

Tác giả sách bán chạy nhất thế giới
COLLEEN McCULLOUGH

*Những
con chim
cẩn mình chờ chết*

The Thorn Birds

*"Thực sự trác tuyệt...
một tình sử làm tan nát con tim."*

CHICAGO TRIBUNE



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

COLLEEN McCULLOUGH

TRUNG DŨNG dịch

*Những
con chim
cắn mình chờ chết*

THE THORN BIRDS



NHÀ XUẤT BẢN TRÉ

ebook©vctvegroup
29-07-2018

Giới thiệu

Thiên tiểu thuyết có sức ảnh hưởng sâu rộng của Colleen McCullough về những giấc mơ, những trăn trở, những đam mê thầm kín, và mối tình bị ngăn cấm ở nước Úc xa xôi đã mê hoặc độc giả khắp thế giới. Đây là biên niên sử ba thế hệ dòng họ Cleary, những người chăn nuôi gia súc từ một vùng đất khắc nghiệt nhưng xinh đẹp trong lúc đấu tranh với nghịch cảnh, sự yếu đuối, và những bí mật len lỏi trong gia đình. Quan trọng hơn hết, đây là câu chuyện về cô con gái duy nhất Meggie và mối quan hệ theo suốt cuộc đời giữa cô với linh mục Ralph de Bricassart - một sự hòa hợp của hai trái tim và hai tâm hồn vượt qua những giới hạn bất khả xâm phạm của đạo đức và giáo điều.

Một câu chuyện tình chưa xót, một sử thi mạnh mẽ về nỗ lực và hy sinh, một sự ngợi ca cá nhân và tinh thần con người, tuyệt tác của Colleen McCullough là một áng văn bất hủ - một cuốn tiểu thuyết mang tính bước ngoặt để được yêu mến và đọc đi đọc lại hết lần này đến lần khác.

Lời nhà xuất bản

Cuốn tiểu thuyết *The Thorn Bird* của nhà văn nữ người Úc, bà Colleen McCullough, xuất bản lần đầu năm 1977, trở thành một cuốn sách bán chạy được đọc giả khắp nơi ưa thích. Mâu thuẫn giữa hạnh phúc, tình yêu và tôn giáo được thể hiện đầy kịch tính, gay gắt nhưng nhân bản trong tác phẩm khiến cuốn tiểu thuyết có sức thu hút mãnh liệt vượt thời gian, không gian – điều mà không phải tác phẩm văn học nào cũng có thể đạt được.

Ngoài việc được chuyển thể thành phim truyền hình cùng tên, *The Thorn Birds* đã được dịch ra rất nhiều ngôn ngữ. Riêng ở Việt Nam, có rất nhiều ấn bản tiếng Việt của tác phẩm này, dịch từ nguyên tác tiếng Anh và từ các bản tiếng Pháp, tiếng Nga... Trong số đó, *Những con chim ẩn mình chờ chết* do Nhà xuất bản Trẻ xuất bản năm 1988 với bản dịch của dịch giả Trung Dũng từ bản tiếng Pháp *Les oiseaux se cachent pour mourir*. Trung Dũng là một bút danh của cô nhà báo Lý Quý Chung (tức Chánh Trinh). Bản dịch của ông do nhà báo Trần Trọng Thức biên tập dưới bút danh Yên Mynh.

Trong lòng một vài thế hệ bạn đọc lớn lên từ thời kỳ nở rộ văn học dịch hồi thập niên 80 thế kỷ 20 thì ấn bản của Nhà xuất bản Trẻ, với cách dịch “rất nam tính”, văn phong lãng mạn bay bổng nhưng không ủy mị, vẫn giữ được sức cộng hưởng sâu sắc.

Có thể nói, bản dịch của nhà báo Lý Quý Chung và công tác biên tập ăn ý với dịch giả của nhà báo Trần Trọng Thức đã cho ra đời một ấn bản tiếng Việt tuy cô đọng nhưng chuyển tải hết giá trị văn chương, nguồn cảm hứng bao la, lãng mạn, và đầy màu sắc với nghệ thuật miêu tả tài hoa, sống động của *The Thorn Birds*. Đây cũng là điều không phải tác phẩm văn học dịch nào cũng đạt được.



Vì những giá trị đó, dù bao nhiêu năm đã qua, Nhà xuất bản Trẻ quyết định mua tác quyền để đường hoàng đưa *Những con chim ẩn mình chờ chết* đến với bạn đọc Việt Nam. Lần xuất bản này, công tác biên tập của Trẻ tập trung vào việc chuyển bản tiếng Việt theo sát nguyên tác tiếng Anh của McCullough, đồng thời vẫn giữ sự cô đọng mượt mà của một bản dịch đã lưu lại trong lòng nhiều thế hệ độc giả.

Nhà xuất bản Trẻ hy vọng bạn đọc sẽ thưởng thức *Những con chim ẩn mình chờ chết* trong cảm nhận sâu sắc về cuộc sống con người vốn phức tạp nhưng vô cùng đáng sống!

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Theo truyền thuyết, có một loài chim chỉ hát lên một lần trong cả đời nó. Tiếng hát đó ngọt ngào hơn bất cứ sinh vật nào trên trái đất này. Khi vừa rời tổ, loài chim ấy đi tìm ngay một thứ cây có những cành đầy gai nhọn và tiếp tục bay mãi, không chịu ngơi nghỉ, cho đến khi tìm được mới thôi. Sau đó, nó cất tiếng hát trên những cành cây hoang dại, rồi lao thẳng vào cây gai dài nhất và nhọn nhất, cây gai xuyên thẳng qua ngực giữa cơn hấp hối, một tiếng hát vút cao, thánh thót hơn cả tiếng hát của sơn ca hay họa mi. Tiếng hát tuyệt vời đánh đổi bằng cả cuộc sống. Trời đất ngừng động lại để lắng nghe, còn Thượng đế trên cao thì mỉm cười. Bởi rằng sự tuyệt vời chỉ có được bằng niềm đau vô tận ấy...

Đó là điều mà ít ra đã được truyền thuyết kể lại...

 **1915-1917** 

Meggie

Ngày 8 tháng 12 năm 1915, Meggie Cleary bước vào năm thứ tư của tuổi đời. Dọn dẹp xong bữa ăn sáng, không nói một lời và hơi đột ngột, mẹ của Meggie đặt lên hai tay cô một cái hộp gói trong giấy màu hạt dẻ rồi bảo cô bé ra ngoài sân. Nghe lời mẹ, Meggie ra ngồi ngay trước cửa nhà, sau bụi cây đậu chồi, rồi vội vàng mở chiếc hộp. Mấy ngón tay cô bé vụng về, hơn nữa, giấy gói rất dày. Nhưng ngay lúc đó, một mùi thơm thoang thoảng làm Meggie nghĩ đến cửa hàng bách hóa Wahine. Cô bé đoán ngay rằng, dù bên trong chứa đựng thứ gì đi nữa, chắc chắn món quà ấy cũng được mua từ cửa hàng bách hóa chứ không phải do ở nhà làm hay do ai đó đã cho. Mở hết lớp giấy bên ngoài, Meggie nhận ra một cái gì đó thật mịn và óng ánh ở góc hộp. Cô bé xé toạc ra.

– Agnes!Ồ Agnes! - Cô bé thì thầm một cách âu yếm, mắt sáng lên khi nhìn thấy một con búp bê nằm êm ái trong mớ giấy vụn.

Đúng là một phép màu. Một phép màu thật. Từ trước đến nay Meggie mới đến cửa hàng Wahine chỉ một lần thôi, hồi tháng 5 vừa rồi, cô bé được cha mẹ thưởng vì đã tỏ ra rất ngoan.

Lần đó trên chiếc xe bò có mui, cô bé phải hết sức cố gắng mới

ngồi yên được bên cạnh mẹ. Vui quá, Meggie không kịp nhìn thấy gì và cũng không nhớ gì cả, ngoài Agnes, con búp bê tuyệt đẹp mặc chiếc váy xòe rộng bằng xa-tanh hồng kết ren chung quanh, được đặt trên quầy của cửa hàng bách hóa. Ngay lúc ấy, Meggie kín đáo đặt tên “Agnes” cho con búp bê xinh đẹp, cái tên khá lịch sự mà cô bé biết. Vậy mà nhiều tháng sau, lòng thèm muốn ấy của Meggie cũng chỉ là mơ ước. Meggie chưa bao giờ có búp bê và không hề tưởng tượng rằng một bé gái như mình ngày nào đó sẽ có một con búp bê. Lâu nay cô bé thường vui thích với những thứ đồ chơi mà các anh trai của cô vứt bỏ, chẳng hạn như những cái còi, cái ná bắn thun và những hình lính xù xì. Làm sao cô dám mơ ước được chơi với Agnes.

Tay vuốt nhẹ lên chiếc áo của búp bê, chiếc áo đẹp nhất trong số những áo mà cô bé thấy phụ nữ thường mặc, Meggie bế nhẹ Agnes lên. Tay và chân của búp bê đều cử động được, cổ và thân mình cũng thế. Màu tóc vàng óng ánh có điểm những hạt trai, khuôn mặt làm bằng sứ được vẽ rất khéo và đẹp. Mắt búp bê màu xanh, sinh động đến kinh ngạc. Đôi mắt ấy sáng lên qua hai hàng mi cong vút. Khi đặt Agnes nằm xuống, Meggie khám phá ra rằng búp bê còn biết nhắm mắt lại. Phía trên gò má cao màu hồng có một nốt ruồi. Hai môi hơi hé ra cho thấy những chiếc răng màu trắng thật nhỏ. Meggie đặt búp bê trên đầu gối, tìm một chỗ ngồi êm ái rồi nhìn ngắm một cách say mê.

Trong khi Meggie vẫn ngồi như thế thì sau bụi cây đậu chồi, Jack và Hughie đang chơi đùa bên cạnh đám cỏ mọc cao sát hàng rào. Cả hai nhìn thấy mái tóc màu hung đặc biệt của Meggie, màu tóc đúng là của dòng họ Cleary, ngoại trừ Frank là có tóc màu khác.

Jack vừa thúc cùi chỏ vào anh mình vừa liến thoắng chỉ Meggie. Cả hai đang chơi trò quân lính truy lùng một thổ dân Maori phản bội. Meggie không để ý đến hai anh và vẫn đắm nhìn Agnes thân yêu, miệng huýt gió nho nhỏ những âm thanh quen thuộc.

- Meggie, mày đang cầm gì đó? - Jack vừa la to vừa nhào tới.
- Đưa tao xem.

- Ừ, đưa xem.

Hughie nói thêm vào, vừa cười khúc khích vừa tìm cách chặn Meggie không cho chạy thoát.

Cô bé ôm chặt búp bê vào ngực và lắc đầu.

- Không, búp bê của em. Món quà sinh nhật của em.

- Cứ đưa bọn tao xem. Bọn tao chỉ muốn xem qua thôi.

Trong niềm vui và hãnh diện vừa được mẹ tặng quà, cô bé đưa búp bê ra khoe:

- Các anh xem này, nó đẹp quá. Nó tên Agnes đó.

- Agnes? Agnes? - Giọng Jack chế giễu. - Tên gì mà tồi thế. Tại sao không gọi nó là Margaret hay Betty?

- Không thể gọi khác hơn vì nó là Agnes!

Hughie nhìn cánh tay con búp bê cử động, cậu ta huýt gió và nói:

- Jack nhìn xem, tay nó cử động được đấy.

- Cử động làm sao? Đưa tao xem.

- Không! - Cô bé la lên và lại ôm búp bê áp sát vào ngực, nước mắt sắp trào ra. - Không, các anh làm hư búp bê của em. A, Jack, đừng đụng vào nó, anh sẽ làm gãy búp bê của em mất.

Hai bàn tay rám nắng, dơ bẩn của Jack chụp lên cổ tay Meggie, siết thật mạnh.

- Đứng mề nheo nữa, tao mách với anh Bob bây giờ. Jack siết mạnh hai cổ tay của Meggie, trong khi Hughie túm lấy chiếc váy của búp bê kéo ra.

- Đưa đây - giọng Jack nhỏ nhẹ lại. - Nếu không, tao sẽ siết mạnh đau lắm đó.

- Không, không, Jack! Em năn nỉ anh. Anh làm hỏng búp bê bây giờ. Em van anh để cho nó yên. Đừng lấy của em...

Dù hai tay bị siết càng lúc càng mạnh, cô bé vẫn không chịu buông con búp bê ra. Meggie khóc to lên, chân đá vào Jack.

- Đã lấy được rồi! Hughie reo lên đắc thắng khi búp bê vừa vượt khỏi tay Meggie. Chiếc áo ngoài và bên trong cả chiếc quần lót cũng đều rơi tả. Con búp bê hoàn toàn trần trụi. Chúng nắm hai chân búp bê kéo ngược ra phía sau, còn cái đầu chúng quay đủ hướng và không thèm chú ý đến Meggie đứng khóc một mình. Trong gia đình họ Cleary vẫn thế, ai mà không có khả năng đối phó thì chịu chứ không có ai hỗ trợ hay thương hại. Nguyên tắc ấy cũng áp dụng cho cả các cô gái. Từng chùm tóc vàng của con búp bê bị bứt ra rải đầy dưới đất, còn các hạt trai lấp lánh văng mất trong cỏ, một chiếc giày dơ bẩn vô tình giẫm lên chiếc váy nằm trên đất. Meggie quỳ gối xuống, hai tay run rẩy lượm lại những mảnh áo quần bé nhỏ của búp bê, rồi mò mẫm trong đám cỏ mong tìm lại những hạt trai. Nước mắt làm cho cô bé không còn nhìn thấy gì nữa, trái tim đau nhói một cách lạ lùng, vì rằng từ trước đến nay, chưa bao giờ cô bé lại cảm nhận một điều gì có thể gọi là đau đớn.

Frank nhúng thanh sắt đỏ vào nước lạnh gây nên một tiếng xèo, rồi đứng thẳng người lên. Anh không còn đau lưng nữa. Có lẽ vì đã quen với công việc ở lò rèn. Chỉ cần sáu tháng thôi - cha anh nói như thế. Nhưng Frank hiểu là biết bao nhiêu năm tháng đã trôi qua từ khi anh làm quen với nơi đây; anh đã đếm thời gian trong oán giận và hận thù. Quăng chiếc búa vào thùng, bàn tay run run, Frank vuốt ngược mái tóc phủ kín vầng trán rồi cởi tấm tạp dề cũ mềm bằng da. Chiếc áo sơ mi nằm chờ Frank trên đồng rơm, anh bước đi nặng nề, dừng lại một lúc và ánh mắt mắt hút qua một khe hở của nhà kho. Mắt anh đen, mở trừng trừng nhìn về hướng ấy.

Dáng người hơi thấp nhỏ, khoảng một thước sáu mươi, Frank gầy như những đứa con trai đang lớn, nhưng vai và tay trần của anh lại gân guốc vì cầm búa lâu ngày. Nước da hơi xanh, mịn, bóng loáng mồ hôi. Tóc và cặp mắt đen nhánh có cái gì đó xa lạ vì rằng đôi môi dày và cái mũi thô thẳng không phảng phất chút nào những nét chung nhất của gia đình này. Ở mẹ và Frank hình như có dòng máu maori. Frank gần mười sáu tuổi, Bob mười một, Jack mười, Hughie chín, Stuart năm và cô bé Meggie...Frank nhớ ra hôm nay ngày 8 tháng 12 Meggie vừa tròn bốn tuổi. Anh mặc áo vào và rời nhà kho.

Căn nhà của gia đình Cleary nằm trên một ngọn đồi cao hơn nhà kho và chuồng ngựa chừng ba mươi mét. Hầu hết nhà cửa ở New Zealand được xây bằng gỗ, không có lầu, dài và rộng để khi có động đất thì không bị sập tất cả. Chung quanh nhà mọc đầy cây đậu chổi, mùa này trĩu nặng những bông vàng; cỏ mọc bao la, xanh rì như phần nhiều các đồng cỏ nuôi súc vật. Ngay giữa mùa đông, có những mảng tuyết suốt cả ngày vẫn không tan vì

rợp bóng mát, cỏ vẫn không vàng úa. Rồi mùa hè dài và dịu dàng mang trả lại cho thiên nhiên một màu xanh đậm. Mưa cũng không quá nặng hạt để có thể làm gãy cả những loài cây mảnh khảnh nhất. Tai họa ở New Zealand gằm lên từ trong lòng đất chứ không bao giờ sa xuống từ trên trời. Bao giờ cũng thế, con người sống nơi đây như luôn ở trong một đợi chờ thấp thỏm trước sự chuyển động, tưởng chừng nghe thấy dưới chân mình những tiếng âm thanh không ngớt vang dội từ lòng đất. Vì rằng bên trong lòng đất ẩn chứa một sức mạnh kinh hoàng, một sức mạnh có biên độ dữ dội đến đổi cách đây ba mươi năm, nguyên một quả núi đã bị xóa mất hoàn toàn.

Dù thế, đất ở đây thật hiền hòa, hiếu khách. Từ nhà nhìn ra xa là một cánh đồng xanh như màu ngọc bích trên chiếc khăn đính hôn của Fiona Cleary. Đường viền của các ngọn đồi vẽ lên nền trời màu xanh nhạt; ngọn núi Egmont cao ba ngàn mét như muốn đâm thủng các tầng mây. Sườn núi hai bên khoác màu trắng của tuyết hết sức cân đối khiến cho Frank dù nhìn thấy khung cảnh ấy mỗi ngày vẫn không ngừng bị chinh phục.

Từ nhà kho đi lên nhà chính cũng khá mất công. Frank vội vã vì anh nhớ lời cha dặn không được rời bỏ lò rèn. Lệnh của cha lúc nào cũng nghiêm khắc. Đi vòng vào nhà, Frank bắt gặp mấy đứa em.

Chính Frank đã đưa mẹ đi Wahine để mua búp bê cho Meggie, tuy nhiên anh đã phải tự hỏi điều gì thúc đẩy mẹ anh chịu tiêu xài như thế. Với mẹ, một món quà sinh nhật phải là một thứ gì có ích; gia đình không dư dả tiền để phung phí. Không bao giờ mẹ anh mua đồ chơi cho bất cứ ai để làm quà sinh nhật. Các con của bà nhân ngày này đều nhận được quần

áo. Ngày sinh nhật hoặc Noel là dịp để sắm thêm món gì đó cho tủ áo quần còn rất trống trải. Có lẽ mẹ đã bắt gặp cái nhìn thèm muốn của Meggie trong lần ra tỉnh. Khi Frank hỏi mẹ về quyết định bất thường này, bà chỉ nói đôi ba câu về niềm mong ước của mấy cô bé có được một con búp bê, rồi bà chuyển sang đề tài khác.

Giữa lối đi, Jack và Hughie đang giằng co, cả hai đứa đang nắm tay nắm chân con búp bê một cách thô bạo. Frank chỉ nhìn thấy Meggie từ phía sau lưng, cô bé đang đứng như trời trồng nhìn hai anh mình dần vặt Agnes.

– Đồ quỷ sứ, bẩn thỉu. - Frank quát.

Jack và Hughie nhanh chân biến ngay và bỏ lại con búp bê. Khi Frank nổi nóng thì khôn hồn lánh đi nơi khác.

– Tao mà bắt gặp tụi bay rơi vào con búp bê một lần nữa, thì tụi bay lãnh ngay một thanh sắt đỏ vào mông, đồ thôi tha! - Frank hét lên.

Frank khom người xuống, hai tay đặt lên vai Meggie lay nhẹ.

– Thôi! Thôi! Có gì đâu mà khóc! Đừng sợ. Tụi nó đi hết rồi và không bao giờ dám sờ vào con búp bê của em đâu. Anh hứa với em mà. Bây giờ em hãy tặng cho anh một nụ cười sinh nhật đi nào...

Mặt cô bé như sưng, mí mắt phồng lên. Cô nhìn Frank trân trân bằng đôi mắt nâu, mở to, chứa đầy bi kịch vừa xảy ra và cô bé không nói nên lời. Frank lấy từ trong túi quần một chiếc khăn bản, lau mặt em gái một cách vụng về, rồi đặt khăn lên mũi bảo:

– Hỉ mũi đi cưng.

Cô bé nghe lời, hết khóc nhưng tiếng nấc vẫn chưa dứt.

– Frank - Frank - Frank! Mấy ảnh...đã lấy...Agnes của em! Tóc của Agnes bị rút ra hết rồi và bị mất cả những hạt trai xinh đẹp. Frank, mấy hạt trai đó rơi trong cổ đây nè...nhưng em tìm không ra.

Rồi cô bé lại khóc. Giọt nước mắt rơi xuống tay Frank. Anh đưa tay lên nhìn và lấy lười liếm.

– Bây giờ phải tìm lại mấy hạt trai. Nhưng em sẽ không thể tìm thấy nếu cứ khóc mãi. Còn chuyện này nữa, sao em vẫn ngong nghịu như một em bé mới biết nói? Hỉ mũi nữa đi và nhặt Agnes tội nghiệp của em lên. Nếu em không mặc ngay quần áo vào cho nó, nó sẽ bị cảm nắng bây giờ.

Frank đặt Meggie ngồi xuống bên lối đi rồi dịu dàng trao cho cô bé con búp bê. Xong cậu ta vệt cổ đi tìm hạt trai, không mấy chốc vừa reo lên một cách đắc thắng Frank vừa giơ cao cho Meggie xem hạt trai mới tìm được.

– Đây mới chỉ là hạt thứ nhất. Em chờ xem hai anh em mình sẽ tìm lại đủ tất cả.

Meggie nhìn người anh cả của mình bằng đôi mắt ngưỡng mộ trong khi Frank tiếp tục vệt cổ, thỉnh thoảng đưa lên cao khoe một hạt trai vừa tìm được. Bây giờ Meggie bỗng nhớ lại làn da của Agnes rất mỏng dễ bị ánh mặt trời thiêu đốt, thế là cô bé chăm chú lo mặc quần áo lại cho búp bê. Thật ra búp bê cũng không mang một vết thương nào đáng kể, tóc chỉ rối lên, tay chân dơ bẩn nhưng vẫn cử động được bình thường. Trên mái tóc của Meggie ở mỗi bên có chiếc lược cài, cô bé lấy xuống một cái để chải tóc cho búp bê.

Vụng về, cô bé làm một chiếc nơ lớn trên đầu Agnes bung ra. Thảm kịch. Tất cả tóc tai Agnes đều sút sổ hết và dính trên chiếc lược cài. Phía trên cái trán rộng của búp bê chẳng có gì khác. Không có đầu, không có xương sọ. Chỉ có một lỗ trống tác hoác. Meggie run rẩy gần như hoảng hốt, nhưng mắt vẫn nhìn vào phía trong của lỗ trống. Những đường nét lồi lõm của mắt, mũi, miệng nhìn từ bên trong thật khiếp đảm, nhất là hai con mắt của Agnes chỉ là hai lỗ sâu hoắm, có một sợi dây kẽm xuyên qua...

Tiếng hét chát chúa của Meggie không phải là tiếng hét của trẻ thơ. Meggie quăng Agnes xuống đất rồi tiếp tục la, hai tay ôm mặt, run rẩy. Frank đến gỡ các ngón tay của Meggie rồi bế em gái vào lòng, đặt đầu cô bé vào chỗ êm ả nhất giữa cổ và vai mình. Cô bé càng thu mình sát vào Frank, tìm kiếm nơi người anh niềm an ủi, cho đến lúc cơn xúc động giảm xuống, cô bé mới ngửi thấy cái mùi dễ chịu từ thân người của Frank, đó là mùi ngựa, mùi mồ hôi và sắt nung đỏ.

Khi Meggie dịu lại, Frank hỏi em gái mình nguyên do của sự hoảng sợ. Anh nhặt búp bê lên, đau xót nhìn thấy cái đầu trống rỗng và cố nhớ xem trong cái thế giới tuổi thơ của mình có bao giờ xảy ra nỗi khiếp sợ lạ lùng như thế không. Anh nhớ lại hình ảnh đáng ghét lớn vờn như những bóng ma, những tiếng nói xì xào và những cái nhìn ghét bỏ. Còn gương mặt của mẹ nhăn nhó, khắc khổ, bàn tay của mẹ run rẩy nắm chặt lấy tay mình, người căng thẳng.

Còn Meggie đã thấy gì mà hoảng sợ như thế? Anh biết rằng Meggie sẽ ít hoảng hốt hơn nếu Agnes đáng thương chảy máu khi tóc bị rút ra. Dù cho máu có thật. Vì rằng trong gia đình họ

Cleary không có tuần nào là tránh được chuyện người này người nọ bị đổ máu.

Meggie nói thật nhỏ:

– Em sợ hai con mắt của nó. - Trong khi nói, Meggie không dám nhìn con búp bê.

– Không Meggie, đừng sợ, nó đẹp tuyệt, một kỳ quan. Frank cúi mặt vào mái tóc của em gái - mái tóc đẹp, dày và sáng rực. Phải mất nửa tiếng đồng hồ vỗ về, Frank mới thuyết phục được Meggie chịu quay nhìn lại Agnes và thêm một khoảng thời gian như thế để dám nhìn thẳng vào cái lỗ trống trên đầu búp bê. Frank chỉ cho em xem hai con mắt của búp bê động đậy như thế nào, bằng cách nào mà hai mắt mở ra và khép lại.

– Thôi bây giờ đã đến lúc anh em mình phải vào nhà. Frank bế Meggie bằng một cánh tay, con búp bê đặt giữa ngực Frank và ngực Meggie. Mình sẽ nhờ mẹ chữa lại con búp bê. Mẹ sẽ giặt, ủi lại quần áo cho nó và tìm cách dán lại bộ tóc. Còn anh sẽ đính lại hạt trai bằng những cây kim găm, chắc chắn sẽ không bao giờ bị rơi ra nữa, mặc tình cho em muốn chải kiểu tóc nào cho nó cũng được.

Fiona Cleary đang ở trong bếp gọt khoai. Đó là một người đàn bà có nước da hơi nhợt nhạt, người thấp, nhưng gương mặt khá nghiêm và cứng rắn. Bà có dáng người đẹp, một thân hình mảnh khảnh dù đã sáu lần sinh. Chiếc áo dài vải trúc bâu gần chấm đất, thật sạch; một chiếc tạp dề lớn màu trắng, hồ cứng, phía trên buộc quanh cổ, phía dưới ôm thân người và cột lại bằng một cái nơ thắt sau lưng thật gọn và đẹp. Từ sáng đến chiều tối, bà ở trong bếp và ở khu vườn phía sau nhà; đôi giày

ống ngắn màu đen rất bẩn của bà chỉ có một con đường quen thuộc lui tới từ bếp đến chỗ giặt quần áo, từ vườn rau đến sào phơi quần áo rồi quay trở lại bếp.

Bà đặt con dao lên bàn, nhìn Frank và Meggie; môi bà bỗng mím lại:

– Meggie, mẹ chỉ cho phép con mặc chiếc áo đẹp nhất vào ngày chủ nhật với một điều kiện: con không làm bẩn. Bây giờ con nhìn xem ra cái thứ gì. Đúng là một đứa trẻ dơ dáy.

– Mẹ ơi, không phải lỗi của Meggie đâu. - Frank bào chữa. - Chính Jack và Hughie đã giành lấy búp bê của Meggie để xem tay chân cử động như thế nào. Con có hứa với Meggie là mẹ và con sẽ chữa lại con búp bê. Làm được phải không mẹ?

– Con đưa mẹ xem. - Fiona vừa nói vừa đưa tay ra. Bà là một người lặng lẽ, ít nói, và có vẻ sống không được tự nhiên. Những gì trong đầu bà khó ai đoán biết, ngay cả chồng bà. Bà nhường quyền giáo dục các con cho chồng và tuân thủ các mệnh lệnh của chồng mà không có một phản ứng hay than phiền nào, ngoại trừ một vài trường hợp hết sức đặc biệt. Meggie nghe các anh mình nói nhỏ với nhau rằng mẹ cũng sợ ba như chúng và nếu thật thế thì mẹ đã giấu giếm cái sợ dưới một lớp ngoài bình thản. Trên nét bình thản ấy cũng toát ra một chút bướng bỉnh. Bà không bao giờ cười, cũng như không bao giờ nổi giận.

Fiona đặt con búp bê lên cái kệ gần bếp và nhìn Meggie:

– Sáng mai mẹ sẽ giặt quần áo cho Agnes và sẽ chải tóc lại. Sau buổi ăn chiều nay, anh con sẽ dán tóc và không chừng phải tắm cho nó sạch sẽ.

Meggie tỏ ra bằng lòng, nụ cười trên môi. Đôi lúc Meggie rất

thèm được nghe tiếng cười của mẹ nhưng điều đó lại không bao giờ có được. Meggie cảm giác mình đang chia sẻ với mẹ một điều gì đó rất đặc biệt mà cha cô và các anh trai không thể hiểu; thế mà Meggie vẫn không thể nào khám phá những gì chứa đựng bên trong con người mà cô bé hết lòng yêu thương.

Ngoài Frank, không một đứa con nào trong gia đình này hiểu được rằng Fiona luôn ở trong tâm trạng mệt mỏi, sự mệt mỏi không dễ gì vơi bớt. Có quá nhiều việc phải làm nhưng lại không có dư tiền và không đủ thì giờ giải quyết. Bà chỉ trông cậy vào đôi tay, trông chờ cái ngày Meggie khôn lớn để có thể giúp bà một tay. Ngay bây giờ cô bé cũng đã giúp mẹ một số công việc vặt vãnh nhưng với bốn tuổi đầu, Meggie chưa đủ sức làm nhẹ bớt gánh nặng của bà. Sáu đứa con trai, chỉ có một đứa con gái, lại là con út. Những ai quen biết gia đình này đều thương hại bà nhưng điều ấy đâu có làm thay đổi được gì. Cái giở đựng đồ cần vá lại đầy những chiếc vớ chưa được mại, có cả que đan dính vào một chiếc vớ khác đan dở dang. Hughie đã cao nhòng không còn mặc được những cái áo jumper suit cũ; với Jack thì lại không đủ lớn để mặc áo của anh.

Padraic Cleary - tức Paddy - có mặt ở nhà trong tuần lễ sinh nhật của Meggie là chuyện hoàn toàn tình cờ. Mùa cắt lông cừu chưa đến, ông tạm làm việc gần nhà, làm đất và trông trọt. Paddy chuyên nghề cắt lông cừu, làm thời vụ từ giữa mùa hè đến hết mùa đông, sau đó là thời gian cừu đẻ. Thông thường, Paddy tìm đủ việc làm để chịu đựng qua mùa xuân và những tháng đầu mùa hè; ông phụ lo cho cừu đẻ, cày đất, vắt sữa bò hai lần mỗi ngày ở trang trại kế bên. Ông sẵn sàng đi đến bất cứ đâu miễn có việc làm, để mặc gia đình sống trong căn nhà tuy lớn

nhưng có vẻ cổ xưa, một mình vợ phải tự lo liệu các thứ. Ông không thể làm khác hơn vì không có đất đai riêng.

Mỗi ngày Paddy về nhà lúc mặt trời khuất bóng, đèn đã đốt lên, in rõ những cái bóng đen nháy múa trên trần. Tập hợp ở mái hiên sau nhà, mấy đứa con trai chơi đùa với một con ếch, ngoại trừ Frank. Padraic dư biết con trai lớn của ông hiện giờ ở đâu. Ông nghe rõ tiếng bữa củi đều đặn. Ông dừng lại ở hiên nhà, đá nhẹ vào mông Jack một cái và đưa tay xoa đầu Bob một cách thương yêu:

– Ra phụ Frank chẻ củi, đồ làm biếng. Ráng làm xong trước khi mẹ đặt bàn, bằng không tao sẽ cho một trận nên thân.

Padraic ra hiệu bằng đầu hướng về Fiona đang bận rộn bên cái chảo; ông không bao giờ ôm hôn vợ trước mặt con cái. Những biểu hiện tình cảm ấy theo ông nên giới hạn trong phòng ngủ của hai vợ chồng. Ông cởi đôi ủng dính đầy bùn; Meggie mang đến cho cha đôi dép. Ông nở nụ cười đón lấy. Trong lòng luôn tràn ngập một tình cảm rất lạ như bị chinh phục mỗi khi nhìn thấy Meggie con gái mình. Nó xinh quá, tóc đẹp làm sao; ông cầm một lọn tóc lay nhẹ rồi thả xuống, thích thú nhìn con. Ông nhắc bổng Meggie lên rồi hai cha con cùng ngã xuống chiếc ghế bành êm ái đặt ở trong nhà bếp, đó là chiếc ghế bành thời Windsor, có lót gối dựa. Meggie nằm gọn trong lòng cha, hai tay bá vào cổ, gương mặt tươi tắn ngược lên hy vọng được đùa giỡn với trò chơi buổi tối - nhìn ánh sáng xuyên qua những sợi râu ngắn màu vàng của cha.

– Hôm nay em thế nào Fee? - Paddy hỏi thăm vợ.

– Bình thường thôi anh ạ. Còn anh đã làm xong cái hàng rào

dưới kia chưa?

– Xong rồi. Anh có thể bắt tay làm hàng rào phía trên vào sáng mai. Nhưng lạy chúa, anh mệt quá.

– Em cũng thấy anh mệt...Roberson còn giao cho anh con ngựa cái tính khí thất thường nữa phải không?

– Vẫn thế! - Chẳng lẽ hần sẽ làm việc với con ngựa tồi ấy và dành cho anh một con ngựa tốt hơn sao? Tay anh rã rời cả. Hình như con ngựa cái này thuộc loại cứng đầu nhất ở New Zealand.

– Không quan trọng. Máy con ngựa của ông già Roberson đều thuần cả. Sắp tới anh sẽ làm với lão phải không?

– Chưa làm ngay đâu.

Ông nhồi thuốc loại rẻ tiền vào cái tẩu rồi lấy một que củi môi lửa từ trong lò đang cháy đỏ. Sau đó ông lại ngã người lên ghế bành, rít mạnh một hơi.

– Con gái nói cho ba nghe con thấy thế nào khi được bốn tuổi? - Paddy hỏi con.

– Con thấy thích lắm ba ời.

– Mẹ có cho con quà không?

– Tại sao ba và mẹ biết được Agnes mà chọn cho con?

– Agnes? (ông liếc nhìn qua Fiona, vừa mỉm cười vừa nhúu mày hỏi dò vợ). Có phải tên của nó là Agnes?

– Dạ. Nó đẹp tuyệt ba ạ. Con muốn nhìn nó suốt ngày.

– Rất may là còn lại cái gì đó để nhìn. - Fiona nói bằng giọng hơi cần nhần. - Jack và Hughie đã đoạt con búp bê trước khi Meggie có thời giờ nhìn ngắm.

– Hừ! Lại chuyện khỉ của mấy thằng con trai, phải trị chúng.

Con búp bê có hỏng nhiều không?

- Không đến nỗi. Frank đã bắt gặp hai đứa kịp lúc.
- Frank? Làm sao nó lại có mặt ở đó? Nó phải ở dưới lò rèn suốt ngày kia mà. Hunter chờ nó làm xong cái cánh cửa nhỏ.
- Đúng là nó ở lò rèn suốt ngày. Nó chỉ lên nhà thoáng một cái để lấy cái gì đó cần cho công việc. - Fiona trả lời ngay; Paddy quả rất khắc nghiệt với Frank.
- Ba ơi! Anh Frank dễ thương lắm. Không có anh ấy, Agnes đã chết rồi...Sau bữa cơm, anh Frank sẽ dán lại tóc trên đầu con búp bê cho con.
- Vậy thì tốt. - Paddy nói làm thảm bằng một giọng mỗi mết.

Mấy đứa con của ông đều có tóc màu hung dày và lượn sóng, tuy vậy không có đứa nào màu tóc lại rực sáng dữ dội như ông. Paddy thấp người, chắc như thép, chân vòng kiềng do cả đời ngồi trên lưng ngựa, hai cánh tay dài ra sau những năm làm công việc cắt lông cừu; ngực và hai cánh tay phủ một lớp lông màu vàng. Đôi mắt màu xanh và thường nheo lại như người thủy thủ hướng tầm nhìn ra xa. Gương mặt ông không có gì là kiểu cách lại dễ gây cảm tình. Mũi tuyệt đẹp, đúng là mũi Roman, khiến cho những người đồng hương Ireland của ông phải ghen tức. Ông vẫn còn giữ được giọng nói dịu dàng của vùng Galway, nhưng sau hai mươi năm sống ở miền đất xa xôi này ông không còn nói năng nhanh nhẩu như xưa, giống như một cái đồng hồ treo tường cũ kỹ cần được lên dây lại. Một người hạnh phúc vì đã thành công trong cuộc sống lao động gay go vẫn xứng đáng hơn nhiều người khác và mặc dù cai quản căn nhà này bằng một thứ kỷ luật sắt, ông vẫn được con cái yêu

thương, ngoại trừ một đứa. Nếu không đủ bánh mì cho mọi người, ông nhịn ăn; nếu phải chọn lựa giữa quần áo mới cho bản thân hay cho một đứa con nào đó, ông bằng lòng mặc quần áo cũ. Theo cách của ông, đó là một bằng chứng biểu thị tình thương dành cho con, cụ thể hơn hàng biết bao nhiêu cái hôn dễ dàng ban phát. Ông dễ nóng giận và đã từng giết người. Nhưng sự may mắn đã nghiêng về phía ông hôm đó; nạn nhân là một người Anh chủ nhân chiếc tàu đậu ở cảng Dun Laoghaize.

Fiona xuất hiện ở ngưỡng cửa sau và nói lớn:

– Vào bàn ăn.

Mấy cậu con trai lần lượt bước vào; người cuối cùng là Frank tay ôm bó củi đến đặt vào chiếc thùng bên cạnh lò sưởi. Paddy để Meggie đứng xuống rồi đến ngồi ở đầu bàn phía gần bếp, trong khi mấy đứa khác ngồi dài hai bên. Riêng Meggie ngồi trên một cái thùng gỗ đặt bên cạnh cha. Fiona chia thức ăn vào đĩa một cách nhanh và gọn như một người phục vụ chuyên nghiệp, rồi mang mỗi lượt hai đĩa cho gia đình, trước hết cho Paddy rồi đến Frank, người sau cùng là Meggie. Bà lo cho mình khi mọi người đã có phần.

– Lại cái món ragu chán chết! - Stuart cắn nhả; hai tay cầm dao và nĩa nhưng mặt mày nhăn nhó.

– Ăn đi! Paddy ra lệnh.

Fiona cũng ngồi vào bàn và nuốt nhanh phần ăn của mình. Rồi bà đứng lên đặt đầy bánh vào những cái đĩa mới. Đó là những bánh bích quy do bà làm, bên trên rưới đường, mứt và một loại kem. Cũng chính bà đã mang một lượt hai đĩa lên bàn. Khi xong đâu đấy rồi, Fiona mới ngồi thở và bắt đầu ăn phần

tráng miệng không có gì vội vã.

– Ngon quá! - Meggie la to lên. - Bánh ngon quá! Cô bé cắm sâu chiếc muỗng qua lớp kem.

– Bữa ăn này là mừng sinh nhật của con đó Meggie.

– Paddy vui vẻ nói. - Vì thế mẹ đã làm món tráng miệng mà con thích nhất.

Sau đó Fiona mang ra một chiếc ấm thật lớn rồi rót cho mỗi người một tách trà bốc hơi. Cả gia đình ngồi lại ở bàn nói chuyện, uống trà hoặc đọc sách khoảng một tiếng đồng hồ nữa. Paddy ngậm ống vố, đầu nghiêng xuống đọc quyển sách vừa mượn của thư viện lưu động. Fiona cứ lo châm đầy trà vào mấy chiếc tách trong khi Bob cũng đọc. Những đứa con khác nhỏ hơn chuẩn bị cho thời khóa biểu ngày mai.

Nhà trường đã trả học sinh về nhà trong dịp hè; các cậu trai được tự do tỏ ra rất hăng hái đảm nhận công việc được giao. Bob sơn phết lại bên ngoài căn nhà, chỉ những nơi cần thiết; Jack và Hughie thì đi kiếm gỗ về để làm củi, chăm sóc những phần phụ của ngôi nhà và vắt sữa; Stuart trông rau. Thỉnh thoảng Paddy ngưng đọc sách ngẩng đầu lên để bổ sung thêm cho ai đó một công việc. Phần Fiona thì chẳng nói một lời, còn Frank ngồi im trên ghế uống hết tách trà này sang tách khác.

Cuối cùng Fiona đưa mắt ra hiệu gọi Meggie đến ngồi trên một cái ghế cao, bà chải tóc cho con gái, rồi bảo Meggie đi ngủ, cùng lúc với Stuart và Hughie. Jack và Bob xin đi ra ngoài cho chó ăn; Frank đặt con búp bê trên tấm ván kê làm bàn viết và bắt đầu dán lại tóc của nó. Paddy vươn vai, gấp sách lại rồi đặt cái ống vố trên chiếc vỏ ốc lớn được dùng làm gạt tàn thuốc.

- Thôi, tôi đi ngủ nha mẹ chúng nó.
- Chúc anh ngủ ngon, Paddy.

Fiona dọn dẹp thật nhanh, chén đĩa mang ra sau bếp rồi bắt đầu ngồi rửa. Frank vùi đầu vào việc sửa con búp bê. Nhưng khi liếc nhìn chồng đĩa bẩn cao ngất, cậu ta bật dậy và không nói một lời đi lấy nùi giẻ phụ mẹ. Frank biết rằng nếu bị cha mình bắt gặp thì ông không tha đâu. Ông phân công rất dứt khoát: đàn ông con trai không được rớ vào công việc của đàn bà. Biết thế, nhưng Frank vẫn chờ cha mình vừa đi nghỉ là bắt đầu vào phụ mẹ. Fiona trù mẩn nhìn con trai lớn:

- Frank à, không có con mẹ không biết sẽ xoay xử ra sao. Nhưng đáng lý con không nên nhúng tay vào. Sáng mai con sẽ mệt...

- Mẹ đừng lo. Rửa vài cái đĩa chẳng hao tổn bao nhiêu sức. Giúp cho mẹ đỡ mệt một chút đâu phải là chuyện lớn.

- Công việc này là của mẹ, và chẳng có gì vất vả đâu Frank ạ.

- Con mong ngày nào đó nhà mình giàu có để có thể mượn thêm người phụ mẹ.

- Con đừng mơ chuyện hảo huyền.

Với tay lấy miếng giẻ, bà lau hai bàn tay ửng đỏ đầy xà phòng. Khi nhìn Frank, trong đôi mắt của bà chứa đựng một nỗi âu lo mông lung. Bà đoán ra sự bất mãn của con và nỗi cay đắng vượt qua mức độ nổi loạn bình thường của một người lao động đối với số phận của mình.

- Frank, con không nên có những ước muốn điên rồ. Nó chỉ gây phiền lụy cho con. Chúng ta thuộc tầng lớp cùng cực có nghĩa chẳng bao giờ giàu và cũng không có đầy tớ đâu con ạ.

Con hãy bằng lòng với chính con và những gì con có. Khi con nói ra những chuyện như thế con đã làm nhục cha con, cha con không đáng phải chịu như vậy. Con dư biết điều đó. Ông không uống rượu, không chơi bời, ngược lại làm việc rất cực nhọc vì chúng ta. Ông không giữ riêng một xu cho ông, tất cả cho chúng ta đây thôi.

Đôi vai gân guốc của Frank rúm lại, nét mặt sa sầm xuống:

– Mẹ ạ, nhưng tại sao muốn thoát khỏi số phận của mình lại bị trách cứ? Con không thấy có gì xấu nếu con mong cho mẹ có được một người giúp việc để mẹ bớt cực.

– Vậy chưa phải là tốt đâu con, vì nó không xảy ra! Con biết gia đình mình không đủ tiền để lo cho con học tiếp và khi con không tiếp tục đến trường thì làm thế nào con có thể tránh được cái số phận của một người lao động cực nhọc. Giọng nói, cách ăn mặc, hai bàn tay chai của con đã cho thấy con phải lao động mới nuôi sống được mình. Không có gì là nhục khi có hai bàn tay chai. Cũng như cha con thường nói: khi một người có hai bàn tay như thế thì ai cũng biết ngay đó là một người lương thiện.

Frank nhún vai không nói.

Anh đứng dậy đặt con búp bê xinh xắn lên đầu tủ buýp-phê, phía sau hộp bánh bích quy. Anh không sợ mấy thằng em trai có những hành động phá hoại lần thứ hai; chúng ngán Frank nổi giận hơn là ngán cha vì bản chất của Frank có một chút hung dữ. Nhưng cái tính xấu ấy không bao giờ Frank lộ ra khi anh ở bên cạnh mẹ hay cô em gái Meggie.

Fiona nhìn Frank mà lòng đau nhói; dường như ở Frank có cái gì đó cô đơn và tuyệt vọng và biết bao điều băn khoăn vây

hăm. Phải chi Paddy và Frank hòa thuận! Nhưng cả hai đều không nhìn mọi sự việc giống nhau. Họ học hạc thường xuyên.

* * *

Ngoại trừ một lần được đi chơi ở wahine cách đây tám tháng, Meggie chưa bao giờ đi xa hơn nhà kho và cái lò rèn ở dưới thung lũng. Cho nên sáng đầu tiên Meggie đi học ở trường, cô bị căng thẳng đến nỗi nôn ra ngoài những gì đã ăn sáng. Thế là Meggie được bế về phòng ngủ, tắm rửa sạch sẽ và thay một bộ đồ khác. Bộ quần áo mới màu xanh đậm với cổ màu trắng theo kiểu lính thủy, được thay bằng một cái áo choàng màu nâu xấu xí với hàng nút cài trên cổ rất cao, khiến Meggie có cảm giác như bị nghẹt thở.

Bob, Jack, Hughie và Stuart vừa chạy vừa nhảy cò cò đã ra tới ngoài cổng. Lúc đó Fiona mới lo xong cho Meggie, bà thúc hồi con gái mang theo thức ăn sáng, bánh mì xăng-uych phết mứt, bỏ vào chiếc cặp cũ.

- Mau lên Meggie, mọi người trễ hết đây. - Bob ra đến đường quay đầu lại la lớn.

Meggie chạy theo mấy anh đang khuất dần xa xa.

Từ ngôi nhà của gia đình Cleary đến thị trấn Wahine khoảng chừng tám cây số.

Meggie nhìn cột cây số chỉ đường mà chân tay rụng rời. Tai của Bob lắng nghe chuông trường đã đổ chưa, còn mắt thì liếc sang Meggie đầy băn khoăn; cô bé đi bước thấp bước cao, thỉnh thoảng lại thở ra một nhọc. Dưới mái tóc dày màu hung, gương

mặt đỏ hồng của Meggie bỗng trở nên nhợt nhạt. Bob giao chiếc cặp của mình cho Jack rồi đến bên em gái:

– Meggie, em ngồi lên lưng anh, anh cõng em đi cho nhanh.

Bây giờ thì Meggie có thể khám phá Wahine trong tư thế thoải mái.

Wahine chẳng có gì nhiều để xem. Không rộng rập bằng một thị trấn lớn, nhà cửa trải đều hai bên con đường chính tráng nhựa. Khách sạn là tòa nhà đáng chú ý nhất cũng chỉ có một tầng với một tấm lợp bằng vải chịu trên hai cây trụ nhô ra sát đường để che nắng. Cửa hàng bách hóa là nơi đáng chú ý kế đó. Thị trấn chưa có một nhà chứa xe, ô tô ở đây còn rất hiếm. Trường học và Nhà thờ Anh quốc giáo đang được xây kế bên nhau, đối diện với nhà thờ Thánh Tâm và trường của giáo xứ.

Khi anh em Cleary đi ngang cửa hàng bách hóa thì chuông trường của giáo xứ vừa đổ, sau đó là chuông trường của thị trấn. Họ bước nhanh hơn vào sân trường kịp lúc năm mươi học sinh khác bắt đầu xếp hàng trước một nữ tu thấp người, tay cầm một cây roi mây dài. Đó là xơ Agatha.

Không bị lôi cuốn bởi những tiếng cười đùa khúc khích của đám học sinh, Bob và các em mình đứng nghiêm trang rồi lần lượt đi theo hàng vào lớp trong tiếng hát “Niềm tin của các Thánh Tổ phụ của chúng ta”^[1] xơ Catherine đệm dương cầm. Khi học sinh cuối cùng vào lớp, xơ Agatha mới rời khỏi vị trí của mình. Bà đi thẳng đến anh em Cleary.

Meggie chưa bao giờ được nhìn thấy một nữ tu, nên miệng há hốc ra.

– Này Robert Cleary, tại sao em đi trễ? - Giọng nói của xơ

Agatha khô khan như hét lên.

– Thừa xơ, con xin lỗi. - Bob trả lời vụng về, mắt dán chặt vào cây roi mây đung đưa sau lưng xơ Agatha.

– Tại sao các em đi trễ? - Bà hỏi gặng lần nữa.

– Con xin lỗi xơ.

– Hôm nay là ngày tựu trường, Robert Cleary; tôi nghĩ rằng vào một dịp như thế, các em phải ráng đi học đúng giờ chứ?

Meggie sợ run, tập trung can đảm rồi lên tiếng:

– Thừa xơ, đó là lỗi của con. - Tiếng nói nhỏ như thì thầm và tắt nghẽn trong cổ họng.

Cặp mắt màu xanh đầy đe dọa rời khỏi Bob, chuyển sang hướng Meggie tưởng như xuyên thủng vào tận tim cô bé, trong khi đó Meggie vẫn hồn nhiên giương đôi mắt nhìn vị nữ tu, hoàn toàn không ý thức rằng mình vừa phạm một sơ hở.

– Tại sao lại lỗi ở cô? - Vị nữ tu hỏi Meggie bằng một giọng lạnh lùng chưa bao giờ Meggie được nghe.

– Dạ thưa, con nôn ra đầy bàn, làm lấm cả quần áo. Mẹ con phải lau rửa và thay quần áo khác cho con, do đó chúng con bị trễ. - Meggie giải thích một cách vụng về.

Nét mặt của xơ Agatha không hề thay đổi nhưng miệng mím chặt lại như một cái lò xo bị căng ra quá sức, còn đầu ngọn roi thì hạ thấp xuống vài xăng-ti-mét.

– Ai đây? - Bà hỏi Bob như nói với một loại sâu bọ vô cùng kinh tởm như chưa từng có tên trong danh mục khoa học.

– Xin xơ tha lỗi cho. Đây là Meggie, em gái của con.

– Nghe đây nhé, phải cho cô em gái của cậu biết có những

chuyện mà những người có lễ giáo không bao giờ nói đến. Trong mọi trường hợp, chúng ta không đề cập đến bất cứ một món quần áo lót nào. Không bao giờ và không bao giờ. Tất cả những đứa trẻ con nhà đảng hoàng đều phải hiểu điều ấy. Đưa tay ra, tất cả.

– Nhưng thưa xơ, lỗi của con mà! - Meggie kêu lên.

– Im ngay! - Agatha quay qua Meggie ra lệnh. - Tôi không cần biết ai là thủ phạm. Tất cả đều đi trễ, vậy tất cả phải bị phạt. - Sáu roi.

Bà kết án bằng giọng đều đều, chứa đựng sự đắc ý.

Meggie hốt hoảng nhìn hai bàn tay không nhúc nhích của Bob, rồi nghe tiếng rít của cây roi dài quất xuống nhanh đến nỗi mắt Meggie không theo kịp. Tiếng roi vang lên khi đụng vào bàn tay, nơi da thịt mỏng và mềm. Những đường dài đỏ ửng nổi lên ngay; lần đánh sau trúng gần các ngón tay và lần chót trúng ngay các đầu ngón tay đau thốn tới óc. Xơ Agatha sử dụng cây roi một cách đặc biệt chính xác. Thêm ba roi nữa quất xuống tay bên kia của Bob, rồi bà quay sang Jack. Mặt Bob tái nhợt nhưng không một tiếng rên. Và xơ Agatha đã dùng cách đánh ấy với các đứa em trai của Bob, kể cả Stuart hiền hậu và dịu dàng nhất. Tất cả không một tiếng rên. Đến Meggie, cô bé nhắm mắt lại khi ngọn roi giơ lên cao và không thấy nó sa xuống lúc nào. Nhưng sự đau đớn thật dữ dội, da thịt như bị xé ra và nhức thấu xương. Rồi ngọn roi thứ hai quất xuống; cơn đau lên đến vai thì ngọn roi thứ ba và thứ tư tiếp theo, trúng ngay những đầu ngón tay. Meggie cắn môi đến khi rướm máu, và cảm thấy xấu hổ khi bật ra tiếng khóc. Tức giận phần nộ trước một sự bất công như thế, Meggie mở lớn đôi mắt nhìn xơ Agatha. Đó là bài học đầu tiên

của cô bé, bài học không chứa đựng những điều mà đáng ra vị nữ tu phải đưa vào.

Mãi cho đến giờ ăn trưa, hai bàn tay Meggie mới có thể hoạt động lại bình thường. Meggie đã trải qua một buổi sáng đầy sợ hãi và sửng sốt về những gì đã xảy ra, đã nghe thấy. Ngồi trước chiếc bàn có hai ghế, ở tận cùng phòng học, Meggie cũng không chú ý người bạn cùng bàn với mình là ai. Cô bé trải qua giờ cơm trưa buồn bã.

Khi tiếng chuông báo hiệu tiết học trưa bắt đầu, Meggie tìm một chỗ đứng vào hàng, lúc ấy cô bé mới nhận ra những gì chung quanh. Nổi xấu hổ bị phạt chưa với nhưng cô bé vẫn ngẩng cao đầu và làm như không nghe những tiếng xì xào trong đám bạn nhỏ cùng lớp, cũng như không để ý đến những chiếc cùi chỏ thúc vào nhau.

Xơ Agatha đứng oai vệ trước học sinh với cây roi dài trong tay; xơ Declan đi đi lại lại ở cuối cùng. Xơ Catherine ngồi trước đàn dương cầm bắt đầu đánh bản: *Hãy tiến lên, các con chiên của Chúa*. Các cô cậu dễ thương này đi đều bước như những người lính nhỏ - xơ Catherine thậm nghĩ như thế với tất cả niềm kiêu hãnh.

Trong ba nữ tu, xơ Declan là mẫu chép nguyên bản của xơ Agatha với mười lăm tuổi nhỏ hơn, chỉ có xơ Catherine thì còn có chút gì nhân từ.

Ở hàng ghế cuối lớp, Meggie liếc lén mắt nhìn sang cô bạn gái nhỏ ngồi chung bàn với mình. Một nụ cười sún răng đáp lại. Đôi mắt đen tròn làm gương mặt u buồn trở nên rực sáng. Cô bé thu hút Meggie có màu tóc đỏ hoe, gương mặt đầy tàn

nhang.

– Bạn tên gì? - Cô bé có vẻ đẹp buồn hỏi Meggie, miệng cắn đầu cây bút chì.

– Meggie Cleary. - Tiếng trả lời của Meggie thật nhỏ.

– Hai em đằng kia! - Một giọng khô khan vọng lên từ đầu lớp.

Meggie giật thót người, nhìn đảo dác xung quanh hoảng sợ, tim cô bé như va chạm vào lồng ngực. Meggie nhận ra là cả lớp đang quay lại nhìn mình. Xơ Agatha bước xuống đi thẳng đến Meggie. Sự sợ hãi khiến Meggie mong chờ một phép lạ nào giúp mình biến mất, hoặc phải co chân chạy ngay khỏi nơi này. Phía sau là bức tường, hai bên là những bàn học, còn trước mặt là xơ Agatha.

– Meghann Cleary, em đã nói chuyện.

– Thừa xơ, vâng.

– Em nói gì đấy?

– Tên con, thưa xơ.

– Tên em? - Xơ Agatha lặp lại bằng giọng chế giễu vừa đảo mắt nhìn khắp lớp, như muốn giải thích những lời lên án của mình.

– Này các em, hết chuyện rồi! Thêm một thành viên của gia đình Cleary mang lại vinh dự cho trường của chúng ta bằng sự hiện diện của họ. Do đó cô ta phải loan báo một cách âm ỉ tên mình (rồi xơ Agatha quay lại phía Meggie). Đứng lên! Em phải đứng lên khi tôi đang nói với em, đồ con nhỏ rùng rú! Đưa hai tay ra.

Meggie bước nhanh ra khỏi hàng ghế, những lọn tóc dài tung

lên rồi rơi xuống che khuất một phần gương mặt. Cô bé vịn chéo hai bàn tay một cách tuyệt vọng nhưng xơ Agatha vẫn không nhúc nhích, bà ta cứ chờ, cứ chờ, cứ chờ...Sau cùng Meggie tìm được chút gan dạ chìa lòng bàn tay ra. Nhưng ngay lúc cây mây đập xuống, cô bé rút bàn tay lại thật nhanh vừa thở hổn hển, mặt xanh như cắt. Xơ Agatha chụp lấy và kéo chùm tóc hung về phía bà, gương mặt của Meggie áp sát vào cặp kính của bà.

– Đưa tay ra, Meghann Cleary. - Xơ Agatha ra lệnh, giọng lịch sự nhưng lạnh lùng và quyết liệt.

Meggie há miệng ra và nôn cả buổi ăn trưa lên chiếc áo dài của xơ Agatha. Tiếp đó là tiếng hét kinh hãi của học sinh trong lớp; trong khi đó xơ Agatha trở mắt nhìn những thứ gớm ghiếc vừa nôn ra chảy dài từ trên xuống theo những đường xếp của chiếc áo. Mặt bà đỏ gay vì tức giận điên người cùng với chút kinh hãi. Cây mây quất xuống không cần biết nhắm vào đâu, Meggie đưa hai tay che mặt rồi chạy trốn vào một góc lớp, miệng vẫn tiếp tục nôn mửa. Xơ Agatha đã mỗi một không thêm đánh nữa, bà chỉ ra cửa:

– Ra khỏi đây! Về nhà của mày đi, đồ thất học đáng ghê tởm.

Rồi bà quay phắt lại bước sang lớp học của xơ Declan. Đôi mắt luống cuống của Meggie tìm thấy Stuart người anh học chung lớp ra hiệu cô phải vâng lời. Cái nhìn hiền hòa của Stuart đầy thương hại và thông cảm với Meggie. Cô bé lấy khăn tay chùi miệng và khập khiễng bước ra khỏi lớp. Còn những hai tiếng đồng hồ nữa mới hết giờ học; Meggie rời sân trường như một cái máy đi xuống đường và biết rằng các anh mình sẽ không theo kịp. Vì quá sợ hãi, Meggie không biết phải đứng lại ở đâu để chờ

các anh; Meggie muốn về trước một mình và chỉ một mình thôi để kể với mẹ tất cả những gì xảy ra.

Fiona suýt nữa ngã vào con gái khi bước qua ngưỡng cửa phía sau nhà, tay xách một giỏ quần áo sắp sửa đem phơi. Meggie đang ngồi trên bậc cao nhất ở ngoài hàng hiên, đầu gục xuống, tóc rũ rượi, dơ bẩn. Fiona đặt chiếc giỏ nặng xuống, thở ra, đưa tay vệt qua một bên phần tóc che khuất mặt Meggie.

– Nói cho mẹ nghe chuyện gì đã xảy ra? - Bà hỏi bằng giọng mệt mỏi.

– Con nôn ra đầy áo của xơ Agatha.

– Chúa ơi! - Fiona kêu lên, hai tay chống vào hông.

– Bà cũng đã quát cho con nhiều rồi. - Meggie nói không ra tiếng, nước mắt ràn rụa.

– Thật sạch sẽ quá. - Fiona đứng lên khó nhọc xách chiếc giỏ quần áo đầy ắp. - Meggie, mẹ không biết phải làm gì đây, rồi ba về sẽ cho một trận.

Nói xong bà băng qua sân đi về phía hàng dây phơi quần áo.

Meggie lấy tay quệt nước mắt; nhìn theo mẹ một lúc rồi đứng lên và đi xuống con đường dẫn đến lò rèn.

Frank vừa đóng móng xong cho con ngựa cái của ông Roberson thì Meggie xuất hiện. Anh quay lại và thấy Meggie. Những kỷ niệm không lấy gì tốt đẹp mà cậu ta từng trải qua ở nhà trường lại ập đến. Meggie quá nhỏ bé, mũm mĩm thơ ngây biết bao, và những gì Frank nhìn thấy trước mắt khiến anh không thể không nghĩ đến việc giết ngay xơ Agatha. Giết bà ta, giết bà ta thật sự...Anh buông mấy thứ đang cầm trong tay, tháo cái tạp dề bằng da ra và đến nhanh bên Meggie.

– Chuyện gì đã xảy ra em gái cưng của anh? - Frank vừa hỏi vừa quì xuống trước mặt em gái.

Mùi nôn mửa xông ra từ em gái làm cho Frank cũng khó chịu nhưng cậu ta cố chịu đựng.

– Anh Frank - Frank - Frank! - Cô bé nói như rên siết gương mặt nhăn nhó đau đớn, và bây giờ nước mắt mới tuôn trào. Meggie nhào tới ôm ghì lấy Frank, và khóc không ra tiếng, nhưng lại rất đau khổ.

Khi Meggie dịu bớt cơn xúc động, Frank bế em gái đặt trên đồng cỏ khô mùi dễ chịu, bên cạnh con ngựa cái của ông Roberson. Cả hai ngồi yên lặng nhìn con vật nhấm ổ rơm. Đầu của Meggie ngả vào phần ngực trần êm ái của Frank.

– Tại sao bà ta phạt tất cả anh em mình hử anh Frank?

– Meggie hỏi. - Em đã nói là lỗi riêng của em mà.

Bây giờ thì Frank đã quen cái mùi toát lên từ chiếc áo của em và anh ta không còn chú ý nữa. Bất chợt, Frank đưa tay ra, lơ đãng vuốt mũi của con ngựa cái, đẩy nó ra khi nó có vẻ quá thân mật.

– Chúng ta nghèo, Meggie, đó là lý do chính. Các dì phước luôn luôn ghét học sinh nghèo. Nếu em còn đi học ở cái trường hắc ám đó của xơ Agatha vài ngày nữa, em sẽ thấy bà ta không chỉ nhắm vào anh em Cleary, mà cả anh em Marshall và MacDonald. Tất cả đều nghèo. Ngược lại, nếu chúng ta giàu, đi học bằng xe ngựa có mui sập sang trọng như dòng họ O'Brien, các bà xơ sẽ nhảy tới ôm cổ chúng ta. Nhưng chúng ta không có điều kiện để tặng một cây đàn organ cho nhà thờ, cũng không có những áo choàng lễ nạm vàng, hay một con ngựa, một chiếc xe

cũ tặng cho các bà nữ tu dùng việc riêng, nên chúng ta chẳng là gì. Các bà muốn đối xử với chúng ta như thế nào tùy ý.

Cô bé ngái ngủ, hai mí mắt trĩu nặng xuống. Frank đặt em nằm trên đồng cỏ khô và trở lại công việc của mình, trên môi điểm một nụ cười và cất tiếng hát nho nhỏ.

Meggie đang ngủ thì Paddy bước vào, tay lấm đầy phân vì ông ta vừa chùi rửa chuồng ngựa của ông Jarman.

– Mẹ con mới cho ba hay là Meggie bị phạt ở trường và bị đuổi về nhà. Con có biết lý do hay không?

Frank để cái trục xe qua một bên.

– Tội nghiệp nó đã nôn vào áo của xơ Agatha.

Paddy đổi sắc mặt, mắt nhìn thẳng về phía bức tường xa nhất như đang tìm một thái độ. Rồi ông lại hướng mặt về phía Meggie.

– Con bé bị xúc động quá mức ngay buổi học đầu tiên chứ gì?

– Con không rõ. Nó đã nôn ở nhà trước khi đi và do đó làm cho cả bốn đứa phải trễ giờ. Chúng đến trường sau khi kẻng đổ. Mỗi đứa đều bị ăn sáu roi, riêng Meggie bắn loạn vì cho rằng nó là người có lỗi và duy nhất đáng bị phạt. Sau buổi ăn trưa, Meggie lại bị xơ Agatha đánh một lần nữa, thế là Meggie của chúng ta đã trút toàn bộ bánh mì và vứt lên trên chiếc áo dài màu đen của xơ Agatha.

– Rồi chuyện gì xảy ra tiếp đó?

– Xơ Agatha đã tặng thêm một trận đòn cho Meggie và đuổi nó về nhà.

– Như vậy, Meggie đã bị phạt là đúng. Ba rất kính trọng các

dì phước và ba cũng ý thức rằng chúng ta không có quyền chỉ trích hành động của các dì. Nhưng ba mong rằng các dì sẽ bớt sử dụng roi thước đi. Ba biết các dì phải khổ tâm lắm mới nhét được vào những cái đầu khó bảo người Ireland chúng ta một chút văn hóa. Dù sao đó là ngày đi học đầu tiên của Meggie.

Frank nhìn cha sửng sốt. Lâu nay chưa bao giờ Paddy nói chuyện với con trai lớn trong tư thế giữa hai người đàn ông. Lần đầu tiên được lôi ra khỏi những oán giận thường xuyên đầy ắp, Frank hiểu ra rằng dù với bề ngoài cứng rắn, cha mình vẫn tỏ ra âu yếm Meggie hơn cả bọn con trai. Frank cảm thấy gần với cha hơn. Anh mỉm cười không có chút ẩn ý.

– Meggie là một đứa trẻ tuyệt vời phải không ba? Paddy tán đồng một cách lơ đãng câu hỏi của Frank vì ông đang nhìn Meggie. Con ngựa cái nhe răng, hỉnh mũi thở phì phì; Meggie trở mình, lăn qua một bên rồi mở mắt. Khi nhìn thấy cha đứng kế bên Frank, cô bé bật ngồi dậy, mặt tái nhợt vì sợ sệt:

– Sao cô gái bé nhỏ, con đã trải qua một ngày rất nhọc mệt phải không?

Paddy bước tới, bế Meggie lên và không khỏi giật mình vì mùi tanh xông lên mũi. Nhưng ông nhún vai và ôm con gái vào lòng.

– Con bị đánh đòn...- Meggie nói với cha.

– Này nhé, xơ Agatha cho ba biết đây chưa phải là lần cuối cùng đâu (ông đặt Meggie lên vai).

– Bây giờ tốt hơn hết con xem mẹ có sẵn nước nóng để tắm không. Con gái ba mà hôi hám hơn cả chuồng ngựa của Jarman.

Những lần nôn mửa của Meggie đã mang lại một kết quả khá tốt. Xơ Agatha vẫn dùng roi đánh cô bé nhưng bây giờ bà luôn

luôn giữ một khoảng cách đủ để tránh những hậu quả bất ngờ. Do đó mà sức mạnh của làn roi và sự chính xác đã không còn như trước.

Khi Meggie chưa đến trường thì Stuart là mục tiêu chính của ngọn roi nằm trong tay xơ Agatha. Nhưng thật ra, Meggie lại là đối tượng hành hạ thích thú hơn, vì tính mơ mộng và kín đáo của Stuart ít có chỗ sơ hở cho xơ Agatha khai thác.

Meggie quen tay trái. Đó là cái tội đáng trị nhất. Ngày tập viết đầu tiên, khi cô bé cầm cục phấn lên, xơ Agatha đã lao vào cô bé như César lao vào bọn lính Gaulois:

– Meghann Cleary, bỏ cục phấn xuống ngay! - Bà ta hét lên.

Thế là một trận chiến đẫm máu dai dẳng ra. Meggie quen tay trái, bất trị, không khoan nhượng. Khi xơ Agatha bẻ cục phấn tay phải của Meggie trên tấm bảng. Meggie thấy đầu óc đảo lộn, không biết cách nào điều khiển bàn tay bất lực của mình làm theo đòi hỏi của xơ Agatha. Bà ta có làm gì đi nữa, bàn tay phải của Meggie vẫn không thể kẻ được chữ A. Thừa lúc xơ Agatha vừa quay sang chỗ khác, Meggie nhanh hơn dùng tay trái viết một chữ A thật đẹp.

Nhưng cuối cùng xơ Agatha đã thắng. Một buổi sáng, trong lúc các học sinh đang xếp hàng, xơ Agatha đến nắm lấy tay trái của Meggie kéo ra sau lưng rồi dùng một sợi dây thừng cột chặt lại. Xơ Agatha chỉ tháo dây khi chuông báo tan học vào lúc ba giờ chiều. Ngay cả giờ nghỉ trưa, Meggie cũng phải ăn, đi dạo và chơi với một bên tay trái hoàn toàn bất động. Ba tháng sau, Meggie tập viết được bằng tay phải khá ngay ngắn, theo những quy định do xơ Agatha đề ra. Để đảm bảo chắc chắn cô bé không

sử dụng tay trái trở lại, bà ta tiếp tục cột như thế thêm hai tháng. Sau đó xơ Agatha tập hợp tất cả học sinh để đọc một tràng kinh, cảm ơn Đức chúa trời với lòng nhân từ của Ngài, đã chứng minh sự sai lầm của Meggie - Những đứa con của Đức chúa trời nhân từ đều sử dụng tay phải; những người sử dụng tay trái là do quỷ sứ sinh ra, nhất là khi chúng có tóc màu hung. Năm học sắp hết, tháng 12 đến và ngày sinh nhật của Meggie cũng gần rồi. Như một thông lệ của gia đình khi sinh nhật của các con rơi vào một ngày đi học thì buổi lễ được dời qua ngày thứ bảy.

Quà sinh nhật của Meggie năm nay là một bộ tách đĩa với những hình vẽ đề tài Trung Quốc mà cô bé mong muốn từ lâu. Bộ tách đĩa ấy được đặt trên một chiếc bàn nhỏ xinh xắn màu xanh dương chung quanh có những chiếc ghế nhỏ. Tất cả do Frank làm cho em trong những lúc rảnh rỗi. Thế là Agnes mặc chiếc váy màu xanh mới, do chính mẹ Meggie cắt và may, được đặt trên một trong những chiếc ghế.

Hai ngày trước Noel năm 1917, Paddy trở về nhà đặt lên bàn tờ tuần báo và một chồng sách mượn của thư viện lưu động. Lần đầu tiên, việc đọc báo được chọn trước việc đọc sách. Tổng biên tập vừa áp dụng một công thức mới cho tờ tuần báo phỏng theo các tạp chí Mỹ. Ở phần giữa tờ báo được dành trọn để phản ánh tình hình chiến cuộc đang diễn ra.

Frank chụp lấy tờ báo và đọc ngẫu nhiên các bài tường thuật.

– Thừa ba, con muốn ghi tên vào quân đội - Frank vừa nói vừa đặt tờ báo xuống bàn một cách lễ phép.

Fiona quay phắt đầu lại, làm đổ món ragu xuống bếp; Paddy giật nảy mình trong ghế bành Windsor, ngừng đọc sách.

– Con còn quá trẻ, Frank - ông đáp lại.

– Thừa ba, con đã mười bảy tuổi. Con là một người lớn! Tại sao bọn Đức và bọn Thổ có quyền tàn sát quân lính của chúng ta như những con heo, trong khi đó con lại ở nhà ngồi bình yên? Đã đến lúc một thanh niên của dòng họ Cleary phải phục vụ Tổ quốc.

– Nhưng con chưa tới tuổi, Frank, người ta không nhận con đâu.

– Nhận. Nếu ba không ngăn trở. - Frank nói ngược lại một cách quyết liệt, mắt vẫn nhìn cha.

– Nhưng ba không đồng ý. Con là lao động duy nhất trong gia đình hiện nay. Gia đình cần tiền do con làm ra. Con biết điều đó.

– Nhưng trong quân đội con cũng được trả lương.

– Lương lính hả? - Paddy vừa hỏi vừa cười. - Một thợ rèn ở Wahine có thu nhập nhiều hơn một người đi lính ở châu Âu.

– Nhưng khi con ở đó, con có hy vọng đổi thay số phận thợ rèn của con! Đây là lối thoát duy nhất của con.

– Tất cả điều đó đều là chuyện tầm phào! Trời ơi, con không hiểu chút nào về những điều con đang nói. Chiến tranh khủng khiếp lắm. Ba sinh ra từ một đất nước trải qua một ngàn năm chiến tranh, do đó ba biết ba đang nói gì. Con có bao giờ nghe, các cựu chiến binh kể lại cuộc chiến của những người nông dân gốc Hà Lan ở Nam Phi chống lại quân Anh. Con thường ra thị trấn Wahine; vậy lần tới con hãy tìm hiểu. Ba nghĩ điều đó sẽ rất bổ ích cho con. Ngoài ra ba có cảm tưởng bọn Anh không thích

dùng người New Zealand; bọn chúng luôn bố trí lính New Zealand ở những nơi dễ chết nhất để tránh nguy hiểm cho mạng sống quý giá của họ. Cứ xem cái cách mà viên tướng tài Churchill đã đưa quân lính của chúng ta đến một khu vực hoàn toàn không cần thiết như ở Gallipoli thì cũng biết. Mười ngàn người bị thiệt mạng trong số năm mươi ngàn. Tại sao lại phải đi chiến đấu cho cuộc chiến của Anh? Nước Anh đã giúp ích gì cho con, cái xứ gọi là Mẹ Tổ quốc ấy, ngoại trừ việc hút các thuộc địa đến giọt máu cuối cùng. Nếu con đến nước Anh, con sẽ gặp ngay sự khinh bỉ vì con đến từ một xứ thuộc địa. New Zealand không hề bị đe dọa, kể cả Úc.

- Nhưng con vẫn muốn vào quân đội.
- Con có thể muốn bất cứ điều gì nhưng con sẽ không rời khỏi nơi đây. Hay nhất là con quên đi tất cả những chuyện ấy. Hơn nữa con còn quá nhỏ để trở thành người lính.

Gương mặt của Frank đỏ gay, hai môi mím chặt lại, cậu ta cảm thấy đau khổ về chiều cao dưới trung bình của mình. Mới đây, một nỗi nghi ngờ đáng sợ lại xâm chiếm Frank. Mười bảy tuổi rồi mà Frank vẫn cao đúng một thước năm mươi chín, đó là chiều cao khi Frank được mười bốn tuổi; phải chăng mình không còn cao lên nữa.

Thế nhưng, công việc ở lò rèn đã mang lại cho anh một thể lực hơn hẳn vóc dáng của anh. Tuy nhỏ con nhưng Frank có một sức mạnh vô địch. Ở tuổi mười bảy; anh chưa bao giờ bị đánh bại trong bất cứ một cuộc thi đấu quyền anh nào Frank được nhiều người khắp bán đảo Taranaki biết đến.

Paddy nhìn chăm chú Frank, cố tìm hiểu đứa con trai lớn của

mình nhưng ông cảm thấy bất lực, Frank là đứa con “xa con tim” của ông nhất dù cho ông đã cố gắng không thiên vị bất cứ đứa con nào.

Cuộc tranh luận trên bàn ăn bỗng tắt ngang khi Paddy nhận xét về chiều cao của Frank; cả gia đình cúi đầu và im lặng khác thường, họ ăn món ragu thỏ. Meggie không ăn, mắt cứ nhìn Frank như lo sợ lúc nào đó anh mình có thể biến đi mất. Còn Frank, sau khi ăn sạch, ngồi nán lại một lúc cho đủ lễ, rồi đứng lên đi ra ngoài. Một phút sau tiếng rìu búa củi vang vào tận trong nhà. Frank tấn công những khúc gỗ cứng nhất mà Paddy đã dự trữ để chuẩn bị đốt vào mùa đông, củi loại này cháy chậm.

Trong khi mọi người nghĩ rằng Meggie đã ngủ, cô bé lẻn ra khỏi phòng bằng ngã cửa sổ và đi đến vựa củi, nơi đây được coi là đáng kể nhất trong đời sống của cả nhà. Vựa củi chiếm khoảng đất rộng một trăm mét vuông, Frank đang đứng giữa bãi, chiếc rìu sáng loáng giơ cao hạ xuống nghe rít trong gió, những mảnh gỗ nhỏ văng tứ tung, lưng trần của Frank như thoa mỡ, mồ hôi chảy xuống từng giọt.

Meggie rón rén đến ngồi im bên chiếc áo sơ mi và áo lót của Frank vứt ở một góc, nhìn anh mình với chiếc rìu, Meggie không khỏi ngạc nhiên. Có đến ba cái rìu như thế nằm sẵn sàng để thay, vì vỏ cây bạch đàn có thể làm lứt đi nhanh chóng những cái rìu bén nhất.

Frank tiếp tục làm việc gần như theo bản năng, dưới ánh sáng hoàng hôn đang tắt lịm. Meggie nhanh nhẹn né tránh những mảnh gỗ nhỏ và chờ cho Frank khám phá sự hiện diện của mình.

Khi Frank quay lại để lấy một cái rìu khác thì anh bắt gặp cô em gái, ngồi đó im lặng trong chiếc áo ngủ của cô bé cài nút thật kỹ từ trên xuống dưới. Frank bước đến gần Meggie, ngồi xổm xuống, chiếc rìu vẫn để giữa hai đầu gối.

- Em ra đây bằng cách nào hồi cô bé lém lỉnh?
- Ngã cửa sổ. Em chờ cho Stuart ngủ mê.
- Coi chừng đấy, em sẽ trở thành một thằng con trai hư hỏng mất.
- Mặc kệ. Em vẫn thích chơi với bọn con trai hơn là buồn hiu một mình.
- Dĩ nhiên là thế. - Anh ngồi xuống, lưng dựa vào một khúc gỗ, dáng điệu mỗi mết, đầu quay sang cô em gái. - Có chuyện gì không Meggie?

- Frank, anh không đi thật chứ?

Meggie đặt hai bàn tay lên đùi anh mình và ngược nhìn bằng mắt âu lo, miệng mở lớn, còn nước mắt đã chảy xuống đầy lỗ mũi làm cho cô bé cảm thấy khó thở.

- Không, có lẽ anh sẽ đi Meggie ạ. - Frank trả lời dịu dàng.
- Anh Frank ơi, không nên! Mẹ và em rất cần anh!

Nhà này không thể thiếu vắng anh được.

Frank mỉm cười khi nghe Meggie hồn nhiên lặp lại những lời nói giống hệt mẹ.

- Meggie, có những việc xảy ra không như mong muốn của chúng ta. Em phải biết điều đó. Trong nhà này các thành viên của gia đình Cleary đã được dạy phải làm việc chung nhau vì lợi ích của mọi người mà không bao giờ nghĩ đến bản thân mình.

Anh muốn ra đi vì anh đã mười bảy tuổi, đã đến lúc phải tự lập. Nhưng cha không đồng ý. Người ta cần anh ở nhà vì lợi ích chung. Vì anh chưa đủ hai mươi một tuổi nên anh phải nghe lời cha.

Meggie gật đầu thật nhanh, cố gắng hiểu cho được những điều mà Frank giải thích.

– Thế đây Meggie. Anh đã suy nghĩ rất kỹ và anh sẽ ra đi, anh không thay đổi quyết định. Anh biết mẹ và em không muốn thiếu anh, nhưng Bob lớn rất nhanh, rồi ba và các em sẽ không nhận ra sự vắng mặt của anh đâu. Chỉ có đồng tiền của anh kiếm được là đáng kể đối với ba thôi.

– Thế là anh không thương ba mẹ và tụi em nữa sao hở anh Frank.

Frank quay lại ôm Meggie trong vòng tay, siết mạnh vào lòng, vuốt ve em gái với nỗi sung sướng. Hình như có gì quện chặt vào như là sự tra tấn, pha lẫn đau buồn, cùng xót xa và cả đối.

– Không đâu Meggie! Anh thương em vô cùng, thương mẹ và em hơn tất cả mọi người cộng lại. Chúa ơi, phải chi em lớn hơn thì anh có thể giải thích cho em nghe. Nhưng có lẽ cũng may khi em còn bé bỏng như thế này...Đúng thế, như thế này vẫn tốt hơn...

– Em van anh, anh đừng đi Frank ạ.

– Meggie của anh, em không hiểu những gì anh đã nói à? Nhưng thôi, điều đó không quan trọng. Cái chính là em đừng nói cho ai biết em đã gặp anh. Em có nghe không? Anh không muốn người khác biết em đã rõ chuyện này.

Meggie đứng lên, ráng nở nụ cười:

– Anh thấy cần phải đi thì cứ đi, anh Frank.

– Meggie, em nên trở về phòng và lên giường trước khi mẹ biết được em không có ở đó. Đi đi, chạy nhanh lên...! Sáng hôm sau, Frank đã đi khỏi nhà. Khi Fiona vào đánh thức Meggie, nét mặt của bà căng thẳng, nghiêm nghị hơn lúc nào hết. Meggie nhẩy ra khỏi giường như con mèo bị phồng nước sôi và tự mặc quần áo vào không cần nhờ mẹ cài những chiếc nút nhỏ.

Ở nhà bếp, mấy cậu con trai đã ngồi chung quanh bàn, buồn bã. Ghế của Paddy trống. Ghế của Frank cũng trống. Meggie im lặng rón rén ngồi vào chỗ của mình, răng cắn chặt vào nhau lo sợ. Sau buổi ăn sáng, Fiona ra lệnh cho các con dọn dẹp sàn nhà. Ra phía sau nhà kho, Bob báo tin với Meggie.

– Frank đã đi rồi. - Bob nói thật nhỏ.

– Có lẽ anh ấy chỉ đi Wahine. - Meggie đặt giả thiết.

– Không đâu. Đồ ngu như bò. Anh ấy bỏ nhà ra đi để đăng lính. Anh cũng muốn lớn nhanh lên để có thể làm như Frank! Anh ấy may mắn lắm.

– Còn em thì thích anh ấy ở lại nhà hơn.

– Đúng quá, em chỉ là một đứa con gái. Khi Meggie trở vào nhà, cô bé hỏi mẹ.

– Ba đâu rồi?

– Ba đi Wahine.

– Có phải ba đi để đem Frank về?

– Thật không có cách nào giấu chuyện bí mật trong gia đình này. - Fiona cần nhằn. - Không, ba không đi tìm Frank ở Wahine. Ba biết Frank đi đâu. Ba đi đánh điện tín cho cảnh sát

và cho quân đội ở Wanganui. Lính quân cảnh sẽ mang anh con về đây.

– Mẹ ơi, con hy vọng họ sẽ tìm ra Frank. Con không muốn Frank đi luôn.

– Không một ai trong chúng ta muốn Frank ra đi.

Chính vì thế mà ba sẽ lo liệu những điều cần thiết...để người ta đưa Frank trở về đây. Tội nghiệp thằng Frank con tôi! Tội nghiệp Frank! Bà không nói với Meggie mà than vãn một mình. - Tôi không hiểu tại sao trẻ con phải gánh chịu mọi tội lỗi của người lớn. Thằng Frank tội nghiệp của tôi, nó khác tất cả...

Ba hôm sau, cảnh sát mang Frank trở về! Cậu ta chống lại dữ dội như một con sư tử - theo lời của viên trung sĩ ở Wanganui kể lại cho Paddy.

– Hẳn ta đúng là một tay võ sĩ. Khi anh chàng biết được rằng Văn phòng tuyển binh đã được thông báo về trường hợp của hắn, hắn vọt chạy nhanh như một ngọn lao. Nếu hắn không xui rủi đụng đầu một toán lính tuần thì có lẽ đã thoát thân. Hắn chống lại dữ dội như một kẻ bị ma ám. Phải cần tới năm người mới còng hắn được. Anh ta quậy như làm xiếc.

Vừa kể lể một cách hấp dẫn, viên cảnh sát vừa tháo những dây xích nặng nề trả tự do lại cho Frank rồi đẩy Frank qua ngưỡng cửa. Frank bị loạn choạng và khi lấy lại thăng bằng anh đã đứng ngay trước mặt Paddy. Anh co rúm người lại như thể sợ bị phỏng nếu chạm phải thân thể của cha.

Các em của Frank đứng chung quanh nhà nhìn lại. Meggie âu lo không biết người ta có làm gì hại Frank không.

Frank quay sang nhìn mẹ trước hết, hai mắt màu đen và màu

nâu pha trộn nhau trong một sự kết hợp chưa bao giờ được nói ra và cũng không bao giờ nên nói ra. Ánh mắt khát khe màu xanh của Paddy nhìn thẳng Frank vừa khinh miệt, vừa chua cay, như ngầm nói không thể chờ đợi gì khác hơn ở một đứa con như thế. Mắt Frank nhìn xuống đất, chấp nhận cái quyền nổi giận của cha mình. Từ hôm đó, Paddy không nói chuyện với con trai ngoại trừ những câu cần nói.

Gặp lại các em mình, đó là điều hết sức khổ tâm với Frank, vừa hổ thẹn, vừa khó chịu, như con chim lộng lẫy bay lên cao từ phương trời xa thẳm nào đó, rồi bỗng bị bắt phải quay về bị gãy cánh, tiếng hót trở nên lặng lẽ.

Buổi tối như thường lệ, Meggie chờ mẹ kiểm soát các con đi ngủ xong, cô bé mới chuồn ra cửa sổ và băng qua sân sau; Meggie biết rõ Frank ở đâu giờ này. Ở một góc nhà kho, tránh mọi cái nhìn xoi mói, nhất là của cha.

– Frank, Frank, anh ở đâu? - Cô bé hạ thấp giọng hỏi. Meggie bước vào nhà kho tối mịt, chân dò dẫm mặt đất với nỗi lo sợ chạm phải một con vật nào đó.

– Lại đây, Meggie.

Cô bé rất khó khăn mới nhận ra giọng nói của Frank. Giọng nói ấy trước đây rất quen thuộc với Meggie bây giờ lại nghe đều đều, không còn sự nồng ấm trong đó.

Theo hướng gọi, Meggie đi lần đến chỗ Frank nằm rồi ngã vào lòng anh, hai tay ôm Frank, tay dài được bao nhiêu cô bé ôm hết bấy nhiêu.

– Frank ơi, em sung sướng quá vì anh đã trở về đây.

Frank tìm cách nằm sát hơn nữa dưới đồng cỏ khô để có thể

nhìn ngang mặt Meggie. Tay cô bé luồn vào tóc của Frank, miệng kêu lên gừ gừ như con mèo con. Bóng đêm dày đặc không cho Frank nhìn rõ mặt em, thế nhưng tình cảm của Meggie bỗng chốc phá tung những gút mắc trong lòng anh. Frank bắt đầu khóc, run rẩy toàn thân một cách đau đớn, nước mắt làm ướt chiếc áo ngủ của cô bé. Meggie thì không khóc. Cái gì đó trong tâm hồn nhỏ bé của Meggie đã sớm chín muồi và cô bé trở thành một người khác có thể cảm nhận được niềm vui tràn ngập, dữ dội, ý thức rõ về sự cần thiết của mình. Meggie ngồi tay lay nhẹ đầu tóc nâu thân yêu, cứ thế cho đến khi nỗi đau ở Frank dịu bớt và tan vào khoảng trống.

Ralph

Con đường đi drogheda chẳng gợi một chút nào kỷ niệm thời thơ ấu của mình - cha Ralph de Bricassart thăm nghĩ như thế. Mắt chỉ mở phân nửa đủ để chống chọi lại ánh sáng quá chói chang giữa lúc chiếc ô tô mới hiệu Daimler đang lăn bánh trên con đường đất gồ ghề bị đào xới bởi những chiếc xe bò qua lại.

Không có chút gì êm ả, xanh tươi và mờ ảo của Ireland ở cái xứ sở này. Drogheda! Chẳng phải chiến trường mà cũng chẳng có cuộc vây hãm của cường quốc nào trong lịch sử. Nói thế có quá lố không? Trong con người cha Ralph tính hài hước vẫn rất nhạy, nó đã vẽ ra trong ông hình ảnh một Mary Carson ác cảm và đầy quyền lực theo kiểu nhân vật Cromwell^[2].

Cổng rào cuối cùng hiện lên đằng sau một cụm cây. Chiếc xe đỗ lại, tiếng máy nghe khá to. Cha Ralph bước xuống, đầu đội chiếc nón rộng vành màu ghi đã bạc. Ông kéo cái chốt ra rồi đẩy cánh cổng bọc bội. Có ít nhất hai mươi bảy chiếc cổng rào như thế từ nhà của cha Ralph ở Gillanbone đến lãnh địa Drogheda; cứ đến mỗi cổng rào cha Ralph phải dừng xe lại, bước xuống, mở cổng rồi trở lên xe, cho xe chạy vào bên kia cổng rồi lại dừng xe lại, bước xuống đóng cổng lại, rồi lại trở lên xe cho đến cái cổng kế tiếp. Nhiều lúc ông có ý định giảm bớt phân nửa cái

công việc đều đặn mất công ấy bằng cách bỏ lại phía sau những cái cổng không được đóng lại. Nhưng dù với cương vị thầy tu khiến cho nhiều người nể trọng ông cũng biết rằng điều đó vẫn không ngăn cản các vị chủ của những cổng rào sẽ buộc ông trả một giá đắt cho sự cầu thả của mình. Cỡi ngựa thì đi không nhanh và tiện lợi bằng xe ô tô nhưng đi ngựa lại có thể mở và đóng các cổng lại mà không cần đặt chân xuống đất. “Tám huy chương nào cũng có mặt trái”, vừa nói, tay cha Ralph vừa mân mê cái bảng chỉ dẫn tốc độ. Cái cổng ở phía sau đã được cài đặt lại, cha cho ô tô chạy nốt cây số cuối cùng, tiến vào chính điện của khu vực Drogheda.

Trang trại này ở Úc khiến cho bất cứ ai cũng phải kính nể kể cả một người Ireland quen thấy những lâu đài và dinh thự quý tộc. Drogheda là trang trại xưa nhất và rộng nhất trong vùng. Ông chủ của nó, lão Michael Carson, đã qua đời, xây một tòa nhà rất hài hòa với khung cảnh thiên nhiên, vật liệu xây dựng là sa thạch màu vàng lấy cách đây tám cây số; kiểu kiến trúc của tòa nhà nghiêm trang theo thể kỷ thứ 18 đời vua George đệ nhất ở Anh với một tầng và những cửa sổ rộng chia thành ô vuông nhỏ; một hành lang được chịu trên những cột sắt chạy dài theo tầng trệt. Những cánh cửa sổ bằng gỗ màu đen trang điểm cho chính điện của tòa nhà cũng có công dụng của nó; giữa cái nóng oi bức mùa hè, các cánh cửa đóng chặt để giữ cái mát mẻ bên trong.

Hôm nay, trời vào thu, các gốc nho mọc lên cao những tua xoắn và lá rất xanh. Nhưng vào mùa xuân, những dây đậu tía trồng vào lúc tòa nhà vừa xây - năm mươi năm trước - kết thành một khối chắc nịch với những chùm cây tử đinh hương, cảnh

túa ra rậm rạp, đầy hoa bám dài theo tường và trên mái hiên. Quanh ngôi nhà, nhiều hecta cỏ trải rộng như một tấm thảm, được chăm sóc rất kỹ lưỡng, rải rác đây đó là những hình khối đối xứng, dù ở mùa nào, cũng rực rỡ màu sắc; hoa hồng, thược dược, đinh tử v.v...chen nhau. Một cụm cây bạch đàn đẹp tuyệt màu trắng xám, với những chiếc lá thon dài đóng đưa cách mặt đất hai mươi thước, làm cho ngôi nhà tránh được sức nóng dữ dội của mặt trời.

Ngay cả những tháp chứa nước xấu xí cũng được các loại cây có hoa mọc đan lên nhau che kín. Nhờ say mê trang trại, Michael Carson lúc còn sống đã xây không biết bao nhiêu là tháp và bồn nước. Người ta đồn rằng Drogheda có thể giữ cho các thảm cỏ và các vườn hoa tiếp tục xanh tươi dù cho trời không mưa trong mười năm.

Cha Ralph rời ô tô, đang băng qua bãi cỏ thì một đầy tớ gái xuất hiện ở hiên trước nhà. Gương mặt cô ta đầy tàn nhang, cười hết miệng.

- Chào chị Minnie - cha Ralph lên tiếng trước.
- Thưa cha, thật là hoan hỉ được gặp cha vào buổi sáng đẹp này. - Tiếng của chị ta vang lên vui vẻ, pha giọng Ireland.

Một tay chị giữ cánh cửa bật mở rộng, tay kia chị đưa ra đón lấy chiếc nón cũ hình dáng không có vẻ gì là đồ dùng của một tu sĩ.

Mary Carson ngồi trên chiếc ghế bành gần cửa sổ lớn mở rộng, dường như bà không chú ý đến cái lạnh đang tràn vào căn phòng này. Mái tóc màu hung của bà vẫn rực rỡ không kém thời trẻ trung. Trên mặt điểm những nốt tàn nhang màu nâu vì tuổi

tác, nhưng không thể che giấu được dưới những nét nhăn. Dấu hiệu duy nhất về bản tính bướng bỉnh của người đàn bà này ẩn chứa trong hai đường khắc sâu hai bên mũi chạy dài xuống mép môi và trong đôi mắt màu xanh nhợt lạnh lùng.

Cha Ralph lặng lẽ đi ngang qua tấm thảm Aubusson và hôn lên tay bà chủ trang trại. Cử chỉ đó hoàn toàn phù hợp với tầm vóc cao lớn, dáng dấp quý phái của vị linh mục. Hơn nữa chiếc áo dòng màu đen giản dị còn mang lại ông cái vẻ lịch thiệp của một nhà tu. Đôi mắt thản nhiên của bà Mary Carson bỗng sáng lên và hình như bà cố làm duyên khi lên tiếng:

- Cha dùng chút trà nhé?
- Rất sẵn sàng, thưa bà Carson nếu trước hết bà yêu cầu được xem lễ - ông đáp.

Ông buông mình xuống chiếc ghế bành; chiếc áo dòng bị giật lên để lộ ra ở bên trong chiếc quần cỡi ngựa mà hai ống nhét vào đôi ủng cao đến gần đầu gối.

- Tôi có mang theo bánh thánh cho bà. Nhưng nếu bà muốn xem lễ, tôi sẵn sàng làm lễ trong vài phút. Có lẽ tôi không cần phải nhịn ăn lâu hơn đâu.

- Cha đã đối xử quá tốt với chúng tôi, thưa cha. - Bà nói với một thái độ khá kiêu kỳ. Bà biết chính xác là linh mục này, cũng như bao nhiêu linh mục khác đến với bà, không phải do lòng kính trọng mà vì đồng tiền của bà.

- Xin mời cha dùng trà - bà nói tiếp - tôi thấy cha làm lễ đã đủ.

Cha Ralph cố che giấu những ác cảm của ông về người phụ nữ luống tuổi này. Rõ ràng, giáo khu này lý tưởng để cho ông rèn

luyện lại. Nếu có dịp thoát khỏi thời kỳ thất sủng mà ông đã rơi vào do tính tình kỳ khôi của mình, thì ông sẽ không bao giờ lặp lại sai lầm cũ. Và nếu ông biết giữ gìn các lợi thế sẵn có, bà già này có thể thỏa mãn những ước nguyện của ông.

- Tôi phải thú thật, thưa cha, năm vừa qua là một năm đặc biệt dễ chịu - bà ta nói. - Cha là người chăn dắt được hơn cha Kelly già rất nhiều, mong Chúa trừng phạt tâm hồn mục nát của ông ấy.

Bà nói những tiếng sau cùng giọng đanh lại, thù hằn.

- Bà Carson thân mến! Đó là một tình cảm không được nhân từ lắm.

- Có thể đúng, nhưng nó là sự thật. Ông ta chỉ là một lão già say rượu và tôi tin chắc rằng Chúa sẽ khiến cho tâm hồn lão ta bị thối rữa y như sự thối rữa thân xác của lão ta (bà chồm người ra phía trước). Bây giờ tôi bắt đầu hiểu cha khá nhiều. Tôi nghĩ tôi có quyền đặt ra với cha vài câu hỏi chứ? Nói cho cùng, cha coi Drogheda như nơi nghỉ ngơi của cha. Trang trại này sẽ tạo điều kiện cho cha làm quen với chăn nuôi và hoàn chỉnh kỹ thuật cưỡi ngựa của cha, tránh những thăng trầm của đời sống ở Gilly. Dĩ nhiên tất cả những chuyện đó là do sự mời mọc của tôi, nhưng ngược lại tôi có quyền đặt ra một số yêu cầu.

Cha Ralph không thể nào chấp nhận được cái cách mà bà ta nhắc nhở rằng ông là người chịu ơn của bà. Nhưng ông đoán biết sẽ có cái ngày bà ta đánh giá, gây ảnh hưởng, chi phối mình, đủ để có thể đưa ra một số đòi hỏi.

- Đúng thế, bà Carson. Tôi có cảm ơn bà thế nào cũng không đáp lại được sự đón tiếp ở Drogheda và tất cả những ân huệ...

nào là ngựa, xe ô tô...

– Cha bao nhiêu tuổi? - Bà ta cắt ngang.

– Hai mươi tám.

– Cha trẻ hơn tôi nghĩ. Dù sao người ta không gửi một linh mục như cha vào một nơi như Gilly. Cha đã làm gì để bị người ta tống về đây, nơi tận cùng thế giới vậy?

– Tôi đã nhục mạ giám mục - ông trả lời một cách bình thản, nụ cười trên môi.

– À! Nhưng tôi không thể tưởng tượng một linh mục có tài năng như cha lại có thể vui thích ở cái hóc xó như Gillanbone.

– Đó là ý muốn của Chúa.

– Không đúng. Cha đến đây do những sai lầm của con người..., của bản thân cha, và của vị giám mục của cha. Chỉ có Đức Giáo hoàng là không thể sai lầm mà thôi. Cha hoàn toàn bị tách khỏi môi trường tự nhiên của mình ở Gilly; mọi người đều nhận thấy điều đó, mặc dù tất cả chúng tôi rất sung sướng có được một người như cha; sự kiện này đã mang lại cho chúng tôi một sự thay đổi dễ chịu vì cho đến nay người ta đã gửi đến đây những tên không ra gì lại mặc áo dòng. Cũng không cấm cản cái môi trường tự nhiên của cha ở trong một phòng chờ nào đó đầy quyền lực giáo hội; chứ không phải ở đây giữa ngựa và cừu. Màu đỏ tía Hồng y thật hợp với cha.

– Tôi e rằng đó không phải là vấn đề. Tôi không coi Gillanbone ở đúng ngay trung tâm lãnh thổ dành cho người đại diện của Giáo hoàng. Tôi may mắn gặp được bà ở Drogheda này.

Bà Carson đón nhận lời nịnh hót được tô đậm không khác lắm với dự tính của người đã thốt ra. Bà thích thú về vẻ đẹp trai,

sự ân cần của vị linh mục có đầu óc sắc bén và tế nhị. Thật ra ông có thể là một Hồng y tuyệt vời. Trong cả đời, bà không nhớ được khi nào đã gặp một người đàn ông đẹp đến thế hoặc sử dụng cái đẹp của mình một cách tài tình như cha Ralph. Ông ta biết rõ sức lôi cuốn của mình: dáng dấp cao, thân hình cân đối, nét thanh và quý phái. Có thể nói mỗi yếu tố của cái đẹp thể xác ấy đều kèm theo sự chăm chút cực kỳ cái bề ngoài mà Chúa chỉ trao cho một số rất ít người. Từ mái tóc đen và mịn, đến màu xanh đáng kinh ngạc của đôi mắt, bàn tay, bàn chân thanh nhã và cân đối, ông ta thật hoàn hảo. Đúng thế, ông ta ý thức rất rõ về vẻ đẹp của mình. Thế nhưng ông ta làm ra vẻ dè dặt như muốn chứng tỏ không bao giờ ông để mình nô lệ cái bề ngoài đẹp trai ấy. Cũng có thể ông ta sẵn sàng sử dụng sức lôi cuốn của mình để đạt được điều mong muốn không chút ngại ngùng nếu ông xét thấy cần thiết nhưng không hề tự mê hoặc. Bà Mary Carson thiết tha muốn biết điều gì đã đưa đẩy vị linh mục cư xử theo cách đó.

Thật lạ lùng. Có lắm linh mục đẹp như những chàng Adonis trong huyền thoại, cộng thêm sức quyến rũ nhục dục của một Don Juan. Có phải chẳng họ chọn sự độc thân để lánh mình trốn tránh các hậu quả?

- Tại sao cha lại chấp nhận cuộc sống ở Gillanbone? Tại sao cha không cởi bỏ áo dòng mà phải theo đuổi một cuộc sống như thế này? Những năng lực trời phú cho phép cha trở nên giàu có và uy quyền...Trước hết, cha đừng nói là cha đứng vững với ý niệm về quyền lực.

- Bà Carson thân mến, bà là một tín đồ công giáo - ông nói, mày nhịu lại. - Bà biết rằng ước nguyện của tôi là thiêng liêng;

tôi không thể từ bỏ. Tôi sẽ mãi mãi là linh mục cho đến chết.

Bà ta hít mạnh vào rồi cười ngặt nghẽo.

– Thôi đi, thôi đi! Bộ cha thật sự tưởng rằng nếu cha từ bỏ ước nguyện của mình, cha sẽ bị sấm chớp, chó và súng đạn rượt đuổi?

– Dĩ nhiên là không. Cũng như tôi không tin bà có thể nghĩ rằng sự sợ hãi bị trừng phạt sẽ giữ tôi lại con đường ngay.

–Ồ! Cha đừng dùng những lời lẽ trịnh trọng như thế. Thế thì cái gì ràng buộc cha? Cái gì đã buộc cha phải chịu đựng nơi bụi bặm, nóng bức và đầy muỗi mòng như cái xứ Gilly này? Và nhất là cha có thể ở lại đây vĩnh viễn.

Một thoáng suy nghĩ xuất hiện trong đôi mắt màu xanh của vị linh mục nhưng ông lại mỉm cười, nhìn bà Carson thương hại.

– Quả thật bà còn sức sống lắm - ông nói như thì thầm (đôi môi hở ra, ông nhìn lên trần nhà và thở ra). - Tôi đã chọn lựa trở thành linh mục khi còn ở trong nôi. Làm sao tôi có thể giải thích được điều đó với một phụ nữ? Phần nào đó tôi là nơi thu nhận, thừa bà Carson, và nhiều lúc, tôi cảm thấy chúng tràn ngập trong tôi. Nếu tôi là một linh mục xứng đáng hơn, sẽ không cần một thời kỳ chuyển tiếp nào. Và cái trạng thái trọn vẹn, sự đồng nhất với Chúa không lệ thuộc ở một nơi nào nhất định, dù tôi ở Gillanbone hay giữa các bức tường trong một tòa giám mục, ơn Chúa vẫn đến như nhau. Dĩ nhiên rất khó giải thích vì nó vẫn là điều huyền bí, ngay cả với các linh mục. Có phải chẳng chính là thế. Từ bỏ sự thiêng liêng ấy? Tôi không thể từ bỏ được.

– Như vậy, cha giải thích có thể giống như một thứ quyền lực, phải không? Tại sao nó chỉ ban cho các linh mục? Điều gì

làm cho cha tin rằng chỉ cần một lần xúc dầu thánh trong một buổi lễ dài và mệt mỏi là đủ mang đến điều thiêng liêng ấy cho mọi người?

Ông lắc đầu.

– Phải nhiều năm suy nghĩ trước khi được thụ phong, thừa bà Carson. Một tiến triển chậm đưa đến một trạng thái tâm hồn mở ra cho Chúa ngự. Việc thụ phong tự nó xứng đáng và mỗi ngày, chúng ta tỏ ra xứng đáng; đó là mục đích của khánh nguyện, bà thấy không? Không một yếu tố thể tục nào, xen vào giữa người giáo sĩ và thiên hướng của ông ta...kể cả tình yêu của một người phụ nữ hay tiền bạc, hoặc sự ghê tởm phải khuất phục trước những mệnh lệnh của những người khác. Sự nghèo khó không phải mới lạ đối với tôi, tôi không xuất thân từ một gia đình giàu có. Tôi chấp nhận sự thanh khiết mà không thấy khó khăn lắm. Còn sự phục tùng? Đối với riêng tôi, đó là điều khó nhất. Nhưng tôi từng phục vì rằng nếu tôi tự coi mình quan trọng hơn chức năng (vai trò) thừa sai của Chúa thì tôi đã lạc hướng. Tôi phục tùng. Và nếu cần, tôi sẵn sàng chấp nhận Gillanbone suốt đời.

– Như thế thì cha là thẳng ngốc - bà Carson vặn lại. - Tôi cũng thế, tôi cho rằng có nhiều điều quan trọng hơn là tìm cho mình một nhân tình. Nhưng tự cho mình là nơi Chúa ngự, tôi không coi đó là một trong những điều quan trọng. Tôi không bao giờ nhận ra được rằng cha lại tin ở Chúa với một nhiệt tâm như thế. Tôi nghĩ ở cha cũng có sự hoài nghi.

–Ồ, tôi cũng thế thôi! Có con người lý trí nào lại không hoài nghi! Chính vì thế mà có những lúc tôi trở nên trống rỗng (Ralph nhìn xa xăm). Bà biết không, tôi nghĩ rằng tôi có thể từ

bỏ mọi tham vọng, và bóp chết mọi ham muốn để có hy vọng trở thành một linh mục hoàn toàn.

– Sự hoàn toàn dù ở bất cứ lĩnh vực nào cũng không thể chịu được, một thứ buồn chán thảm hại - bà Carson nhận xét. - Riêng tôi, tôi thích và thích hơn nhiều một nét nào đó không hoàn toàn.

Cha Ralph cười, nhìn bà Carson với sự ngưỡng mộ lần đầu tiên. Một người đàn bà đặc biệt.

Sự góa bụa đến với bà cách đây ba mươi ba năm và đưa con duy nhất, đứa con trai, đã chết lúc tuổi còn nhỏ. Do hoàn cảnh đặc biệt của bà ở giữa Gillanbone, bà đã không nhận lời bất cứ người đàn ông nào hỏi cưới bà trong số những người nhiều cao vọng nhất mà bà có quan hệ. Với tư cách vợ góa của Michael Carson, bà là một bà hoàng không thể chối cãi. Nhưng với tư cách vợ của một gã nào đó bà đành chuyển cả quyền lực của mình cho người mình chọn. Chính vì thế mà bà từ bỏ các khoái lạc xác thịt, thích cầm lấy cây gậy quyền hành hơn. Thật khó tưởng tượng được bà ta lấy chồng cái xứ Gillanbone này vốn rất thích cái món ngồi lê đôi mách, nói xấu. Thì đã ra sao. Biết đâu bà lại không đi ngược lại cách xử thế lâu nay và trở nên nhân hậu, yếu đuối.

Nhưng bây giờ bà đã khá lớn tuổi và người ta biết rằng bà ở ngoài vòng những cám dỗ xác thịt. Khi vị linh mục trẻ tỏ ra cần mẫn trong các nhiệm vụ, bà có thể trả ơn ông bằng những món quà nhỏ, như chiếc ô tô. Cử chỉ đó không hề bị coi là khiếm nhã. Là cột trụ không hề lay chuyển của nhà thờ trong suốt cuộc đời, bà đã giúp cho xứ đạo và người diu dặt tinh thần đúng như điều nên làm, ngay cả cha Kelly say mềm lão đảo trong khi làm lễ. Bà

không phải là người duy nhất quan tâm một cách đặc biệt người thay thế cha Kelly; cha Ralph de Bricassart xứng đáng được lòng tất cả các con chiên nghèo cũng như giàu. Nếu giáo dân ở xa nhất không có khả năng đến gặp ông ở Gillanbone thì ông đến với họ và cho tới khi Mary Carson tặng ông chiếc ô tô Daimler, ông di chuyển bằng ngựa. Sự kiên nhẫn và lòng tốt của ông khiến cho mọi người đều biết ơn. Một số người yêu mến ông một cách chân thành, chẳng hạn như Martin King ở Bugela đã trang hoàng lại rất tốn kém nhà xứ; Dominic O'Rourke ở Dibban-Dibban trả tiền lương hàng tháng cho người quản gia giỏi giang.

Do đó, đứng trên đài cao của tuổi tác và địa vị, Mary Carson tự cho phép mình được hưởng mối quan hệ thân mật với cha Ralph mà không hề sợ tai tiếng. Bà thích tán công ông bằng trí tuệ, con người mà bà đánh giá ngang mình về mặt này. Bà lấy làm thích thú khi tìm cách xuyên thủng các ý nghĩ thâm kín của cha Ralph bởi vì bà chưa bao giờ tin rằng mình đã hiểu rõ con người này.

Minnie đẩy chiếc bàn có bốn bánh xe nhỏ vào phòng, trên đó đặt bình trà và bánh ngọt.

Mary Carson trao cho khách bánh mì không men và lát bánh mì nướng.

– Cha thân mến - bà nói sau một tiếng thở ra - tôi mong cha sẽ cầu nguyện cho tôi với một sự nhiệt tình đặc biệt như sáng nay.

– Bà hãy gọi tôi là Ralph (một thoáng tinh nghịch phớt qua trong cái nhìn của ông). Tôi nghi ngờ về khả năng tôi cầu

nguyện cho bà với một nhiệt tình cao hơn mọi khi. Tuy nhiên tôi sẽ cố gắng.

– Ô, cha quả là người quyền rũ! Nhưng nhận xét của cha không hồn nhiên như người ta tưởng. Nói chung, tôi không quan tâm đến cái gì đương nhiên có, nhưng ở cha tôi không dám tin chắc rằng điều đập vào mắt thật ra chỉ là cái phần chìm dưới nước của tảng băng; phần nào đó giống như củ cà rốt mà người ta nhử trước con lừa. Thật sự cha nghĩ thế nào về tôi, cha De Briessart? Tôi sẽ không bao giờ biết được điều đó vì rằng cha là người quá tế nhị phải không? Thật quyền rũ, quyền rũ...Nhưng cha nhớ hãy cầu nguyện cho tôi. Tôi già rồi và phạm nhiều tội lỗi.

Rồi bà Carson cười khúc khích.

– Tôi rất muốn biết được cha đã phạm tội như thế nào! Đúng thế, tôi rất muốn biết (bà im lặng một lúc rồi chuyển sang đề tài khác). Trong lúc này, tôi đang thiếu một người quản lý.

– Lại thiếu nữa?

– Có tất cả năm người lần lượt làm công việc ấy trong năm qua. Thật khó mà tìm được một người tin cậy.

– Nếu dư luận đồn đãi mà đúng thì rõ ràng bà không phải là một người chủ quảng đại và tốt bụng đối với những người làm công.

– Ô sao lại ăn nói trâng tráo thế - Mary Carson vừa nói vừa cười. - Ai đã tặng cho cha chiếc Daimler mới toanh để cho cha khỏi phải đi ngựa.

– À! Nhưng bà cũng thấy nhiệt tình của tôi như thế nào khi cầu nguyện cho bà.

– Nếu Michael có được một chút trí tuệ và cá tính của cha, tôi tin rằng tôi đã yêu anh ấy. - Bà ta buông câu nói đột ngột (sắc mặt của bà đổi ngay và trở nên cau có). - Có lẽ cha nghĩ rằng tôi không còn một người bà con nào ở trên cõi đời này và tôi buộc phải để lại tiền bạc, đất đai cho Mẹ của giáo hội chúng ta?

– Tôi hoàn toàn không biết một tí gì - cha Ralph đáp lại một cách thản nhiên, tay vừa châm trà vào tách.

– Đây nhé, tôi vẫn còn một người em gia đình đông con phần nhiều là con trai.

– Bà quả thật rất may mắn - giọng cha Ralph nghiêm nghị.

– Khi tôi lấy chồng, tôi hoàn toàn không có một tài sản đất đai nào. Lúc đó tôi biết rằng tôi không thể kiếm một tấm chồng khá giả ở Ireland nơi mà một cô gái muốn câu được một ông chồng giàu phải có học và thuộc dòng dõi tiếng tăm. Cho nên tôi đã làm ăn vất vả để dành dụm một số tiền đủ để đi đến một nước khác, ở đó đàn ông giàu có và ít đòi hỏi hơn. Khi đặt chân lên đất này, tôi chỉ biết dựa vào gương mặt dễ coi, vóc dáng và một bộ óc trên trung bình của mình. Như thế tôi đã “đóng đinh” Michael Carson, một thằng giàu ngu độn. Ông ta yêu tôi cho đến hơi thở cuối cùng.

– Còn người em của bà? - Cha Ralph vội vàng hỏi với hy vọng kéo bà ta trở lại đề tài chính.

– Em trai tôi Padraic nhỏ hơn tôi mười một tuổi. Vậy là hắn đã năm mươi bốn rồi. Chúng tôi là hai kẻ duy nhất của gia đình còn sống sót lại. Tôi biết rất ít về em tôi vì khi tôi rời Galway nó vẫn còn quá nhỏ. Hiện nay em tôi sống ở New Zealand. Nó đã bỏ xứ ra đi mưu tìm sự nghiệp nhưng lại không thành công. Tôi

hôm kia lúc một trong những công nhân của tôi đến cho hay tên quản gia Arthur Teviot đã chuồn với bọc quần áo của hắn, tôi chợt nghĩ đến Padraic, một người sống chết với đất đai, nhiều kinh nghiệm nhưng không có điều kiện để trở thành ông chủ. Thế thì tại sao tôi không viết thư cho em tôi và yêu cầu Padraic đưa con cái đến đây làm ăn sinh sống. Tôi đã tự nói với mình, khi tôi chết, sẽ cho nó thừa kế Drogheda và công ty Michael Limited vì nó là bà con gần nhất của tôi, không kể vài người anh em bà con xa xôi còn ở lại Ireland.

Bà cười và nói tiếp:

- Tại sao lại phải chờ đợi? Nó đến ngay bây giờ vẫn tốt hơn là khi tôi đã chết. Ngay bây giờ nó có thể làm quen với công việc nuôi cừu trên những cánh đồng đất đen mà theo tôi khác rất xa với các điều kiện ở New Zealand. Sau đó, khi tôi không còn nữa, nó đã có thể mang đôi ủng của tôi một cách thoải mái.

Đầu hơi nghiêng, bà quan sát rất kỹ cha Ralph.

- Tôi tự hỏi tại sao bà không nghĩ đến chuyện này sớm hơn - Ralph chỉ nói thế.

-Ồ, tôi có nghĩ chứ! Tuy nhiên gần đây, tôi muốn tránh bằng mọi giá cái đám kên kên chờ đợi một cách sốt ruột ngày tàn của tôi. Tôi có cảm giác là cái ngày của số mệnh gần kề và tôi tin rằng...Ồ! Tôi không biết. Giá mà cái ngày ấy quanh tôi là những người ruột thịt chắc là tôi sẽ dễ chịu hơn.

- Chuyện gì đã xảy ra, bà đang bệnh? - Cha Ralph hỏi dồn đầy lo âu.

- Tôi hoàn toàn khỏe mạnh - bà Mary Carson nhún vai. - Tuy nhiên, vượt qua cái tuổi sáu mươi lăm cũng có cái gì đáng lo

ngại.

– Tôi hiểu, và bà rất có lý. Chắc hẳn bà muốn được nghe những giọng nói trẻ trung trong ngôi nhà này.

–Ồ, họ không ở đây đâu - bà Carson kêu lên. - Họ sẽ ở tại nhà dành cho người quản lý, nằm bên con suối cách đây không xa. Đặc biệt tôi không thích trẻ con, kể cả tiếng nói của chúng.

– Phải chăng làm như thế là keo kiệt với em trai duy nhất của bà?

– Nó sẽ có gia tài...vậy nó phải xứng đáng để được nhận cái gia tài đó! - Bà Carson nói một cách sòng phẳng.

Fiona lại sinh thêm một đứa bé trai sáu ngày trước khi Meggie kỷ niệm sinh nhật lần thứ chín. Bà coi đó là điều may mắn sau hai lần sẩy thai. Chín tuổi, Meggie có thể giúp đỡ cho mẹ. Fiona đã bốn mươi - cái tuổi không còn trẻ để sinh con mà không thấy cực nhọc và mất sức.

Đứa con trai kém sức khỏe được đặt tên là Harold, và đây là lần đầu tiên bà phải nhờ bác sĩ đến nhà chăm sóc thường xuyên.

Đúng là họa vô đơn chí, biết bao khó khăn lại chồng chất lên gia đình Cleary. Sau chiến tranh thời kỳ phát triển vẫn còn là chuyện xa vời, tẻ hơn nữa các miền quê đang bước vào cơn khủng hoảng nên việc làm ngày càng khó hơn.

Lão Angus MacWhirter một hôm mang đến cho gia đình bức điện lúc buổi cơm trưa vừa xong. Hai tay run run, Paddy mở phong thư ra: một bức thư gửi như thế thường không phải là những tin vui. Mấy đứa con trai tụ tập lại quanh ông, chỉ trừ Frank cầm tách trà và rời khỏi bàn ăn. Fiona nhìn theo Frank rồi quay nhìn ông chồng, Paddy lăm bắm gì đó.

- Chuyện gì đó hử anh? - Bà hỏi chồng đang nhìn tờ giấy và ông trả lời như một tin báo tử.

- Archibald không cần cha con chúng ta - Paddy đâm mạnh một cách tức giận xuống bàn. - Anh đã quá hy vọng về việc theo tập sự làm thợ cắt lông cừu mà khởi đầu là đàn cừu của Archibald.

- Tại sao hắn lại chơi mình một vỏ đau như thế hử ba? Đáng lẽ ngày mai chúng ta đã bắt đầu.

- Hắn không nêu ra lý do nào cả. Ba đoán chắc một tên vô lại nào đó đã hạ giá thấp để “chặt cỏ” dưới chân chúng ta.

-Ồ, Paddy! - Bà vợ thở ra.

Đứa bé mà cả nhà gọi là Hal bắt đầu khóc trong chiếc nôi đặt gần nhà bếp. Fiona chưa kịp quay lại nhìn Meggie đã nhanh chân đến bên em. Frank vừa trở lại đứng gần cửa, vẫn tách trà trên tay, anh nhìn cha một cách chăm chú.

- Vậy thì bắt buộc tôi phải đi gặp Archibald - cuối cùng Paddy nói. - Bây giờ đã quá trễ để đi tìm một chỗ có người thuê cắt lông cừu. Tôi cho rằng hắn phải giải thích với tôi rõ ràng. Chúng ta chỉ còn hy vọng kiếm được công việc vắt sữa cho đến khi đến Willoughby vào tháng 7.

Trong khi nhìn Meggie thay tã cho em, Frank trêu chọc.

- Một người mẹ nhỏ...

-Ồ, đừng nói thế - Meggie bẻ lại, giận dữ. - Em chỉ giúp mẹ thôi mà...

- Anh biết - Frank gật đầu dễ thương - em là một cô gái rất tốt, Meggie bé nhỏ của anh.

Nếu không vì Meggie và mẹ, Frank đã dứt khoát rời khỏi ngôi nhà này. Anh nhìn cay độc về phía cha, người chịu trách nhiệm chính về cuộc sống mới có lăm xáo trộn trong gia đình.

Vì đã lớn Frank không bị đuổi ra khỏi nhà lúc mẹ sinh bé Hal, cho nên anh nghe tất cả những tiếng rên la khủng khiếp từ phòng mẹ hôm Hal ra đời. Chưa có một người phụ nữ nào lại chịu một thử thách ghê gớm như thế - anh đã lặp lại câu này cả ngàn lần. Một người đàn ông ích kỷ, không chịu để cho vợ được yên.

Meggie đặt Hal trở vào nôi và đến đứng bên cạnh mẹ. Lại một cô gái mà cuộc đời sau này sẽ vượt đi - Frank chưa xót thâm nghĩ. Cũng gương mặt nghiêng nghiêng, sự nhạy cảm, có cái gì đó của mẹ trong đôi tay, trong thân hình còn nhỏ bé của Meggie. Cô bé sẽ giống mẹ rất nhiều khi trở thành phụ nữ. Meggie sẽ lấy ai làm chồng? Một thằng bặm trợn nào khác làm nghề cắt lông cừu người Ireland hay một tên nào đó thô lỗ, dơ dáy, làm mướn tại một hãng sữa ở Wahine? Con bé xứng đáng có một người chồng hơn thế nhưng gốc gác gia đình không cho phép Meggie đòi hỏi cao hơn. Tình thế bế tắc, đó là điều mà ai cũng nói đến và mỗi năm như khẳng định thêm lời tuyên án này.

Đoán biết cái nhìn chăm chú của Frank; Fiona và Meggie quay lại, cùng một lúc cả hai cười thật trù mến, nụ cười mà phụ nữ thường chỉ dành cho người mình yêu thương nhất. Frank đặt tách trà xuống rồi đi ra sân cho chó ăn, anh thêm được khóc hay giết người miễn là làm sao vơi đi sự đau khổ.

Ba ngày sau Paddy nhận được tin buồn từ Archibald thì thư của Mary Carson đến. Ông mở thư ngay tại trạm bưu điện

Wahine và trở về nhà vui mừng nhảy nhót như một đứa trẻ con.

- Chúng ta sẽ đi Úc! - Ông hét lên, tay giơ cao những tờ giấy trắng mịn đặt tiền trước sự ngỡ ngàng của cả gia đình. Im lặng. Mọi người nhìn ông. Sắc mặt của Fiona lộ nét băn khoăn, Meggie cũng thế, nhưng ánh mắt của mấy đứa con trai thì đầy niềm vui. Mắt Frank sáng ngời.

- Nhưng này Paddy, tại sao chị ấy bỗng nhiên nhớ đến anh sau bao nhiêu năm xa cách? - Fiona hỏi chồng sau khi đọc lá thư.
- Từ lâu nay chị ấy vẫn giàu có và vẫn sống cô độc. Thế nhưng có lúc nào bà ấy ngỏ lời giúp đỡ chúng ta đâu.

- Hình như chị ấy sợ chết một mình - Paddy nói để vừa xua đuổi nỗi lo sợ của mình vừa làm yên lòng Fiona. - Em có thấy chị ấy nói: “Chị không còn trẻ và gia đình các em là những người thừa kế của chị. Chị nghĩ rằng chúng ta nên gặp nhau trước khi chị chết và đã đến lúc em phải tập làm người quản lý của chị, đó là một cách đào tạo tốt. Các con của em đã đến tuổi làm việc, cũng có thể tham gia có hiệu quả vào việc chăn nuôi. Drogheda sẽ trở thành một kiểu làm ăn gia đình, điều khiển bởi gia đình, không cần sự tiếp tay từ bên ngoài.

- Chị ấy không nói gì đến chuyện gởi tiền để chúng ta đi à?

Paddy ưỡn người lên và dứt khoát:

- Không bao giờ tôi chịu hạ mình xin xỏ chị ấy! Chúng ta có thể đến Úc mà không cần ăn mảy tiền của chị ấy. Tôi có một số tiền dành dụm lâu nay.

- Em nghĩ đúng ra chị ấy phải chịu cái khoản chi phí này chứ!
- Fiona vẫn lại không chịu bỏ qua.

Sự bướng bỉnh của Fiona làm ai cũng ngạc nhiên bởi lâu nay

ít khi Fiona nói năng như vậy.

– Tại sao anh lại từ bỏ cuộc sống của anh tại đây và đi làm việc cho chị ấy chỉ vì tin vào một lời hứa trong thư? Chị ấy chưa bao giờ nhúc nhích một ngón tay để giúp chúng ta, em không tin chị ấy. Em nhớ đã nghe chính anh nói về chị ấy, đại khái là chị ấy có những ngón tay cong quắp đáng tởm hơn cả bọn người bòn rút từng xu. Anh Paddy à, dù sao thì anh cũng không biết rõ chị ấy; anh và chị ấy cách xa nhau về tuổi tác, chị ấy đi lúc trước khi anh bắt đầu đi học kia mà.

– Anh thấy điều đó chẳng ăn thua gì. Và nếu chị ấy thuộc loại người bòn rút từng xu, lại càng tốt, vì như thế chẳng qua là chúng ta sẽ được nhiều tiền hơn. Đừng kéo nài nữa Fiona à. Chúng ta sẽ đi Úc và chúng ta sẽ tự lo cho chuyến đi ấy.

Fiona không nói thêm một lời. Trên sắc mặt bà không để lộ một nét nào để có thể biết tự ái bà bị tổn thương hay không.

– Hoan hô, chúng ta sẽ đi Úc! - Bob ôm lấy vai cha nói lớn.

Jack, Hughie và Stuart nhảy múa lung tung còn Frank chỉ mỉm cười, mắt nhìn xa xăm. Chỉ có Fiona và Meggie là buồn và lo ngại. Cả hai hy vọng rằng mọi chuyện sẽ không đến đâu vì cuộc sống ở Úc chưa chắc sẽ dễ dàng hơn, bên ấy cũng sẽ y hệt như ở đây mà lại thêm sự lạc lõng vì lạ xứ lạ người.

– Gillanbone ở đâu ba? - Stuart hỏi.

Một tấm bản đồ thế giới cũ kỹ được đem ra. Mấy đứa con trai mở to mắt nhìn những tờ giấy ngả màu vàng ố cho đến khi phát hiện ra New South Wales, diện tích tương đương với Bắc Đảo của New Zealand. Và kìa Gillanbone ở phía trên góc.

– Đây là tấm bản đồ rất cũ, Paddy giải thích. Châu Úc giống

như châu Mỹ, phát triển với những bước vĩ đại. Tôi tin chắc rằng cho tới nay đã có nhiều thành phố được xây dựng.

Paddy đi Wanganni để giữ tám chỗ nằm trên tàu thủy Wahine. Phải mang mấy con chó cho hàng xóm, bán rẻ một số bàn ghế, chỉ giữ lại một vài món quà mà Fiona cần nhất. Chén, đĩa, quần áo, sách vở và dụng cụ nhà bếp đều được đóng thùng mang xuống tàu.

Cuộc hành trình đúng là cơn ác mộng. Trước khi tàu Wahine rời cảng Wellington, tất cả đã say sóng và cứ trong tình trạng đó chịu đựng suốt một ngàn hai trăm hải lý trên mặt biển động với những cơn gió mùa đông.

Bốn tiếng đồng hồ sau khi rời Wellington, Frank và Meggie vẫn luôn ở bên mẹ và em bé, tưởng đâu là mẹ mình sắp chết. Người phục vụ trên tàu mời một y sĩ từ những buồng hạng nhất xuống khám Fiona. Ông ta đã lắc đầu bi quan.

– Mong sao cho cuộc hành trình sớm kết thúc - ông ta chỉ nói thế.

Liên đó, ông ra lệnh cho y tá tìm sữa cho đứa bé.

Frank và Meggie vẫn cố ráng cho bé Hal bú nhưng Hal không thiết tha lắm khi bình sữa được đưa vào miệng.

Còn ba tiếng đồng hồ nữa đến Sydney, biển đột ngột phẳng lặng như mặt gương. Meggie bắt đầu tỉnh lại, tưởng tượng rằng chiếc tàu đang rên siết sau những đòn như tử chịu đựng sóng gió.

Meggie không bao giờ quên những tiếng còi buồn bã rú lên trong sương mù, ấn tượng đầu tiên khi đến Úc.

Paddy đã bông Fiona trên tay khi rời tàu Wahine, tiếp theo là

Frank với em bé. Meggie với một vali và mỗi đứa con trai bước đi chênh choạng, lưng còng dưới sức nặng của một thứ nào đó. Họ đến Pyrmont - cái tên hoàn toàn vô nghĩa đối với họ - vào một buổi sáng mùa đông đầy sương mù, cuối tháng 8 năm 1921. Một hàng xe taxi nối đuôi nhau đậu trước bến tàu. Mắt Meggie mở to, miệng há hốc, đứng nhìn; chưa bao giờ cô bé lại thấy lắm ô tô tập trung tại một nơi như thế. Paddy dồn được cả nhà lên một chiếc taxi. Tài xế gợi ý đưa họ đến khách sạn Cung nhân dân.

- Nơi này thích hợp nhất cho gia đình ông bạn - hẳn giải thích với Paddy. Đây là một khách sạn dành cho công nhân do những người thuộc Đạo quân cứu thế quản lý.

Các con đường rộng đầy xe, chạy đủ hướng. Có rất ít ngựa. Chóa mắt, họ nhìn ngắm những tòa nhà cao bằng gạch, ngạc nhiên về những bước đi tất bật của khách bộ hành ở Wellington. Thủ đô New Zealand đã để lại dấu ấn đối với họ nhưng so với Sydney thì nó chỉ như một thị trấn.

Trong khi Fiona nghỉ ngơi ở một trong vô số những phòng của khách sạn được gọi một cách trêu mếu Cung nhân dân, Paddy đi đến nhà ga trung tâm để hỏi giờ tàu lửa đi Gillanbone.

Ngay tối hôm đó họ lại lên tàu. Nếu không đi ngay chuyến này họ phải nằm khách sạn thêm một tuần nữa mới có tàu đi Gillanbone. Trước khi lên tàu, Paddy đã đánh điện cho Mary Carson báo tin họ sẽ đến vào chiều mai.

Paddy tìm được một ngăn trống trên toa tàu hạng ba cho cả gia đình. Những người lên sau ghé đầu vào tìm chỗ đều kinh hãi bỏ đi khi thấy lúc nhúc trẻ con.

Sáng hôm sau, mở choàng mắt ra, họ kinh ngạc và lo âu trước cảnh vật hết sức lạ lùng ngoài sự tưởng tượng. Hóa ra có một nơi như thế này trên trái đất hay sao? Vẫn là những thung lũng nhỏ có vẻ dịu dàng như ở New Zealand nhưng không có chút gì gợi đến miền đất vừa rời bỏ. Chỉ có màu nâu và màu xám, kể cả cây lá! Lúa mì mùa đông đã ngả sang màu bạc pha vàng hung dưới ánh nắng dữ dội của mặt trời. Fiona nhìn cảnh vật không để lộ xúc động còn Meggie thì nước mắt ràn rụa. Thật ghê tởm, mênh mông và không có một dấu vết của màu.

Gillanbone xuất hiện lúc ánh mặt trời sắp tắt. Một sự tập hợp đẹp mắt những căn nhà gỗ với tôn dợn sóng đã cũ. Hai bên con đường chính đầy bụi bặm, không có cây và buồn tẻ. Những tia sáng cuối cùng của mặt trời phủ lên một màu vàng hào nhoáng, đem lại cho thị trấn cái uy thế ngắn ngủi mờ dần. Gia đình Cleary đứng tại nhà ga mở to mắt nhìn. Nơi đây là một tập hợp dân cư đặc trưng ở ngoài rìa của những vùng đất đai khô cằn. Nơi cuối cùng của một vùng còn nhận được những trận mưa không xa lắm về hướng tây, bắt đầu ba ngàn cây số đất sa mạc.

Một chiếc ô tô lộng lẫy đậu ở sân ga, một linh mục tiến đến gần họ bằng những bước dài mà không cần chú ý đến lớp bụi dày. Chiếc áo dòng dài gợi nhớ hình ảnh của quá khứ; hình như ông không đi trên hai chân như một người bình thường, mà lướt nhẹ như trong một giấc mơ; xung quanh ông bụi tung lên từng đợt.

– Xin mừng tất cả đã đến bình yên, tôi là cha de Bricassart, vừa nói ông vừa đưa tay ra bắt tay Paddy. Tôi không thể nào làm, ông đúng là em trai của bà Mary, ông giống bà ấy như hai giọt nước (ông quay sang nắm tay Fiona đưa lên môi với một nụ

cười hết sức chân thành. Hơn ai hết, cha Ralph nhận ra ngay, đó là một người phụ nữ đáng kính). Bà rất đẹp - ông nói câu ấy như thể nhận xét vừa rồi của ông là chuyện tự nhiên đối với một linh mục, rồi ông đưa mắt về phía anh em gia đình Cleary đang tập trung ở một góc.

Mắt ông dừng một lúc, ngạc nhiên nhìn Frank bế Hal trên tay. Phía sau đám con trai, Meggie đứng nhìn cha Ralph, miệng hé mở, tần ngần một chút như vừa chứng kiến sự xuất hiện của Chúa. Không quan tâm đến chiếc áo dòng bằng vải mịn phết xuống đất, ông vượt qua đám con trai đến ngồi trước mặt Meggie đặt hai bàn tay chắc chắn lên tay cô bé như dịu dàng che chở:

- Thế nào! Con tên gì? - Cha Ralph hỏi với nụ cười.
- Meggie - cô bé trả lời.
- Em tôi, tên Meghann - Frank xen vào hai mày nhíu lại tỏ vẻ bức mình con người đẹp trai và cao lớn ấy.
- Meghann là cái tên tôi ưa thích (ông đứng dậy nhưng vẫn giữ tay Meggie trong tay mình). - Tốt nhất là các bạn đến nghỉ đêm tại nhà xứ - ông vừa nói vừa dẫn Meggie đến xe ô tô. - Tôi sẽ đưa các bạn đến Drogheda sáng mai; trang trại quá xa nên sau một cuộc hành trình dài bằng tàu hỏa thế này, chúng ta chưa thể đi ngay được chiều nay.

Khách sạn Hoàng Gia, nhà thờ công giáo, trường học của nhà thờ, tu viện và nhà xứ là những ngôi nhà bằng gạch hiếm hoi ở Gillanbone; tất cả các nhà khác, kể cả trường lớn của thị xã, đều bằng gỗ.

Bây giờ bóng tối đã phủ trùm, trời trở lạnh không thể tưởng

tượng; nhưng phòng khách nhà xứ, ngọn lửa của lò sưởi đang cháy và từ một gian kế đó một mùi thơm dịu dàng hấp dẫn thoang thoảng bay qua. Bà quản gia già người Scotland da nhăn nheo, miệng luôn nói. Đã quen với sự lạnh nhạt của các linh mục ở Wahine, gia đình Cleary vẫn xa lạ trước vẻ hiền lành chất phác nổi bật ở cha Ralph. Chỉ có Paddy là chăm, không có gì ngạc nhiên vì ông liên tưởng đến lòng nhân hậu của các tu sĩ vùng Galway quê hương của ông vẫn thường có cách đối xử tốt đối với người nghèo khó. Với ông, tôn giáo là hơi ấm và niềm an ủi; còn với những người khác trong gia đình ông thì tôn giáo là một khái niệm ăn sâu đầy sợ hãi, là sự khép mình vào một cách xử thế không chệch ra ngoài nếu muốn tránh bị đẩy xuống địa ngục.

Khi mọi người đã về phòng, cha Ralph ngả người thoải mái trong chiếc ghế bành, mãi mê nhìn ngọn lửa, đốt một điếu thuốc và mỉm cười. Trong đầu ông hiện lại đầy đủ hình ảnh gia đình Cleary, đúng như lần đầu ông đã gặp ở sân ga. Người đàn ông thật giống Mary Carson, nhưng lưng còng vì làm lụng vất vả và rõ ràng không hề có nét thâm hiểm của người chị. Vợ ông ta, đẹp, mỗi một, tưởng như vừa bước xuống từ trên chiếc xe sang trọng được kéo bởi những con ngựa trắng. Frank, cau có, mặt đen, thật đen; các đứa con trai khác giống cha, ngoại trừ đứa nhỏ nhất giống mẹ. Stuart, thằng này lớn lên sẽ rất đẹp. Đứa bé còn bồng không thể biết nó sẽ ra sao, và cuối cùng là Meggie.

Đây là một bé gái đẹp và đáng yêu nhất mà ông từng gặp. Màu tóc không thể nào mô tả được, không nâu mà cũng không vàng một sự hòa hợp tuyệt vời của cả hai màu. Cô bé đã nhìn ông bằng đôi mắt màu xám ánh lên màu bạc, con người trong suốt

óng ánh như những viên ngọc. Nhún vai, ông ném điếu thuốc vào lò sưởi và đứng dậy.

Sáng hôm sau, ông đưa những người khách đi Drogheda. Quen thuộc với cảnh vật dọc đường, bằng những nhận xét của mình, ông gây thích thú cho những người ngồi trên xe. Hôm nay trời nóng bức, như hôm qua.

Tất cả ngồi chiếc Daimler tiện nghi gấp bội tàu hỏa.

- Các con cừu ở đây béo quá! - Meggie nhận xét buồn bã, ánh mắt hút theo những chấm đỏ li ti mà người ta có thể đoán là những cái mũi đang chúi xuống cỏ.

- À, tôi thấy đúng ra tôi nên chọn New Zealand - linh mục nói. - Đó là một xứ giống như Ireland và ở đó cừu có màu trắng sữa đẹp.

- Vâng, ở đây giống New Zealand nhiều thứ - Paddy tiếp lời. - Ở đó cũng có một thứ cỏ xanh mướt, nhưng hoang dã hơn.

Paddy có cảm tình sâu đậm đối với cha Ralph. Đúng lúc đó, những con đà điểu tập hợp thành một đàn đứng phất lên chệch choạng rồi bắt đầu chạy nhanh như gió, chân cao lỏng lẻo rất khó nhìn rõ, cổ dài thẳng lên. Bọn trẻ con nín thở rồi cười rộ, thích thú được xem những con chim to lớn chỉ chạy chứ không bay.

Sau những xúc động mà Úc châu nhanh chóng mang đến, trang trại Drogheda xuất hiện, gợi cho họ nhớ đến một phần New Zealand với tiền sảnh của tòa nhà theo kiểu thời vua George, những cây đậu chồi um tùm và hàng ngàn cây hồng.

- Mình sẽ ở đây à? - Meggie hỏi.

- Không hẳn thế - Linh mục lên tiếng rất mau. - Ngôi nhà mà

các bạn đến ở cách đây một kilômét rưỡi, xuống phía dưới một chút, cạnh bên con suối.

Mary Carson chờ họ trong phòng khách rộng thênh thang. Bà không có một động tác nào để đón em trai mình; Paddy phải đến chỗ bà đang ngồi.

– Thế nào, Paddy? - Bà hỏi nhỏ nhẹ nhưng mắt bà liếc nhìn qua phía cha Ralph đang bế Meggie trên tay, hai cánh tay cô bé choàng lấy cổ cha. Mary Carson đứng dậy một cách nặng nề, không chào Fiona hoặc bất cứ ai.

– Chúng ta sẽ xem lễ tức thời - bà nói. - Tôi biết chắc rằng cha Ralph rất nóng lòng đi ngay.

– Không đâu bà Mary thân mến (ông cười, mắt long lanh). Tôi sẽ làm lễ, rồi tất cả chúng ta sẽ dùng chung một bữa cơm trưa ngon miệng và sau đó tôi chỉ cho Meggie cái nhà sẽ ở như tôi đã hứa với cô bé.

– Meggie? - Mary Carson ngạc nhiên.

– Vâng, đây là Meggie. Nhưng chúng ta đã làm quen không đúng trình tự rồi, tôi xin giới thiệu cho đúng. Bà Mary, tôi xin giới thiệu Fiona.

Mary Carson bày tỏ sự đồng ý bằng một cái gật đầu gọn lỏn và sau đó không chú ý đến mấy cậu trai mà cha Ralph lần lượt gọi tên. Bà quá chăm chú quan sát linh mục và Meggie.

* * *

Nơi ở dành cho người quản lý được xây theo kiểu nhà sàn bên

cạnh con suối hẹp khoảng mười mét với hàng bạch đàn hai bên bờ. So với sự nguy nga của tòa nhà bà Mary Carson, ngôi nhà có vẻ trơ trọi nhưng nó cũng đủ những tiện nghi như căn nhà ở New Zealand. Đồ đạc bày biện trong nhà theo kiểu thời Victoria, phủ một lớp bụi mỏng.

– Các bạn rất may mắn, có một phòng tắm trong nhà - linh mục dẫn đường phía trước vừa đi vừa giải thích. - Nhà xây trên các cọc khá cao vì vào mùa con suối lớn ra đột ngột, mực nước lên rất cao, tôi nghe nói, có lần lên cao đến mười bảy mét trong một đêm.

– Người ở nhà này trước đây không sạch sẽ lắm - Fiona nhận xét mấy ngón tay chạm vào lớp bụi phủ trên tủ buýp-phê.

Cha Ralph cười to lên.

– Đừng có mong tẩy sạch lớp bụi này - ông giải thích.

– Nơi chúng ta ở thuộc vùng bên trong và có ba thứ mà bà sẽ phải chịu: sự nóng bức, bụi và ruồi. Dù bà có làm gì đi nữa cũng không đổi khác được.

– Cha rất tốt đối với chúng tôi - Fiona nhìn linh mục nói.

– Cũng là chuyện bình thường thôi, ông bà là những bà con duy nhất của người bạn tốt của tôi, bà Mary Carson.

Không để xúc động, Fiona nhún vai.

– Tôi không quen duy trì những quan hệ thân thuộc với các linh mục. Linh mục ở New Zealand không can dự vào việc riêng của các con chiên.

– Bà không phải là người theo đạo Công giáo?

– Paddy theo đạo Công giáo. Dĩ nhiên, con cái cũng được dạy

dỗ theo tôn giáo của anh ấy. Tất cả, cho đến đũa cuối cùng...

- Có phải vì thế mà bà không vừa lòng?

- Với tôi hoàn toàn không thành vấn đề.

- Bà không cải đạo?

- Tôi không phải là kẻ đạo đức giả, thừa cha de Bricassart. Tôi đã mất đức tin đối với chính tôn giáo của tôi và tôi không mong muốn theo một tôn giáo khác cũng hoàn toàn vô nghĩa đối với tôi.

- Tôi hiểu.

Cha Ralph quan sát Meggie đang đứng ngoài hiên trước nhà và nhìn ra con đường dẫn đến tòa nhà lớn Drogheda.

- Con gái của bà đẹp quá - ông lại nói. - Tôi vẫn đặc biệt thích mái tóc màu hung sáng. Màu tóc ấy của cô bé sẽ khiến ngay cả danh họa Le Titien^[3] cũng chạy tìm bút vẽ. Tôi chưa từng thấy màu tóc như thế bao giờ, có phải đó là con gái duy nhất của bà?

- Vâng. Cứ toàn là con trai, trong gia đình của Paddy và của tôi cũng thế. Con gái rất hiếm.

- Tội nghiệp cô bé - ông nói thầm, nhưng chẳng hiểu tại sao.

Lúc đầu, những con số làm cho các thành viên của gia đình Cleary sửng sồ. Drogheda có một diện tích cả trăm ngàn hecta. Đường ranh dài nhất có tới một trăm ba mươi kilômét. Sáu mươi lăm kilômét và hai mươi bảy cái cổng rào ngăn cách căn nhà chính với Gillanbone, điểm dân cư duy nhất nằm trong vòng một trăm năm mươi kilômét.

Paddy và các con trai như ở trên mây. Có khi họ ở trên lưng ngựa nhiều ngày liền cách xa nhà nhiều kilômét.

Buổi tối, họ cắm trại dưới bầu trời đầy sao khiến cho họ thỉnh thoảng tưởng như mình đã hòa nhập cùng Chúa. Nhưng phụ nữ ở cái xứ này lại bị buộc chân ở nhà, họ thấy cuộc đời không có gì thích thú. Họ không có điều kiện giải trí và cả lý do để leo ngòi lên lưng ngựa. Vẫn là những công việc nhàm chán, dai dẳng như nấu nướng, giặt đồ, quét lau, ủi quần áo, lo cho con nhỏ... Họ phải chịu đựng cái nóng bức, bụi bặm, muỗi mòng, lên xuống cầu thang thẳng đứng, nước bùn, luôn luôn thiếu người đàn ông để chở và bữa củi, bơm nước, mổ gà. Trời nóng bức đến ngột thở, dù rằng còn đang ở đầu mùa xuân, hàn thử biểu trong mát lên đến ba mươi độ. Trong nhà bếp, nhiệt độ lên đến bốn mươi bảy.

Quần áo mặc nhiều lớp, may bó chặt, trước đây để sử dụng ở New Zealand, nơi mà trong nhà luôn mát lạnh. Mary Carson đến thăm căn nhà của cô em dâu mình với mục đích quan sát xem có được vệ sinh không. Chiếc áo dài vải trúc bầu mà Fiona mặc bó sát lên đến cổ, đường viền phía sau phết dưới đất. Trong khi Mary Carson thì mặc theo một mới. Chiếc áo xoa màu kem chỉ dài đến bắp chân, tay rộng, thân không bó và cổ hở thấp.

– Fiona ơi, cô thật là cũ rích - Mary Carson nhận xét. Bà ta liếc mắt nhìn phòng khách, các bức tường được sơn lại màu kem; sàn nhà lót bằng những tấm thảm Ba Tư, đồ đạc bày biện đắt tiền và tinh tế, khiến cho bà phải chú ý.

– Tôi không có thì giờ để có thể làm khác hơn - Fiona trả lời bằng giọng khô khan.

– Cô có nhiều thời giờ hơn ở đây, vì đàn ông thường vắng mặt. Hãy cắt ngắn các chiếc áo lại, vất đi những cái váy và cả áo

ngực, nếu không cô sẽ chết vì ngạt thở khi mùa hè đến. Nhiệt độ có thể tăng lên khoảng một chục độ, cô có biết không? - Mắt bà Mary dừng lại bức chân dung của một phụ nữ đẹp, tóc vàng, ăn mặc theo mốt của Nữ hoàng Engenie - Ai đây? - Bà vừa hỏi vừa đưa tay chỉ bức vẽ.

- Bà ngoại tôi.

-Ồ, thật à? Còn bàn ghế, các tấm thảm này ở đâu ra?

- Của bà ngoại tôi.

-Ồ, thật à? Fiona thân mến của tôi, hình như cô vỡ mộng?

Fiona vẫn bình tĩnh, hai môi mím lại.

- Tôi không nghĩ như vậy. Tôi đã lấy được một người chồng đôn hậu, chị cũng cần biết điều đó.

- Nhưng không có một đồng xu. Họ riêng của cô là gì?

- Armstrong.

-Ồ, thật à? Có phải là bà con phía Roderick Armstrong?

- Roderick là tên của anh cả tôi.

Mary Carson đứng dậy, tay chạm mạnh vào chiếc nón rộng vành để xua đuổi những con ruồi không biết kiêng nể bất cứ ai.

- Quả thật, cô sinh ra trong một gia đình khá hơn dòng họ Cleary, tôi phải nhìn nhận điều này. Cô yêu Paddy đến mức nào mà bỏ tất cả như thế?

- Điều đó chỉ liên quan đến tôi - giọng Fiona đều đều.

- Không liên quan đến chị. Tôi tránh nói về chồng tôi, kể cả với chị ruột anh ấy.

Nếp nhăn hai bên mũi Mary Carson càng rõ nét, bà trở mắt.

- Cô dễ bị tự ái quá.

Sau này Mary Carson không đến nhà em dâu nữa nhưng bà Smith, quản gia của Mary Carson lại đến thường xuyên và khuyên Fiona nên đổi thay cách ăn mặc.

Trước khi chia tay, Mary Carson nói:

– Trong phòng tôi có một chiếc máy may ít khi sử dụng. Tôi sẽ bảo hai người khiêng qua cho cô. Khi nào tôi cần, tôi đến đây sử dụng. (Mắt của bà nhìn về phía bé Hal đang nằm chơi trên sàn nhà). Tôi rất thích nghe tiếng trẻ con líu lo, bà Cleary ạ.

Meggie sống khá cô độc. Bọn con trai chỉ còn lại có Stuart ở nhà. Jack và Hughie theo cha để học nghề chẵn cừu, Stuart không có nhiều thì giờ ở bên cạnh Meggie như những anh trai khác. Cậu ta sống với thế giới riêng vốn không ồn ào, thích ngồi hàng giờ quan sát đàn kiến nối đuôi nhau hơn là leo trèo trên cây, trò chơi mà Meggie rất thích, nhất là trèo trên những cây bạch đàn Úc châu đẹp tuyệt.

Tuy nhiên Meggie và Stuart không phải lúc nào cũng có thì giờ dư dả để nhìn kiến và leo cây, cả hai phải làm việc rất dũ: bữa củi và khiêng củi, đào hố rác, trồng rau trong vườn, chăm sóc gà vịt và heo. Cả hai cũng học được cách giết rắn và nhện mặc dù vẫn rất sợ chúng.

Mấy năm gần đây mưa rất ít, suối cạn nước, những bồn chứa chỉ còn phân nửa. Cỏ còn đẹp nhưng không thể so sánh với lúc hoa lá xanh tươi.

– Có lẽ tình hình sẽ tệ hơn - Mary Carson nói với giọng chán nản.

Những người dân ở đây phải trải qua nạn lụt trước khi đổi đầu với hạn hán dữ dội. Vào giữa tháng giêng, cái gió mùa

hướng tây bắc thổi qua vùng này. Những ngọn gió lớn đổi hướng bất thường mặc sức hoành hành. Có khi chỉ những điểm xa nhất phía bắc của lục địa chịu những trận mưa hè như thác; có khi, những trận mưa ấy tràn xuống phía dưới, làm cho mùa hè trở nên ẩm ướt. Năm đó, vào tháng giêng, mây đen nghịt bị những cơn gió xé toạc ra từng mảnh. Mưa bắt đầu đổ xuống, hồng thủy, trời đất gầm rú liên tục.

- Gió mùa tới. - Bluey Williams, người chở mướn qua nhiều vùng ghé lại Drogheda, vừa vắn thuốc hút vừa nói. - Sông Cooper, sông Barcoo, và sông Diamantina phình to ra, còn sông Overflow vỡ bờ. Cả vùng bên trong Queensland sẽ ngập dưới sáu mươi xăng-ti-mét nước; tìm ra chỗ cao để bảo vệ đàn cừu rất khó.

Bỗng chốc mưa đến. Paddy và các con trai làm việc thật vất vả để đưa đàn cừu rời khỏi những vòng rào phía dưới. Cha Ralph đến tiếp tay rất nhiệt tình. Ông thắng yên ngựa và đi cùng Frank, với những đàn chó săn giỏi nhất để di chuyển đàn súc vật về những khu đất rào kín gần rìa con sông Barwon. Trong khi đó Paddy và hai người làm công, mỗi người có một cậu con trai đi theo lại chạy về một hướng khác.

Cha Ralph trông chẳng khác một nhà chăn nuôi sành sỏi. Ông cưỡi con ngựa sắc hồng thuần chủng - quà tặng của bà Mary Carson - mặc quần da, chân mang giày bột bóng loáng, thân người chắc nịch bó sát trong chiếc áo màu trắng tinh, tay áo xắn lên cao, cổ áo mở rộng để lộ ra phần ngực rám nắng. Còn Frank thì mặc quần dài bạc màu, ở phía dưới đầu gối được bó lại bằng những mảnh da kanguru, người anh mặc một chiếc áo ngắn sát nách bằng nỉ mỏng màu xám, khiến Frank trở nên nghèo nàn

bên cạnh cha Ralph.

Quả thật là thế - Frank, nhếch mép nghĩ thầm - nhìn theo cái dáng người thẳng của cha Ralph trên lưng con ngựa cái nhanh nhẹn xuyên qua cây thông và hoàng dương bên kia con suối nhỏ. Con ngựa của cha Ralph lông đốm, một con vật tính khí dữ dằn, bướng bỉnh, luôn tỏ ra căm ghét đồng loại. Bị kích động, bầy chó chạy tứ tung, sủa loạn lên và cắn lẫn nhau. Răng nanh của chúng nhe ra bắt buộc cha Ralph phải vung những đường roi để trấn áp. Không có gì là không thể làm được ở con người này. Ông biết cả huyết gió để ra lệnh đàn chó trở lại nhiệm vụ và sử dụng ngọn roi khéo léo hơn cả Frank.

Khi trời nhá nhem tối, cha Ralph và bầy chó, với sự tiếp sức không có hiệu quả mấy của Frank đã đưa được đàn cừu đến bãi đất thứ nhất, thường thì công việc này phải mất nhiều ngày. Linh mục vừa tháo yên ngựa ở một lùm cây gần bãi đất thứ hai, hào hứng cho rằng họ có thể lập lại thành tích đưa đàn cừu đến một bãi khác trước khi trận mưa ào tới. Mấy con chó nằm trên cỏ, lười thòng ra, tìm cách ve vãn cha Ralph. Frank lấy từ trong túi trên lưng ngựa ra những miếng thịt kanguru bầy nhầy và quăng cho chó. Chúng cắn nhau giành giật.

- Đồ súc vật! - Frank nói lầm bầm. - Chúng nó không như loài chó nhà. Đúng là những con chó rừng.

- Theo tôi nghĩ có lẽ chúng gần gũi với điều Chúa muốn hơn so với chó nuôi trong nhà. - Cha Ralph nói lại nhẹ nhàng. - Nhanh nhẹn, thông minh, hung hăng, phần nào thuần hóa. Tôi vẫn thích chúng hơn là chó nuôi làm bạn. (Ông cười) - Mèo cũng thế. Anh có nhận thấy, những con mèo lảng vảng xung quanh nhà? Hoang dại và hung dữ không thua những con beo; chúng

không cho người đến gần. Nhưng chúng săn chuột tuyệt vời và không cần ai nuôi.

Cha Ralph lấy từ trong túi đặt trên lưng ngựa ra một miếng thịt cừu đông lạnh và một gói bánh mì, bơ. Cắt một miếng thịt trao cho Frank, ông để bánh mì và bơ giữa hai người, trên một khúc cây đốn ngã. Ông cắn vào miếng thịt ngon lành. Cả hai cùng uống nước trong một túi da và vắn thuốc hút.

– Này Frank, hình như anh không vui?

Cha Ralph hỏi với một tiếng thở ra, tay vắn điều thuốc thứ hai.

Frank ngồi cách linh mục khoảng một mét rưỡi; anh quay phắt đầu lại, nhìn cha Ralph với vẻ dò xét.

– Hạnh phúc là thế nào?

– Anh có thể tìm ra một thí dụ. Cha và các em của anh đều rất hạnh phúc, ít ra lúc này. Nhưng anh thì lại khác. Mẹ anh cũng thế và cả em gái Meggie của anh đều không thích Úc châu?

– Tôi không thích vùng này. Tôi muốn đi Sydney; ở đó tôi hy vọng có lối thoát.

– Sydney. Đó là một nơi dễ sa ngã - cha Ralph cười nói.

– Tôi cóc cần! Ở đây tôi cũng lại bị kẹt cứng như ở New Zealand. Tôi muốn trốn khỏi ông ấy.

– Ông ấy?

Frank nói một cách đột ngột và từ chối nói thêm.

Nằm ngửa, Frank ngược mắt nhìn lên tán cây.

– Anh bao nhiêu tuổi, Frank?

– Hai mươi hai.

- À, tức nhiên! Có lần nào anh xa gia đình chưa?
- Chưa.
- Anh có đi khiêu vũ lần nào chưa? Chắc đã có?
- Chưa.
- Thế thì ông ấy sẽ không giữ được anh lâu.
- Ông ta sẽ giữ tôi đến chết.

Cha Ralph ngáp dài và chuẩn bị ngủ.

- Chúc ngủ ngon - ông nói trong miệng.

Hôm sau dù mây vần vũ nhưng trời vẫn chưa mưa và hai người đã giải tỏa được bãi chôn thứ hai.

Mưa bắt đầu đổ xuống vào buổi chiều lúc Frank và linh mục phi ngựa đến chỗ cạn của đoạn suối gần nhà. Nhưng khi qua bên kia bờ thì người và ngựa không thể lên cùng lúc vì dốc đứng và trơn trượt. Họ phải để ngựa lên trước, còn lại cả hai leo lên tuột xuống mấy lượt. Nhờ thấy hai con ngựa không có chủ về nhà, Paddy đoán ra chuyện không hay của hai người. Ông đem theo dây thừng đến bên bờ suối kéo cha Ralph và Frank lên.

Paddy mời cha vào nhà thay quần áo ấm nhưng cha cười lắc đầu từ chối.

- Mọi người đang chờ tôi ở Nhà Lớn - ông nói. Mary Carson nghe tiếng cha Ralph gọi cửa trước khi đám gia nhân nghe thấy. Ông đã đi vòng ra phía trước tòa nhà dự tính đi thẳng vào phòng.
- Cha không thể vào nhà trong tình trạng này được, người lấm bê lấm bết - bà Mary Carson đứng trong hiên nói với Ralph.
- Vậy xin bà đưa giúp tôi mấy cái khăn và chiếc vali.

Không chút ngượng ngùng, bà quan sát cha Ralph trong khi ông cởi áo, cởi giày bốt. Ông tựa vào cửa sổ của phòng khách dùng khăn để lau bùn.

– Cha là người đàn ông đẹp nhất mà tôi được nhìn, Ralph de Bricassart ạ - bà nói. - Tại sao có lắm linh mục đẹp như thế. Phải chăng vì có dòng máu Ireland. Tất nhiên, đó là một dân tộc đẹp, những người Ireland. Có phải những đàn ông đẹp đi làm linh mục để thoát khỏi sự quyến rũ của chính họ. Tôi đánh cuộc với cha rằng tất cả thiếu nữ ở Gilly đều ao ước cha.

– Từ lâu tôi có thói quen không để ý đến các cô gái si tình - ông trả lời vui vẻ. - Bất cứ linh mục nào dưới năm mươi tuổi đều có thể là mục tiêu của một số các cô và một linh mục dưới ba mươi lăm tuổi thì dứt khoát các cô phải mê rồi. Nhưng chỉ có các cô gái theo đạo Tin lành là muốn chinh phục tôi một cách công khai.

– Cha không trả lời thẳng câu hỏi của tôi.

Mary Carson đứng thẳng người lên, đến sát cha Ralph đặt lòng bàn tay của mình lên ngực linh mục và giữ nguyên ở đó.

– Sự đòi hỏi của phụ nữ có làm cha ray rứt không, cha Ralph?

– Không, ông trả lời, đầu ông ngả về phía sau trong một động tác bày tỏ sự khinh miệt.

– Với đàn ông thì có lẽ?

– Còn tệ hơn phụ nữ. Không, không có đòi hỏi nào giày vò tôi.

– Hay cha chỉ yêu chính cha mà thôi?

– Càng ít hơn bất cứ ai.

- Thật lý thú. - Bà đi vòng quanh cha Ralph và quan sát linh mục. - Ralph, Hồng y de Bricassart - giọng Mary Carson mỉa mai.

Đầu tháng 2, cuộc sống thay đổi đột ngột với Meggie và Stuart. Cả hai được gửi đi học nội trú ở tu viện Gillanbone vì không có trường nào gần hơn. Paddy cho biết khi tới tuổi, Hal sẽ học theo phương pháp hàm thụ của trường trung học Blackfriars ở Sydney. Còn bây giờ vì Meggie và Stuart quen học với thầy nên phải gửi đi học ở tu viện Holy Cross, tiền nội trú được bà Mary Carson chi rộng rãi. Còn Jack và Hughie sẽ không đi học nữa, Drogheda cần chúng và cả hai đều thích sống với đất đai.

Meggie và Stuart trải qua một cuộc sống êm đềm ở tu viện Holy Cross, rất khác so với những ngày chúng học Trường Thánh Tâm ở Wahine. Cha Ralph đã tế nhị cho các nữ tu biết ông bảo trợ hai đứa bé và khéo léo nhắc đến người cô của chúng là một phụ nữ giàu có nhất ở New South Wales. Do đó mà sự rụt rè của Meggie được xem như một đức tính tốt và cuộc sống tách rời, cô độc của Stuart, thói quen nhìn vào khoảng không giờ này sang giờ khác, lại được coi là “thánh thiện”.

Cha Ralph thường đến thăm Meggie và Stuart, đón cả hai về nhà xứ đều đặn đến nỗi ông quyết định cho sơn căn phòng được dành cho Meggie bằng màu xanh dịu. Ông cho treo màn mới và thay khăn trải giường, Stuart thì tiếp tục ngủ trong căn phòng trước đây sơn màu kem bây giờ ngả sang màu nâu. Cha Ralph không hề tỏ ra quan tâm Stuart ở đây có vui không. Sự hiện diện của Stuart là phụ thuộc, cậu ta được mời về chỉ do sự tế nhị bắt buộc mà thôi.

Cha Ralph cũng không biết tại sao ông lại mến Meggie đến thế, và trong thâm tâm ông cũng không khi nào tự hỏi về điều này. Đầu tiên ông cảm thấy thương hại cô bé khi nhìn thấy lần đầu ở sân ga đầy bụi, Meggie đứng tách riêng một mình, có lẽ vì là con gái duy nhất trong gia đình. Ông kết luận như vậy. Nhưng ngược lại, linh mục không lưu tâm đến Frank cũng đứng một mình ngoài vòng gia đình; ông không hề thương hại cậu thanh niên ấy. Có cái gì đó ở Frank làm cho người ta không trù mến anh. Còn Meggie? Cô bé làm cho linh mục xúc động sâu xa mặc dù ông không biết tại sao.

Màu tóc của Meggie khiến cho ông bị mê hoặc. Màu và hình dáng của đôi mắt làm nhớ đến đôi mắt rất đẹp của Fiona, nhưng dịu dàng gấp bội và đáng yêu hơn. Và tính tình của Meggie theo ông đó là cái tính lý tưởng của người phụ nữ: thụ động, nhưng kiên quyết trước mọi thử thách. Không có sự nổi loạn ở Meggie, trái lại, cả đời, Meggie sẽ khuất phục, chấp nhận sống bên trong những ranh giới của số phận người phụ nữ.

Tuy nhiên, không phải chỉ có những điều đó làm Ralph quý mến Meggie, mà trong sâu xa, tình cảm đối với cô bé này xuất phát từ một sự pha trộn của thời gian, nơi chốn và cá tính. Không ai coi cô bé ra gì, điều đó gây nên một khoảng trống trong cuộc đời của Meggie, cái khoảng trống ấy ông có thể làm đầy và chắc chắn sẽ nhận được tình thương của cô bé. Meggie lại là một đứa trẻ con và như thế không gây nên lời ra tiếng vào nào cho lối sống và tiếng tăm của linh mục. Cô bé rất đẹp và ông say mê cái đẹp ấy. Điều khó có thể chấp nhận, cô bé đã lấp cái khoảng trống của cuộc đời ông, cái khoảng trống mà Chúa của ông không thể lấp được, vì rằng cô bé có một sức hấp dẫn và

một nhân cách rõ nét. Để không gây sự khó chịu cho gia đình Cleary khi ông thường xuyên tặng quà cho Meggie, ông đã dành tất cả thời gian mà ông có thể có được - thời giờ và cả tâm trí - để trang hoàng căn phòng của Meggie ở trong nhà xứ, để có một nơi xứng với viên ngọc quý Meggie của ông thì nhiều hơn là để thấy cô bé vui.

Frank không về nhà đã mười lăm ngày nay. Anh ta theo người chăn nuôi già tên Pete-cái-thùng, với đàn chó, hai con ngựa, một chiếc xe nhỏ do một con ngựa tồi kéo dùng để chở đồ dự trữ, họ đến những vùng bãi chăn cừu xa nhất về hướng tây đưa cừu về. Công việc mất thời giờ, chậm chạp và nhợt nhèo không như việc tập hợp cừu vội vã vào thời điểm sắp sửa có lụt. Nơi cắt lông cừu chỉ có thể nhận cùng một lúc mười ngàn con vì vậy khâu tuyển lựa rất cần thiết.

Khi Frank bước vào nhà bếp, anh gặp ngay mẹ đứng bên bể rửa chén đĩa, vẫn lúi húi vào thứ công việc không bao giờ kết thúc: gọt khoai.

- Mẹ ơi, con về rồi! - Anh vui mừng báo tin.

Bà quay lại Frank, ngạc nhiên nhìn lên: hai tuần lễ xa nhà cái nhìn của anh sắc hơn.

- Trời ơi...! - Frank lầm thềm trong miệng.

Trong đôi mắt của Fiona không thấy có niềm vui gặp lại con, gương mặt đỏ lên xấu hổ, hai tay bà đặt lên tạp dề tròn như để che giấu điều mà áo quần không thể che được.

- Con dê già ấy thật gớm ghiếc! - Frank kêu lên, tay chân run rẩy.

- Frank! Mẹ không cho phép con được nói như thế. Con lớn

rồi. Con phải hiểu biết. Chính con cũng chào đời bằng kết quả như thế. Điều này không có gì xấu xa; khi con chửi cha con, con đã chửi cả mẹ rồi đấy!

– Ông ta không có quyền! Đáng ra ông ta phải để mẹ yên. - Frank chống chế lại, miệng rít lên sùi bọt mép.

– Không xấu xa đâu, Frank - bà lặp lại bằng giọng mỗi mệ và nhìn Frank bằng đôi mắt sáng trong - không xấu xa đâu, Frank, không xấu xa hơn hành động để cho một đứa trẻ sinh ra đời.

Lần này thì Frank đỏ mặt lên. Anh không dám nhìn thẳng mẹ; anh nhìn đi nơi khác rồi về phòng chung với Bob, Jack và Hughie. Mấy bức tường trông trơn, những chiếc giường chật như trêu chọc Frank, bêu riếu sự có mặt của anh; đây là nơi ngủ buồn tẻ của Frank, không có người nào khác để gây hơi ấm và cũng chẳng có chút gì gọi là thiêng liêng. Và lúc ấy trong anh hiện lên gương mặt của mẹ, nét đẹp mệ mỗi, với quầng sáng của mái tóc vàng óng ánh tỏa ra như một vầng hào quang, sung sướng vì cảm nhận trong bụng mình cái kết quả đã cùng con dê già lông lá cấu tạo giữa cái nóng oi bức của mùa hè.

Anh không thể xua đuổi nỗi ám ảnh ấy, không thể tách rời mẹ với những suy nghĩ đen tối đang vây hãm mình. Rồi những đòi hỏi tự nhiên của lứa tuổi và sự sung mãn của người đàn ông đã dậy lên ở anh ta. Bình thường, Frank xua đuổi được những ý tưởng ấy khỏi đầu óc nhưng khi mẹ anh phô bày ra trước anh sự hiển nhiên của chuyện dâm dục, và cái hành vi bí ẩn đã thực hiện với con thú già đa dâm ấy thì...Làm sao Frank có thể chấp nhận được, chịu đựng được? Frank mong muốn nghĩ về mẹ như một người hết sức thánh thiện, trong trắng như Đức Mẹ đồng trinh, một người phụ nữ vượt lên trên hành động tầm thường

mặc dù tất cả phụ nữ, ở khắp thế gian, đều phạm tội ấy. Cảm thấy mẹ đánh mất cái ý tưởng đẹp mà anh vốn trân trọng, Frank phát điên lên. Để đầu óc được bình tĩnh, Frank cần phải tưởng tượng rằng mẹ mình nằm kế bên lão già ghê tởm ấy trong sự trong trắng hoàn toàn, chỉ để ngủ, và trong đêm cả hai không quay mặt lại nhau, cũng không hề chạm nhau - Trời ơi!

Tiếng lạnh lạnh của kim loại khiến Frank nhìn xuống, anh nhận ra là mình đang bóp vẹo cái thanh sắt giường.

- Tiếc quá, mày không phải là cha tao! - Anh nói với thanh sắt.

- Frank. - Fiona đứng ở cửa phòng gọi Frank. Anh ngược nhìn mẹ bằng đôi mắt đen, sáng quắc, nhưng ướt đẫm như hòn than dưới mưa.

- Trước sau gì con cũng giết ông ta - giọng Frank gầm gừ.

- Và rồi con sẽ giết luôn mẹ chứ gì! - Fiona vừa nói vừa đến ngồi bên Frank.

- Không, con sẽ giải thoát mẹ! - Frank đáp lại, giọng sôi nổi, lòng nung nấu bởi một hy vọng điên rồ.

- Frank à, mẹ sẽ không bao giờ được tự do. Hơn nữa mẹ cũng không muốn được tự do. Mẹ muốn tìm hiểu sự mù quáng của con từ đâu mà ra, vậy mà mẹ không thể hiểu được. Nhưng có điều chắc là không phải từ mẹ, mà cũng không từ cha con. Mẹ biết con không có hạnh phúc, nhưng tại sao con trút tất cả lên mẹ và cha? (Bà nhìn hai tay nhìn, rồi nhìn lên Frank). Đáng lý mẹ không nói điều này với con, nhưng mẹ nghĩ cần phải nói. Frank à, đã đến lúc con cần có một người bạn gái, để sau này xây dựng một mái gia đình. Drogheda không thiếu chỗ đâu; về

chuyện này mẹ không âu lo cho các em con; các em con bản tính không giống con. Nhưng còn con, con cần một người vợ Frank à. Khi có vợ, con không có thời giờ để nghĩ đến mẹ nữa.

Frank ngồi quay lưng lại mẹ, anh không muốn phải nhìn thẳng vào mẹ. Hơn năm phút đã trôi qua, bà vẫn ngồi trên giường với hy vọng Frank sẽ nói điều gì đó, nhưng rồi bà thở dài, đứng lên và rời khỏi phòng.

* * *

Sau khi thợ cắt lông cừu đã rời đi, lúc mà cả vùng trở lại sự yên tĩnh bình thường của mùa đông thì ngày lễ hàng năm của Gillanbone lại đến. Cuộc vui kéo dài hai ngày. Fiona cảm thấy không khỏe lắm nên không tham dự, còn Paddy phải lái xe Rolls-Royce đưa Mary Carson lên tỉnh.

Mọi người đều dự các cuộc vui. Mấy đứa con trai của Paddy, trước khi được đi theo Pete-cái-thùng, đều bị hăm dọa đủ điều nếu ai đó gặp chúng phá phách. Riêng Frank đi thật sớm, một mình trên chiếc ô tô Ford T. Tất cả người lớn đều ở lại đến ngày mai để dự cuộc đua ngựa. Bà Mary Carson, vì những lý do riêng, đã từ chối lời mời của cha Ralph đưa bà đến nghỉ đêm ở nhà xứ, nhưng ngược lại nằng nặc bảo Paddy và Frank nhận lời cha Ralph.

Sau khi đưa chị đến khách sạn Hoàng Gia, Paddy xuống quây rượu và gặp Frank, tay cầm một cốc bia.

- Ba đãi con sau - Paddy nói nhỏ nhẹ với con. - Ba phải đưa cô Mary đi ăn cơm trưa ngoài trời trước khi đi xem đua ngựa và ba

cần được thoải mái trước khi phải chịu đựng một cuộc thử thách với cô Mary.

Thói quen và sự sợ sệt khó vượt qua hơn là ta vẫn thường nghĩ khi định thoát ra khỏi sự chi phối của nó - Frank nói với mình. Anh ta tự thấy không thể hành động theo ý mình, không thể trút cả cốc bia vào mặt cha, nhất là trước mặt đông đảo những khách tập nập quanh quây. Anh đành nuốt ực phần bia còn lại, mỉm cười và lờ mờ nói:

– Rất tiếc ba; con có hẹn với mấy thằng bạn ở chỗ lễ. Meggie với hai bím tóc thông xuống quá vai, mặc bộ đồng phục màu xanh nữ sinh nội trú trường Holy Cross, theo sau một bà xơ, đi bằng qua bãi cỏ của tu viện để đến nhà xứ. Tại đây bà xơ giao Meggie lại cho bà quản gia của cha Ralph; bà này rất yêu thương Meggie.

– Tôi yêu con bé này vì mái tóc của nó ngọt ngào như rượu tiên - bà ta giải thích. Ralph ngạc nhiên về sự say mê đó: Annie - bà quản gia - không ưa đám con gái và thường than phiền nhà xứ ở quá gần trường học.

– Thôi đừng giải thích lung tung bà Annie ạ. Tóc là thứ vô tri. Bà không thể yêu một con người duy nhất chỉ vì màu tóc - cha Ralph gheo bà.

Lúc đó Frank vào, cơn xúc động sau khi gặp cha mình tại quây rượu, đầu óc rối loạn.

– Meggie đi với anh, anh đưa em đi hội chợ - Frank vừa nói vừa đưa tay ra.

– Hay là cha sẽ đưa cả hai con cùng đi? - Cha Ralph đề nghị. Hai bàn tay nhỏ bé của Meggie siết chặt hai tay của hai người

đàn ông mà cô bé tôn kính. Meggie thấy mình ở bảy tầng mây.

Hội chợ tổ chức ở bên bờ sông Barwon, bên cạnh trường đua ngựa.

Thái độ cha Ralph chăm sóc Meggie làm nhiều thiếu nữ ghen ghét, nhất là hoa khôi Carmichael muốn chinh phục cha. Đi ngang một vũng nước, trong khi hoa khôi Carmichael lúng túng với chiếc áo dài phết đất, chờ đợi một cử chỉ “galăng” của cha Ralph, thì linh mục lại quay sang bế Meggie một cách ân cần.

Ở đầu bãi đằng xa, một cái lều to sừng sững, trước lều một sàn gỗ, sau lều treo một tấm vải với nhiều hình vẽ dữ tợn như muốn hù dọa đám đông. Một người cầm máy phóng thanh, nói to với những người hiếu kỳ đang tụ tập lại.

- Thưa các ngài, đây là đoàn võ sĩ nổi tiếng Jimmy Sharman! Tám nhà vô địch ưu tú nhất thế giới, sẽ có một khoản tiền thưởng cho bất cứ ai trong quý ngài muốn thử thời vận.

Các nhà vô địch đứng trên sàn gỗ cười nói với nhau tự nhiên và rất tự tin, xem chuyện này chẳng có gì quan trọng.

- Mau lên các bạn, ai muốn đeo găng vào? - Cái anh chàng cầm máy phóng thanh vẫn la hét. - Ai muốn thử thời vận? Đeo găng vào và bạn sẽ lãnh ngay năm bảng! Xen lẫn tiếng hét của anh ta là những hồi trống thúc giục.

- Tôi - Frank kêu to lên. - Tôi đây!

Frank rút tay ra khỏi tay cha Ralph đang cố giữ anh lại. Đám đông cười rộ lên khi nhìn thấy vóc người thấp nhỏ của Frank. Bọn họ đẩy Frank lên sàn gỗ một cách vui vẻ. Nhưng anh chàng rao hàng thì lại nghiêm nghị khi một trong những người của đoàn đưa tay thân thiện giúp Frank bước lên cầu thang đến chỗ

đứng của tám võ sĩ.

– Đừng có vội cười thưa quý ngài! Chàng thanh niên này không to lớn nhưng anh là người đầu tiên tình nguyện lên đây! Trong một trận đấu, vóc dáng không phải là vấn đề quyết định mà là những gì chứa trong bụng! Và đây là một cậu bé can đảm lên thử thời vận. Các anh còn chờ đợi gì, những chàng to khỏe, hả? Này, cậu trai hãy mang găng vào và lãnh năm bảng bằng cách đứng vững trước một trong các nhà vô địch của Jimmy Sharman cho đến giây phút cuối cùng!

Cha Ralph không muốn Meggie chứng kiến cái cảnh Frank ăn đòn nên bế xốc cô bé lên và định quay ra. Meggie hét lên, cha Ralph càng đi ra xa, tiếng hét của cô bé càng dữ dội. Người ta bắt đầu hướng mắt về họ. Uy tín không hề bị tai tiếng của cha Ralph trước đây có nguy cơ bị ảnh hưởng vì chuyện này.

– Nghe đây Meggie, cha không thể đưa con vào trong đó! Ba con sẽ lột da cha và ông ấy làm như thế là có lý.

– Con muốn ở lại với Frank! Con muốn ở lại với Frank! - Cô bé cứ hét lên, hai chân giãy nảy.

– Thật là rắc rối! - Vị linh mục bực dọc.

Đàn ông phải chịu, không thể nào làm khác hơn, cha Ralph cho tay vào túi lấy ra vài đồng tiền và đến gần cửa lều, mắt đảo quanh sợ một trong số các anh của Meggie bắt gặp.

– Đây không phải là màn trình diễn dành cho con bé này. Người bán vé rõ ràng khó chịu.

Cha Ralph đưa mắt nhìn lên trời.

– Nếu anh có cách nào đó đưa cô bé rời xa nơi đây mà không gây ồn ào để cảnh sát có thể bắt chúng ta về cái tội hành hung

trẻ con, thì tôi sẵn sàng đưa nó đi ngay. Anh cô ấy chấp nhận lên đài so găng, cô ấy không muốn bỏ rơi anh mình.

Người bán vé nhún vai.

– Thôi thì tôi không tranh luận với cha làm gì. Xin mời vào nhưng cố làm sao cho nó đứng yên. Không, không, cha hãy giữ tiền lại, Jimmy Sharman không nhận tiền của cha đâu.

Đầu tiên Frank so găng với một võ sĩ hạng lông, anh hạ đo ván võ sĩ này. Ở tiếng công thứ ba Frank đề nghị so găng với một đối thủ khác. Khi anh đấu đến trận thứ ba thì tiếng đồn đã lan nhanh như thuốc súng, trong lều chật ních người xem, không còn một chỗ trống.

Đánh đấm là cách duy nhất mà Frank biết để trút hận thù và sự phẫn uất. Ngay lúc anh tung ra cú đánh hạ đối thủ, hình như anh nghe một tiếng nói xa xăm dội vào tai anh: Hãy giết ông ta! Hãy giết ông ta!

Sau đó người ta đưa ra đối đầu với Frank một võ sĩ vô địch đích thực, một võ sĩ hạng nhẹ được chỉ thị giữ một cự ly cách xa Frank để dò xem Frank có biết đấu quyền anh không hay chỉ là liều lĩnh. Đôi mắt Jimmy Sharman sáng lên. Ông ta luôn đi tìm những nhà vô địch, vào các ngày hội ở vùng quê thường giúp cho ông phát hiện vài người. Người võ sĩ hạng nhẹ theo đúng chỉ đạo của ông, trong khi đó Frank, điên lên muốn giết đối thủ, lao thẳng vào cái bóng luôn nhảy qua nhảy lại không ngớt né tránh. Anh rút ra bài học, cứ mỗi lần đánh áp sát, là bị một trận mưa đòn, vì rằng Frank thuộc vào loại người kỳ lạ có thể suy nghĩ ngay giữa lúc hung tợn điên cuồng. Và Frank đã đứng vững đến phút cuối cùng, trước những cú đấm dạn dày kinh nghiệm

của đối phương. Một con mắt của Frank sững phù lên, một đường nét ở chân mày và một đường khác ở môi. Nhưng anh lãnh được hai mươi bảng và được những người có mặt tán phục.

– Con muốn chúng ta chờ Frank hay chúng ta đi ngay?

Cô bé dựa vào cha Ralph, đầy lòng cảm ơn đối với sự yên lặng và thông cảm mà linh mục đã dành cho.

– Cha đã phải tự hỏi tại sao con lại khiến trái tim vô nghĩa của cha chịu một thử thách gay go như thế - linh mục nói thầm (ông nghĩ rằng cô bé sẽ rất buồn và khổ mà nghe ông nói những ông có nhu cầu phải bày tỏ suy nghĩ của mình thành lời, đây là trường hợp thường xảy ra ở những kẻ sống độc thân). Con không làm cho cha nhớ đến mẹ và cha cũng không có em, cha muốn biết yêu thuật nào ẩn núp trong con và trong gia đình tội nghiệp của con cũng thế...Mọi việc có quá khó khăn cho con không, hỏi cô bé Meggie của cha?

Frank bước ra khỏi lều, một miếng băng dính trên chân mày, tay chạm lên môi. Lần đầu tiên từ khi cha Ralph biết Frank, ông thấy anh ta có vẻ vui lên. Tưởng như Frank vừa trải qua một đêm yêu thương với một người phụ nữ - cha Ralph nghĩ thầm như thế.

Khi Paddy bước vào phòng khách của nhà xứ để tìm Frank thì Meggie và cha Ralph đang đứng quanh ngọn lửa, thoải mái như trải qua một ngày vui, tuyệt vời. Điều đó khiến cho Paddy bức bối. Không có vợ bên cạnh, Paddy cảm thấy thiếu vô cùng. Đối với chị Mary Carson, Paddy vẫn giữ sự ác cảm không khác gì thời ông còn là một cậu bé ở Ireland. Đúng lúc đó ông chú ý đến

cái băng dính trên chân mày của Frank và gương mặt sưng phù; một cái cốc từ trên trời rơi xuống để cho ông trút ra bao nhiêu thứ bực bội.

– Với cái mặt thế này thì làm sao mày dám về nhìn mặt mẹ mày! - Ông rầy to. - Chỉ cần tao buông lời một chút là mày lại sẵn sàng vồ lấy thằng nào đầu tiên lườm mày.

Sửng sốt, cha Ralph bật ngồi dậy và nói vài tiếng để xoa dịu Paddy, nhưng Frank đã phản ứng trước.

– Con đã kiếm tiền bằng cách này đây - Frank nói rất khê, tay chỉ cái băng dính. - Hai mươi bảng trong vài phút lao động, hơn cả số tiền cô Mary trả cho chúng ta, ba và con trong một tháng! Con đã đánh ngã ba võ sĩ giỏi và đứng vững trước một nhà vô địch hạng nhẹ trong lễ của Jimmy Sharman trưa này. Con đã lãnh hai mươi bảng! Điều này không dính dấp đến những gì ba thường nghĩ về con. Tất cả mọi người chứng kiến trận đấu đều nể nang con.

– Thắng vài thằng khốn khổ mệt mỏi và bầm dập vì bị đâm, chỉ xuất hiện để lòe thiên hạ trong các ngày hội ở nhà quê thế mà mày lại phách lối. Phải biết cư xử như một người đã trưởng thành đi, Frank. Tao biết có thể mày không thể cao hơn nhưng hãy vì mẹ mày, hãy để cái đầu của mày lớn ra!

Mặt Frank tái nhợt đi! Như những miếng xương trắng phếu dưới mặt trời. Với anh, đây là sự sỉ nhục kinh khủng nhất từ trước tới nay. Hơi thở của Frank nghe rít lên nhưng vẫn cố giữ hai tay ở yên hai bên sườn hông.

– Họ không phải là những tên khốn khổ bị bầm dập bởi những cú đâm, thưa ba. Ba đã nghe danh Jimmy Sharman

nhieu không thua con và chính hẳn ta nói với con rằng con sinh ra là một võ sĩ và trước mặt con là một tương lai sáng. Hẳn muốn mướn con vào đoàn và rèn luyện con, và sẽ trả lương cho con! Có thể con không còn lớn nữa nhưng con đã đủ lớn để dạy cho bất cứ ai một bài học...Lời nói ấy có giá trị cho cả ba nữa, con dê già thôi tha!

Những tiếng cuối cùng hạ thấp giọng vẫn lọt vào tai của Paddy. Mặt ông tái nhợt không thua mặt con khi ông biết Frank ám chỉ mình.

– Sao mà dám nói thế?

– Ba không là cái gì khác hơn. Ba đáng ghê tởm. Còn tôi tệ hơn con cừu đực động đực! Tại sao ba không để mẹ con yên? Ba không thể tự kìm chế việc dùng mẹ con để tìm khoái lạc hả?

– Đứng, đứng, đứng! - Meggie hét to lên. Mấy ngón tay của cha Ralph bám mạnh vào hai vai Meggie như móng chim mồi để cố giữ cô bé sát vào mình. Nước mắt ràn rụa trên mặt, Meggie cố vùng vẫy hết sức mình nhưng vẫn không thể thoát ra...

– Đứng ba, đứng! Frank ơi, em van anh! Em van anh!

– Cô bé la lên giọng hốt hoảng.

Nhưng chỉ có cha Ralph là nghe cô bé. Frank và Paddy xáp lại đối diện nhau. Lòng căm hờn và sự e sợ đều bị lột trần. Con dê trước kia ngăn chặn hai người - tình yêu cả hai dành cho Fiona - đã bị vỡ, giờ đây sự đối đầu ngấm ngấm đã bộc lộ công khai.

– Tao là chồng. Và Chúa đã giáng phúc cho cuộc kết hợp giữa hai vợ chồng tao bằng cách mang lại cho hai vợ chồng tao nhiều con cái - Paddy nói với một giọng bình tĩnh hơn, cố gắng tự chủ.

– Ba không hơn gì một con chó già dơ dáy chạy theo sau bất

cứ con chó cái nào để tìm cách nhảy đực!

– Còn mày, mày không hơn gì con chó già dơ dáy đã đẻ ra mày mà tao không hề biết đó là con chó nào! - Paddy hét lên. - Rất may, nhờ ơn Chúa, tao không có dính dấp gì vào chuyện ấy. Trời ơi, tại sao tôi đã nói như thế...

Paddy chợt im bặt; sự điên tiết của ông tan biến nhanh như gió. Ông muốn ngã quỵ xuống, co rúm lại, hai tay đưa lên bịt miệng, tưởng như ông muốn rút cái lưỡi đã thốt ra điều không bao giờ có quyền thốt ra.

– Tôi không muốn nói điều đó - Paddy than khóc - Tôi không muốn nói điều đó!

Ngay lúc những lời ấy thoát khỏi miệng Paddy, cha Ralph buông Meggie ra và chạy ngay tới Frank. Ông bẻ vặn cánh tay Frank ra sau lưng, cánh tay còn lại ông kẹp cổ anh ta. Ông rất to khỏe và cái khóa ấy giữ chặt Frank; Frank vùng vẫy để thoát ra nhưng rồi đột ngột sự chống trả của anh tan biến và anh lắc đầu ra dấu khuất phục. Meggie quỵ xuống sàn nhà, quỳ gối và khóc, mắt hết nhìn anh rồi nhìn cha với sự van xin bất lực. Cô bé không hiểu chuyện gì đã xảy ra, nhưng biết rằng sau chuyện này thì mình sẽ không còn giữ đủ cả hai.

– Đừng chối, thật sự ông muốn nói ra điều ấy. Đáng lý tôi đã biết điều đó (anh ta cố quay lại phía cha Ralph).

– Cha hãy buông tôi ra. Tôi không đụng tới ông ta đâu. Cầu xin Chúa giúp đỡ tôi.

– Cầu xin Chúa giúp đỡ các người á? Cầu Chúa khiến cả hai mục xương dưới địa ngục! Nếu các người làm chán thương tâm thân con bé này, tôi sẽ giết các người.

- Cha Ralph lớn tiếng, người duy nhất bây giờ nổi giận.
- Các người có biết rằng tôi đã giữ con bé ở lại đây là để ngăn cản cả hai cầu xé nhau chứ đâu phải để nghe những điều tồi tệ ấy. Đáng lý tôi cứ để hai người tha hồ giết nhau, đồ ích kỷ, ngu dần và khốn nạn.
- Thôi được rồi, tôi đi đây - Frank nói bằng một giọng xa lạ, trống rỗng. - Tôi sẽ sung vào đoàn của Jimmy Sharman và vĩnh viễn tôi sẽ không trở lại đây.
- Con phải trở lại đây! - Paddy nói lớn. - Ba sẽ ăn nói sao đây với mẹ con? Mẹ con yêu con hơn tất cả những người khác cộng lại. Bà ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho ba.
- Ông cứ nói là tôi đã sung vào đội Jimmy Sharman vì muốn trở thành một người có tên tuổi. Đó là sự thật.
- Điều mà ba đã nói...không đúng sự thật đâu Frank. Đôi mắt đen, đôi mắt xa lạ của Frank ném một tia nhìn khinh miệt. Chính đó là đôi mắt gây ngạc nhiên cho cha Ralph ở lần đầu ông gặp chàng thanh niên này.

Tại sao Fiona thì mắt nâu còn Paddy mắt xanh lại để ra đứa con trai mắt đen? Cha Ralph biết định luật di truyền Mendel, do đó bản thân ông đã rút ra kết luận.

Frank lấy áo măng-tô và nón.

- Trời ơi, đúng như thế! Tôi vẫn nghi ngờ điều ấy. Tôi vẫn nhớ hình ảnh mẹ tôi ngồi chơi đàn clavecin^[4] trong một căn phòng mà ông không làm sao có được! Tôi vẫn linh cảm là ông không hề có mặt ở đó, ông đã đến với mẹ tôi sau tôi (anh cười gằn). Và khi nhớ lại suốt bao năm tháng tôi thù ghét ông vì ông đã dìm mẹ tôi trong khổ cực, bây giờ tôi đã hiểu sai nguyên

nhân của sự cư xử tồi tệ đó. Thì ra chỉ vì tại tôi mà ông hành hạ mẹ tôi. Chính tại tôi!

– Không tại ai hết, Frank ạ, không do ai hết - cha Ralph cố xoa dịu Frank. - Con không hiểu hết những con đường bí ẩn của Chúa, con phải nhìn các sự việc theo cách đó.

Frank rút tay ra khỏi bàn tay cha Ralph đang nắm chặt anh, rồi đi ra cửa bằng những bước nhẹ nhàng, êm ả. - Không thể chối cãi anh ta sinh ra đã là võ sĩ - cha Ralph nghĩ thầm.

– Những con đường bí ẩn của Chúa! - Chàng thanh niên mĩa mai, giọng nói vang lại từ ngoài cửa. - Cha chỉ là một sinh vật khi cha đóng vai linh mục, thừa cha de Bricassart! Riêng tôi, tôi nói Chúa đã đến cứu giúp cha, cứu giúp riêng cha mà thôi, vì rằng cha là người duy nhất ở đây không mấy may biết một chút nào về con người thật ấy.

Paddy ngồi sụp xuống trên chiếc ghế bành, mặt xám xịt, nhón nhác, mắt nhìn Meggie trân trân, trong khi đó Meggie ngồi trước lò sưởi khóc sụt sùi. Paddy định đứng dậy ôm con gái mình nhưng cha Ralph chặn lại.

– Hãy để con bé yên. Ông gây cho nó bao nhiêu đớn đau như thế đủ rồi. Ông có thể tìm rượu whisky trong tủ buýp-phê và uống vài hớp đi. Tôi đưa con bé vào phòng cho nó nghỉ, nhưng tôi sẽ trở lại nói chuyện với ông. Vậy ông đừng rời khỏi đây. Ông nghe tôi nói chứ?

– Tôi chờ cha, thừa cha. Cha đặt Meggie lên giường giùm tôi.

* * *

Trên gác, trong căn phòng sơn màu xanh nhạt xinh xắn, linh mục cởi chiếc áo ngoài và bộ đồ bó sát bên trong của Meggie và đặt cô bé ngồi trên giường, để cởi giày, vớ. Chiếc áo ngủ đã được bà quản gia Annie để sẵn trên gối, linh mục tròng áo qua cổ và kéo phủ xuống thân người Meggie. Sau đó, mới cởi quần lót cho Meggie. Trong thời gian này, cha Ralph kể đủ thứ chuyện đầu đầu cho cô bé nghe, nào là chuyện tầm phào về những cái nút rất khó cởi, những sợi dây giày khó bảo, những dải ruy-băng tháo mãi không ra. Không thể nào biết được cô bé có nghe ông nói không. Đôi mắt cô bé còn đầy nét kinh hoàng thơ ngây không giải thích được, tất cả rối ren và đau đớn vượt sức chịu đựng của tuổi cô bé. Meggie như rơi vào khoảng không.

– Bây giờ hãy nằm dài ra, con yêu quý của cha và ráng nhắm mắt ngủ. Cha sẽ trở lại ngay để thăm con. Đừng lo sợ gì. Chúng ta sẽ trở lại tất cả những chuyện này vào ngày mai.

Paddy hỏi cha Ralph khi linh mục trở lại phòng khách:

– Con bé đã bình tĩnh lại chưa?

Linh mục đưa tay lấy chai rượu whisky trên tủ buýp-phê và rót nửa ly.

– Thành thật mà nói, tôi chưa biết ra sao. Có Chúa chứng giám, tôi muốn hiểu sự bất hạnh tệ hại nhất của người Ireland là từ đâu: rượu hay cái tính hay nổi giận bất thường...Cái gì đã xúi giục ông nói ra điều ấy? Thôi, giải thích cũng bằng thừa. Cái tính khí bất thường! Tất nhiên là thế. Tôi đã biết ngay Frank không phải là con của ông khi lần đầu tôi gặp nó.

– Không có gì thoát khỏi cặp mắt của cha.

– Không phải thế. Nhưng chỉ cần có chút óc quan sát trung

bình thôi cũng đủ phát hiện những chuyện buồn phiền hay đau khổ mà một số con chiên của Chúa phải gánh chịu.

– Phải chăng cha có được nhiều người ở Gilly yêu mến?

– Có lẽ tôi được như thế nhờ ở gương mặt và vóc dáng. - Linh mục Ralph trả lời một cách chua chát không thể giữ giọng mình tự nhiên như ý muốn.

– Cha nghĩ như thế à? Ý kiến con lại khác, thưa cha. Chúng con yêu mến cha vì cha là một đấng chăn chiên tốt.

– Dù sao thì tôi dính líu quá sâu vào những rắc rối của gia đình ông. - Cha Ralph nói hơi lúng túng. - Ông nên trút ra hết những gì đè nặng trong lòng đi, ông bạn ạ.

Paddy vẫn nhìn chăm chăm ngọn lửa đang cháy rực. Lúc này trong khi cha Ralph bế Meggie lên lầu và đặt cô bé lên giường, ông đã ném vào lò sưởi thêm nhiều khúc củi, lòng bị giày xéo bởi sự ăn năn và một đòi hỏi dữ dội muốn làm một điều gì đó. Cái ly rượu như nhảy múa trên tay ông, bởi ông chưa qua cơn xúc động và run bật lên từng chập. Cha Ralph đứng lên, lấy chai rượu và rót đầy vào ly của Paddy. Sau khi nốc một hơi, Paddy thở dài và lau những giọt nước mắt rơi trên má lúc nào ông không hay.

– Con không hề biết cha của Frank là ai. Chuyện xảy ra trước khi con gặp Fiona. Gia đình của vợ con là một gia đình danh giá ở New Zealand. Cha của Fiona có một điền trang rộng lớn trồng lúa mì và nuôi cừu, ở gần Ashburton trên Nam Đảo. Tiền nhiều không kể xiết. Fiona là con gái duy nhất của ông ấy. Theo như con biết, ông ấy đã lo trước cho Fiona đủ cả, nào là sang Anh, ra mắt ở triều đình, và lấy một người chồng xứng đáng. Dĩ nhiên

Fiona không động đến móng tay vào các công việc trong nhà. Cô ta có nhiều người phục vụ. Gia đình sống như vua chúa.

Con làm công ở một hãng sữa, đôi khi cũng thấy Fiona từ xa. Cô ấy đi dạo với một thằng bé khoảng mười tám tháng. Rồi một hôm, lão James Armstrong tìm con.

Ông cho con biết là con gái của ông đã làm nhục gia đình, cô ta không có chồng nhưng lại có một đứa con. Dĩ nhiên nội vụ được ém nhẹm nhưng khi gia đình định đưa cô ấy đi đến một nơi xa thì bà ngoại của Fiona chống lại một cách ồn ào đến mức gia đình buộc lòng vẫn để Fiona ở đó mặc dù có vẻ bất tiện. Nhưng sau này bà ngoại sắp qua đời, không còn ai ngăn cản việc đuổi Fiona và đứa con trai ra khỏi nhà. Con còn độc thân và James bảo con nếu chịu lấy con gái của ông làm vợ và cam đoan chắc chắn với ông ta là sẽ đưa cô con gái đi khỏi Nam Đảo thì ông sẽ chịu mọi tổn phí và biếu thêm một số tiền là năm trăm bảng.

Thưa cha, đó là cả một tài sản đối với con, hơn nữa con đã chán cái cảnh độc thân. Bao giờ con cũng nhút nhát, không làm được chuyện gì nên thân trong quan hệ với phái nữ. Ý kiến ấy rất tốt đối với con và thẳng thắn mà nói, đứa bé không gây khó chút nào cho con. Bà ngoại của Fiona cuối cùng đoán ra được việc này và cho người đi tìm con. Lúc bấy giờ bà đã bệnh nặng. Bà là một người có uy quyền, tính tình rất khó chịu, nhưng con quả quyết với cha, đó là một người phụ nữ rất đáng kính trọng. Bà kể cho con nghe một chút về Fiona, nhưng vẫn không nói ai là cha của thằng bé. Phần con cũng thấy không cần thiết tìm hiểu xa hơn. Bà buộc con hứa với bà ấy sẽ đối xử tốt với cháu gái của bà...Bà biết rằng Fiona sẽ rời khỏi nhà ngay khi bà nhắm

mắt. Và chính bà đã đưa ra ý kiến với James nên tìm cho Fiona một người chồng. Con rất tội nghiệp cho bà cụ; bà rất yêu thương cháu gái của bà.

Cha có tin hay không nếu con kể cho cha biết rằng lần đầu tiên con đến gần Fiona, ở khoảng cách nghe được tiếng nói của cô ấy, thì đó là ngày cưới?

- Tôi tin ông - cha Ralph nói khẽ (ông nhìn rượu trong ly, đưa lên uống cạn, rồi cầm chai rượu rót đầy ly cho Paddy và cho mình). - Paddy, thế là ông đã cưới một người vợ có điều kiện trên ông rất nhiều.

- Vâng. Lúc ấy con rất sợ cô ấy, sợ đến chết được. Cô ta đẹp quá, thừa cha...Và cũng rất...xa xôi, chắc cha hiểu con muốn nói gì. Tưởng như cô ta không hiện diện trong nhà mà là một người nào khác ngồi đó.

- Bây giờ bà ấy vẫn còn đẹp, ông Paddy ạ. - Cha Ralph dịu dàng nói. - Tôi có thể nhìn thấy ở Meggie hình ảnh của Fiona trước kia.

- Cuộc sống dành cho Fiona không phải dễ dàng thừa cha, như cha biết đấy, không thể nào khác hơn được. Với con, ít nhất cô ấy được an toàn, không sợ bị đối xử tệ. Phải chờ đến hai năm sau con mới dám...nói thẳng ra, mới dám trở thành chồng thật sự của cô ấy. Con buộc phải tập cô ấy làm bếp, quét nhà, giặt và ủi quần áo. Trước kia cô ấy không biết làm gì hết.

Qua suốt bao năm tháng dài mà chúng con ở với nhau, chưa bao giờ cô ấy hé môi một lần thở than nhưng đồng thời cô ấy cũng không bao giờ cười hoặc khóc. Chỉ trong những lúc hết sức riêng tư, trong tình vợ chồng, cô ấy mới để lộ ra những xúc

động của mình, nhưng ngay lúc đó cô ấy cũng không nói lời nào. Con rất muốn nghe cô ấy tâm tình và đồng thời lại rất sợ vì con vẫn cảm giác rằng nếu cô ấy tâm tình thì không thể tránh nhắc tới tên người ấy. Không! Con không nghĩ rằng cô ấy dối xử không tốt với con và mấy đứa nhỏ. Con đã dành cho cô ấy tất cả sự triu mến nhưng hình như tình yêu đã tắt trong lòng cô ấy từ bao giờ. Ngoại trừ đối với Frank. Con đoán chắc rằng cô ấy yêu thương Frank hơn tất cả chúng con cộng lại. Có lẽ xưa kia cô ấy rất yêu cha của Frank. Nhưng con không biết gì về con người ấy, hẳn ta là ai và tại sao hẳn không thể cưới Fiona.

Cha nhìn hai bàn tay mình, rồi nheo mắt.

– Ô, Paddy, cuộc đời quả là khổ cực làm sao! Nhờ ơn Chúa mà tôi đã không dám đi gần hơn cái rìa của cuộc sống. Tôi không có can đảm ôm lấy cuộc sống thật sự trong vòng tay mình.

Paddy đứng lên loạng choạng, hai chân không vững.

– Thế đó, lần này thì con đã làm một điều dại dột. Con đã ép buộc Frank đi khỏi nhà. Fiona sẽ không bao giờ tha thứ con.

– Ông không nên nói với bà ấy, Paddy ạ. Không, không nên nói. Cứ giải thích đơn giản với bà rằng Frank đã đi theo đoàn võ sĩ, thế thôi. Bà ấy dư biết rằng từ lâu tính tình Frank đã như thế và bà ấy sẽ tin ông.

– Con không thể nói dối như thế, thưa cha! - Paddy kêu lên, sững sờ.

– Cần nói như thế, Paddy. Bà ấy đã đau khổ và bị dẫn vật như thế chưa đủ sao? Đừng gây thêm bất hạnh cho bà ấy nữa.

Trong lòng mình, cha Ralph nghĩ: biết đâu? - Rất có thể cuối cùng bà ấy sẽ dồn tình yêu dành cho Frank sang ông và cho con

người bé nhỏ đang nằm trên lầu...

- Cha tin như thế?

- Rất có thể! Nhưng chuyện xảy ra tối nay phải được giữ bí mật giữa hai chúng ta.

- Nhưng còn...Meggie? Con bé đã nghe hết.

- Ông đừng lo về phần Meggie. Tôi sẽ liệu. Tôi không nghĩ Meggie hiểu được câu chuyện xảy ra. Nó sẽ nghĩ chỉ là một cuộc cãi vã giữa ông và Frank. Tôi sẽ tìm cách làm cho Meggie hiểu rằng kể lại cho mẹ nó nghe chuyện cãi vã giữa cha và anh chỉ làm cho mẹ đau khổ thêm. Hơn nữa theo tôi nhận xét, Meggie cũng ít khi nói chuyện với mẹ nó (ông đứng lên). Ông hãy đi ngủ đi Paddy. Nhớ đừng quên giữ cho sắc mặt của mình thật bình thường vào sáng mai khi ông trở lại làm việc với “nữ hoàng” Mary.

Meggie vẫn không ngủ, nằm dài, hai mắt mở to dưới ánh sáng của ngọn đèn đặt ở đầu giường. Linh mục ngồi ở mép giường và nhận ra tóc của cô bé vẫn thắt bím. Một cách thận trọng, ông tháo chiếc ruy-băng màu xanh nước biển và nhẹ nhàng gỡ từng lọn tóc cho đến khi cả mái tóc dợn sóng, và óng ả nằm trải ra trên gối.

- Anh Frank đã đi rồi, Meggie. - Ông nói.

- Con biết, thưa cha.

- Con có biết tại sao không, con thân yêu?

- Có chuyện ẩu đả với ba.

- Con tính sao?

- Con sẽ đi theo Frank. Anh ấy cần con.

– Không thể được, Meggie bé nhỏ của cha.

– Được chứ thưa cha. Con muốn đi tìm anh ấy đêm nay, nhưng đôi chân của con rã rời và con rất sợ bóng đêm. Nhưng sáng mai, con sẽ đi tìm anh ấy.

– Không nên Meggie ạ. Con phải biết, Frank có cuộc sống của anh ấy, và đã đến lúc anh ấy phải ra đi. Cha biết là con không muốn cho anh ấy đi, nhưng đã từ lâu, anh ấy muốn thế. Con không nên ích kỷ. Phải để cho anh ấy chọn cuộc sống theo ý thích. Khi chúng ta lớn lên, ý muốn được sống ở ngoài cái gia đình mà ta đã được nuôi nấng là chuyện bình thường và đúng đắn. Frank đã trưởng thành, con có hiểu những lời cha nói không Meggie.

Đôi mắt cô bé nhìn thẳng vào mặt linh mục. Một đôi mắt mỗi một, đau đớn và không còn chút nào là trẻ con.

– Con biết - cô bé thì thầm. - Frank đã muốn đi từ lâu khi con còn nhỏ xíu. Nhưng rồi anh ấy không đi được.

Ba đã bắt anh đem trở về nhà và buộc anh ấy tiếp tục sống với tụi con.

– Nhưng lần này thì ba con không thể đem anh ấy trở về nữa, Frank đã đi thật sự rồi Meggie. Anh ấy sẽ không trở về.

– Con sẽ không bao giờ gặp lại anh ấy nữa sao?

– Cha không biết được - cha Ralph trả lời thành thật.

– Cha vẫn muốn nói với con để con an lòng là anh ấy sẽ trở về, nhưng không ai có thể đoán được tương lai, Meggie, kể cả các linh mục. (Ông thở thật mạnh). Con không nên nói cho mẹ con biết chuyện cãi vã giữa ba và anh Frank, nghe không Meggie? Điều đó sẽ làm cho mẹ thêm đau buồn; mẹ con hiện

không được khỏe.

– Bởi vì mẹ sắp có em bé?

– Sao con biết.

– Mẹ rất thích “làm nở ra” các em bé. Và mẹ đã cho “nở” nhiều em bé rất dễ thương, thừa cha. Ngay cả khi mẹ không được khỏe. Con sẽ cho nở ra một em bé như Hal. Như thế con sẽ thấy bớt nhớ Frank hơn.

– Sự sinh sản - cha Ralph nói một mình. - Chúc con may mắn, Meggie. Nhưng chuyện gì xảy ra nếu con không làm nở ra được một em bé?

– Con vẫn có Hal, giọng nói của Meggie đầy vẻ buồn ngủ, đầu nép vào gối. - Cha ơi, còn cha sẽ không đi chứ?

– Một ngày nào đó, rất có thể; nhưng bây giờ thì chưa, Meggie ạ, con đừng lo nghĩ. Cha có cảm giác là cha sẽ ở Gilly lâu, rất lâu. - Cha Ralph trả lời, hai mắt vương buồn.

* * *

Không thể khác hơn, Meggie phải trở về nhà.

Fiona cần sự giúp đỡ của cô bé. Stuart còn lại một mình ở tu viện Gilly, bắt đầu một cuộc tuyệt thực, cuối cùng cũng được trở về nhà.

Khi gặp lại mẹ, cô bé tưởng như bị một sức nặng khủng khiếp đè nặng người mình; cô có biết đâu đó là dấu hiệu của sự rời bỏ tuổi thơ và là sự cảm nhận rất sớm thân phận người phụ nữ.

Bề ngoài, Fiona không thay đổi, ngoại trừ cái bụng, nhưng

bên trong, tất cả đều chậm lại như một chiếc đồng hồ treo tường cũ kỹ với cái quả lắc mỗi lúc một mỗi một cho đến khi ngừng hẳn.

Chú bé con tóc màu hung chạy lăng xăng khắp nhà đụng vào bàn ghế, nhưng Fiona không ép nó vào một khuôn khổ kỷ luật nào. Bà vẫn tiếp tục công việc như lâu nay - đi lại giữa nhà bếp, nơi giặt quần áo và bồn rửa chén - như trên đời không còn gì khác hơn để làm.

Không ai nhắc tới tên của Frank nhưng cứ sáu tuần một lần, Fiona ngược nhìn lên khi nghe tiếng kèn đồng báo hiệu chiếc xe phát thư đến. Bà vui lên một lúc.

Nhưng khi bà Smith đã trao thư từ cho Fiona và không thấy có thư nào của Frank thì nổi xót xa lại xâm chiếm lấy bà và tắt lịm đi.

Có thêm hai người mới trong nhà. Fiona cho ra đời một lúc hai đứa con trai tóc hung. James và Patrick mà trong nhà gọi một cách thân yêu là Jims và Patsy.

Bé Hal thì chỉ biết có Meggie, nó không muốn ai khác.

Cha Ralph quan sát Meggie một cách trùu mến. Cô bé đang chải mái tóc màu hung và uốn lộn cho Patsy đứng không vững trên hai chân bé nhỏ, trong khi Jims đứng kế bên chờ đến phiên mình. Cả hai nhìn chị bằng cái nhìn đầy thương yêu. Đúng là một bà mẹ tí hon. Tấm lòng ấy phải là một đức tính bẩm sinh ở Meggie - cha Ralph nghĩ thầm.

Trong một lúc cha Ralph bị thu hút bởi cảnh thân mật dễ thương này. Ông thả lỏng chiếc roi da xuống đôi giày bột đầy bụi, rồi đưa mắt u buồn nhìn qua hiên, hướng về tòa nhà lớn

khuất sau những cây bạch đàn và các thứ cây leo khác, biệt lập với căn nhà của người quản lý và cuộc sống còn lại của điền trang.

Giữa cái mạng lưới nhện rộng bao la ấy, con nhện già đang toan tính giăng ra một kế nào nữa?

– Cha ơi, cha không nhìn đây! - Meggie kêu lên trách móc.

– Cha xin lỗi con. Cha đang suy nghĩ.

Ông quay lại nhìn Meggie đúng lúc cô bé vừa chải tóc xong cho Jims. Cả ba đang theo dõi ông, chờ cái lúc ông nghiêng mình xuống để bế hai chú bé con sinh đôi, mỗi đứa một bên hông.

– Chúng ta hãy cùng nhau thăm bà Mary. - Ông nói. Meggie đi theo sau cha Ralph trên con đường dẫn đến ngôi nhà lớn, một tay cầm cây roi da của linh mục và một tay dắt cương con ngựa cái lông hai màu. Còn linh mục bế hai đứa bé không có vẻ gì mệt nhọc mặc dù từ đó đến tòa nhà lớn xa hơn một cây số rưỡi. Vào phía sau nhà bếp, cha Ralph lần lượt trao hai đứa bé cho bà Smith đón nhận chúng một cách sung sướng. Cha đi thẳng ra nhà trước, Meggie theo bên cạnh.

Mary Carson đang ngồi trên chiếc ghế bành đặc biệt của mình. Lúc này, bà ít khi rời khỏi ghế, hơn nữa, sự có mặt của bà cũng không còn cần thiết vì Paddy lo liệu tất cả một cách giỏi giang. Khi cha Ralph bước vào, cầm tay Meggie, thì cái nhìn đầy ác cảm của bà già buộc ngay cô bé phải nhìn xuống đất; cha Ralph nghe được tiếng tim đập nhanh của Meggie, càng nắm chặt cổ tay của cô bé truyền sang nó niềm an ủi và sự âu yếm. Cô bé nghiêng người xuống chào một cách vụng về, miệng ấp úng

mấy câu thừa gửi.

– Cô bé đi ngay ra phía sau nhà bếp chơi. Cháu uống trà với bà Smith - Mary Carson ra lệnh một cách lạnh lùng.

– Tại sao bà không thương nó? - Cha Ralph vừa hỏi vừa buông mình xuống chiếc ghế mà ông hiểu rằng Mary Carson dành cho ông.

– Bởi vì cha thương nó - bà trả lời.

– Thôi đi! - Cha Ralph phản đối, lần thứ nhất thấy mình ở vào thế yếu. - Con bé chỉ là đứa trẻ cô độc, bà Mary ạ.

– Nhưng cha đã không nhìn nó dưới góc cạnh đó, chính cha cũng biết điều ấy.

Cặp mắt xanh đẹp nhìn bà một cách mỉa mai; ông cảm thấy thoải mái hơn.

– Bà nghĩ rằng tôi có những quan hệ tội lỗi với trẻ con? Dù sao tôi cũng là linh mục.

– Trước hết cha là một người đàn ông, Ralph de Bricassart! Làm linh mục - điều đó chỉ mang đến cho cha một cảm giác an toàn, có thể thôi.

Bất ngờ và bối rối, cha Ralph cười. Không hiểu vì sao, ông cảm thấy mình bất lực, không có khả năng so gươm với bà ta ngày hôm đó; hình như bà đã khám phá ra chỗ nhược của chiếc áo giáp và bà đã khoan vào đấy bằng nọc độc của con nhện. Có lẽ ông đã thay đổi nhiều, đã già đi, chấp nhận thích nghi với cuộc sống lu mờ ở Gillanbone. Ngọn lửa tắt dần trong lòng ông hay là nó đã cháy lên với một niềm say mê khác?

– Tôi không phải là một người đàn ông - ông vặn lại.

– Tôi là linh mục.

– Ô, Ralph, cha đã thay đổi nhiều quá! - bà chế giễu. - Phải chăng tôi đang nghe chính đức Hồng y de Bricassart nói?

– Không hề có chuyện đó - ông nói, cái nhìn có một thoáng tuyệt vọng che khuất. - Tôi không nghĩ rằng tôi còn muốn tiến lên trên những tầng cao ấy.

Bà Mary cười lớn, người nghiêng ra trước rồi ngả ra sau trên chiếc ghế bành, nhưng không một giây lơ quan sát cha Ralph.

– Có thật thế không Ralph? Cha không còn muốn nữa? Thế thì, tôi sẽ để cho cha mốc meo ở đây thêm một thời gian, nhưng rồi cái ngày đền tội của cha sẽ đến, không thể nghi ngờ. Tôi là hiện thân Quỷ Satan đối với cha và tôi sẽ hiến dâng cho cha... Thôi, tôi đã nói đủ rồi! Nhưng đừng có nghi ngờ, tôi sẽ bắt cha chịu nhục hình. Cha là người đàn ông hấp dẫn nhất mà tôi đã gặp. Cha ném cái đẹp của cha lên đầu chúng tôi, đồng thời lại khinh miệt sự yếu đuối của chúng tôi. Nhưng tôi nhất định sẽ ghim cha lên tường và bằng cách khai thác chính những chỗ yếu của cha, tôi sẽ buộc cha tự bán mình như một con điểm son phấn lòe loẹt. Cha có tin như thế không?

Ông bật ngửa ra sau, cười.

– Tôi không nghi ngờ là bà sẽ thử làm việc ấy nhưng tôi không tin bà hiểu tôi như bà tưởng.

– Không hẳn. Thời gian sẽ trả lời cha, Ralph, chỉ có thời gian thôi. Tôi đã già, với tôi không còn gì khác hơn là sự chờ đợi.

– Thế thì bà nghĩ tôi có cái gì khác hơn à? - Ông hỏi lại. - Cũng là thời gian mà thôi, bà Mary, chỉ có thời gian. Thời gian, cát bụi và muối mòng.

Một hôm, bé Hal ho; hơi thở khó, mệt nhọc từng lúc và sức khỏe xuống rất nhanh. Paddy lên nhà lớn gọi điện thoại nhưng bác sĩ lại ở cách đây hơn sáu mươi cây số và ông ta đang đi thăm một bệnh nhân khác.

Meggie không tin Hal sẽ chết, ngay cả khi Fiona và Paddy quỳ bên giường, tuyệt vọng, đọc kinh cầu nguyện cho Hal. Nửa đêm, Paddy gỡ hai tay của Meggie đang ôm Hal rồi bế thân xác nhỏ bé cứng đờ của Hal đặt nhẹ nhàng lên giường.

Bây giờ, Meggie choàng mở mắt. Cô bé đã thiếp đi lúc Hal không còn giãy giụa nữa.

– Ba ơi, Hal có đỡ không ba? Paddy lắc đầu.

– Không, Meggie ạ. Hal không đỡ chút nào như con mong, em đã yên nghỉ rồi. Hal đã trở về với Chúa, thế là không còn đau khổ nữa.

– Không, ba ơi, em không chết. Không thể thế được.

...Meggie ngồi trên ghế, hai tay đặt lên đầu gối. Hal thuộc về cô bé nhưng Hal đã chết. Chú Hal mà Meggie đã thương yêu, săn sóc, dỗ ngủ nay đã không còn.

Cha Ralph đã bắt gặp Meggie như thế khi bước vào nhà cùng với một bác sĩ đi theo. Sau đó không lâu thì bác sĩ đi ra. Ông không thể làm gì khác hơn vì ở đây cách quá xa bệnh viện, phương tiện y tế lại thiếu.

Sau đó, nhiệm vụ của cha Ralph cũng xong. Paddy tìm Fiona, còn Bob và các anh trai của Meggie thì xuống xưởng mộc để đóng cái hòm.

Quên rằng mình đang choàng chiếc khăn lễ màu tía trên cổ, Cha Ralph cúi người xuống thổi bếp bùng lên. Ông vắn thắp

ngọn đèn đặt trên bàn phía sau rồi ngồi trên chiếc ghế dài đặt trước mặt Meggie để có thể quan sát cô bé rõ hơn. Meggie đã lớn, cô bé đã mang hia bảy dặm, có khả năng bỏ cha Ralph ở lại đằng sau. Ông cảm thấy mình ngày càng rối loạn lên dữ dội khi nhìn lại cả chiều dài của một cuộc đời đầy rẫy những hoài nghi và ám ảnh. Nhưng ông sợ cái gì? Cái gì đã làm cho ông nghĩ rằng nếu nó xuất hiện thì ông không thể đối đầu? Ông có thể vững vàng với những người khác; ông không sợ; nhưng nơi ông, sự chờ đợi cái điều không thể giải thích ấy đang len vào trong ý thức của ông, giữa lúc mà ông ít chờ đợi nhất thì ông biết sợ. Trong khi ấy Meggie, sinh ra sau ông mười tám năm, đang lớn lên, bước đi trước ông rất xa.

Meggie không phải là một nữ thánh, càng không phải là một cô bé gái như mọi cô bé gái khác. Meggie không bao giờ than vãn, lại có cái đức tính bẩm sinh - hay một bất hạnh - là sự chịu đựng. Trước bất cứ chuyện gì hoặc sắp xảy ra cô bé đều đối đầu và chấp nhận hết để đốt cháy thêm ngọn lửa trong lòng. Hay là lý tưởng mà ông đã có về Meggie chỉ là tấm gương phản chiếu những ảo tưởng của chính ông.

– Ô, Meggie - ông thì thào với một tiếng thở dài bất lực.

Meggie quay lại nhìn cha Ralph đột ngột và từ niềm đau khổ tột cùng cô bé mỉm cười như gửi đến cha Ralph một nụ hôn yêu thương tuyệt đối, tràn trề, không ẩn giấu bất cứ điều gì; những điều cấm kỵ và ước chế của một người phụ nữ chưa có thể giới riêng tư, còn ngây thơ của Meggie.

Được yêu như thế làm cho cha Ralph bàng hoàng, như bị thiêu đốt; ông đã phải xin Thượng đế - dù cho trước đây lắm lúc ông đã nghi ngờ sự hiện hữu - hãy biến ông thành bất cứ một

con người nào khác trong cuộc đời này, miễn là không phải Ralph de Bricassart. Có phải chẳng chính đó là điều không thể giải thích trong ông? Thượng đế ơi, tại sao tôi lại yêu thương cô bé đến thế? Nhưng cũng như mọi khi, không có ai trả lời cho ông. Ngồi im trước mặt, Meggie vẫn tiếp tục mỉm cười với ông.

Cuộc sống tiếp diễn theo cái vòng tuần hoàn vĩnh cửu, đều đặn của trái đất, mùa hè kế tiếp mang những cơn mưa đến làm đầy con suối và các bồn chứa, tưới mát những rễ cây khát nước, giữ chặt trên mặt đất những cơn bụi điên cuồng. Bọn đàn ông mừng rỡ muốn khóc khi làm những công việc mùa vụ, yên tâm không phải mất công chở cỏ khô để nuôi cừu.

Drogheda biệt lập với thế giới còn lại, chỉ có đọc sách là cách tiếp xúc duy nhất với bên ngoài. Nhưng không như ở Wahine có thư viện lưu động, ở đây chỉ trông cậy vào Ralph. Ông cung cấp cho các gia đình ham đọc ở Drogheda những quyển sách lấy từ tủ sách của chính ông và của tu viện.

Vào thời đó, cuốn sách ướm át nhất cũng chỉ dám tả một nụ hôn trong sáng, chứ không đi xa hơn.

Trong sự biệt lập ấy, Meggie hoàn toàn không hiểu được cả cái ý nghĩa của khái niệm “những thực tế của cuộc sống” vì rằng điều kiện thực tế đã ngăn chặn mọi ngã đường khám phá. Cha của cô dựng lên một rào chắn kiên cố giữa đàn ông và phụ nữ trong gia đình; các đề tài như gây giống hay giao phối của súc vật không bao giờ được đề cập trước mặt Meggie và đàn ông không bao giờ xuất hiện trước mặt cô bé mà không ăn mặc đàng hoàng. Loại sách có khả năng soi sáng một chút gì đó cũng không tới Drogheda. Meggie không có bạn gái cùng lứa tuổi để tăng thêm sự hiểu biết. Cuộc sống của cô bé chỉ quanh quẩn vào

những công việc trong nhà và những vùng lân cận, hoàn toàn không có một hoạt động nào dính dấp đến giới tính. Các sinh vật ở vùng đất này đều không sinh đẻ. Mary Carson không gây giống ngựa; bà mua ngựa của Martin King ở Bugela. Ở trang trại có một con bò rừng, con vật hung dữ không cho mọi người léo hánh tới. Mấy con chó thì bị cột trong chuồng; lấy giống được coi như một công việc khoa học và diễn ra dưới mắt lạnh nghề của Paddy và Bob. Thời giờ không phải để chăm sóc mấy con heo, vả lại Meggie cũng rất ghê tởm chúng dù phải nuôi. Nói cho đúng là Meggie không có thời giờ cần thiết để nghĩ đến bất cứ chuyện gì ngoài hai đứa em trai. Sự dốt nát này kéo theo sự dốt nát khác; một cơ thể và một đầu óc không được kéo ra khỏi cơn ngủ thì cứ tiếp tục ngủ, mặc các sự kiện mà con người vừa mở mắt đã ghi nhận được tất cả.

Vài hôm trước sinh nhật lần thứ mười lăm của Meggie, giữa cái nóng oi bức của mùa hè lên đến gần cực điểm, Meggie bỗng chú ý thấy những vết nâu nâu từng vết dính trong quần lót. Sau đó một hay hai hôm không thấy gì nữa nhưng sáu tuần sau, các vết ấy lại xuất hiện. Sự mắc cỡ ở Meggie biến thành sợ hãi. Lần đầu, cô nghĩ là do mình giặt quần áo không sạch, thật là nhục; nhưng qua lần xuất hiện thứ nhì, sự hoài nghi không cho phép nữa, chắc chắn không thể chối cãi đây là máu. Meggie không có một chút khái niệm gì về nguyên nhân sự chảy máu ấy nhưng cô tưởng tượng là nó chảy ra ở phía sau. Sự chảy máu rỉ rả ấy biến đi sau ba ngày và hai tháng sau mới trở lại. Meggie lén lút giặt quần lót, không ai hay biết vì ngày thường cũng chính Meggie đảm trách phần giặt giũ quần áo cho mọi người trong nhà.

Hiện tượng chảy máu lần kế tiếp kèm theo đau đớn, sự đau

đớn nhiều nhất từ trước tới nay, hơn cả những cơn đau dạ dày. Và lần này, máu chảy cũng nhiều, thật nhiều. Cô ăn cắp vài miếng tã lót cũ của hai em trai sinh đôi và đặt ở trong quần lót, với nỗi lo sợ kinh khủng máu có thể chảy ra tới bên ngoài.

Cái chết đã mang Hal đi được, Meggie hiểu như sự xuất hiện của một hiện tượng siêu tự nhiên, nhưng còn cái gì đó đang chảy âm ỉ từ trong người của Meggie thì lại gây cho cô một nỗi kinh hoàng. Bằng mọi cách Meggie phải đi tìm mẹ hoặc cha để thông báo rằng mình sắp sửa chết do một bệnh tật nhục nhã, khó nói cho ai biết. Chỉ duy nhất với Frank, cô mới có thể thổ lộ nỗi âu lo của mình, nhưng giờ đây anh ấy đang ở quá xa và không biết cách nào mà tìm. Meggie có nghe những người phụ nữ lớn tuổi giữa lúc uống trà đã nói với nhau về những khối u và ung thư, về những cái chết khủng khiếp của những người bạn và những người bà con sau những tháng dài đau đớn. Và Meggie tin rằng một hiện tượng tương tự cũng đang ngốn bên trong cơ thể âm ỉ, tiến sâu vào trái tim hoảng hốt của Meggie. Ôi, cô bé không muốn chết chút nào!

Những hiểu biết tương đối về cái chết lại rất mơ hồ đối với Meggie nhưng cô rất sợ hãi và không bao giờ muốn chết. Meggie không thể tưởng tượng được mình sẽ ra sao trong cái thế giới bên kia. Với Meggie, tôn giáo chẳng khác gì một loạt luật lệ hơn là cuộc sống tinh thần, do đó tôn giáo không giúp gì được cho cô cả.

Meggie trở nên hết sức lặng lẽ, nhưng cái cách của cô không thể so sánh với nỗi cô độc êm đềm và mơ mộng của Stuart. Ở Meggie sự lặng lẽ đó có cả chút sợ hãi sửng sốt của một con thú bị răn thôi miên. Khi có ai hỏi đột ngột, Meggie giật nảy người,

nếu các đứa em trai gọi Meggie bằng cách hét to lên, Meggie sẽ chạy hốt hoảng và tự trách mình sao sơ sót. Và cứ mỗi khi lợi dụng được giây phút hiếm hoi ngơi nghỉ, Meggie liền chạy nhanh ra nghĩa trang để tìm lại Hal, cái chết duy nhất mà cô được biết.

Mọi người đều nhận ra sự thay đổi ở Meggie nhưng đều coi đó là một hiện tượng phát triển bình thường của lứa tuổi. Cô bé giấu kín một cách tài tình nỗi cô đơn tuyệt vọng. Không ai có thể hiểu những gì xảy ra bên trong Meggie. Không có một biểu lộ nào, và sự kín đáo được giữ cho tới cùng. Từ Fiona đến Stuart, qua Frank, không biết bao nhiêu điều đã xảy ra.

Thế mà, trong những chuyến thăm Drogheda thường xuyên, cha Ralph đã nhận ra sự thay đổi ở Meggie; sự thay đổi ấy trùng hợp với diễn biến rất dễ thương ở người phụ nữ; nó làm giảm đi các hoạt động vì lo lắng rồi âu sầu. Một sự sa sút về thể xác lẫn tinh thần đập vào mắt cha Ralph. Meggie lẩn tránh mọi người. Cha Ralph không muốn thấy Meggie biến thành một Fiona thứ hai. Gương mặt nhỏ bé thu lại chỉ còn thấy rõ đôi mắt, đôi mắt mở to như hướng về một viễn ảnh khủng khiếp nào. Làn da màu sữa, trước đây không hề bị rám nắng, cũng không có vết tàn nhang, đang càng lúc càng thấy rõ. Nếu cái đà này cứ tiếp tục, cha Ralph nghĩ thầm, một ngày nào đó Meggie sẽ tự đâm mình, vất vưởng trong tia sáng hiu hắt màu nâu, lơ lơ, rất khó nhận ra bằng mắt, giữa những chiếc bóng đan lên nhau và những vệt đen đang lan dần lên bức tường trắng.

Thế là cha Ralph quyết khám phá điều ấy ở Meggie, dù phải dùng biện pháp mạnh. Vào lúc đó, Mary Carson tỏ ra khó chịu và ghen tuông từng lúc mỗi khi cha Ralph ở lại nhà Paddy.

Một hôm, ông thoát ra được sự kèm kẹp của Mary Carson và săn tìm cho được Meggie, cuối cùng gặp cô trong nghĩa trang nhỏ, núp nắng dưới một bức tượng thánh - Meggie đang nhìn nét mặt nhợt nhạt của bức tượng, trong khi đó chính gương mặt của cô biểu lộ nét sợ hãi, một sự tương phản giữa xúc cảm và vô cảm trơ trơ - cha Ralph nghĩ thầm như thế. Nhưng mình ở đây làm gì, chạy theo đuôi cô ta như một con gà mẹ già nua, trong khi Fiona hoặc Paddy có trách nhiệm tìm hiểu những nguyên nhân âu lo của con gái.

Nhưng cha mẹ của Meggie đã không nhận thấy gì bởi họ ít quan tâm đến con gái, trong khi cha Ralph lại dành cho Meggie thật nhiều thứ. Hơn thế, với cương vị một linh mục, cha Ralph còn có trách nhiệm an ủi những tâm hồn đau khổ, cô đơn và tuyệt vọng. Ông không thể chịu đựng nổi khi thấy Meggie đau khổ, nhưng tai hại là ông đã ngày càng gắn bó với Meggie qua một loạt sự kiện rắc rối chồng chất lên nhau. Với Meggie, ông đã hẳn sâu biết bao sự việc và kỷ niệm, do đó ông cảm thấy sợ. Tình thương của ông dành cho Meggie và bản chất linh mục của ông, thúc đẩy ông phải sẵn sàng mang lại mọi sự giúp đỡ về mặt tinh thần mà đúng ra mọi người đều có quyền chờ đợi ở ông. Ông phải tự chiến đấu để thấy rõ hơn là mình có trách nhiệm với Meggie cũng như với bất cứ ai khác.

Nghe tiếng chân đi trên cỏ, Meggie quay lại, hai tay đặt chéo trên đùi, mắt nhìn xuống. Cha Ralph đến ngồi bên cạnh cô, tay bó gối. Chiếc áo choàng không được kín đáo làm tăng vẻ đẹp cái thân thể cân đối bên trong của cha. Thôi thoát vô ích, ông nghĩ thầm. Nếu muốn, Meggie có thể tránh né ông.

– Có chuyện gì xảy ra hở Meggie?

- Không có chi thừa cha.
- Cha không tin lời con.
- Con xin van cha, con xin van cha mà! Con không thể nói với cha chuyện này được.

- Ô, Meggie thương yêu! Cô gái thiếu đức tin! Con có thể nói với cha tất cả. Chính vì thế mà cha có mặt ở đây. Chính vì thế mà cha là linh mục. Cha là người đại diện đã được Chúa lựa chọn trên trần gian. Cha nhân danh Chúa nghe con nói, nhân danh Người ta có quyền tha thứ cho con. Nghe đây Meggie bé nhỏ của ta, không có điều gì ở trên trần thế này mà Chúa và ta không thể tha thứ. Con phải nói cho ta biết điều gì làm con băn khoăn, con thương yêu. Ngày nào ta còn trên đời này, ta sẽ luôn tìm cách giúp đỡ con, che chở con. Nếu con muốn thì cha sẽ như một thiên thần hộ mệnh, chắc chắn đáng tin cậy hơn so với bức tượng đá cẩm thạch mà con nhìn thấy (ông lấy một hơi dài nghiêng người tới phía trước). Nếu con thương yêu ta, hãy nói cho ta biết điều gì làm con lo lắng.

- Thừa cha, con sắp chết - cô gái vừa nói vừa nắm chặt hai tay - con bị ung thư.

Suýt nữa ông cười to lên vì gánh nặng trong lòng bỗng chốc trút bỏ hết; nhưng liền đó nhìn kỹ làn da mịn, hơi xanh, hai cánh tay nhỏ gầy của Meggie, trong lòng ông nổi lên một thèm muốn ghê gớm được khóc và hét to lên, oán giận cả trời đất trước một bất công như thế. Không, Meggie không tự mình tưởng tượng ra chuyện khủng khiếp ấy mà không dựa vào một nguyên nhân nào đó; có thể có một lý do.

- Điều gì khiến cho con tin như thế, quả tim bé nhỏ của cha?

Phải một lúc khá lâu, cô mới kể lại và khi ấy, cha Ralph phải nghiêng đầu về phía gần môi Meggie. Ông lặp lại một cách máy móc tư thế của một linh mục trước một con chiên đang xưng tội: lấy tay che mặt để mắt cô gái không trông thấy mình, còn tai sẵn sàng nghe những lời xưng tội.

– Cách đây sáu tháng thừa cha, chuyện ấy bắt đầu xảy ra. Con bị đau bụng dữ dội, nhưng không phải đau bụng như khi ăn không tiêu đâu...Rồi...cha ơi...rất nhiều máu chảy ra.

Cha Ralph ngửa đầu ra sau, cử chỉ mà không bao giờ có trong những lúc nghe xưng tội; ông nhìn đầu Meggie cúi xuống vì xấu hổ. Biết bao xúc động dấy lên khiến cho ông không thể lấy lại sự bình tĩnh. Vô lý thật. Sự nhẹ nhõm hết sức dễ chịu rồi sau đó ông lại giận Fiona, mẹ của Meggie, ông thán phục với sự kinh ngạc khi nghĩ đến cô gái bé bỏng ấy sao lại có thể chịu đựng một cực hình dai dẳng, một sự khó chịu như thế mà không hình dung được là cái gì.

Ông đã từng nghe những chuyện tương tự như chuyện Meggie kể trong suốt cuộc đời linh mục. Mỗi thành phố cha từng ở lại từ Dublin đến Gillanbone, đều có những cô gái hư hỏng len vào phòng xưng tội kể lể những chuyện bịa đặt cứ như là thật với mục đích duy nhất là khơi dậy cái điều mà họ tò mò nhất ở một linh mục: đó là tính sung mãn của người đàn ông. Tất cả đám con gái đó không chịu nhìn nhận rằng họ hoàn toàn thất bại trong toan tính này. Họ thì thầm kể lại nào là họ đã bị hãm hiếp như thế nào, gợi lên những trò cấm kỵ giữa họ với những đứa con gái khác, những chuyện dâm dăng và ngoại tình; một vài cô trong bọn, óc tưởng tượng phong phú hơn, đến mức kể tỉ mỉ cả những chi tiết làm tình với một linh mục. Thế mà

cha Ralph vẫn nghe, hoàn toàn không xao xuyên mà chỉ thấy kinh tởm và xót xa cho họ. Cha đã trải qua cuộc sống khắc khổ ở tu viện.

Hơn thế nữa với một con người thuộc tầm cỡ ông, bài học ấy ông tiêu hóa không khó khăn lắm. Nhưng trong tất cả các trường hợp đã qua, chưa bao giờ các cô gái lại nói về những chỗ yếu của thân xác, làm hạ phẩm giá của họ.

Dù hết sức cố gắng nhưng cha Ralph không thể ngăn chặn máu trong người nóng lên. Mặt ửng đỏ; cha Ralph de Bricassart quay đầu đi và úp mặt trong tay, chống chỏi lại sự hổ thẹn lần đầu làm ông đỏ mặt.

Nhưng tất cả những chuyện ấy không giúp gì cho cô gái bé nhỏ Meggie. Khi biết chắc rằng sắc mặt của mình đã trở lại bình thường, cha Ralph đứng dậy, nâng Meggie lên và đặt cô gái ngồi trên bệ đá cẩm thạch để cho mặt của Meggie cao ngang với ông.

– Meggie hãy nhìn cha. Đừng làm thế, hãy nhìn thẳng cha.

Meggie ngước lên với đôi mắt của con thú bị săn đuổi và thấy linh mục mỉm cười; tâm hồn cô cảm thấy nhẹ nhàng một niềm an ủi vô hạn. Cha sẽ không mỉm cười như thế nếu cô sắp chết. Meggie biết rất rõ cha Ralph chẳng bao giờ giấu giếm tình cảm của ông.

– Meggie, con không biết đâu và con cũng không bị ung thư. Đúng ra ở cương vị này cha không thể giải thích chuyện gì đã xảy ra nhưng cha nghĩ rằng cha phải làm thôi. Đáng lý mẹ con phải nói cho con biết từ lâu, chuẩn bị cho con sẵn sàng đón nhận hiện tượng ấy. Cha không thể nào hiểu được tại sao mẹ con không làm như vậy.

Cha Ralph liếc nhìn bức tượng thánh bằng cẩm thạch đứng sững trên cao, rồi cười như tắt nghẹn.

- Lạy Chúa! Chúa giao cho con một nhiệm vụ không dễ dàng (mắt cha Ralph lại hướng về Meggie). Nay Meggie thân yêu, với năm tháng, khi con lớn lên, rồi già đi và khi con biết được nhiều hơn về những thực tế của cuộc sống, con sẽ nhớ lại cái ngày này mà không khỏi khó chịu, hổ thẹn nữa là khác, nhưng đừng giữ kỷ niệm này làm gì. Meggie ạ. Tất cả chuyện này chẳng có gì là xấu hổ và chẳng có gì ngượng ngập cả. Lúc này, cũng như mọi khi, cha chỉ là công cụ của Chúa. Đó là nhiệm vụ duy nhất của cha ở trần thế, cha không có quyền nghĩ đến nhiệm vụ nào khác. Con đã quá sợ hãi, con cần sự giúp đỡ, và Đức Chúa Trời đã ban cho con sự giúp đỡ đó qua đại diện của Người là ta. Con nên nhớ điều ấy, Meggie ạ. Cha là tôi tớ của Chúa và những gì cha nói đều nhân danh Chúa. Chuyện xảy ra với con là chuyện đã xảy ra với tất cả mọi phụ nữ, Meggie, mỗi tháng một lần và kéo dài trong nhiều ngày, con sẽ thấy ra máu. Thường chuyện đó xuất hiện ở tuổi mười hai, mười ba. Con đã mấy tuổi rồi?

- Thừa con mười lăm!

- Mười lăm à? Con đã mười lăm? - Cha Ralph lắc đầu không tin. - Nhưng thôi, con đã nói với cha thì cha không nghi ngờ gì. Với cái tuổi mười lăm chuyện ấy xảy ra như thế là trễ. Hiện tượng này sẽ diễn ra mỗi tháng cho đến khi con trên năm mươi tuổi. Với một số người nó xuất hiện đều đặn theo chu kỳ tuần trăng, với một số khác có thể không đều đặn. Với người này không bị đau đớn, với người khác thì ngược lại. Người ta không biết được tại sao có sự khác nhau ấy. Nhưng đó là dấu hiệu trưởng thành của con. Con có hiểu trưởng thành là gì không?

– Con biết chứ, thưa cha. Con đọc sách! Trưởng thành có nghĩa là con đã lớn.

– Tốt. Giải thích như thế cũng khá đủ. Khi nào còn ra máu là người phụ nữ còn có thể có con. Đó là sự kế tục nòi giống. Vào thời kỳ trước khi xảy ra tội tổ tông, hình như Eva không có kinh nguyệt. Kinh nguyệt là tên gọi hiện tượng đã xảy đến với con, Meggie. Nhưng khi Adam và Eva phạm tội, Chúa Trời đã trừng phạt người phụ nữ nặng hơn vì rằng trong sự sa ngã ấy, người phụ nữ có tội nhiều hơn, chính họ đã cám dỗ người đàn ông. Con có nhớ những lời giảng trong kinh thánh không? “Người sẽ sinh đẻ trong đau đớn”, có nghĩa là Chúa muốn rằng đối với người phụ nữ, tất cả những gì liên quan đến việc sinh đẻ đều là nguồn gốc của mọi tội lỗi. Đó là những niềm vui sướng thật lớn lao nhưng đồng thời cũng là những đau đớn tận cùng. Đó là phần số của con, Meggie ạ, con phải cam chịu như vậy.

Meggie không biết rằng cha Ralph cũng sẵn sàng mang lại sự an ủi và giúp đỡ y như thế với bất cứ một nữ giáo dân nào, mặc dù có khi cha không thiết tha đến số phận của họ như đối với số phận của Meggie. Cha là hiện thân của lòng tốt, nhưng không bao giờ cha lại để bị lôi cuốn vào những nỗi lo âu. Sự an ủi và giúp đỡ riêng càng có ích gấp bội đối với người đón nhận. Cha Ralph vượt lên trên những điều tầm thường. Bất cứ ai cần sự giúp đỡ của cha đều không cảm thấy bị ghét bỏ hay chê trách. Nhiều linh mục đã khiến cho con chiêm mang mặc cảm tội lỗi, xấu xa, dè dặt khi ra về. Còn cha Ralph thì không. Cha Ralph làm cho họ hiểu rằng, chính bản thân ông, cũng có nhiều niềm đau và những cuộc đấu tranh. Niềm đau thì xa lạ còn cuộc đấu tranh có thể không thấy rõ hết nhưng không vì thế mà không có

thật. Ông không biết, và ông sẽ không bao giờ hiểu điều này, rằng phần lớn sức quyến rũ và sức hấp dẫn của ông không do con người xác thịt của ông tạo nên, mà do chính sự xa cách gần như thần thánh, do một phần nhỏ rất “con người” thấm sâu vào tâm hồn ông.

Với Meggie, ông nói chuyện như Frank đã nói chuyện với em gái, ngang hàng nhau. Nhưng ông lớn tuổi hơn, sáng suốt hơn và hiểu biết hơn Frank nhiều, do đó ông là người mà Meggie có thể tâm tình thoải mái hơn. Giọng nói của cha Ralph thanh thoát mang âm điệu nhẹ nhàng của người Ireland, có khả năng làm lắng xuống mọi sợ hãi và âu lo. Meggie còn trẻ, lúc nào cũng tò mò, khao khát được hiểu tất cả những gì cần thiết; đầu óc chưa bao giờ bị rối loạn bởi những triết lý vốn thường gây hoang mang. Cha Ralph là người bạn của cô, là thần tượng yêu thương của lòng cô, một mặt trời mới trong bầu trời riêng của cô.

– Meggie, bây giờ con phải trở về nhà và nói cho mẹ con biết là con bị ra máu. Mẹ con sẽ chỉ cách làm thế nào để giữ cho con được sạch.

– Mẹ con cũng bị như thế chứ?

– Tất cả phụ nữ khỏe mạnh đều bị như thế. Nhưng khi mang thai, sẽ ngưng lại cho đến ngày sinh em bé. Chính khi tắt kinh, người phụ nữ biết rằng mình đang mang trong người một mầm sống mới.

– Tại sao máu ngưng chảy ra khi người phụ nữ chờ đợi sinh con?

– Cha không biết, thật sự không biết. Xin lỗi con, Meggie.

- Tại sao máu lại chảy ở phía sau?

Cha Ralph hướng mắt giận dữ về phía tượng thánh đang bình thản ngắm nhìn ông, bất động trước những buồn phiền mà những người phụ nữ gặp phải. Mọi việc trở nên quá hóc búa đối với cha Ralph. Ông không ngờ Meggie lại đặt các câu hỏi xa vời mà bình thường cô hay bỏ lửng nửa chừng, điều ấy khiến cho cha kinh ngạc! Nhưng ông ý thức rằng từ nay ông sẽ là nguồn cung cấp hiểu biết cho Meggie, ông cố tránh bằng mọi giá không để cô phát hiện sự bối rối và khó chịu của mình. Rất có khả năng, cô sẽ thu mình lại và không thèm đặt câu hỏi với ông nữa.

- Máu không chảy ra từ phía sau của con, Meggie. - Ông trả lời, với tất cả sự kiên nhẫn. - Nó chảy ra từ một nơi ẩn giấu, phía trước thân thể con, cái nơi dính dáng mật thiết với chuyện có con.

- Ồ, có phải ý cha muốn nói máu chảy ra từ chỗ ấy?

- Meggie reo lên. - Nhiều lần con đã tự hỏi các em bé ra đời như thế nào?

Ông mỉm cười, nhắc bóng Meggie lên khỏi bệ đá.

- Bây giờ thì Meggie đã biết tất cả rồi. Con có biết ai tạo ra những đứa con không, Meggie?

- Ồ, biết chứ! - Meggie ưỡn ngực ra, vui sướng vì đã hiểu biết chút ít. - Người ta làm cho các em bé mọc ra.

- Và con có biết chúng bắt đầu mọc ra như thế nào không?
- Khi người ta muốn có các em bé một cách mãnh liệt.
- Ai nói cho con nghe điều ấy?
- Không ai cả. Con tự hiểu như thế.

Cha Ralph nhắm mắt lại và thầm nghĩ không ai có thể kết tội ông hèn nhát vì đã bỏ lửng chuyện ấy ở đó. Dù cho ông có thương hại cô gái bé nhỏ, ông vẫn không thể giúp đỡ cô ta xa hơn. Thử thách mà ông trải qua như thế quá đủ rồi.

* * *

Mary carson sắp bảy mươi hai tuổi, bà chuẩn bị chu đáo cho buổi tiếp tân lớn, chưa từng có ở Drogheda trong năm mươi năm qua. Ngày kỷ niệm sinh nhật của bà đúng vào thượng tuần tháng 11, bảy giờ trời vẫn còn nóng dữ dội, nhất là đối với người dân ở Gilly.

– Bà Smith hãy nhớ nhé điều tôi đã nói với bà - Minnie thì thầm. - Đừng quên nhé! Bà ta sinh ngày 3 tháng 11!

– Nhưng mà muốn nói gì nữa, Minnie? - Bà quản gia hỏi.

Thái độ bí hiểm theo kiểu người Scotland của Minnie gây bức bối cho bà già người Anh.

– Sao, bà không hiểu à? Điều đó chứng tỏ ngày sinh của bà ta là con bọ cạp. Một con bọ cạp...Bà có thấy đúng thế không?

Trên chiếc ghế bành, con nhện cái già ở trung tâm mạng lưới, phát ra một loạt mệnh lệnh; phải làm thế này, phải làm thế kia, đem cái này ra, dời cái kia đi chỗ khác. Hai cô gái hầu phòng đang đánh bóng những đồ bằng bạc và rửa bộ chén đĩa bằng sứ Haviland, biến nhà nguyện nhỏ trong nhà thành nơi chiêu đãi và xếp những bàn dài đầy bánh rượu ở mấy phòng bên cạnh.

Dàn nhạc Clarence O'Toole sẽ từ Sydney đến cùng một lúc với

các món hải sản quý. Cả một vùng rộng lớn, từ Rudna Hunish đến Inishmurray và Bugela đến Narrengang rộn ràng chuẩn bị tham dự buổi lễ này.

Giữa lúc nền đá cẩm thạch của đại sảnh vang lên tiếng bàn ghế xê dịch, tiếng gọi nhau ới ới của những người khuôn vác đang bày biện phòng tiếp tân thì Mary Carson rời khỏi chiếc ghế bành, đến ngồi sau bàn viết. Bà lấy ra một tờ giấy trắng mịn, chấm bút vào bình mực rồi bắt đầu. Bà viết liên tục không do dự, ngay cả khi chấm phẩy. Năm năm gần đây, bà đã suy nghĩ một cách chi li nội dung từng câu phức tạp, sắp xếp thật chỉnh để từng chữ được sử dụng thật đúng, chính xác. Viết thì chẳng mất công bao nhiêu. Bà Carson viết đầy hai tờ giấy, trong đó một tờ chỉ hai phần ba. Khi viết xong dòng cuối cùng, bà ngồi yên một lúc. Bàn viết đặt bên cạnh cửa sổ lớn, chỉ cần quay đầu là đã nhìn thấy thảm cỏ trước nhà. Tiếng cười từ ngoài vọng vào làm bà chú ý, lúc đầu bà chẳng nghĩ gì nhưng sau đó lại khơi dậy trong bà sự bức bối, tức tối ngấm ngấm. Cầu Chúa hãy đầy hân xuống địa ngục, hân và con người ám ảnh hân.

Cha Ralph bỗng nảy ý kiến tập Meggie cưỡi ngựa; dù là một cô gái ở đồng quê, chưa bao giờ Meggie có dịp ngồi trên yên ngựa. Thực tế khá lạ lùng là các cô gái xuất thân từ những gia đình nghèo rất ít khi được cưỡi ngựa. Đây là một trò tiêu khiển dành cho các phụ nữ trẻ giàu có - ở nông thôn hay thành thị cũng thế.

Một hôm cha Ralph mang từ Gilly đến một đôi ủng ngắn, bộ quần áo cưỡi ngựa và ném các thứ ấy lên chiếc bàn ở nhà bếp gia đình Cleary. Paddy đang đọc sách sau buổi ăn trưa giật mình, nhìn lên ngạc nhiên.

– Ủa, chuyện gì vậy, thưa cha - ông ta hỏi.

– Bộ đồ đi ngựa cho Meggie?

– Sao? Paddy kinh ngạc.

– Đồ đi ngựa cho Meggie. Paddy à, ông không thể nào vứt bỏ cái lớp nhà quê của ông hay sao? Ông là người thừa kế của một điền trang rộng và giàu nhất New South Wales, vậy mà chưa bao giờ ông cho phép cô con gái duy nhất của ông được cưỡi ngựa! Thế thì làm sao con gái của ông giữ được vị trí bên cạnh ái nữ Carmichael, ái nữ Hopeton và phu nhân Anthony King, tất cả đều là những nữ kỵ sĩ tài ba. Meggie phải tập cưỡi ngựa ngồi một bên theo cách dành cho phụ nữ và cả hai bên như đàn ông. Ông có nghe tôi không ông Paddy? Tôi biết ông rất bận, vậy tôi sẽ dạy cho Meggie nghệ thuật cưỡi ngựa, dù ông có thích hay không thích. Nếu vì chuyện này Meggie có xao lãng việc nhà thì cũng chẳng sao. Một vài giờ trong tuần Fiona sẽ không có Meggie bên cạnh để làm việc nhà. Chúng ta không trở lại vấn đề này, dứt khoát là như thế.

Paddy không có khả năng đổi đầu với một linh mục; thế là từ đó, Meggie bắt đầu tập cưỡi ngựa. Nhiều năm trước đây cô bé ao ước phút giây này. Có một lần, Meggie đã bày tỏ ước muốn đó với cha nhưng Paddy lại quên, và cô bé cũng không nhắc lại coi như cha mình im lặng có nghĩa là từ chối. Được học cưỡi ngựa dưới sự chỉ dẫn của cha Ralph, Meggie sung sướng phát điên lên không hề giấu giếm niềm vui của mình. Sự ngưỡng mộ của Meggie đối với cha Ralph giờ đây đã biến thành mối tình nóng bỏng của một cô gái lém lỉnh. Vẫn biết rằng mối tình ấy là không đi đến đâu nhưng cô bé vẫn tự cho phép mình mơ tưởng

về con người ấy. Meggie tưởng tượng cái cảm giác có được khi ở trong vòng tay cha Ralph và cả những nụ hôn nồng nàn của cha. Những suy nghĩ thơ thần của Meggie không đi xa hơn; cô bé không có chút ý tưởng gì về điều có thể xảy ra sau đó, thậm chí không hiểu những diễn biến tiếp theo sẽ như thế nào.

Nếu cô bé biết rằng mơ tưởng đến một linh mục là xấu thì chính cô cũng không đủ sức để né tránh. Bây giờ cô chỉ còn biết che giấu lòng mình, không để cho cha Ralph đoán được những ý nghĩ thầm kín.

Trong khi Mary Carson đang đứng sau cửa sổ phòng khách theo dõi cả hai người thì cha Ralph và Meggie từ chuồng ngựa đang đi về tận đầu bên kia đối diện với ngôi nhà lớn, cùng một hướng với nhà của người quản lý. Những người làm công ở trang trại chỉ được cưỡi trên những con ngựa chưa hề nuôi trong chuồng mà thả ngoài sân hay lang thang đi ăn cỏ. Nhưng ở Drogheda vẫn có những đàn ngựa rất đẹp mặc dù chỉ có cha Ralph là được cưỡi trên những con ngựa đó. Mary Carson đã giữ lại hai con ngựa thuần giống đặc biệt dành cho cha Ralph sử dụng, không thể để những con ngựa già ốm nhom cho cha. Khi cha Ralph hỏi bà Mary Carson có bằng lòng cho Meggie cưỡi trên một trong hai con ngựa ấy không, bà Mary Carson không có cách nào từ chối. Cô gái là cháu của bà và lại lý do của cha Ralph đưa ra là chí lý. Cô bé phải biết cưỡi ngựa chứ, cháu gái của bà chủ kia mà.

Trong thâm tâm, bà Mary Carson rất muốn từ chối hoặc ít ra nên cùng đi với họ. Nhưng bà không thể cưỡng lại lời yêu cầu của linh mục, cũng như với cái tuổi này bà không thể ngồi trên lưng ngựa được nữa. Thế là bà đành chịu thua một cách bực tức

khi nhìn thấy họ sánh vai đi qua bãi cỏ. Người đàn ông mặc quần ngắn, đôi ủng cao tới đầu gối, áo sơ mi trắng mở rộng trên ngực, quyn rũ và duyên dáng như một nghệ sĩ múa balê. Còn cô gái với quần đi ngựa bó sát ở đầu gối, vóc người mảnh khảnh, nét mặt có chút liến thoắng của con trai. Cặp nam nữ này biểu lộ tình cảm thân mật và hết sức thanh thản. Đây là lần thứ một ngàn, bà Mary Carson tự hỏi tại sao ngoài bà ra, không ai đặt vấn đề về mối quan hệ ấy. Paddy thì tỏ ra hết sức bằng lòng về mối quan hệ giữa con gái mình và cha Ralph, còn Fiona lúc nào cũng im lặng chẳng nói lời nào như khúc gỗ. Phải chăng vì yêu Ralph de Bricassart mà Mary Carson phát hiện ra cái điều không ai thấy được? Hoặc là óc tưởng tượng của bà đã hại bà? Có đúng đây là tình bạn giữa một người đàn ông gần ba mươi lăm tuổi dành cho một cô gái chưa trưởng thành? Ngu ngốc! Không một người đàn ông nào kể cả Ralph de Bricassart lại không biết Meggie như bông hồng đang nở sao? Với Ralph de Bricassart thì có gì lọt được qua con mắt của ông ta đâu?

Bàn tay của Mary Carson run lên, những giọt mực xanh đen rơi xuống làm bẩn trang giấy trước mặt bà ta. Những ngón tay khẳng khiu đưa vào hộc tủ lấy ra một tờ giấy khác. Bà lại cầm viết chấm vào bình mực và viết lại từng chữ, với sự tự tin và viết suôn sẻ không khác lần trước. Sau đó bà đứng lên và nặng nề đi về phía cửa.

– Minnie, Minnie! - Bà gọi to.

– Chúa ơi! Chính bà ta gọi. - Chị hầu phòng kêu lên bằng một giọng trong trẻo. (Gương mặt đầy tàn nhang của Minnie lộ đầu vào). - Con có thể giúp gì cho bà, thưa bà Carson? - Chị ta vừa hỏi vừa nghĩ thầm tại sao bà ta không gọi bà Smith như mọi khi.

- Mày đi gọi ngay thằng làm hàng rào và Tom đến đây ngay.
- Con có cần nói cho bà Smith biết không?
- Không, mày chỉ cần làm theo như tao bảo. Khi cả hai đến, Mary Carson hỏi:

- Hai anh có biết viết không?

Cả hai vừa nuốt nước miếng để tự trấn an vừa gật đầu.

- Vậy thì tốt. Tôi muốn hai anh nhìn tôi ký tên trên tờ giấy này, rồi hai anh ký tên và viết địa chỉ của hai anh ở dưới chữ ký của tôi. Hiểu chứ?

Cả hai gật đầu.

Mary Carson chăm chú theo dõi họ và khi hai người đã viết xong, bà trao cho mỗi người một tờ bạc mười bảng với lời dặn phải biết giữ miệng.

Meggie và cha Ralph đã biến mất từ bao giờ. Mary Carson nặng nề ngồi xuống bàn viết, lại lấy ra một tờ giấy khác và lại bắt đầu viết. Lần này, có lẽ do nội dung được viết không đơn giản nên bà không còn khoan thai như trước. Rất nhiều lần, bà dừng lại để suy nghĩ, môi mím chặt, mỉm cười nhưng không vui, rồi bà lại tiếp tục. Hình như bà có nhiều điều phải nói: các hàng chữ san sát nhau, thế mà bà vẫn cần một tờ thứ hai. Sau cùng bà đọc kỹ một lần nữa, bà xếp lại và cho vào một bao thư, bên ngoài niêm phong bằng xi đỏ.

Chỉ có Paddy, Fiona, Bob, Jack và Meggie đi dự buổi chiều dài; Hughie và Stuart nhẹ nhõm vì được ở nhà để lo cho hai em bé. Thật là một trường hợp hết sức đặc biệt, Mary Carson đã trút hầu bao khá rộng rãi để cho mỗi người một bộ quần áo đẹp nhất có thể có được ở đất Gilly này.

Khi Fiona và Paddy ra khỏi phòng, mấy đứa con trai của hai ông bà hết sức ngạc nhiên chưa bao giờ chúng lại nhìn thấy cha mẹ ăn mặc đẹp một cách vương giả như thế.

Tuy nhiên người gây sự chú ý hơn hết trong căn phòng này chính là Meggie. Có lẽ vì nhớ lại thời nhỏ bị coi rẻ của mình và điên tiết lên vì các phụ nữ trẻ khác đều đặt may quần áo ở Sydney nên chị thợ may ở Gilly đã đặt hết tài năng vào chiếc áo của Meggie. Đó là chiếc áo dài không có tay, cổ hở khá thấp. Fiona hơi ngại nhưng Meggie lại nài nỉ mẹ chiều mình. Chị thợ may cam đoan rằng tất cả các thiếu nữ bây giờ đều ăn mặc như thế, lẽ nào lại để Meggie ăn mặc như một đứa con gái nhà quê, làm trò cười cho thiên hạ. Thế là cuối cùng Fiona đã nhân nhượng.

Paddy đã há miệng khi đối diện với con gái mình nhưng ông kịp kìm chế lại và không để lọt một lời nào ra dù cho cổ họng ông nóng ran và ngứa ngáy. Bài học cay đắng xảy ra ở nhà xứ với Frank tuy đã lâu, nhưng Paddy vẫn nhớ mãi.

Ông đưa tay về hướng con gái và mỉm cười dịu dàng.

– Ô, Meggie, con đẹp quá! Đến đây, ba muốn đóng vai chàng hiệp sĩ hộ vệ con. Còn Bob và Jack lo cho mẹ con.

Tháng tới Meggie mười bảy tuổi và lần đầu tiên trong cuộc đời, Paddy cảm thấy mình già. Còn Meggie, vẫn là đứa con gái yêu quý của ông. Không thể để bất cứ chuyện gì làm hỏng sự xuất hiện lần đầu của Meggie trước đám đông.

Cha Ralph vẫn mặc chiếc áo thụng như thường lệ. Không có một thứ thời trang nào của đàn ông lại thích hợp với cha Ralph hơn là chiếc áo màu đen theo một kiểu cắt rất nghiêm trang:

rộng ra ở phía dưới, vô số nút chạy dài từ cổ xuống với chiếc thắt lưng rộng viền đỏ.

Mary Carson mặc toàn một màu trắng, xa tanh trắng, đăng-ten trắng và lông đà điểu trắng trên chiếc áo của bà. Fiona nhìn bà sửng sốt và không còn có được thái độ thản nhiên như mọi khi. Cách ăn mặc của Mary Carson thật là lộ bịch giống như cô dâu trong ngày cưới, không thể nào tưởng tượng được. Tại sao bà ta lại đom dáng như một cô gái già thất tình bôi trét phấn son dị hợm.

Thật ra bà ta giống từng nét một bức ảnh nổi tiếng của Nữ hoàng Victoria chụp trước ngày chết.

Mary Carson cười với Paddy và đặt tay lên vai em trai mình.

– Em có thể đưa tay ra dìu chị đến bàn ăn, Padraic.

Còn cha Ralph sẽ đưa Fiona, mấy đứa con trai thì đi theo Meggie. (Bà nhìn Meggie qua vai mình) - Con có khiêu vũ tối nay không, Meggie?

Paddy nhanh miệng trả lời cho con:

– Nó còn nhỏ quá. Nó mới mười bảy tuổi. Nói xong Paddy sức nhớ lại, một thiếu sót khác của gia đình mình là các con đều không hề được tập nhảy.

– Rất tiếc! - Bà Mary Carson nói buông thông.

Cuộc chiêu đãi thật rình rang, vũ hội rục rờ, sáng chói, không thể nào quên. Đó là những lời bình phẩm nghe được qua các cuộc trao đổi tối hôm đó. Royal O'Mara, từ Inishmurray cách Drogheda ba trăm cây số cũng có mặt cùng vợ, các con trai và con gái duy nhất. Dân chúng ở trong vùng không ngại đường xa ba trăm cây số để đến dự một trận đấu cricket, môn thể thao ưa

thích ở Úc, không thể tưởng tượng được là họ đi một đoàn dài như thế để tham dự một...cuộc tiếp tân. Duncan Gordon đến từ Each-Uisge. Martin King với vợ, con trai Anthony và cô con dâu; Evan Pugh từ Braich-y-Pwll; Dominic O'Rourke từ Dibban-Dibban, Horry Hopeton từ Beel-Beel và hơn một chục nhân vật tiếng tăm khác trong vùng. Hầu hết đều theo đạo Công giáo và rất ít người trong số họ mang tên Anglo-Saxon; số người Ireland, Scotland và Xứ Wales gần bằng nhau. Có người đồn rằng bà Mary Carson đủ tiền để mua và bán cả vua nước Anh nữa. Bà ta đầu tư khai thác thép, bạc, chì, thiếc, đồng và vàng, bỏ vốn vào hàng trăm xí nghiệp. Drogheda từ lâu không còn được coi là nguồn sinh lợi chính của bà; thu nhập ở điền trang này không còn nghĩa lý gì và chỉ là một công việc làm chơi cho vui của Mary.

Cha Ralph không nói chuyện với Meggie trong buổi ăn và cả sau đó. Suốt buổi chiều dài, ông quên hẳn Meggie. Như bị xúc phạm, cô gái cứ theo dõi ông khắp phòng. Cảm nhận được sự xao xuyến ở Meggie, cha Ralph đến gần cô bé, cắt nghĩa cho cô rõ nếu ông tỏ ra chú ý Meggie hơn các cô gái khác như Carmichael, Gordon hay O'Mara chẳng hạn thì tiếng tăm của hai người có thể bị ảnh hưởng xấu. Cũng như Meggie, cha Ralph không khiêu vũ và cũng như cô, ông thu hút sự chú ý của nhiều thiếu nữ; cả hai đẹp hơn hẳn tất cả những người có mặt.

Paddy và Fiona vẫn ở lại chơi, nhưng vào nửa đêm Bob và Jack cùng Meggie rời khỏi cuộc vui. Cha mẹ họ không hay họ đã đi chơi nơi khác.

Khi Meggie rời khỏi phòng, cha Ralph thấy mình trẻ hơn ít nhất mười tuổi. Ông trở nên sinh động và gây ngạc nhiên cho

các cô gái như Hopeton, Mackail, Gordon và O'Mara về những bước nhảy với Carmichael. Sau đó, cha Ralph mời lần lượt tất cả các thiếu nữ, luôn cả Pugh, xấu xí nhất. Không một người khách nào có thể than phiền rằng con gái mình đã mất cơ hội khiêu vũ với cha de Bricassart.

Đến ba giờ sáng, Mary Carson đứng lên một cách nặng nề và ngáp.

– Không, cuộc vui cứ tiếp tục! Nếu tôi mệt - quả thật tôi đã mệt - tôi sẽ đi nằm, đó cũng là ý định của tôi; nhưng thức ăn và đồ uống không thiếu, còn dàn nhạc đã được trả tiền để chơi cho đến khi không còn một ai muốn nhảy nữa mới thôi. Hơn nữa có một chút ồn ào chỉ dễ giấc ngủ tôi thêm nhiều mộng đẹp. Thưa cha, cha có thể giúp đưa tôi lên lầu được không?

Khi ra khỏi phòng chiêu đãi, bà không đi đến cầu thang rộng uy nghi dẫn lên lầu, mà lại hướng cha Ralph cùng đến phòng khách. Trông bà có vẻ mỗi mệt, dựa cả người vào cánh tay của cha Ralph. Cửa phòng đóng kín, bà chờ linh mục dùng chìa khóa do bà trao để mở cửa. Bà đi vào trước.

– Cuộc chiêu đãi thành công đấy bà Mary ạ - ông nói.

– Đây là lần cuối cùng tôi tổ chức, thưa cha.

– Không nên nói thế, bà Mary thân mến.

– Tại sao? Tôi đã chán sống và tôi sẽ kết thúc cuộc sống ở đây (một thoáng chế giễu trong ánh mắt dữ tợn của bà). Cha không tin à? Trong hơn bảy mươi năm, tôi luôn luôn làm đúng những gì tôi muốn. Cho nên nếu thần chết nghĩ rằng hắn có quyền chọn lựa giờ phút ra đi của tôi thì hắn sai lầm vô cùng. Tôi sẽ chết vào đúng cái lúc tôi chọn, mà tuyệt nhiên không phải là tự

tử. Chính lòng ham sống giúp cho chúng ta tồn tại; chấm dứt cuộc sống không khó khăn đâu nếu chúng ta thật sự muốn. Tôi đã mỗi một và tôi muốn chấm dứt. Rất đơn giản.

Cha Ralph cũng thế, rất mỗi một, không phải mỗi một với cuộc sống mà về cái bề ngoài không thay đổi ông phải núp ở phía sau, mỗi một vì không khí nhàm chán, sự thiếu vắng bạn tri kỷ và mỗi một cả với chính mình. Căn phòng lờ mờ dưới ánh sáng của một cây đèn dầu bằng thủy tinh màu hồng ngọc rất quý, ánh đèn tỏa ra những vệt sáng màu hồng lên mặt bà May Carson, làm cho đường nét cứng rắn của quai hàm bà càng trở nên ma quái. Cha Ralph thấy nhức ở chân, ở lưng, lâu rồi ông không khiêu vũ nhiều như thế mặc dù ông vẫn tự hào không bị lạc hậu với những kiểu nhảy mới nhất. Ba mươi lăm tuổi rồi nhưng vẫn là một linh mục ở nông thôn...Vậy thì đến bao giờ mới trở thành một nhân vật đầy quyền lực của Nhà thờ? Giấc mộng kết thúc trước khi bắt đầu - Ô hô! Những giấc mơ của thời trẻ! Và những lời nói vô tâm, sự sôi nổi của tuổi trẻ. Ông đã thiếu bản lĩnh để chiến thắng thử thách. Nhưng không bao giờ ông lặp lại sai lầm cũ, không bao giờ, không bao giờ...

Không giữ vững được chỗ đứng của mình, ông thở dài. Đâu còn gì? Dịp may không đến hai lần. Đã đến lúc nhìn thẳng các sự việc, chấm dứt hy vọng và mơ mộng.

– Cha Ralph có nhớ không, tôi đã từng nói với cha rằng tôi sẽ đánh bại cha ngay trên mảnh đất quen thuộc của cha, và tôi sẽ làm cho cha bị sụp vào chính cái bẫy của cha?

Tiếng nói khô khan kéo cha Ralph ra khỏi những ý tưởng đang đeo đuổi trong lúc buồn chán. Ông nhìn Mary Carson và cười.

– Bà Mary thân mến, tôi không quên bất cứ điều gì mà bà đã nói. Tôi tự hỏi tôi sẽ làm gì nếu trong những năm qua không có sự giúp đỡ của bà. Trí tuệ của bà, sự khôn ngoan và nhạy cảm của bà trước các sự việc...

– Nếu tôi trẻ hơn, tôi đã chinh phục ông bằng cách khác, Ralph. Ông không bao giờ biết tôi khát khao đến mức nào được lùi lại ba mươi năm. Nếu có con quỷ nào xuất hiện tặng cho tôi cái xuân sắc đổi lấy linh hồn tôi, tôi sẽ không hề do dự một phút và cũng không bao giờ tiếc về cuộc thỏa thuận ấy như tên già ngu ngốc Faust đâu. Nhưng thôi đừng điên rồ...Tôi không thể tin vào Chúa lẫn quỷ, ông dư biết. Tôi không thấy có gì chứng tỏ cả hai đều tồn tại. Còn cha?

– Tôi cũng thế. Nhưng bà Mary ạ, niềm tin không dựa vào một chứng cứ mà dựa vào đức tin và đó mới là hòn đá tảng của Nhà thờ. Không có đức tin, không có gì hết.

– Đúng là lý luận hơi đơn giản.

– Có thể, tôi nghĩ rằng con người đã mang sẵn đức tin trong mình ngay khi vừa sinh ra. Về phần tôi, đó là cuộc đấu tranh không ngừng với bản thân, nhưng không bao giờ tôi bỏ cuộc.

– Thế mà tôi lại rất muốn làm ông bỏ cuộc.

– Ô, bà Mary thân mến! Điều đó tôi đã biết! - Ông nói với một thoáng đùa, đôi mắt như nhuộm màu nâu xám dưới ánh đèn.

– Nhưng cha có biết tại sao không?

Một cảm giác sợ hãi tràn ngập cha Ralph. Bỗng chốc ông nhận ra con người đầy nhược điểm của mình nhưng ông liền đẩy lùi ý nghĩ đó.

– Tôi biết, bà Mary ạ. Hãy tin tôi, tôi cảm thấy xót xa về điều

đó.

– Ngoài mẹ của ông ra, bao nhiêu phụ nữ đã yêu ông rồi?

– Mẹ tôi có yêu tôi không? Tôi tự hỏi điều đó. Dù sao thì cuối cùng tôi vẫn bị mẹ tôi căm ghét. Phần đông phụ nữ đều như thế cả. Đáng lý tên tôi phải là Hippolyte^[5].

–Ồ! Điều đó giải thích rất nhiều.

– Còn những người phụ nữ khác, tôi chỉ thấy có Meggie... Nhưng đó là một cô gái còn bé. Chắc không quá đáng chút nào khi nói rằng có hàng trăm phụ nữ muốn tôi. Nhưng còn yêu tôi? Tôi nghi ngờ điều này lắm.

– Còn tôi, tôi đã yêu ông. - Bà nói giọng xúc động.

– Không đâu, tôi chỉ là một chất kích thích tuổi già của bà, không hơn không kém. Khi bà nhìn tôi, tôi làm bà sức nhớ tất cả những ham muốn mà tuổi tác đã ngăn chặn bà lại.

– Ông lầm rồi. Tôi đã yêu ông. Yêu thiết tha. Ông nghĩ rằng tuổi già không cho tôi có thể yêu à? Thế thì, cha Ralph de Bricassart hãy nghe tôi nói điều sau đây. Bên trong cái thân xác quái đản này, tôi vẫn còn trẻ...Tôi còn cảm giác, còn khát khao, còn mơ mộng, tôi vẫn giậm chân và bực tức trước những thua thiệt của thân xác già nua này. Tuổi già là sự trừng phạt cay đắng nhất mà Chúa bắt chúng ta phải chịu. Tại sao Người lại không làm cho tâm hồn già đi cùng một lúc với tuổi tác? (Bà bật ngửa vào ghế dựa, mắt nhắm lại, nhếch mép để lộ mấy chiếc răng). Tất nhiên tôi sẽ xuống địa ngục. Nhưng trước đó tôi hy vọng sẽ có dịp nói với Đấng tối cao rằng ngài là kẻ tồi tệ, khô khan và đáng khinh bỉ dường nào.

– Bà góa bụa quá lâu, bà Mary. Chúa đã ban cho bà sự tự do

chọn lựa, đáng lý bà nên đi thêm một bước nữa nhưng rồi bà vẫn quyết chọn cuộc sống độc thân, vậy thì bà chỉ nên trách mình, chứ không thể trách Chúa được.

Một lúc im lặng, bà bầu chặt lấy hai bên chiếc ghế bành và cảm thấy dễ chịu trở lại khi mở mắt ra. Dưới ánh đèn dầu, đôi mắt ấy đỏ và long lanh nhưng vẫn không có một giọt nước mắt, có cái gì đó đau đớn hơn, trong suốt hơn những giọt nước mắt giấu kín. Cha Ralph không dám thở mạnh, ông cảm thấy sợ và nghĩ rằng bà ta chẳng khác gì con nhện cái.

– Cha Ralph, trên bàn viết của tôi có một phong bì. Xin ông vui lòng mang lại cho tôi, cảm ơn ông nhiều lắm.

Cha Ralph e dè đứng lên đi đến bàn và cầm lấy phong bì với một chút tò mò. Phong bì trắng dán kín, nguyên phía sau đóng xi đỏ con dấu riêng của Mary Carson hình đầu con cừu đực và chữ D bao chung quanh. Ông mang lại cho bà Carson nhưng liền đó bà ra dấu mời ông ngồi xuống và đưa phong bì ra phía trước.

– Phong bì này của ông - bà nhếch miệng cười - và số phận của ông ở trong đó. Ý nghĩa của phong bì này là như thế. Thật tiếc vô cùng, tôi không còn có mặt trên cõi đời này để chứng kiến những gì sẽ xảy ra, nhưng tôi đoán biết được chuyện ấy, vì rằng tôi biết rõ ông, biết ông nhiều hơn ông tưởng. Con người ông kiêu hãnh không thể chịu nổi! Phong bì chứa đựng số phận cuộc đời và cả linh hồn ông đấy. Tôi đành phải nhường ông cho Meggie nhưng tôi an tâm vì đã có cách để con bé này cũng sẽ không có ông được.

– Tại sao bà lại cay cú với Meggie đến thế?

– Tôi đã nói với ông rồi. Tại vì ông yêu nó.

– Nhưng tình yêu ấy không như bà hiểu. Meggie đáng tuổi con tôi, mà tôi thì không bao giờ có con được, cô ấy là niềm vui của đời tôi. Bà Mary ạ, Meggie đối với tôi là một ý niệm, đúng là một ý niệm!

Bà già cười cay độc.

– Tôi không muốn chúng ta nói về Meggie quý báu của ông! Tôi sẽ mãi mãi không gặp lại ông, do đó tôi không muốn mất thì giờ về chuyện của con bé ấy. Trở lại cái thư, tôi muốn rằng ông thề với tôi, lời thề của một linh mục rằng ông sẽ không mở phong bì trước khi chính ông tận mắt nhìn thấy cái chết của tôi. Ông chỉ mở thư ra trước khi tôi được chôn cất. Ông hãy thề đi.

– Không cần thề bà Mary ạ. Tôi sẽ làm đúng như lời yêu cầu của bà.

– Ông hãy thề đi, nếu không tôi lấy lại phong thư đây.

– Thế thì...tôi đồng ý - cha Ralph nhún vai. Đây là lời thề của một linh mục, tôi xin thề, sẽ không mở thư ra trước khi nhìn tận mắt bà đã chết, và sẽ đọc thư này trước khi bà được chôn cất.

– Tốt lắm, tốt lắm.

– Bà Mary, xin bà đừng lo lắng! Chẳng qua đây cũng là một ý nghĩ ngông cuồng đùa giỡn của bà thế thôi. Sáng mai bà lại cười về chuyện này đây.

– Tôi sẽ không thấy cái sáng mai ấy. Tôi sẽ chết đêm nay; tôi không quá yếu đuối để nán lại chờ cái giây phút sung sướng được nhìn thấy ông lần nữa. Không lẽ tôi lại tuột dốc đến thế sao! Tôi đi nghỉ đây. Ông sẵn sàng đưa tôi lên đến đầu cầu thang chứ?

Cha Ralph không tin điều bà Mary Carson nói nhưng biết rằng cãi lại cũng vô ích, vả lại bà ta đang trong tâm trạng bất ổn không nên làm buồn lòng bà bằng một chuyện bông đùa. Chỉ có Chúa định cái chết của một con người, ngoại trừ trường hợp theo ý muốn riêng mà ngay cả ý muốn đó cũng do Chúa đã ban cho ta có thể tự kết liễu đời mình. Nhưng bà đã nói rằng bà sẽ không tự tử mà. Cha Ralph dìu bà ta bước lên từng bậc thang, bà tỏ ra rất mệt và cần được giúp thật sự. Đến cuối cầu thang, ông cầm hai tay của bà lên, cúi xuống định hôn nhưng bà ta rút hai tay lại.

– Riêng đêm nay, tôi không muốn nhận một cái hôn như thế. Hôn trên môi, Ralph. Hãy ôm hôn vào môi tôi như thể chúng ta là đôi tình nhân!

Dưới ánh sáng rực rỡ của cây đèn chùm lớn được thắp đến bốn trăm ngọn nến, bà nhận ra sự kinh tởm trên gương mặt của vị linh mục, bất giác bà lùi lại. Bây giờ bà muốn chết đi, muốn một cách mãnh liệt không thể nào chần chờ được nữa.

– Bà Mary, tôi là linh mục! Tôi không thể làm chuyện đó.

Mary Carson cười lớn, tiếng cười chát chúa, quái dị.

– Ô, Ralph, ông đúng là một kẻ lừa bịp! Lừa bịp với tư cách con người và lừa bịp với tư cách một linh mục. Ông chẳng là gì hết, Ralph ạ. Một tên lừa bịp bất lực, vô ích! Một thứ đàn ông bất lực và một linh mục bất lực.

Ngoài kia bình minh chưa rõ nét, kể cả vầng sáng xuất hiện trước đó. Bóng tối êm ái, dày đặc, trong không khí nóng bức còn phủ trùm lên cả Drogheda. Đi đến đầu bên kia bãi cỏ, cha Ralph đứng sững lại, ngược mắt nhìn lên trời, tìm kiếm Thượng đế

bằng cái ăng-ten hoàn toàn bản năng của mình. Đúng rồi, ở một nơi nào đó trên cao, giữa những cái chấm li ti phát ra thứ ánh sáng thanh khiết và vời vợi; có gì ở giữa màn đêm này? Chỉ cần nhìn vòm trời đầy sao cũng đã thuyết phục con người tin vào sự vĩnh cửu và sự tồn tại của Chúa. Tất nhiên bà ta có lý. Một kẻ bịp. Đúng thật là một kẻ bịp. Chẳng ra linh mục chẳng ra đàn ông. Phải chi có ai có thể tìm hiểu thế nào là người này hoặc người kia. Không! Chẳng phải người này, chẳng phải người kia! Linh mục và đàn ông không thể tồn tại chung với nhau - là đàn ông có nghĩa không là linh mục. Tại sao tôi lại để chân kẹt trong mạng nhện của bà ta? Nọc độc của bà ta thật là dữ dần, nham hiểm nhiều hơn tôi tưởng tượng. Trong thư chứa đựng điều gì? Có vẻ như bà ta muốn nhử ta! Bà ta đã biết gì đoán gì? Cái gì ở ta mà bà muốn biết hay muốn đoán? Chỉ có sự trống rỗng và sự cô đơn. Hoài nghi đau khổ. Luôn luôn đau khổ. Tuy nhiên, bà đã lầm rồi bà Mary ạ. Tôi vẫn có khả năng làm người đàn ông, tôi không bất lực. Chẳng qua là tôi đã lựa chọn và tôi đã trải qua nhiều năm tự mình chứng minh rằng cái phút giây nổi dậy của thể xác có thể kìm chế được.

Có ai đó khóc thì thầm trong nghĩa trang. Đúng là Meggie. Cha Ralph kéo cao áo choàng lên, leo qua hàng rào sắt, không cưỡng lại được lòng háo hức muốn gặp Meggie vì tối qua ông chưa kịp từ giã. Bản tính dừng dừng đùa cợt trở lại với ông, bà ta không thể nào kéo ông ra khỏi cái bóng hình vẫn ám ảnh ông. Con nhện già nham hiểm! Cầu Chúa trừng phạt bà ta bị rửa thầy ra. Bị rửa thầy ra.

- Meggie thương yêu, đừng khóc nữa. - Ông ngồi xuống cạnh cô gái trên thảm cỏ ướt đầm sương. - Cha đoán chắc con không

mang theo khăn tay. Cầm lấy khăn của cha, lau nước mắt đi, ngoan nào.

Meggie cầm mảnh vải và vâng lời lau nước mắt.

– Con chưa thay cả chiếc áo đẹp này à. Con ngồi đây từ nửa đêm phải không?

– Vâng.

– Bob và Jack có biết con ở đâu không?

– Con nói với hai anh là con đi ngủ.

– Thế thì tại sao còn ra đây. Có chuyện gì hả Meggie?

– Hồi hôm, cha không nói với con một lời.

Xa xa về phía đông trời ửng lên chút ánh sáng màu ngọc trai. Mấy con gà trống ở Drogheda đón hiệu bình minh bằng tiếng gáy rít cả cổ họng. Bây giờ cha Ralph nhìn rõ dấu vết của những giọt nước mắt đêm qua không làm mờ được ánh mắt tuyệt đẹp của Meggie.

– Meggie, trong buổi tiếp tân đêm qua, con là cô gái xinh đẹp nhất, không có ai sánh bằng. Nhưng người ta cũng biết cha thường đến Drogheda nhiều hơn là công việc thật sự đòi hỏi. Cha là linh mục, vì thế, cha đứng trên mọi nghi ngờ. Tuy nhiên, cha e rằng người ta không nhìn sự việc bằng con mắt ấy. Trong các linh mục, cha được coi là người còn trẻ và dễ coi (ông dừng lại một lúc, tự hỏi bà Mary Carson sẽ phản ứng ra sao với lối nói chuyện vòng vo, né tránh thế này, tự nhiên ông cười thầm). Nếu cha chú ý vào con một chút thôi thì cả Gilly này sẽ hay biết tức khắc. Rồi tất cả các đường dây điện thoại sẽ loan truyền tin ấy. Con có hiểu cha nói gì không?

Meggie lắc đầu, những lọn tóc quăn óng ánh càng lúc càng

rực rỡ dưới ánh mặt trời.

– Con còn quá trẻ để hiểu các chuyện rắc rối của đời này - ông nói tiếp - nhưng cha phải cho con biết dần. Và hình như, cũng lại chính cha là người dạy dỗ con. Điều mà cha muốn con phải hiểu là dư luận đồn đãi rằng cha chú ý đến con với tư cách đàn ông, chứ không phải với tư cách linh mục.

– Thừa cha!

– Ghê tởm, phải không Meggie? - ông mỉm cười - nhưng đó là điều mà họ nói, cha đoán chắc với con thế. Con phải hiểu, Meggie, con không còn là đứa trẻ con nữa, con là một cô gái. Thế nhưng con lại chưa biết che giấu tình cảm mà cha dành cho con, nếu cha đến gần con, nói chuyện với con trước nhiều người đang theo dõi thì ánh mắt của con sẽ tự thú con ngay, và người ta không thể không hiểu sai trái thái độ của con.

Meggie nhìn cha Ralph một cách hơi kỳ lạ, không thể nào hiểu được. Meggie quay đi nơi khác và cha Ralph chỉ nhìn thấy một nửa gương mặt.

– Vâng, con đã hiểu. Trước đây con thật là ngu dốt không hiểu điều ấy.

– Con thấy đã đến lúc phải về nhà chưa? Hiện giờ hầu hết mọi người còn ngủ nướng trên giường, nhưng lẽ có ai thức dậy sớm như mọi khi, con lại gặp rắc rối đấy. Con không thể nói con vừa đi với cha về mà cũng không thể nói con đã có mặt ở nhà, Meggie ạ.

Meggie đứng lên, bất động một lúc, mắt nhìn xuống cha Ralph.

– Con đi đây, thưa cha. Nhưng con cầu mong mọi người hiểu

cha hơn; như thế sẽ không ai đặt điều những chuyện như thế về cha. Nhưng có phải cha không hề vẩn vương những ý tưởng như vậy?

Thế nào đó, câu hỏi của Meggie làm tổn thương ông, tổn thương nặng nề, hậu quả của nó còn hơn cả những lời châm chọc ác độc của Mary Carson.

– Không, Meggie. Con nói đúng. Cha không hề nuôi những ý tưởng như thế. (Ông đặt bàn tay lên đầu Meggie). Không, cha hoàn toàn không nghĩ đến. Con về đi, Meggie. Con về nhà đi!

Cha Ralph nhìn theo Meggie đang chạy giữa các nắm cỏ, rồi trèo qua hàng rào thấp. Dưới lớp áo dài thêu những bông hoa hồng, thân hình của Meggie đẹp dịu dàng, đầy nữ tính và một chút gì đó như không thật.

Vào xế chiều cha Ralph có cảm giác một bàn tay chạm nhẹ vào vai. Ông giơ tay lên định nắm lấy nhưng vẫn không đủ nghị lực để mở mắt ra. Ông muốn giữ lại bàn tay ấy trên má mình.

– Meggie, ông thì thầm.

– Thưa cha, thưa cha! Cha ơi hãy thức dậy!

Giọng nói của Smith kéo ông ra khỏi cơn mê ngủ và ông tìm lại ngay sự tỉnh táo.

– Chuyện gì đó bà Smith?

– Bà Mary Carson...thưa cha. Bà đã chết.

Đồng hồ đeo tay của ông chỉ sáu giờ hơn. Còn ngái ngủ và mệt bởi cái nóng nặng nề của ban ngày, cha Ralph vội vàng cởi bộ đồ ngủ và mặc vào chiếc áo chùng, choàng lên cổ chiếc khăn lễ, lấy dầu làm lễ xức nước thánh, cây thánh giá lớn bằng bạc, tràng chuỗi hạt màu đen. Ông không cho rằng bà Smith làm lẫn.

Ông biết là con nhện già đã chết. Bà ta có cố tình thúc đẩy cái chết đến sớm hơn? Nếu như thế, cầu Chúa, bà không để lại một chứng cứ nào rõ rệt và cái chết của bà không làm cho bác sĩ nghi ngờ. Làm lễ xức dầu cho bà ta có ích lợi gì, ông cũng không biết, nhưng dù sao vẫn phải làm điều đó cho bà. Nếu ông từ chối làm lễ, thì sẽ có cuộc điều tra, và rồi sẽ để ra đủ thứ chuyện rắc rối. Ông cho rằng bà Mary Carson chết vì tự tử; thế thì làm lễ thánh trên thi thể của Mary Carson là một sự xúc phạm đến những gì thiêng liêng nhất.

Bà ta đã chết thật. Có lẽ đã chết vài phút sau khi cha Ralph từ già; như vậy là cách đây khoảng mười tiếng đồng hồ. Các cửa sổ đều đóng thật kín, trong phòng có mùi ẩm của hơi nước chứa trong mấy chiếc chậu. Khi còn sống bà vẫn làm như thế để giữ cho da luôn mát và mịn. Có tiếng vo vo lạ tai trong không khí; sau một lúc ngơ ngác, cha Ralph nhận ra đó là tiếng ruồi bay; từng đàn lượn quanh, kéo nhau bu lại thưởng thức buổi tiệc thịnh soạn trên thi thể của bà Mary Carson. Chúng bay qua lại, ghé đôi và đẻ trứng trên cơ thể đã lạnh của bà.

– Vì tình thương của Chúa, bà Smith hãy mở cửa sổ ra.

Cha Ralph kêu lên, hơi thở dồn dập. Mặt tái nhợt, ông đến gần giường. Một mùi hôi thối khó chịu hơn cả con ngựa chết ở ngoài bãi. Ông ghê tởm không dám chạm vào thi thể của bà cũng như ông đã ghê tởm không dám chạm vào người bà khi bà còn sống, nhất là trên hai môi lúc nhúc đầy trứng ruồi.

Cuối cùng thì mọi việc đều xong xuôi. Cha Ralph đứng thẳng người lên:

– Bà Smith, chạy đi báo cho ông Cleary hay, nói với ông ấy ra

lệnh cho các con trai đóng ngay một quan tài. Chúng ta không còn thời giờ để chờ mang quan tài từ Gilly đến, thi thể của bà đang thối rữa ra. Lạy Chúa! Tôi muốn nôn ra và phải đi tắm ngay, tôi để quần áo ở ngoài cửa, bà hãy đem đốt giùm tôi. Mãi mãi tôi không thể tẩy xóa được mùi hôi thối thấm vào người tôi.

Trở về phòng riêng, cha Ralph mặc chiếc quần đi ngựa và áo sơ mi, bỗng nhiên ông nhớ lại phong thư và lời thề của mình.

Phong bì chứa bốn tờ giấy; ông mở từng tờ và nhận ra hai tờ sau là di chúc của Mary Carson.

Hai tờ đầu dưới hình thức thư riêng, viết cho ông.

Ralph thân mến của tôi, Như ông đã nhận ra, văn bản thứ hai chứa đựng trong phong bì này là di chúc của tôi. Tôi có lập một di chúc khác, ký tên và đóng khấn lại hoàn toàn có giá trị, hiện nằm tại văn phòng của Harry Gough ở Gilly. Di chúc trong phong bì này được lập sau đó rất lâu, và tất nhiên nó có giá trị vô hiệu hóa di chúc mà Harry đang giữ.

Thật ra, tôi đã lập di chúc thứ hai chỉ cách đây mấy ngày. Tôi đã yêu cầu Tom và người thợ làm hàng rào ký tên dưới di chúc với tư cách người làm chứng; vì tôi hiểu rằng không thể gọi người được thừa hưởng để làm thủ tục này. Văn bản hoàn toàn hợp pháp dù rằng người lập không phải là Harry. Không một tòa án nào trong cả nước có thể phủ nhận giá trị của bản thân di chúc sau, tôi cam đoan với ông như thế.

Nhưng tại sao tôi không yêu cầu Harry lập di chúc này nếu tôi muốn sửa đổi nội dung của di chúc thứ nhất? Lý do thật đơn giản, Ralph thân mến của tôi. Tôi thật lòng muốn không một ai ngoài tôi và ông biết là có tờ di chúc này. Đây là bản duy nhất và bản này ở

trong tay ông. Không một người nào biết được việc này cả, đây là một phần rất quan trọng trong kế hoạch của tôi. Ông có nhớ đoạn trong kinh thánh kể lại Satan đưa Chúa Jesus Christ lên núi và cám dỗ Người bằng cách hứa trao cho Người cả thế giới? Thật là thú vị nếu tôi biết được tôi có một quyền lực của Satan và tôi có khả năng cám dỗ người tôi yêu (ông có hoài nghi về chuyện Satan yêu Chúa? Tôi thì không) bằng cách trao cho người ấy cả thế giới. Trường hợp của ông đứng trước hai con đường phải chọn đã luôn kích thích suy nghĩ của tôi trong suốt những năm gần đây và khi tôi càng đến gần cái chết thì những gì tôi hình dung trong đầu lại càng mang đến cho tôi nhiều thích thú.

Sau khi đọc tờ di chúc, ông sẽ hiểu tôi nói với ngụ ý gì. Trong khi tôi bị hỏa thiêu dưới địa ngục, bị loại ra khỏi cái thế giới mà hiện giờ tôi biết thì ông vẫn còn sống, nhưng ông cũng sẽ bị thiêu trong một địa ngục của những ngọn lửa dữ dội hơn các ngọn lửa mà không một thần linh nào có thể tạo ra được. Ralph của tôi ơi! Tôi đã tìm hiểu ông đến tận cùng! Rất có thể tôi chẳng làm được việc gì khác nhưng tôi lại rất biết cách hành hạ những người tôi yêu. Và ông là một con mồi vô cùng hấp dẫn so với người chồng quá cố Michael thân yêu của tôi.

Khi tôi mới biết ông, ông có ý muốn chiếm đoạt Drogheda và tiền bạc của tôi, phải không Ralph? Ông coi cả hai là một phương tiện giúp ông mua cái quyền đạt tới vị trí mà ông mong muốn. Nhưng lúc đó, Meggie xuất hiện và ông đã loại ngay trong đầu ông mọi ý nghĩ mua chuộc tôi, phải thế không? Tôi đã trở thành cái bình phong cho các cuộc lui tới của ông ở Drogheda, tạo cơ hội cho ông gặp cô bé ấy. Tôi tự hỏi ông có dễ dàng thay đổi sự trung thành của ông hay không nếu ông biết đích xác tôi có một tài sản lớn như thế nào. Ông hoài

ngghi phải không Ralph? Tôi nghĩ rằng ông không tin điều đó. Đúng là rất khó coi về phía người để lại di chúc khi phải kê khai giá trị chính xác của di sản, nhưng theo đánh giá của tôi, tôi thấy tốt hơn cứ nêu ra đây giúp ông an tâm biết rằng ông có đủ các dữ kiện để quyết định khi thời điểm đến. Nếu có sai lệch cũng chỉ khoảng vài trăm ngàn bảng, tài sản của tôi lên tới trên mười ba triệu đồng sterling.

Tôi đang viết cuối trang hai và tôi không có ý định nán lại lâu hơn nữa với lá thư này. Hãy đọc di chúc của tôi, Ralph. Và khi đã đọc xong, ông cứ quyết định lấy ông sẽ làm gì. Hoặc ông sẽ trao cho Harry Gough để chính thức hóa, hoặc ông đốt nó đi và không nói một lời với bất cứ ai về sự tồn tại của nó? Đây là một quyết định hoàn toàn thuộc quyền của ông. Tôi thấy cần nói thêm rằng di chúc nằm ở văn phòng của Harry đã được tôi thảo ra một năm sau khi Paddy đến đây. Trong di chúc đó, tôi để lại toàn bộ tài sản cho em trai tôi. Bây giờ thì ông biết chính xác chuyện gì được đặt ra với ông.

Ralph, tôi yêu ông đến mức tôi có thể giết ông vì ông đã xua đuổi tôi, nếu tôi không kịp suy nghĩ lại cách trả thù đó là quá nhẹ nhàng. Tôi không thuộc loại người cao thượng; tôi yêu ông, nhưng tôi muốn ông gào thét lên vì kinh hoàng. Vì rằng, tôi biết rất rõ quyết định mà ông sẽ chọn. Tôi biết một cách chắc chắn như là tôi có mặt ở đó đang nhìn ông. Ông sẽ gào thét lên, Ralph, và ông sẽ biết thế nào là nổi kinh hoàng. Thế thì cứ đọc đi, chàng linh mục đẹp trai đầy tham vọng của tôi! Hãy đọc di chúc của tôi đi và hãy quyết định số phận của mình.

Lá thư không có chữ ký, kể cả chữ ký tắt. Cha Ralph cảm thấy mồ hôi ướt đầm trán mình, nhỏ giọt từ gáy xuống lưng. Và ông muốn đứng dậy ngay, đem đốt cả hai văn bản, không cần xem nội dung của tờ di chúc. Nhưng quả thật bà ta quá hiểu con mỗi

của mình, cái con nhện già, phục phịch ấy. Tất nhiên rồi linh mục lại tiếp tục đọc văn bản thứ hai. Ông quá tò mò để có thể chống lại sự cám dỗ. Chúa ơi! Ông đã làm gì mà để cho bà ta nhận chìm vào một cơn xoáy kinh khủng như thế? Tại sao phụ nữ lại mang đến cho ông lắm khổ lụy? Tại sao thân xác ông không lùn thấp, tật nguyền, xấu xa? Nếu được như thế, biết đâu ông sẽ hạnh phúc.

Hai tờ giấy kia của di chúc cũng cùng một tuồng chữ nhỏ nhắn và chi li. Cũng ti tiện và hằn thù như lòng dạ đàn bà.

Tôi ký tên dưới đây là Mary Carson, khỏe mạnh và sáng suốt, tuyên bố đây là di chúc của tôi, có giá trị vô hiệu hóa và tiêu hủy các di chúc cũng do tôi lập ra trước đây.

Ngoại trừ các vật di tặng nêu ra dưới đây, tôi để lại toàn bộ động sản và bất động sản cho Tòa thánh La Mã, với những điều kiện sau đây:

Thứ nhất, Tòa thánh La Mã đã nêu trên (dưới đây sẽ gọi tắt là Tòa thánh) phải hiểu rằng tôi đã kính trọng và thương yêu như thế nào người đại diện của Chúa, cha Ralph de Bricassart. Duy nhất vì lòng nhân đức của cha, do sự biết ơn ở người đã hướng dẫn linh hồn tôi, do sự giúp đỡ mà cha đã mang đến cho tôi và không bao giờ từ chối, chính vì những lý do ấy mà tôi đã để lại toàn bộ tài sản của tôi cho Tòa thánh.

Thứ hai, Tòa thánh tiếp tục hưởng các quyền lợi của di sản này cho đến khi Tòa thánh còn thừa nhận phẩm giá và khả năng của cha Ralph de Bricassart nói trên.

Thứ ba, chính cha Ralph de Bricassart đã nêu có trách nhiệm quản lý và điều hành tất cả tất cả động sản và bất động sản với tư

cách là người quản lý chính của di sản này.

Thứ tư, nếu cha Ralph de Bricassart được nêu trên qua đời thì tờ di chúc của cha sẽ được nhìn nhận về mặt pháp lý liên quan đến sự quản lý tiếp tục tài sản của tôi. Có nghĩa là Tòa thánh vẫn tiếp tục làm chủ tài sản này nhưng linh mục Ralph de Bricassarl là người duy nhất có thẩm quyền chỉ định người thay thế cha để quản lý. Không bắt buộc người thay thế cha Ralph de Bricassart phải được chọn trong giáo sĩ hay người theo đạo Công giáo.

Thứ năm, điền trang Drogheda không được bán hay phân chia.

Thứ sáu, em tôi Padraic Cleary, phải được giữ lại làm người quản lý điền trang Drogheda, được quyền ở tại tòa nhà của tôi và được trả hàng tháng một số tiền lương mà chỉ có cha Ralph de Bricassart được biết mà thôi.

Thứ bảy, trong trường hợp em tôi Padraic Cleary qua đời, thì vợ em tôi và các con của em tôi được quyền tiếp tục ở tòa nhà đó và cương vị quản lý điền trang sẽ trao cho các con của em tôi theo thứ tự Robert, John, Hugh, Stuart, James và Patrick; danh sách này loại Francis.

Thứ tám, khi Padraic qua đời và đứa con cuối cùng của em tôi cũng qua đời thì các quyền lợi dành cho Padraic Cleary sẽ được chuyển sang các cháu của em tôi.

Những di tặng riêng.

Để lại cho Padraic Cleary tất cả đồ đạc trong các ngôi nhà nằm trên đất của điền trang Drogheda. Bà Eunice, Smith, quản gia của tôi, được quyền ở lại cương vị hiện nay của bà với số lương xứng đáng cho đến khi nào tùy ý muốn của bà, ngoài ra trao ngay cho bà số tiền năm ngàn bảng Anh. Khi bà về hưu, trả cho bà một trợ cấp

đầy đủ.

Với Minerva O'Brien và Catherine Donnelly, cả hai được quyền ở lại cương vị mình cho đến khi nào tùy ý. Trao cho mỗi người một ngàn bảng Anh ngay bây giờ và khi về hưu, cả hai nhận một số tiền trợ cấp đầy đủ.

Với cha Ralph de Bricansart, hàng năm hưởng một số tiền là mười ngàn bảng Anh, như thế suốt cả đời, để cho cha sử dụng việc riêng không cần báo cáo.

Tờ di chúc có chữ ký hợp lệ, ghi rõ ngày tháng và có chữ ký người chứng.

Phòng của cha Ralph nhìn ra hướng tây. Mặt trời đang lặn. Màn bụi mỏng xuất hiện vào mỗi mùa hè phủ lên cả không gian đang chìm trong yên lặng. Các tia mặt trời xuyên qua màn bụi li ti ấy không khác gì những ngón tay, tất cả sáng rực lên màu vàng ánh và màu tía.

- Hoan hô Mary! - Ông nói một mình. - Bà Mary ơi, tôi phải nhìn nhận là bà đã thắng tôi. Một đòn của bậc sư, tôi là người bị lừa, chứ không phải bà.

Nước mắt rơi xuống từ lúc nào làm cha Ralph không còn nhìn thấy rõ các tờ giấy đang cầm trên tay; ông vội vã đưa ra xa để tránh bị nhòa.

Mười ba triệu đồng bảng Anh. Mười ba triệu đồng bảng Anh. Đúng lắm, đó là mục tiêu mà ông nhắm đến trước thời gian ông gặp Meggie. Với sự xuất hiện của Meggie, ông đã bỏ rơi kế hoạch riêng vì rằng ông không thể lạnh lùng tiến hành một chiến dịch mà ông biết cuối cùng truất quyền thừa kế của Meggie.

Nhưng nếu ông biết trước chính xác tài sản của con nhện già

kéch sù như thế thì ông đã như thế nào? Phản ứng của ông sẽ ra sao? Ông không bao giờ tưởng tượng rằng Mary Carson có thể để lại cho ông một phần mười số tiền này, nói chi mười ba triệu đồng bảng Anh?

Suốt bảy năm, Paddy và gia đình sống âm thầm trong ngôi nhà dành cho viên quản lý. Mọi người trong gia đình làm việc cật lực cho Mary Carson. Vì cái gì? Vì khoản tiền công bunn xinn của bà ta sao? Chưa một lần cha Ralph chứng kiến Paddy than phiền sự đối xử keo kiệt của người chị, có lẽ Paddy nghĩ rằng ông ta sẽ được đền bù khi Mary Carson qua đời. Paddy chịu đựng đến mức quen dần và cuối cùng yêu thương Drogheda như điền trang này đã thuộc về ông. Có lẽ ông cho rằng ngày nào đó cả cơ ngơi này cũng thuộc về ông thôi.

– Mary, bà thật là tinh quái - cha Ralph lặp lại một mình.

Lần đầu tiên kể từ thuở ấu thơ, những giọt nước mắt rơi đầm đìa trên tay ông nhưng không hề rơi lên tờ di chúc.

Mười ba triệu bảng Anh; và còn có cả khả năng trở thành Hồng y Bricassart. Dĩ nhiên là bằng cách tước đoạt quyền thừa kế của Paddy, vợ ông ta các con trai ông ta - và Meggie. Trời ơi hình như bà ta đã hết sức quỷ quái thấy được cả ruột gan của mình! Nếu Mary tước đoạt công sức Paddy, một cách trần trụi, thì con đường của cha Ralph được vạch ra quá rõ ràng: ông ta sẽ cầm ngay tờ di chúc, đứng lên đi xuống bếp, và ném nó vào lò lửa không một chút do dự. Nhưng không, Mary Carson không làm thế, bà lại bảo đảm cho Paddy không túng thiếu, lại có được một cuộc sống dễ thở hơn ở Drogheda sau cái chết của bà ta, mặt khác điền trang này cũng không hẫng truất khỏi tay ông. Thu nhập các loại của điền trang và quyền sở hữu ông không được

hưởng, đúng thế, nhưng ông vẫn ở trên đất đó. Vâng, ông không làm chủ cái tài sản kék sù mười ba triệu bảng Anh, nhưng ông vẫn được kính trọng và sống một cách đầy đủ. Meggie không bao giờ đói, không bị tước đoạt tất cả. Có điều là Mary Carson không tạo điều kiện cho Meggie sánh ngang vai với tiểu thư Carmichael và giới thượng lưu thuộc địa. Hoàn toàn được kính trọng, được chấp nhận trong giới giàu sang nhưng không bao giờ thuộc hẳn vào tầng lớp bên trên. Không bao giờ.

Mười ba triệu bảng Anh. Đủ điều kiện để rời bỏ Gillanbone và bóng tối vĩnh cửu, tạo được một vị trí trong hàng chức sắc của Nhà thờ, được lòng những người ngang hàng và cả với các đảng bè trên. Tất cả những điều thuận lợi ấy đến giữa lúc ông còn trẻ, còn có thể tranh thủ những gì bị bỏ dở lâu nay. Mary Carson đã biến Gillanbone thành trung tâm lãnh địa dành riêng cho Đức Tổng giám mục đại diện của Giáo hoàng. Dư âm của sự việc này sẽ vang dội đến Vatican, đó là cách trả thù của bà. Dù cho giáo hội giàu có đến đâu, mười ba triệu bảng Anh vẫn là mười ba triệu bảng Anh. Đó không phải là một số tiền có thể coi nhẹ, dù với giáo hội đi nữa. Và chính cha Ralph là người duy nhất có thể đưa tài sản kék sù ấy về cho Nhà thờ, ông là người đã được nhìn nhận trên giấy trắng mực xanh với chữ viết không thể chối cãi của Mary Carson. Ông biết rằng Paddy sẽ không phủ nhận tờ di chúc, chính bà Mary Carson đoán trước điều đó, cầu Chúa đày mụ già này mụ xương dưới địa ngục! Nhưng chắc chắn Paddy sẽ giận dữ, sẽ từ chối nhìn mặt và từ nay chẳng thêm nói một lời nào với ông. Nhưng dù có giận dữ, ông ấy cũng sẽ không kiện được ra tòa.

Thật sự có cần lấy một quyết định không? Quyết định ấy, cha

Ralph đã biết rồi. Ngay lúc vừa đọc tờ di chúc ông đã biết sẽ phải phản ứng như thế nào. Nước mắt đã khô ráo. Cha Ralph đứng lên, nhẹ nhàng và gọn gàng như mọi khi, ông xem lại chiếc áo sơ mi bỏ vào quần đã gọn gàng chưa, rồi đến gần cửa. Ông phải đi ngay Gilly, để lấy chiếc áo dòng và các thứ khác để làm lễ tang. Nhưng trước hết, ông phải nhìn mặt Mary Carson lần cuối.

Các cửa sổ được mở toang nhưng mùi hôi thối vẫn xông lên, không có một ngọn gió nhẹ. Đi những bước dứt khoát, ông đến gần giường, nhìn xuống. Trứng ruồi đẻ đã bắt đầu nở thành dòi, lổn nhổn trên gương mặt có nhiều nơi ẩm ướt. Bàn tay và cánh tay Mary Carson đã sinh lên, da nứt ra với những đốm màu xanh tái. Ôi lạy Chúa! Sao con nhện già lại gớm giếc như thế. Bà ta đã thắng nhưng thắng như thế nào? Thắng lợi của một hình nhân đang thối rữa đối với một hình nhân gớm ghiếc khác. Nhưng mục sẽ không bao giờ thắng được Meggie của ta, không thể nào tước đoạt ở Meggie những gì không thuộc về mục. Rất có thể ta cũng bị thiêu ở hỏa ngục kế bên mục nhưng ta đã biết trước hỏa ngục dành cho mục như thế nào: mục mong muốn vô cùng hai chúng ta sẽ cùng nhau rục xương trong vĩnh cửu nhưng mục sẽ vẫn thấy ta hết sức dũng dũng trước mục.

...Cha Ralph trầm ngâm khá lâu, lâu hơn thời gian đi về nhà xứ và trở lại. Trước khi về nhà, ông đã ghé lại nhà của Harry Gough ở Gillanbone.

Harry Gough vừa ngồi vào bàn ăn, đứng dậy và đi thẳng vào phòng khách khi được chị giúp việc báo tin cha Ralph đến.

– Thừa cha, xin mời cha dùng cơm? Có thịt bò nấu nhừ với khoai tây luộc, đặc biệt thịt bò không mặn lắm.

– Không, cảm ơn Harry, tôi không thể dùng cơm với ông được. Tôi ghé qua đây để cho ông biết bà Mary Carson đã mất sáng nay.

– Chúa ơi! Tôi mới dự buổi tiếp tân của bà tối hôm qua! Bà ta trông khỏe mạnh lắm thừa cha!

– Đúng thế. Bà ta còn rất khỏe khi tôi dìu bà lên cầu thang hồi ba giờ, nhưng hình như bà chết ngay khi nằm xuống. Bà Smith phát hiện điều đó vào lúc sáu giờ chiều hôm nay.

– Ngày mai sẽ chôn?

– Phải, chôn ngày mai.

– Nhờ cha nói cho ông Paddy biết tôi sẽ mang di chúc của bà Mary Carson đến để kịp mở ra đọc ngay sau khi mai táng. Cha cũng là một trong những người được hưởng một phần tài sản, thừa cha. Do đó tôi cũng mời cha chứng kiến lúc đọc di chúc.

– Tôi e rằng chúng ta gặp một chút rắc rối, Harry. Ông có biết không, Mary đã lập một tờ di chúc khác. Tối hôm qua sau khi rời cuộc tiếp tân, bà đã trao lại cho tôi một phong thư được khấn kín và buộc tôi, phải long trọng hứa với bà chỉ mở phong thư ấy ra sau khi tôi biết chắc bà đã qua đời. Tôi đã làm theo ý nguyện của bà và được biết phong thư ấy chứa đựng một di chúc.

– Bà Mary đã lập một di chúc khác? Không có mặt tôi?

– Hình như thế. Theo tôi nghĩ bà ta đã tính việc này từ lâu, nhưng không biết lý do nào đã thúc đẩy bà giữ kín như thế.

– Cha có mang theo di chúc đó không?

– Có.

Cha Ralph đưa tay vào áo rút ra bản di chúc được xếp rất cẩn thận và trao cho Harry.

Vị chưởng khế không cần tỏ ra chút tế nhị nào, ông ta đọc ngay tại chỗ. Khi đọc dứt, ông ngược lên nhìn cha Ralph. Linh mục thấy trong mắt ông ta điều mà linh mục chẳng muốn thấy chút nào: sự ngưỡng mộ, sự giận dữ rồi một sự khinh bỉ nào đó.

– Thế thì xin có lời chúc mừng cha. Cuối cùng thì cha thừa hưởng trọn tất cả.

Vì không phải là người Công giáo, ông ta tự cho phép mình nhận xét như thế với cha Ralph.

– Nay ông Harry, hãy tin tôi, điều này làm cho tôi bất ngờ không kém ông đâu.

– Có phải đây là bản duy nhất?

– Theo tôi biết thì đúng thế.

– Và bà đã trao cho cha lúc khuya đêm qua?

– Vâng.

– Vậy thì tại sao cha không tiêu hủy nó đi để có thể bảo đảm cho Paddy được thừa kế những gì đáng lý thuộc quyền của ông ấy? Nhà thờ không có lý do gì yêu sách tài sản của bà Mary Carson.

Linh mục Ralph nhìn thẳng ông chưởng khế không có chút gì quỷ quyệt:

–Ồ, như thế thì không đúng đắn, Harry! Quyền sử dụng tài sản như thế nào, thuộc về bà Mary Carson.

– Tôi sẽ cố vấn cho Paddy đàm đơn kiện chống lại tờ di chúc thứ hai.

– Ông có lý.

Sau câu nói đó hai người chia tay nhau. Sáng hôm sau ngay khi chưa ai đến đưa đám, cả thị trấn Gillanbone và khắp trong vùng đã biết tin tài sản của bà Mary Carson về tay ai. Ván bài đã lật ngửa, hết đường thoái lui.

Cha Ralph cho ô tô dừng lại cách dãy phía sau nhà khá xa, ông bước xuống và đi chậm chậm. Các cửa sổ đều có ánh sáng dội ra. Có bóng đen nào đó ở một nơi khuất sau cây đậu tía. Cha Ralph đứng lại giật mình rợn tóc gáy. Con nhện cái già vẫn có những cái cách riêng của bà ta để gây bất ngờ. Nhưng không, hóa ra là Meggie trong bộ quần áo đi ngựa với đôi giày ống cao đang sốt ruột chờ ông trở lại.

– Con làm cho ta hoảng sợ - ông nói cụt ngủn.

– Con xin lỗi cha. Con không muốn làm thế. Nhưng con cũng không muốn ở trong nhà với ba và các anh con. Mẹ con ở đằng nhà với hai em, đáng lý giờ này con phải cầu kinh với bà Smith, Minnie và Cat, nhưng con không muốn cầu nguyện cho bà Mary. Như thế là có tội phải không cha?

Chính vào lúc ấy cha Ralph không cho phép ông nói điều gì đó làm vui lòng linh hồn của Mary Carson.

– Cha không cho rằng đó là một tội lỗi, Meggie à. Ngược lại, chính sự giả dối mới là có tội. Cha cũng thế, cha không muốn cầu nguyện cho bà ta. Bà ấy...không tốt lắm (ông nhìn Meggie bằng một nụ cười rạn rỡ). Thế thì nếu con mắc tội vì đã nói cho cha biết suy nghĩ của con, thì cha cũng thế, nhưng riêng trong trường hợp của cha thì tội nặng hơn. Tội bắt buộc phải yêu thương mọi người, gánh nặng ấy con không phải gánh như cha.

– Cha có khỏe không?

– Khỏe, tốt lắm - ông vừa nói vừa nhìn lên tòa nhà, sau đó là một tiếng thở dài. - Cha cũng không muốn vào trong đó chút nào. Có thể thôi. Cha không muốn ở chung dưới một mái nhà với bà ta cho tới sáng và chờ đợi cho bọn ma quỷ, tối tăm, bị xua đuổi. Nếu ngay bây giờ cha thắng ngựa, con có chịu cùng cha đi dạo cho tới lúc trời sáng không?

Bàn tay của cô gái phớt nhẹ qua tay áo đen rồi để rơi xuống.

– Con cũng vậy, con không muốn vào trong đó.

– Con chờ cha một phút để cha cất chiếc áo chùng vào ô tô.

– Con đi xuống chuồng ngựa.

Lần đầu tiên, cô muốn đối diện với cha Ralph ngay trên tư thế của ông; tư thế của người lớn; còn cha Ralph thì cảm nhận rõ ràng sự thay đổi ở Meggie như cảm nhận hương thơm hoa hồng ngào ngạt trong vườn bà Mary Carson. Những hoa hồng. Tro của hoa hồng. Hoa hồng, đâu đâu cũng hoa hồng. Những hoa hồng, về đêm chỉ còn lại hương thơm. Hương thơm của hoa hồng. Meggie thân yêu của ta, ta đã bỏ rơi cô ta. Nhưng cô ta có hiểu không, cô ta đã trở thành một mối đe dọa? Cho nên, ta đã giẫm nát Meggie dưới đế giày tham vọng; Meggie không còn là gì khác hơn là một loài hoa hồng tan tác trên cỏ. Hương thơm của hoa hồng, mùi ghê tởm của Mary Carson. Hoa hồng và tro của hoa hồng.

– Tro của hoa hồng, ông thì thầm một mình khi ngồi lên lưng ngựa. Chúng ta đi thật xa, mùi thơm của hoa hồng xa cách như mặt trăng. Ngày mai, mùi thơm hoa hồng sẽ ngập tràn cả nhà.

Ông thúc gót giày vào hông con ngựa hồng, cho nó đi chậm

chậm trước Meggie trên con đường chạy dọc theo bờ suối, lòng ghen ngào. Cho đến khi ông nghe mùi hương ngào ngạt của những cụm hồng mà ngày mai đây sẽ phủ kín quan tài của bà Mary Carson, ông vẫn chưa ý thức biến cố sẽ xảy đến tức thời. Ông sẽ phải ra đi ngay.

Quá nhiều suy nghĩ, quá nhiều xúc cảm, tất cả không thể dồn nén. Tòa thánh sẽ không để ông mốc meo ở cái xó Gilly này một ngày nào sau khi được biết nội dung của tờ di chúc khó có thể tưởng tượng này. Ông sẽ bị gọi về Sydney tức thời. Ngay tức thời! Ông trốn chạy một sự đau khổ; mà lần đầu tiên ông ném trái. Không phải là chuyện tình cờ nào đó trong tương lai lơ mờ; chuyện này sẽ xảy ra tức khắc. Và ông đã mừng rỡ ra gương mặt của Paddy, sự ghê tởm hiện lên ở con người tốt bụng ấy, cách né tránh để khỏi phải chạm mặt. Sau đó không bao giờ ông được tiếp đãi nồng hậu nữa tại Drogheda và ông sẽ không bao giờ gặp lại Meggie.

Nhưng rồi tiếng vó ngựa điên cuồng đã mang lại cho cha sự tự tin thường có. Như thế còn hơn, như thế còn hơn, như thế còn hơn. Ngựa phi rồi ngựa lại phi. Đúng vậy, như thế sẽ ít đau khổ hơn, thà ẩn mình trong sự an toàn của một tu phòng nào đó của tòa tổng giám mục mà mỗi lúc một ít đau khổ hơn, và càng ít đau khổ hơn cho đến khi nổi đau trong lòng tan biến. Nên chọn như thế còn hơn là ở lại Gillanbone để nhìn thấy Meggie biến thành một con người khác, rồi đến một hôm phải làm phép cưới cho cô ta với một người xa lạ. Hãy để Meggie ra ngoài tầm mắt, ra ngoài suy nghĩ.

...Như vậy thì, ta đang làm gì cho Meggie giữa lúc này, phi ngựa qua các lùm cây và bụi rậm, cách xa con suối? Ông không

làm sao hiểu nổi lý do, chỉ nghe trong tim mình nhói đau. Không phải cơn đau do sự phản bội; không có chỗ cho điều đó. Mà chỉ là nỗi đau của sự chia ly.

– Cha ời, cha ời! Con không theo kịp cha! Đừng chạy nhanh quá, thưa cha!

Tiếng gọi của Meggie đưa cha trở về với bốn phận - trở về với thực tế. Cũng như trong một phim quay chậm, ông kéo ngược hàm ngựa để cho nó quay lại và ghìm tại chỗ cho đến khi con vật chịu đứng im, cha đứng đó chờ nàng đuổi kịp. Tai họa là thế đó. Meggie đuổi kịp ta không? Hai người dừng lại bên một đầm lớn nước sóng sôi sục mùi lưu huỳnh.

Cha Ralph ngồi trên một khúc gỗ ven bờ. Meggie cũng ngồi xuống theo nhưng cách một khoảng. Cô ngồi nghiêng một bên cốt ý có thể quan sát cha Ralph.

– Có chuyện gì vậy, thưa cha?

Có cái gì đó hơi lạ, khi nghe một câu mình thường hỏi cô ta. Cha Ralph mỉm cười.

– Cha đã bán con, Meggie nhỏ bé của cha. Bán với giá mười ba triệu bảng Anh.

– Cha đã bán con?

– Một cách nói hình tượng. Điều đó không quan trọng lắm. Con hãy lại gần đây. Rồi đây chúng ta sẽ không còn dịp để nói chuyện với nhau nữa.

– Ý cha muốn nói trong suốt thời gian chịu tang chứ gì (Meggie bước tới gần). Con không thấy có gì khác biệt giữa chuyện có tang và không có tang.

– Cha không nói đến chuyện đó, Meggie ạ.

– Hay là tại con đã lớn và người ta có thể gièm pha chuyện của chúng ta?

– Cũng không đúng như thế đâu. Chẳng qua là cha sẽ ra đi.

Lại thế đấy, thêm một cú định mệnh ngàn cân giáng vào đời cô. Không kêu la, không khóc, không nổi trận cuồng phong phẫn nộ mà chỉ hơi giật nảy người, giống như cái gánh nặng ngàn cân đặt lệch trên đôi vai khiến Meggie mất thăng bằng. Meggie nén hơi thở, không để bùng một tiếng thở dài.

– Khi nào thưa cha?

– Trong vài ngày.

– Cha ơi. Đó là điều khổ tâm cho con hơn cả sự ra đi của Frank.

– Còn với cha thì chưa bao giờ trong đời lại khổ tâm như thế. Cha không có một niềm an ủi nào. Nhưng con, ít ra cũng còn có gia đình.

– Cha có Chúa.

– Con nói hay lắm, Meggie. Con đã thật sự trưởng thành.

Nhưng Meggie thuộc hạng phụ nữ luôn biết mình muốn gì, đeo đẳng bền bỉ một mục đích cho nên cô trở lại một câu hỏi bỏ dỏ khi hai người phi ngựa trên con đường dài năm cây số. Ralph ra đi, thật là khó chịu đựng nỗi sự vắng mặt ấy, nhưng dù sao Meggie cũng cần đặt ra một câu hỏi.

– Thưa cha, lúc ở chuồng ngựa, cha có nói “tro của hoa hồng”. Có phải ý cha muốn nói về màu áo của con?

– Một phần như thế. Nhưng có lẽ cha muốn nói theo một nghĩa khác.

– Nghĩa nào?

– Thật khó để cho con hiểu, Meggie bé nhỏ của ta. Đó là việc suy nghĩ về một ý tưởng đang chết dần, không được quyền sinh sôi và cũng không được quyền nảy nở.

– Không có một thứ gì lại không có quyền được sinh ra, kể cả một ý tưởng.

Ông quay lại để nhìn rõ Meggie hơn.

– Nhưng con biết cha định nói gì chứ?

– Có lẽ con biết.

– Không phải tất cả những gì được sinh ra đều tốt, Meggie ạ.

– Không. Cái gì đã sinh ra, thì bản thân nó đã mang cả ý muốn được tồn tại.

– Con nói như một tu sĩ dòng Tên. Con bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

– Một tháng nữa thôi con đã mười bảy tuổi rồi, thưa cha.

– Con trải qua mười bảy năm khá vất vả. Nhưng thế đây, những cực nhọc làm cho con người ta trở nên già giặn. Trong những lúc rảnh trí con thường nghĩ gì Meggie?

– Ô, con nghĩ đến Jims, Patsy, đến các anh khác của con, nghĩ đến cha mẹ, nghĩ đến Hal và cô Mary. Đôi khi nghĩ đến chuyện làm sao để có con, con rất thích như thế. Và con nghĩ đến mọi thứ trên đời mà đàn ông thường vẫn đề cập. Rồi thời tiết, mưa, vườn rau, các con gà mái đẻ trứng, và nghĩ đến ngày mai con sẽ làm gì.

– Thế con không nghĩ đến chuyện sẽ lấy chồng à?

– Không, nhưng con lại nghĩ rằng phải có một người chồng

nếu con muốn có con. Thật đáng tội nghiệp đứa con không có cha.

Tuy lòng quặn đau, cha Ralph vẫn mỉm cười. Meggie là hiện thân của một sự pha trộn kỳ lạ giữa hiểu biết non nớt và ý thức đạo đức cao cả. Đột nhiên, ông quay lại, nâng cằm Meggie và nhìn thẳng vào mắt cô gái. Làm thế nào đây, phải làm gì đây!

– Meggie, mới đây cha nhận ra một điều mà đáng lẽ cha đã thấy từ lâu. Con không hoàn toàn thành thật với cha khi con nói về những điều con nghĩ, có phải thế không?

– Con...Meggie chỉ lắp lửng. Và im lặng.

– Con không nói rằng con đã nghĩ đến cha phải không? Nếu con không cảm thấy điều đó là tội lỗi thì con đã nhắc tên cha cùng một lúc với ba của con. Như vậy, tốt hơn là cha phải đi khỏi nơi đây, con thấy đúng không? Con đã bắt đầu quá cái tuổi để nuôi dưỡng trong đầu một ý thích nông cuồng kiểu trẻ con mặc dù con rất già dặn so với một cô gái chưa đầy mười bảy tuổi. Cha vui mừng khi thấy con không biết gì về những thực tế của cuộc sống, nhưng cha lại hiểu rằng những mối tình vắn vơ trẻ con cũng gây ra lắm đau khổ. Cha cũng từng trải qua như thế.

Meggie định nói gì lại thôi, hai con mắt long lanh như muốn khóc. Nhìn xuống và lắc đầu.

– Này Meggie, đây chỉ là một chặng đường, một cột mốc dẫn con đến cuộc đời của một người đàn bà. Vài năm nữa con sẽ gặp người nào đó sau này sẽ làm thành chồng con; con sẽ bận rộn vô cùng để tổ chức cuộc sống. Và khi ấy nếu có nhớ đến cha thì cũng chỉ là nhớ đến như một người bạn trước đây đã giúp mình trải qua cơn khủng hoảng của thời nhỏ. Điều con phải tránh là

ước mơ lãng mạn về cha để rồi trở thành thói quen. Cha không có quyền đối xử với con như một người chồng. Cha không bao giờ nghĩ về con theo cách ấy. Meggie, con hiểu lời cha chứ? Khi cha nói cha yêu con, không phải với tư cách một người đàn ông. Vì thế mà con không được mơ mộng về cha. Cha sẽ ra đi và ít hy vọng có thời giờ trở về Drogheda này dù là một cuộc thăm viếng bình thường.

Hai vai của cô gái vẫn sụp xuống như thể cái sức nặng từ trên đè xuống quá mức chịu đựng, nhưng Meggie vẫn ngẩng đầu lên nhìn thẳng mặt cha Ralph.

– Con không mơ mộng cha nữa đâu, cha đừng lo.

Con biết cha là linh mục.

– Con biết không, cha không hề nghĩ rằng mình đã chọn làm sứ mệnh. Nó đã thỏa mãn trong cha một nhu cầu mà không ai có thể làm thỏa mãn được, kể cả con.

– Con biết. Con nhận ra điều đó khi chứng kiến cha hành lễ. Cha có quyền lực. Con tin rằng lúc ấy cha cảm nhận hoàn toàn rằng mình hòa đồng với Đức Chúa Trời.

– Ta nghe rõ từng hơi thở nín lặng trong nhà thờ. Meggie ạ. Mỗi ngày, ta chết đi và mỗi sáng ta sống lại khi làm lễ. Có phải chẳng chính vì ta là một đấng chăn chiên được Chúa lựa chọn hay vì ta cảm nhận được từng hơi thở bị nén lại và ta đoán được uy quyền của ta đối với tất cả những linh hồn tồn tại?

– Điều ấy có gì là quan trọng đâu cha? Như thế đó và chỉ thế thôi?

– Rất có thể điều đó không quan trọng đối với con nhưng với ta thì khác. Ta hoài nghi, hoài nghi.

Nhưng rồi Meggie trở lại điều cô tha thiết nhất.

– Con không biết thiếu cha con sẽ sống ra sao. Bắt đầu là Frank, bây giờ đến cha. Với Hal thì khác, ít ra con biết rằng Hal đã chết và sẽ không bao giờ trở lại. Nhưng cha và Frank đều còn sống! Con sẽ luôn tự hỏi hai người thân thiết nhất đời con ra sao, đang làm gì, mọi chuyện có tốt đẹp cả không, con có giúp được gì cho họ không? Con cũng cần biết cha có còn sống không nữa chứ.

– Cha cũng có những bản khoản ấy Meggie ạ, và cha biết rằng Frank cũng thế thôi.

– Ô, không đâu! Frank đã quên chúng ta. Rồi cha cũng thế thôi, cha sẽ quên chúng con.

– Cha mãi mãi không bao giờ quên con, Meggie, mãi mãi cho đến khi cha còn sống trên cõi đời này. Và đó sẽ là một hình phạt cho cha khi được sống lâu thật lâu (ông đứng lên, đưa tay ra cho Meggie nắm lấy cùng đứng dậy, rồi đặt hai tay lên hai vai Meggie với một cử chỉ che chở, âu yếm). Đã đến lúc chúng ta từ biệt nhau, Meggie. Chúng ta sẽ không còn có dịp gặp riêng như thế này nữa.

– Nếu cha không phải là linh mục, cha có lấy con làm vợ không?

Nghe nhắc nhở lại tâm trạng cũ, cha Ralph xao xuyến lạ lùng:

– Đừng có lúc nào cũng gọi ta luôn miệng là cha!

Meggie có thể gọi ta là Ralph.

Lời nhắc nhở ấy của cha Ralph không là câu trả lời mà Meggie chờ đợi.

Mặc dù áp sát người vào Meggie, ông vẫn không có ý định ôm hôn. Meggie ngược lên nhìn ông đang chìm dần trong bóng đêm dày đặc; trăng đã khuất từ bao giờ. Ralph cảm giác hai đầu ngón nhỏ nhắn trên ngực Meggie chạm nhẹ vào người ông; một thứ cảm giác kỳ lạ, bối rối. Càng bối rối hơn nữa là Meggie đã áp sát người vào Ralph một cách buông thả của người vợ hằng đêm âu yếm chồng. Rất tự nhiên, hai tay Meggie bám vào cổ Ralph và ôm Ralph siết mạnh.

Chưa bao giờ cha Ralph đặt lên môi phụ nữ một cái hôn yêu thương nào, ngay cả lúc này đây cũng không muốn như thế. Một chạm nhẹ dịu dàng trên má, một cái siết vội vã giống như những điều mà Meggie thường chờ đợi ở cha ruột mình trước khi ông đi xa. Meggie vừa nhay cảm lại vừa kiêu hãnh. Cha Ralph vô tình xúc phạm đến cô khi đón nhận một cách lạnh lùng những ước mơ sâu kín nhất mà cô hằng ôm ấp. Đúng thế, cũng như cha Ralph, Meggie mong chấm dứt ngay cái giây phút từ biệt này. Liệu rằng mình có được an ủi chút nào không khi biết được cha Ralph còn chịu nhiều đau khổ hơn trong phút giây này? Khi ông nghiêng đầu xuống hôn lên má Meggie, cô đã nhón chân lên và phải chăng là do tình cờ, môi của Meggie chạm qua môi cha Ralph. Đầu cha Ralph bật ngược ra sau như vừa ném phải nọc độc của con nhện; nhưng rồi sức nhớ lại rằng mình sẽ mất Meggie vĩnh viễn, cha Ralph lại cúi đầu sát Meggie, định nói điều gì đó với đôi môi dễ thương và mím chặt ấy. Còn Meggie cố gắng để trả lời, đôi môi hé mở. Cái cơ thể trẻ trung ấy bỗng nhiên như mất đi tất cả xương thịt, biến thành một thứ chất lỏng, một phần của những bóng đêm ấm áp và tan biến vào đó. Một tay Ralph choàng qua thân người Meggie, bàn tay còn lại,

Ralph vuốt ve mái tóc và gáy, giữ cho gương mặt cô ngược nhìn lên như sợ rằng Meggie có thể thoát đi mất vào ngay giây phút ngắn ngủi này trước khi ông kịp khắc ghi vào tâm khảm sự hiện diện kỳ ảo của Meggie.

Meggie đó nhưng không phải là Meggie, quá xa lạ để mà quen thuộc vì rằng Meggie của cha Ralph chưa là phụ nữ, chưa mang đến cái cảm giác của người phụ nữ và không bao giờ là một phụ nữ đối với ông. Cũng như không thể nào ông là đàn ông đối với cô.

Ý nghĩ đã chiến thắng những giác quan đang rối bời. Cha Ralph gỡ hai tay đang choàng cổ ông, đẩy nhẹ Meggie ra và tìm cách nhìn vào đôi mắt của cô trong bóng đêm. Nhưng Meggie cúi mặt xuống, từ chối nhìn cha Ralph.

– Đã đến lúc chúng mình phải rời khỏi đây.

Không một lời, Meggie bước đến gần con ngựa, leo lên lưng ngồi chờ; thường khi thì cha Ralph ngồi sẵn để chờ Meggie.

Đúng như cha Ralph tiên đoán, tòa nhà ở Drogheda ngập tràn hoa hồng. Các vườn hồng chung quanh đều tập trung hoa về đây. Cha Ralph đã làm lễ Misa với những lời lẽ mà người này thì cho rằng ông đã mĩa mai, người khác thì cho rằng giọng nói ấy chứa đựng sự đau xót chân thành.

Sau đó chiếc quan tài được đặt lên chiếc xe đẩy thấp. Không ai chịu đưa vai vào khiêng thi hài của Mary Carson. Và cũng không có ai tiếc thương khi nhìn thấy hai cánh cửa hầm mộ khép kín lại. Thế là mọi người có thể hít thở tự nhiên.

Trong khi khách khứa tập trung ở gian phòng lớn để ăn lót dạ hay trò chuyện, ông chủởng khế Harry Gough mời Paddy và gia

đình, cha Ralph, bà Smith và hai chị giúp việc đến phòng khách.

Vốn người nhân từ tốt bụng, Paddy đã khóc chị, còn bà Fiona, vợ Paddy, thì nét mặt vẫn không thay đổi, như thể không chú ý đến chuyện gì đã xảy ra.

– Paddy, tôi đề nghị ông phản đối tờ di chúc - Harry Gough tuyên bố sau khi đọc trọn văn bản bằng một giọng khô khan và bất mãn.

– Đúng là một con mụ già thối tha và quỷ quái! - Bà Smith buột miệng kêu lên.

Mặc dù bà thương cha Ralph nhưng tình cảm của bà Smith vẫn nghiêng về phía gia đình họ Cleary. Dòng họ này đã mang đến cho đời bà niềm vui rộn rã.

Paddy lắc đầu.

– Không, ông Harry! Tôi không làm gì cả. Tài sản này là của chị tôi và chị tôi có toàn quyền quyết định theo ý muốn của bà. Tôi không thể nói dối rằng tôi hoàn toàn không hề thất vọng nhưng tôi chỉ là một người chắt phác, cho nên như vậy lại tốt hơn. Tôi thành thật nói rằng tôi không ham nhận trách nhiệm nặng nề cai quản một điền trang rộng bao la như Drogheda.

– Ông không hiểu gì hết Paddy ạ - Harry Gough nói lại bằng cách nhấn mạnh từng lời một như nói với trẻ con. - Không phải chỉ có Drogheda, điền trang chỉ là một phần rất nhỏ trong số tài sản mà chị của ông đã để lại. Bà ấy là cổ đông có quyền kiểm soát cả trăm công ty loại lớn; bà còn có những nhà máy đúc thép, những mỏ vàng, hãng Michar Limited mà trụ sở là một tòa nhà chín tầng ở Sydney. Bà chị ông là người giàu có nhất ở Úc! Thật kỳ lạ, chính bà đã nhờ tôi liên hệ với các giám đốc Michar

Limited ở Sydney chỉ mới cách đây không đầy một tháng với mục đích xem lại tiền bạc của bà hiện có là bao nhiêu. Vào lúc bà qua đời, tài sản của bà lên tới mười ba triệu bảng Anh.

- Mười ba triệu bảng! - Paddy lặp lại con số với giọng xa xôi như khi người ta nhắc tới cái khoảng cách từ trái đất tới mặt trời, một sự đánh giá không tài nào hình dung nổi. - Thế đấy, coi như vấn đề đã giải quyết, Harry. Tôi dứt khoát không muốn đảm trách những công việc quá to lớn ấy.

- Không có công việc to lớn nào phải đảm trách, Paddy! Ông không hiểu à? Với những tài sản như thế nó sẽ tự quản lý lấy! Ông hoàn toàn khỏi phải quan tâm tới, có hàng trăm nhân viên để lo việc này. Paddy, ông hãy kiên lại tờ di chúc này, tôi tha thiết đề nghị với ông như vậy. Tôi sẽ giới thiệu với ông những luật sư giỏi nhất nước và tôi sẽ hỗ trợ đến cùng, dù phải đi đến tận Hội đồng cơ mật.

Paddy bỗng nhớ lại rằng gia đình ông cũng có quyền phát biểu trong việc này, ông quay sang Bob và Jack, đang há hốc miệng, ngồi cạnh nhau trên một ghế dài cẩm thạch Ý.

- Nay các con, các con nghĩ thế nào? Các con có muốn tìm cách tóm lấy cái món béo bở...mười ba triệu bảng của cô Mary Carson không? Nếu các con muốn, ba sẽ kiên phản đối di chúc này, còn không thì ba sẽ rút lui.

- Nhưng dù thế nào thì chúng ta vẫn được quyền tiếp tục sống ở Drogheda, trong di chúc cũng có nói rõ điều đó phải không ba? - Bob hỏi.

- Không ai có quyền đuổi các cậu ra khỏi Drogheda cho đến khi nào ba các cậu còn một người con người cháu ở đây, Harry

giải thích.

– Chúng ta sẽ ở đây, trong ngôi nhà lớn với bà Smith và Minnie, Cat. Những người này phục vụ chúng ta và chúng ta lại nhận một số tiền lương cao - Paddy thêm vào, quá sung sướng và hài lòng về sự may mắn của mình và quên đi nỗi bất hạnh.

– Vậy thì còn đòi hỏi gì hơn nữa? - Bob hỏi em mình.

– Em có đồng ý không?

– Với em, như thế là vừa. - Jack trả lời ngắn gọn.

Cha Ralph lòng dạ bồn chồn. Không kịp thay bộ đồ làm lễ, ông cũng không kịp ngồi; không khác một pháp sư đẹp và hắc ám; ông đứng trong bóng tối ở cuối phòng, hai tay đút vào áo choàng màu đen; nét mặt sững sờ. Trong tận đáy sâu của đôi mắt xanh xa xôi, đang dồn sự phiền muộn và nỗi kinh hoàng. Sự trừng phạt mà ông chờ đợi một cách giận dữ và khinh bỉ, cuối cùng đã không xảy ra. Paddy đã đặt tất cả trên một mâm bạc, đầy thiện chí, dâng tặng ông lời cảm ơn ông đã lo giùm gánh nặng cho dòng họ Cleary.

– Còn bà Fiona và Meggie thì sao? - Linh mục xen vào lời nói khô khan hướng về phía Paddy. - Phải chăng ông không coi trọng lắm phụ nữ trong gia đình nên không hỏi ý kiến của những người ấy?

– Vậy Fiona, em có ý kiến gì? - Paddy lo lắng hỏi.

– Em tuân theo ý kiến của anh, Paddy. Phần em thì sao cũng được.

– Còn Meggie?

– Con không cần mười ba triệu bảng của bà ta - Meggie trả lời, mắt nhìn chăm chăm cha Ralph.

- Như thế, coi như kết thúc vụ này, Harry. - Paddy quay lại nói với viên chưởng khế. - Chúng tôi không muốn kiện chống lại tờ di chúc. Tòa thánh cứ thừa hưởng tiền của bà Mary, như thế là rất tốt.

Harry đập hai tay vào nhau.

- Trời đất ơi, tôi đau tận ruột gan khi nhìn thấy ông bị trần lột.

- Tôi cảm ơn ngôi sao bốn mạng của tôi - Paddy nhỏ nhẹ nói. - Nếu không có chị Mary của tôi, thì bây giờ tôi còn phải làm thuê làm mướn cho người này, người nọ để sống ở New Zealand.

Trước khi rời phòng khách, Paddy gặp cha Ralph, bắt tay linh mục trước bao nhiêu người chăm chú theo dõi từ nãy giờ.

- Thừa cha, xin cha đừng nghĩ rằng chúng tôi có ý nghĩ bất bình gì đối với cha. Suốt cả chiều dài của cuộc đời bà, Mary không hề để cho một ai ảnh hưởng mình, dù người đó là linh mục, em hay chồng. Cha hãy tin tôi, chị tôi hành động theo ý muốn của bà. Cha rất tốt đối với chị tôi và cha cũng rất tốt đối với chúng tôi. Chúng tôi không bao giờ quên.

Mặc cảm tội lỗi. Gánh nặng. Suýt chút nữa cha Ralph quên nắm bàn tay sẵn sù mà Paddy đã chìa ra nhưng bộ óc của cha đã kịp giành lại phần thắng; cha Ralph bắt tay và siết thật mạnh, mỉm cười khó nhọc.

- Cảm ơn Paddy. Hãy tin chắc rằng tôi sẽ theo dõi sát không để cho gia đình ông thiếu hụt bất cứ thứ gì.

Cha Ralph đi ngay trong tuần lễ ấy và không hề trở lại thăm Drogheda. Ông dành vài ngày để sắp xếp một vài thứ lặt vặt và

đi thăm các gia đình Công giáo trong vùng, ngoại trừ Drogheda.

Linh mục Watkin Thomas từ xứ Wales tới, thay thế đảm trách giáo xứ Gillanbone, còn cha Ralph de Bricassart trở thành thư ký riêng của tổng giám mục Cluny Dark. Nhưng công việc của cha rất ít; cha có hai người trợ lý. Cha được giao nhiệm vụ xem lại sản nghiệp của bà Mary Carson gồm những gì và giá trị thật sự bao nhiêu vì lợi ích của Tòa thánh.

Paddy

Năm mới đã đến, với đêm khiêu vũ hogmanaydo gia đình Angus MacQueen tổ chức hàng năm ở Rudna Hnish, trong khi đó thì gia đình Cleary vẫn chưa chuyển qua ở tòa nhà lớn vì việc sắp xếp theo ý của Fiona còn kéo dài.

Cha Ralph có gửi cho Paddy một ngân phiếu năm ngàn bảng từ đầu tháng 12, để “chi dùng ban đầu” theo cách giải thích trong thư của ông. Paddy đưa thư cho Fiona xem với thái độ kinh ngạc.

– Trời ơi, làm việc suốt đời, tôi cũng không làm sao đào ra được một số tiền như thế này?

– Với số tiền này mình làm gì? - Fiona hỏi sau khi liếc qua vào tấm ngân phiếu rồi đôi mắt long lanh nhìn chồng. - Thế là chúng ta đã có tiền? Anh có thấy không?

Ồ, em không cần số tiền mười ba triệu bảng của cô Mary... một số tiền như thế không thật. Nhưng còn tiền này, thì thật đó. Chúng ta sẽ làm gì bây giờ?

– Chi xài - Paddy trả lời đơn giản. - Mua quần áo mới cho con cái...Còn em? Có lẽ em thích mua sắm đồ đạc cho ngôi nhà lớn phải không? Về phần anh thì chẳng thấy cần thứ gì cả.

- Ngốc thật. Chính em cũng không biết chi xài chuyện gì (bà đứng lên, rời bàn ăn và gọi Meggie với một giọng quyền uy). - Con đến đây! Chúng ta qua nhà lớn xem ở đó cần thứ gì.

Đã ba tuần trôi qua kể từ những ngày sóng gió tiếp theo cái chết của Mary Carson, thế mà chưa có một thành viên nào của gia đình Cleary đặt chân đến tòa nhà lớn. Nhưng bây giờ cuộc viếng thăm của Fiona đã bù lại thời gian họ gớm ghiếc xa lánh ngôi nhà này.

Bà đi từ phòng này sang phòng khác, phía sau có cả một đoàn tùy tùng gồm Meggie, Smith, Cat và Minnie. Bà làm cho con gái bà ngạc nhiên về sự sống động mà từ lâu không thấy ở bà. Bà luôn nói một mình, khi thì chê thứ này đáng tởm, khi thì chê thứ kia quá xấu xí, phải chăng chị Mary bị bệnh mà mất hay chị ấy chẳng có chút óc thẩm mỹ nào cả!

Bàn viết của Mary Carson, theo kiểu xấu xí thời Victoria, bên trên có đặt máy điện thoại. Fiona đến gần, nhìn màu gỗ buồn hiu với vẻ chê bai.

- Bàn viết của tôi đặt vào đây thì hợp quá - bà nói. - Tôi bắt đầu sửa sang, sắp xếp lại từ căn phòng này. Chúng ta chỉ dọn nhà sang khi mọi việc xong xuôi. Chưa xong thì không dọn. Như thế chúng ta bố trí được một nơi có thể họp mặt nhau mà không thấy buồn tẻ - vừa nói bà vừa ngồi xuống coi lại chiếc điện thoại.

Sau khi sửa điện thoại xong, Fiona ra lệnh cho ba người phụ nữ tháo gỡ ngay các bức màn nhung màu nâu và ném tất cả vào một chỗ dành riêng cho các thứ không còn dùng nữa. Và Fiona đốt chung với rác rến.

- Chúng ta không cần những thứ này - bà khẳng định. - Và

tôi cũng không muốn cho người nghèo ở Gillanbone dùng những thứ này.

- Đúng thế, mẹ. - Meggie tán đồng nhưng hơi sững sốt.

- Chúng ta không rèm màn - Fiona nói, không bắn khoắn chút nào khi làm trái lại các quy tắc trang hoàng trong nhà của thời đại này. - Hành lang rất rộng, khó cho ánh nắng chiếu thẳng vào bên trong nhà, vậy thì rèm màn có ích gì? Mẹ muốn để trống cho mọi người nhìn thấy được phòng khách.

Vào tuần lễ thứ hai của tháng giêng, tất cả đã hoàn chỉnh, tiếng đồn lan rộng ra qua liên lạc của các máy điện thoại địa phương. Bà Fiona Cleary đã biến phòng khách của Drogheda thành một cung điện. Không ai nghi ngờ sự thành công của Fiona.

Ba ngày trước khi dọn sang nhà lớn, khi mặt trời chưa lên, mấy con gà trống đã chào đón một ngày mới bằng những tiếng gáy rộn rã vui tươi.

- Đồ tốt mã nhưng chẳng làm ăn ra gì. - Fiona cáu gắt. - Mẹ không biết chúng nó tự hào về cái gì. Không có lấy một trứng cho buổi ăn sáng, trong khi bao nhiêu đàn ông đang tập trung ở nhà để chờ dọn đồ. Meggie, con phải ra chuồng gà xem thử, mẹ đang quá bận rộn. (Bà liếc nhìn tờ báo *Sydney Morning Herald* đã cũ ngả màu vàng, đang cầm trên tay, trong đó có quảng cáo áo ngực giúp cho phụ nữ giữ được thân mình thon đẹp). - Mẹ tự hỏi ba mua dài hạn tất cả các loại báo này làm gì; không ai có thời giờ đọc. Báo dồn lên nhanh quá mẹ không đốt kịp. Con xem, tờ này xuất bản vào cái ngày chúng ta mới đến đây! Nhưng ít ra những tờ báo ấy cũng có công dụng gói bọc chén đĩa.

Thật là dễ chịu khi thấy mẹ vui vẻ, Meggie nghĩ thầm, nhanh nhẹn bước xuống các bậc thang.

Chuồng gà rộng thênh thang, có bốn gà trống và hơn bốn chục gà mái. Khi Meggie đẩy cửa bước vào trong, mấy con gà mái nhao nhao lên, tưởng Meggie đến cho ăn.

- Thật tình chúng bay chẳng ra làm sao cả! - Giọng Meggie nghiêm nghị trong khi duyệt qua các máng dùng để hứng trứng! - Không đủ cho ăn buổi sáng đừng nói tới chuyện làm bánh! Thế này nhé, tôi cần báo trước cho các cô cậu biết để khỏi than van, nếu các cô cậu không nhanh chóng vào nề nếp, tất cả các cô cậu sẽ kết thúc trong...nồi. Tất cả không trừ một đứa nào. Lời cảnh cáo này có giá trị cho các mày râu cũng như cho cả các bậc phu nhân. Này các ngài, đừng có xòe đuôi ưỡn ngực như thể chuyện này không dính dáng đến các ngài!

Trứng gà được đặt kỹ lưỡng trong tạp dề, Meggie trở lại bếp vừa đi vừa hát nho nhỏ. Bước vào nhà Meggie bắt gặp mẹ đang ngồi trên chiếc ghế bành của cha, nhìn chăm chú vào tờ tuần báo *Smith's Weekly*, mặt tái xanh, môi run run. Meggie nghe tiếng nói của các anh cùng cha mình bên kia vách và tiếng cười của Jims và Patsy vừa được sáu tuổi. Hai đứa em không được thức dậy trước khi người lớn đi làm.

- Có chuyện gì thế, thưa mẹ? - Meggie hỏi.

Fiona không trả lời; bà vẫn bất động, những giọt mồ hôi đọng lại trên môi dưới, đôi mắt sững sờ trong đau đớn như thể bà đang gom hết sức lực mình để ngăn lại tiếng thét phát ra từ trong lòng.

- Ba ơi! Ba ơi! - Meggie gọi to, giọng hốt hoảng.

Tiếng gọi khiếp đảm của Meggie kéo Paddy khỏi phòng, giữa lúc ông vừa mặc chiếc áo gilê. Bob, Jack, Hunhie và Stuart chạy theo cha. Không nói lời nào, Meggie chỉ mẹ.

Xúc động đến tắt nghẽn cổ họng vì âu lo, Paddy cúi xuống sát vợ mình, nắm lấy cổ tay mềm nhũn.

– Có chuyện gì thế, em thương yêu? - Ông hỏi.

Giọng nói thật dịu dàng của Paddy gần như hoàn toàn xa lạ đối với các con ông, đó là giọng nói mà chúng biết cha mẹ của chúng vẫn dùng đến khi không có mặt con cái.

Hình như giọng nói đặc biệt ấy đã kéo Fiona ra khỏi vực thẳm mà bà đang chới với; đôi mắt to, màu nâu nhìn lên gương mặt hiền hậu của chồng đầy lo âu, và mỗi mảy.

– Đây - bà vừa nói vừa chỉ bài báo nằm ở phía cuối trang.

Stuart đến sau lưng mẹ, dịu dàng đặt bàn tay lên vai bà; trước khi đọc bài báo, Paddy nhìn vào mặt con trai ông rồi vợ ông; và ra vẻ bằng lòng. Ông không có thái độ ghen tức như đối với Frank trước đây. Tình yêu mà cả hai dành cho Fiona đã làm hai cha con gần gũi nhau hơn.

Paddy đọc bài báo to lên, giọng chậm chậm càng lúc càng đượm buồn. Tựa bài báo: Một võ sĩ bị kết án chung thân.

Francis Armstrong Cleary, 26 tuổi, võ sĩ nhà nghề, hôm nay đã bị tòa án ở Goulburn kết tội cố sát Ronald Albert Cumming, thợ trồng trọt 32 tuổi, vụ án xảy ra hồi tháng 7 vừa qua. Bồi thẩm đoàn đã đưa ra kết quả chỉ sau mười phút họp riêng, đề nghị áp dụng hình phạt nặng nhất. Theo lời phán xử của quan tòa FitzHugh-Cunneally thì đây là một trường hợp hiển nhiên và không còn nghi ngờ. Cumming và Cleary gây gổ với nhau dữ dội trong quán rượu của khách sạn

Harbor ngày 23 tháng 7. Cũng vào chiều hôm đó, trung sĩ Tom Beardsmore, cảnh sát ở Goulburn, có hai nhân viên đi theo, đã đến đây, theo yêu cầu của chủ nhân khách sạn này, ông James Ogilvie. Trong một ngõ hẻm bẩn thỉu sau khách sạn, các viên cảnh sát đã bắt gặp Cleary đang đá túi bụi vào đầu Cumming, anh này đang nằm dài dưới đất, bất tỉnh. Hai nắm tay Cleary đầy máu, có cả những chùm tóc rút ra từ trên đầu Cumming. Trong lúc bị bắt, Cleary say mèm nhưng vẫn còn sáng suốt. Lúc đầu hắn chỉ bị truy tố tội đánh người và gây thương tích nhưng sau đó hắn phải trả lời về tội cố sát vì Cumming bị chấn thương sọ não đã chết ở bệnh viện Goulburn ngày hôm sau.

Luật sư Arthur Whyte, biện hộ cho bị can, cho rằng thân chủ của mình vô tội bằng cách lập luận hắn bị bệnh tâm thần, nhưng bốn giám định khoa tâm thần, được chỉ định tuyên bố một cách dứt khoát, chiếu theo luật M'Naghten, Cleary không thể coi như không có trách nhiệm đối với hành vi của mình. Khi ngỏ lời với các vị bồi thẩm, quan tòa FitzHugh-Cunneally tuyên bố vấn đề không phải là xác định bị can có tội hay vô tội vì rằng sự phán xét không thể khác hơn là có tội, nhưng ông yêu cầu các bồi thẩm suy nghĩ trước khi kết luận nên khoan hồng hay nên nghiêm khắc vì rằng tất cả tùy thuộc ở ý kiến của các vị. Khi kết án Cleary, quan tòa FitzHugh-Cunneally gọi hành động của bị can là “đã man mất tính người” nhưng lại cho rằng hành động ấy không có dự tính trước và đã phạm trong tình trạng say rượu nên tránh được án tử hình. Ông cho rằng hai quả đấm của Cleary cũng là những vũ khí nguy hiểm không khác súng hay dao. Cleary bị kết án chung thân khổ sai, chịu hình phạt tại nhà tù Goulburn - nơi đây được xây để giam giữ những loại tù nhân bản chất đặc biệt hung dữ. Khi tòa hỏi bị can có điều gì muốn nói không,

Cleary đáp: “Tôi chỉ yêu cầu đừng cho mẹ tôi hay biết gì sự việc này.”

Paddy nhìn lên đầu trang để xem ngày tháng tờ báo: ngày 6 tháng 12 năm 1925.

– Tờ báo này đã ba năm mới đến đây - ông thì thầm, người rùng rời.

Không ai đáp lại một lời hay có bất cứ cử chỉ nào bởi vì không biết phải làm gì; phía trước nhà vọng vào tiếng cười hồn nhiên của cặp song sinh, càng lúc ồn ào vì cả hai nói chuyện với nhau rộn rã.

– “Tôi...chỉ yêu cầu...đừng cho mẹ tôi hay biết gì.” - Fiona thều thào giọng uể oải. - Và người ta đã tôn trọng một cách triệt để ý nguyện của nó! Trời ơi! Frank rất đáng thương của tôi!

Paddy lau nước mắt bằng tay áo, rồi ngồi xổm bên cạnh vợ, vuốt nhẹ đầu gối của bà - Fiona thương yêu của anh, hãy sửa soạn quần áo. Chúng ta sẽ đi thăm Frank.

Bà định đứng lên nhưng nửa chừng bật ngửa ra sau lưng ghế. Trên gương mặt nhợt nhạt đầy mỗi mọt, hai mắt lấp lánh và nhìn thẳng như người đã chết, hai mí mắt sưng húp, con người vàng bệch.

– Em không thể đến đó! - Bà nói.

Trong giọng nói của bà không có vẻ gì thất vọng nhưng ai cũng đều cảm thấy nỗi lo âu đang giày xéo bà.

– Nếu nó gặp lại em, nó sẽ chết ngay - sau một lúc im lặng, bà lại nói. - Paddy ơi! Nó sẽ chết ngay nếu gặp em. Em quá biết lòng kiêu hãnh, tham vọng và sự quyết tâm của nó muốn trở thành một người có tên tuổi trong xã hội. Cứ để cho nó một mình chịu đựng nỗi đau khổ vì đó là ý muốn của nó. Anh có đọc thấy

những lời của nó chưa: “Tôi chỉ yêu cầu đừng cho mẹ tôi hay biết gì hết.” Chúng ta cần giúp nó giữ trọn vẹn bí mật của nó. Có gì tốt lành đâu cho cuộc gặp mặt như thế về phía nó và cả phía chúng ta.

Paddy tiếp tục khóc, không phải vì Frank; mà vì rằng cái chất sống đã biến đi trên gương mặt của Fiona, và trong đôi mắt không còn sinh khí của bà. Thằng con trai ấy như một con chim đáng thương, suốt đời gặp tai họa, những tai họa đã làm Fiona không thể cởi mở được với chồng. Mỗi khi bóng dáng hạnh phúc ló dạng thì Frank xuất hiện, gieo sự đau khổ cho Paddy. Nhưng tình yêu mà Paddy dành cho Fiona sâu đậm và không gì lay chuyển được không khác tình yêu mà Fiona dành cho Frank. Ông không thể phiền trách gì nó, từ chuyện xảy ra vào cái đêm tại nhà xứ. Ông nói:

– Thôi vậy. Nếu em thấy rằng tốt hơn là đừng gặp Frank thì chúng ta không đi. Tuy nhiên anh rất muốn biết con ra sao và nhất là chúng ta có giúp được gì cho nó không. Theo em, anh có nên viết thư cho cha Ralph de Bricassart để nhờ cha chăm sóc Frank?

Đôi mắt còn đờ đẫn nhưng trên gương mặt Fiona thoáng có một chút màu hồng.

– Đúng thế Paddy ạ, anh viết thư đi. Nhưng anh nhớ nói với cha thế nào để cha không cho Frank hay là chúng ta đã biết sự việc. Frank sẽ dễ chịu hơn nếu nó tin chắc rằng cả nhà không ai hay biết gì.

Vài ngày sau, Fiona phục hồi được gần trọn vẹn phong độ và trở lại chú tâm vào việc trang hoàng ngôi nhà. Nhưng sự lặng lẽ

lại xâm chiếm, bà tiếp tục lạnh lùng tuy có bớt đi nét khắc khổ.

Cuộc sống trong ngôi nhà lớn thay đổi rất nhiều. Đầu tiên ai cũng thấy hơi khác thường khi mỗi người ở một phòng riêng, còn phụ nữ - Fiona và Meggie - thì từ nay không còn lo công việc nội trợ. Trong cũng như ngoài, đã có Minnie, Cat và bà Smith lo tất cả, từ việc giặt ủi quần áo cho đến bếp núc, lau dọn; những người này kinh hoảng lên khi thấy có người tỏ ý định tiếp tay họ.

Paddy đã có tin tức của cha Ralph.

Thu nhập của bà Mary hằng năm lên khoảng bốn triệu bảng Anh, nhờ vào Michar Limited là một công ty tư nhân mà đa số các dự án đầu tư đều nhắm vào thép, trang bị tàu bè và các mỏ. Cha Ralph viết: “Số tiền mà tôi gửi đến ông chỉ là một giọt nước biển và không đến mười phần trăm thu nhập hằng năm của riêng Drogheda. Ông đừng lo về những năm khó khăn. Các tài khoản của Drogheda rất là lạc quan, tôi có thể trả lương cho ông suốt đời chỉ cần dựa vào thu nhập của điền trang. Do đó tiền mà ông nhận là của ông và không thâm vào một đồng nào của Michar Limited. Tiền ấy từ nguồn của điền trang chứ không phải của công ty. Tôi chỉ yêu cầu giữ sao cho sổ sách luôn kịp thời và chặt chẽ dự phòng có một cuộc kiểm tra tới đây.”

Sau khi nhận lá thư trên, Paddy tập hợp cả gia đình vào một buổi tối tại phòng khách lộng lẫy. Ông chủ trì, trên mũi ông có cặp kiếng gọng thép, ông ngồi trong chiếc ghế bành lớn màu kem, hai chân êm ái đặt trên một ghế dài cùng màu, còn cái ống vố đặt trên gạt tàn thủy tinh Waterford.

– Thật là dễ chịu làm sao - ông nói với nụ cười cùng lúc đảo

mắt nhìn chung quanh. - Ba nghĩ chúng ta nên biểu quyết hoan hô sự thành công của mẹ. Các con nghĩ sao?

Đề nghị của Paddy được hưởng ứng bằng những tiếng thì thầm đồng tình của các con trai. Fiono nghiêng đầu sang bên, trở mình trên chiếc ghế bành trước kia của Mary Carson, bây giờ được bọc lại vải lụa lông lánh màu kem. Còn Meggie thì thích nằm thu mình như con mèo trên cái ghế dài.

- Cha Ralph đã làm rõ tất cả, và tỏ ra rất rộng rãi - Paddy tiếp tục nói. - Ông ta đã gửi vào ngân hàng bảy ngàn bảng đứng tên ba và mở các sổ tiết kiệm hai ngàn bảng cho mỗi đứa trong các con. Với tư cách giám đốc điền trang, ba lãnh bốn ngàn bảng mỗi năm, Bob lãnh ba ngàn bảng với chức vụ phó giám đốc. Tất cả các con trai của ba đến tuổi lao động, Jack, Hughie, Stuart đều lãnh hai ngàn mỗi năm, riêng Jims và Patsy được một ngàn cho đến khi nào hai đứa đủ tuổi đi làm. Sau này, điền trang sẽ bảo đảm cho Jims và Patsy mỗi đứa một thu nhập ngang bằng với các thành viên Cleary khác làm việc tại Drogheda, dù cho hai đứa có chọn một nghề nào khác đi nữa. Khi Jims và Patsy được mười hai tuổi, cả hai sẽ được gửi học nội trú tại trung học Riverview ở Sydney, mọi chi phí do điền trang chịu.

Mẹ nhận hai ngàn bảng hàng năm để chi dụng riêng, Meggie cũng thế. Tiền dùng để bảo quản tòa nhà là năm ngàn bảng, mặc dầu chính ba phải tự hỏi tại sao cha Ralph tưởng tượng ra một khoản tiền nhiều thế cho công việc này.

Quyết định đầu tiên của ba trong nhiệm vụ mới giám đốc là thuê thêm ít nhất là sáu người chăn giữ súc vật để việc quản lý Drogheda có nề nếp hơn; cơ ngơi của Drogheda quá rộng, không thể cáng đáng với một nhóm người.

Đây là chỉ trích gián tiếp duy nhất của Paddy liên quan đến vấn đề quản lý của chị ông.

Fiona và Meggie tập lái chiếc ô tô mới hiệu Rolls-Royce đã được giao một tuần lễ trước khi Mary Carson qua đời. Meggie tập điều khiển các con chó trong khi Fiona lo sổ sách.

Đúng ra Meggie rất hạnh phúc nếu không phải chịu đựng sự vắng mặt dai dẳng của cha Ralph. Cuộc sống này phù hợp với mong ước từ lâu của cô: có mặt ở những khu đất rào nuôi cừu, cưỡi ngựa, làm công việc của người chăn nuôi. Tuy nhiên sự thiếu vắng cha Ralph vẫn gây cho Meggie một nỗi đau buồn âm ỉ, kỷ niệm của cái hôn được lồng vào những giấc mơ âu yếm cứ sống lại trong tưởng tượng của Meggie cả nghìn lần. Nhưng ký ức không thể thay thế thực tế; Meggie có cố ráng thế nào, cảm giác thật sự cũng không tìm lại được mà chỉ còn là cái bóng mờ, như một áng mây nhẹ và buồn.

Khi cha Ralph viết thư báo cho gia đình biết tin về Frank, cũng là lúc ông cắt đứt hy vọng cuối cùng mà Meggie nuôi dưỡng lâu nay là cha Ralph sẽ mượn cớ chuyện này để đích thân đến Drogheda. Tường thuật của ông về chuyến đến nhà tù Goulburn thăm Frank được ghi lại tỉ mỉ nhưng không để lộ sự đau xót, không gây nghi ngờ về tình trạng tâm thần càng ngày càng sa sút của Frank. Ông tìm cách, nhưng không thành công, chuyển Frank qua bệnh viện thần kinh Morisset nơi người ta giam những tội nhân giết người mắc bệnh tâm thần. Ông chỉ phác họa chân dung lý tưởng của một Frank chịu đựng, ngoan ngoãn chấp nhận trả giá các lỗi lầm của mình với xã hội và ở một đoạn được gạch đậm dưới hàng chữ, ông cam đoan là Frank không chút nghi ngờ khi được ông cho biết là gia đình hoàn

toàn không hay chuyện của Frank. Ông bảo rằng tình cờ mà ông biết được tên Frank nhờ đọc một bài báo ở Sydney. Sau đó thì Frank dụ lại - cha Ralph viết - và sự việc tạm dừng ở đó.

Paddy có ý định bán con ngựa hồng của cha Ralph trước kia. Nhưng Meggie không đồng ý.

- Ba ơi, con van xin ba, đừng bán. Con có thể cưỡi con ngựa hồng mà! Ba hãy tưởng tượng xem mình sẽ ăn nói ra sao, nếu sau bao nhiêu cư xử tốt của cha Ralph, một hôm cha trở về thăm nơi đây và biết được chúng ta đã bán con ngựa của cha rồi.

Paddy nhìn con gái chăm chăm, có vẻ suy nghĩ - Meggie, ba không tin là cha Ralph sẽ trở về đây.

- Cha Ralph có thể về đây chứ! Làm sao biết trước được.

Đôi mắt của Meggie sao mà giống mẹ thế, Paddy không nỡ nói gì thêm; ông không muốn gây thêm đau khổ cho đứa con gái đáng thương của mình.

- Thôi thì ba đồng ý vậy, Meggie, chúng ta sẽ giữ lại con ngựa hồng. Nhưng con nhớ cưỡi nó thường như con kia, ba không thích ở Drogheda có ngựa phát phì, con nghe ba chứ?

Cho tới nay, Meggie chẳng muốn cưỡi con ngựa cái của cha Ralph nhưng từ nay Meggie sẽ cưỡi luân phiên hai con để cả hai đều lãnh phần thức ăn của nó xứng đáng.

Mùa đông khô và các trận mưa mùa hè không đến. Cỏ mọc cao lên tới đầu gối, um tùm, chịu những trận nắng dữ dội, khiến cho từng cọng cỏ trở nên khô giòn. Từ trong các khu đất rào nuôi cừu nhìn ra xa phải nhắm mắt lại và kéo sụp vành nón rộng xuống trán. Đồng cỏ - như mặt gương màu vàng óng ánh - cuộn thành hình tròn ốc trước từng cơn lốc tạo ra những ảo giác

xanh, sáng nhoáng; lá vàng và những cành khô nhỏ bay lên, từ đồng này sang đồng khác.

Khô hạn dữ dội! Ngay cả những cây lớn cũng khô héo, vỏ tróc ra từng vạt cứng giòn. Những con cừu không bị ảnh hưởng gì vì cỏ còn đó ít nhất một năm hay lâu hơn, nhưng con người thì không tránh khỏi bị ảnh hưởng nặng bởi thời tiết khô cằn này. Người ta vẫn hy vọng năm sau hay năm sau nữa mưa sẽ đến. Trong những năm may mắn, người ta được hưởng từ ba mươi đến bốn mươi xăng-ti-mét lượng mưa; còn những năm thời tiết xấu chỉ còn năm xăng-ti-mét hay không có gì cả.

Mặc cho cái nóng thiêu đốt và ruồi, Meggie vẫn yêu cuộc sống ở những bãi chăn cừu. Vào lúc rỗi rảnh, Meggie nghiên cứu thiên nhiên, và nhớ đến Ralph như thường lệ. Trong đáy lòng mình, Meggie không bao giờ coi tình cảm dành cho Ralph như một thứ tình cảm hết sức vắn vơ của trẻ con; Meggie vẫn coi đó hết sức đơn giản là tình yêu, tình yêu như trong các cuốn sách. Thật là bất công, cái hàng rào giả tạo dựng lên bởi chiếc áo dòng đã chặn giữa Meggie và điều mà cô chờ đợi ở Ralph: trở thành vợ của ông. Meggie ao ước được sống với Ralph như cha mẹ cô sống với nhau và đạt tới một sự hòa hợp mà ông sẽ yêu Meggie như ba đã yêu mẹ. Lúc đó Ralph sẽ nhanh chóng nhận ra rằng cuộc sống chung với Meggie đáng sống hơn biết bao so với cuộc sống đơn độc. Meggie không biết rằng Ralph không thể từ bỏ chiếc áo dòng bất cứ lý do nào. Vâng, Meggie biết một linh mục không thể là chồng hay là người tình được nhưng cô đã có thói quen vượt qua điều cấm kỵ ấy bằng cách phớt lờ chức năng tôn giáo của Ralph. Những hiểu biết ít ỏi về đức tin Công giáo chưa bao giờ giúp Meggie có thể bàn đến những lời nguyện của một

linh mục; vả lại bản thân cũng không có nhu cầu bức thiết về tôn giáo và Meggie đã gạt ra ngoài những suy nghĩ sâu xa. Chưa bao giờ thấy được an ủi với các lần cầu kinh, Meggie tuân theo các lễ luật của Nhà thờ chẳng qua vì sợ rằng nếu vi phạm sẽ bị đày xuống địa ngục vĩnh viễn.

Lúc này đây, Meggie tưởng tượng đến hạnh phúc được sống chung, ngủ bên cạnh cha Ralph. Nhưng chính ý nghĩ được gần gũi ấy bỗng làm Meggie bức bối rồi trở nên khó chịu, bồn chồn. Ngồi trên lưng ngựa Meggie nghĩ đến vô số những nụ hôn mà không hề biết rằng sự khó chịu bồn chồn kia xuất phát từ một đòi hỏi khác.

Những lần phi ngựa qua các bãi chăn cừu đã không giúp Meggie hiểu biết thêm chút nào về vấn đề sinh lý vì rằng mùi chó săn từ xa đã cắt đứt ngay mọi thềm muốn cặp đôi giữa những con cừu. Ngoài ra cũng như tất cả các trại chăn nuôi khác, người ta không bao giờ để việc nhảy giống không tính toán trước xảy ra...Khi các con cừu đực được thả chung với cừu cái trong một khu đất rào thì Meggie được lệnh của cha phải đi nơi khác. Còn khi gặp một con chó nhảy lên một con khác, phản ứng tự nhiên của Meggie là vung roi lên ngăn cản chúng...đùa giỡn.

Chưa chắc ai đã giải thích được trong hai điều sau đây điều nào tai hại hơn: một là đòi hỏi lẽ mờ, bồn chồn trong lòng rồi bức bối nổi lên, và một thềm muốn cụ thể kèm theo nhu cầu rõ ràng muốn được thỏa mãn. Meggie thì khắc khoải mà không hiểu rõ đòi hỏi sau đó là gì, nhưng sự nổi dậy trong lòng thì rõ ràng là có và những lúc như thế Meggie nghĩ đến Ralph một cách cuồng nhiệt, mơ tưởng, buồn khổ và thềm muốn. Cuối

cùng thì Meggie buồn phiền vì dù cho Ralph đã thú nhận yêu cô, trên thực tế cô chẳng là gì cả trong lòng Ralph, cho nên chẳng bao giờ cha trở về thăm Meggie.

Giữa lúc Meggie miên man suy nghĩ, thì Paddy phi ngựa tới, ông cũng đang trên đường về nhà. Thấy con mỉm cười, Paddy ghìm ngựa lại và chờ.

– Một bất ngờ thú vị! - Ông nói to và cho con ngựa già màu xám đi sát bên con ngựa hồng của con gái.

– Vâng, thú vị lắm, ba ạ. Ở các bãi xa có khô hạn không ba?

– Còn hơn ở đây. Chưa bao giờ ba thấy nhiều kanguru như thế! Có lẽ chúng không còn tìm thấy cái gì để ăn bên phía Milparinka. Martin King dự định sẽ giết chúng hàng loạt nhưng ba cho rằng như vậy cũng không có cách nào làm giảm bớt đi những con thú ấy, dù cho chúng ta có dùng đến súng máy đi nữa.

Ông rất tốt, rất ân cần, thông cảm và đáng yêu. Meggie rất ít khi gặp cha một mình. Không để mất thời giờ suy nghĩ, Meggie hỏi cha ngay một bản khoản đang cháy bỏng trên môi, mặc dù cô đã cố gắng tự trấn an:

– Ba ơi, tại sao cha Bricassart không trở lại thăm chúng ta nữa?

– Cha bận đẩy con à. - Paddy trả lời bằng một giọng thận trọng.

– Nhưng các linh mục cũng nghỉ hè chứ ba? Cha rất yêu Drogheda. Con tin rằng cha cũng thích đến nghỉ hè ở đây chứ.

– Đúng là các linh mục cũng nghỉ hè, Meggie. Tuy nhiên họ luôn luôn ràng buộc với nhiệm vụ. Thí dụ ngày nào trong cuộc

đời của các cha cũng phải làm lễ, cho dù chỉ có một mình. Ba tin rằng cha Bricassart rất chín chắn, cha biết rằng không thể nào trở lui lại với lối sống trước đây. Đối với cha Ralph, Drogheda gần như đã thuộc về quá khứ Meggie ạ, ba nghĩ, nếu có trở về đây cha cũng không tìm lại được niềm vui xưa kia.

– Có phải ý ba muốn nói là cha Ralph đã quên chúng ta? - Meggie hỏi, giọng buồn buồn.

– Không hoàn toàn như thế. Nếu đúng là cha Ralph đã thật sự quên chúng ta, thì cha đã không viết thư thường xuyên và hỏi thăm từng người (ông quay qua nhìn thẳng con gái, đôi mắt ông đầy thương hại). - Ba nghĩ rằng tốt hơn là cha Ralph không nên trở lại đây nữa!

– Ba nói sao?

Paddy đã nhất quyết giải thích một điều mà ông thấy trước sẽ không đơn giản.

– Con nghe đây Meggie, thật không hay chút nào nếu con cứ mơ tưởng đến một linh mục, con phải hiểu điều đó. Cho đến nay con đã giữ được những bí mật của con. Ba không nghĩ rằng có ai biết được chuyện của con, nhưng nay con đặt một số câu hỏi thẳng với ba phải không? Câu hỏi đặt ra không nhiều, nhưng ba cho rằng như thế tạm đủ. Bây giờ con nghe và phải tin ba nhé. Con phải chấm dứt ngay. Cha Ralph de Bricassart đã có những lời nguyện thiêng liêng mà cha không bao giờ muốn làm ngược lại. Nếu con tiếp tục như trước, con không xứng đáng với tình cảm trong sáng mà cha Ralph đã dành cho con. Cha Ralph biết con lúc con còn bé tí, nay cũng với hình ảnh và tình cảm đó, cha đã xử sự với con như thế thôi Meggie à.

Meggie không trả lời và trên gương mặt vẫn không để lộ một xúc động nào. Paddy nghĩ: đúng là con gái của Fiona.

Một lúc sau, bằng giọng bức dọc, Meggie nói:

– Nhưng ông ấy có thể thôi làm linh mục; ông ấy sẽ hiểu ngay nếu con có dịp nói chuyện đó.

Nét mặt Paddy trở nên hốt hoảng khiến Meggie hiểu ngay những gì chứa đựng bên trong suy nghĩ của ba mình. Lời lẽ chắc không còn cần thiết nữa, Meggie không dám nói thêm.

– Meggie ơi! Lạy Chúa! Đây là cái giá đắt nhất và tai hại nhất mà cuộc sống biệt lập của chúng ta phải trả! Đáng lý con phải đến trường học, con gái của ba; nếu cô Mary chết sớm hơn thì ba đã gửi con đi học ở Sydney, ở trường ít nhất hai năm nữa. Bây giờ con đã quá tuổi rồi. Ba không muốn người ta chế nhạo con (ông tiếp tục nói chậm rãi hơn, từng lời một, cố ý thật cay chua và tàn nhẫn mặc dù trong thâm tâm ông không hề muốn thế mà chỉ muốn dập tắt đi dứt khoát một lần ảo tưởng trong đầu Meggie). Cha de Bricassart là một linh mục, Meggie. Ông không bao giờ, mãi mãi không bao giờ dứt bỏ được chiếc áo dòng, con có hiểu không? Những lời khấn nguyện của cha là thiêng liêng, quá long trọng và không thể bội phản. Khi một người đã khoác áo linh mục, người đó không thể trở lại được; trước đó các đảng bè trên ở tu viện cũng phải biết chắc người mới vào tu có hiểu được vì sao họ chọn con đường phụng sự Chúa hay không. Người đã khấn nguyện không mơ hồ một chút nào rằng ngay cả cái chết cũng không thể lay chuyển được sự chọn lựa của mình. Cha de Bricassart đã khấn nguyện và cha sẽ không bao giờ dứt khoát được với lời nguyện ấy (ông thở dài). Bây giờ thì con đã

biết, Meggie. Từ nay, nếu tiếp tục mơ tưởng cha de Bricassart thì đó là điều không thể tha thứ được.

Cha Ralph de Bricassart nói bằng giọng lạnh lùng nhưng không gay gắt lắm trong khi mắt vẫn chăm chăm nhìn vào gương mặt xanh xao của vị linh mục trẻ tuổi. Từng lời rõ ràng và cứng rắn, Ralph nói:

– Cha hành động không xứng đáng với những gì mà Chúa đòi hỏi ở các linh mục. Tôi tin rằng cha ý thức được điều đó hơn cả chúng tôi, những người khiển trách cha. Dù thế, nhân danh Đức Tổng giám mục bề trên của chúng ta, tôi vẫn phải lên án cha. Cha phải vâng lời Ngài tuyệt đối, cha không được cãi lại những lời khuyên bảo và các quyết định của Ngài.

Chắc cha đã ý thức việc cha tự chôn vùi uy tín của mình, uy tín của xứ đạo và của giáo hội mà đáng lý cha phải yêu thương và bảo vệ trên hết. Lời nguyện của cha giữ mình trong sạch là thiêng liêng và không thể vi phạm; vi phạm lời nguyện đó là một tội lỗi hết sức nặng. Tất nhiên cha sẽ không bao giờ gặp lại người phụ nữ đó; chúng tôi sẽ giúp cha phấn đấu vượt qua sự căm dỗ. Chúng tôi đã lo liệu tất cả để cha có thể lên đường đi nhận nhiệm vụ mới tại xứ đạo Darwin, ở miền Bắc. Ngay tối nay cha đến Brisbane bằng chuyến tàu tốc hành và từ đây cha tiếp tục đi cũng bằng tàu hỏa đến Longreach. Ở đó, cha lên máy bay hãng Qantas đi Darwin. Hành lý của cha đang được đóng gói và sẽ giao lại cho cha trên chuyến tàu tốc hành. Do đó cha khỏi cần phải quay trở lại xứ đạo của cha.

Bây giờ cha hãy đến nhà thờ cùng với cha John và cầu nguyện. Cha ở đó cho đến giờ ra ga để tìm lại sự ổn định và an ủi tinh thần. Cha John sẽ đi theo cha đến Darwin. Bây giờ thì cha

có thể rời khỏi đây rồi đây.

Sau khi vị linh mục trẻ tuổi cùng với người được chỉ định đi theo canh giữ đi khỏi, cha Ralph rời phòng làm việc và sang một phòng khác. Tổng giám mục Cluny Dark đang ngồi trong chiếc ghế bành của Ngài như mọi khi, kế bên là một giáo sĩ mang thất lưng và mũ nhỏ bằng vải đều màu tím. Tổng giám mục là một người tầm vóc cao lớn, mái tóc bạc trắng, mắt màu xanh thật sáng, rất yêu đời, có óc khôi hài ý nhị và thích ăn ngon. Người khách của Tổng giám mục lại là một mẫu người hoàn toàn trái ngược: nhỏ bé, mảnh khảnh, vài chùm tóc lúa thừa xuất hiện dưới cái mũ nhỏ bằng vải; gương mặt gầy, khắc khổ, đôi mắt to không được vui, da sạm. Người ta có thể đoán tuổi người này ba mươi đến năm mươi, nhưng tuổi thật là ba mươi chín, hơn cha Ralph ba tuổi.

- Con hãy ngồi xuống đây và nhấp một tách trà với chúng tôi.
- Tổng giám mục nói bằng giọng hiền lành.

- Tôi đã chuẩn bị một bình trà khác. Con đã giải quyết xong vụ linh mục trẻ với những lời răn dạy đúng mức để cho anh ta hối cải chứ?

- Thừa Đức cha, vâng. - Ralph trả lời ngắn gọn.

Linh mục Ralph ngồi xuống chiếc ghế thứ ba gần bàn để đầy những bánh xăng-uych với dưa chuột, bánh có kem lạnh, màu hồng và trắng, bánh bột chiên nóng phết bơ và những lọ thủy tinh đựng mứt, kem hột gà đánh nổi lên. Một bộ đồ uống trà bằng bạc và những chiếc tách bằng sứ Aynsley bịt vàng bên trên làm khung cảnh trở nên ấm cúng.

- Những chuyện không hay như thế rất đáng tiếc, ông bạn

thân Ạ, và mặc dù trong cương vị những kẻ phụng thờ Chúa như chúng ta, vẫn phải nhìn nhận rằng chúng ta chỉ là những sinh vật yếu đuối - người khách nói. - Tôi rất thương hại cho tình cảnh của linh mục trẻ tuổi ấy. Tối nay tôi sẽ cầu nguyện để Chúa giúp cho anh ta đủ nghị lực để tránh khỏi rơi vào những lầm lỗi cũ.

Người khách có giọng nói nhẹ nhàng của người nước ngoài quốc tịch Ý, hiện ông đang giữ cương vị Tổng giám mục, Khâm mạng Giáo hoàng ở Úc, tên là Vittorio Scarbanza di Contini-Verchese. Vai trò tế nhị của ông là làm gạch nối giữa giới chức Nhà thờ ở Úc và Tòa thánh Vatican, do đó ông là giáo sĩ quan trọng nhất ở phần đất này của thế giới.

Vị đại diện Giáo hoàng cũng là một người hết sức tinh tế; cầm chiếc tách trên tay, ông nhìn chăm chú về hướng, không phải Tổng giám mục Cluny Dark, mà là cha Bricassart, theo dự tính sẽ trở thành thư ký riêng của ông. Với Tổng giám mục Dark thì cha Ralph rõ ràng là một người rất đáng mến nhưng vị đại diện giáo hoàng vẫn tự hỏi, về phần ông thì ông sẽ đánh giá ra sao con người này? Cách cư xử của cha Ralph đối với bề trên trực tiếp hiện giờ không có gì để bàn cãi. Đó là một người tế nhị, nhẹ nhàng, thoải mái biết tôn kính nhưng không đi đến mức ngoan ngoãn vâng lời. Linh mục lại có óc hài hước. Làm thế nào linh mục có thể thích ứng với một người bề trên mới rất khác về tính tình so với người hiện nay? Theo thông lệ, thư ký riêng của Khâm mạng Tòa thánh đều được chọn trong hàng ngũ giáo sĩ của Nhà thờ Ý nhưng Vatican hiện rất quan tâm đến linh mục Ralph de Bricassart. Cha Ralph được chú ý không chỉ do tài sản riêng của ông (trái với dư luận chung, Tòa thánh không có

quyền chiếm đoạt tài sản của ông, ngược lại về phần mình, ông cũng không có ý định giao lại tài sản cho Tòa thánh), nhưng do lòng tự nguyện, ông đã mang lại rất nhiều của cải cho Nhà thờ. Chính vì thế Vatican đã ra lệnh cho Khâm mạng của Giáo hoàng nhận linh mục de Bricassart làm thư ký riêng để thử thách và đánh giá vị linh mục trẻ tuổi này.

Lòng đầy biết ơn, cha Ralph nhấp từng ngụm trà trong im lặng - một sự im lặng không bình thường. Vị đại diện Giáo hoàng nhận thấy ông chỉ ăn một miếng bánh mì xăng-uych nhỏ, không kèm theo thứ gì hết, uống luôn bốn tách trà mà không cần thêm sữa hay đường. Thế là mọi chi tiết đều rất khớp với báo cáo mà vị đại diện Vatican đã nhận được. Trong các thói quen, cha Ralph đã tỏ ra hết sức giản dị, thanh bạch; khuyết điểm duy nhất là ông đang sử dụng chiếc ô tô đẹp, chạy rất nhanh.

- Con đi rồi, cha sẽ thấy rất trống trải - Tổng giám mục Cluny Dark vừa nói vừa phủ một lớp dày mứt và kem trên miếng bánh nướng rồi bỏ hết vào miệng.

Linh mục Ralph cười.

- Trình Đức cha, Đức cha đã đặt cho con vào một thế lưỡng nan! Một bên là đáng bẽ trên hiện tại và một bên là đáng bẽ trên tương lai của con. Nếu con trả lời làm vui lòng một bên thì con sẽ làm mất lòng bên khác. Vậy liệu con có nên trả lời rằng xa Đức cha con sẽ cảm thấy trống vắng vô cùng, nhưng đồng thời con rất vui mừng trước nhiệm vụ sắp tới phục vụ Đức cha di Contini.

Một cách nói rất khéo. Đúng là một câu trả lời của nhà ngoại

giao. Tổng giám mục di Contini-Verchese bắt đầu nghĩ rằng một thư ký riêng như thế rất thích hợp đối với ông mặc dù Ralph quá đẹp trai với nét mặt thanh tú, nước da sáng và thân hình cân đối.

Bỗng nhiên cha Ralph im lặng, mắt nhìn xa xôi. Ông hồi tưởng đến hình ảnh linh mục trẻ vừa bị ông quở trách, đôi mắt đầy âu lo khi nghĩ đến con người tuổi trẻ này biết rằng anh ta sẽ không được trở lại già từ người mình yêu. Lạy Chúa toàn năng, nếu trường hợp này là chính ông và Meggie thì ra sao? Người ta có thể bảo vệ được uy tín trong sáng ở một thời gian nhất định nào đó, nếu giữ được sự kín đáo; rất có thể uy tín đó sẽ lâu hơn nếu chỉ quan hệ với phụ nữ trong dịp nghỉ hè và dịp xa xứ đạo của mình. Nhưng một quan hệ tình cảm đúng nghĩa và kéo dài thì không thể nào không bị người khác khám phá.

Có những lúc cha chỉ còn cách duy nhất là quỳ gối trên nền đá cẩm thạch trong nhà nguyện cho đến tê dại vì sự đau đớn của thể xác. Chỉ có cách đó cha Ralph mới tự ngăn mình nhảy lên chuyển tàu hỏa đi Gillanbone và từ đó lao thẳng về Drogheda. Cha Ralph phải tự thuyết phục lòng mình rằng cha chỉ là nạn nhân của sự cô độc, cha thiếu tình cảm con người dù cha đã được mời mọc sẵn đón ở Drogheda. Cha đã nói đi nói lại với chính mình rằng có gì thay đổi sau lần cha đầu hàng trước sự yếu đuối trong chốc lát vì đã hôn trả lại Meggie, rằng tình yêu mà mình đã dành cho Meggie còn là trong tưởng tượng, chưa đi vào một thế giới khác đầy đủ những hiểm nguy cụ thể. Vì rằng linh mục Ralph không chịu nhận có điều gì thay đổi trong quan hệ giữa ông và Meggie và coi như ông vẫn giữ trong đầu mình hình ảnh Meggie lúc còn là cô bé; tự cấm mình không được

quyền phá vỡ hình ảnh đó.

Nhưng ông đã làm. Sự đau khổ không vơi bớt đi. Ngược lại ngày càng sâu nặng hơn, giá buốt hơn và ghê gớm hơn. Trước kia sự cô đơn của ông còn trừu tượng và ông hoàn toàn không nghĩ rằng có thể vơi đi bởi một con người bằng xương bằng thịt khác. Nhưng giờ đây, nỗi cô đơn đã mang một cái tên: Meggie, Meggie, Meggie, Meggie...được lặp lại nhiều lần.

Khi vừa tỉnh khỏi cơn mê, ông nhận ra Tổng giám mục di Contini-Verchese đang nhìn ông chăm chăm, đôi mắt sâu thẳm tỏ ra mình mẫn hơn đôi mắt nhanh nhẹn của Tổng giám mục Cluny Dark. Cha Ralph đủ thông minh để hiểu rằng mình không thể che giấu tâm trạng u buồn, nên ông đã đáp lại đáng bẽ trên đầy quyền lực của mình bằng cái nhìn sắc không kém. Ông nở một nụ cười đồng thời khẽ nhún vai như thể muốn nói: mỗi con người đều ẩn chứa một nỗi buồn và không phải là tội lỗi khi nhớ đến nỗi buồn riêng ấy.

– Này con, tình hình kinh tế suy sụp bất ngờ có ảnh hưởng gì đến những công việc mà con đang đảm trách không? - vị đại diện Tòa thánh hỏi bằng một giọng dịu dàng.

– Cho đến nay chúng ta không có gì đáng phải lo âu thừa Đức cha. Công ty Michar Limited không bị ảnh hưởng nhiều trước các biến động thị trường. Theo con nghĩ chỉ có những phương án đầu tư không được chín chắn như bà Mary Carson mới bị thiệt hại. Dĩ nhiên lợi tức của trang trại Drogheda có thể không như trước đây vì giá len có giảm. Bà Mary Carson là người nhìn xa nên không chỉ đầu tư trong chăn nuôi. Bà thích sự chắc chắn của kim loại hơn. Theo con, thời buổi này rất thuận lợi để mua bất động sản, không chỉ đất đai ở nông thôn, mà cả nhà và các

bất động sản trong những thành phố lớn. Giá cả hiện nay xuống thấp một cách kỳ lạ, vì thế chắc chắn rồi đây các loại bất động sản sẽ lên. Do đó con không thể nào tưởng tượng được mình lại bị thua lỗ nếu đầu tư vào bất động sản. Cuộc khủng hoảng phải chấm dứt một ngày nào đó.

– Đúng thế - vị Khâm mạng tòa thánh tán đồng.

Vậy thì cha Ralph de Bricassart không chỉ sinh ra là một nhà ngoại giao mà còn cho thấy ông là một nhà kinh doanh sắc bén! Đúng vậy, Tòa thánh La Mã không thể không sử dụng một người như thế.

* * *

Năm 1930, Drogheda cũng trải qua cơn khủng hoảng. Nạn thất nghiệp đang hoành hành khắp nước Úc. Giá thực phẩm rất thấp nên Paddy mua trữ đầy nhà kho. Bất cứ ai khó khăn Paddy đều chia sẻ từng miếng cơm manh áo. Những kẻ lang thang không nhà, thất nghiệp lũ lượt kéo nhau đến Drogheda. Rồi họ lại tiếp tục lang thang. Có một số sống sót, một số khác chết bở chết bụi vì đói.

Trong tình hình như thế, Stuart phải trở lại lo việc nhà, luôn thủ cây súng kề bên. Các tay chăn nuôi giỏi rất dễ mượn. Paddy có tất cả chín người độc thân phụ việc, họ ở một căn nhà cũ trước đây vẫn dành riêng cho cánh đàn ông.

Mùa đông năm đó khi thì giông bão dữ dội, khi thì khô ráo, khi thì ẩm thấp; tiếp đó sang mùa xuân và mùa hè mưa nhiều đến nỗi cỏ ở Drogheda mọc cao chưa từng thấy, rậm rạp và xanh

tươi.

Jims và Patsy học hàm thụ, ngồi trước bàn ở nhà bếp nói chuyện với nhau không dứt về cuộc sống nội trú ở trường Riverview tại Sydney.

Rồi thời tiết khô ráo lại trở về, cỏ cao quá đầu gối trở nên khô khốc, dễ gãy, từ xa nhìn trắng bạc. Không ai đoán được khi nào lại có mưa, nhưng ít ai quan tâm đến chuyện đó, dân Drogheda quen sống chịu đựng với những bất thường và khắc nghiệt của trời đất.

Mùa đông năm 1932, những cơn giông bão kèm theo những đợt lạnh buốt xương, nhưng cỏ vẫn còn um tùm và xanh do đó tránh được những cơn bụi tốc lên. Ruồi cũng ít hơn mọi năm... Và một ngày tháng 8 Paddy đi thăm một bãi chăn xa. Một cơn giông ập tới. Ông bước xuống đất, cột ngựa thật kỹ vào một thân cây rồi ngồi dưới tán cây wilga chờ cho trời sáng tỏ. Năm con chó theo Paddy run sợ, nằm sát vào nhau bên chủ, còn các con cừu mà Paddy định dời qua một bãi chăn khác thì tản ra từng nhóm nhỏ hoảng sợ nháy lung tung. Trận giông thật khủng khiếp chứa đựng sự cuồng nộ tột độ của trời đất. Đột ngột trung tâm của cơn gió lốc chuyển đến ngay trên đầu Paddy. Ông bịt cả hai tai, nhắm mắt và cầu nguyện.

Không xa lắm nơi ông ngồi núp dưới những cành lá thấp của cây wilga có một đồng củi khô xung quanh cỏ mọc rất cao. Giữa đồng củi khô ấy có một cây khuyển diệp khẳng khiu, chỉ còn lại thân trơ trụi cao hơn mười hai mét chĩa thẳng lên những đám mây đen như mực đang vần vũ.

Một ánh lửa xanh chớp lên như xé toạc hai mí mắt đã nhắm

của Paddy khiến cho ông tự nhiên phải bật dậy. Liền đó một tiếng nổ long trời hất ông ngã lăn xuống đất như một con rôi. Mặt phủ đầy bụi nhưng ông vẫn kịp thấy chùm ánh chớp tạo ra một cảnh sắc chưa từng thấy. Dọc theo thân cây chết đứng sừng sững như một ngọn giáo, tỏa ra những vàng sáng xanh và đỏ rực làm chói mắt. Rồi tiếp đó trước khi Paddy ý thức được chuyện gì xảy ra thì lửa đã cháy bùng lên. Giọt nước cuối cùng đã bốc hơi từ lâu trên đồng củi chết, cỏ mọc cao và khô ran như giấy. Như một thách thức của đất đối với trời, thân cây khổng lồ biến thành một cột lửa cháy thật cao, vượt cả chiều cao của cây rất xa. Không mấy chốc các cành chết và các gốc cây gần đó cũng bốc cháy. Dưới cơn gió xoáy, vòng lửa lan ra thật nhanh, càng lúc càng rộng. Paddy không kịp tháo dây thả ngựa ra.

Cây wilga khô cằn cũng cháy, chất nhựa bên trong làm nổ thân cây. Đâu đâu Paddy cũng thấy lửa, khắp nơi trước mắt ông dựng lên những bức tường đỏ rực. Cây cối biến thành những bó đuốc khổng lồ, còn cỏ dưới chân ông như những con thú dữ vừa bắt lửa vừa gầm lên. Ông nghe tiếng hí thảm thiết của con ngựa, tim ông nhói đau. Ông không thể nào cứ để cho con vật đáng thương bị cột bất lực chờ chết. Một con chó rống lên, tiếng rống ấy biến thành tiếng kêu hấp hối gần hết như tiếng người. Bỗng chốc, con vật từ đâu vọt ra, tưởng như nhảy múa, đúng là một cây đuốc sống. Không bao lâu nó ngã lăn xuống cỏ đang cháy, yên lặng. Những tiếng rống của mấy con chó khác vang dội lên, chúng tìm cách thoát thân trong tuyệt vọng; lửa bắt nhanh dưới cơn gió giận dữ, nhanh hơn bất cứ sinh vật nào có chân và có cánh. Đang tự hỏi trong khoảnh khắc mình nên chọn phương án nào tốt nhất để cứu con ngựa thì một ánh lửa vụt đến như

sao xẹt ngang đầu Paddy, cháy xém tóc ông. Nhìn xuống ông thấy một con vệt to tướng bị thui sồng dưới chân.

Bỗng chốc, Paddy hiểu rằng thế là hết. Không còn cách nào thoát ra khỏi cái địa ngục này, cả ông và con ngựa. Giữa lúc ý nghĩ ấy đến trong đầu ông thì một cây khô gần đấy, cháy rực lên, ngọn lửa phát ra đủ hướng, chất nhựa bên trong nổ bùng. Da tay của Paddy nhúm lại, đen sì, màu tóc sáng chói của ông như phai nhạt đi dưới ánh lửa rực sáng hơn gấp bội. Một cái chết như thế không thể nào tả xiết. Ngọn lửa đã cầu xé ông từ ngoài vào trong. Quần áo cháy bùng bùng, Paddy giãy giụa giữa lò thiêu sống. Và mỗi tiếng thét lên thăm thiết đều chỉ gọi một cái tên: tên vợ của ông, Fiona.

Tất cả những người khác đều kịp về Drogheda trước khi cơn bão đến, họ bỏ ngựa ở ngoài sân và hồi hải hoặc chạy vào ngôi nhà lớn hoặc vào căn nhà dành cho những người đàn ông độc thân.

Trong phòng khách được Fiona trang hoàng đèn sáng rực. Anh em gia đình Cleary ngồi quanh lò sưởi lắng nghe tiếng gió gào thét. Không ai có ý định ra ngoài để chứng kiến cơn phần nộ của trời đất. Mùi củi khuynh diệp cháy thật dễ chịu. Bánh xăng-uych và bánh ngọt bày đầy trên chiếc bàn nhỏ ở đó có sẵn ấm trà. Tất cả đã giữ họ lại trong thứ không khí êm đềm. Cả gia đình không hề chờ đợi Paddy trở về vào lúc này.

Khoảng bốn giờ, các đám mây kéo về hướng tây, bắt giác mọi người đều cảm thấy dễ thở hơn. Thật ra chẳng ai có thể yên tâm được giữa lúc cơn bão khô hoành hành, dù mỗi nhà ở Drogheda đều có một cột thu lôi. Jack và Bob đứng lên, lẩy cớ ra ngoài để hít thở không khí, nhưng thật ra là để trút bỏ những lo âu vấy

hăm.

– Xem kìa! - Bob đưa tay chỉ về hướng tây.

Sau những ngọn cây bao quanh bãi chẵn chính, một màn khói vàng sậm thật dày phủ cả một góc chân trời và càng lúc càng lan rộng mà nhìn từ xa như những tấm biểu ngữ khổng lồ rách tơi tả vì gió.

– Trời ơi! - Jack chỉ kịp kêu lên rồi chạy đến máy điện thoại.

– Cháy! Cháy! - Jack hét lớn, trong khi những người khác sau phút bàng hoàng cũng ủa chạy ra ngoài. Jack tiếp tục hét: - Cháy dữ dội ở Drogheda!

Rồi Jack bỏ máy xuống. Anh không cần nói gì thêm với người trực tổng đài ở Gilly. Mặc dù gia đình Cleary từ khi đến đây chưa hề chứng kiến một vụ cháy nào nhưng ai cũng đều biết mình phải làm gì. Đám con trai chạy tìm ngựa, những người làm thuê nhanh chóng rời lán trại, trong khi ấy bà Smith mở cửa một trong những kho, phân phát ngay mấy chục bao tải bằng vải.

Cột khói ngày càng cao ở phía tây và gió lại thổi từ hướng này, đám cháy đe dọa tiến vào trung tâm vùng Drogheda. Fiona thay chiếc váy, lấy quần của Paddy mặc vào rồi theo Meggie chạy ra chuồng ngựa. Tất cả người trong gia đình này ai cũng biết sử dụng bao tải để dập lửa.

Giữa cơn giông bão lại đánh hơi mùi khói mấy con ngựa lồng lên không chịu để thắng yên dễ dàng.

Bob và mấy người làm thuê đi được năm phút. Fiona và Meggie phi nước đại dọc theo con suối rồi tiến thẳng về phía màn khói dày đặc đang cuồn cuộn bốc cao. Phía sau Tom và

người làm vườn, vừa bơm đầy nước vào chiếc xe bồn và nổ máy ngay. Trước một đám cháy rừng như thế này, việc tiếp nước như vậy chẳng thấm vào đâu; thật ra số nước này chỉ để giữ cho các bao tải luôn luôn ướt và cũng như để tưới lên người cho những ai có nhiệm vụ xông vào đàn áp lửa. Trên con đường về hướng tây, đi ngang qua dãy nhà ở rìa ngoài, nơi có khả năng bị cháy trước tiên, Tom bỗng nảy ra ý kiến xịt vòi rồng tưới ướt trước ba căn nhà này, trong đó có căn nhà của người quản lý.

Trong lúc Meggie phi ngựa bên cạnh Fiona, màn khói ở phía tây càng bùng lên dữ dội, một mùi cháy khét gay gắt. Bóng tối bắt đầu phủ trùm; các loại thú chạy tán loạn về hướng đông, băng qua khu đất kết thành từng đoàn dày đặc; nào là kanguru, heo rừng, cừu, đà điểu, gấu có túi và hàng ngàn thỏ. Meggie nói với mẹ “Bob đã mở các cổng”. Lúc này hai mẹ con đang từ khu đất rào nuôi cừu mang tên Borehead đi đến khu đất Billa-Billa. Giống cừu thật đàn độn. Khi chạm mặt vào hàng rào thì dù cho cách đó không bao xa có một cái cổng đã mở, chúng vẫn không biết làm sao chạy thoát ra được. Cánh đàn ông đến nơi thì đám cháy đã di chuyển đến mười lăm cây số, trải rộng theo chiều ngang và lan ra từng giây một. Trước cảnh tượng lửa cháy từ lùm cây này sang lùm cây khác, gió thổi mạnh bắt mỗi khắp các đám cỏ mọc cao, cánh đàn ông như bị chết cứng trên ngựa, họ nhìn về hướng tây bất lực. Những con ngựa hoảng sợ và họ không thể điều khiển được nữa. Đừng mong gì khoanh đám cháy lại ở mỗi chỗ này; cả một đội quân đông đảo cũng không mong làm được. Chỉ còn cách là trở về khu nhà ở và dốc hết sức mà bảo vệ khu này. Chiều rộng của đám cháy đang lan dần, khoảng bảy cây số. Nếu họ không thúc ngay mấy con ngựa một

mỗi quay trở về thì không còn kịp thoát thân nữa. Tiếc thay những con cừu. Tiếc quá nhưng họ không thể làm gì để cứu chúng.

Nhiều xe ô tô đậu gần nhà và trên đường từ Gilly đến, nhiều ánh đèn pha nối nhau chói sáng trong đêm. Khi Bob vừa vào tới sân nhà, thì một đám đông đang chờ sẵn anh ta.

- Tình hình thế nào Bob? - Martin King hỏi. Bob trả lời với vẻ thất vọng:

- Theo tôi, đám cháy quá lớn, khó mà dập tắt được. Chiều ngang đến bảy cây số và gió như thế này thì lửa bắt tới nhanh còn hơn cả ngựa phi nước đại. Tôi không biết chúng ta có thể cứu trang trại không, nhưng về phần Horry chắc chắn ông ấy phải chuẩn bị bảo vệ sản nghiệp vì lửa đã sắp đến đó. Tôi không nghĩ ra cách nào để có thể ngăn chặn.

Martin King được giao quyền chỉ huy ba trăm người chủ yếu để bảo vệ Drogheda. Ông là người chăn nuôi lâu năm nhất trong vùng và từng chiến đấu với các vụ cháy rừng năm mươi năm qua.

- Tôi có sáu chục ngàn mẫu ở Bugela - ông ta nói. - Vào năm 1905, tôi bị trắng tay, hết sạch cừu và cả cây cối trong trang trại. Mười lăm năm sau tôi mới gây dựng lại được; có lúc tôi tưởng phải bó tay vì giá len chẳng là bao và cả thịt bò cũng thế.

Bên ngoài những trận cuồng phong vẫn ào ào thét, mùi cháy khét khắp nơi. Vào nửa đêm, phía tây vẫn đỏ rực một thứ ánh sáng của địa ngục, khói và tro từ trên cao phủ xuống khiến mọi người phải ho sặc sụa. Một lúc sau, mọi người nhìn thấy những ngọn lửa đầu tiên như những cái lưỡi khổng lồ nhảy múa uốn

khúc. Sau màn khói khoảng ba mươi mét; rồi một tiếng gào thét âm ỉ nổi lên không khác tiếng gào thét của một cầu trường đông nghẹt khán giả điên cuồng hò hét. Hàng cây mọc quanh khu đất rào nuôi cừu ở hướng tây bốc cháy và biến thành một bức tường lửa dày đặc, rực sáng.

Đứng trên hành lang của ngôi nhà lớn, hai mắt mở to kinh hãi; Meggie sửng sốt nhìn thấy rõ từng bóng người li ti in trên lửa, nhảy tới nhảy lui, tay chân cử động hỗn loạn.

Hai tiếng đồng hồ sau, cánh đàn ông đầu tiên quay về. Một nhữ, họ ngả nghiêng lục tìm bất cứ thứ gì có thể ăn được để lấy lại sức rồi trở lại biển lửa tiếp tục chiến đấu. Phụ nữ ở nhà được huy động để lo việc tiếp tế, ăn uống, làm sao luôn có đầy đủ món ragu cừu, bánh mì, trà nóng, rượu rum và bia cho ba trăm người. Khi một vụ cháy lớn xảy ra, ai cũng có nhiệm vụ của mình.

Giữa hai đợt vào bếp lấy thức ăn tiếp tế cho cánh đàn ông, Meggie quan sát đám cháy, lòng ngập tràn một thứ kính cẩn lạ lùng đối với sức mạnh vô hình trong đó lẫn lộn sự âu lo và kinh hãi. Điều ghê gớm đang diễn ra lại ẩn chứa cái đẹp hơn hẳn bất cứ kỳ quan nào đang có trên trái đất này, vì rằng cái đẹp đó thuộc về trời đất, thuộc về những thái dương thật xa xăm đến nỗi ánh sáng của nó đến đây đã giá lạnh. Đó là cái đẹp từ thượng đế và từ quỷ mà ra. Bây giờ trận biển lửa ấy nổi lên màu đen, màu cam, màu đỏ, màu vàng và màu trắng. Một thân cây thật to đen sì hiện rõ lớp vỏ ánh lên màu cam rực lửa, than hồng vừa tách ra khỏi thân bay chập chờn như những bóng ma tinh quái. Thật thế, một cảnh tượng vĩ đại giữa đêm đen, Meggie sẽ nhớ mãi suốt đời.

Trung tâm sống còn của Drogheda chỉ cách ranh giới phía đông của trang trại năm cây số, nơi gần Gilly nhất. Beel-Beel tiếp nối liền với trang trại và xa hơn nữa về phía đông là Narrengang. Khi trận cuồng phong ào ào với tốc độ tám mươi cây số giờ, thì cả vùng đều hiểu rằng, ngoại trừ một cơn mưa to ập xuống đúng lúc, không có cách nào tránh được lửa tiếp tục cháy trong nhiều tuần, biến hàng trăm cây số đất đai màu mỡ trở thành sa mạc. Giữa lúc nguy ngập như thế thì nhờ Tom mà nhà cửa gần con suối vẫn còn nguyên. Ông ta như người bị quỷ ám, cứ mang xe bồn đi đổ đầy nước, rồi tưới ào ào vào tường nhà, rồi lại đi lấy nước và lại phun liên tục. Nhưng khi cơn gió nổi lên dữ dội, Tom đành phải tháo lui đầu hàng, nước mắt ràn rụa. Nhà cửa ở đó không thể cứu được nữa rồi.

– Đáng lý ra ông bạn nên quỳ gối xuống và tạ ơn Chúa, tốc độ gió phía trước đám mây đã không gia tăng - Martin King phân tích. - Nếu không, tất cả nhà cửa ở trang trại này đều cháy sạch và cả chúng ta cũng thành tro bụi. Cầu Chúa cho những người ở Beel-Beel được thoát chết.

Fiona trao cho Martin King một ly rượu rum thật lớn. Không còn là thanh niên nữa nhưng ông ta vẫn đủ sức chiến đấu đến phút cuối cùng khi cần thiết, ông đã chỉ huy nhiều cuộc chữa cháy một cách thành thạo.

– Thật là vợ vẩn - Fiona nói - vào cái lúc mà tôi tưởng rằng tất cả sẽ mất hết thì những suy nghĩ kỳ cục nhất lại xuất hiện trong đầu. Tôi không hề nghĩ đến cái chết, cũng không nghĩ đến con cái hay ngôi nhà nguy nga đẹp đẽ này sẽ bị tiêu hủy. Tôi hoàn toàn không thể nghĩ đến cái gì khác hơn là cái giỏ may vá của tôi, cái áo len mà tôi đang đan, cái hộp đựng nút mà tôi để dành

những năm, nhớ đến cái khuôn bánh hình trái tim mà Frank đã tự tay làm lâu rồi. Làm sao tôi có thể tiếp tục sống nếu thiếu tất cả những món ấy? Tất cả những thứ nhỏ nhặt đều không thể tìm mua ở tiệm.

- Đó là những suy nghĩ đã đến trong đầu của hầu hết phụ nữ - Martin King tán đồng. - Tôi còn nhớ vụ cháy năm 1905, trong khi tôi vỡ phôi để lo ngăn chặn lửa thì vợ tôi hoảng hốt chạy vào nhà để lo cứu...cái công trình dở dang của bà ấy, đó là một mẫu thêu còn nằm trên bàn căng (ông cười). Khi cất xong căn nhà mới, vợ tôi hoàn thành liền mẫu thêu đó, một trong những mẫu thêu để ngợi ca kỷ niệm của ngôi nhà. “Ngôi nhà - ngôi nhà thân yêu”, bà hiểu ý của tôi muốn nói chứ (ông đặt cái ly xuống, lắc đầu tỏ ý không hiểu được tính tình kỳ cục của phụ nữ). Thôi, tôi phải đi đây. Gareth Davie ở Narrengang có lẽ cần chúng tôi tiếp tay và nếu tôi không làm thì chẳng bao lâu nữa Angus ở Rudna Hunish cũng sẽ rơi vào một tình thế tương tự.

Fiona tái mặt:

- Ô, Martin! Chẳng lẽ lửa lại lan xa đến thế?

- Chúng tôi vừa hay tin Booroo và Bourke đã bị đe dọa, bà Fiona ạ.

Ba ngày liền sau đó, lửa tiếp tục lan về hướng đông trên chiều ngang cứ mở rộng ra. Nhưng rồi đột ngột một cơn mưa thật lớn trút xuống như thác, liên tục gần bốn ngày và dập tắt đi những ngọn lửa cuối cùng. Nhưng bảy giờ đêm cháy đã lan ra một trăm sáu chục cây số, để lại đằng sau một vùng đất rất rộng đen sì chiều ngang ba mươi cây số, từ trung tâm Drogheda cho đến ranh giới cuối cùng của thị trấn Gillanbone là Rudna Hunish.

Cho đến khi mưa trút xuống, không ai chờ đợi sẽ được tin tức của Paddy vì rằng mọi người nghĩ Paddy đang an toàn ở đâu đó bên kia biển lửa. Ai cũng nghĩ ông mất liên lạc với gia đình vì cái nóng vẫn còn thiêu đốt và cây cối vẫn tiếp tục cháy âm ỉ. Nếu đám cháy không làm hư hỏng đường dây điện thoại, thì có lẽ Paddy đã gọi được về nhà. Chắc là Paddy đã phi ngựa về hướng tây và tìm chỗ ẩn trú ở Bugela.

Nhưng trong sáu giờ liền mưa đổ xuống, vẫn không có tin tức, bấy giờ cả gia đình có phần âu lo. Rồi luôn trong bốn ngày sau đó, họ vẫn nói với nhau là không có gì phải băn khoăn, Paddy không thể về nhà trong thời tiết này và có lẽ ông ta quyết định ở lại đó chờ cho đến khi nào có thể về thẳng Drogheda chứ không phải đến chỗ của Martin King.

– Đáng lý giờ này ba phải về rồi - Bob bồn chồn nói. Anh đi tới đi lui trong phòng khách dưới những cặp mắt đầy âu lo.

Cái oái ăm là mưa đã mang lại một không gian mát mẻ đột ngột và trong lò sưởi ánh lửa lại bập bùng.

– Bây giờ anh tính thế nào hả Bob? - Jack hỏi.

– Theo anh, đã đến lúc chúng ta phải chia nhau đi tìm ba. Biết đâu ba bị thương hoặc đành đi bộ và phải băng qua một đoạn đường dài để trở về nhà. Cũng có thể, con ngựa của ba quá sợ hãi và hất ba ngã nhào, thế là ba phải nằm đâu đó, không đi được. Ba chỉ mang đủ lương thực ăn trong một hoặc hai ngày mà thôi; tuy nhiên anh không nghĩ rằng ba bị chết đói. Nhưng bây giờ chúng ta không có cách nào để báo động cho mọi người biết, anh sẽ không kêu gọi những người ở Narrengang tiếp tay, nhưng nếu từ đây đến tối không tìm ra ba, anh sẽ đến trang trại

Dominic và ngay sáng mai thì tất cả những người dân trong vùng sẽ cùng chúng ta đi tìm ba. Trời ơi, phải chi đường dây điện thoại được phục hồi ngay.

Fiona run lên, mắt đỏ ngầu như đang trong cơn sốt không khác một con vật đang bị săn đuổi.

- Mẹ đi mặc quần dài vào ngay - bà nói. - Mẹ không thể nào ở nhà chờ đợi được.

- Mẹ ơi, mẹ nên ở nhà! - Bob van xin.

- Nếu ba con bị thương, ba có thể nằm lại đâu đó, Bob ạ. Có gì bảo đảm ba con không bị thương nặng. Con đã cho tất cả anh em công nhân đi Narrengang để tiếp tay ở đó rồi, chúng ta đâu còn bao nhiêu người để đi tìm ba con. Mẹ sẽ đi với Meggie như thế Meggie và mẹ sẽ đủ sức đối phó với mọi bất trắc. Còn nếu Meggie đi một mình thì nó lại cần thêm một người khác đi với nó, như thế lại mất thêm người.

Bob đành chịu theo ý mẹ.

- Thôi được, thưa mẹ. Mẹ có thể cưỡi con ngựa thiện của Meggie. Mọi người nên mang súng đạn đầy đủ.

Trên lưng ngựa, họ băng qua con suối và đi sâu vào vùng đất điêu tàn. Không còn lại một dấu vết nào của màu xanh hay cả màu xám của đất, không còn một thứ gì cả trên khoảng bao la của đất đai cháy thành tro, đen sì và ẩm ướt. Lạ lùng thay, đến giờ này sau bốn ngày mưa liên tiếp mà khói vẫn còn bốc. Mỗi một chiếc lá trên cây đều biến thành một mảnh khô cháy co rúm lại và cứ nơi nào trước kia có cỏ thì người ta thấy rải rác những đồng nhỏ đen thui, đó là những con cừu bị chết cháy. Thỉnh thoảng chợt thấy những đồng to hơn, đó là bò hay heo rừng.

Trên gò má từng người, nước mắt trộn lẫn với nước mưa.

Bob và Meggie đi đầu, tiếp đó là Jack và Hughie, Fiona và Stuart đi phía sau. Thỉnh thoảng mấy con ngựa hí vang, khịt mũi vì đối đầu thêm một cảnh tượng hãi hùng, nhưng Fiona và Meggie thì thản nhiên vì đầu óc chỉ nghĩ đến Paddy. Mặt đất lầy lội khiến họ tiến rất chậm và khó khăn nhưng rất may cỏ cháy lớp lớp dưới chân làm thành một tấm thảm bằng sợi có chỗ cho chân ngựa bám vào. Đi được một đoạn, họ lại cứ nghĩ Paddy đã xuất hiện ở đằng xa nhưng thời gian cứ trôi qua mà chẳng thấy Paddy đâu cả.

Tim họ nhói lên khi nhận ra đám cháy đã lan rộng nhiều hơn là họ nghĩ, đến tận đất nuôi cừu ở Wilga. Có lẽ những đám mây trong cơn giông vừa qua đã che khuất khói cho đến khi ngọn lửa đến gần một khoảng cách nào đó thì từ Drogheda mới thấy được. Những ranh giới của đám cháy làm cho tất cả bàng hoàng. Một phía là đường chân trời nổi rõ lên màu đen sì như một thứ hắc ín bóng loáng, còn bên kia là một màu xanh và màu hung quen thuộc, buồn tẻ dưới cơn mưa. Bob dừng ngựa lại nói với Fiona.

– Bắt đầu từ đây, chúng ta sẽ chia nhau đi tìm ba. Con sẽ đi về hướng tây, đó là hướng có khả năng nhất để tìm ra ba, con được trang bị đầy đủ để đối phó mọi bất trắc. Tất cả chúng ta đều đem đủ đạn chứ? Rất tốt. Bất cứ ai phát hiện được một vết tích gì, cứ bắn lên trời ba phát súng, còn ai nghe được thì chỉ trả lời bằng một phát rồi chờ. Ai đã bắn ba phát thì cứ tiếp tục bắn như thế sau năm phút, còn những ai nghe thì đáp lại một phát.

Bob nói tiếp: - Jack, em hãy đi xuống hướng nam, dọc theo đường cháy. Hughie, em đi hướng tây nam, còn anh hướng tây.

Mẹ và Meggie cứ đi về hướng tây bắc.

Stuart, em lần theo phía rìa đám cháy thẳng lên phía bắc. Và hãy nghe lời dặn này, phải tiến thật chậm. Mưa làm mắt chúng ta không nhìn rõ ở xa, cây bị cháy nằm ngả nghiêng rất nhiều. Hãy gọi nhau thường xuyên, có thể ba không thấy chúng ta nhưng nghe được tiếng gọi. Đừng có bắn súng nếu không phát hiện chuyện gì đặc biệt. Ba không có mang theo súng, do đó nếu ba nghe súng nổ mà không thể lên tiếng được thì sẽ rơi vào một tâm trạng rất hoang mang.

“Chúc tất cả may mắn. Chúa phù hộ chúng ta.”

Không khác những người hành hương chia tay nhau ở ngã tư cuối cùng, từng người mất hút dưới màn mưa, tiến sâu về hướng đã được phân công. Đi chưa đầy một cây số Stuart chú ý một lùm cây cháy đen ở gần đường ranh của đám cháy. Cậu ta chú ý đến một cây wilga thấp, đen sì và nhăn nheo như chùm tóc xoắn của một chú bé da đen, bên cạnh đó một thân cây cao to bị thiêu rụi còn đứng sững ở ngoài rìa tuyến lửa. Rồi Stuart lại phát hiện thêm dấu vết còn lại xác con ngựa của Paddy cháy bám vào một gốc lớn của cây gôm. Hai con chó của Paddy chỉ còn là những đồng đen thui, bốn cẳng chĩa thẳng lên trời, cứng đờ như bốn cây gậy. Cậu ta xuống ngựa, đôi giày bột ngập bùn đến cổ chân, thế rồi cậu ta rút cây súng ra khỏi yên ngựa, hai môi mấp máy cầu nguyện, lần tìm đường đi giữa những vũng bùn trơn trượt. Nếu không tìm thấy những gì còn lại của con ngựa và hai con chó, Stuart vẫn có thể thầm hy vọng nạn nhân có thể là một kẻ lang thang nào đó. Nơi này nằm quá sâu giữa trung tâm Drogheda, do đó cũng khó nghĩ đến nạn nhân là một người chăn bò hay chăn cừu đến từ Bugela. Xa một chút, Stuart

phát hiện xác của ba con chó còn lại; Paddy đem theo năm con chó tất cả. Cậu ta biết sẽ không có xác con chó thứ sáu, và cậu ta đã đoán không sai.

Cách xác con ngựa không xa, khuất sau một thân cây nằm ngang là những phần còn lại của một xác người. Không thể nào làm được. Ướt đầm dưới cơn mưa, cái hình thù màu đen nằm ngửa, cong theo vòng cung, hai hông và hai vai chắm đất. Hai tay dang rộng ra, gập lại ở khuỷu như đang hướng lên trời cầu nguyện; mấy ngón tay lộ xương vì thịt đã rã, co rút lại như đang bầu vịu vào khoảng không. Hai chân cũng dang ra, hơi co lại ở đầu gối, còn ở nơi mà trước kia là cái đầu thì chỉ còn hai hố mắt trống trơn!

Trong một lúc, ánh mắt trong và sáng quắc của Stuart hướng thẳng vào cha cậu. Stuart không thấy đó là thân xác đã bị thiêu rụi mà thấy cha mình vẫn nguyên vẹn như khi còn sống. Cậu ta chĩa súng lên trời và bắn, rồi lại nạp đạn và bắn phát thứ hai, rồi phát thứ ba. Có tiếng súng nổ vọng lại từ xa; thêm một tiếng súng khác xa hơn nghe vắng vắng. Lúc đó Stuart đoán ra rằng tiếng súng gần hơn hết có lẽ là của mẹ hay của Meggie. Cả hai đi về hướng tây bắc, còn cậu ta ở hướng bắc. Không chờ đúng năm phút như Bob đã dặn, Stuart lại nạp đạn và chĩa súng hướng nam bóp cò. Lại nạp đạn, bắn phát thứ hai rồi phát thứ ba. Stuart đặt súng xuống đất, nhón người lên nhìn về phía nam, đầu hơi nghiêng, ngóng nghe chờ đợi. Lần này có tiếng súng đáp lại của Bob từ phía tây, tiếng súng kế tiếp của Jack hoặc Hughie và tiếng thứ ba của mẹ. Cậu ta thở ra nhẹ nhõm; Stuart không muốn những người đến trước tiên là mẹ và Meggie.

Mãi suy nghĩ Stuart không kịp thấy con heo rừng thật lớn

xuất hiện từ hướng bắc sau những thân cây cháy, dù cậu ta đã nhận ra cái mùi của nó trước đó vài giây. To gần bằng một con bò cái, cái khối thịt ấy rung rinh di chuyển trên bốn chân ngắn ngủn và thật khỏe; nó vừa đi đầu lúi xuống đất, mõm bới tìm cái gì đó trong đất đen và ẩm. Tiếng súng làm cho nó phải động đậy, thật sự con heo rừng cũng đang chịu đau đớn kinh khủng, lớp lông đen thừa thớt một bên bị cháy làm lòi da thịt đỏ tươi. Cái mùi mà Stuart nghe được khi cậu ta đang còn nhìn về hướng nam đúng là mùi dễ chịu của da heo đang quay trong lò. Đột ngột bị kéo ra khỏi trạng thái u buồn đeo bám, Stuart quay đầu lại và có cảm giác hình như đã đến đây một lần nào rồi; cái nơi đen sẫm và nhớp nhúa này như đã in sâu trong đầu Stuart từ ngày mở mắt chào đời.

Stuart nhìn xuống tìm khẩu súng và nhớ ra súng chưa nạp đạn. Con heo rừng dừng lại, hai mắt đỏ ngầu như đang chịu đựng nỗi đau đớn dữ dội. Hai chiếc nanh dài màu vàng, nhọn hoắt hất lên cao một nửa vòng tròn. Con ngựa của Stuart hí vang vì người thấy mùi thú dữ. Con heo rừng quay chiếc đầu to tướng về phía con ngựa rồi cúi xuống với ý định tấn công. Stuart hiểu rằng hy vọng duy nhất để cậu ta thoát thân là con heo rừng chú ý đến con ngựa. Stuart khom xuống lấy súng, một tay kéo nòng súng, còn tay kia cho vào túi áo vét để tìm viên đạn. Chung quanh mưa vẫn rơi làm át đi mọi tiếng động ngoại trừ tiếng súng lên nòng. Con heo rừng đã nghe tiếng động đó, nó đột ngột đổi hướng, lao thẳng vào Stuart. Con vật đã gần chạm vào cậu ta thì tiếng súng nổ tuy trúng ngay ngực nó nhưng không làm giảm được tốc độ lao vào người Stuart. Hai cái nanh hất ngược lên, cày nát phần ở giữa hai chân của Stuart. Cậu ta ngã xuống,

máu phun ra đầy quần áo và ướt cả đất.

Con heo rừng quay mòng mòng đau đớn vì trúng đạn, muốn tấn công đối thủ một lần nữa nhưng nó chệnh choạng sụp xuống. Cả cái khối thịt sáu trăm kilô đè lên người Stuart ép chặt đầu cậu ta xuống bùn đen. Trong khoảnh khắc, hai bàn tay của Stuart bầu xuống đất, thân người run rẩy, cổ vùng lên trong tuyệt vọng.

Thế là Stuart nhận ra điều mình vẫn biết trước từ lâu, tại sao mình không bao giờ hy vọng, không bao giờ vạch ra một kế hoạch nào cho cuộc đời mà chỉ chờ đợi bằng cách đắm chìm vào cái thế giới sống động, cậu ta không còn thì giờ để thương hại cho số phận chờ đợi mình. “Mẹ ơi, mẹ! Mẹ ơi! Con không thể ở lại với mẹ!” Đó là ý nghĩ cuối cùng vào giây phút tim của cậu ta vỡ trong lồng ngực.

– Tại sao Stuart lại không nổ súng nữa? - Meggie hỏi mẹ. Hai mẹ con đi ngựa hướng về phía đã nổ hai loạt súng nhưng không thể hồi thúc ngựa đi nhanh hơn trên bùn lầy; tim thắt lại vì lo âu.

– Có lẽ Stuart nghĩ tất cả chúng ta đều nghe rồi. - Fiona trả lời Meggie.

Nói thế nhưng trong tận đáy lòng bà vẫn nhớ gương mặt của Stuart lúc chia tay nhau mỗi người đi một hướng, nhớ cái cách mà Stuart đã siết tay bà và nụ cười của Stuart khi nhìn bà.

– Chúng ta không còn cách bao xa nữa - bà vừa nói vừa thúc ngựa chạy nhanh hơn.

Nhưng Jack đã đến nơi trước, có cả Bob. Họ chặn không cho hai phụ nữ đến gần khi vượt qua phần đất còn nguyên vẹn đi

đến vùng đất cháy.

– Mẹ đừng đi xa hơn nữa! - Bob nói khi Fiona vừa đặt chân xuống đất.

Jack vội vàng chạy đến bên Meggie nắm lấy hai tay em gái mình.

Hai cặp mắt màu nâu đều nhìn đi chỗ khác, không phải vì không chịu đựng nổi sự kinh hãi và lo âu mà chính vì đã biết chắc chuyện gì đã xảy ra. Fiona và Meggie đã hiểu.

– Có phải ba không! - Fiona hỏi trong hơi thở.

– Thừa phải. Và cả Stuart nữa.

Không một người con nào có đủ can đảm để nhìn mặt mẹ lúc ấy.

– Stuart? Stuart? Chuyện gì xảy ra với Stuart? Trời ơi! Chuyện gì đã xảy ra? Tại sao lại cả hai. Không thể nào như thế được. Không! Không!

– Ba bị kẹt giữa đám cháy. Ba đã chết. Còn Stuart có lẽ đã làm gì đó khiến cho con heo rừng tấn công nó. Nó đã bắn chết con vật nhưng con vật ngã đè lên Stuart khiến cho nó bị nghẹt thở. Stuart cũng đã chết rồi, thưa mẹ.

Meggie hét lên, vùng vẫy, vùng vẫy, cố vượt ra khỏi sự kìm giữ của Jack, nhưng Fiona thì đứng bất động trong vòng tay đỡ bần, vấy máu của Bob. Bà như bức tượng đá với đôi mắt trống vắng.

– Quá sức chịu đựng - bà nói rồi quay qua nhìn Bob (nước mắt chảy trên mặt bà, nhỏ giọt xuống tóc bết dính vào cổ). - Hãy để mẹ yên. Mẹ cần phải nhìn mặt ba con, Bob. Một người là chồng của mẹ, một người là con của mẹ. Con không thể cản

ngăn mẹ. Con không có quyền.

Meggie đã dịu cơn xúc động và đứng yên trong vòng tay của Jack, đầu áp vào ngực anh. Fiona bắt đầu đi chậm lại, Bob đi bên cạnh đỡ mẹ, Meggie im lặng nhìn, không có một động tác nào tỏ ý đi theo. Hughie xuất hiện sau màn mưa vốn làm mờ nhạt cả người lẫn cảnh vật. Ra dấu bằng đầu Jack có ý bảo Hughie nhìn về hướng mẹ và Bob.

– Em hãy đi theo mẹ và anh Bob, và hãy ở lại bên cạnh hai người. Meggie và anh quay lại Drogheda để tìm phương tiện đưa ba và Stuart về (cậu ta buông Meggie và giúp em gái leo lên lưng ngựa). Đi Meggie. Trời bắt đầu tối. Chúng mình không thể để mọi người ở lại đây suốt đêm. Mẹ và các anh sẽ không rời khỏi nơi đây nếu chúng mình chưa trở lại.

Ở vùng bùn lầy này, không có một loại xe có bánh nào có thể vào được; cuối cùng Jack và ông già Tom đã nghĩ ra cách dùng một tấm tôn dợn sóng cột bằng dây xích vào hai con ngựa kéo xe. Ông già làm vườn dắt hai con ngựa, còn Jack đi trước soi đường bằng cây đèn bão thật lớn.

Meggie ở lại nhà, ngồi trước ánh lửa lò sưởi, có bà Smith bên cạnh chăm sóc và cố thuyết phục cô ăn một chút gì dần bụng. Trên gương mặt của bà quản gia, nước mắt ràn rụa bàng hoàng trước hung tin, còn cô gái im lặng, đau đớn. Sự việc quá sức tưởng tượng khiến cho Meggie không khóc được thành tiếng.

Có tiếng gõ cửa, Meggie đứng lên trong lòng thắc mắc không đoán ra được ai có thể băng qua vùng lầy lội đến đây giữa lúc này, cô cũng kinh ngạc trước sự loan truyền tin tức nhanh chóng từ trang trại này sang trang trại khác cách nhau rất xa.

Cha Ralph đang đứng ngoài hành lang, mặc quần áo cưỡi ngựa, ướt đầm và lấm đầy bùn.

– Tôi vào được không, bà Smith?

– Ô, thưa cha! - Bà Smith kêu lên rồi chạy tới ôm lấy cha Ralph trước sự ngỡ ngàng của vị linh mục...- Làm sao cha lại hay tin được?

– Bà Cleary đã đánh điện tín cho tôi. Tôi đã được Tổng giám mục di Contini-Verchese cho phép. Tôi đi máy bay đến đây, suýt nữa lật nhào vì khi đáp xuống đã chạm phải bùn. Nhờ đó tôi biết được mặt đất ra sao trước khi đặt chân xuống. Gilly xinh đẹp và thân thương làm sao! Tôi đã để hành lý ở nhà cha Watty, rất may được chủ khách sạn Imperial cho mượn một con ngựa. Ông ta tưởng tôi đã mất trí và đánh cá với tôi một chai rượu Johnnie Walker nếu tôi vượt qua được cả vùng bùn lầy lội này. Nhưng dù cho đám cháy có lớn tới đâu và gây thiệt hại lớn thế nào cũng chưa phải là tận thế - ông mỉm cười nói, dịu dàng đặt bàn tay lên vai bà Smith. - Tôi đã đến đây và cố hết sức coi có thể giúp được gì và tôi mong được bà cảm thông. Thôi bà đừng khóc nữa.

– Thế thì cha không hay biết gì hết - bà Smith thều thào trong nước mắt.

– Hay biết điều gì? Chuyện gì xảy ra?

– Ông Cleary và cậu Stuart đều chết.

Mặt cha Ralph tái đi, đưa tay đẩy nhẹ bà quản lý ra.

– Meggie hiện giờ ở đâu? - Cha Ralph gần như hét lên.

– Trong phòng khách. Còn bà Cleary hiện đang ở ngoài bãi chôn với xác của hai người thân. Jack và Tom đã đi mang di hài của họ về. Trời ơi! Thưa cha có lúc bất kể đức tin ở trong lòng

mình, con không thể không tự hỏi sao Chúa lại tàn nhẫn thế. Tại sao Chúa lại mang đi cả hai người?

Nhưng ngay lúc được biết Meggie đang ở đâu, cha Ralph vứt bỏ tấm vải dầu đi mưa rồi đi thẳng vào phòng khách, bước chân để lại những vết bùn.

– Meggie - ông gọi lớn.

Ralph đến cạnh Meggie, quỳ gối xuống bên chiếc ghế bành, nắm lấy hai tay giá lạnh của Meggie đặt vào lòng bàn tay mình.

Meggie để người tụt xuống thấp dưới ghế, ngã trong vòng tay của cha Ralph, úp mặt vào chiếc sơ mi ướt đầm và nhắm mắt lại. Cảm giác hạnh phúc tuyệt vời, Meggie mặc cho sự đau đớn và xót xa đang xâm chiếm, mơ ước giây phút này trở thành vĩnh cửu. Ralph đã đến, đó là bằng chứng của quyền lực mà cô vẫn giữ đối với Ralph. Meggie không hề lầm lẫn.

– Cha ướt từ trên xuống dưới, Meggie thân yêu của cha. Con cũng bị ướt hết cả bây giờ - ông thì thầm, má áp vào mái tóc vàng nâu.

– Không hề gì. Cha đã đến là đủ rồi.

– Vâng, cha đã đến. Cha muốn được yên tâm rằng con không phải trải qua điều gì phiền muộn. Cha linh cảm rằng sự hiện diện của cha sẽ giúp ích cho con. Cha muốn đích thân tìm hiểu sự việc. Ôi, Meggie, ba của con và Stuart làm sao thế? Chuyện gì đã xảy ra?

– Ba bị kẹt trong đám cháy. Chính Stuart tìm ra ba, nhưng lại bị một con heo rừng húc chết sau khi anh ấy bắn trúng nó. Jack và bác Tom đã đi đưa thi hài của ba và Stuart về.

Cha Ralph im lặng, không biết làm gì khác hơn là giữ Meggie

trong vòng tay mình, ru nhẹ nhàng như ru một đứa bé cho đến khi hơi ấm của ngọn lửa trong lò sưởi làm khô áo và tóc của ông. Bây giờ ông cảm nhận cái thân thể mà ông đang ôm chặt vào lòng hình như bớt căng thẳng, duỗi dần ra trong tư thế thoải mái. Cha Ralph lấy tay đỡ cằm và nâng đầu Meggie lên buộc cô ta phải nhìn mình và không suy nghĩ gì cả, ôm hôn Meggie. Đó chỉ là một sự thôi thúc không rõ cội nguồn, hoàn toàn không xuất phát từ dục vọng, chỉ là một cử chỉ bản năng, một dâng hiến để đáp lại điều mà ông đã đọc thấy trong ánh mắt màu nâu của Meggie. Có điều gì đó rất đặc biệt như lần thứ hai ban phép thánh thể. Meggie luồn tay ra sau, bấu mạnh vào tấm lưng gân guốc của cha Ralph, khiến cho ông giật nảy và kêu lên vì đau.

– Sao thế? - Meggie vừa hỏi vừa dang người ra một chút.

– Hình như cha bị xây xát ở sườn khi máy bay đáp xuống, bùn ngập đến thân máy bay, thật hết sức nguy hiểm. Cha không bị hất tung nhờ va vào lưng dựa của ghế trước.

– Cha để con xem nào.

Những ngón tay nhanh nhẹn và dứt khoát của Meggie tháo nút và cởi áo của cha Ralph ra. Dưới làn da sạm nắng và ướt, một vết đỏ bầm kéo dài từ sườn bên này đến sườn bên kia. Meggie lo âu.

– Trời ơi, Ralph! Cha đã đi ngựa từ Gilly đến đây với vết thương như thế này sao? Chắc là cha đau lắm? Cha cảm thấy thế nào? Có bị chóng mặt không? Cha có thể bị xuất huyết bên trong.

– Không đâu. Cha không thấy gì lạ trong người. Cha nói thật mà. Cha quá lo làm sao đến đây sớm để giúp con tránh bớt buồn

khổ do đám cháy gây ra nên cha quên đi cái đau của mình. Nếu cha bị xuất huyết bên trong thì ắt cha đã biết. Không có đâu Meggie à.

Meggie cúi đầu xuống, môi chạm nhẹ lên vết bầm đồng thời hai bàn tay đặt lên ngực Ralph, lướt nhẹ từ dưới lên trên, dừng lại mơn trớn ở hai vai với sự cố tình khêu gợi khiến cho Ralph bàng hoàng. Vừa bị quyến rũ, vừa sợ hãi, bằng mọi giá cha Ralph muốn thoát khỏi sự mơn trớn, ông quay người hướng khác, đẩy đầu của Meggie ra xa nhưng cuối cùng chỉ để rơi trở vào vòng tay của Meggie, hai cánh tay ấy như những con rắn quấn chặt ý chí của cha Ralph, bóp chết mọi ý định kháng cự khi vừa mới chớm nở. Thế là quên cả đau đớn, quên cả Nhà thờ, quên luôn Chúa, Ralph tìm đôi môi của Meggie, sự háo hức làm cho đôi môi ấy hé mở, khát khao. Ralph ghì chặt Meggie vào lòng nhưng không làm sao xoa dịu được cơn rạo rực cứ dâng cao mãi. Meggie ngửa cổ ra, phơi trần hai bờ vai, da mát mịn; Ralph tưởng mình đã chìm ngấm xuống, càng lúc càng sâu, nghẹt thở, bất lực.

Nhận thức về bản thân con người bình thường và tội lỗi của mình như đè nặng lên Ralph, một sức nặng có khả năng nghiền nát tâm hồn, làm vỡ tung những tình cảm bị ngăn chặn lâu ngày, cuốn phăng theo một ngọn triều không thể nào chống trả nổi. Ralph muốn được khóc; những gì còn lại của sự thèm muốn cạn đi dưới gánh nặng mà phận làm người đặt lên ông. Ông tháo gỡ hai tay của Meggie đang quấn chặt cái thân hình đáng thương hại của ông rồi ngồi xồm xuống, đầu cúi gục, tưởng như đã hết tâm trí nhìn ngắm hai bàn tay run rẩy của mình đặt trên đầu gối. Meggie ơi, em đã làm gì anh? Và em sẽ làm gì nữa nếu

anh cứ để cho mọi chuyện xảy ra?

– Anh yêu em Meggie. Anh mãi mãi yêu em. Nhưng anh là linh mục, anh không thể. Anh không thể làm thế được chỉ vì như vậy mà thôi.

Meggie đứng phắt lên, sửa lại áo ngay ngắn, nhìn xuống cha Ralph, miệng cười gượng nhưng vẫn không che giấu được sự đau khổ. Ẩn trong đôi mắt là nỗi thất vọng.

– Ralph, thôi thế cũng được. Con đi xem bà Smith có chuẩn bị gì cho cha ăn không, rồi con sẽ mang đến cho cha dầu xoa bóp mà người ta dùng cho ngựa. Thứ này chữa các vết bầm thật tuyệt, nó sẽ làm cho cha hết đau nhức ngay, theo con nghĩ hiệu nghiệm hơn gấp mấy những nujôn.

– Điện thoại có dùng được không? - Cuối cùng Ralph đã nói ra lời.

– Được. Một đường dây phụ đã được bắc trên các ngọn cây, mấy giờ qua ở đây đã liên lạc được với Gilly.

Dù sao, cha Ralph cũng cần ít phút để bình tâm và tự chủ sau khi Meggie rời khỏi phòng khách. Ông đến ngồi trước bàn viết của Fiona.

– Xin vui lòng cho tôi đường dây liên tỉnh. Đây là linh mục Ralph de Bricassart ở Drogheda. Ô! A lô, Doreen đó à; vẫn trung thành với công việc ở bưu điện. À, tôi hiểu. Tôi rất vui khi nghe được tiếng nói của chị. Tôi không biết ai đang đảm trách tổng đài ở Sydney tôi chỉ nghe một giọng nói lạnh nhạt và buồn tẻ. Tôi muốn liên lạc gấp với Đức Khâm mạng Giáo hoàng ở Sydney. Số của Ngài là 20-23-24. Trong khi chờ Sydney trả lời chị Doreen cho tôi nói chuyện với Bugela nhé.

Ralph vừa báo tin cho Martin King thì Sydney gọi. Nhưng chỉ vài lời với Bugela là đủ rồi. Cả Gilly sẽ hay tin qua Martin King, kể cả nhiều người khác, trên đường dây này thường thích nghe lén điện thoại. Như thế tất cả những ai không ngại bùn lầy đều sẽ có mặt trong đám tang.

– A lô, có phải Đức cha đó không? Linh mục Ralph de Bricassart đây, hiện con ở Drogheda.Ồ! A lô Doreen đừng cúp máy nhé. Vâng, cảm ơn, con đã đến đây bình yên, nhưng máy bay thì bị ngập bùn đến thân. Có lẽ con phải trở về bằng tàu hỏa...trong bùn. Thưa Đức cha, bùn...con nói bùn lầy. Không thưa Đức cha, ở đây không thể đi đâu được nếu mưa to...Từ Gillanbone đến Drogheda, con phải đi bằng ngựa, đó là phương tiện di chuyển duy nhất có thể sử dụng trong tình hình thời tiết này...Do đó mà con gọi điện cho Đức cha. Con rất vui mừng đã đến đây. Con đã có linh tính trước. Vâng, thật khủng khiếp. Vượt xa những điều con lo sợ. Padraic Cleary và con trai của ông là Stuart đều chết. Người cha bị chết trong đám cháy, người con thì bị một con heo rừng đè. Một con heo rừng thưa Đức cha... Con nói một con heo rừng...Vâng, Đức cha nhận xét đúng, ở đây người ta nói một thứ tiếng Anh rất lạ. Con xin phép Đức cha cho con được ở lại để dự đám tang và con cam đoan với Đức cha con sẽ lo lắng đầy đủ cho người vợ đáng thương và các con của bà. Vâng, thưa Đức cha, cảm ơn Đức cha. Con sẽ trở về Sydney ngay khi mọi việc xong xuôi.

Dĩ nhiên cô nhân viên tổng đài cũng nghe được. Ralph yêu cầu được nói chuyện với Bugela. Ông trao đổi với Martin King trong ít phút và quyết định lễ mai táng sẽ được tổ chức vào ngày mốt.

Meggie quay trở lại với chai dầu xoa bóp trên tay nhưng không tỏ ý tự mình sẽ chăm sóc cho Ralph. Im lặng trao chai dầu cho ông, Meggie vẫn tắt cho cha Ralph biết là khoảng một tiếng đồng hồ nữa, bữa ăn nóng sẽ được bà Smith dọn trong phòng ăn nhỏ, như thế cha Ralph có dư thời giờ để tắm rửa. Cha buồn bã nhận ra rằng hình như Meggie đã coi như mình bị cha lừa gạt; nhưng ông không hiểu được tại sao cô lại phản ứng như thế, và căn cứ vào đâu để kết tội ông như vậy. Meggie vẫn biết ông là linh mục; vậy tại sao có sự giận dỗi này?

Một buổi sáng tinh mơ ảm đạm, đoàn người đưa hai thi hài về đến bờ bên kia sông và dừng lại ở đó. Dù nước chưa tràn bờ, sông Gillan vẫn dâng cao và chảy xiết, sâu tới mười mét. Cha Ralph cho con ngựa hồng của mình lội qua bên kia bờ sông lầy lội để đón đoàn người. Ông choàng sẵn khăn lễ và mang theo đầy đủ những gì cần thiết của linh mục trong chiếc túi trên lưng ngựa. Trong lúc Fiona, Bob, Jack, Hughie và Tom đứng xung quanh, cha Ralph mở tấm vải quấn hai thi hài và chuẩn bị làm lễ xức dầu. Sau lần chứng kiến cái chết của bà Mary Carson thì không có một cái chết nào khác có thể làm cho linh mục Ralph ghê tởm. Cả hai thi hài đều đen, Paddy vì bị chết thiêu, còn Stuart bị nghẹt thở. Ralph ôm hôn hai thi hài với tình cảm và sự kính trọng.

Trên đoạn đường dài hai mươi cây số, tám tôn chở thi hài bị xóc lên xóc xuống phía sau, hai con ngựa kéo cày xới trong bùn, in sâu những luống dài có thể nhiều năm sau vẫn còn thấy. Nó như vết sẹo mà vào những mùa xuân tới dù cỏ đã mọc đầy lên đó vẫn không che lấp được.

Dòng nước chảy xiết buộc đoàn người dừng lại bên kia bờ mặc

dù chỉ còn hai cây số nữa đến nhà.

– Con có một ý kiến - Bob quay qua nói với cha Ralph. - Ở đây chỉ có con ngựa của cha còn khỏe, cha có thể cho ngựa lội trở qua con suối, về nhà và tìm những chiếc thùng rỗng hai trăm lít, cha nhớ đóng kín nắp lại không cho nước vào. Nếu cần có thể hàn. Chúng ta cần khoảng mười, mười hai cái thùng là đủ. Cha cho cột lại và mang qua bờ bên này. Chúng ta sẽ dùng những thùng đó để chở tám tôn và đẩy nó trở qua bờ như một cái bè.

Cha Ralph tán đồng mà không cần đặt câu hỏi nào khác, ông cũng không có ý kiến nào hay hơn. Dominic O'Rourke cùng hai con trai tiếp tay cha Ralph thực hiện ý kiến của Bob, rồi chính cha Ralph và Dominic O'Rourke kéo những chiếc thùng qua con suối.

Không có một cành hoa nào trên hai quan tài, và cũng không có một cành nào trong những chiếc bình ở nhà nguyện của Drogheda. Những đóa hoa sống sót qua cơn nóng khủng khiếp của đám cháy đều bị vùi dập dưới cơn mưa, cánh của nó tan tác trong bùn như những con bướm bị mắc bẫy. Còn mọi người thì mệt mỏi, quá mệt mỏi. Những ai đã vượt qua một cuộc hành trình dài bằng ngựa trên con đường lầy lội để đến đây nghiêng mình lần cuối chào vĩnh biệt Paddy đều mệt mỏi; những ai đã mang các thi hài về cũng mệt mỏi; đàn ông và đàn bà lo việc bếp núc và rửa dọn cũng mệt mỏi. Cha Ralph mệt đến đổi tưởng như mình đi đứng trong giấc mơ, mắt ông đờ đẫn nhìn lần lượt gương mặt căng thẳng và tuyệt vọng của Fiona, gương mặt đau khổ và giận dữ của Meggie và nỗi đau xót của anh em Bob, Jack, và Hughie lâu nay vốn thương yêu gắn bó với nhau.

Làm lễ xong, các khách từ xa lại lên ngựa ra đi, lưng rạp

xuống được che bằng những tấm vải dầu; có người chỉ bàn với nhau về viễn ảnh phá sản có thể xảy đến, những người khác cảm ơn Chúa đã cứu họ thoát chết và tránh được đám cháy. Cha Ralph gom lại đồ đạc của mình, biết rất rõ là phải đi ngay trước khi không còn khả năng rút ra khỏi nơi này.

Ông tìm gặp Fiona đang ngồi trước bàn viết, lặng im mắt nhìn hai bàn tay.

– Bà Fiona có khỏe không? - Cha Ralph hỏi rồi buông mình xuống chiếc ghế bành gần đó.

Bà quay lại nhìn cha Ralph, tan nát và chết cứng trong lòng, khiến cha phải sợ và không dám nhìn thẳng.

– Vâng thưa cha, rồi đâu sẽ vào đó. Con phải lo việc sổ sách của trang trại và năm đứa con còn lại...sáu chứ kể cả Frank. Nhưng đúng là chúng ta không trông đợi gì ở Frank phải không cha? Con không thể nào nói ra hết sự biết ơn về những gì cha đã giúp trong chuyện này. Thật là một ân ửi lớn cho con khi biết rằng cha đã theo dõi và lo lắng cho Frank, nhờ thế mà số phận của nó đỡ khổ phần nào. Trời ơi, con muốn được gặp Frank quá, dù chỉ một lần thôi cha ạ.

Như một ngọn hải đăng, cha Ralph nghĩ thầm. Fiona như một ngọn hải đăng chiếu ra những tia sáng khổ đau mỗi khi đầu óc của bà bị xúc động tốt độ và dữ dội nhất.

– Bà Fiona, có một việc mà tôi muốn bà phải suy nghĩ.

– Vâng, chuyện gì thế thưa cha?

Rồi bà lại lặng đi trong sự trống rỗng.

– Bà có nghe tôi nói không? - Cha Ralph lo lắng hỏi lớn tiếng, lòng ông lo sợ hơn bao giờ hết.

Một lúc lâu, linh mục tưởng bà đã thu mình lại đến mức giọng nói cứng rắn của ông cũng không làm bà sức tỉnh. Nhưng một lần nữa ngọn hải đăng lại phát ra một tia sáng, rồi đôi môi mấp máy:

– Tội nghiệp Paddy của tôi! Tội nghiệp Stuart của tôi!

Tội nghiệp Frank của tôi! - Bà nói như rên rỉ.

Rồi bà lại bình tĩnh, nép mình sau cái bệ ngoài cứng rắn tưởng như không có điều gì có thể lay chuyển nổi.

Đôi mắt bà đảo quanh căn phòng mà không nhìn ra bất cứ thứ gì.

– Vâng, thưa cha, con đang nghe đây - bà nói.

– Này Fiona, còn cô con gái của bà nữa chứ? Bà quên rằng bà có một đứa con gái sao?

Đôi mắt nâu nhìn lên về hướng cha Ralph một lúc, gần như thương hại.

– Làm sao một người đàn bà lại có thể quên con gái của mình? Nhưng một đứa con gái là gì? Chỉ là sự nhắc nhở của một niềm đau chịu đựng lâu dài, một hình bóng trẻ trung hơn của chính mình, sẽ lặp lại tất cả những hành động mà mình đã trải qua, rồi cũng sẽ khóc những giọt nước mắt mà mình đã khóc. Không thưa cha, con đã cố quên đi rằng con có một đứa con gái. Nếu con nhớ đến nó thì con sẽ coi nó cũng như một trong những đứa con trai của mình. Người mẹ thường nhớ đến những đứa con trai.

– Bà đã khóc lần nào chưa, bà Fiona? Tôi chỉ thấy bà khóc chỉ mỗi một lần.

– Cha sẽ không bao giờ thấy như thế nữa, thưa cha. Nước mắt trong con đã cạn (toàn thân bà run lên) cha có biết không. Cách đây hai ngày, con đã nhận ra rằng con yêu Paddy biết chừng nào, nhưng cũng như mọi chuyện trong đời con, nó đến quá muộn màng. Quá muộn cho anh ấy, quá muộn cho con. Cha có biết không, con rất muốn được ôm anh ấy trong đôi tay nói với anh ấy rằng “em yêu anh”. Trời ơi! Con mong rằng không một ai sẽ phải chịu đựng nỗi đau đớn như thế này.

Cha Ralph quay mặt nơi khác để khỏi nhìn thấy vẻ đau thương ấy và để Fiona có thời gian lấy lại bình tĩnh, còn ông thì có thể hiểu sâu hơn một con người bí ẩn.

– Không - ông nói - không người nào có thể trải qua và cảm nhận được nỗi đau của bà, mỗi người có một nỗi đau riêng.

Fiona nhếch miệng cười buồn bã.

– Vâng, đó cũng là một an ủi, phải không thưa cha? Nỗi đau đớn không phải là điều nên ước ao nhưng dù sao nỗi đau đớn ấy cũng là của riêng con.

– Tôi mong bà hứa với tôi một điều, bà Fiona.

– Con sẽ nghe lời cha.

– Bà hãy chăm sóc Meggie. Đừng quên điều đó. Hãy buộc Meggie tham dự các buổi khiêu vũ trong vùng, gặp gỡ các chàng trai trẻ, thúc đẩy Meggie nghĩ đến chuyện lấy chồng, xây dựng riêng một tổ ấm. Tôi nhận thấy tất cả những thanh niên con của các trại chủ quanh vùng này đến đây dự đám tang đều say đắm nhìn Meggie. Nên tạo thêm cơ hội cho Meggie gặp các thanh niên ấy trong một hoàn cảnh ít nặng nề hơn.

– Xin theo ý cha.

Linh mục Ralph thở dài rồi bước ra, một mình Fiona vẫn ngồi yên nhìn hai bàn tay gầy guộc và trắng xanh nhưng hình như bà chẳng thấy gì cả.

Meggie tiễn cha Ralph ra đến chuồng ngựa, nơi đây con ngựa thiến của ông chủ khách sạn Imperial cho mượn đang ăn cỏ khô với lúa mạch. Cha Ralph quàng chiếc yên cũ lên lưng con vật và cúi xuống siết chặt lại đai bụng ngựa, trong khi Meggie đứng dựa vào một bao cỏ khô theo dõi cha.

- Cha nhìn xem, con vừa tìm được cái gì nè - vừa nói Meggie vừa trao cho Ralph một bông hồng màu tro nhạt đúng lúc cha Ralph thẳng đứng lên. - Đây là bông hồng duy nhất con đã tìm thấy trong một bụi cây, dưới những hồ chứa nước sau nhà. Nó đã sống sót qua cơn nóng của đám cháy và được che chở không bị vùi dập dưới cơn mưa. Con đã hái hoa này tặng cha, hãy giữ như một kỷ niệm về con.

Ông cầm lấy bông hồng vừa hé nở, tay run run thiếu tự tin và nhìn cảnh hoa.

- Meggie, ta không cần vật kỷ niệm của con, bây giờ và mãi mãi sau này. Ta mang trong ta con người trọn vẹn của con, chính con thừa biết điều đó. Ta không thể giấu giếm tình cảm ấy được, phải không Meggie?

- Nhưng đôi khi cũng cần có một thực tế kỷ niệm để có thể sờ mó được - Meggie quyết bảo vệ ý kiến của mình. - Người ta có thể nhìn ngắm và nhớ lại những gì có thể quên đi nếu kỷ niệm đó không ở trước mặt. Con van cha, hãy cầm lấy.

- Meggie hãy gọi ta bằng tên, Ralph - ông nói.

Ông cúi xuống mở chiếc vali nhỏ, trong đó đựng các thứ cần

thiết để làm lễ và lấy ra cuốn kinh thánh có bìa khảm xà cừ đắt tiền, một vật sở hữu của ông. Thân sinh đã mất của Ralph đã tặng cho ông cuốn sách này ngày ông được thụ phong linh mục cách đây mười ba năm. Ông mở cuốn kinh thánh, nơi được đánh dấu bằng một ruy-băng màu trắng rộng khổ, lật qua vài trang, đặt chiếc bông hồng trong đó và đóng sách lại.

– Có phải Meggie muốn ta để lại cho con một kỷ niệm phải không? Đúng như thế chứ?

– Vâng.

– Ta sẽ không để lại cho Meggie điều gì cả. Ta muốn Meggie hãy nhìn quanh và chọn cho mình một chàng trai nhân hậu, đàn ông, để sau này trở thành chồng của con, rồi sinh con cái, điều mà Meggie rất tha thiết. Meggie sinh ra để làm mẹ, chẳng phải đó là mơ ước của con sao? Ta không thể từ bỏ Nhà thờ vì ta đã không thể yêu con như một người chồng, vì ta đã... Meggie có hiểu ta không? Quên ta đi, Meggie ạ?

– Thế cha không hôn con trước khi già từ sao?

Thay cho câu trả lời, Ralph leo lên ngựa đi thẳng ra cửa trước khi đặt lên đầu chiếc nón phớt cũ kỹ mà người chủ ngựa cũng đã cho mượn. Trong một thoáng, đôi mắt xanh của Ralph lóe sáng lên; dưới cơn mưa, con ngựa bước trầy trật trên con đường bùn lầy dẫn đến Gilly. Meggie không biết làm gì hơn là nhìn theo nhưng vẫn đứng đó trong bóng tối của chuồng ngựa ẩm ướt. Mùi phân ngựa và cỏ khô làm Meggie nhớ lại cái nhà kho ở New Zealand và Frank.

Ba mươi tiếng đồng hồ sau khi rời Drogheda, cha Ralph đã có mặt trong phòng của Đức Khâm mạng. Ông đi ngang qua căn

phòng rộng lớn, đến hôn chiếc nhẫn người cha linh hồn của mình rồi buông mình xuống ghế bành một cách mệt mỏi. Chỉ khi cảm thấy đôi mắt đẹp và thông suốt đang nhìn thẳng vào mình, cha Ralph mới nhận ra cách ăn mặc không bình thường của ông, và hiểu ra tại sao có nhiều người đã nhìn mình chăm chăm từ khi ông mới bước xuống nhà ga trung ương. Bỏ quên chiếc vali gửi ở nhà xứ Gilly, cha Ralph nhảy lên tàu hỏa chuyển tốc hành chỉ trước giờ chạy hai phút. Ông đã trải qua một ngàn cây số trên toa tàu lạnh giá mà chỉ mặc một chiếc áo sơmi, quần cưỡi ngựa và giày boots, tất cả ướt đầm mà không hay biết. Cha Ralph nhìn lại quần áo của mình, cười buồn rồi nhìn về hướng Tổng giám mục.

– Xin Đức cha tha lỗi. Có quá nhiều biến cố xảy ra đến nỗi con quên mất cách ăn mặc dị hợm của mình.

– Con khỏi phải xin lỗi, Ralph (khác hơn người tiền nhiệm, ông thích gọi thư ký riêng của mình bằng tên). Trông con rất lãng mạn, đỏm dáng nữa là khác, dù con có vẻ mệt mỏi. Tuy nhiên, như thế có phần nào thể tục hơn phải không?

– Về phương diện tục thế, con hoàn toàn đồng ý. Nhưng về phương diện lãng mạn và đỏm dáng, thưa Đức cha, có lẽ vì Đức cha chưa bao giờ thấy cách ăn mặc thông thường của con ở Gillanbone.

– Ralph thân mến của ta, dù cho con nảy ra ý định dùng bao đựng than để làm quần áo mặc, con cũng sẽ không mất đi chút nào vẻ lãng mạn và đỏm dáng! Bộ quần áo cưỡi ngựa rất hợp với con, đúng là rất hợp. Cũng như với chiếc áo dòng, con đừng bận tâm để chứng minh rằng con không thấy bộ quần áo đó hợp với con hơn là bộ đồ vét đen. Con có một dáng đi rất lạ và đặc biệt

thu hút. Con giữ được một thân hình cường tráng. Cha tin rằng con sẽ giữ được như thế mãi mãi. Cha cũng nghĩ rằng, khi cha được gọi về La Mã, cha sẽ mang con theo. Cha rất tò mò xem coi con sẽ gây ấn tượng ra sao với các giáo sĩ người Ý bụng to và chân ngắn ngủn. Đúng là một con mèo thon thả đẹp giữa những con bồ câu mập và ngơ ngác.

La Mã! Cha Ralph giật nảy người.

– Chuyện xảy ra có đau đớn không, Ralph? - Tổng giám mục vừa hỏi vừa đưa bàn tay đeo nhẫn vuốt ve chiếc lưng mượt mà của con mèo Abyssinia đang nằm kêu gừ gừ trên đầu gối của ông.

– Khủng khiếp lắm thưa Đức cha.

– Con dành rất nhiều tình cảm cho gia đình đó?

– Thưa vâng.

– Con có yêu thương mọi người trong gia đình ấy như nhau hay với một số người, con yêu nhiều hơn những người khác?

Nhưng cha Ralph cũng quyết không kém người bề trên của mình. Thời gian phục vụ khá lâu dưới quyền ông đủ để cho cha Ralph hiểu thấu cách suy nghĩ của Tổng giám mục. Cha Ralph phá vỡ cái bấy giăng ra bằng một thái độ thẳng thắn giả tạo, nhưng đủ sức làm tiêu tan mọi nghi ngờ ở Tổng giám mục. Đầu óc tinh tế và lắt léo ấy lại không nghĩ ra rằng một sự thẳng thắn bề ngoài nó dối trá gấp mấy lần so với sự chối quanh né tránh.

– Con yêu thương mọi thành viên trong gia đình đó nhưng như Đức cha đã nói, với một số người, con có yêu thương nhiều hơn. Chẳng hạn Meggie, cô con gái mà con yêu thương nhất.

Con luôn cảm thấy có trách nhiệm riêng với cô gái này vì gia đình gồm toàn con trai và quên đi sự có mặt của đứa con gái.

– Cô gái Meggie đó bao nhiêu tuổi?

– Con không biết chính xác.Ồ! Có lẽ khoảng hai mươi tuổi, hình như thế. Nhưng con có yêu cầu bà mẹ hứa sẽ bớt đi công việc sổ sách kế toán để con gái của bà có điều kiện tham dự vào những cuộc khiêu vũ trong vùng, có cơ hội gặp nhiều chàng trai cùng lứa tuổi. Nếu không cuộc đời cô ta sẽ hỏng mất vì bị giam hãm ở Drogheda như thế quả là tai hại.

Cha Ralph chỉ nói toàn sự thật. Với sự tinh ý nhạy bén đặc biệt, Tổng giám mục nhận ra ngay, mặc dù ông chỉ hơn người thư ký riêng của mình ba tuổi. Con đường công danh của ông ở tòa thánh không phải chịu những thăng trầm như linh mục Ralph, nhưng dưới nhiều góc cạnh, ông cảm thấy mình già hơn gấp bội người dưới quyền. Cha Ralph sẽ không bao giờ già như thế. Vatican đã hủy hoại quá sớm sức sống ở người mà tòa thánh đã chiếm hữu, còn Ralph thì vẫn còn tràn trề sinh lực.

Bớt đi phần nào sự cảnh giác, Tổng giám mục vẫn tiếp tục quan sát người thư ký riêng của mình và trở lại cuộc chơi hấp dẫn để bằng mọi cách tìm cho ra chính xác động cơ ở Ralph de Bricassart là gì. Lúc đầu, Tổng giám mục tin chắc rằng ở con người này không tránh khỏi có sự yếu đuối về xác thịt. Cái đẹp lạ lùng ở gương mặt, kể cả ở thân hình chắc chắn gợi lên biết bao thèm muốn, đến đôi cha Ralph không thể nào không biết đến. Nhưng với thời gian, Đức cha đã thấy ra rằng cảm tưởng ban đầu của mình chỉ đúng một nửa: đúng là cha Ralph cũng cảm nhận được sức quyến rũ của mình nhưng điều đó gắn liền với sự hồn nhiên không thể chối cãi. Dù ngọn lửa đang cháy

bỗng trong con người cha Ralph là gì đi nữa, thì điều chắc chắn, đó không phải là vấn đề xác thật. Tổng giám mục đã sắp xếp cho linh mục Ralph gần gũi với những người đồng tình luyến ái cao tay, biết cách thu hút những ai có chút khuynh hướng đồi bại này nhưng kết cuộc chẳng có kết quả nào. Ngài cũng theo dõi linh mục Ralph khi ông ở bên cạnh những người phụ nữ đẹp nhất nước nhưng cũng chẳng có kết quả. Một thoáng chú ý cũng không có, sự thèm muốn trong ánh mắt cũng không đủ cho ông không hay biết mình được chú ý. Vâng, Tổng giám mục cũng có lúc dùng những người dưới tay để theo dõi và báo cáo lại một cách trung thực.

Thế là Đức cha bắt đầu tin rằng chỗ yếu của linh mục Ralph nằm trong sự tự kiêu mình là linh mục và trong chính tham vọng của ông, đó là hai mặt của một nhân cách mà thật ra không xa lạ đối với Đức cha vì chính trong bản thân ngài cũng tìm thấy những mặt ấy. Nhà thờ không thiếu địa vị dành cho những kẻ tham vọng và cũng như những định chế có tầm cỡ, nó luôn luôn dựa vào những con người trung kiên và tham vọng như thế để trường tồn. Dư luận ngoài đời đồn rằng linh mục Ralph đã sang đoạt tài sản mà gia đình Cleary đáng lẽ được thừa kế; mĩa mai thay đó lại là gia đình mà linh mục nói với mọi người rằng mình rất yêu thương. Cứ cho đó là sự thật thì càng phải sử dụng linh mục Ralph. Đôi mắt xanh đẹp tuyệt ấy đã sáng lên làm sao khi nghe nhắc tới La Mã! Có lẽ đã đến lúc thử một bước đi chiến lược mới. Tổng giám mục làm ra vẻ lơ đãng đi một nước cờ trong cuộc đối thoại với linh mục Ralph, nhưng thật ra dưới đôi mi nửa khép nửa mở, ông vẫn quan sát rất chăm chú:

– Cha đã nhận được tin tức từ Vatican trong khi con đi vắng,

Ralph ạ - Tổng giám mục vừa nói vừa đặt nhẹ con mèo qua một bên. - Sheba bé nhỏ của ta, con ích kỷ quá. Con làm cho hai chân ta tê cứng.

- Chuyện gì thế thưa Đức cha? - Linh mục Ralph ngả người vào ghế bành để nhìn rõ hơn Tổng giám mục, đồng thời ông cố giữ cho hai mí mắt không sụp xuống vì quá mệt mỏi sau một cuộc hành trình dài.

- Vâng, con có thể đi ngủ nhưng trước đó con cần nghe những tin tức này đã. Cách đây không lâu, cha có gửi một mật thư riêng cho Đức Thánh cha và sáng hôm nay, cha đã nhận được trả lời của Ngài qua người đại diện là Đức Hồng y Monteverdi thuộc dòng dõi nhà soạn nhạc thời Phục hưng. Không hiểu sao, cha cứ quên mãi không hỏi điều đó khi gặp Ngài. Ô! Sheba, tại sao con cứ đưa vuốt ra mỗi khi con cảm thấy vui thích?

- Con đang nghe đây thưa Đức cha. Con chưa buồn ngủ đâu - cha Ralph cười nói. - Đức cha yêu mèo là điều không có gì ngạc nhiên. Đức cha không khác con mèo, thích kéo dài sự vui sướng khi vờn con mồi (linh mục búng tay vang lên thành tiếng). Sheba xinh đẹp hãy lại đây, đừng theo con người ác độc ấy, hãy lại đây với ta.

Con mèo cái lập tức rời khỏi bộ áo màu tím của Tổng giám mục và nhảy lên đùi linh mục, nó nằm rạp người xuống, đuôi ngoe nguẩy, vừa hít mạnh để đánh hơi, có vẻ như thích mùi ngựa và mùi bùn trên người của linh mục Ralph.

Đôi mắt xanh linh lợi của cha Ralph nhìn thẳng vào mắt Tổng giám mục; hai mí mắt nửa nhắm nửa mở, cả hai đều rất tỉnh

táo.

– Làm thế nào mà cha lập được thành tích như thế? - Tổng giám mục hỏi. - Sheba chẳng bao giờ tuân theo lời của bất cứ ai, thế mà nó chạy ngay lại cha như thể được mời ăn trứng cá cavia hay một thứ cao lương mỹ vị nào đó. Đồ bội bạc!

– Con vẫn chờ nghe Đức cha nói tiếp.

– Có phải bội bạc vì bị chờ đợi nên con đã trả thù bằng cách đoạt con mèo cái của cha? Thôi, con đã thắng cuộc, xin thua. Mà này, có bao giờ con nếm mùi thất bại chưa? Một câu hỏi thú vị đấy, Ralph thân mến. Còn bây giờ cha xin có lời chúc mừng. Kể từ nay con phải đội mũ lễ, mặc áo choàng lễ và người ta phải gọi con bằng Đức cha, giám mục de Bricassart.

Tổng giám mục thích thú nhìn đôi mắt của Ralph mở ra thật lớn. Lần đầu tiên, linh mục Ralph không tìm cách giả vờ hay che giấu những tình cảm thật của mình. Ông rạng rỡ lên một cách tự nhiên.

Luke

Đất đỏ nhanh chóng tìm lại sức sống một cách kinh ngạc. Chỉ trong một tuần, những mầm xanh nhú lên xuyên qua lớp bùn nhầy nhụa và trong hai tháng, những chiếc lá non đã xuất hiện trên các cành cây bị cháy đen. Con người đã chứng tỏ được sự chịu đựng và sức bật của mình. Ai thiếu kiên nhẫn sẽ không thể ở lại trên vùng đất tây bắc bao la này. Nhưng phải chờ nhiều năm mới xóa hết các vết thương do đám cháy kinh khủng gây ra.

Drogheda mất ít nhất một phần năm đất khai thác, thiệt hại hai mươi lăm ngàn con cừu. Thật ra đây là một thiệt hại chẳng là bao vì vào những năm thuận lợi, đàn cừu lên đến khoảng một trăm hai mươi lăm ngàn con. Tuy nhiên khi nhìn các khu vườn của Drogheda, vào mùa xuân vẫn tro trọi và cháy đen, lòng ai cũng đau nhói. Dân chúng ở đây có thể sống sót trong cơn hạn hán nhờ những bồn chứa nước của Michael Carson nhưng ngược lại không có thứ gì để đổi đầu với lửa. Dây đậu tía không làm sao nở hoa. Cây hoa hồng bị còi chỉ còn lại những gai và gai, hoa pensé cũng chết, các loại cây nhỏ khác thì không khác những cọng rơm vàng úa; ở những nơi có bóng mát, các cây vẫn rạp mình xuống một cách thảm hại, hoàn toàn không còn hy

vọng hồi sinh.

Bob quyết định noi theo con đường của cha, tăng cường thêm lực lượng để trang trại đạt được hiệu quả cao nhất, do đó anh thu nhận thêm ba người chuyên về chăn nuôi. Bà Mary Carson khi còn sống không chịu ghi vào sổ lương danh sách những công nhân làm dài ngày mà chỉ ghi tên các thanh niên của gia đình Cleary; còn vào những lúc cao điểm cừu đẻ và cắt lông, bà chỉ dùng công nhân thời vụ, nhưng Paddy, cha của Bob, thì suy nghĩ và làm khác, ông nghĩ rằng nếu những người làm công có thể đặt tin tưởng vào một nơi chốn nhất định để lập nghiệp, họ sẽ làm việc tốt hơn. Nhưng cuối cùng, kết quả không khác nhau bao nhiêu. Phần đông những người chăn nuôi làm mướn mắc cái bệnh không thể ở yên một chỗ.

Fiona thay chồng đảm trách việc quan hệ thư từ với Đức cha Ralph, và trung thành với tính tình của mình, bà không bao giờ tiết lộ với bất cứ ai nội dung thư từ, ngoại trừ duy nhất vấn đề quản lý trang trại. Meggie rất thèm muốn đoạt lấy những thư ấy và đọc cho đỡ nhớ nhưng Fiona không để cho con gái mình có cơ hội. Bà bỏ tất cả thư từ vào một tủ sắt nhỏ ngay khi con gái bà hay tin có thư mới đến. Sau khi Đức cha Ralph rời khỏi Drogheda, bà Fiona quên ngay lời hứa của mình với linh mục. Trong vài lần được mời dự khiêu vũ và tiếp tân, Meggie đều từ chối. Biết được việc này, Fiona vẫn giữ nguyên thái độ xưa kia, không hề thúc đẩy cô con gái chấm dứt cuộc sống đơn độc và buồn tẻ.

Liam O'Rourke lợi dụng mọi cơ hội để tạt ngang qua Drogheda bằng ô tô. Enoche Davies điện thoại thường xuyên, Connor Carmichael và Alastair MacQueen cũng thế. Nhưng đôi

với mỗi người, Meggie đều tỏ ra xa lạ, khô khan, đến nỗi tất cả đều thấy mình hoàn toàn không hy vọng.

Chuông điện thoại reo lên, hai tiếng dài một tiếng ngắn, tín hiệu dành riêng Drogheda. Fiona nhấc ống nghe và quay lại.

– Điện thoại của Bob.

– A lô...À! Jimmy đó phải không...Vâng. Bob đây...Vâng đồng ý. Thế thì hay lắm. Có giấy chứng nhận tốt không? Cứ gửi hẳn đến đây...Nếu đúng là anh ta giỏi như thế, bạn có thể nói thẳng với hẳn rằng hẳn đã có một chỗ làm dành sẵn ở đây. Tôi không tin lắm ở những tờ giấy chứng nhận...Thôi nhé...Cảm ơn. Chào.

Bob trở lại ghế ngồi.

– Chuyện liên quan đến một anh thợ chăn nuôi, một anh chàng khá lắm theo nhận xét của Jimmy. Anh ta đã từng làm việc ở miệt đồng bằng Queensland phía tây gần Longreach và Charleville. Anh ta chăn bò cũng rất giỏi. Đây là một tay cưỡi ngựa xuất sắc, có tài luyện ngựa. Trước kia anh ta là thợ cắt lông cừu, cũng là một cự phách trong nghề này theo lời Jimmy. Hai trăm năm chục con trong một ngày! Con chỉ hơi ngạc nhiên tại sao một nhà vô địch như thế lại bằng lòng với đồng lương của một người chăn cừu? Rất hiếm trường hợp một tay cắt lông cừu giỏi như thế lại bỏ tông-đơ để ngồi lên mình ngựa. Dù thế nào thì đó là một anh chàng mà ta đang cần ở các bãi chăn, phải không mẹ?

Với năm tháng, giọng nói của Bob kéo dài ra như giọng đặc biệt của người Úc nhưng ngược lại anh nói từng câu rất ngắn. Anh sắp sửa bước vào cái tuổi ba mươi nhưng hình như không có khả năng chinh phục các cô gái mà anh được gặp trong các lễ

hội rất hiếm được tổ chức. Một mặt anh rất nhút nhát, mặt khác anh không thích chú ý gì hơn là đất đai và chăn nuôi. Jack và Hughie càng ngày càng giống anh mình. Cả ba thích cắm trại ngoài bãi chăn và ngay cả khi ngủ ở nhà, cả ba cũng thích nằm trên sàn, sợ rằng nằm trên giường sẽ làm cho họ mềm yếu đi.

– Anh thợ mới mà con nói đã có gia đình chưa? - Fiona hỏi nhưng vẫn tiếp tục công việc sổ sách của mình.

– Con không biết. Con quên hỏi. Ngày mai mình sẽ biết ngay khi anh ta đến đây.

– Hẳn đến đây bằng cách nào?

– Jimmy đưa anh ta đến bằng ô tô. Anh ta muốn nhìn qua các con cừu già ở Tankstand.

– Mong rằng hẳn sẽ ở lại đây một thời gian. Nếu hẳn chưa có vợ, mẹ đoán được chừng vài tuần hẳn sẽ lại ra đi - Fiona nói. - Những anh làm công kiểu đó không ở lại đâu lâu.

Jims và Patsy đang theo học nội trú tại Riverview nhưng nhất quyết sẽ không ở lại trường thêm một ngày nào nữa khi cả hai được mười bốn tuổi. Cả hai náo nức chờ cái ngày được đi theo Bob, Jack và Hughie ở ngoài bãi chăn.

Nhiều tuần đã trôi qua khi lần đầu Meggie chạm mặt với tay thợ chăn nuôi mới đến làm. Tên anh ta là Luke O'Neill. Anh thường đến ngôi nhà lớn trò chuyện. Luke từ chối không ngủ trong lán trại dành cho những người độc thân, anh chọn căn nhà nhỏ trống còn lại bên con suối để ở. Ngay khi vừa được giới thiệu với bà Smith, Luke đã giành được cảm tình của bà quản gia rất ít khi chú ý đến hạng người ở thuê làm mướn. Con người mới đến này gây nhiều tò mò cho Meggie trước khi nàng gặp

mặt trực tiếp.

Con ngựa hồng và con ngựa cái của Meggie được nhốt trong chuồng chứ không thả ngoài bãi quây ngựa nữa.

Do đó Meggie thường bắt đầu ngày làm việc của mình trễ hơn nhóm đàn ông, vì vậy có khi trong nhiều tuần lễ liền Meggie không chạm mặt mấy người thợ. Nhưng cuối cùng thì nàng chạm mặt với Luke O'Neill vào một buổi xế chiều mùa hè, lúc mặt trời đã xuống thấp làm đỏ rực các hàng cây, kéo dài thườn thượt những cái bóng, trước khi lùi dần vào sự quên lãng của màn đêm. Meggie từ bãi chăn Borehead trở về và đi ngược chậm chậm đến chỗ băng qua con suối, cùng lúc đó Luke từ hướng đông nam về cũng đi đến.

Ánh mặt trời chiếu thẳng vào mắt Luke, nàng nhìn thấy anh ta trước khi anh ta thấy nàng. Luke cỡi một con ngựa hồng cao lớn, hung dữ, bồm và đuôi màu đen. Khác các đồng nghiệp của mình, Luke mặc áo sơ mi trắng và quần màu nhạt. Lịch sự làm sao! Meggie nói thầm. Như thế cũng tốt nếu anh ta không sợ mất công giặt ủi.

- Chào bà chủ! - Anh ta nói lớn khi ngựa tiến lên ngang với nàng. Anh ta chào Meggie bằng cách giở mũ ra rồi để trở xuống hơi ngửa ra phía sau. Đôi mắt xanh có vẻ không coi ai ra gì, nhìn nàng không giấu giếm sự ngưỡng mộ.

- Xin lỗi, cô chắc chắn không phải là bà chủ, có lẽ con gái của bà. - Anh ta nhận xét. - Tôi tên là Luke O'Neill.

Meggie áp úng vài tiếng gì đó không rõ ràng, né tránh không nhìn thẳng anh ta, lòng bối rối và cử chỉ thiếu tự nhiên, không làm sao tìm ra một câu chào hỏi thông thường thích hợp cho

hoàn cảnh.

Ồ, thật là phi lý. Tại sao lại có một con người liễu lĩnh có đôi mắt và nét mặt giống linh mục Ralph đến thế. Cái giống ấy không ẩn chứa trong cách nhìn Meggie; sự vui tính thấy rõ trong bản chất con người của anh ta và cái nhìn không hề để lộ một tình yêu cháy bỏng dành cho nàng. Ngược lại ngay ở cái giây phút đầu nàng gặp cha Ralph, cô bé Meggie đã bắt gặp tình yêu trong đôi mắt của linh mục. Làm thế nào nhìn Luke mà không thấy đôi mắt của Ralph và tránh được không nhớ đến Ralph. Một trò đùa ác độc, một sự trừng phạt.

Hoàn toàn không ý thức về những suy nghĩ mà anh đã gợi lên trong đầu của Meggie, Luke O'Neill giữ cho con ngựa hồng khó dạy của mình ngang với con ngựa cái bình thản của Meggie, cả hai đang băng qua suối, nước chảy rất dữ sau những trận mưa lớn. Không thể nghi ngờ, Meggie đã trở thành một thiếu nữ tuyệt đẹp. Mái tóc của nàng cũng đẹp làm sao! Phải chi nàng chịu ngược mặt lên cho anh ta có thể ngắm trọn vẹn gương mặt! Nhưng đúng cái lúc Meggie quyết định làm điều đó thì sự biểu lộ trên gương mặt nàng đã buộc Luke phải nhíu mày lại vì sửng sốt. Không hẳn Meggie đã nhìn Luke như có hận thù nhưng cái nhìn ấy như muốn tìm kiếm điều gì đó còn tiềm ẩn hoặc là một nét nào đó mà Meggie không muốn bắt gặp ở Ralph. Meggie bối rối, còn Luke thì chưa quen bị phụ nữ nhìn soi mói trong thế bị động. Mái tóc màu vàng hơi hung của Meggie sáng rực dưới màn trời đỏ ửng của hoàng hôn cùng đôi mắt nâu như một cái bẫy chực chờ Luke tự ý lao vào.

Anh thích thú theo dõi phản ứng bực dọc và thất vọng của Meggie. Rồi anh bình tĩnh tiếp tục quan sát cái miệng như đoá

hoa hé nở, những hạt mồ hôi đọng lại ở môi như những hạt sương mai, trên trán cũng có những giọt mồ hôi như thế vì trời nóng, lông nheo cong lên vì ngạc nhiên.

Nụ cười của Luke để lộ những chiếc răng to khỏe của linh mục Ralph; nhưng nụ cười ấy lại không phải của Ralph.

– Cô có biết không, cô có một cái nhìn ngơ ngác hồn nhiên của một đứa trẻ. Miệng tròn như chữ O và cả chữ A.

– Tôi xin lỗi ông - Meggie nói mắt nhìn nơi khác. - Tôi không cố tình nhìn soi mói ông. Ông làm cho tôi nhớ đến một người, có thể thôi.

– Cô nhìn tôi tùy thích. Còn hơn là tôi chỉ được nhìn cái đỉnh đầu của cô dù cho nó đẹp đến đâu. Tôi gợi cho cô nhớ đến ai?

– Điều đó không quan trọng. Tuy nhiên thật là quái lạ khi mình gặp một người lần đầu lại cảm thấy rất quen thuộc... Nhưng thật ra lại rất khác với người đó.

– Cô tên gì, cô bé gái Cleary?

– Meggie.

– Meggie...Một cái tên không phù hợp với cô chút nào. Tôi thích cô mang tên Belinda hay Madeline hơn, nhưng nếu Meggie đúng là cái tên không thể nào khác hơn nữa của cô thì đành bằng lòng với Meggie vậy. Tên gọi thân mật là gì?... Margaret?

– Không, Meghann.

– Ừ, nghe thích hơn! Vậy tôi gọi cô là Meghann.

– Không, không có chuyện đó được! - Meggie phản ứng. - Tôi rất ghét cái tên ấy.

Luke cười.

– Cô được nuông chiều quá và quen được mọi người thỏa mãn các ý thích bất thường, cô bé Meggie ạ. Nhưng với tôi, nếu tôi thích gọi cô là Euphtasie, Zéphirine hay Anastasie thì không ai có thể cấm cản tôi, cô có biết không?

Cả hai vừa đến bãi thả ngựa Luke buông người xuống đất nhẹ nhàng, đưa tay đâm nhẹ vào đầu con ngựa đang nhe răng muốn cắn anh ta, con vật quay đi chỗ khác, ngoan ngoãn. Đứng dưới đất, anh ta đưa tay ra chờ để đỡ Meggie xuống. Nhưng không. - Meggie thúc chân vào bụng con vật rồi đi thẳng đến chuồng.

– Con ngựa hồng khó tính này không thể chung chạ với những con ngựa tầm thường. - Meggie nói thật lớn và không thèm quay mặt lại.

Ồ, sao lại phi lý thế! Dù đứng thẳng người trên hai chân, hẳn cũng giống linh mục Ralph; cũng cao lớn, vai rộng, hông thon, nhưng cái đẹp tỏa ra có phần khác.

Linh mục Ralph di chuyển như một vũ công, Luke O'Neill lại như lực sĩ. Nhưng cả hai đều có cặp mắt xanh như nhau, mũi cũng thanh và thẳng, đường nét của miệng được vẽ rất duyên. Có lẽ anh ta không giống linh mục Ralph như cây bạch đàn màu xám, thật cao và tuyệt đẹp với cây bạch đàn màu xanh, cũng cao như thế, và cũng đẹp như thế.

Sau cuộc gặp gỡ tình cờ đó, Meggie nghe ngóng dư luận và những lời bình phẩm liên quan đến Luke O'Neill. Bob và các anh trai đều hài lòng về công việc của Luke và tỏ ra ấn ý với anh ta. Ngay cả Fiona cũng đề cập đến tên của Luke trong một buổi tối chuyện trò, nhận xét rằng anh ta là một thanh niên đẹp trai.

- Mẹ có thấy anh ấy giống ai không? - Meggie đang nằm dài trên thảm đọc sách hỏi bằng một giọng rất tự nhiên.

Fiona suy nghĩ một lúc.

- Đúng rồi, mẹ thấy anh ta hao hao giống linh mục de Bricassart. Cũng thân hình ấy, nước da ấy. Nhưng không giống nhiều lắm. Hai người rất khác nhau về tính cách đàn ông. Meggie, mẹ muốn con ngồi trên ghế như một thiếu nữ khi đọc sách. Không phải vì mặc quần cỡi ngựa mà con tự cho phép mình xử sự như một thằng con trai phóng túng.

- Có sao đâu - Meggie cãi lại mẹ. - Làm như có ai đó theo dõi con vậy.

Xuống bếp, Meggie mới khám phá ra sở dĩ Luke dám ăn mặc sang trọng với chiếc sơ mi và quần màu sáng là vì anh ta đã chinh phục bà Smith. Chính bà là người giặt ủi quần áo cho Luke.

Một tuần sau gặp lại Luke O'Neill gần con suối, Meggie nghĩ Luke đã cố tình chờ mình ở đó, nhưng hoàn toàn không định ra được thái độ nào nếu điều nàng nghi ngờ ấy là đúng.

- Chào Meghann.

- Chào anh - Meggie đáp lại, mắt nhìn thẳng hai tai của con ngựa hồng.

- Có một cuộc khiêu vũ ở trại cắt lông cừu Braich thứ bảy tuần tới. Cô có thích chúng ta cùng đi?

- Cảm ơn anh đã mời tôi, nhưng rất tiếc tôi không biết nhảy. Do đó tôi không tham dự.

- Tôi sẽ tập cho cô một vài động tác là xong, đó không phải là

một trở ngại. Nhờ tôi đưa cô em gái của ông chủ đi khiêu vũ, Bob sẽ cho tôi mượn chiếc ô tô Rolls già nua và biết đâu đưa mượn cả chiếc ô tô mới?

– Tôi đã nói với anh là tôi không đi! - Meggie đáp lại, hai hàm răng cắn chặt.

– Cô nói với tôi là cô không biết nhảy và tôi đã trả lời với cô là tôi sẽ dạy cho cô. Cô không hề nói rằng cô không đi với tôi nếu cô biết nhảy, điều đó cho phép tôi nghĩ rằng chính không biết nhảy là một cản trở chứ không phải cá nhân tôi...Hay cô chỉ muốn đến đó trình diễn?

Bực bội, Meggie nhìn Luke bằng ánh mắt dữ tợn nhưng Luke vẫn bình thản cười lớn tiếng:

– Cô được nuông chiều hư hỏng, bé Meghann. Đã đến lúc mọi người xung quanh không nên chịu theo tính khí bất thường của cô.

– Tôi không thuộc loại con cứng.

– Cô hãy xem lại. Cô con gái duy nhất giữa các anh trai, người nào cũng thương yêu cô; ngoài ra tất cả đất đai này, rồi tiền bạc, nhà cửa sang trọng, người làm đông đảo...? Tôi biết chứ, chủ của cơ ngơi này là Nhà thờ nhưng dòng họ Cleary đâu phải không có tiền.

Bây giờ mới thấy ra sự khác biệt giữa hai người - Meggie nghĩ thầm, đắc thắng. Ý nghĩ này chưa từng lóe lên trong đầu từ khi Meggie gặp Luke. Linh mục Ralph không bao giờ chú ý bề ngoài. Luke không có sự nhạy cảm như Ralph và không thể nhận ra cái gì giấu kín sau cái bề mặt. Đúng là Luke đã xuyên qua cuộc đời như người cỡi ngựa xem hoa, không thấy sự phức tạp và cũng

không thấy sự đau khổ.

Hoàn toàn bất ngờ, Bob trao chìa khóa chiếc Rolls mới mà không thêm một lời nào; anh chỉ im lặng nhìn dò xét Luke rồi mỉm cười.

– Tôi không tưởng tượng Meggie đi khiêu vũ nhưng anh cứ đưa em gái tôi đi, và chúc hai người một buổi tối thật vui. Có lẽ em gái tôi sẽ rất thích. Tội nghiệp con bé.

Nó ít có cơ hội đi ra khỏi nhà. Đáng lẽ chúng tôi phải tìm cách cho Meggie giải trí nhưng mọi người quá bận rộn.

– Tại sao anh không đi với Jack và Hughie? - Luke hỏi cho thấy anh không chống lại việc có nhiều người cùng đi.

– Không, cảm ơn. Chúng tôi không thích khiêu vũ.

Meggie mặc chiếc áo dài màu hồng tro vì rằng ngoài áo này không có áo nào khác. Chưa bao giờ trong đầu Meggie nảy ra ý nghĩ lấy tiền mà cha Ralph chuyển vào ngân hàng cho mình để mua sắm áo quần. Cho tới nay Meggie vẫn từ chối lời mời mọc của bọn đàn ông như Enoch Davies và Alastair MacQueen. Tất cả họ đều không có sự vững vàng của Luke O'Neill.

Nhưng nhìn vào gương, Meggie nghĩ thầm mình sẽ đi cùng với mẹ đến Gillanbone tuần tới, ghé ngang qua bà cụ Gert để đặt vài chiếc áo mới.

Thật ra Meggie không muốn mặc chiếc áo này, nếu có một cái áo khác thì Meggie đã thay ngay. Chiếc áo ấy nhắc nhở một thời đã qua, một người đàn ông khác, cũng tóc đen. Chiếc áo này đã nhập thân hoàn toàn với tình yêu và những ước mơ ban đầu của Meggie, có cả nước mắt và niềm đau của sự cô đơn. Mặc chiếc áo đó đi với một người đàn ông khác như Luke O'Neill là phạm vào

điều thiêng liêng nhất. Meggie đã quen giấu kín tình cảm của mình, luôn giữ vẻ bình thản và vui vẻ. Meggie nghĩ đến mẹ và không khỏi rùng mình, thương xót.

Cuộc đời Meggie rồi cũng sẽ kết thúc như mẹ, luôn thu mình không để lộ ra một tình cảm nào chẳng? Có phải mọi chuyện đã bắt đầu với mẹ sau khi mẹ gặp ba của Frank? Phản ứng của mẹ sẽ ra sao nếu mẹ hay được Meggie đã biết tất cả sự thật về Frank? Ôi! Chuyện xảy ra ở nhà xứ! Tưởng như vừa xảy ra đêm qua. Ba và Frank đối mặt nhau, còn Ralph đã siết chặt Meggie đến nỗi nàng phải kêu lên vì đau! Và Meggie vẫn nhớ những câu nói kinh khủng mà cả hai đã thét lên. Meggie đủ lớn khôn để hiểu rằng việc có con như mẹ nàng gây ra lắm hậu quả, chứ không như trước kia Meggie chỉ nghĩ: khi đã là vợ chồng thì việc quan hệ xác thịt với người khác là điều triệt để bị cấm. Nỗi xấu hổ và nhục nhã ấy mẹ đã phải gánh chịu vì Frank! Không ngạc nhiên sau đó mẹ đã tự cô lập. Nếu việc ấy xảy ra cho mình - Meggie thậm chí nghĩ mình sẽ chọn cái chết. Trong các tiểu thuyết, chỉ có những cô gái không ra gì, xấu xa nhất mới có những đứa con ngoại hôn; còn mẹ đâu phải thế, bà không xấu xa mà cũng không tầm thường. Với tất cả lòng thành Meggie mong sao mẹ sẽ kể cho mình biết tự sự hoặc chính Meggie có can đảm đề cập vấn đề. Biết đâu như thế sẽ giúp ích được mẹ, dù rằng một chút nào đó thôi. Nhưng tiếc thay bà Fiona không thuộc loại người hay tâm sự hoặc gọi lên những trao đổi thân mật. Đứng trước tấm gương, Meggie thở dài, ước mong với tất cả lòng thành một nỗi bất hạnh như thế sẽ không xảy ra với mình.

Thế nhưng Meggie vẫn còn trẻ; trong một lúc như thế này, mặc chiếc áo màu hồng tro nhìn mình trong gương, nàng lại ước

ao được sống với những cảm giác và đón nhận những rung động ồ ạt như một cơn gió to và nóng bỏng. Meggie không muốn kéo lê thế cuộc sống còn lại của mình như một người máy mà muốn có sự thay đổi. Tình yêu với một người chồng và những đứa con. Buồn nhớ một người không đến với mình nữa để làm gì? Ralph không muốn đến và mãi mãi sẽ không đến. Ralph nói yêu Meggie nhưng tình yêu ấy không giống như của một người chồng. Vì rằng Ralph đã làm hôn lễ với Nhà thờ. Có phải tất cả những người đàn ông đều như thế, họ yêu một khái niệm lơ mơ hơn là có thể yêu một người phụ nữ? Có gì bảo đảm là tất cả đàn ông không phải như thế. Nhưng dù sao cũng có những người đàn ông đơn giản hơn, những người đàn ông dám đặt tình yêu dành cho một người phụ nữ trên tất cả. Những người đàn ông như Luke O'Neill chẳng hạn.

– Tôi chưa bao giờ gặp một thiếu nữ đẹp như cô. - Luke vừa nói vừa cho nổ máy chiếc Rolls.

– Anh bao nhiêu tuổi, Luke?

– Ba mươi. Còn cô?

– Gần hai mươi ba.

– Nhiều thế à? Trông cô như một cô bé.

– Tôi không còn bé.

–Ồ, thế thì cô đã yêu lần nào chưa?

– Một lần.

– Chỉ có một lần thôi à? Vào cái tuổi hai mươi ba? Chúa ơi! Vào cái tuổi của cô, ít ra tôi cũng yêu đến cả chục lần.

– Tôi cũng có thể nhưng ở Drogheda rất ít đàn ông có thể làm rung động trái tim tôi. Nếu trí nhớ của tôi không quá tồi thì anh

là người làm công đầu tiên ở trang trại này dám tiến xa hơn một lời chào hỏi rụt rè.

...Buổi khiêu vũ mà Meggie tham dự cùng Luke không giống như cái kiểu mà Meggie đã chứng kiến trong ngày sinh nhật Mary Carson. Ở đây nối tiếp nhau chỉ có những cuộc nhảy nghiêm túc từng nhóm như polka hay mazurka, bàn tay người đàn ông chỉ chạm nhẹ trong giao tiếp, còn trong những điệu luân vũ quay nhanh thì lại là những cánh tay mạnh bạo. Không có cơ hội nào để giao tiếp thân mật hay để mơ mộng.

Không mấy chốc Meggie nhận ra rằng người bạn trai cao lớn và đẹp trai của mình được nhiều cô gái chú ý. Luke là đối tượng của những cái nhìn đắm đuối và quyến rũ cũng gần ngang với Ralph nhưng công khai hơn. Luke cũng gọi lên lắm sự chú ý như Ralph đã từng gọi lên...Đã từng gọi lên. Thật là khủng khiếp khi nhắc đến Ralph bằng quá khứ.

Đúng như Luke đã hứa, anh ta không để Meggie một mình đơn độc trong buổi lễ, ngoại trừ lúc cần vào phòng sửa soạn. Anh ta không để hở một dịp nào cho các chàng trai ở những vùng lân cận chen vào. Bản nhạc chót là một điệu luân vũ. Luke nắm tay Meggie, tay kia choàng qua lưng nàng, kéo sát vào. Luke là một tay nhảy giỏi. Meggie ngạc nhiên nhận ra rằng tất cả trở nên dễ dàng, chỉ cần để cho Luke dìu đi. Cảm giác thật tuyệt vời khi áp sát vào người đàn ông, nghe rõ da thịt rắn chắc ở ngực và ở đùi và thấm vào nhiệt độ của người đàn ông. Những đụng chạm ngắn ngủi với linh mục Ralph gây nên một cường độ cháy bỏng khiến Meggie không kịp nhận ra những phản ứng thầm kín trong da thịt và lúc đó Meggie thành thật nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ tìm lại được một sự rung động như thế ở

trong vòng tay người đàn ông khác. Thế nhưng, thực tế vừa xảy ra rất khác. Toàn thân bị kích thích, nhịp tim đập nhanh lên và Meggie biết rằng Luke nhận ra sự thay đổi ở nàng nên càng siết mạnh, áp má của anh ta lên mái tóc Meggie.

Cả hai gần như không nói lời nào trên đường từ Braich về Drogheda, cách xa một trăm cây số. Khi về gần đến nhà, Luke cho xe dừng lại, bước xuống đất, đi vòng qua cửa bên kia dìu Meggie cùng bước xuống. Người hơi run, Meggie tự hỏi lẽ nào tất cả sẽ hỏng chỉ vì Luke tìm cách ôm hôn mình? Nhưng giữa sự im lặng tuyệt đối của màn đêm, Luke không hề có một cử chỉ nào hướng về nàng.

Quay lưng lại với bóng đêm, Luke lấy ra bao thuốc rời, một tập giấy, rồi vắn một điệu.

– Có phải cô đã sinh ra ở đây, Meghann? - Luke vừa hỏi vừa lơ đãng phủi những cọng thuốc lá vương trong lòng bàn tay.

– Không. Tôi sinh ở New Zealand. Gia đình tôi đến Drogheda cách đây mười ba năm.

– Tôi nay cô có thấy vui không?

–Ồ, vui lắm!

– Tôi rất muốn đưa cô đi những buổi khiêu vũ khác. Rồi Luke lại lặng im; anh rít chậm chậm từng hơi thuốc, mắt nhìn ngang qua mui xe hướng về lùm cây có con chim đang kêu lên những tiếng khó chịu vì giấc ngủ đột ngột bị quấy rầy. Khi điệu thuốc tàn, Luke ném xuống đất rồi dùng gót giày ấn mạnh nhiều lần, cho đến khi anh biết chắc đã dập tắt. Không ai biết cách đè nát một mẩu thuốc lá bằng một người đàn ông quen sống trong rừng rậm Úc châu.

Với một tiếng thở dài, Meggie ngưng không ngắm trăng nữa và Luke dìu nàng trở lên xe. Luke rất cảnh giác nên không ôm hôn Meggie vào lúc này, vả lại anh đã có ý định chuẩn bị cả một kế hoạch để cưới nàng làm vợ. Dù sao trước hết phải chờ chính Meggie mong muốn điều này.

Sau đó, trong suốt mùa hè còn có những dạ vũ khác và dần dần trong trang trại mọi người đều quen với việc Meggie được một chàng trai tương xứng hộ tống. Các anh trai của Meggie tránh trêu chọc vì tất cả đều yêu thương Meggie và có cảm tình với Luke O'Neill, người làm công không hề biết mệt mỏi.

Không bao lâu thì Luke có thói quen đi thẳng về ngôi nhà lớn khi anh không ngủ qua đêm ngoài bãi chăn. Bob nhanh chóng tuyên bố rằng để cho Luke ăn một mình trong khi bàn ăn của gia đình Cleary lại dư thừa là một điều không đúng. Sau đó lại thấy thật là vô lý để Luke hằng đêm sau khi ở lại nói chuyện với Meggie phải đi thêm đoạn đường dài một cây số rưỡi để về nơi anh nghỉ ngơi. Thế là, cả nhà đề nghị Luke dọn về một trong những căn nhà nhỏ dành cho khách nằm ngay ở phía sau nhà lớn.

Lúc này, Meggie bắt đầu nghĩ nhiều đến Luke; nhưng ít dần vật cực lòng như trước đây mỗi khi Meggie nghĩ đến Ralph. Vết thương lòng đang lành lại dần. Meggie quên đi rằng hai người tuy có cái miệng giống nhau nhưng nụ cười của Ralph khác hẳn; đôi mắt xanh sinh động của Ralph chứa đựng sự êm đềm xa vắng, còn đôi mắt của Luke sáng rực đam mê bão táp. Meggie còn trẻ và chưa được nếm hương vị của ái tình dù trong những giây phút ngắn ngủi. Nàng ước ao được nếm hương vị ngọt ngào ấy trên lưỡi mình, được hít vào lồng ngực như hít một đóa hoa

và uống cạn cho đến say. Linh mục Ralph đã trở thành Đức cha Ralph; sẽ không bao giờ, không bao giờ Ralph trở lại với nàng. Ralph đã bán Meggie với số tiền mười ba triệu đồng bảng, để lại trong lòng nàng nỗi oán hận. Nếu Ralph không thốt ra câu nói này trong đêm ở ngoài bãi chăn Borehead thì Meggie cũng không thắc mắc, đằng này Ralph đã dùng những lời lẽ ấy; từ đó trong rất nhiều đêm, Meggie không nhắm mắt được, tự hỏi về ý nghĩa thật sự của câu nói.

Khi đặt lòng bàn tay lên lưng Luke trong đêm khiêu vũ, Meggie nghe cả người mình lâng lâng khó chịu bởi con người này, bởi sự tiếp xúc và sức sống mê hoặc của anh ta. Nhưng Meggie không hề cảm giác được ngọn lửa âm ỉ quái lạ ấy xâm nhập vào xương tủy mỗi khi ở cách Luke và nghĩ về Luke. Meggie cũng không tưởng tượng ra rằng nếu không còn gặp Luke nữa thì mình sẽ cảm thấy héo hon và tàn úa.

Luke O'Neill vừa khéo vừa kiêu căng, làm việc rất tích cực và khao khát làm giàu. Nhưng cuộc sống lặn lội trong nghề cắt lông cừu cho anh ta hiểu rằng mình không thể làm giàu bằng con đường đó. Ở vào thời điểm này, Luke khám phá ra mình có sức quyến rũ đối với phụ nữ. Anh ta đã thử thời vận lần đầu lúc làm thợ chăn nuôi ở Guarlunga mà người thừa kế trang trại là một phụ nữ còn tương đối trẻ và đẹp. Chỉ vì sự thiếu may mắn của anh ta mà cuối cùng nữ chủ đã chọn một người đàn ông khác. Từ Guarlunga, Luke đến Bingelly, ở đây anh ta được nhận vào làm việc với tư cách một người chuyên luyện tập ngựa. Luke chú ý ngay đến cô con gái lớn tuổi tuy không được ông chủ cưng yêu nhưng sẽ là người chính thức thừa kế tài sản. Anh ta gần như đã chinh phục được cô gái ấy nhưng cuối cùng cô ta lại

nghe lời cha đi lấy một ông chồng sáu mươi tuổi còn thích ăn diện, chủ một trang trại kế bên.

Hai lần thử thời vận ấy làm cho Luke mất đi hơn ba năm trong cuộc sống và anh ta cho rằng thời gian hai mươi tháng phải mất cho mỗi nữ thừa kế là quá dài và chán ngắt. Đã có lúc, anh ta nghĩ nên đi du lịch thật xa, luôn thay đổi khung cảnh sống, mở rộng chân trời của đời mình cho đến khi nào phát hiện ra một con mồi thật sự đáng chú ý. Thế là Luke vui chơi thỏa thích, đi khắp nẻo đường tải sức vật ở miền tây Queensland, rồi thả dọc theo các con sông Cooper và Diamantina, Barcoo và Bulloo Overflow, vào tận miền tây New South Wales. Bây giờ anh ta đã ba mươi tuổi, đã đến lúc phải tìm ra một con gà mái đẻ được vài trứng vàng.

Ai ai cũng bàn tán về Drogheda, riêng Luke thì dò la được biết ở trang trại này chỉ có một người con gái. Không hy vọng cô ta trở thành người thừa kế, nhưng biết đâu gia đình ấy sẽ dành cho cô ta của hồi môn khoảng chừng bốn chục ngàn hecta đất ở phía Kynuna hay Winton. Vùng Gilly dễ chịu nhưng có quá đông người và có nhiều loài cây không hợp với ý thích của anh ta. Luke mơ mộng đến sự bao la của vùng tây Queensland, cỏ mọc mát mắt, chẳng thấy đâu là cây cối. Chỉ có cỏ và cỏ, không thấy nơi bắt đầu và nơi chấm dứt. Ở đó người chủ tha hồ thả nuôi mỗi con cừu trên khoảng rộng bốn hecta.

Dù mục tiêu của anh ta là bốn mươi ngàn hecta ở vùng Kynuna hay Winton - mục tiêu này đã trở thành một ám ảnh đối với Luke - nhưng thật sự đồng tiền mới là thứ anh ta yêu nhất, hơn cả những gì nó có thể mang lại. Làm chủ đất đai và thế lực đối với Luke không hấp dẫn bằng những con số xếp hàng trên

cuốn ngân phiếu mang tên Luke O'Neill. Nếu là một người thật sự say mê trở thành chủ trang trại thì không bao giờ Luke nhắm đến Meggie Cleary, đứa con gái không có trong tay một tấc đất.

Lần thứ mười ba trong mười tuần lễ liền, Luke đưa Meggie đi dạo vũ, lần này do trường Thánh giá ở Gilly tổ chức.

Đều đặn thứ bảy nào cũng thế, Luke mượn Bob chìa khóa chiếc xe Rolls và đưa Meggie ra khỏi Drogheda khoảng hai trăm cây số.

Chiều tối hôm đó, trời lạnh và không có trăng, Meggie đứng tựa lưng vào dây hàng rào cách xa nhà, ngắm nhìn cảnh vật. Dưới chân là tiếng rắc rắc của tuyết đóng băng. Mùa đông đã đến. Cánh tay của Luke choàng qua vai Meggie và kéo nàng sát vào người.

- Cô bị lạnh đấy - Luke nhận xét. - Chúng ta nên lên xe trở về.

- Không sao, bây giờ em thấy dễ chịu. Em đã ấm lại - Meggie trả lời hơi thở hơi dồn dập. Meggie nhận ra một sự thay đổi ở Luke khi anh ta ấn mạnh cánh tay dù cho cử chỉ ấy có vẻ như không chủ tâm. Nhưng thật dễ chịu làm sao khi áp sát vào người Luke, đón nhận hơi ấm tỏa ra từ thân thể một người đàn ông đầy những bắp thịt gân guốc. Dù mặc chiếc áo ấm khá dày bên ngoài, Meggie vẫn cảm giác rõ những ngón tay của Luke vẽ những vòng tròn mơn trớn cổ tình khơi dậy ở nàng một phản ứng. Đến mức này, nếu Meggie bảo rằng lạnh thì Luke sẽ dừng lại; nếu Meggie làm thinh không nói tiếng nào, Luke sẽ cho rằng đó là sự đồng tình. Meggie còn trẻ và khao khát được tận hưởng tình yêu. Luke là người đàn ông thứ nhất, ngoài Ralph được nàng chú ý, thế thì tại sao lại từ chối cái hương vị của những nụ

hôn?

Cho rằng sự im lặng của Meggie có nghĩa là đồng tình, Luke đặt bàn tay mình lên vai Meggie, xoay người nàng lại, mặt đối mặt. Luke đặt đôi môi mình lên đôi môi Meggie. Đôi môi của Meggie khẽ động đậy, dấu hiệu của sự chấp nhận. Luke ấn mạnh miệng mình, đôi môi Meggie hé mở ra... Ghê tởm. Đúng lúc đó Meggie nhận ra không hiểu tại sao cảm giác đang có quá khác xa với lúc Ralph ôm hôn mình, lúc đó Meggie không hề cảm thấy sự ghê tởm gần như buồn nôn. Tức khắc, một sự trống rỗng xâm chiếm tâm hồn Meggie. Đôi môi của nàng đã mở ra đón nhận nụ hôn của Luke không khác nào tủ sắt mở tung cánh cửa khi người ta ấn đúng vào một cái lò xo bí mật. Luke đã hành động quái quỷ thế nào mà làm cho toàn thân nàng run lên như vậy, khiến Meggie phải bầu chặt vào người Luke trong khi vẫn hết sức mong thoát ra khỏi hai cánh tay của anh ta.

Luke phát hiện điểm nhạy cảm của Meggie sẽ khiến cho nàng mất đi khả năng chống trả. Các ngón tay của Luke ấn xuống cạnh sườn phía dưới của Meggie, truyền vào người nàng một luồng điện. Cho đến lúc đó, nàng vẫn không hưởng ứng một cách cuồng nhiệt. Luke không hôn môi Meggie nữa mà đặt đôi môi mình lên chiếc cổ mềm mại của nàng. Nàng tỏ ra thích thú với sự tiếp xúc này; hơi thở dồn dập, hai bàn tay bầu vào đôi vai gân guốc của Luke, nhưng khi Luke đưa đôi môi xuống gần ngực thì Meggie đột ngột xô ra.

– Như thế đủ rồi, Luke!

Đoạn cuối làm Meggie thất vọng, cảm thấy hơi bị xúc phạm. Luke cũng nhận ra điều đó trong khi dìu Meggie bước trở lên xe. Anh ta đứng lại một lúc để vắn điệu thuốc, đầu óc suy nghĩ miên

man. Anh vẫn tự cho rằng mình là một người tình, một tay chinh phục có bản lĩnh. Cho đến nay, các cuộc chinh phục của anh ta chưa bao giờ bị phản ứng. Phải nói rằng, ngoại trừ vóc dáng của mình, Luke có một kinh nghiệm tình dục không hơn một người làm thuê trung bình ở nông thôn. Anh ta gần như không hiểu gì về các phản ứng thầm kín ở người phụ nữ, ngoài những điều bản thân anh thích và chủ yếu thuộc về lý thuyết.

Đối với Meggie, Luke tự nhủ phải hết sức thận trọng, không cho phép mình làm nàng hoảng sợ hay kinh tởm. Sự khoái cảm phải hoãn lại, có thể thôi. Anh phải chinh phục Meggie theo chiều hướng tỏ ra thuận lợi, với những bông hoa và sự ân cần săn sóc, chứ không nên quá sỗ sàng.

Hai người im lặng một lúc rồi Meggie thở ra, ngả lưng trên chiếc ghế nệm ô tô.

– Em xin lỗi anh, Luke.

– Tôi cũng thế, rất hối tiếc về việc đã xảy ra. Tôi không hề có ý định xúc phạm cô.

–Ồ không đâu! Anh không hề xúc phạm em. Không đâu thật mà! Chỉ có điều em không quen lắm cái chuyện đó. Anh làm em hoảng sợ chứ không phải xúc phạm.

– Meggie ơi! - Luke thốt lên, buông tay lái anh ta nắm lấy hai tay của Meggie đang đặt trên đầu gối. - Này nhé, cô đừng nhớ đến chuyện ấy nữa. Cô còn là một cô bé gái, tôi đã tiến quá nhanh. Chúng ta hãy quên đi.

– Đúng thế, chúng ta đừng nhớ đến nữa - Meggie tán đồng.

– Anh ấy chưa bao giờ ôm hôn cô? - Luke tò mò hỏi.

– Ai?

Trong câu hỏi của Meggie hình như có sự lo âu?

Nhưng tại sao lại lo âu như thế nhỉ?

– Cô có nói với tôi cô đã từng yêu, do đó tôi suy đoán là cô cũng hiểu đôi chút về chuyện...Tôi rất ân hận, Meghann. Đúng ra tôi phải hiểu rằng, sống cô lập ở một nơi xa xôi này trong một gia đình như gia đình Cleary, thì câu chuyện mà cô kể với tôi chẳng qua là chuyện yêu đương vu vơ của tuổi học trò thậm chí có thể người thanh niên ấy cũng không chú ý đến cô.

Đúng rồi! Hãy để Luke nghĩ như thế!

– Anh nói đúng, Luke. Đó chỉ là mối tình vu vơ của tuổi học trò.

Về đến nhà, Luke lại ôm hôn Meggie nhưng lần này anh ta hôn một cách dịu dàng, chỉ đặt môi mình lên môi Meggie.

Meggie không chống lại, tỏ ra đồng tình.

Anh trở về căn nhà nhỏ dành riêng cho khách và bằng lòng khi nghĩ rằng mình đã không làm tiêu tan đi những hy vọng.

Lần thứ hai Luke ôm hôn Meggie, nàng có một thái độ hoàn toàn khác. Họ tham dự một buổi tiệc tổ chức ở Rudna Hunish. Trời lạnh và đường về xa. Luke đã lén mang ra xe vài miếng bánh mì kẹp thịt và một chai rượu sâm banh. Đi được hai phần đường, Luke cho xe dừng lại. Bấy giờ ở Úc rất hiếm xe ô tô có trang bị máy sưởi ấm, nhưng chiếc Rolls lại có.

– Thật là dễ chịu. Vào một đêm giá lạnh như thế này mà ngồi trên xe không cần mặc áo khoác - Meggie mỉm cười nhận xét.

Tiếng máy xe Rolls nổ đều đều như tiếng kêu gừ gừ của một con vật giữa sự vắng lặng của khung cảnh bao la, còn bên trong

hơi ẩm tỏa ra cũng đều đều nghe như tiếng thở than. Hai loại âm thanh rất khác nhau, nhưng đều êm dịu. Luke tháo cà vạt, mở chiếc nút ở cổ áo sơ mi. Đột ngột, Luke quay sang Meggie đặt môi mình lên môi nàng. Lúc đó dù Luke chưa choàng tay ôm nàng, Meggie vẫn cảm thấy gắn chặt vào Luke, sau đó không kháng cự, nàng để cho Luke kéo nàng áp sát vào ngực. Lần này, Luke không đột giai đoạn. Môi của Luke như con bướm khi đáp trên đôi má mềm mại, khi đậu trên đôi mắt nhắm lại, đưa nhẹ rất lâu trên hai hàng lông mi, rồi trở lại đáp trên cái miệng có hình dáng trẻ thơ đã làm cho Luke điên người lên ở ngay cuộc gặp gỡ đầu tiên. Rồi đến cổ, rồi làn da mịn màng, tươi mát của bờ vai...và Luke không thể dừng lại được nữa. Nhưng trong đầu Luke vẫn sợ Meggie kháng cự. Mấy ngón tay anh ta bắt đầu tấn công hàng nút phía sau chiếc áo của Meggie.

...Khi Luke đã ngồi ngay ngắn và cài lại nhanh gọn hàng nút áo sau lưng Meggie, anh nói:

– Anh nghĩ chúng ta nên làm đám cưới, Meghann. Các anh của em sẽ không đồng ý chút nào về việc chúng ta đã làm vừa rồi.

– Vâng, em cũng thấy như thế - Meggie đồng ý, mắt nhìn xuống, hai má đỏ ửng lên.

– Chúng ta sẽ thông báo cho họ biết vào sáng mai.

– Tại sao không? Càng sớm càng tốt.

– Thứ bảy tới, anh sẽ lái ô tô đưa em đi Gilly. Chúng ta đến gặp linh mục Thomas. Chắc là em thích cử hành hôn lễ trong nhà thờ.

Không ai ngạc nhiên lắm khi hay tin và cũng không ai có ý

nghe chống lại hôn lễ.

Điều ngạc nhiên duy nhất cho gia đình là việc Meggie dứt khoát không chịu viết thư cho Đức cha Ralph để thông báo tin này và phản ứng gần như điên loạn của nàng khi Bob đưa ra ý kiến mời cha Ralph dự lễ cưới. Không, không, không! Meggie hét lên. Từ trước đến giờ, Meggie không bao giờ nói lớn tiếng.

Fiona hứa sẽ không đề cập một chữ nào về chuyện này trong thư từ liên lạc với Đức cha Ralph. Hình như bà cũng không quan tâm lắm điều đó, kể cả chuyện Meggie chọn được một người chồng. Việc làm sổ sách cho trang trại lớn như Drogheda chiếm gần hết thời giờ của bà. Những gì bà ghi lại trong sổ tay có thể cung cấp cho bất cứ nhà viết sử nào muốn tả lại đời sống điển hình ở một nơi chăn nuôi cừu ở Úc.

Chủ nhật 22 tháng 7 năm 1934 đã được ghi vào sổ tay của bà như sau: Trời trong, nhiệt độ sáng sớm một độ. Hôm nay không đi lễ. Bob có mặt ở nhà; Jack đi Murrumbah với hai nhân công. Hughie đi West Dam với một nhân công. Pete đưa cừu ba tuổi từ Budgin đi Winnemurra. Nhiệt độ lên cao lúc mười lăm giờ: 29 độ phong vũ biểu ổn định, 777 milimét. Gió hướng tây. Thực đơn buổi ăn chiều: thịt hầm, khoai tây luộc, cà rốt và su, bánh pudding với nho. Meghann Cleary sẽ thành hôn với Luke O'Neill, thợ chăn nuôi vào thứ bảy 25 tháng 8 tại Nhà thờ Thánh giá ở Gillanbone. Ghi lại lúc hai mươi một giờ; nhiệt độ 7. Trăng khuyết còn lại một phần tư.

* * *

Sau khi chuẩn bị xong xuôi cho lễ thành hôn, Luke nói với vợ

sắp cưới:

– Em yêu, anh nghĩ ra sẽ đưa em hưởng tuần trăng mật ở đâu rồi.

– Ở đâu anh?

– Ở miền Bắc Queensland. Trong khi em ở tiệm may, anh có nói chuyện với vài tay trong quán rượu Imperial. Họ có nói cho anh biết ở cái xứ trồng mía ấy rất dễ kiếm tiền đối với một người khỏe mạnh không sợ lao động như anh.

– Nhưng anh đã có một việc làm tốt ở đây rồi!

– Một người đàn ông biết tự trọng không thể sống bám vào gia đình vợ. Anh muốn chúng ta kiếm được thật nhiều tiền để mua một miếng đất ở Queensland. Anh muốn việc đó thực hiện trước khi anh đã quá già không còn khả năng nghĩ đến nữa. Khi không có trình độ văn hóa thì khó mà tìm một vị trí xã hội tốt, nhất là trong cuộc khủng hoảng hiện nay. Nhưng ở Queensland đang thiếu lao động, anh sẽ làm ra tiền gấp mười lần hơn ở Drogheda này.

– Bằng cách nào?

– Chặt mía.

– Chặt mía à? Đó là công việc của một người “cu ly” mà!

– Không đâu, em lầm rồi. Những người “cu ly” quá nhỏ con để đạt năng suất của những công nhân da trắng, và em cũng dư biết luật lệ ở Úc không cho nhập cư người da đen và da vàng đến đây tìm việc làm dù với đồng lương thấp hơn chúng ta. Người ta sợ rằng họ sẽ lấy mất bánh mì của người Úc. Hiện nay công nhân chặt mía đang thiếu, do đó làm công việc này có rất nhiều tiền. Rất ít người to lớn và khỏe mạnh có đủ sức làm. Anh thì đủ

sức.

– Có phải ý anh muốn nói chúng ta sẽ sống luôn ở Bắc Queensland?

– Phải.

Meggie nhìn Drogheda qua cửa kính. Những cây khuynh diệp cao lớn, xa xa là bãi chăn cừu và rừng cây. Thế là ta sẽ không còn sống ở Drogheda nữa, có nghĩa là sẽ ở một nơi nào đó mà Đức cha Ralph sẽ không bao giờ tìm gặp được. Thế là ta vĩnh viễn không gặp lại Ralph mà gắn chặt cuộc đời mình với một người xa lạ đang ngồi trước mặt. Không còn khả năng trở lại với quá khứ chẳng? Đôi mắt của Meggie biểu lộ một nỗi buồn không cần che giấu, nhưng Luke không thêm chú ý đến. Bất cứ người phụ nữ nào dù có dịu dàng và đẹp như Meggie Cleary cũng không đủ sức lèo lái anh ta.

Đầy tự tin, Luke đi thẳng vào vấn đề. Có những lúc cần sự khéo léo, mưu mẹo nhưng trong trường hợp này, theo anh ta sự thô bạo có ích hơn.

– Meghann, anh hơi cổ lỗ.

– Thật à?

Meggie nhìn Luke tò mò. Câu hỏi ngược lại của Meggie hàm ý “nhưng có sao đâu?”.

– Đúng thế - Luke nói tiếp. - Theo anh sau khi cưới nhau, tất cả tài sản của người vợ thuộc về người chồng, cũng như của hồi môn xưa kia. Anh biết em có chút đỉnh tiền, do đó anh thấy cần phải nói ngay từ bây giờ. Sau khi chúng ta chính thức sống với nhau, em sẽ ký các giấy tờ cần thiết, số tiền của em thuộc về anh. Anh nghĩ rằng nói trước các ý định của anh với em như vậy

là thẳng thắn hơn; em còn thời giờ để tự do chấp nhận hay từ chối.

Trong suy nghĩ Meggie không hề tính chuyện giữ riêng số tiền ấy mà vẫn nghĩ một khi trở thành vợ Luke nàng sẽ giao tất cả cho chồng. Phần đông các cô gái Úc đều như thế, ngoại trừ vài trường hợp chịu ảnh hưởng nền giáo dục tinh tế hơn thì lại khác. Đa số tự coi mình là nô lệ của chồng như nô lệ với lãnh chúa hay một ông chủ nào đó. Fiona và các con luôn luôn lệ thuộc Paddy và từ khi chồng chết, Fiona chuyển giao quyền cho Bob, người kế vị. Người đàn ông làm chủ tiền, nhà, vợ và các con. Meggie không bao giờ có ý định đặt lại vấn đề.

– Ô! Em đâu có biết rằng việc ký các giấy tờ là cần thiết, Luke. Em chỉ nghĩ tất cả những gì của em đương nhiên trở thành của anh sau ngày cưới.

– Xưa kia đúng là như thế nhưng những thẳng chính khách ngu dốt ở Canberra đã thay đổi mọi thứ khi chúng nhìn nhận quyền bầu cử của phụ nữ. Anh muốn mọi chuyện đều rõ ràng và đâu ra đó giữa chúng ta, Meghann. Chính vì thế mà anh muốn em biết rõ ngay từ bây giờ mọi chuyện sẽ như thế nào.

– Nhưng em chẳng thấy có gì bất tiện cả Luke à. - Meggie cười nói.

– Em có bao nhiêu tiền tất cả?

– Hiện giờ, mười bốn ngàn bảng. Ngoài ra em nhận thêm hàng năm hai ngàn bảng nữa.

Luke reo lên như thán phục.

– Mười bốn ngàn bảng! Thế là nhiều tiền quá, Meghann. Đúng là anh nên trông coi số tiền này. Tuần tới chúng ta sẽ đi

gặp ông giám đốc ngân hàng và em nhớ nhắc anh báo với ông ta rằng từ nay tất cả tiền chuyển vào trương mục của em đều phải chuyển thẳng vào tên anh. Em biết không, anh sẽ không đựng một đồng xu, số tiền dành dụm ấy sẽ giúp chúng ta sau này mua một trang trại. Những năm tới, cả hai chúng ta sẽ làm việc cật lực và tiết kiệm từng đồng xu chúng ta làm ra. Đồng ý chứ?

– Vâng, Luke - Meggie tán đồng.

Sau lễ cưới, Meggie trở thành bà Luke O'Neill, rồi cả hai lên đường đi Bắc Queensland. Cuộc hành trình rất mệt nhọc. Chặng đầu đi Goondiwindi, tàu hỏa đầy ắp người, không có toa nằm. Chặng tiếp đi Cairns, dù có toa nằm, Luke vẫn mua loại vé ngồi hạng nhì khiến cho Meggie phải kêu lên.

– Anh Luke, chúng mình có tiền mà. Nếu anh đã quên ghé qua ngân hàng lấy tiền thì em cũng có sẵn trong xác tay một trăm bảng, tiền của Bob cho em. Sao anh không giữ chỗ hạng nhất ở toa có giường nằm?

Luke trở mắt nhìn Meggie, sự kinh ngạc hiện rõ từng nét trên gương mặt của anh ta:

– Nhưng hành trình đến Dungloe chỉ có ba ngày, tại sao lại phí tiền mua vé toa nằm trong khi cả hai chúng ta đều còn trẻ và khỏe mạnh? Ngồi trên tàu hỏa vài ngày cũng không chết đâu Meghann! Dù sao đã đến lúc em phải hiểu rằng em đã kết hôn với một anh công nhân bình thường, chứ không phải với một tên thực dân giàu có và đáng ghét.

Ngồi sụp xuống ghế kế bên cửa sổ, người mệt rũ rời, tay chống cằm, Meggie nhìn ra cửa kính tránh không cho Luke phát hiện nước mắt đang dâng lên và sắp sửa trào ra. Lòng Meggie

như muốn nổi loạn hay nói đúng hơn, là một ý nghĩ vùng dậy. Tuy nhiên tự ái và sự lì lợm đã ngăn không cho Meggie lao vào một cuộc cãi vã không xứng đáng.

Suốt cuộc hành trình Meggie nhức đầu kinh khủng và không ăn được một thứ gì. Trời nóng khủng khiếp, chưa bao giờ ở Gilly trải qua một cái nóng như thế. Chiếc áo cưới xinh xắn bằng vải xoa màu hồng bây giờ lem luốc bởi khói và bụi than đen sì từ cửa sổ bay vào.

Đến ga Cardwell, hai người xuống tàu. Luke mau chân đến một tiệm bán cá và khoai tây chiên đối diện với nhà ga. Anh mang về hai khúc cá chiên đầy mỡ, gói trong giấy báo.

– Nếu ai chưa thưởng thức món cá ở Cardwell thì không thể nào hình dung được cái ngon của nó, Meghann yêu quý. Cá ở đây ngon nhất thế giới! Này, em dùng đi, rồi em cho anh biết ý kiến.

Meggie liếc nhìn khúc cá đầy mỡ, liền đó lấy khăn tay che miệng, chạy vội đến phòng vệ sinh. Luke chạy theo đứng ngoài hành lang chờ; một lúc sau Meggie trở ra mặt tái nhợt, người run rẩy.

– Chuyện gì vậy? Em không được khỏe?

– Em cảm thấy không được khỏe từ khi chúng mình rời ga Goondiwindi.

Chiều tối, tàu hỏa đến Dungloe. Meggie không còn sức để bước đi bình thường nhưng vì tự ái nàng vẫn giấu Luke. Meggie theo sau Luke như người say rượu. Anh ta nhờ người trưởng ga chỉ giùm một khách sạn dành cho công nhân.

Phòng khách sạn hẹp, đồ đạc bày biện kệch cỡm nhưng đối với Meggie lúc này còn hơn cả thiên đàng. Không kịp thay đồ

Meggie buông người xuống giường.

– Em hãy nằm nghỉ một chút trước khi ăn tối. Anh ra ngoài một vòng xem ở đây thế nào.

Meggie thiếp đi trong giấc ngủ mỗi một, bên tai vẫn nghe tiếng bánh xe sắt lăn trên đường ray và cái giường lắc lư theo nhịp con tàu.

Có ai đó đã cởi giày và vớ, trước khi đắp lên mình Meggie tấm vải giường. Nàng vươn vai mở mắt ra và nhìn chung quanh. Luke ngồi bên cửa sổ, một chân rút lên, đang hút thuốc. Nghe vợ trở mình, Luke quay lại mỉm cười.

– Này cô ới! Cô đóng vai một người vợ mới cưới thật dễ thương! Trong khi anh sốt ruột chờ đợi để bắt đầu tuần trăng mật thì vợ anh ngủ vùi luôn hai ngày! Lúc đầu anh hơi lo vì không làm sao gọi em thức dậy được nhưng ông chủ khách sạn đã giải thích với anh rằng có nhiều người phụ nữ cũng ngủ vùi như thế sau một cuộc hành trình bằng tàu hỏa với khí hậu ẩm thấp trong vùng. Bây giờ em thấy thế nào?

Meggie ngồi dậy, dù chưa tỉnh ngủ hẳn, lại vươn vai và ngáp:

– Em cảm thấy dễ chịu hơn, cảm ơn anh. Đảm bảo em trẻ và khỏe mạnh nhưng dù sao em vẫn là phụ nữ. Sức chịu đựng của em vẫn kém hơn anh chứ.

Luke đến ngồi bên mép giường, nắm tay Meggie vuốt ve tỏ ý hối hận.

– Anh xin lỗi em, Meghann. Anh quên đi em là một phụ nữ. Em thấy không, anh chưa quen với vai trò làm chồng của mình. Có thể thôi. Em có đói không?

– Em chết đến nơi vì đói. Gần một tuần qua em có ăn gì đâu?

Luke đưa Meggie vào tiệm ăn Trung Hoa sát bên khách sạn. Bây giờ ăn gì cũng thấy ngon. Ăn xong Luke nắm tay dẫn Meggie đi dạo khắp Dungloe cứ như thành phố này thuộc về anh ta. Cung cách đó cũng hợp lý vì Queensland là nguyên quán của Luke. Trên đường phố Dungloe có rất nhiều người Trung Hoa, đàn ông và phụ nữ ăn mặc gần giống nhau khiến Meggie rất khó phân biệt. Gân hết hoạt động thương mại đều nằm trong tay người Trung Hoa. Cửa hàng đầy đủ và lớn nhất mang tên AH WONG'S; phần đông các cửa hiệu cũng đều của người Trung Hoa. Ở đâu cũng thấy xe đạp, hàng trăm chiếc; rất ít xe ô tô, tuyệt nhiên không có ngựa như ở Gilly. Dungloe hoàn toàn khác các thành phố miền tây. Ở đây rất nóng, nóng dữ dội, mặc dù chỉ khoảng 32 độ. Ở Gilly có lúc nhiệt độ lên đến 46 nhưng không khí thấy dễ chịu hơn.

– Luke ơi, em mệt quá không chịu nổi nữa! Chúng ta hãy trở về khách sạn - Meggie vừa nói vừa thở hổn hển dù mới đi bộ không hơn một cây số.

– Tùy ý em. Chính cái không khí ẩm làm cho em mệt. Ở đây mưa quanh năm, khó phân biệt mùa nào với mùa nào. Nhiệt độ ở khoảng giữa 29 đến 35.

Về đến khách sạn, Luke mở cửa phòng rồi nép qua một bên để Meggie bước vào một mình.

– Anh xuống quầy rượu uống một ly bia. Anh sẽ trở lại trong nửa giờ, như thế có đủ thời giờ cho em sửa soạn.

– Vâng, Luke - nàng vừa nói vừa nhìn Luke với vẻ hốt hoảng.

Khi Luke trở về phòng thì Meggie đã tắt đèn, phủ tấm chăn lên đến cằm. Luke không thể nín cười, kéo giạt tấm vải ra khỏi

người của Meggie và vứt xuống đất.

– Trời nóng như thế này quá đủ rồi em ạ. Chúng ta không cần tấm vải này đâu.

Meggie nghe tiếng chân Luke bước trong phòng, nhìn thấy bóng của Luke trong khi anh cởi quần áo.

– Em để bộ đồ ngủ của anh trên bàn phấn - Meggie nói thì thầm.

– Quần áo ngủ? Trời nóng thế này mà mặc quần áo ngủ? Anh vẫn biết ở Gilly người ta đánh giá đủ điều một người đàn ông không mặc quần áo ngủ khi lên giường, nhưng chúng ta đang ở Dungloe em à! Em đang mặc áo ngủ à?

– Vâng.

– Thế thì vứt nó ra đi. Nó chỉ làm cản trở chúng ta.

Mò mẫm trong bóng tối, cuối cùng Meggie đã cởi bỏ được chiếc áo ngủ bằng vải phin mỏng mà bà quản gia Smith với lòng thương yêu Meggie đã bỏ công thuê với chủ đích để nàng mặc trong đêm tân hôn. Meggie cầu trời trong bóng tối Luke sẽ không thấy rõ ràng.

Luke đoán không sai. Meggie cảm thấy thoải mái và tươi mát hơn khi nằm dài trên giường không bị mảnh vải nào vướng vào thân thể, để cho cơn gió nhẹ từ những cửa sổ nhỏ mở rộng mơn trớn làn da láng mịn.

Nhưng khi Meggie tưởng tượng có một thân thể khác nóng ran nằm kế bên thì nàng lại thấy chán nản.

Lò xo giường kêu lên; Meggie nghe một thứ da thịt ướt đầm mồ hôi chạm vào tay, khiến nàng không khỏi giật mình. Luke nằm nghiêng qua, choàng tay ôm lấy Meggie. Lúc đầu, nàng

không đồng tình, nhưng vẫn nằm yên. Vậy mà khi nghĩ đến cái miệng của Luke, cái hôn bằng lưỡi sỗ sàng của anh ta, Meggie vùng vẫy cố thoát ra khỏi vòng tay của Luke. Nàng không muốn có sự tiếp xúc trong cái nóng nực này, nàng không muốn được ôm ấp và nàng cũng không muốn có Luke. Diễn tiến đêm nay không giống chút nào cái đêm trên chiếc ô tô Rolls khi cả hai từ Rudna Hunish trở về nhà. Meggie không cảm nhận được ở Luke điều gì gọi là âu yếm, một phần thân thể mạnh bạo của Luke đang cố sức đẩy vệt hai đùi Meggie ra, trong khi đó một bàn tay với những móng tay không được cắt sát bấm sâu vào mông nàng. Sự e dè lúc đầu biến thành sợ hãi. Luke không cần biết nàng nghĩ gì, cảm giác ra sao trong lúc này. Rồi bỗng nhiên, anh ta buông Meggie ra, ngồi dậy, sờ soạn, rồi tìm gặp một cái gì nắm kéo ra, gây nên một tiếng động rất lạ.

– Tốt hơn là nên đề phòng trước - anh ta nói hỗn hển.

– Em nằm ngửa đi. Không phải như thế! Sao em lại dốt đến thế.

– Không, không, Luke, em không muốn đâu! - Nàng muốn hét lên. - Thật kinh khủng, tặc tửu. Đến một lúc, dù vừa mệt vừa sợ hãi đến mờ cả lý trí, Meggie vẫn phải thét lên nghe xé tai.

– Im đi! - Luke ra lệnh. - Cái gì kỳ cục vậy! Có phải em muốn làm náo động cả khách sạn này để cho mọi người hiểu lầm là anh định giết em? Nằm im đi. Chuyện này với em cũng không đau đớn gì hơn những người khác đâu! Nằm im đi. Anh bảo nằm im đi.

Meggie vùng vẫy như một người bị quỷ ám, cố hắt văng cái vật khủng khiếp đã gây cho nàng sự đau đớn nhưng với tất cả

sức nặng của thân xác, Luke đè bẹp nàng không thể cựa cựa và dùng tay ngăn không cho Meggie la hét.

Một lúc rất lâu Luke mới chịu buông tha, lăn qua một bên nằm yên, thở dồn dập.

– Lần sau em sẽ thích thú hơn - Luke nói giữa những cơn thở hổn hển. - Lần đầu bao giờ cũng thế, rất đau đối với người phụ nữ.

Nhưng rồi lần thứ hai, thứ ba cũng thế. Luke tỏ ra kinh ngạc, không hiểu tại sao nàng vẫn vùng vẫy và la hét, tưởng rằng sau lần đầu thì sự đau đớn sẽ tự nhiên tan biến đi. Cuối cùng Luke nổi giận, quay lưng lại, nhắm mắt ngủ. Meggie cảm thấy nước mắt nhỏ giọt xuống hai bên má rồi lăn vào trong tóc. Nằm ngửa nhìn lên trần nhà, Meggie ước ao được chết đi hay ít ra được trở lại với cuộc sống xưa kia ở Drogheda.

– Anh đã tìm được việc làm cho em - Luke nói với Meggie lúc hai người ăn sáng.

– Sao? Tìm việc làm cho em trước khi chúng ta tìm được một căn nhà?

– Meggie! Mướn nhà làm gì, thật là vô ích. Anh đi chặt mía, mọi chuyện sẽ ổn thôi. Êkíp chặt mía giỏi nhất Queensland gồm những người Thụy Điển, Ba Lan, Ireland do một tay tên là Arne Swenson điều khiển. Trong khi em ngủ anh đã gặp hấn. Hiện êkíp của hấn thiếu một người và hấn bằng lòng nhận anh hai mươi bảng một tuần, số tiền ấy đâu phải nhỏ?

– Có phải anh định nói là chúng ta sẽ không sống chung cùng một nơi?

– Không thể được Meggie! Phụ nữ không được phép ở lán trại

của bọn đàn ông. Vả lại ở nhà một mình em sẽ làm gì? Tốt hơn hết là em cũng nên làm việc; tất cả đồng tiền mà chúng ta làm ra sẽ dùng vào việc mua trang trại.

– Nhưng em sẽ ở đâu? Em sẽ làm loại công việc gì? Ở đây đâu có gia súc như ở Drogheda?

– Không đâu. Chính vì thế mà anh đã tìm ra một nơi em có thể ăn ở luôn mà anh khỏi phải tốn kém. Em sẽ làm việc tại Himmelhoch như người giúp việc cho gia đình Ludwig Mueller. Đây là một tay trồng mía lớn nhất trong vùng, còn vợ hắn thì bị tàn tật. Bà ta không thể dọn dẹp nhà cửa. Anh sẽ đưa em đến đó sáng mai.

– Nếu đó là sự chọn lựa của anh...(Meggie nhìn xuống chiếc xắc tay). Luke, có phải anh đã lấy một trăm đồng bảng của em?

– Anh đã gửi tất cả vào ngân hàng. Không lẽ em đi dạo lại mang theo số tiền lớn như thế sao Meggie?

– Nhưng như thế là anh đã lấy của em đến đồng xu cuối cùng. Dù sao em cũng cần chút đỉnh tiền xài vặt chứ?

– Trời ơi, em cần tiền để làm gì? Bắt đầu sáng mai em sẽ ở Himmelhoch và em không có dịp nào để xài tiền. Còn tiền trả khách sạn bây giờ anh sẽ lo. Đã đến lúc em phải hiểu rằng em đã lấy một người chồng lao động thực sự chứ không phải là một cô gái được một tên thực dân giàu có dư tiền liệng qua cửa sổ. Tất cả tiền hàng tháng em làm ra, Mueller sẽ không trả thẳng cho em mà sẽ chuyển vào trương mục tên anh ở ngân hàng. Anh cũng sẽ gửi vào ngân hàng tất cả tiền làm ra. Anh không xài đồng nào cho riêng anh, em cũng biết điều đó. Cả hai chúng ta, không đụng vào, vì số tiền đó là tương lai của chúng ta, nó là cái

trang trại của chúng ta.

– Vâng, em đã hiểu. - Meggie tán đồng. - Anh tỏ ra rất biết điều, Luke. Nhưng nếu em có một đứa con thì sao?

Thoạt đầu, Luke định nói cho Meggie biết thật sự sẽ không có con trước khi mua được trang trại nhưng Meggie đang nhìn lên Luke khiến anh ta tránh sang phía khác.

– Chúng ta sẽ giải quyết vấn đề đó khi nào xảy ra. Anh muốn chúng ta khoan có con đã trước khi mua được trang trại.

Không mái gia đình, không tiền, không con. Coi như cũng không chồng. Meggie bỗng cười to lên. Luke cũng cười theo, nâng tách trà lên chúc mừng:

– Hoan hô capôt Ănglê^[6].

Bốn tuần lễ trôi qua trước khi Meggie gặp lại Luke. Cứ mỗi sáng chủ nhật, Meggie trang điểm dàng hoàng, mặc chiếc áo dài vải xoa xinh xắn chờ đợi anh chồng không bao giờ tới. Ông chủ Mueller và Anne, bà vợ ông, im lặng không một lời bàn tán.

Tất nhiên Meggie kinh tởm khi nhớ lại hai đêm ngủ ở khách sạn Dunny nhưng ít ra lúc đó nàng có Luke bên cạnh. Nàng hối tiếc tại sao mình lại la hét như thế, đúng ra phải cắn lưỡi làm thình. Nhưng không thể trở lui lại được nữa rồi. Sự đau đớn và rên la của Meggie gây mất hứng thú cho Luke và đã khiến Luke tìm cách xa lánh. Thái độ thờn nhớn của Luke trước sự đau đớn của Meggie lúc ấy làm nàng hết sức bức bối, nhưng bây giờ nhớ lại thái độ của mình, nàng không khỏi hối hận và cuối cùng tự cho mình có lỗi.

Ngày chủ nhật thứ tư, Meggie không sửa soạn, làm việc trong bếp, đi chân không, mặc quần ngắn và áo ngắn, trong lúc chuẩn

bị buổi ăn sáng nóng cho Ludwig và Anne; hai ông bà chấp nhận cho Meggie ăn mặc như thế một lần trong tuần.

Nghe có tiếng chân bước lên cầu thang ở hành lang sát nhà bếp, Meggie bỏ mặc những quả trứng đang chiên trên chảo, nàng sửng sốt một lúc nhìn con người cao to lông lá đứng ở ngưỡng cửa. Luke? Có phải Luke không? Tưởng như đó là bức tượng tạc từ trong đá granit không phải là con người. Nhưng Luke đi ngang qua nhà bếp, đặt lên má Meggie một cái hôn kêu thành tiếng rồi kéo ghế ngồi xuống cạnh bàn. Meggie trở lại chiên những quả trứng khác, thêm vào trong chảo vài lát mỡ.

Anne Mueller bước vào, cười hiền hòa nhưng trong lòng giận dữ - tên chó chết này đến đây làm gì sau bao nhiêu ngày bỏ bê vợ hần.

- Tôi rất vui mừng thấy ông không quên rằng mình có một người vợ. Mời ông ra hành lang ăn sáng với chúng tôi.

Ludwig Mueller sinh ở Úc nhưng gốc gác người Đức. Hai vợ chồng đều có nhiều cảm tình với Meggie và tự cho mình rất may mắn được Meggie giúp việc. Ông chồng rất biết ơn Meggie vì nhận ra rằng vợ ông vui hẳn lên từ khi có mái tóc vàng óng ả lấp lánh trong căn nhà này.

- Công việc chặt mía thế nào hử Luke? - Ông vừa chia trứng vừa hỏi Luke.

- Nếu tôi nói rằng tôi rất thích công việc ấy ông có tin không?

Cái nhìn rất sắc của Ludwig hướng thẳng vào gương mặt đẹp trai của Luke:

- Vâng. Anh thuộc loại người có thể lực và tâm tính phù hợp công việc ấy. Loại lao động này mang lại cho anh nhận thức

mình hơn những người khác.

Anne nói:

– Anh biết không, tôi đã bắt đầu nghĩ là anh sẽ không bao giờ đến gặp mặt Meggie nữa.

– Thừa thật với ông bà, trong lúc này Arne và tôi đã quyết định làm luôn ngày chủ nhật. Ngày mai chúng tôi đi Ingham.

– Như thế, Meggie sẽ rất ít được gặp anh.

– Meggie hiểu mọi chuyện. Tình trạng này chỉ kéo dài trong vài năm. Vả lại, chúng tôi có thời gian nghỉ vào mùa hè. Arne nói với tôi vào lúc đó anh có thể giới thiệu tôi đi làm ở nhà máy đường tại Sydney, và có thể đưa Meggie đến đó được.

– Cái gì buộc anh phải làm việc cực khổ như thế, Luke? - Anne hỏi.

– Tôi cần gom đủ tiền để mua một trang trại ở miền tây, trong vùng Kynuna. Meggie không nói cho ông bà biết ý định của chúng tôi sao?

Sau buổi ăn sáng, Luke giúp Meggie rửa tách đĩa rồi đưa vợ đi dạo ở vườn trồng mía gần nhất; anh không ngớt đề cập đến đường, mía, về công việc đồn mía tuyệt vời của anh, về cuộc sống ngoài trời thú vị, về những đồng đội hết ý trong êkíp của Arne. Công việc này khác hẳn so với công việc cắt lông cừu.

Khi trở lại nhà, Meggie hỏi Luke:

– Anh có thấy căn nhà này đẹp không? Theo anh liệu hai năm sống ở đây, chúng ta có thể mượn riêng một căn nhà không? Em thèm muốn được chăm sóc như em đã chăm sóc căn nhà này.

– Tại sao em lại có suy nghĩ điên rồ sống một mình trong một

căn nhà? Chúng ta đâu phải ở Gillanbone. Nơi đây không phải chỗ mà một phụ nữ có thể ở nhà một mình an toàn. Em ở đây không vui sao? Này Meggie, em nên tạm bằng lòng với những gì em đang có cho đến khi nào mình có thể đi miền tây. Dứt khoát không thể phí tiền để mượn nhà, anh không thể để cho em có một cuộc sống ăn không ngồi rồi trong khi chúng ta cần tiết kiệm. Em nghe anh nói chứ?

– Vâng, Luke.

Luke vội vã đến nỗi quên mất rằng ý định ban đầu của anh là đưa vợ xuống phía dưới căn nhà sàn để ôm hôn nàng, cuối cùng Luke chào từ biệt Meggie bằng cách vỗ vào mông vợ khá mạnh khiến nàng cũng thấy đau, rồi lần theo con đường mòn đi xuống nơi anh để chiếc xe đạp dựa vào một gốc cây. Thà đạp xe ba mươi cây số để đến đây chứ nhất quyết không chịu tốn tiền mua vé xe buýt.

– Thật tội nghiệp con bé! - Anne nói với chồng. - Em rất muốn giết anh chồng quái đản ấy.

...Ngày tháng trôi qua, một năm rồi hai năm. Chỉ có lòng tốt không đổi thay của gia đình Mueller đã giữ Meggie ở lại Himmelhoch giữa lúc nàng chưa biết phải giải quyết thế nào tình cảnh tiến thoái lưỡng nan. Chỉ cần viết thư cho Bob là Meggie có ngay tiền để trở về nhà. Nhưng Meggie đáng thương không thể giải quyết bằng cách thú nhận với gia đình là Luke đã không để lại cho nàng một xu. Nếu một ngày nào nàng quyết định thì đó là lúc Meggie bỏ Luke vĩnh viễn, còn bây giờ chưa chín mùi để chọn giải pháp ấy. Giáo dục gia đình cho Meggie thấy lấy chồng là một việc thiêng liêng và nàng hy vọng một ngày nào đó nhu cầu làm mẹ được thỏa mãn, vị trí làm chồng

đúng nghĩa của Luke sẽ buộc chân Meggie lại.

Nàng gặp được Luke tất cả sáu lần trong mười tám tháng xa nhà; nhiều lúc Meggie nghĩ rằng Luke sống đồng tính luyện ái với Arne như vợ chồng.

* * *

Mỗi tháng một lần, làm đúng bốn phần của mình, Meggie viết thư cho mẹ và các anh, kể lể vài dòng về Bắc Queensland. Các câu chuyện được ghi chép lại không thiếu nét hài hước nhưng dứt khoát không hề đề cập các mâu thuẫn giữa cô và Luke. Ông bà Mueller được nói tới như những người bạn của Luke; Meggie ăn ở nhà ông bà Mueller vì Luke thường đi làm ăn xa.

Thỉnh thoảng Meggie lấy can đảm để đặt một câu hỏi vắn vơ về Đức cha Ralph nhưng thường thì Bob lại quên viết lại cho em gái một ít tin tức mà bà Fiona biết được về ngài giám mục. Đột nhiên một hôm Meggie nhận được lá thư của Bob trong đó đề cập rất dài về Ralph:

“Một hôm, ông ấy đến như từ trên trời rơi xuống. Ông ta hơi bối rối, có vẻ buồn bã và hết sức kinh ngạc vì không tìm thấy em. Ông ta điên tiết lên về việc cả nhà không ai cho ông ta hay chuyện Luke và em. Nhưng khi mẹ giải thích cho ông ta biết rằng tất cả do cái tính ngang bướng của em và chính em đã từ chối thông báo cho ông ta hay tin đám cưới, thì ông ta dịu ngay và không nói lời nào nữa. Nhưng anh có cảm tưởng là sự vắng mặt của em trong nhà làm cho ông ta thấy trống trải hơn sự vắng mặt của bất cứ ai khác. Cho rằng điều đó cũng bình thường

thôi vì em gần gũi với ông ta nhiều nhất và lúc nào ông ta cũng coi em như em gái của ông ta. Ông đi lang thang khắp nơi như một linh hồn đau khổ đi vất vưởng, hình như ông ta chờ đợi em xuất hiện đột ngột ở mỗi khúc quanh trên con đường ông đi tới. Tội nghiệp ông ta quá! Ở nhà không có một bức ảnh nào của em để đưa cho ông ta xem, đến khi ông ta hỏi những ảnh chụp đám cưới thì anh mới sức nhớ rằng mình không chụp một ảnh nào hết. Ông ta có hỏi em đã có con chưa, anh trả lời rằng hình như chưa. Em chưa có con phải không Meggie? Em đã lấy chồng bao lâu rồi? Có lẽ chưa qua hai năm? Thời gian trôi qua mau thật, phải không? Anh rất mong sắp tới em có con vì anh nghĩ rằng giám mục sẽ rất bằng lòng nếu được tin này. Anh có tỏ ý ghi địa chỉ của em cho ông ta nhưng ông ta không muốn. Ông trả lời rằng cũng vô ích vì ông sẽ đi Athens bên Hy Lạp; ông sẽ ở đó một thời gian với vị Tổng giám mục mà ông đang dưới quyền. Tên vị Tổng giám mục này dài thường thướt như một cánh tay, anh không làm sao nhớ nổi. Em có biết không, họ sẽ đi Hy Lạp bằng máy bay. Nói tóm lại khi giám mục biết rằng em không còn ở Drogheda để cùng ông phi ngựa dạo chơi thì ông không chịu ở lại lâu. Ông chỉ cười ngựa đi dạo một hay hai lần, làm lễ cho cả nhà mỗi ngày và một tuần sau thì từ già Drogheda.”

Meggie đặt lá thư xuống bàn. Thế là anh ấy biết rồi. Anh ấy đã biết rồi. Ralph sẽ suy nghĩ thế nào? Anh ấy có đau buồn không? Và đến mức nào? Tại sao Ralph lại đẩy nàng phải hành động như thế này? Đâu có giải quyết được gì. Meggie không yêu Luke. Chẳng qua anh ta chỉ đóng vai người trám vào chỗ thiếu vắng, một người có thể mang lại cho Meggie những đứa con giống những đứa con mà đáng lý Meggie có thể có với Ralph de

Bricassart. Trời ơi! Tất cả đều rồi lên.

Tổng giám mục di Contini-Verchese thích ở khách sạn bình thường hơn là căn phòng mà người ta đã dành cho ông ở Athens. Ông có một sứ mạng tế nhị, khá quan trọng, phải bàn với các lãnh đạo Nhà thờ chính giáo Hy Lạp nhiều vấn đề.

Tổng giám mục hiểu rằng chuyển công tác là một thử thách ngoại giao, bàn đạp để ông nhận lãnh những công việc quan trọng hơn ở Rome.

Và không thể nào tưởng tượng rằng Ngài đến đây mà không có giám mục Ralph de Bricassart cùng đi. Năm tháng trôi qua, Tổng giám mục ngày càng tin cậy vào con người tuyệt vời này. Một Mazarin ^[7], một Mazarin đích thực. Đức cha di Contini ngưỡng mộ Mazarin hơn là Richelieu^[8]. Một sự so sánh đầy vinh dự cho Ralph de Bricassart.

Đúng vào lúc đó, cách xa gần hai mươi ngàn cây số, Ralph mới có thể nhớ đến Meggie mà không bị giày vò bởi sự thèm muốn được khóc. Làm sao Ralph có thể oán giận về việc Meggie lấy chồng mà chính ông đã từng thúc đẩy? Ông hiểu ngay lý do tại sao Meggie nhất quyết giữ kín các ý định của mình, tại sao Meggie không muốn cho ông gặp người chồng trẻ và cũng không cho tham dự vào cuộc đời mới của nàng. Lúc đầu, Ralph tưởng rằng dù thế nào, vợ chồng Meggie cũng sẽ ở Gillanbone, nếu không ở Drogheda, có nghĩa tiếp tục ở nơi nào Ralph biết chắc nàng sẽ được yên ổn, tránh được mọi âu lo và nguy hiểm. Nhưng sau suy nghĩ lại, Ralph hiểu ra rằng Meggie muốn bằng mọi giá không cho Ralph được ngủ trong sự yên lòng ấy. Meggie buộc lòng phải ra đi và ngày nào nàng và Luke O'Neill còn sống chung thì Meggie sẽ không bao giờ trở lại Drogheda. Bob xác

nhận là cặp vợ chồng này dành dụm tiền để mua một trang trại ở Bắc Queensland, tin này coi như kết thúc mọi chuyện. Meggie có ý định sẽ vĩnh viễn không gặp lại Ralph.

Nhưng em có hạnh phúc không Meggie? Chồng em đối xử với em tốt không? Em có yêu hắn không, cái anh chàng Luke O'Neill ấy hắn chỉ là một công nhân nông nghiệp bình thường có gì hơn để cho em chọn hắn thay vì chọn Enoch Davies, Liam O'Rourke hoặc Alastair MacQueen? Có phải chẳng em cố tình chọn một người mà anh chưa từng quen biết để không thể so sánh? Có phải chẳng em hành động như thế để hành hạ anh, trả thù anh? Nhưng tại sao em lại không có con? Cái anh chàng ấy mắc cái chứng gì mà lang thang như tên bụi đời, buộc em phải ở nhờ với những người bạn? Em không có con, điều đó không có gì phải ngạc nhiên; hắn ở gần em có được bao lâu đâu. Meggie ơi, tại sao lại như thế? Tại sao em lại lấy Luke O'Neill làm chồng?

Khách sạn rất sang trọng và đắt tiền ở gần quảng trường Omonia. Tổng giám mục di Contini-Verchese ngồi trên ghế bành đặt ở gần cửa sổ nhìn ra ban công; ông đang suy tư thì Ralph bước vào. Ông quay lại mỉm cười.

- Ralph đến đúng lúc ta đang muốn cầu nguyện.
- Con tưởng mọi chuyện đã dàn xếp xong. Hay là có rắc rối vào giờ chót thừa Đức cha?
- Không phải chuyện đó. Ta vừa nhận được thư của Hồng y Monteverdi truyền lại ý của Đức Thánh cha.

Giám mục Ralph bỗng cảm thấy hai vai cứng lại, hai tai nóng bừng khó chịu.

- Thừa Đức cha, có chuyện gì?

– Thật ra mọi việc coi như đã xong ngay sau khi kết thúc các cuộc thảo luận mà ta tiến hành ở đây. Ta phải quay về La Mã để được phong Hồng y. Ta phải tiếp tục sự nghiệp tại Vatican theo lệnh trực tiếp của Đức Thánh cha.

– Còn con thì sao...?

– Con sẽ trở thành Tổng giám mục Ralph de Bricassart và con sẽ trở lại Úc thay chỗ của ta làm Khâm mạng Tòa thánh.

Đầu óc của giám mục Ralph choáng váng, ông suýt ngã. Dù không phải là một người Ý, thế mà Ralph vẫn được vinh dự phong làm Khâm mạng Tòa thánh! Một quyết định chưa từng có trước đây!Ồ, có sao đâu, Vatican hoàn toàn có thể tin nơi ông; ông sẽ bước lên địa vị Hồng y giáo chủ!

– Thừa Đức cha, không làm sao ghi hết ơn huệ mà Đức cha đã ban cho con! Nhờ Đức cha mà con có được sự ưu đãi đặc biệt này.

– Chúa đã ban cho ta sự thông minh khá đầy đủ để có thể nhận ra khả năng của một con người không đáng phải ở trong bóng tối, Ralph. Thôi bây giờ chúng ta hãy quỳ gối và cầu nguyện.

Xâu chuỗi và sách kinh của Ralph nằm trên chiếc bàn kê bên; tay run run, Ralph vội lấy tay chạm phải sách kinh lăn rơi xuống đất ngay cạnh chân của Tổng giám mục di Contini. Tổng giám mục cúi xuống nhặt lên, bỗng chú ý đến hình dáng một chiếc bông hồng ép trên trang sách, bông hồng thật nóng bỏng và mịn như giấy lụa, đã ngả sang màu nâu.

–Ồ, lạ thật! Tại sao con lại giữ cái này trong sách kinh? Có phải đó là một kỷ niệm gia đình?...Rất có thể là của mẹ con?

Đôi mắt của Tổng giám mục, có khả năng nhìn xuyên suốt sự giả dối và che đậy, đang chiếu thẳng vào Ralph, khiến cho Ralph không có thời giờ giấu đi sự bối rối và xúc động của mình.

– Thưa không - Ralph nhú mào trả lời. - Con không muốn giữ một kỷ niệm nào của mẹ con.

– Nhưng chắc chắn bông hoa này rất có giá trị nên con mới giữ nó lại với tất cả tình cảm giữa các trang sách mà con quý nhất. Những cánh hồng này gợi con nhớ lại điều gì?

– Một tình yêu trong sáng mà con đã hiến dâng cho Chúa, thưa Đức cha.

– Ta hiểu ngay vì ta biết rất rõ con. Nhưng tình yêu này có mang đến một đe dọa đối với tình yêu dành cho Giáo hội không?

– Thưa không. Chính vì sự nghiệp của Giáo hội mà con đã chấm dứt tình yêu ấy, chấm dứt vĩnh viễn. Con đã vượt qua khỏi người phụ nữ ấy rất xa khiến mọi khả năng trở lại đều không thể xảy ra được.

– Thế là ta đã hiểu được nỗi buồn của con! Ralph thân mến, không có gì ghê gớm như con tưởng, đúng là không có gì đáng ghê gớm! Con tồn tại để phục vụ cho nhiều người và con được nhiều người thương mến. Còn người phụ nữ, với tình yêu gởi gắm trong kỷ niệm rất xa xưa nhưng còn ngát hương ấy sẽ không bao giờ bị thiệt thòi. Vì rằng con đã giữ vẹn mối tình như đã giữ chiếc hoa hồng ấy.

– Con không nghĩ rằng cô ta hiểu được một chút nào như thế.

–Ồ hiểu chứ! Nếu con yêu thương cô ta như thế, thì với bản chất rất phụ nữ của mình cô ta thừa sức hiểu. Nếu không, con đã quên người phụ nữ ấy và con đã vứt bỏ đi vật kia từ lâu.

– Có những lúc, chỉ có sự khẩn nguyện thật kiên trì mới ngăn cản được con bỏ rơi trách nhiệm của mình để tìm đến với nàng.

Tổng giám mục rời khỏi chiếc ghế bành, đến quỳ gối bên cạnh người bạn của ông, một con người thanh lịch mà ông đã yêu thương trong rất ít người ngoài Chúa và Giáo hội của Người.

– Con sẽ không bao giờ được rời bỏ trách nhiệm của mình, con biết rất rõ điều đó phải không Ralph? Con đã thuộc về Giáo hội và mãi mãi thuộc về Giáo hội. Ở con, thiên chức rất thật và sâu sắc. Bây giờ chúng ta hãy cầu nguyện và ta sẽ cầu nguyện thêm cho Hoa Hồng trong những lần đọc kinh sau này. Chúa ban cho ta rất nhiều những đau buồn và lăm thử thách trên con đường của chúng ta đi đến chốn vĩnh cửu. Chúng ta phải tập chịu đựng, ta cũng phải học như con thôi.

Vào cuối tháng 8, Meggie nhận được thư của Luke cho biết anh ta nằm bệnh viện ở Townsville vì mắc bệnh Weil nhưng không có gì nguy hiểm và không lâu anh sẽ bình phục. Lợi dụng lúc này, Luke sẽ nghỉ hè và về rước Meggie cùng đi hồ Eacham trên cao nguyên Atherton một thời gian, cho đến khi nào Luke có thể trở lại với công việc của anh.

Luke đã mượn ô tô cũ kỹ của ai đó và đến rước Meggie một buổi sáng rất sớm. Luke gầy, da nhợt và vàng giống như bị ngâm giấm. Hốt hoảng, Meggie trao vội vali cho chồng rồi bước lên xe ngồi bên cạnh.

– Bệnh Weil là gì Luke? Anh viết thư nói rằng không nguy hiểm gì nhưng nhìn anh, em thấy rõ anh đã bị bệnh rất nặng.

–Ồ! Đó chỉ là một thứ bệnh vàng da thường đe dọa tất cả các công nhân chặt mía. Hình như chính loài chuột lúc nhúc trong

các đám mía đã mang lại mầm gây bệnh. Anh có sức khỏe nhiều nên không bị bệnh nặng như phần đông các đồng nghiệp khác. Các bác sĩ đều bảo đảm là anh sẽ hồi phục phong độ trong một thời gian rất ngắn.

Hồ Eacham ở trên đỉnh một vùng cao, rất tình tứ giữa một cảnh hoang dã. Hai người ở một nhà trọ gia đình, đêm xuống, ra ngoài hiên nhìn mặt nước yên lặng. Meggie muốn quan sát những con dơi khổng lồ loài ăn quả, mà người ta gọi là những con chồn bay. Chúng có tới hàng ngàn; trông gồm ghiếc và quái dị nhưng thật ra lại rất nhút nhát và hoàn toàn vô hại. Nhìn chúng bay lên trời giữa những bóng đêm, đúng là một cảm giác gì đó khủng khiếp.

Meggie sung sướng khi ngả mình trên chiếc giường êm ái và mát mẻ. Luke soạn trong vali của anh ra một hộp đẹp màu nâu, rồi từ trong hộp này, anh lấy ra những vật nhỏ tròn được anh xếp hàng dài trên bàn ngủ.

Meggie với tay lấy một cái nhìn xem.

- Cái này là gì vậy Luke? - Nàng hỏi tò mò.
- Một capôit Anh tức bao cao su - anh giải thích mà quên đi là cách đây hai năm anh tự nhủ sẽ không nói thật cho Meggie biết anh áp dụng phương pháp ngừa thai. - Anh sử dụng một cái trước khi gần em. Nếu không chúng ta có thể có con, lúc đó đổ vỡ cả kế hoạch mua trang trại - Luke nói.

Ngồi bên mép giường trần truồng, Luke trông rất gầy, thấy rõ xương sườn. Nhưng hai con mắt xanh của anh vẫn sinh động. Anh đưa tay ra để lấy lại bao cao su mà Meggie vẫn còn cầm.

- Chúng ta đã gần đạt mục đích Meggie, rất gần rồi! Theo anh

tính chỉ cần có thêm năm ngàn bảng là chúng ta có thể mua một trang trại đẹp nhất ở miền tây Charters Towers.

Meggie nói với chồng:

– Trong trường hợp này, ngay từ bây giờ anh có thể coi như trang trại ấy đã thuộc về anh. Em có thể viết thư cho Đức cha de Bricassart để yêu cầu ngài cho chúng ta mượn số tiền ấy. Đức cha sẽ không đòi chúng ta trả tiền lời đâu.

– Em không nên làm gì hết! - Luke hét lên. - Trời ơi, em không có chút tự ái nào sao Meggie? Chúng ta làm lụng để có được những gì thuộc về chúng ta. Không có vấn đề vay mượn! Anh chưa bao giờ mượn của ai một đồng xu và anh nhất quyết không làm điều đó.

Meggie chỉ nghe được tiếng còn tiếng mắt và nhìn Luke qua một màn sương mù màu đỏ chói mắt. Từ xưa đến nay, Meggie chưa bao giờ cảm thấy giận dữ như lần này. Đồ đều giả, ích kỷ, láo khoét! Tại sao hắn lại dám cư xử như thế với nàng, tước đoạt cái quyền có con của nàng, cố tình làm cho nàng tin rằng hắn muốn trở thành một nhà chăn nuôi nhưng thật ra hắn đã chọn con đường riêng sống với Arne Swenson và những vườn mía.

Nhưng Meggie đã khéo léo đè nén sự căm giận và chú ý vào cái vật cao su tròn mà nàng cầm trong tay.

– Anh hãy nói cho em nghe về...những cái bao cao su này. Vì sao chúng ngăn chặn có con?

Luke đến đứng sát phía sau lưng Meggie. Sự đụng chạm của hai thân thể trần truồng khiến cho nàng rung mình vì bị kích thích - Luke nghĩ như vậy, nhưng thực tế thì ngược lại vì Meggie kinh tởm anh ta.

– Chẳng lẽ em lại dốt đến thế?

– Vâng. - Meggie nói dối.

Những lời giải thích của Luke khiến cho Meggie nổi giận dữ dội. Thế đấy, hắn đã ngăn chặn cái điều mà lâu nay Meggie chờ đợi. Đồ lưu manh!

Luke không hiểu chút nào tâm trạng của Meggie. Hắn tắt đèn, ôm nàng kéo lên giường và liền đó mò mẫm tìm cái bao cao su; Meggie nghe rõ tiếng sột soạt mà nàng đã từng nghe một lần ở khách sạn Dunny trong đêm tân hôn; bây giờ nàng đã hiểu rõ Luke đang làm gì. Thằng lưu manh! Phải dùng kế nào đây để phá vỡ âm mưu của Luke?

– Tại sao em không tỏ ra nhiệt tình hơn với anh hả?

– Tại sao à?

Hai năm rồi, Luke không có thời giờ và cả sức lực cống hiến cho trò chơi ái tình.

Bây giờ nằm bên Meggie, vứt bỏ bao cao su trước đây thường dùng đến. Luke thích thú đón nhận những cảm giác tiếp xúc của da thịt. Càng lúc Luke càng bị kích thích. Ngay lúc đó một ý nghĩ vụt đến trong đầu Meggie. Nàng quyết định chủ động. Luke sức tỉnh mở mắt. Anh ta tìm cách đẩy Meggie ra nhưng cảm giác đến với anh ta không còn gì ngăn chặn đã trở nên vô cùng kỳ diệu bởi anh chưa bao giờ gần một người phụ nữ mà không dùng phương tiện phòng ngừa. Sự kích thích lên đến mức anh không còn tự chủ được nữa, thay vì đẩy Meggie ra, anh càng ghì chặt nàng vào.

Trong bóng đêm, Meggie mỉm cười, hài lòng.

Trở về Himmelhoch, Meggie chờ đợi và hy vọng. Cầu xin

Chúa ban cho một đứa con! Một đứa con là giải quyết tất cả. Lời cầu nguyện có kết quả. Khi Meggie báo cho Anne và Ludwig tin này, cả hai rất vui mừng, nhất là Ludwig. Chính ông đã lo liệu đầy đủ quần áo tã lót, còn Anne thì sửa soạn căn phòng riêng cho đứa bé sẽ chào đời.

Nhưng thật xui xẻo, trong khi mang thai sức khỏe của Meggie không được tốt, có thể do thời tiết nóng bức, cũng có thể do buồn lo, Meggie không hiểu được tại sao như vậy. Tình trạng khó chịu ấy kéo dài cả ngày. Không những thế, Meggie còn có dấu hiệu tăng huyết áp. Theo bác sĩ Smith, tình trạng của Meggie nguy hiểm. Lúc đầu ông gợi ý nên đưa nàng vào nằm trong bệnh viện cho đến khi sinh nhưng sau đó nghĩ đến hoàn cảnh sống một mình của Meggie xa chồng và không có bạn bè, nên bác sĩ quyết định để nàng ở lại vì như thế thì Ludwig và Anne có thể chăm sóc cho nàng tốt hơn.

– Nhưng phải ráng gọi ông chồng về thăm cô ấy! - Bác sĩ cần nhắc nói với Ludwig.

Meggie viết ngay bức thư gửi Luke báo tin nàng đã có thai, và như mọi người phụ nữ nàng tin tưởng rằng dù không muốn nhưng khi có một đứa con thì Luke cũng sẽ hết sức vui. Nhưng bức thư trả lời của Luke chấm dứt mọi ảo tưởng. Anh ta giận dữ. Đối với cá nhân anh ta khi làm cha, nghĩa đơn giản là phải nuôi thêm một miệng ăn. Thái độ của Luke là viên thuốc đắng mà Meggie vẫn nuốt vì không có sự chọn lựa khác hơn.

Meggie cảm thấy mình bệnh hoạn, bất lực và không được thương yêu. Kể cả đứa con đang trong bụng mẹ cũng không thương nàng và nó không hề mong muốn được sinh ra. Meggie nghe bên trong những phản kháng yếu ớt của một con người

nhỏ bé từ chối có mặt. Nếu còn sức để chịu đựng một chuyến đi bằng tàu hỏa dài ba ngàn cây số thì Meggie sẽ không do dự trở về với gia đình.

Cuối tháng 5, bốn tuần trước khi Meggie trút gánh nặng. Nàng bắt đầu thù ghét đứa con mà thoát đầu nàng đã hết sức mong muốn và đợi chờ.

Có lúc, Meggie nhận ra tất cả chỉ là thảm họa; cố gắng gạt đi lòng tự ái dị hợm của mình và tìm cách cứu vãn những gì còn lại của những đổ vỡ. Cả hai đã lấy nhau vì những suy nghĩ không đúng: Luke nhắm túi tiền của Meggie, còn nàng vì hờn dỗi, vừa muốn thoát khỏi Ralph de Bricassart nhưng đồng thời tìm cách giữ lại hình ảnh của Ralph.

Nhưng thật lạ, trong khi không cảm thấy oán giận Luke thì càng lúc Meggie càng cảm thấy căm ghét Ralph de Bricassart. Mặc dù Ralph đã tỏ ra thông cảm và cư xử với nàng đúng hơn Luke nhiều. Chưa bao giờ Ralph có ý nghĩ làm cho nàng phải nhớ nhung đến ông; Ralph chỉ muốn mình được nhìn dưới góc độ một tu sĩ và một người bạn. Ngay cả trong hai lần Ralph ôm hôn nàng, trách nhiệm về những cái hôn ấy vẫn thuộc về Meggie.

Thế thì tại sao lại hờn dỗi Ralph làm gì? Tại sao nàng lại căm ghét Ralph chứ không phải Luke? Tại sao lại trách cứ Ralph về sự thôi thúc điên rồ đã đẩy nàng đi đến quyết định lấy Luke? Meggie có cảm tưởng nàng đã phản bội chính mình và phản bội cả với Ralph. Không thể lấy Ralph làm chồng, để được sống chung và có con với ông ấy thì có sao đâu? Ralph trước sau vẫn là con người nàng yêu thương, đáng lý ra nàng không nên đi tìm một ai khác thay thế.

Dù hiểu ra những sai lầm của mình, Meggie vẫn không xoa dịu được những thương đau. Cuối cùng thì chính Luke O'Neill là người nàng đã lấy, là cha đứa con nàng đang mang. Làm sao nàng có thể vui sướng trong ý nghĩ đứa con ấy không hề mong muốn được chào đời? Thật tội nghiệp cho đứa bé. Có thể, khi ra đời, đứa bé sẽ được thương yêu chỉ vì đó là một con người. Nhưng nếu là con của Ralph de Bricassart thì sẽ thế nào? Chuyện không thể có. Ralph đã phục vụ cho một thiết chế nhất định biến con người ông ấy hoàn toàn thuộc về họ, kể cả cái phần họ không cần đến. Giáo hội đó đòi hỏi Ralph hy sinh cho quyền lực của thể chế phủ định và hủy hoại con người của Ralph. Nhưng thôi một ngày nào đó, Giáo hội sẽ trả giá cho tham vọng của mình, một ngày nào đó sẽ không còn có những linh mục như Ralph de Bricassart, vì rằng những người này sẽ đánh giá đúng mức tính nam giới của họ để hiểu rằng điều mà Giáo hội đòi hỏi là một sự hy sinh vô ích, không có một chút ý nghĩa nào cả.

Đột nhiên, Meggie đứng lên, đi tới đi lui trong phòng nghỉ, tại đó Anne đang đọc một quyển sách cấm của Norman Lindeay.

- Anne, hãy gọi ngay bác sĩ Smith. Em sắp sinh.
- Chúa ơi! Em hãy lên nằm ngay ở phòng hai vợ chồng chị.

Bác sĩ Smith đến trên chiếc xe cũ kỹ, có người nữ hộ sinh đi theo.

- Chị có báo cho ông chồng hay chưa? - Vừa bước lên bậc thềm, bác sĩ Smith vừa hỏi Anne.

- Tôi đã đánh điện cho anh ấy. Meggie đang nằm trong phòng của tôi, ở đó rộng rãi hơn.

Anne khập khiễng theo sau bác sĩ vào phòng. Meggie nằm trên giường, mắt mở to và không thấy có dấu hiệu đau đớn nào ngoại trừ hai bàn tay bị giập và thân người co rút lại. Nàng ráng ngược nhìn Anne mỉm cười. Anne nhận thấy trong đôi mắt nhìn chứa đựng sự sợ hãi.

– Em rất vui được ở lại nhà - Meggie nói. - Mẹ em chưa bao giờ đến bệnh viện để sinh. Em có nghe ba em kể, mẹ em đã quá đau đớn khi sinh đôi nhưng rồi cũng vẫn vượt qua cái chết. Nhất định em cũng thế. Phụ nữ dòng họ Cleary chịu đau rất giỏi.

Vài giờ sau, bác sĩ trở ra gặp Anne ngoài hiên.

– Cơn đau bụng của cô ấy kéo dài rất lâu và có khó khăn đấy. Thường sinh con đầu lòng đều gặp rắc rối đôi chút, nhưng trong trường hợp này thì nguy hiểm. Cô ấy rất cố gắng nhưng vẫn chưa sinh được. Ở bệnh viện Cairns có thể người ta đã áp dụng thủ thuật mổ để đưa đứa bé ra nhưng tại đây thì không thể làm được. Chính cô ấy phải đưa đứa bé ra một mình.

– Meggie vẫn tỉnh đấy chứ?

– Vâng! Một cô gái rất dũng cảm. Không một tiếng rên. Theo kinh nghiệm của tôi, những người phụ nữ dũng cảm nhất thường lại sinh nở khó khăn nhất. Cô ấy luôn miệng hỏi tôi Ralph đã tới chưa. Tôi phải nói dối với cô ta rằng nước sông Johnstone dâng lên rất cao chưa qua được. Nhưng hình như chồng của cô ấy tên Luke cơ mà.

– Vâng, đúng thế.

– Thế thì...có lẽ vì thế mà cô ấy luôn hỏi đến Ralph.

Luke không mang lại cho cô ấy sự an ủi phải không?

– Đó là một thằng không ra gì!

Anne đứng nghiêng người, hai tay nắm chặt lan can. Một chiếc xe taxi vừa tách khỏi con lộ Danny rẽ vào con đường đến Himmelhoch. Con mắt rất tỏ của Anne giúp chị nhận ra ở băng sau xe là một người đàn ông tóc đen. Chị kêu lên mừng rỡ.

– Tôi không tin vào mắt mình nhưng hình như Luke đã nhớ sức rằng hấn có một người vợ.

Bác sĩ Smith nói:

– Tốt hơn hết là tôi nên trở lên phòng với Meggie để cho chị đối đầu với hấn, Anne. Tôi sẽ không nói gì hết với Meggie để phòng trường hợp không phải chồng cô ấy. Còn nếu đúng thật là Luke chị rót cho hấn một tách trà, còn rượu thì dành lại sau; rồi hấn sẽ cần đến.

Chiếc taxi dừng lại. Trước sự kinh ngạc của Anne, anh tài xế mở cửa và vội vàng vòng mở cửa xe phía sau để người khách bước xuống. Joe Castiglione, chủ nhân chiếc xe taxi duy nhất ở Dunny, ít khi tỏ ra lịch sự như thế.

– Thừa Đức cha, đã đến Himmelhoch. - Anh ta vừa nói vừa cúi rạp người xuống.

Một người đàn ông mặc áo thụng dài đen với thắt lưng màu đỏ thẫm bước ra. Đúng lúc người này quay mặt lại, Anne hoa mắt lên, trong một giây phút tưởng rằng cái anh chàng Luke O'Neill đang bày một trò gì đó đùa với mình. Nhưng chị nhận ra ngay con người này hoàn toàn khác Luke, lớn hơn Luke ít nhất mười tuổi.

– Xin lỗi có phải bà Mueller? - Người khách hỏi với nụ cười trên môi, cái nhìn thật sáng và xa xôi.

– Vâng, tôi là Anne Mueller.

– Tôi xin được tự giới thiệu, Tổng giám mục Ralph de Bricassart, Khâm mạng Tòa thánh tại Úc. Tôi được biết có một phụ nữ, bà Luke O'Neill hiện ở nhà bà.

– Vâng, thưa ông, Ralph? Ralph? Có phải chính Ralph mà Meggie đã gọi tên?

– Tôi là một trong những người bạn thân nhất của bà Luke O'Neill. Tôi có thể gặp mặt bà O'Neill được không thưa bà?

– Thưa...tôi tin rằng chị Luke sẽ rất vui mừng, Tổng giám mục. (Không, đáng lý mình không nên gọi Tổng giám mục mà là Đức cha, cũng như Joe Castiglione đã gọi). Trong hoàn cảnh bình thường hơn thì...nhưng lúc này, Meggie đang sắp sửa sinh và chị ấy đang trải qua một cơn đau dữ dội.

– Tôi biết trước có chuyện gì đó không lành! - Ông kêu lên. - Tôi linh cảm điều đó từ lâu và gần đây sự lo âu của tôi trở thành một thứ ám ảnh. Tôi phải đến tận nơi và nhìn tận mắt. Tôi xin bà cho tôi được đến bên chị ấy. Nếu chị cần nài một lý do, bà cứ nói tôi là tu sĩ.

Anne không hề có ý định cầm đoán vị Tổng giám mục vào phòng của Meggie.

– Thưa Đức cha đi theo tôi.

Ralph đi ngang qua vị bác sĩ và người nữ hộ sinh như không hề nhìn thấy họ, đến quỳ gối bên giường, đưa tay về hướng Meggie.

– Meggie?

Meggie vượt thoát ra khỏi cơn ác mộng mà nàng đang vật lộn

và nhận ra gương mặt thương yêu, đang cúi sát xuống mặt mình, tóc đen và dày với hai chùm màu trắng hai bên thái dương nổi bật lên trong ánh sáng mờ mờ. Những nét thanh tú và quý phái, hơi khắc khổ, biểu hiện rõ hơn tính kiên nhẫn và đôi mắt xanh đắm chìm trong mắt nàng tràn đầy tình yêu nóng bỏng và chờ đợi. Làm sao Meggie lại có thể làm lẫn Luke với Ralph? Không một ai giống chàng, không bao giờ có thể thuộc về nàng, và Meggie đã phản bội lại điều mà nàng đã cảm nhận ở Ralph. Luke là cái bề đục của tấm gương, còn Ralph rực sáng như mặt trời và đồng thời lại rất xa xôi. Trời ơi, sung sướng làm sao khi được nhìn thấy Ralph.

– Đức cha ơi, hãy giúp con - nàng nói.

Ralph cầm tay Meggie hôn say đắm, rồi áp bàn tay ấy vào má mình.

– Bao giờ cha cũng sẵn sàng, con biết điều đó, Meggie của cha.

– Hãy cầu nguyện cho con và cho đứa bé. Nếu có ai có thể cứu con và con của con thì người đó chính là Đức cha. Đức cha gần Chúa hơn chúng con rất nhiều. Không ai ghét chúng con, chưa bao giờ có ai ghét chúng con, kể cả Đức cha cũng thế.

– Luke đâu rồi?

– Con không biết và cũng chẳng cần đến anh ta. - Meggie nhắm mắt lại, những ngón tay vẫn bám chặt vào tay của Ralph, nhất định không buông ra. Nhưng bác sĩ đã đến vỗ nhẹ lên vai của Ralph.

– Đức cha, tôi nghĩ đã đến lúc Đức cha phải rời phòng này.

– Nhưng nếu sự sống của người này bị đe dọa, bác sĩ sẽ gọi tôi

chứ?

– Tôi sẽ gọi ngay.

Ralph cùng Anne đi ra khỏi phòng. Ludwig từ vườn mía về. Anh tỏ ra hiểu biết hơn vợ, quỳ một gối xuống đất và hôn chiếc nhẫn của Đức Khâm mạng.

– Như thế Ngài là Ralph - Anne chống nạnh dựa vào một cái bàn làm bằng tre, hỏi.

– Vâng, tôi là Ralph.

– Từ khi Meggie rơi vào những cơn đau, cô ấy cứ gọi một người nào đó tên Ralph không dứt. Thú thật lúc ấy tôi rất tò mò. Tôi nhớ rất rõ trước đây cô ấy chưa bao giờ đề cập đến cái tên Ralph lần nào. Trong trường hợp nào Đức cha đã quen biết Meggie? Và bao lâu rồi?

– Tôi biết Meggie khi cô ấy mới mười tuổi, chỉ ít ngày sau khi cô ấy đáp tàu từ New Zealand đến Úc. Nói cho đúng, tôi có thể khẳng định tôi đã biết Meggie qua những cơn bão lụt, hỏa hoạn, những lúc xúc cảm tột đỉnh, đi qua cái sống và cái chết. Tóm lại, tất cả những gì mà chúng tôi đều phải chịu đựng. Meggie là tấm gương mà tôi bắt buộc phải nhìn vào đó để thấy thân phận của con người tôi.

– Ngài yêu Meggie? - Anne buông câu ấy với giọng ngạc nhiên.

– Mãi mãi vẫn thế.

– Một bi kịch cho cả hai.

– Tôi mong rằng chỉ là bi kịch cho tôi. Chị hãy kể cho tôi nghe về cô ấy. Chuyện gì đã xảy ra từ khi cô ấy lấy chồng? Nhiều năm rồi tôi đã không gặp lại cô ấy, nhưng tôi luôn có những lo

âu về Meggie.

Nghe xong câu chuyện, Ralph thở dài nhìn cây cọ đong đưa theo gió rồi nói:

– Thế thì chúng ta phải giúp Meggie vì Luke đã chối từ. Nếu thật sự Luke bỏ rơi Meggie thì cô ấy sẽ được yên thân hơn khi về ở Drogheda. Tôi biết hai anh chị không muốn mất Meggie nhưng hãy vì Meggie mà thuyết phục cô ấy về với gia đình. Ngay khi trở về Sydney, tôi sẽ gửi một ngân phiếu cho hai anh chị nhờ trao lại cho Meggie, như thế tránh cho cô ấy bị khó chịu vì tiếc tiền của anh mình. Một khi trở về nhà, cô ấy muốn giải thích với gia đình thế nào tùy ý (Ralph quay nhìn về phía cánh cửa phòng, ngồi không yên trên ghế). Cầu Chúa, đứa bé được sinh ra nhanh chóng.

Thế nhưng đứa bé chỉ ra đời hai mươi bốn giờ sau, lúc Meggie đã hoàn toàn kiệt sức và đã chịu đựng đến tận cùng đau đớn.

– Đứa bé - con gái - thật nhỏ bé và yếu đuối làm cho Tổng giám mục cảm thấy đau nhói trong lòng. Meggie! Meggie của ta. Meggie đau khổ, bị giày vò. Ta mãi mãi yêu em, nhưng ta không thể cho em điều mà Luke đã cho em, kể cả cái thân xác bị cấm đoán này.

Khi chỉ còn lại hai người, Ralph hỏi Meggie:

- Em đặt cho con tên gì?
- Justine.
- Một cái tên rất đẹp. Nhưng tại sao em chọn tên đó?
- Em đã đọc thấy đâu đó mà em rất thích.
- Em có vui sướng khi có con không, Meggie?

Trên gương mặt mệt mỏi của Meggie chỉ còn đôi mắt là sống động, dịu dàng, chứa đựng một thứ ánh sáng phớt đục, không hận thù nhưng cũng không có tình yêu.

– Có chứ, em rất sung sướng có đứa con này. Vâng em rất vui sướng vì em đã làm tất cả để có nó...Nhưng trong khi em mang nó trong bụng, em không cảm thấy chút gì là vì nó và nó cũng không cần em. Em không tin rằng Justine thật sự thuộc về em, cũng không thuộc về Luke hay bất cứ ai khác.

Một hồi lâu Ralph nói:

– Anh phải đi, Meggie ạ. - Ralph nói nhỏ.

Đôi mắt màu nâu đánh lại, sáng lên. Nàng bĩu môi chua chát.

– Em đã chờ đợi trước điều đó! Thật kỳ lạ, hình như những người đàn ông dính dấp đến cuộc đời em đều luôn luôn như thế.

Ralph nghe đau trong lòng.

– Đừng chua cay, Meggie. Anh không ra đi để em lại trong một tình trạng như thế này. Dù đã xảy ra chuyện gì cho em trong quá khứ, em luôn giữ sự dịu dàng, đó là điều quý nhất em đối với anh. Đừng thay đổi, không nên trở thành sắt đá vì tất cả những gì em đã phải chịu đựng. Anh thật đau xót khi nghĩ đến chuyện Luke không màng đến đây, nhưng em cũng đừng đánh mất đi sự dịu dàng đó. Nếu không em không còn là Meggie của anh.

Nàng tiếp tục nhìn Ralph thiết tha lẫn cả sự oán giận.

– Không đâu Ralph, em van anh! Em không phải là Meggie của anh đâu, em chưa bao giờ như thế cả! Anh không cần em và anh đã đẩy em vào tay của Luke. Anh coi em là gì? Một thứ nữ thánh hay một thứ nữ tu? Này anh nhé, không phải như vậy

đâu. Em là một con người như mọi người và anh đã làm hỏng đời em. Trong suốt bao năm qua, em đã yêu anh và không chấp nhận ai khác ngoài anh, em đã chờ đợi. Em đã làm mọi cách để quên anh đi...Cuối cùng em đã lấy một người chồng mà tưởng rằng có phần nào đó giống anh. Nhưng rồi anh ta cũng chẳng màng, chẳng cần đến em. Em có đòi hỏi quá đáng chẳng với một người đàn ông mà mình muốn được yêu thương?

Một vài giọt nước mắt rơi xuống nhưng Meggie chế ngự được sự yếu đuối của mình.

– Luke không xấu xa đâu, cũng không đáng ghét. Thật ra anh ta chỉ là một người đàn ông. Các anh đều như thế, những con bướm to đầy lông lá, đang bị ngọn lửa quái lạ khuất sau một tấm kiếng trong suốt thu hút mà các anh không hề thấy. Nếu cuối cùng các anh tìm được con đường vào tận nơi, các anh sẽ đâm đầu vào ngọn lửa, té xuống, chết thiêu. Trong khi đó thì ngoài kia trong cái mát dịu của màn đêm, có đủ tất cả các thứ để nuôi sống các anh, có tình yêu và những con bướm nhỏ. Nhưng đàn ông các anh có thấy cái đó không, có muốn điều đó không? Không! Các anh quay trở lại với ngọn lửa, các anh cứ đâm đầu vào đó cho đến khi bị cháy và chết đi.

Ralph không biết trả lời thế nào với Meggie bởi rằng Ralph đã khám phá một khía cạnh khác thuộc về bản chất của Meggie mà trước đây ông hoàn toàn không biết.

Cái đó có từ bao giờ? Phải chăng nó đã hình thành tiếp theo những thất vọng mà nàng đã trải qua sau khi Ralph bỏ rơi nàng? Meggie lại có thể thốt ra những điều đó ư? Ralph không đủ can đảm để nghe rõ từng lời, lòng Ralph hoang mang, mặc cảm phạm tội xâm chiếm tâm hồn.

– Em có nhớ hoa hồng mà em đã tặng anh vào buổi chiều anh rời khỏi Drogheda? - Ralph âu yếm hỏi Meggie.

– Vâng, em còn nhớ.

Tiếng nói của nàng mất hẳn sức sống, ánh mắt mờ đi vì đau buồn. Ánh mắt đó chiếu thẳng vào Ralph nhưng tâm hồn thì trống rỗng, vô vọng. Mắt Meggie lơ lơ như đôi mắt của Fiona mẹ nàng.

– Anh vẫn giữ hoa hồng trong sách kinh của anh. Cứ mỗi lần nhìn thấy hoa hồng ấy là anh nhớ đến em. Meggie ơi! Anh yêu em! Em là đóa hoa hồng của anh, hình ảnh đẹp nhất của con người và là tâm tưởng của đời anh.

Đôi môi của Meggie trề ra một lần nữa, mắt long lên giận dữ, có cả sự căm tức.

– Một hình ảnh, một tâm tưởng! Một hình ảnh con người và một tâm tưởng. - Giọng nàng trêu chọc. - Vâng đúng vậy. Đó là tất cả những gì mà em có trong mắt anh. Anh đúng là một thằng ngốc lãng mạn và mơ mộng, Ralph de Bricassart! Anh không có một ý niệm nào về cuộc sống hơn con bướm lao vào ngọn lửa! Không có gì ngạc nhiên khi anh đã chọn làm linh mục! Anh hoàn toàn không có khả năng sống một cuộc sống bình thường nếu anh là một người như mọi người, một người như Luke! Anh nói anh yêu em, nhưng không có một ý niệm nào về tình yêu. Anh chỉ nói ra những lời lẽ nghe thật kêu mà anh học được! Em không hiểu nổi tại sao đàn ông lại không gạt hẳn đàn bà ra khỏi cuộc đời mình đi khi mà điều đó chính là sự mong muốn của họ. Đàn ông các anh nên tìm ra một cách cưới gả với nhau đi, các anh sẽ sống hạnh phúc tuyệt diệu với nhau đấy.

– Meggie, anh van em, đừng nói nữa!

– Ôi! Anh hãy đi đi! Em không muốn gặp mặt anh nữa. Nhưng anh quên điều này: khi nhắc đến những hoa hồng yêu quý của anh, Ralph... Những hoa hồng ấy đều có gai rất dữ, những gai rất nhọn sẽ đâm vào tim anh.

Ralph rời khỏi phòng mà không quay nhìn lại.

Luke chẳng cần trả lời bức điện của Meggie báo tin anh đã trở thành cha của một đứa con gái nặng hai kilô mang tên Justine.

Luke vẫn theo đuổi cuộc đời rày đây mai đó. Nhiều lần Meggie viết thư cho Luke nhưng không được trả lời. Luke cũng không về thăm con. Đứa bé dần dần mạnh khỏe hơn và đã nhanh chóng vượt qua những thử thách gay go lúc chào đời. Vào tháng 4, Justine không còn thường xuyên khóc la như trước đây nữa và bắt đầu biết vui chơi một mình trong nôi.

Một hôm, đầu tháng 12, Anne tìm gặp Meggie đang ở ngoài hiên; chị ngồi xuống bên cạnh và quan sát Meggie. Trời ơi! Sao Meggie xanh xao và đờ đẫn thế! Ngay cả mái tóc màu vàng hung rực rỡ trước đây bây giờ cũng ủ rũ.

– Meggie, chị không biết mình làm như thế này có đúng không nhưng việc đã rồi. Và chị mong rằng em hãy nghe chị trình bày trước khi trả lời không.

Meggie nhìn chiếc cầu vồng trên nền trời xám đục và mỉm cười.

– Chuyện gì mà trình trọng thế chị? Chị cứ nói đi.

– Luddie ^[9] và chị rất lo âu về tình trạng sức khỏe của em. Em chưa bình phục lại sau khi sinh Justine, trong khi đó mùa mưa sắp đến, chị e ngại sức khỏe của em mỗi ngày sẽ tệ hơn. Em

không ăn và mỗi ngày một gầy thêm. Chị cho rằng thời tiết ở đây không phù hợp với em. Do đó cách đây mười lăm ngày chị có viết thư cho một người bạn là chủ một hãng du lịch và chị đã đăng ký cho em đi nghỉ. Đừng phản đối vì sợ tốn kém, việc đó không ảnh hưởng gì đến tiền dành dụm của Luke và em. Anh chị đã nhận được ngân phiếu với một số tiền lớn của Tổng giám mục Bricassart gửi cho em và một ngân phiếu khác của Bob anh trai em gửi. Chị có cảm tưởng là cả nhà em đang mong đợi em trở về Drogheda. Anh chị đã thuê sẵn một bungallow trong hai tháng, đầu tháng giêng đến đầu tháng 3, Luddie và chị sẽ lãnh phần chăm sóc Justine.

Cầu vồng đã lặn, mặt trời cũng thế; lại sắp sửa mưa.

- Chị Anne, nếu không có chị và anh Luddie với bao nhiêu tình cảm mà anh chị dành cho em trong ba năm qua có lẽ em đã điên mất rồi. Chị biết điều đó mà. Có những đêm em thức dậy và tự hỏi nếu Luke gửi em ở một nhà nào khác, gặp những người không tốt thì em ra sao. Anh chị đã lo lắng cho em hơn cả Luke.

Mưa đã kéo đến giáp ranh những khu trồng mía.

- Chị nói đúng, em cảm thấy trong người không khỏe. - Meggie nói tiếp. - Từ khi có Justine, em chưa bao giờ trở lại được như xưa. Chị Anne ơi! Em rất mệt mỏi và chán nản! Em không phải là một người mẹ tốt đối với con mặc dù bốn phận đòi hỏi. Chỉ do ý muốn của em mà nó ra đời chứ Justine có đòi hỏi điều đó đâu. Em đã quá chán nản vì Luke đã không cho em cơ hội mang lại hạnh phúc cho anh ấy. Luke từ chối sống chung với em và không để cho em xây dựng một tổ ấm, anh ấy cũng không muốn có con. Em không yêu Luke. Em chưa bao giờ yêu anh ấy như một người phụ nữ yêu chồng. Rất có thể anh ấy đã

đoán biết điều đó ngay lúc đầu. Biết đâu Luke sẽ hành động khác hơn nếu em yêu thương anh ấy. Vì vậy, làm sao em có thể oán hận Luke được? Em mới là người duy nhất đáng lên án.

– Tổng giám mục là người em đã yêu phải không?

– Vâng, từ cái thuở em còn là một cô bé. Em luôn cư xử tàn nhẫn với Ralph mỗi khi ông ấy đến. Tội nghiệp Ralph! Em không có quyền cư xử như thế với Ralph, vì rằng chưa bao giờ ông ấy tỏ ra quyến rũ em. Em mong rằng ông ấy sẽ có thời giờ nhận ra sở dĩ em có thái độ như thế vì em bị bệnh, kiệt sức và vô cùng khổ sở. Em chỉ nghĩ đến một điều, giá như đứa bé đó là con của ông ấy nhưng thực tế thì không thể xảy ra, không bao giờ có thể xảy ra. Trời ơi! Thật là bất công! Các mục sư Tin lành có thể lấy vợ, tại sao các linh mục Công giáo lại không? Chị đừng nói với em rằng các mục sư chăm lo cho con chiên không tốt bằng các linh mục, em không tin đâu. Em đã từng gặp những linh mục không có lòng và ngược lại những mục sư tuyệt vời. Chỉ tại vì linh mục phải sống độc thân mà em đành xa Ralph, lập một gia đình, xây dựng cuộc đời với một người khác. Em thấy cần phải nói với chị điều này, Anne. Em hành động như thế là một tội lỗi, tội lỗi ấy cũng xấu xa như tội lỗi của Ralph nếu không giữ lời khấn của mình nữa. Em nghĩ nó còn hèn hạ hơn. Em oán giận Giáo hội lên án tình yêu của em dành cho Ralph hoặc của Ralph dành cho em.

– Em hãy đi xa một thời gian, Meggie ạ. Hãy nghỉ ngơi, ăn ngủ và đừng ray rứt nữa.

Mưa đột ngột dừng lại như nó đã đột ngột trút xuống. Mặt trời xuất hiện, cầu vồng lóng lánh. Ngọn núi Bartle Frere dần dần hiện ra, khoác lên màu áo hoa đính với nền mây mỏng như

tơ.

– Em sẽ đi nghỉ, Meggie nói. Em rất mang ơn anh chị đã lo cho em. Nhưng chị có chắc Justine sẽ không gây phiền hà cho anh chị không?

– Không đâu, Luddie đã lo trước mọi thứ rồi. Người giúp việc trước của anh chị là Anna Maria, chị ta có một em gái tên là Annunziata, mười lăm tuổi. Anh Luddie đã gọi Annunziata đến chăm sóc cho Justine.

– Đảo Matlock ở đâu hở chị?

– Eo biển Whitsunday, gần cửa sông Great Barrier. Ở đó rất yên tĩnh và âm cúng. Chị có cảm tưởng đó là một nơi dành riêng cho những tuần trăng mật. Em hiểu chị muốn nói gì chứ... Những bungallow rải rác khắp nơi, khuất sau những lùm cây chứ không phải một khách sạn. Vào thời điểm em đi nghỉ, đảo hoàn toàn vắng người.

* * *

Ngày cuối cùng của năm 1931, Meggie lên tàu hỏa đi Townsville bắt đầu những ngày nghỉ dễ chịu vì đã trút bỏ được phía sau cái mùi rỉ đường của vùng Dunny. Townsville là một vùng dân cư quan trọng nhất ở Bắc Queensland, có khoảng vài ngàn dân sống trong những nhà sàn nhỏ bằng gỗ, sơn màu trắng.

Để đến đảo Matlock nơi nghỉ mát này, sau khi rời tàu hỏa còn phải vượt qua một vùng biển. Tàu lướt êm đềm trên mặt nước trong như gương. Giữa hai cơn gió xoáy, không khí dịu xuống,

biển có vẻ mỗi mệ. Dù mới gần trưa, Meggie đã đi nằm và thiếp đi trong một giấc ngủ không mộng mị cho đến khi người tiếp viên đánh thức nàng dậy. Lúc ấy là sáu giờ sáng hôm sau. Anh ta mang vào cho Meggie một tách trà nóng và bánh ngọt.

Trên boong tàu, Meggie đã khám phá một nước Úc mới, hoàn toàn khác. Những hòn đảo nhấp nhô trên mặt nước là những đảo san hô ngầm - một người trong thủy thủ đoàn giải thích như thế với Meggie.

Một tiếng đồng hồ trước khi mặt trời lặn, tàu rẽ sóng từ từ cập bến. Người đàn ông lớn tuổi đứng sẵn chờ Meggie, giúp nàng mang hành lý lên chiếc ô tô duy nhất hết sức sang trọng của đảo này.

- Thưa bà O'Neill, bà đi đường bình yên chứ? - Ông ta chào Meggie. - Tôi là Rob Malter. Tôi hy vọng rằng ông nhà sẽ đến nay mai. Ở Matlock vào mùa này không có nhiều người lắm, đây là một điểm du lịch mùa đông, đảo rộng sáu kilômét, chiều dài gấp đôi như thế.

Xe đi ngang qua một tòa nhà trắng, có vẻ hỗn độn.

- Đây là cửa hàng lớn ở đảo. - Người lái xe giới thiệu với giọng đầy tự hào như chính mình là ông chủ. - Tôi ở đó với bà chủ. Bà ta sẽ không thích chút nào khi thấy một người phụ nữ một mình đến đảo, tôi đoán chắc như thế. Bà ta cho rằng tôi có thể bị quyến rũ. Rất may là văn phòng du lịch ở đây có nói rõ là bà đòi hỏi một sự yên tĩnh hoàn toàn, thế là thêm một điều nữa làm cho bà chủ an tâm. Tôi đã chọn cho bà một nhà sàn xa nhất và không có bóng một người nào ở đó. Nếu thích, bà có thể đi dạo không cần mặc quần áo mà không sợ ai dòm ngó. Nếu bà có

cần điều chi bà chỉ nhắc điện thoại lên và tôi sẽ mang đến ngay cho bà.

Bugallow nghỉ mát này có ba phòng; trước mặt là bãi cát trắng hình vòng cung, hai đầu nhô ra hai mũi nhọn của ngọn đồi. Bên trong bungallow trang hoàng giản dị nhưng đầy đủ tiện nghi, một tủ lạnh nhỏ, một điện thoại và một radiô. Đầy đủ hơn so với Drogheda và Himmelhoch. Dĩ nhiên do khách du lịch đến đây thường từ Sydney hoặc Melbourne, những tiện nghi tôi thiếu như thế không thể thiếu được thừa bà.

Trong tuần lễ đầu, điều quan tâm duy nhất đối với Meggie là ăn và ngủ. Bây giờ Meggie mới nhận ra là mình đã kiệt sức đến mức nào. Cứ mỗi lần đặt lưng xuống chiếc giường êm ái, Meggie đã ngủ say liền suốt mười đến mười hai tiếng đồng hồ liên tiếp. Các thức ăn đều ngon miệng. Meggie ăn ngay khi vừa thức dậy, cả khi xuống bãi biển nàng cũng mang những trái xoài theo để vừa tắm vừa ăn. Nước không sâu, không một gợn sóng, mặt biển yên như gương. Chỉ tiếc là nàng không biết bơi.

Sự vắng vẻ, cái cảm giác đối diện với chính mình thật là thiên đàng. Anne nói đúng làm sao! Được sống một mình là sự thoát trần, một sự thanh thản hoàn toàn. Sự vắng vẻ và đơn độc không hề khiến Meggie cảm thấy nặng nề. Anne, Luddie, Justine và Luke đều không làm cho Meggie nhung nhớ và lần đầu tiên trong ba năm nàng cũng không nhớ Drogheda. Ông già Rob thì cứ mỗi chiều lái xe ngang, chờ đợi một cái vẫy tay bình yên của Meggie từ trên bao lơn nhà sàn rồi quay đầu xe trở lại. Chỉ có một lần, Rob gọi điện thoại đến Meggie cho biết ông ta sẽ tổ chức một chuyến đi dạo trên biển cho một cặp vợ chồng du khách ở đầu kia trên đảo. Ông hỏi Meggie có thích đi cùng

không và nàng đã đồng ý. Chuyến đi đó giúp Meggie khám phá một thế giới thần tiên dưới đáy biển. Nước biển trong đến nỗi nàng nhìn rõ từng con cá, rong biển và màu sắc thật của san hô.

Nghe theo lời khuyên của Rob, Meggie xuống bãi không mặc quần áo. Lúc đầu, nàng nhút nhát như con thỏ luôn đánh mùi, sợ chó rừng đến và chỉ một cơn gió nhẹ cũng đủ làm Meggie giật mình, vội vàng che thân. Nhưng vài ngày sau Meggie tỏ ra không còn e thẹn nữa, Meggie đi lại tự nhiên trên các con đường mòn, dọc bờ biển hay bì bõm dưới nước ấm và mặn mà không một mảnh vải che thân. Meggie bắt đầu có cảm giác của một con thú được nuôi trong chuồng nay đột ngột được thả ra giữa một thế giới dễ thương, hiếu khách, thoải mái và đầy ánh sáng mặt trời...

Giữa một khung cảnh mà Meggie không còn muốn nhớ đến ai thì nàng vẫn không thể quên Ralph. Ralph giống như Chúa trời: tất cả bắt đầu và kết thúc ở anh ấy. Từ ngày Ralph quỳ gối xuống đất tại nhà ga Gilly, trong vầng sáng của hoàng hôn, hai tay giang ra ôm lấy nàng. Lúc ấy nàng đã có Ralph và dù cho sau này không bao giờ gặp lại Ralph nữa, nàng vẫn tưởng tượng rằng ý nghĩ cuối cùng của nàng trên cõi trần này cũng dành cho Ralph mà thôi. Thật kinh hãi khi nhận ra rằng chỉ có một và luôn luôn một người như thế có vị trí quan trọng trong cuộc đời mình! Meggie đã nói gì với Anne? Rằng đòi hỏi của nàng rất bình thường...một người chồng, những đứa con, một gia đình riêng, được yêu một ai đó. Như thế đâu phải là đòi hỏi quá đáng. Nói cho cùng, phần đông phụ nữ đều có được tất cả những điều như vậy. Nhưng với Meggie những mong ước tầm thường ấy lại quá khó khăn.

Hãy chấp nhận đi Meggie Cleary, Meggie O'Neill. Người mà nàng muốn là Ralph de Bricassart nhưng nàng sẽ không bao giờ có được. Thế thì, với tư cách một người đàn ông, gần như Ralph đã làm mờ đi những người đàn ông khác và làm Meggie không còn có thể yêu ai. Vậy, thì chấp nhận cái thực tế đó đi. Chấp nhận rằng người đàn ông, một người nào đó để yêu là không thể có. Chỉ còn có những đứa con là nàng yêu thương và chính từ đây mà tình yêu sẽ có được. Như thế, có nghĩa, một lần nữa, phải quay về với Luke và những đứa con của Luke sau này.

Ôi, Chúa nhân từ! Không, Chúa không nhân từ. Chúa đã làm gì cho con hay chỉ tước đoạt Ralph của con? Tước đoạt cả cái mà Chúa không cần đến. Giữa Chúa và con, chúng ta không hề đối xử với nhau dịu dàng. Và xin Chúa hiểu cho điều này, Người không còn làm con sợ như trước đây nữa đâu. Trước kia, con sợ Người biết bao, sợ sự trừng phạt. Suốt đời, con luôn đi theo con đường thẳng và hẹp vì sợ Người. Nhưng con đã được gì? Bây giờ thì có lẽ không có điều gì làm con bằng lòng hơn là vi phạm các điều răn của Người. Người là một kẻ lừa bịp, một con quỷ mang lại sợ hãi. Người coi chúng con như những đứa con nít, đem sự trừng phạt để hù dọa. Nhưng bây giờ Người không còn làm cho con sợ nữa, vì rằng Ralph không phải là người con ghét mà con đã ghét Chúa. Tất cả là lỗi của Người chứ không phải của Ralph. Anh ấy chỉ sống trong nỗi sợ hãi Người như con đã từng sống. Thế mà anh vẫn yêu Người, đó là điều con không thể nào hiểu được. Con không tìm thấy ở Chúa điều gì đáng yêu.

Thế nhưng làm sao mình có thể không yêu một người đã yêu thương Chúa? Mình đã thử với tất cả nghị lực, nhưng vẫn cảm thấy không thể nào làm được. Chuyện đó thật như lên cung

trắng và mình đã khóc than để mong có được Ralph. Bây giờ thì mày phải dẹp cái trò khóc lóc đó đi Meggie O'Neill à. Có thể thôi. Mày nên bằng lòng với Luke và những đứa con của hắn. Hoặc nhắm thẳng mục tiêu hoặc bằng mưu mẹo, mày hãy rút Luke ra khỏi những cây mía đáng ghét rồi sống với hắn ở một vùng đất nào đó mà cây cối cũng không thể mọc lên. Mày báo cho giám đốc ngân hàng Gilly quyết định của mày rằng từ nay các khoản thu nhập của mày phải được chuyển vào trương mục của chính mày. Và mày dùng tiền đó để mang lại tiện nghi, mang lại sung sướng cho cái gia đình không có bóng mát của mày, một điều mà Luke chẳng bao giờ mang đến cho mày được. Mày dùng tiền đó để giáo dục những đứa con của Luke và bảo đảm để chúng không bao giờ rơi vào cảnh thiếu thốn.

Và như thế, không còn phải thêm gì nữa Meggie O'Neill à. Ta là Meggie O'Neill, chứ không phải Meggie de Bricassart. Hơn nữa Meggie de Bricassart nghe không được thuận tai lắm. Đáng lý tôi phải là Meghann de Bricassart nhưng mà tôi vẫn ghét cái tên Meghann. Ôi! có thể nào tôi chấm dứt được sự nuối tiếc rằng chúng không phải là những đứa con của Ralph? Tất cả vấn đề là ở chỗ đó, phải không? Mày hãy luôn luôn lặp lại rằng: cuộc đời của mày thuộc về mày, Meggie O'Neill, mày không được làm hỏng nó bằng cách mơ mộng một người đàn ông và những đứa con mà mày không có quyền được có.

Thế đấy! Đã quyết định như thế đấy! Tự hành hạ mình với cái quá khứ cần chôn đi là việc làm vô ích. Duy nhất chỉ có tương lai và tương lai thuộc về Luke, những đứa con của Luke, nó không thuộc về Ralph de Bricassart, Ralph là quá khứ.

Meggie úp mặt xuống cát và khóc. Từ năm lên ba chưa bao

giờ Meggie khóc như thế.

Hai ngày sau khi Meggie lên đường đi nghỉ ở đảo Matlock, Luke ghé Himmelhoch trên đường đi nhận việc làm mới ở nhà máy lọc đường Sydney. Đã đến lúc anh phải biết mặt con. Nếu đứa bé là con trai chắc anh đã về thăm ngay sau khi Meggie sinh, nhưng anh đã không giấu được sự thất vọng khi biết là con gái. Nếu Meggie nhất định có con thì ít ra nó phải kế nghiệp anh một ngày nào đó cai quản trang trại ở Kynuna. Con gái không lợi ích gì cả, lớn lên theo chồng.

Anne bực bội nói với Luke:

– Tôi chán ngấy khi thấy anh cư xử với vợ như thế, Luke, anh hãy cư xử như người lớn, hãy nhận lấy trách nhiệm của mình! Anh có vợ và một đứa con! Anh phải xây dựng cho vợ con anh một mái nhà, làm chồng, làm cha chứ không thể là kẻ vô tích sự như thế.

– Tôi sẽ làm những điều đó, tôi sẽ làm. Nhưng bây giờ thì chưa được. Tôi phải tiếp tục đốn mía trong vài năm nữa để đề phòng lúc khó khăn sau này. Tôi không muốn sống nhờ vả vào tiền của Meggie.

– Ô, toàn những chuyện phịa! - Anne nói giọng mỉa mai, môi trề ra khinh bỉ. - Vậy chứ không phải anh đã lấy Meggie vì tiền à?

Gương mặt r ám nắng của Luke đỏ lên. Ánh mắt của Luke nhìn nơi khác tránh Anne.

– Tôi nhìn nhận là đồng tiền có vai trò, nhưng tôi cưới Meggie vì tôi vừa ý Meggie hơn các cô gái khác.

– Vừa ý, nhưng anh có yêu cô ấy không?

– Tình yêu? Tình yêu nghĩa là gì? Một phát minh của phụ nữ tốt bụng, thể thôi. Bây giờ nếu chị đã chấm dứt những lời lẽ dạy dỗ tôi thì, xin chị cho biết Meggie ở đâu?

– Cô ấy không được khỏe, tôi đã gửi cô ấy đi nghỉ ở xa.Ồ, anh đừng có cuống cuống lên. Không phải với tiền của anh đâu. Tôi có dự tính thuyết phục anh cùng đi với Meggie nhưng tôi thấy rằng hoàn toàn vô ích.

– Không có chuyện đó. Arne và tôi đi Sydney ngay chiều tối hôm nay.

– Anh biến đi ngay đi Luke. Anh làm tôi phát chán. Anh không xứng đáng với những gì anh đang có. Anh cứ quay trở lại với thằng bạn bất hủ, Arne của anh, với cây mía và công việc còng lưng của anh.

Luke dừng lại ở cửa:

– Vợ tôi đặt tên đứa bé là gì nhỉ? Tôi quên mất.

– Justine, Justine!

– Cái tên ngu ngốc. Anh ta làm bầm và bỏ đi.

Hôm sau, một ô tô kiểu thể thao màu đỏ, tiếng máy nổ ròn rori đường cái Dunny rẽ xuống con đường dốc. Chiếc ô tô loại mới nhất và rất đắt tiền. Thoạt đầu, Anne không nhận ra người đàn ông từ cửa xe bước ra vì ông ta ăn mặc theo người dân ở Bắc Queensland với chiếc quần tây ngắn. Trời ơi đúng là một mẫu người đàn ông đẹp! Anne nghĩ thầm, trong lúc ông ta đang bước lên thềm nhanh nhẹn mỗi lúc hai bậc thang. Nhưng khi đến gần thì người đàn ông đó không còn trẻ như chị tưởng, hai bên mái tóc đã bạc. Mình chưa bao giờ gặp một anh thợ đốn mía đom dáng như thế này - Anne nghĩ trong bụng.

Nhưng khi đôi mắt trầm tĩnh và xa xôi ấy nhìn thẳng vào Anne chị mới nhận ra người khách:

– Trời ơi! - Chị kêu lên và đánh rơi chiếc bình sữa của bé Justine.

Người đàn ông cúi nhặt bình sữa lên, trao lại cho Anne và tựa lưng vào bao lớn hiên nhà, đứng đối diện với chị:

– Không sao - người đàn ông nói - núm vú bình sữa chưa chạm đất. Chị có thể tiếp tục cho em bé bú.

Đang đói, Justine bắt đầu cựa quậy, Anne liền đưa núm vú vào miệng cô bé.

– Thật bất ngờ, thưa Đức cha! Con phải thú thật rằng Đức cha không giống chút nào một Tổng giám mục mà lâu nay con đã hình dung. Con vẫn tưởng tượng các Tổng giám mục là những con người mập mạp, đầy đủ.

– Trong lúc này, tôi tự coi mình không phải là một Tổng giám mục; tôi chỉ là một tu sĩ đang đi nghỉ hè, cho nên chị có thể gọi tôi bằng tên Ralph. Có phải đây là con người nhỏ xíu đã gây ra bao nhiêu phiền phức cho Meggie khi tôi đến thăm cô ấy lần trước? Chị có thể cho tôi bế cháu một chút được không?

Ralph ngồi vào chiếc ghế bành bên cạnh Anne, bế đứa bé và nâng bình sữa cho nó bú, chân gác chéo một cách thông dong.

– Cuối cùng Meggie đặt cho nó tên Justine?

– Thưa vâng.

– Một cái tên đẹp. Chúa ơi, nhìn xem màu tóc của cô bé! Đúng là màu tóc của ông ngoại nó.

– Meggie cũng bảo thế.

Như tán đồng nhận xét của Ralph, Justine nhoẻn cười. Một lát sau, cô bé ngủ ngon.

– Meggie đâu rồi? - Ralph hỏi.

– Hiện cô ấy không có ở đây. Cô ấy không hồi sức được sau khi sinh và mùa mưa lại đến, càng hại cho sức khỏe. Luddie và con đã gửi cô ấy đi nghỉ hai tháng. Meggie sẽ trở về vào đầu tháng 3, trong bảy tuần nữa.

Ralph thở dài.

– Đây là lần thứ hai tôi đến để già từ Meggie mà không gặp cô ấy.

– Đức cha sẽ đi đâu?

– Đi La Mã, Vatican. Đức Hồng y di Contini-Verchese giữ nhiệm vụ của Đức Hồng y Monteverdi mới mất. Tôn trọng lời hứa của mình, Đức cha đã yêu cầu tôi phụ tá cho ngài. Đây là một vinh dự lớn. Tôi không thể từ chối.

Dừng một lúc, Ralph hỏi với giọng bình thường:

– Hiện cô ấy ở đâu?

– Meggie mượn một nhà sàn ở đảo Matlock.

– Ở đâu vậy?

– Đảo Matlock, ở gần eo biển Whitsunday, một nơi yên tĩnh. Trong năm cứ vào mùa này, đảo hoàn toàn vắng người. (Chị ta không làm sao tự ngăn mình nói thêm một nhận xét mỉa mai). Đức cha đừng ngại chi hết, Đức cha không gặp ai đâu.

– Rất an tâm - Ralph vừa lăm bắm và nhẹ nhàng trao Justine còn ngủ cho Anne. - Cảm ơn chị (Ralph bước xuống thêm rồi quay mặt lại, ánh mắt đầy xúc động). Chị hoàn toàn hiểu lầm.

Tôi chỉ muốn gặp mặt Meggie, ngoài ra không có mục đích nào khác. Không bao giờ tôi để Meggie liên lụy vào bất cứ chuyện gì, hoặc để một sự đe dọa nào có thể làm hại linh hồn trong sáng và bất tử của cô ấy.

– Nhưng linh hồn của Đức cha thì sao? Trong hoàn cảnh này, con nghĩ Đức cha nên đến đó dưới cái tên Luke O'Neill. Ở đó người ta đang chờ đợi hắn đến. Như thế, Đức cha có thể an tâm rằng cả Meggie và Đức cha không có ai có thể bị hoen ố vì một vụ xì-căng-đan.

– Nhưng nếu Luke xuất hiện?

– Không thể có chuyện đó. Hắn đã đi Sydney tháng 3 mới trở về. Con là người duy nhất có thể nói cho hắn biết Meggie đang ở Matlock nhưng con đã không nói gì hết với hắn, thưa Đức cha.

Khi chiếc ô tô già cỗi của Rob chạy dọc theo con đường cái thì Meggie đang đứng ngoài hiên nhà sàn như mọi khi, tay đưa cao báo cho Rob biết mọi chuyện đều yên ổn. Nhưng không, xe dừng lại ở nơi bình thường nó vẫn quay đầu. Từ trên xe một người đàn ông mặc quần tây ngắn, áo sơ mi, chân mang xăng-đan, tay xách vali bước xuống.

– Xin chào tạm biệt ông O'Neill! - Rob vừa rồ máy vừa hét to.

Luke O'Neill? Chưa bao giờ Meggie lẫn lộn giữa Luke O'Neill với Ralph de Bricassart. Rõ ràng không phải Luke! Dù ở khoảng cách xa như thế này và trong ánh sáng đục của hoàng hôn đang đổ xuống, Meggie cũng không thể nào lầm lẫn được.

Nàng đứng như chết tại chỗ, mặt ngầy ra và chờ đợi, trong khi đó thì người đàn ông ấy, Ralph de Bricassart, đang đi xuống con đường dốc nhỏ dẫn đến nơi ở của Meggie. Thế là cuối cùng

Ralph đã đến với Meggie. Ralph quyết định như thế. Không lý do nào khác có thể giải thích vì sao Ralph đến tìm nàng ở một nơi như thế này và lại đội lốt Luke O'Neill.

Toàn thân Meggie như tê cứng: chân, đầu óc, và cả con tim. Ralph đến đây để đòi lại vật sở hữu của mình chẳng? Nhưng tại sao Meggie lại không nghe thấy một cảm giác nào? Tại sao Meggie không hồi hải chạy xuống con đường nhỏ, lao vào vòng tay của Ralph, hạnh phúc được gặp lại Ralph quá lớn khiến mọi thứ trên đời trở thành vô nghĩa? Đúng là Ralph, người mà Meggie luôn đòi hỏi có được trên cõi đời này. Có phải chẳng Meggie vừa trải qua hơn một tuần thử tìm cách xua đuổi thực tế ấy. Chúa hãy đẩy chàng xuống địa ngục! Chúa hãy đẩy chàng xuống địa ngục! Tại sao chàng lại xuất hiện vào lúc nàng bắt đầu cố quên đi. Trời ơi, thế là mọi chuyện bắt đầu trở lại!

Ngây dại, toát mồ hôi, lòng bức bối, Meggie sửng sờ và bất động như khúc gỗ, chờ đợi, quan sát cái vóc dáng dễ thương và quen thuộc ấy đang rõ dần.

– Chào anh, Ralph - Meggie nói, răng cắn chặt, mắt nhìn xa xăm.

– Chào em, Meggie.

– Anh đem vali vào trong. Anh uống một tách trà nóng nhé?

Meggie vừa nói vừa đi vào phòng khách mắt vẫn không nhìn Ralph.

– Anh đang rất cần một tách trà - Ralph trả lời cũng lạnh lùng như Meggie.

Ralph đi theo Meggie vào nhà bếp và nhìn Meggie lấy tách đĩa từ trong tủ gỗ.

Trong khi chờ đợi nước sôi, Meggie trao cho Ralph hộp bánh bích quy. Ralph nhẹ nhàng lấy mấy chiếc bánh đặt lên đĩa.

Bugallow được xây với hai mái hiên, một hướng ra đường cái và một hướng xuống bãi biển. Cách bố trí của nhà sàn cho phép hai người có lý do để nhìn về hai hướng khác nhau. Bóng đêm vùng nhiệt đới nhanh chóng tràn ngập xuống.

Hai người uống trà mà không nói lời nào, mà cũng không làm sao nuốt trôi được một miếng bánh.

– Chuyện gì thế Meggie - cuối cùng Ralph phải mở lời trước.

Giọng Ralph dịu dàng và âu yếm làm sao khiến cho Meggie nghe tim mình như chạm mạnh vào ngực. Nhưng ngay lúc ấy Meggie đau đớn nhận ra đó chỉ là một câu hỏi dịu dàng của người lớn khi đang âu yếm đứa trẻ con. À, thì ra Ralph đến Matlock không phải để gặp một người đàn bà mà để gặp một cô bé. Anh đã yêu cô bé ấy chứ không phải người đàn bà này.

Meggie quay lại rồi ngược nhìn Ralph, ánh mắt đắm chìm, sửng sốt, tức giận, coi như mình vừa bị xúc phạm. Bây giờ một lần nữa anh ấy lại xem mình như một cô bé! Thời gian như ngừng lại và cứ thế Meggie nhìn Ralph khiến Ralph buộc phải nín thở nhìn người đàn bà trong đôi mắt xanh trong. Đôi mắt của Meggie. Ôi, Chúa, đôi mắt của Meggie!

Ralph rất thành thật với Anne Mueller khi ông nói rằng chỉ muốn gặp nàng chứ không có gì hơn. Dù yêu, Ralph vẫn không đến với Meggie như một người tình được; đến chỉ để gặp, nói chuyện trong tình bạn bè; ngủ lại trên chiếc đi-văng ở phòng khách, đồng thời thử một lần loại trừ tận gốc rễ sự mê hoặc dai dẳng mà Meggie đã đặt lên ông. Ralph tưởng tượng nếu được

nhìn thấy cái gốc rễ ấy và nhổ lên giữa ban ngày thì có khả năng tìm cách hủy diệt nó.

Thật khó khăn cho Ralph nếu phải thích nghi với một Meggie có vóc dáng nở nang đầy đủ của một người đàn bà. Khi Ralph nhìn vào mắt Meggie, ông nhận ra một ánh sáng tương tự với ánh sáng tỏa ra từ ngọn đèn trong giáo đường.

Ralph phải thú nhận điều này, ông đã thêm muốn thân xác Meggie từ khi hai người ôm hôn nhau lần đầu tiên, nhưng đòi hỏi nhục dục ấy chỉ là thứ yếu so với tình yêu bao la mà Ralph dành cho Meggie. Ralph đã phân đôi ra, xem hai điều ấy như tách rời nhau, chứ không như hai mặt của một tình cảm duy nhất.

Trong giây phút này, nếu có cách nào đó để rời đảo, Ralph đã trốn tránh Meggie ngay. Nhưng Ralph không thể làm điều đó được và tốt hơn ông nên can đảm ở lại đối diện với nàng thay vì trải qua một đêm lang thang.

Tôi phải làm gì đây? Làm sao tôi có thể chuộc lại sai lầm đã phạm? Tôi đã yêu nàng! Và như thế thì tôi phải yêu nàng bằng những gì nàng đang có chứ không phải với hình ảnh kỷ niệm một thời của Meggie. Chính vì chiều sâu thăm thẳm rất phụ nữ của Meggie mà tôi đã mãi mãi yêu nàng. Vậy thì Ralph de Bricassart, hãy vứt bỏ đi những tấm chắn che mắt, hãy nhìn Meggie như nàng đang trước mắt, chứ không như lâu nay. Mười sáu năm, mười sáu năm dài và không thể nào tưởng tượng...Tôi đã bốn mươi tuổi và nàng hai mươi sáu. Không một ai trong hai chúng tôi còn bé bỏng nhưng giữa hai chúng tôi, chính tôi lại là người ngây thơ nhất.

...Meggie vẫn tiếp tục nhìn Ralph chăm chăm, ánh mắt hồ thẹn và nhục nhã. Trong khi sắc mặt của Ralph biến đổi liên tục thì Meggie bỗng chốc ý thức được sự lỗi bịch của mình trong việc đánh giá sai lầm tình cảm của Ralph. Ralph đến đây vẫn với ý định đi tìm cô bé năm xưa!

“Hãy đi đi Meggie, đi nhanh! Chạy đi, cút khỏi nơi đây với chút mảnh vụn tự ái mà ông ta còn để lại cho mày?” Ngay cái giây phút ý nghĩ ấy thoáng qua đầu, Meggie phóng ra khỏi chiếc ghế bành và chạy trốn. Ralph đuổi kịp Meggie trước khi nàng ra đến hiên. Do quá đà chạy Meggie chạm mạnh và ngã vào người Ralph làm cho Ralph lảo đảo. Tất cả sức mạnh ở Ralph bị ức chế lâu nay như chờ đợi lúc này để bùng nổ. Ralph chao đảo trong một thứ cảm giác mà dự vọng đã làm mờ đi lý trí, thể xác hình như đã khuất phục được ý chí của ông.

Meggie giang hai tay quấn lấy cổ Ralph, còn Ralph đón nhận sự nồng nhiệt của Meggie bằng cách siết chặt nàng vào lòng. Ralph cúi đầu xuống, tìm kiếm và bắt gặp đôi môi Meggie. Đôi môi ấy không còn là một kỷ niệm luôn bị xua đuổi, sợ sệt mà là một hiện thực. Meggie giữ chặt Ralph với tất cả sức mạnh như thể từ nay nàng không bao giờ chịu xa Ralph dù trong ý tưởng. Còn Ralph, biết bao năm tháng chờ đợi giây phút này; ông khao khát nhưng lại chối bỏ quyền lực mà Meggie đã áp đặt, thậm chí ông đã tự cấm đoán mình không được phép nhớ đến một người đàn bà như thế.

Ralph bế Meggie lại gần giường, hay những bước chân của họ đã đưa hai người đến đó? Có phải mình đã bế nàng, Ralph không nhớ được đã làm gì nhưng một điều hiển nhiên là Meggie đang nằm dài trên nệm. “Lạy Chúa! Meggie của tôi! Người ta đã

nuôi dưỡng tôi từ nhỏ như thế nào để tôi chỉ nhìn em như nhìn một thứ tội lỗi?” Trước mắt Ralph là Meggie nhưng hình như ông không nhận ra nàng là một con người riêng biệt. Ông mong muốn biến Meggie vĩnh viễn thành một phần của ông, dù một cành nhỏ thắp vào thân cây lớn nhưng nàng vẫn sẽ là ông chứ không là một con người như thế. Từ nay, mãi mãi không bao giờ Ralph xa lạ với sự rung động của thể xác này. Thật sự nàng đã được sinh ra cho Ralph vì rằng chính Ralph đã nhồi nặn ra. Trong mười sáu năm ông đã tạo nên một Meggie mà ông không hề ý thức và không rõ lý do tại sao ông làm như vậy. Ông quên đi rằng Meggie đã bỏ rơi ông, rằng một người đàn ông khác đã chỉ ra cho nàng biết sự kết thúc mà chính ông đã chuẩn bị. Vì rằng Meggie của ông là sự sa ngã, là hoa hồng, là những gì sáng tạo nhất. Đó là một giấc mơ mà Ralph sẽ không bao giờ tỉnh nếu ông không là một người đàn ông với một thân xác đàn ông. “Lạy Chúa! Tôi biết, tôi biết! Tôi biết tại sao tôi đã ôm ấp nàng trong lòng mà cứ như ôm giữ chặt một khái niệm mơ hồ và như ôm một đứa trẻ rất lâu sau khi nàng đã vượt qua hai thời kỳ đó. Nhưng tại sao tôi lại ý thức như vậy nhỉ?”

Cuối cùng Ralph hiểu mục tiêu mà ông muốn đạt đến là bản thân mình không như những người đàn ông khác. “Đức Chúa nhân từ, tại sao Người không tránh cho con sự thử thách này? Con là một người đàn ông, con sẽ không thể nào như Chúa được. Thật là một ảo tưởng muốn thần thánh hóa cuộc đời này. Chúng con đã chối từ hành động duy nhất chứng minh chúng con sẽ không thể phủ định thân phận làm người.”

Ôm Meggie trong vòng tay, ông nhìn đôi mắt tràn đầy nước mắt, gương mặt bất động chỉ hơi rạn rở. Ông quan sát cái

miệng hoa hồng hé mở, khẽ nói như trong hơi thở một lời sung sướng đến chính ông cũng ngạc nhiên. Meggie giữ Ralph bằng hai tay, cả hai chân nữa, như một sợi dây êm dịu, mượt mà, ray rút buộc chặt Ralph vào nàng. Ralph đặt cằm vào chỗ trũng của vai nàng, má Ralph áp vào má Meggie, bất chấp sự đòi hỏi điên dại của người đàn ông đang vật lộn với số mệnh của mình.

Như bị cuốn hút theo cơn lốc, Ralph buông tay, chìm đắm trong bóng tối dày đặc, tiếp đó là một thứ ánh sáng lóa mắt. Trong một lúc ông bơi trong ánh mặt trời rồi cái sáng rực ấy mờ dần chuyển sang màu nâu và tắt lịm. Như thế, đó là đàn ông và ông không thể làm khác hơn. Nhưng điều đó không phải là nguồn gốc của sự đau khổ mà chính là Ralph không chịu đựng được ý nghĩ ông phải xa Meggie một khi đã chiếm đoạt nàng. Tạo ra một Meggie cho riêng mình, Ralph đã bầu vùi nàng như một người chết đuối bám vào một thanh gỗ giữa biển rộng bao la. Rồi không bao lâu, thật nhẹ nhàng Ralph trôi lên mặt biển, vượt lên trên một đợt sóng dâng cao rồi lại ngã quỵ trước số mệnh không thoát ra được, số mệnh của một người đàn ông.

Meggie sung sướng tột cùng, trước đây chưa bao giờ nàng được sung sướng như thế. Ngay giây phút Ralph đưa nàng lên giường thì cũng là lúc bài ca thân xác cất cao, tất cả như quay cuồng: cánh tay, bàn tay, làn da và sự thỏa mãn trọn vẹn. “Tôi sinh ra cho anh ấy và chỉ cho anh ấy mà thôi...Chính vì thế mà tôi có rất ít cảm giác với Luke.” Meggie thầm nghĩ.

Khi Ralph thức dậy, Meggie đọc thấy trong đôi mắt màu xanh của ông vẫn một tình yêu đã từng sưởi ấm, đã từng mang lại cho nàng một thứ ước mơ từ khi còn thơ dại. Đồng thời Meggie cũng nhận ra bóng dáng sự mỗi mết không phải của thể xác mà là của

tâm hồn. Lâu nay Ralph vẫn nghĩ suốt đời mình sẽ không khi nào ông thức dậy bên cạnh một người đàn bà. Giây phút này tràn đầy âu yếm hơn cả lúc gần gũi trước đó, dấu hiệu của những tình cảm khăng khít và mặn mà. Meggie ơi! Em đã đứng ngay giữa đường để chỉ cho anh thấy lòng tự hào của một linh mục như anh sai lầm và chủ quan đến mức nào; cũng như Lucifer, anh đã ước muốn đến cái điều chỉ thuộc về Chúa và cũng như Lucifer anh đã sa xuống địa ngục.

Ngày tiếp theo ngày, đêm tiếp theo đêm. Ngay cả những trận mưa to cũng khoác lên một vẻ đẹp, là cơ hội để đi dạo mà không cần mặc gì hết, để được nghe những tiếng tí tách trên mái tôn, nước cũng ấm và cũng mơn trớn như ánh nắng mặt trời. Và khi mặt trời ló dạng thì hai người rảo bước trên đảo, ưỡn người ra tắm nắng, đùa với sóng; và Ralph tập bơi cho Meggie. Thỉnh thoảng, khi Ralph không hay mình bị chú ý, Meggie nhìn Ralph nồng nàn, cô khắc ghi lại từng nét một trong trí nhớ của nàng. Meggie nhớ lại dù nàng thương Frank biết bao nhưng sau đó khi xa nhau hình ảnh của người anh yêu mến vẫn mờ nhạt với thời gian. Nàng nhìn đôi mắt, mũi, miệng, hai bên thái dương bạc trắng tương phản với những lọn tóc đen, thân hình khỏe và chắc nịch vẫn thon và vẫn giữ được sự cường tráng của tuổi trẻ, dù rằng Ralph đã mất đi phần nào sự mềm mại. Và nếu quay lại, bắt gặp Meggie đang đắm đuối nhìn mình, thì Ralph biết rằng ông cũng đang nhìn Meggie chứa đựng sự đau khổ căm lặng, một chuyển biến buồn bã như sắp xảy đến. Meggie nhận ra cái thông điệp kín đáo ấy: đã đến lúc Ralph phải ra đi, trở về với Giáo hội, trở về với những bổn phận và trách nhiệm của chàng. Rất có thể Ralph sẽ không bao giờ có được trạng thái tinh thần

như xưa nhưng chàng sẽ có đầy đủ khả năng để phục vụ. Vì rằng chỉ có những ai đã từng bị trượt té mới hiểu biết những cam go của con đường đi tới.

Một buổi chiều, lúc mà mặt trời xuống khá thấp nhuộm đỏ cả vùng biển và làm nháy múa thứ ánh sáng màu vàng rực rỡ của những đồi cát và bãi san hô, lúc hai người đang nằm dài trên bãi thì Ralph quay đầu về phía Meggie:

– Meggie, anh chưa bao giờ thật hạnh phúc mà cũng chẳng bao giờ thật đau khổ.

– Em biết, Ralph.

– Vâng, anh tin em. Phải chăng chính vì thế mà anh yêu em? Em không có gì thật đặc biệt Meggie à, thế nhưng em không giống bất cứ một ai khác. Anh yêu em, Meggie!

– Anh phải đi ngay à?

– Ngày mai. Bắt buộc như thế. Tàu của anh phải đến Genoa trong tuần này.

– Genoa?

– Vâng, anh phải đi Rome. Chắc phải ở lại đó rất lâu. Có thể luôn cả những năm tháng còn lại của đời anh. Anh cũng chưa biết rõ.

– Anh đừng lo, Ralph. Em sẽ không tìm cách giữ anh lại đâu. Với em cũng thế, thời gian nghỉ ở đây cũng sắp hết, rồi đây em sẽ chia tay với Luke và trở về Drogheda.

– Ô, Meggie! Đâu phải do những gì vừa xảy ra, đâu phải do anh phải không?

– Không, dĩ nhiên là không - nàng khẳng định bằng những

lời nói dối rất thành khẩn. - Luke chẳng cần em. Em không gây một mất mát nào cho anh ấy. Nhưng em cần một mái nhà, một gia đình và từ nay em nghĩ rằng Drogheda sẽ giúp em có được những điều ấy. Thật là bất công nếu cứ để Justine đáng thương lớn lên trong một gia đình mà mẹ nó đang là đầy tớ gái, dù cho Anne và Luddie không hề cư xử với em như thế.

- Anh sẽ viết thư cho em, Meggie.

- Không, anh đừng viết gì cả. Anh tưởng rằng em cần những lá thư của anh sau khi chúng ta đã sống với nhau như thế này sao? Em không muốn một điều gì không hay xảy ra cho anh; những lá thư của anh có thể không được giữ kín đáo. Tốt hơn là anh đừng viết thư cho em.

Nếu một mai anh đến Úc, thì tự nhiên anh sẽ đến thăm Drogheda, nhưng em nói trước với anh, Ralph à, lúc ấy anh phải suy nghĩ kỹ trước khi quyết định. Trên thế gian này chỉ có hai nơi mà em được ưu tiên trước Chúa...Ở đây, Matlock và ở Drogheda.

Ralph kéo sát Meggie vào lòng, vuốt ve mái tóc của nàng.

- Meggie, trong tận đáy lòng anh ước ao được lấy em làm vợ, mãi mãi không xa lìa em. Anh không muốn chia tay em...Và một cách nào đó, mãi mãi anh không muốn được giải thoát khỏi em. Phải chi đừng bao giờ anh đến Matlock. Nhưng chúng ta đã không thể thay đổi được số phận của mình, biết đâu như thế vẫn tốt hơn. Anh đã tự khám phá được một số điều mà trước đây chưa bao giờ anh để lộ ra và anh cũng không cần phải đối diện với những điều đó nếu anh không đến đây. Dù sao vật lộn với cái đã biết vẫn hơn cái chưa biết, đúng là một ẩn số. Anh yêu

em. Anh đã luôn luôn yêu em và anh sẽ mãi mãi yêu em. Em đừng quên điều đó.

Hôm sau, Rob xuất hiện lần đầu tiên từ khi ông ta đưa Ralph đến đây. Rob kiên nhẫn chờ đợi hai người chia tay nhau.

- Tạm biệt em, Meggie.
- Tạm biệt anh, Ralph.
- Em nhớ giữ gìn sức khỏe.
- Vâng và anh cũng thế.

Ralph nghiêng đầu ôm hôn Meggie; mặc dù rất kiên quyết, nàng vẫn bầu chặt Ralph; nhưng khi Ralph gỡ đôi cánh tay Meggie đang quấn chặt lấy ông thì nàng rút tay lại đặt ra phía sau lưng và đứng yên như thế, Ralph bước lên xe và trong khi Rob cho xe chạy lui, Ralph vẫn nhìn thẳng phía trước, không hề quay lưng nhìn về hướng ngôi nhà sàn nơi đó có Meggie đang một mình trông theo. Ít có người đàn ông nào đủ can đảm làm như thế - Rob nghĩ thầm. Chưa bao giờ Rob thấy đôi mắt của ai lại vừa nhân bản lại vừa buồn như thế. Sự kiêu kỳ xa vắng đã vĩnh viễn xóa đi trong cái nhìn của Tổng giám mục Ralph de Bricassart.

Khi Meggie trở lại Himmelhoch, Anne biết trước rằng chị không còn giữ được Meggie ở lại với mình. Vẫn là một Meggie đó nhưng bây giờ đã rất khác.

Meggie bế Justine trên tay một cách âu yếm như thể chỉ đến bây giờ nàng mới hiểu đứa con gái có ý nghĩa như thế nào với nàng. Meggie vừa khẽ ru con vừa nhìn chung quanh, cười với Anne một cách triu mến.

- Không làm sao em cảm ơn chị cho hết, Anne ạ.

– Nhưng về chuyện gì?

– Về chuyện nhờ chị mà Ralph đã gặp em ở Matlock. Em hết sức mang ơn chị. Trước đây như chị biết, em đã quyết định tiếp tục ở với Luke. Nhưng bây giờ, em sẽ trở về Drogheda và sẽ ở đó mãi mãi.

– Chị rất tiếc phải xa em và càng buồn hơn phải xa Justine, nhưng chị rất mừng cho hai mẹ con. Luke chẳng mang lại điều gì tốt đẹp cho em và Justine cả.

– Chị có biết hiện giờ anh ấy ở đâu không?

– Luke đã trở lại nhà máy lọc đường. Anh ta chặt mía gần Ingham.

– Em phải đi tìm anh ấy và phải tìm cách ngủ với anh ấy. Em đã bị trễ hai tuần. Kinh nguyệt của em rất đúng. Chắc chắn em đang có thai, Anne à.

– Lạy Chúa! - Anne kêu lên, trố mắt nhìn Meggie như mới gặp lần đầu. - Rất có thể chỉ là dấu hiệu giả thường có ở người phụ nữ - Anne lấp bắp trong miệng.

Nhưng Meggie lắc đầu với vẻ quả quyết.

Chuyến tàu hỏa đi Ingham chậm chạp và lắc lư, chỉ có ý nghĩ về đứa con trong bụng là của Ralph mới giúp Meggie đủ can đảm tìm Luke. Nếu không có mầm sống mới mà nàng biết chắc đang tượng hình thì việc ngủ với Luke lúc này là một tội lỗi không thể tha thứ với chính mình. Nhưng vì con của Ralph, nàng sẵn sàng bắt tay với cả quỷ sứ.

Trong thực tế, dự tính của Meggie không phải dễ thực hiện, nàng hiểu điều đó. Nhưng nàng đã tính toán rất kỹ và lạ thay chính Luddie cũng đã góp ý cho Meggie trong vụ này.

Xế chiều thứ bảy, Meggie đến Ingham và đăng ký thuê phòng ở một khách sạn bên ngoài trông có vẻ khá nhất. Sau khi cất vali, Meggie trở xuống phòng tiếp khách tìm điện thoại. Nàng gọi được trại Braun nơi êkíp của Luke đang làm việc, nhờ người nhắn lại với Luke là vợ anh vừa đến Ingham và muốn gặp anh.

Ngay sau đó Meggie trở lên phòng, đột nhiên cảm thấy mất bình tĩnh và sợ hãi. Suốt cuộc hành trình nàng đã suy nghĩ đến cách nào hiệu nghiệm nhất để đạt mục đích. Tuy vậy nàng vẫn không tự tin ở mình.

Trong cái không khí nóng nực và ẩm thấp, Meggie vừa run rẩy vừa cởi hết quần áo và nằm dài trên giường, mắt nhắm lại, đầu óc ám ảnh bởi ý nghĩ làm sao bảo vệ cho được đứa con của Ralph.

Luke đến khách sạn lúc chín giờ tối. Luddie đã tiên đoán đúng. Vào cuối tuần, Luke thanh thản, tỏ ra dễ chịu và cảm thấy thích thú khi có một sự thay đổi nào đó trong chương trình giải trí của mình. Khi con trai của ông chủ trại Braun chuyển lại lời nhắn của Meggie tại lán trại, Luke vừa rửa chén đĩa xong, định đạp xe xuống Ingham nhập với bọn của Arne dự cuộc vui chơi thường lệ tối thứ bảy. Vì vậy Luke đón nhận tin này vui vẻ, viễn ảnh gặp lại Meggie được xem như một dịp thay đổi chương trình.

Từ lúc nghỉ ở Atherton về, anh ngạc nhiên thấy mình thỉnh thoảng thèm muốn Meggie dù công việc hàng ngày có làm anh kiệt sức. Cái điệp khúc - nhà, tổ ấm, gia đình - là điều duy nhất làm cho anh phát chán và ngăn trở anh đi Himmelhoch gặp Meggie mỗi khi anh có việc đến vùng lân cận Dunny. Trước khi đến khách sạn, Luke thận trọng đi tìm mua bao cao su phòng

ngừa nhưng tất cả cửa hàng được phẩm đều đóng cửa. Khi anh bước xuống xe, một phần hăng hái đã biến đi nhưng anh nhún vai: đành phó thác cho sự may rủi vậy! Chỉ một đêm thôi và nếu có một đứa con, biết đâu với chút may mắn lần này nó sẽ là một thằng con trai.

Meggie giật mình, đầu óc căng thẳng khi nghe Luke gõ cửa phòng. Nàng nhảy xuống giường và đến gần cửa.

– Ai đó?

– Luke.

Nàng vặn chìa khóa và mở hé cửa, nép mình sang một bên. Luke đã bước vào, nàng thận trọng đóng cửa lại rồi lặng lẽ đứng nhìn Luke. Luke ngắm Meggie. Ngực nàng nở nang hơn, hấp dẫn hơn bao giờ. Hai núm vú đổi màu nhợt nhạt sang màu đỏ sậm từ khi nàng sinh con. Nếu anh ta cần có một sự kích thích thì với bộ ngực hấp dẫn này đã quá đủ. Anh bước tới, nhắc bổng nàng lên và đặt nàng xuống giường.

Khi trời đã sáng, nàng vẫn chưa nói một lời nào với Luke. Ngồi ở mép giường, nàng tỏ ra xa cách kỳ lạ với Luke.

Anh ta vươn vai một cách lười biếng, miệng ngáp rồi tăng hăng:

– Này, cái gì đã thúc đẩy em đến Ingham hỏi Meggie?

– Anh ta hỏi.

Nàng quay lại, nhìn Luke với đôi mắt tràn đầy khinh bỉ.

– Hả, cái gì đã thúc đẩy em đến đây? - Luke lặp lại câu hỏi, giọng hơi bức bối.

Vẫn không trả lời, cái nhìn chăm chăm không thay đổi,

Meggie không muốn nói lời nào. Nhưng rồi đôi môi hơi hé mở, Meggie mỉm cười:

– Em đến đây để báo với anh, em sẽ trở về Drogheda - nàng chỉ nói ngắn gọn có thể.

Trong một lúc, Luke không tin lời Meggie, anh ta nhìn nàng kỹ hơn và nhận ra rằng nàng không đùa.

– Tại sao vậy? - Anh ta hỏi.

– Em đã nói trước với anh chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh đi Sydney mà không mang em theo - nàng nói.

Luke chưa hết ngạc nhiên:

– Nhưng đó là chuyện xảy ra mười tám tháng trước đây và sau đó anh đã đưa em đi nghỉ mát! Bốn tuần ở Atherton rất tốn kém. Do đó anh không thể đưa em đi Sydney được.

– Từ đó đến nay anh đã đi Sydney hai lần, hai lần đều không có em - nàng tiếp tục nói. - Lần đầu, em có thể thông cảm với anh vì em đang mang thai Justine, nhưng Chúa cũng dư biết rằng em sẵn sàng đi nghỉ vào mùa mưa, tháng giêng.

– Trời ơi!

– Anh là một thằng hà tiện hết cỡ, Luke à. - Giọng Meggie nhẹ nhàng hơn. - Anh có một sản nghiệp hai mươi ngàn bảng, tiền ấy thuộc quyền của em hoàn toàn, thế mà anh lại keo kiệt từng đồng vì sợ xài phí nếu có em trong chuyến đi Sydney. Anh và đồng tiền của anh làm em phát bệnh!

– Anh có đựng vào đó đồng xu nào đâu! - Anh ta hét lên. Tiền ấy nằm trong ngân hàng tất cả, không thiếu một xu và tuần nào anh cũng bỏ thêm vào.

- Vâng, đúng thế. Nó ở trong ngân hàng, ở cái nơi mà nó sẽ mãi mãi ở đó. Anh không hề có ý định xài đến nó phải không? Anh chỉ muốn sùng bái nó như sùng bái con bò vàng. Hãy thú nhận như thế đi Luke. Anh là người keo kiệt. Và hơn thế ấy nữa anh là một thằng ngu hết chỗ nói! Đối xử với vợ và con gái mà còn thua cả đối với con chó. Anh không cần biết đến sự có mặt của vợ con, chứ đừng nói chi đến những nhu cầu của hai mẹ con em. Đồ ích kỷ, đẹp trai mà chẳng ra cái thứ gì, đồ đều!

Mặt tái xanh, người run lên, Luke tìm lời lẽ để trả lời. Sự bất công trong các lời buộc tội của Meggie làm cho Luke bối rối, nhưng anh vẫn tự tin về ý đồ trong sáng của mình. Rất là đàn bà, Meggie chỉ nhìn thấy cái vẻ bên ngoài, hoàn toàn không nhận ra ý định tốt đẹp tiềm ẩn bên trong Luke.

- Meggie ơi! - Luke kêu lên giọng đầy ngạc nhiên vừa thất vọng vừa nhẫn nhục. - Anh có bao giờ đối xử tệ với em đâu. Không, không bao giờ! Không một ai có thể bảo rằng anh xử sự tàn nhẫn với em. Không một ai! Em được ăn uống đầy đủ, có một mái nhà, mùa đông được sưởi ấm.

- Ừ, phải rồi! - Nàng cắt ngang. - Về chuyện đó em thừa nhận. Đúng là em không bao giờ bị cồng rét, nhưng cũng chưa bao giờ em thấy người em nóng lên như lúc này (Meggie lắc đầu, cười rũ rượi). Đúng là em đang nói chuyện với bức tường.

- Anh cũng có thể nói ngược lại như thế.

- Anh cứ nói đi - Meggie đáp lại lạnh lùng, nàng bước xuống giường mặc quần áo vào. - Em không đòi hỏi chúng ta ly dị, nàng nói tiếp. Em không có ý định tái giá. Còn về phía anh nếu anh muốn ly dị, thì anh biết em ở đâu để tìm. Về mặt pháp lý,

em là người có lỗi phải không? Vì em bỏ anh...hay ít ra theo cái nhìn của pháp luật là thế.

– Meggie, anh không hề bỏ em - Luke nhấn mạnh.

– Anh có thể giữ lại cho anh số tiền hai chục ngàn bảng của em. Nhưng anh sẽ không có thêm một đồng xu nào của em nữa. Các thu nhập riêng của em được em dùng để nuôi Justine và biết đâu nuôi thêm một đứa con khác nếu em được may mắn.

– Thì ra đó là mục đích của em! - Luke giận dữ. - Tất cả điều em đeo đuổi là có thêm một đứa con nữa phải không? Chính vì thế mà em đã đến đây. Tác phẩm cuối cùng, một món quà nhỏ của thằng này để em mang về Drogheda! Với em, thằng này chỉ là một con ngựa giống! Lạy Chúa, còn gì khôi hài hơn!

– Phần đông phụ nữ nhìn bọn đàn ông dưới góc độ ấy - Meggie nói giọng không có vẻ gì là tinh nghịch. - Anh bức tức về tất cả những gì ở em phải không Luke và như thế anh càng không hiểu gì hết. Hãy tỏ ra một người chơi bạc thắng thắn. Trong ba năm rưỡi, em đã mang lại cho anh nhiều tiền hơn là anh kiếm được nhờ chặt mía. Nếu em có thêm một đứa con, anh cũng khỏi phải bận lòng gì. Kể từ giây phút này, em mãi mãi không muốn gặp lại anh nữa, cho tới khi nào em còn sống.

Nàng mặc áo, cầm ví tay và xách chiếc vali nhỏ để gần cửa. Tay đặt tên quả đấm cửa, Meggie quay lại.

– Anh cho phép em có một lời khuyên nhỏ với anh. Luke à. Nó rất có ích sau này nếu anh lấy một người phụ nữ khác, lúc mà anh đã quá già và mệt mỏi để tiếp tục hiến mình cho cây mía...Anh cần biết rằng anh hỗn như một con khỉ. Anh há miệng to quá, anh giống con trăn muốn nuốt chửng những

người phụ nữ. Anh làm cho em phát ốm, Luke! Luke tự cao tự đại, anh chẳng ra làm sao cả!

Sau khi Meggie đi rồi, Luke yên lặng ngồi trên mép giường, mắt nhìn chăm chăm cánh cửa khép kín. Nhưng rồi anh đứng lên nhún vai và vội vàng mặc quần áo. Nếu sửa soạn thật nhanh thì kịp nhảy lên một xe tải và trở về lán trại gặp lại Arne và bè bạn. Thằng bạn lâu năm tốt bụng Arne! Đàn ông, thật ngu ngốc. Đi ngủ với phụ nữ cũng thích đấy, nhưng sống với những thằng bạn trai thì vẫn thích hơn!

Fiona

Không muốn báo trước cho ai ngày trở về, Meggie đến Drogheda trên một chiếc xe chở thư cùng với lão Bluey Williams; Justine nằm trong chiếc nôi bằng mây đặt trên nệm.

Drogheda, Drogheda! Bạch đàn và những cây hồ tiêu khổng lồ, êm ả đầy tiếng ong kêu. Bên này là những súc vật và những ngôi nhà tường bằng đá, và sỏi màu vàng nhạt; bên kia là những thảm cỏ xanh đẹp lạ kỳ bao quanh tòa nhà lớn. Mùa thu trong vườn đầy hoa nào là quế trúc, thược dược và nhiều loại cúc, đây đó đầy những hoa hồng.

Từ con đường trải sỏi phía sau nhà, bà Smith nhón chân nhìn ra, miệng há hốc, cười vui rồi bật khóc.

Minnie và Cat chạy ào ra xe, Drogheda đúng là một tổ ấm, ở đây mãi mãi là trái tim của Meggie.

Fiona bước ra khỏi nhà xem có chuyện gì ồn ào như vậy.

– Thừa mẹ, con đã trở về.

Không có chuyện gì có thể gây xáo động đôi mắt màu nâu ấy, đôi mắt giờ đây đã già dặn hơn. Meggie nhận ra ngay. Mẹ nàng vui mừng; có điều là bà không biết phải bày tỏ sự vui mừng ấy ra sao?

- Con đã bỏ Luke? - Fiona hỏi lớn vì nghĩ rằng Smith và những người giúp việc đều có quyền được biết điều đó.

- Thừa vâng. Con sẽ không trở lại với Luke nữa. Anh ấy không muốn có một mái nhà, không đếm xỉa đến những đứa con, và cũng không cần một người vợ.

- Những đứa con?

- Vâng mẹ ạ, con đang chờ sinh đứa thứ hai.

Nhiều tiếng ô, a ngạc nhiên vang lên từ phía những người giúp việc và Fiona. Mẹ nàng nói ngay với giọng cân nhắc nhưng vẫn không giấu được niềm vui.

- Nếu thằng đó nó không cần con thì con hoàn toàn có lý do trở về mái nhà xưa. Ở đây mọi người sẽ lo cho con. Phòng cũ của Meggie nhìn ra bãi chăn chính đầy những hoa, phòng kế bên dành cho Justine và đứa bé sẽ ra đời. Ôi, thật dễ chịu làm sao được sống ở tại nhà mình!

Bob rất vui mừng gặp lại em gái. Càng ngày Bob càng giống Paddy, lưng hơi khòm, da sạm đỏ dưới ánh nắng mặt trời.

Tối hôm đó, cả gia đình Cleary có mặt đầy đủ chuyển một xe tải ngũ cốc vào kho mà Jims và Patsy vừa mua từ hợp tác xã Gilly về.

Thoạt đầu Meggie được phân công trông chừng các bãi chăn gần nhất.

Con ngựa sắc hồng và con ngựa thiện đã chết. Bob tìm Martin King hỏi mua hai con khác. Kể cũng lạ, cái chết của con ngựa sắc hồng gây cho Meggie ấn tượng dữ dội hơn cả khi xa cách Ralph bởi đây chính là con ngựa chàng thường cỡi.

Khi bụng trở nên nặng nề không thể lên ngựa nữa, Meggie ở nhà với bà Smith, Minnie và Cat, may và đan những chiếc áo chuẩn bị cho đứa bé đã bắt đầu cựa quậy. Thằng bé (nàng tin chắc sẽ là con trai) phải chăng hợp với nàng hơn Justine, do đó nàng không cảm thấy bị hành hạ và vui sướng chờ đợi ngày ra đời của con. Justine biết đi và biết nói rất sớm, vào lúc mới chín tháng. Nhưng có điều thật khó hiểu ở Justine là cô bé không bao giờ cười. Bà con ở Drogheda, ai ai cũng tìm cách làm cho Justine vui, nhưng chẳng ai làm được điều đó. Đúng là Justine vượt qua bà ngoại về sự nghiêm nghị bẩm sinh ấy.

Ngày một tháng 10, Justine được mười sáu tháng thì con trai của Meggie chào đời tại Drogheda, sớm hơn bốn tuần lễ. Meggie sinh rất nhanh, không đau đớn như lần sinh trước.

Thằng bé thật đẹp! Chiếc lưng dài, thon thả, tóc hung, mắt xanh lơ. Đúng là đôi mắt của Ralph, bàn tay của Ralph, cái mũi, miệng và bàn chân cũng của Ralph. Meggie mừng thầm khi nghĩ rằng Luke cũng có vóc dáng tương tự và những nét gần giống Ralph.

– Con đã chọn cho nó một cái tên chưa? - Fiona hỏi trêu mếu và tỏ ra say mê thằng bé.

– Con sẽ đặt cho nó tên Dane.

– Cái tên nghe quái lạ! Tại sao con lại chọn tên ấy? Có phải vì đó là tên phổ biến trong dòng họ O'Neill? Mẹ tưởng rằng con đã dứt khoát với dòng họ O'Neill rồi mà?

– Cái tên Dane không dính dấp gì với Luke cả thừa mẹ. Đó là tên của chính thằng bé, chứ không phải của ai khác. Con đã đặt cho con gái tên Justine vì con thích tên đó và cũng như vậy con

đã đặt tên Dane.

Ngắm nhìn thằng bé mắt nhắm, lông mi dày lấp lánh màu vàng ánh, chân mày lông tơ, hai má nhỏ có vẻ háu ăn, Meggie nghe dâng lên trong lòng một tình yêu mãnh liệt và không hiểu sao cùng lúc ấy nàng cảm thấy nhói lên một nỗi xót xa trong lòng.

“Dane sẽ lấp đầy sự trống trải của đời cô. Nó phải làm điều đó vì ngoài nó cô không còn có ai khác. Ralph de Bricassart, anh đã yêu Chúa hơn yêu em và cũng chính vì Chúa mà anh sẽ không bao giờ biết em đã đánh cắp cái gì của anh cũng như đã đánh cắp cái gì của Chúa. Em sẽ không bao giờ nói cho anh biết về Dane. Ôi, con yêu quý của mẹ! (Nàng đặt thằng bé nằm êm ả trên những chiếc gối để nhìn rõ hơn gương mặt nhỏ đẹp tuyệt vời ấy). Con thương yêu của mẹ! Con là của riêng mẹ và mẹ sẽ không bao giờ giao con cho bất kỳ ai khác, nhất là ba con, một người, không có quyền nhìn nhận con. Như thế có tuyệt không hở con?

Chiếc tàu cập bến cảng Genoa đầu tháng 4. Tổng giám mục de Bricassart đặt chân lên một nước Ý tràn ngập ánh nắng mùa xuân Địa Trung Hải. Liên đó, ông lên tàu hỏa đi Rome. Nếu ông tỏ ý muốn, Vatican đã gửi đến một chiếc ô tô với tài xế để đưa ông về. Nhưng ông sợ lại chứng kiến cảnh Giáo hội một lần nữa đóng cửa với ông, do đó ông muốn đẩy lùi thời điểm thử thách ấy càng lâu càng tốt. Thành phố Vĩnh Cửu. Nó mang đúng cái tên của nó, ông vừa nghĩ thầm vừa nhìn qua cửa kính xe taxi. Những lầu chuông và những vòm giáo đường, những quảng trường đầy chim bồ câu, những đài nước uy nghi, những hàng cột Roman đặt trên nền ăn sâu hàng bao thế kỷ. Với ông, tất cả

những thứ đó không đáng chú ý. Đối với ông điều quan tâm duy nhất là Vatican với những phòng tiếp tân lộng lẫy và những căn phòng riêng trông có vẻ khắc khổ.

Một tu sĩ dòng Dominic hướng dẫn Ralph de Bricassart đi dọc theo những đại sảnh lát đá cẩm thạch, ngang qua vô số những bức tượng bằng đồng, bằng đá, tất cả xứng đáng có một vị trí trong viện bảo tàng. Phía sau là rất nhiều tranh được vẽ trên bức tường vĩ đại, tác phẩm của Giotto, Raphael, Botticelli và Fra Angelico.

Trong căn phòng màu vàng ngà sáng chói, nổi bật lên là màu sắc của những bức trướng, những bức tranh, bàn ghế và thảm đều được đưa về từ Paris. Hồng y di Contini-Verchese tiếp Ralph. Tổng giám mục de Bricassart quỳ xuống, hôn chiếc nhẫn.

- Con hãy ngồi xuống đây Ralph.

- Thừa Đức Hồng y, con muốn được xưng tội.

- Khoan đã! Trước hết chúng ta phải nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh. Ở đây tai vách mạch rừng nhưng cũng may, là rất hiếm tai nghe được tiếng Anh. Con hãy ngồi xuống đây Ralph. Ô, thật là thú vị gặp lại con. Vâng con, ta càng thấy những lời cố vấn khôn ngoan, tư duy logic và quan niệm rất hay về tình bạn...cần thiết như thế nào đối với ta. Cho tới nay chưa có người phụ tá nào ta có thể dành một phần nhỏ thời tình cảm mà ta dành cho con.

Sự mệt mỏi kinh khủng mà Ralph đã trải qua mấy tuần lễ bỗng nhiên như cất khỏi đôi vai của ông; ông tự hỏi tại sao mình lại lo ngại quá nhiều về cuộc gặp gỡ này trong khi tận đáy lòng. Ralph dự biết rằng ông sẽ được thông cảm và tha thứ. Nhưng

vấn đề không phải ở chỗ đó. Ông thấy mình đã làm thất vọng một người quá tốt - một người bạn đúng nghĩa của mình. Ralph phải đối đầu với một con người trong sáng trong khi chính mình không còn trong sáng nữa.

– Ralph, chúng ta là những người tu hành nhưng không chỉ là như thế; chúng ta không thể thoát khỏi số mệnh của bản thân mặc dù chúng ta khao khát những cái gì đó rất tuyệt đối. Chúng ta là những con người với những yếu đuối và sai sót của con người. Ta đoán trước không có điều gì trong những điều con sẽ kể cho cha nghe lại làm vấn đục hình ảnh mà ta đã có về con trong suốt những năm chúng ta cùng sống chung nhau. Dưới mắt ta cũng sẽ không có điều gì có thể làm mất uy tín của con và làm mờ nhạt tình cảm mà ta đã gửi gắm cho con. Trong nhiều năm qua, ta biết là con, không ý thức được thực chất sự yếu đuối của chúng ta, về thân phận con người chúng ta, nhưng ta biết rằng rồi đây con sẽ hiểu vì tất cả chúng ta cuối cùng đều hiểu như thế, ngay cả Đức Thánh cha là người khiêm tốn và nhân từ nhất cũng hiểu như thế.

– Con đã không giữ lời khấn của con, thưa Đức cha.

Không dễ dàng tha thứ đâu. Đó là tội phạm thượng.

– Từ nhiều năm nay con đã phạm lời khấn nguyện sống thanh bạch khi nhận gia tài của bà Mary Carson. Điều đó đã làm cho chúng ta xa rời sự trong sáng và sự vâng lời Chúa phải không?

– Như thế cả ba lời khấn đều bị vi phạm, thưa Đức cha.

– Ta vẫn thích được con gọi bằng Vittorio như xưa. Ta không lấy làm khó chịu mà cũng chẳng thấy có gì phải buồn lòng. Tất

cả những chuyện ấy đều là ý muốn của Chúa, và ta nghĩ rằng rất có thể đây là một bài học lớn mà con nên nhận lấy với một thái độ dừng tự hành hạ mình quá đáng. Những ý định của Chúa không phải đều dễ hiểu. Nhưng ta nghĩ rằng con đã hành động không dễ dãi, rằng con không đầu hàng trước khi đã đấu tranh. Ta rất hiểu con. Ta biết con rất tự phụ, nhiệm nặng địa vị tu sĩ của mình, rất ý thức về nỗi khát khao tìm đến cái gì đó rất tuyệt đối. Do đó có thể con cần một bài học như thế để hạ bớt sự kiêu căng của con, để cho con hiểu rằng trước hết con chỉ là một con người, cho nên nó sẽ không bao giờ được nhào nặn hoàn thiện như con nghĩ. Có phải như thế không?

– Thừa đúng thế. Con thiếu sự khiêm tốn và con có cảm tưởng, hiểu theo cách nào đó, con muốn trở thành Chúa Trời. Con phạm tội rất nặng và không thể tha thứ. Con không thể tha thứ cho chính con, vậy thì làm sao con hy vọng sự tha thứ của Chúa?

– Lại kiêu căng nữa rồi, Ralph ạ! Kiêu căng! Quyền tha thứ không thuộc về con, con vẫn chưa hiểu điều đó sao? Chỉ có Chúa mới có quyền tha tội. Chỉ có Chúa mà thôi? Và Chúa sẽ tha tội cho những ai biết ăn năn chân thành. Chúa đã từng tha tội nặng hơn cho những vị thánh và cho cả những tên vô lại. Con tưởng rằng Lucifer không được tha tội sao? Nó đã được tha tội ngay khi nó chống lại Chúa. Số phận của nó, trở thành Chúa tể địa ngục, là chính nó đã chọn lựa chớ không phải Chúa. Có phải chính nó đã nói: “Thà ngự trị dưới địa ngục còn hơn là phụng sự trên thiên đàng.” Bởi rằng nó không chiến thắng nỗi sự kiêu căng của nó, nó không chấp nhận được ý muốn của nó khuất phục trước ý muốn của một ai khác, dù cho ai khác đó là Chúa.

Ta không cho rằng con phạm một sai lầm giống như vậy, người bạn thân yêu của ta. Sự khiêm tốn là đức tính duy nhất còn thiếu ở con, nhưng nó lại là đức tính chính yếu của một vị thánh...hay một con người vĩ đại. Cho tới khi nào con chưa chịu trả lại cho Chúa quyền tha tội thì con chưa đạt tới sự khiêm tốn thật sự.

Gương mặt đầy nghị lực của Ralph co rúm lại.

– Thừa vâng, con biết rằng Đức cha nói đúng. Con phải tuyệt đối chấp nhận con người hiện hữu của con, phải nỗ lực sửa mình mà không tự kiêu về chính mình. Con xin ăn năn; như vậy con sẽ xưng tội và chờ được tha tội. Con rất ăn năn và ăn năn thật sự.

Ralph thở ra, đôi mắt của ông không giấu được sự xung đột trong lòng mà những lời lẽ ôn tồn đã thể hiện.

– Vittorio à, tuy nhiên, khi nghĩ lại, con thấy con không thể hành động khác hơn. Hoặc là con hủy diệt nàng, hoặc là con nhận lấy sự hủy diệt ấy về phần con. Lúc đó, con không có sự chọn lựa nào khác vì rằng con yêu nàng một cách chân thành. Hoàn toàn không phải lỗi ở nàng nếu con không tiếp tục từ chối nói dài tình yêu trên phương diện xác thịt. Thân phận của nàng đáng quan tâm hơn thân phận của con. Cho đến lúc đó, con cứ tự coi mình ở một vị trí cao hơn nàng vì con là kẻ tu hành và con coi nàng như một hạng người ít đáng được quan tâm. Nhưng con hiểu ngay rằng con là người có trách nhiệm, về tình trạng hiện nay của nàng...Đáng lý, con phải tránh xa nàng khi nàng còn là một cô bé, nhưng con đã không làm như thế. Con đã đem nàng ẩn nấu trong trái tim con và nàng đã biết điều đó. Nếu con thật lòng muốn rút nàng ra khỏi đời con thì chắc chắn nàng

cũng đã biết và con đã mất tất cả ảnh hưởng đối với nàng (Ralph mỉm cười). Đức cha thấy, con có đủ lý do để mà ăn năn...Con đã thử tạo ra một tác phẩm nho nhỏ riêng của con.

– Có phải Hoa Hồng không?

– Thưa Đức cha, đâu còn ai khác nữa? Nàng là sự toan tính sáng tạo duy nhất của con.

– Nhưng Hoa Hồng có đau khổ không? Làm như thế có phải chẳng con tạo ra cho cô ấy nhiều đau khổ hơn là con hắt hủi cô ấy?

– Con không biết được, Vittorio. Con rất muốn biết sự thật ra sao! Nhưng trong lúc này, con không thể hành động khác hơn. Hơn nữa chuyện ấy xảy ra...một cách tự nhiên. Tuy nhiên con nghĩ rằng con đã cho nàng cái điều nàng cần thiết, đó là ý thức về nhân cách phụ nữ của nàng. Ý con không phải nói rằng nàng không biết mình là một người phụ nữ, nhưng là chính con, con không nhận ra điều đó. Nếu khi con gặp nàng, nàng đã là một phụ nữ, thì mọi việc có lẽ đã diễn tiến khác hơn; nhưng rất tiếc con đã gặp nàng khi nàng là một cô bé.

– Con vẫn cho thấy mình tự phụ Ralph à và chưa sẵn sàng để được tha tội. Thật xót xa phải không? Ta xót xa mà nhìn thấy con quá nhân đạo để bị rơi vào sự yếu đuối của con người. Con có thật sự hành động với tinh thần hy sinh cao cả không?

Ralph giật mình. Ông nhìn vào hai con mắt u buồn trước mặt và thấy trong đó phản chiếu hai gương mặt thật nhỏ với kích thước không nghĩa lý gì.

– Không, thưa Đức cha - Ralph nhìn nhận. - Con là con người và với tư cách một con người con đã khám phá ở nàng một sự

hoan lạc không thể chối cãi. Trước đây con hoàn toàn không biết rằng sự tiếp xúc với một người phụ nữ lại có kết quả như thế và nó lại là nguồn gốc của một khoái lạc sâu đậm như thế. Con muốn mãi mãi không bao giờ xa nàng, không phải chỉ vì vấn đề thân xác, mà đơn giản chỉ vì con thích ở gần nàng...nói chuyện với nàng, hay không nói chuyện, được ăn những món ăn do nàng nấu, cười với nàng, chia sẻ những suy nghĩ của nàng. Con cảm thấy thiếu vắng nàng mãi mãi khi con còn sống trên cõi đời này.

Có một điều gì đó xuất hiện trên gương mặt khổ hạnh, u buồn của Hồng y và không hiểu sao khiến cho Ralph nhớ đến nét mặt của Meggie vào lúc hai người chia tay nhau. Nó phản ánh sự vững vàng của một con người bất chấp mọi nỗi khổ đau, buồn phiền, và vất vả để cứ nhìn ra phía trước mà đi. Con người ấy, mặc áo màu tím, bình thường tình cảm tưởng như chỉ dành riêng cho con mèo cái giống Abyssini, đã biết gì về chuyện thâm kín của Ralph?

- Con không thể nào sám hối về những gì Meggie đã mang lại cho con - Ralph tiếp tục nói trước sự im lặng của Hồng y. - Con chỉ sám hối vì đã vi phạm những lời khấn hệ trọng và không thể quên. Con biết từ nay con không thể nào đến với công việc thuộc trách nhiệm của con như trước kia, nhất là với một nhiệt tình như xưa. Về điều này, con rất ăn năn. Nhưng về những gì liên quan đến Meggie thì...

Sắc mặt của Ralph thay đổi hẳn khi nhắc đến tên Meggie khiến cho Hồng y phải quay về hướng khác để giấu đi những dằn vặt trong đầu ông.

- Sám hối những gì thuộc về Meggie chẳng khác nào con đã

giết nàng - Ralph nói tiếp cùng lúc đưa bàn tay lên che hai mắt một cách mệt mỏi. - Con không biết con nói có rõ ràng không hoặc lời nói của con có phản ánh trung thực suy nghĩ của con không. Thừa Đức cha, con luôn cảm thấy gần như bất lực khi phải thể hiện bằng lời những tình cảm của con dành cho nàng.

Ralph ngồi hơi nghiêng người ra phía trước trong khi ánh mắt của Hồng y di Contini-Verchese chiếu thẳng về phía Ralph. Ralph chú ý thấy hai bóng nhỏ của mình trong đôi mắt của Hồng y hình như trở nên lớn hơn một chút. Đôi mắt của Vittorio như hai cái gương, chúng chỉ phản chiếu những gì chúng thấy nhưng không để bất cứ điều gì người khác phát hiện những gì ẩn chứa trong đáy mắt. Ngược lại, đôi mắt của Meggie mở rộng để Ralph có thể đi thẳng vào tâm hồn nàng.

- Với con, Meggie như một phép lành. - Đột ngột Ralph nói. - Nàng là hình ảnh của một thứ thánh lễ khác.

- Vâng, ta hiểu. - Hồng y tán đồng và thở dài. - Con nhìn ra được một tình cảm như thế là tốt. Ta nghĩ, dưới mắt của Đức Thánh cha điều đó sẽ làm giảm nhẹ lỗi lầm của con. Ta khuyên con nên xưng tội với cha Giorgio sẽ có lợi cho con hơn là với cha Guillermo. Cha Giorgio sẽ không hiểu lầm những tình cảm và lý lẽ của con. Còn cha Guillermo trực giác vốn không mạnh và có thể đánh giá không đúng những gì con thật sự ăn năn (một nụ cười thoáng qua trên đôi môi của Hồng y). Họ cũng là những con người, Ralph thân mến ạ, những con người lắng nghe lời xưng tội. Con đừng quên điều đó. Chỉ trong cái khung cảnh mục vụ mà họ làm chức năng của họ: nơi ở của Chúa. Ngoài ra họ cũng là những con người. Sự tha tội mà họ ban cho cũng là của Chúa nhưng tai mà họ nghe và đánh giá vẫn thuộc về con người.

Có người mang trà vào.

– Con thấy ngoài đường phố ở Genoa và Rome có rất nhiều người mặc áo sơ mi đen - Ralph nhận xét trong khi nhìn Hồng y pha trà.

– Đó là đám người của lãnh tụ Mussolini. Chúng ta phải đối đầu với một thời kỳ rất khó khăn, Ralph thân mến. Đức Thánh cha ra lệnh không để xảy ra sự đoạn giao giữa Giáo hội với chính quyền Ý và Người có lý trong mọi việc. Tình hình diễn biến thế nào nhân danh Chúa chúng ta vẫn phải giữ được tự do của mình để có thể trông nom các con chiên dù cho con chiên có bị chia rẽ trong một cuộc chiến tranh. Bất kể sự chọn lựa của con tim thế nào, chúng ta bắt buộc phải luôn luôn giữ cho Giáo hội đứng trên mọi biến động, mọi chủ thuyết chính trị và những tranh chấp quốc tế. Ta muốn con gắn bó với ta vì ta nhận thấy những gì xuất hiện trên gương mặt con sẽ không bao giờ phản bội lại những suy nghĩ trong đầu ở bất cứ hoàn cảnh nào. Con đã là một nhà ngoại giao khi mới sinh ra.

– Con không nghĩ mình sẽ thành công - Tổng giám mục de Bricassart nói. - Rồi đây không ai tán đồng thái độ của chúng ta và mọi phía sẽ lên án chúng ta.

– Ta biết điều đó. Và Đức Thánh cha cũng biết. Nhưng chúng ta không thể hành động khác hơn. Tuy nhiên không có gì có thể cấm cản trong lòng chúng ta cầu nguyện cho Mussolini và Hitler sụp đổ nhanh chóng.

– Đức cha tin thật sự chiến tranh sẽ bùng nổ?

– Ta không thấy có cách nào tránh khỏi.

* * *

Drogheda vừa có được nhiều radiô. nhờ các tiến bộ khoa học mà cuối cùng Gillanbone đã đặt một đài phát thanh.

Mỗi sáng, Fiona, Meggie và Smith mở máy để nghe tin tức trong vùng và bản tin khí tượng.

Khi đài phát thanh quốc gia thông báo rằng hôm thứ sáu 1 tháng 9 năm 1939 Hitler đã xâm lăng Ba Lan, lúc ấy chỉ Fiona và Meggie có mặt ở nhà, nhưng cả hai đều không quan tâm trước tin này. Châu Âu ở đầu kia thế giới, chẳng dính dấp gì đến Drogheda, trung tâm của vũ trụ. Nhưng chiều ngày 3 tháng 9, thủ tướng Úc Robert Gordon Menzies nói chuyện trên đài giải thích cho nhân dân hiểu cuộc xâm lược Ba Lan cuối cùng đã buộc Anh tuyên chiến với Hitler và Úc không thể đứng ngoài cuộc xung đột.

Sau bài diễn văn của thủ tướng Úc, Bob phát biểu:

– Nếu tính luôn Frank, gia đình chúng ta có tất cả sáu người đàn ông. Ngoại trừ trường hợp Frank, tất cả chúng ta đều được coi là thợ chăn nuôi do đó không được gọi nhập ngũ. Trong số thợ chăn nuôi thuộc quyền của chúng ta hiện nay, theo tôi chỉ có sáu người muốn lên đường và hai muốn ở lại.

– Em muốn đăng ký nhập ngũ! - Jack nói to lên, mắt sáng ngời.

– Em cũng thế - tiếng nói của Hughie.

– Và cả hai đứa tụi này nữa! - Jims khẳng định thái độ của mình và cho cả Patsy.

– Hợp lý hơn hết là Jims và Patsy vì cả hai trẻ nhất và ít kinh nghiệm nhất trong nghề chăn nuôi, và nếu nhập ngũ thì tất cả chúng ta đều là lính mới. Nhưng cả hai anh em đừng quên rằng mình mới mười sáu tuổi...

Mặc dù Jims và Patsy phản đối nhưng lúc đó chưa có một thành viên nào của gia đình Cleary lên đường tòng quân.

Phải chờ thêm một năm nữa, chiến tranh mới xâm nhập vào cái thế giới nhỏ bé Drogheda. Trong một năm đó, từng người một, các thợ chăn nuôi từ già trang trại lên đường nhập ngũ.

Đầu tháng sáu năm 1940, người ta được tin đoàn quân viễn chinh thuộc đế quốc Anh buộc phải rút khỏi châu Âu qua ngã Dunkirk; những người tình nguyện vào lực lượng thứ hai Hoàng gia Úc đã đổ xô đến các trung tâm tuyển mộ. Trong số đó có Jims và Patsy, cả hai đăng ký ở Dubbo nhưng được chuyển đến trại huấn luyện ở Ingleburn, ngoại ô Sydney. Gia đình có mặt đông đủ để tiễn Jims và Patsy lên tàu hỏa.

Jims và Patsy được sung vào sư đoàn 9 Úc theo yêu cầu của họ và được gửi đến chiến trường Ai Cập đầu năm 1941 vừa kịp lúc tham gia vào trận Benghazi. Giữa lúc các lực lượng Anh tháo chạy một cách nhục nhã dưới áp lực của Afrika Korps - đoàn quân Đức quốc xã tinh nhuệ của tướng Rommel thì sư đoàn 9 Úc được lệnh chiếm và tử chiến bảo vệ Tobruk.

Trong khi đó tại Drogheda, Meggie nhận được thư của Luke cho biết hắn vẫn làm cái công việc đồn mía, Luke nói rõ trong thư cho Meggie an lòng đừng sợ anh ta bị gọi nhập ngũ. Nội dung bức thư cho thấy Luke coi như chẳng có gì xảy ra sau cái ngày Meggie đã nói với hắn như tát nước vào mặt tại khách sạn

Ingham. Với một nụ cười chán ngấy, Meggie lắc đầu rồi ném lá thư của Luke vào giỏ giấy vụn.

Năm 1941 thật tệ hại cho Drogheda. Đây là năm thứ năm liên tiếp bị hạn hán. Meggie, Bob, Jack, Hughie và Fiona gần như bó tay. Tiền của trang trại Drogheda gửi trong ngân hàng vẫn đủ để mua thức ăn cứu sống những đàn cừu nhưng phần nhiều chúng lại không chịu ăn. Mỗi đàn cừu đều có một con đầu đàn, một thứ “thủ lĩnh” tự nhiên của chúng. Phải ép cho được con này chịu ăn thì các con còn lại mới ăn theo. Nhưng tình hình nguy ngập đến nỗi có những lúc con cừu đầu đàn chịu ăn thế mà các con cừu còn lại vẫn không thèm ngó ngang đến thức ăn để sẵn trong các bãi. Trang trại Drogheda chỉ còn giữ được một người thợ chăn nuôi duy nhất. Meggie phải có mặt bảy ngày một tuần ở các bãi chăn. Mặc dù Meggie dành rất ít thời giờ để chăm sóc Justine và Dane nhưng hai đứa trẻ vẫn được nuôi chu đáo. Nàng nghĩ lúc này Bob cần nàng nhiều hơn hai đứa con. Nhưng thật sự Justine và Dane rất thèm được mẹ ẵm bồng gần gũi. Có khi cả tuần liền Meggie không thấy mặt các con vì từ các bãi chăn về nhà lúc nào trời cũng đã tối sẫm. Thế nhưng mỗi lần ngắm nhìn Dane, lòng Meggie xao xuyến lạ lùng. Thật là một thằng bé tuyệt vời, hình như luôn luôn mỉm cười với mẹ. Ở Dane toát lên sự hân hoan và tự tin kết hợp với sự nghiêm nghị của người lớn. Ít có chuyện gì có thể làm cho nó giận dữ. Dưới cái nhìn của Meggie có những lúc nó giống Ralph một cách đáng kinh ngạc nhưng rất may không ai chú ý điều này. Ralph đã rời Gillanbone từ lâu.

Justine rất yêu em. Dane muốn gì Justine cũng chiều. Khi Dane mới biết đi chập chững, Justine không rời em một bước.

Thiếu mẹ, Justine và Dane càng gần bó với nhau.

Ngày Giáng sinh năm 1941, Hồng Kông thất thủ. Sau đó tin quân Nhật đã đổ bộ lên Malaysia và Philippines. Rồi ngày 8 tháng 7 năm 1942, quân Nhật vượt qua eo biển Johore, đặt chân lên phía bắc Singapore và chiếm thành phố này không tốn một viên đạn.

Đến đây, thủ tướng Úc Curtin bất chấp sự nổi giận của thủ tướng Anh Churchill đòi rút tất cả lực lượng của Úc ở Bắc Phi về nước. Ông tuyên bố đã đến lúc nước Úc cần những đứa con của mình để bảo vệ quê hương. Tin này mang lại cho Fiona hy vọng được sớm gặp lại hai đứa con trai út của bà. Nhưng thật không may, tình hình ở Bắc Phi bỗng xấu đi, cuối cùng sư đoàn của Úc bị kẹt lại không thể rút ngay. Điều này bất ngờ là với một lực lượng huấn luyện chưa tốt, trang bị thiếu thốn, nhưng sư đoàn 9 Úc đã hai lần đối đầu thành công trước lực lượng hùng hổ của Rommel.

Cuối năm 1942, sư đoàn 9 Úc được gọi về, chuẩn bị sang Tân Guinea đối đầu với bọn Nhật. Jims và Patsy trở về nước bình yên. Dĩ nhiên là hai anh em được phép về thăm Drogheda. Bob ra ga đón Jims và Patsy. Khi chiếc ô tô Rolls tiến vào trong sân nhà thì mọi phụ nữ trong trang trại đều có mặt, Jack và Hughie đứng hơi tụt đằng sau. Hôm nay là ngày lễ, dù cho tất cả cừu ở Drogheda ngã lăn ra chết cũng mặc kệ.

Ô tô đã dừng lại rồi nhưng vẫn không có một ai nhúc nhích, đến khi hai anh em song sinh từ trên xe bước xuống mọi người vẫn còn đứng yên. Hai năm sống trên sa mạc đã thay đổi hẳn Jims và Patsy. Cả hai cao hơn các anh một cái đầu, không còn là

những chàng trai vị thành niên nữa, Jims và Patsy đã trở thành những người đàn ông; nhưng là những người đàn ông không giống cái kiểu Bob, Jack và Hughie. Thử thách về nhiều mặt, hưng phấn của chiến trường, chứng kiến những cái chết bi thảm đã biến Jims và Patsy thành những con người mà Drogheda không thể nào tạo nên được.

– Các con trai của mẹ! Các con trai của mẹ! - Bà Fiona gọi to lên, mặt đầy nước mắt chạy đến ôm hai con.

Bất kể chúng đã làm gì, chúng đã thay đổi đến đâu, chúng vẫn là những đứa con nhỏ bé mà bà đã tắm rửa, thay tã, đút ăn, mà bà đã dỗ dành khi chúng khóc, ôm ấp khi chúng về nhà mang những thương tích. Nhưng những thương tích hằn lên chúng bây giờ đã vượt khỏi khả năng chăm sóc của bà.

Drogheda đã mở tiệc khoản đãi Jims và Patsy. Có điều rất lạ là cả hai rất thích kể chuyện hàng giờ về Bắc Phi, về những thành phố và con người, về cách ăn ở những nơi mà chúng đã đặt chân đến, về viện bảo tàng ở Cairo, về cuộc sống trong quân ngũ nhưng tuyệt nhiên không đề cập đến những trận đánh nhau. Bất đắc dĩ cả hai mới trả lời qua loa về những trận ác liệt diễn ra tại Gazala, Benghazi, Tobruk, El Alamein. Các bà các cô vây quanh hai người anh hùng của dòng họ Cleary nhưng cả hai đều tìm cách lẩn trốn, sợ hãi hơn cả khi ra trận.

Meggie rất vui thấy Jims và Patsy đùa chơi hàng giờ với Dane. Còn Justine, chúng tỏ ra rụt rè và vụng về như khi đối đầu với phái nữ nói chung.

Jims theo dõi chị mình nhìn Dane âu yếm. Thằng bé cười như pháo nổ vì Patsy đang đùa với nó.

– Chị đừng bao giờ để nó rời khỏi Drogheda. - Jims nói thấp giọng. - Ở Drogheda, nó sẽ có một cuộc sống bình yên, không thể xảy ra điều gì bất hạnh cho nó.

Tổng giám mục Ralph de Bricassart vội vã đi dọc dãy hành lang cao và lộng lẫy dường như không hề chú ý đến những ánh mắt ngạc nhiên quay về hướng ông. Ralph xuất hiện đột ngột trong phòng tiếp khách của Hồng y và đứng sững lại. Đức cha đang tiếp ông Papeé, đại sứ của chính phủ Ba Lan lưu vong đặt bên cạnh Tòa thánh.

–Ồ, Ralph! Có chuyện gì thế?

– Xong rồi, Vittorio. Mussolini đã bị lật đổ.

– Lạy Chúa! Đức Thánh cha đã hay tin chưa?

– Chính con đã gọi điện đến Castel Gandolfo nhưng trong chốc lát đài phát thanh sẽ loan tin. Con biết trước là nhờ một người bạn ở tổng hành dinh Đức cho hay.

Ông Papeé đứng lên.

– Con xin phép được kiếu từ, thưa Đức cha. Con đại diện cho một chính phủ thù nghịch với nước Đức. Nếu Đức Thánh cha không an toàn thì con cũng sẽ lâm vào tình cảnh ấy. Con cần phải thu xếp gấp các tài liệu trong văn phòng của con.

Ăn nói thận trọng, lời lẽ chính xác, đúng là một nhà ngoại giao từ đầu đến chân, Papeé chào hai vị chức sắc của Tòa thánh rồi ra về.

– Có phải ông ấy đã đến đây để yêu cầu chúng ta can thiệp cho nhân dân Ba Lan đang bị người Đức đàn áp?

– Vâng, thật tội nghiệp. Ông ấy rất lo cho đất nước.

– Còn chúng ta? Chúng ta có chút lo lắng gì dành cho đất nước Ba Lan khốn khổ ấy không?

– Dĩ nhiên là có, Ralph ạ! Nhưng ông ấy không hiểu rằng tình hình gay go như thế nào.

– Đó là sự thật nhưng không ai chịu tin như thế.

– Ralph!

– Có đúng như thế này không? Thời niên thiếu Đức Thánh cha đã trải qua những năm tháng tại Munich và Người đã có một sự say mê đặc biệt dành cho người Đức! Đức Thánh cha đã tiếp tục yêu người Đức dù có xảy ra bất cứ chuyện gì. Ngay cả khi bằng chứng về sự ô nhục do các người bạn của nước Đức gây ra được phơi bày trên những thân thể đáng thương vì bị họ hành hạ, cắt xẻo thì Đức Thánh cha cũng có thể tuyên bố đó là tác phẩm của người Nga; chứ một dân tộc có văn hóa và văn minh đến mức ấy không thể có những hành động khủng khiếp như thế.

– Ralph, chỉ một lời tố giác của chúng ta về những gì xảy ra ở Ba Lan là Adolf Hitler sẽ đè bẹp chúng ta ngay. Sự can thiệp của ta sẽ mang lại lợi lộc gì hử ông bạn? Chúng ta không có quân đội. Các cuộc trả thù sẽ diễn ra tức khắc và Đức Thánh cha sẽ bị đưa đi Berlin, đó là điều mà Đức Thánh cha lo ngại. Ông bạn có nhớ Giáo hoàng bù nhìn ở Avignon cách đây vài thế kỷ? Ông bạn có muốn thấy Giáo hoàng của chúng ta bị biến thành bù nhìn ở Berlin?

– Con rất buồn, Vittorio ạ. Nhưng con không nhìn sự việc dưới góc cạnh ấy. Con cho rằng chúng ta phải tố giác các thủ đoạn của Hitler trước thế giới, công bố những hành động dã

man, hét to lên cho mọi người biết! Nếu hấn xử bắn chúng ta, chúng ta sẽ chết như những người tử vì đạo và sự hy sinh của chúng ta càng có kết quả.

– Ông bạn Ralph thân mến, nên tỏ ra sáng suốt hơn một chút! Không có vấn đề xử bắn chúng ta. Hitler cũng thừa hiểu rằng sẽ không chính trị chút nào nếu biến chúng ta thành những người tử vì đạo. Đức Thánh cha sẽ bị đưa đi Berlin, còn chúng ta sẽ được bí mật đưa đi Ba Lan. Đi Ba Lan, Ralph! Ông bạn có muốn chết ở Ba Lan không? Điều đó có ích gì so với việc tiếp tục ở lại đây như hiện nay?

Tổng giám mục de Bricassart ngồi xuống, hai bàn tay siết chặt nhau đặt trên đầu gối, ném một tia nhìn tức giận ra hướng cửa sổ. Phía ngoài những con chim bồ câu bay qua bay lại dưới ánh nắng màu vàng rực của trời chiều. Vào tuổi bốn mươi bảy, Ralph vẫn tráng kiện hơn lúc nào hết.

– Ralph, chúng ta vẫn là chúng ta, vẫn là những con người, nhưng đó là thứ yếu. Trước hết, chúng ta là những tu sĩ.

– Đức cha đã không sắp xếp một thứ tự ưu tiên như thế trước đây khi con từ Úc trở về.

– Thời kỳ ấy, cha đứng trên bình diện khác và con dư biết điều ấy. Con có đầu óc thích chống chế! Trong tình hình hiện nay, không thể nào suy nghĩ với tư cách con người, chúng ta phải suy nghĩ với tư cách tu sĩ vì rằng đó là mặt chính của cuộc sống chúng ta. Dù cho chúng ta có suy nghĩ gì và dù chúng ta có muốn hành động như thế nào với tư cách con người chúng ta vẫn buộc phải trung thành với Giáo hội chứ không phải với một quyền hành thế tục! Chúng ta buộc phải trung thành duy nhất

với Giáo hội! Con đã có lời khẩn phục tùng, Ralph. Hay con lại định vi phạm lần nữa? Đức Thánh cha không thể sai lầm khi hành động vì quyền lợi của Giáo hội.

– Đức Thánh cha đã sai lầm! Sự đánh giá của Người có thiên vị. Đức Thánh cha đã tập trung tất cả sức lực cho cuộc đấu tranh chống cộng sản. Đức Thánh cha coi nước Đức như là đối thủ có tầm cỡ nhất để chống lại chủ thuyết ấy; và Người đã nhìn nước Đức như cường quốc duy nhất có khả năng ngăn chặn ảnh hưởng cộng sản đối với phương Tây. Đức Thánh cha mong muốn Hitler ngồi vững trong địa vị của hắn, cũng như Đức Thánh cha hài lòng khi nhìn thấy Mussolini ngự trị ở Ý.

– Hãy tin cha Ralph à, còn nhiều điều con không biết hết. Là Giáo hoàng, Đức Thánh cha không thể sai lầm. Nếu con hoài nghi thì coi như con đã từ bỏ đức tin của mình rồi đó.

Tối hôm ấy, Tổng giám mục de Bricassart cảm thấy mệt mỏi và căng thẳng. Theo ông Giáo hội không có hành động cụ thể nào khả dĩ đóng góp vào việc chấm dứt chiến tranh; vai trò của riêng ông thì giới hạn trong việc can thiệp nhằm cứu vãn bức tượng và tác phẩm nghệ thuật; do đó Ralph oán ghét sự an phận của Vatican. Mặc dù Ralph có phần nào bảo thủ nhưng sự dè dặt và nhút nhát quá mức của các chức sắc cao cấp bên cạnh Giáo hoàng vẫn gây cho ông một sự bức bối nặng nề.

Tổng giám mục de Bricassart đi xuống lối cầu thang riêng của giáo đường Saint Peter mà trước đó ông đã đi vào. Đột ngột nghe có tiếng ai thở hổn hển, ông chiếu thẳng chiếc đèn pin về hướng đó. Ánh sáng làm lộ ra tác phẩm điêu khắc đẹp nhất: tượng Đức bà đau khổ của Michelangelo. Nhưng ở dưới gương mặt bất động ấy có một gương mặt khác, không phải bằng đá hoa mà

bằng xương bằng thịt, nổi bật giữa bóng đêm như một chiếc đầu lâu.

Tổng giám mục mỉm cười gọi khẽ bằng tiếng Đức, không có tiếng trả lời nhưng ông nhìn kỹ thấy bộ quân phục binh nhì lính bộ binh Đức.

– Wie geht's^[10] - Ông hỏi vẫn với nụ cười.

Người lạ mặt hơi giật mình, bước ra khỏi bóng tối.

Trên vàng trán thông minh có những giọt mồ hôi.

– Du bist krank? - Tổng giám mục lại hỏi anh thanh niên có phải bị bệnh không?

Có tiếng trả lời.

– Nein (không).

Tổng giám mục de Bricassart đặt cây đèn pin xuống đất và tiến đến gần, ông đưa tay nâng nhẹ cằm của người lính lên để nhìn rõ đôi mắt u buồn của anh ta.

– Có chuyện gì? - Ông hỏi bằng tiếng Đức (ông cười).

– Con đến để cầu nguyện - anh thanh niên giải thích bằng một giọng nói vùng Bavaria hơi nặng.

– Thế thì chuyện gì đã xảy ra? Có phải anh bị kẹt trong này khi Nhà thờ đóng cửa?

– Vâng, nhưng không phải điều đó làm con lo. Tổng giám mục cúi xuống cầm đèn lên.

– Dù sao anh cũng không thể ở ngoài này suốt đêm và tôi cũng không có chìa khóa cổng. (Tổng giám mục bước trở lại hướng cầu thang riêng đi vào giáo đường. Ông nói bằng một giọng dịu dàng và chậm rãi). Tình cờ tôi đến đây cũng để cầu

nguyện. Bộ chỉ huy tối cao của anh đã dành cho tôi một ngày thật là gay go. Đi ngõ này. Đúng. Hy vọng những người canh gác sẽ không hiểu lầm rằng tôi đã bị bắt giữ và họ sẽ nhận ra chính tôi hộ tống anh chứ không phải anh hộ tống tôi.

Cuối cùng, Tổng giám mục đưa người thanh niên vào một phòng tiếp khách nhỏ bày biện rất giản dị. Ông chỉ bật sáng một bóng đèn nhỏ và đóng cửa lại.

Hai người nhìn nhau. Anh lính Đức nhìn thấy một người đàn ông cao lớn, gương mặt thanh tú, mắt xanh và sắc. Tổng giám mục de Bricassart nhìn thấy một cậu bé lỏng lẻo trong bộ quân phục mà cả châu Âu đã bắt đầu khiếp sợ. Đúng là một cậu bé, chắc chắn không quá mười sáu tuổi. Chiều cao trung bình, dáng người mảnh khảnh, hai cánh tay rất dài.

- Anh ngồi xuống đi, ông vừa nói vừa đi đến chiếc tủ nhỏ lấy ra chai rượu vang trắng Marsala.

Tổng giám mục rót rượu vào hai ly, trao cho anh thanh niên một, rồi ông ngả lưng vào chiếc ghế bành trong tư thế có thể quan sát thoải mái nét mặt có sức thu hút của người khách.

- Nước Đức chẳng lẽ bắt buộc phải động viên cả những trẻ con? - Ông vừa nói vừa gác tréo hai chân.

- Con không biết - cậu trai trả lời. - Con đang ở trong cô nhi viện và con muốn ra khỏi nơi đó bằng mọi cách.

- Con tên gì?

- Rainer Moerling Hartheim - anh thanh niên trả lời không giấu vẻ tự hào.

- Thật là một cái tên tuyệt đẹp - vị tu sĩ nhận xét nghiêm trang.

– Thưa đẹp thật sự phải không? Chính con đã chọn cái tên ấy. Ở cô nhi viện người ta gọi tên con là Rainer Schmidt nhưng khi con bị động viên, con đã đổi tên ấy bằng một cái tên mà con vẫn ao ước.

– Cha mẹ con đều mất?

– Các dì phước gọi con là đứa con của tình yêu.

Tổng giám mục cố nín cười. Cậu trai tỏ ra có phẩm cách và tự tin sau khi sự sợ hãi không còn thấy trên gương mặt. Thế thì lúc này, cậu ta sợ hãi điều gì?

– Tại sao lúc này con tỏ ra quá sợ hãi, Rainer?

Anh lính trẻ hớp một ngụm rượu, rồi ngược mặt nhìn lên với vẻ hài lòng.

– Ngon tuyệt. Rượu rất dịu (anh sửa lại thể ngồi vừa vặn hơn). Con muốn được nhìn tận mắt Giáo đường Saint Peter vì rằng các dì phước đã nhắc đến luôn và cho xem nhiều ảnh. Vì vậy khi con được đưa sang La Mã con rất vui mừng. Chúng con vừa đến buổi sáng, liền sau đó con tìm cách đến đây (anh hơi nhúm mày). Nhưng con đã thất vọng. Con tưởng sẽ cảm thấy gần gũi với Chúa hơn trong chính Nhà thờ của Chúa; trái lại ở đây quá to lớn và lạnh lẽo. Con không cảm nhận được sự hiện diện của Chúa.

Tổng giám mục cười.

– Ta hiểu con muốn nói gì. Nhưng Giáo đường Saint Peter không phải là một nhà thờ đúng nghĩa của nó. Giáo đường Saint Peter là Giáo hội. Chính ta cũng phải trải qua một thời gian khá lâu để tập cho mình quen với suy nghĩ đó.

– Con muốn cầu nguyện hai điều.

- Về những điều làm con sợ hãi?
- Dạ. Con nghĩ rằng chỉ riêng việc con được ở trong Giáo đường này cũng đã có thể giúp con.
- Nhưng điều gì làm cho con sợ hãi, Rainer?
- Người ta đã phát hiện con là người Do Thái và đơn vị của con rồi sẽ bị gửi sang mặt trận Nga.
- Ta hiểu và không ngạc nhiên về sự sợ hãi của con.
Có cái gì cụ thể để người ta tố cáo con là Do Thái?
- Đức cha cứ nhìn con! - Cậu con trai trả lời đơn giản.
- Vào lúc con đăng ký vào quân đội, khi làm lý lịch của con, họ có nói cần phải kiểm tra lại. Con không đoán được họ có khả năng làm việc đó hay không, nhưng con đặt giả thiết các dì phước biết rất nhiều so với những điều các dì nói với con.
- Con hãy nói cho ta biết về con, Rainer Moerling Hartheim.
Trên gương mặt trẻ trung ấy hiện lên một nét tự hào lạ lùng.
- Con là người Đức và Công giáo. Con mong muốn nước Đức trở thành một nước mà các vấn đề chủng tộc và tôn giáo không đưa đến những sự ngược đãi và đàn áp. Con sẽ biến cuộc đời con cho mục đích ấy...nếu con còn sống.
- Ta sẽ cầu nguyện cho con...để cho con vẫn sống và đạt mục đích đời con.

Hai người nói chuyện với nhau đến khi bình minh nhuộm hồng những vòm gác chuông nhà thờ và những tiếng xào xạc của cánh chim bồ câu nghe vọng lại từ bên ngoài cửa sổ.

...Ngày 5 tháng 9 năm 1943, sư đoàn 9 của Úc đổ bộ lên đảo Tân Guinea. Mười lăm ngày sau nơi sư đoàn này đến đóng - phía

bắc đảo thuộc vùng Lae - không còn một tên lính Nhật. Jims và Patsy dạo chơi trên một đồng cỏ cao gọi cho hai anh em nhớ Drogheda.

- Chúng mình sắp sửa được về nhà, Patsy. Bọn Nhật đã rút chạy. Trở về nhà Patsy ạ. Trở về Drogheda, anh sốt ruột quá. - Jims xúc động nói.

- Đúng vậy - Patsy đáp lại.

Cười vui, Patsy chạy rượt đuổi theo một con vẹt, tay cầm nón đưa ra phía trước như thể anh tin chắc rằng mình sẽ tóm được nó. Jims nhìn theo em mỉm cười.

Patsy chạy được khoảng hai mươi mét thì một loạt đạn đại liên nổ giòn, làm tung lên đám cỏ xung quanh. Jims nhìn thấy em mình hai tay đưa lên, thân người quay tròn. Từ ngang bụng xuống đầu gối đầy máu; sự sống như đang buông khỏi Patsy.

- Patsy! Patsy! - Jims hét lên.

Anh cảm thấy như chính da thịt mình đón nhận những viên đạn ấy; anh tưởng như mình đang hấp hối và sắp chết. Anh vạch cỏ định lao tới tìm em mình nhưng sự thận trọng của người lính kịp ngăn anh lại. Jims lao đầu xuống cỏ đúng khoảnh khắc một tràng đạn thứ hai nổ giòn.

- Patsy! Patsy! Có sao không? - Jims hỏi to một cách ngớ ngẩn vì rằng chính mắt anh đã thấy người Patsy đầy máu.

Thế mà, ngoài sự chờ đợi của Jims, vọng lại một tiếng trả lời khê.

- Không sao.

Từng phân một, Jims trườn trên cỏ, hướng tới phía trước, mũi cỏ thơm ngát, tai lắng nghe mọi động tĩnh, tiếng gió và

tiếng xào xạc mỗi khi anh chuyển mình. Khi Jims tới chỗ của em mình, anh ngả đầu lên vai trần của Patsy và khóc.

– Ô! Anh đừng khóc - Patsy nói. - Em có chết đâu!

Patsy kéo cái quần ngắn ướt đầm máu xuống để lộ ra da thịt bị nát, đỏ tươi và run rẩy.

Bây giờ đã có nhiều người xuất hiện và vây quanh, kể cả những đầu thủ đánh cầu còn mang găng tay và miếng lót bảo vệ ống quyển. Một người chạy đi tìm băng ca và số người còn lại tiến lên để dập tắt họng súng máy đặt bên kia bìa rừng. Cuộc săn tìm để diệt trừ ổ súng diễn ra đầy phần nộ vì mọi người đều yêu thương Patsy.

– Patsy may mắn vô cùng - viên y sĩ nói với Jims.

– Cậu ta hứng ít nhất cũng một chục viên đạn nhưng phần nhiều trúng đùi. Theo xét đoán của tôi, ruột còn nguyên vẹn, bong da cũng thế...Chỉ có...

– Sao? - Jims sốt ruột hỏi, người run lên, môi tím lại vì mím chặt.

– Bây giờ hơi quá sớm để kết luận. Tôi không phải là một nhà giải phẫu tài năng như một vài tay sừng sỏ ở Moresby. Những bậc ấy có thể nói rõ hơn với bạn; nhưng ống da đã bị tổn thương cùng rất nhiều dây thần kinh li ti ở vùng xương chậu. Tôi tin chắc rằng có thể lành lặn tất cả nhưng có một số dây thần kinh không còn sử dụng được nữa (ông nuốt nước miếng). Điều mà tôi muốn nói với anh là rất có thể Patsy không còn cảm giác ở vùng bộ phận sinh dục.

Jims cúi đầu nhìn xuống đất qua màn nước mắt.

– Cái chính là Patsy vẫn còn sống - anh nói.

Tại cảng Moresby, sự đánh giá của viên y sĩ sư đoàn 9 về tình trạng của Patsy được xác nhận đúng.

– Chẳng quan trọng gì - Patsy nằm trên băng ca nói với Jims giữa lúc cậu ta được đưa lên máy bay về Sydney.

– Dù sự thể có thể nào, thật ra em cũng không thích các cô gái. Anh ở lại nhớ thận trọng hơn lúc nào hết Jims. Em rất buồn khi phải xa anh.

– Không sao đâu, anh sẽ rất cẩn thận - Jims nói cho Patsy yên tâm và siết bàn tay của em mình. - Em có biết không, tiếp tục chiến đấu mà không có người bạn thân chí cốt thì...Anh sẽ viết thư kể cho em nghe những gì xảy ra ở đây. Em hãy hôn mẹ, Meggie, bà Smith và cho anh gửi lời thăm bạn bè. Dù sao em vẫn được may mắn sớm trở về Drogheda.

Fiona và bà Smith đến Sydney bằng máy bay để kịp đón Patsy từ Townsville đến. Fiona chỉ ở lại Sydney vài ngày, còn bà Smith phải thuê phòng ở khách sạn Randwick gần quân y viện Hoàng tử xứ Wales, Patsy tiếp tục chữa trị tại đây trong ba tháng. Sự nghiệp trong quân đội của anh đến đây coi như chấm dứt.

Khi Patsy được phép rời quân y viện, Meggie lái chiếc Rolls đến rước. Meggie và bà Smith dìu Patsy ngồi băng sau có sẵn chăn mền và sách báo. Bây giờ gia đình Cleary lại cầu nguyện Chúa ban cho họ một đặc ân khác: sự trở về của Jims.

* * *

Phải chờ đến khi đại diện của nhật hoàng Hirohito chính thức ký tên đầu hàng thì Gillanbone mới tin chắc chiến tranh đã chấm dứt. Tin vui ấy lan truyền trong ngày chủ nhật 2 tháng 9 năm 1945, đúng sáu năm sau ngày chiến tranh bùng nổ. Sáu năm đầy lo âu, có quá nhiều sự mất mát: Rory, con trai của Dominie O'Rourke; John, con trai của Horry Hopeton; Cormac, con trai của Eden Carmichael. Đứa con trai út của Ross MacQueen, Angus, vĩnh viễn không đi được nữa; David, con trai của Anthony King, thì vẫn đi được nhưng không thấy được nó đi đâu; Patsy, con trai của Paddy Cleary sẽ không bao giờ có con được. Và còn những người mà các vết thương không lộ ra nhưng mãi mãi ăn sâu; đó là những người ra đi vui vẻ, hăng hái, hay cười đùa nhưng lặng lẽ trở về, ít nói và nụ cười bỗng nhiên hiếm hoi. Vào cái lúc vừa tuyên chiến, có ai lại nghĩ rằng cuộc xung đột lại kéo dài lâu đến thế và phải trả một cái giá như thế?

...Bob, Jack, Hughie và Patsy trở lại các bãi chăn và lập ra kế hoạch phục hồi đàn súc vật. Meggie biết rằng cuộc sống vất vả trên lưng ngựa sắp chấm dứt vì không bao lâu nữa Jims sẽ trở về và có nhiều người đàn ông đến xin việc.

Một thời gian sau, Meggie nhận được một lá thư nữa của Luke, lá thứ hai từ khi nàng bỏ Luke. Bức thư viết:

“Không còn bao lâu nữa, anh tin như vậy. Chỉ một vài năm chặt mía là anh sẽ đạt mục đích. Sau này anh thường đau ở vùng thắt lưng nhưng anh vẫn còn đủ khả năng thi tài với những tay chặt mía giỏi nhất, từ tám đến chín tấn. Arne và anh có mười hai êkip khác làm việc; tất cả đều là những người dũng cảm. Tiền lưu thông dễ dàng hơn, châu Âu cần đường, chúng ta sản xuất bao nhiêu hết bấy nhiêu. Anh làm được hơn năm ngàn

bảng mỗi năm và anh đã để dành gần hết. Không còn bao lâu nữa, Meggie, anh sẽ đi Kynuna. Biết đâu khi anh chuẩn bị đủ mọi thứ, em lại muốn trở lại với anh. Có phải là anh đã mang lại cho em thằng bé mà em mong muốn không? Đàn bà thật kỳ lạ, chỉ thích con trai. Có phải chỉ vì thế mà chúng ta xa nhau? Cho anh biết bây giờ em ra sao và Drogheda đã chống lại hạn hán như thế nào. Chúc em mọi sự tốt đẹp. Luke.”

Fiona bước ra hiên, chỗ Meggie đang ngồi, tay còn cầm lá thư, mắt nhìn lơ đãng những bãi cỏ màu xanh tươi mát.

– Luke thế nào?

– Vẫn thế, thưa mẹ. Không một chút thay đổi. Lại chỉ cần một thời gian chặt mấy cây mía quai quỉ rồi một ngày nào đó anh ấy sẽ mua trang trại gần Kynuna.

– Con có định tìm gặp lại Luke?

– Không bao giờ.

Fiona buông người xuống chiếc ghế bành bằng mây được đặt xích lại để có thể nhìn rõ mặt con gái.

– Meggie, tại sao con không ly dị để lập gia đình thêm lần nữa? - Đột ngột Fiona hỏi. - Enoch Davies sẵn sàng cưới con ngay; không có một phụ nữ nào thu hút được sự chú ý của Davies ngoài con.

Meggie nhìn mẹ kinh ngạc.

– Lạy Chúa, con có cảm tưởng như mẹ nói chuyện với con một cách ngang ngửa như thể mẹ nói chuyện với một người đàn bà nào khác cùng trang lứa.

Fiona không cười. Bà rất ít khi cười.

– Này nhé, nếu bây giờ con không là một người đàn bà thì mãi mãi con sẽ không trở thành đàn bà được. Về phần mẹ, mẹ nghĩ con có đủ điều kiện. Rồi đây mẹ sẽ già đi và mẹ thêm được nói chuyện với con.

Meggie cười, vui sướng thấy mẹ mình ở trong một tâm trạng như vậy.

– Mưa xuống mẹ ạ.Ồ, thật tuyệt khi được nhìn thấy cỏ ở Drogheda lại xanh tươi.

– Đúng rồi. Nhưng con lần tránh câu hỏi của mẹ. Tại sao con không ly dị và bước thêm một bước nữa?

– Như thế là đi ngược lại luật của Giáo hội.

– Thật là chuyện không vào đâu cả! - Fiona nói lớn. - Một nửa con là của mẹ nhưng mẹ không phải là người Công giáo. Con đừng nói những chuyện vớ vẩn với mẹ Meggie à. Nếu quả thật muốn lấy chồng lần nữa thì con đã ly dị với Luke rồi.

– Thưa mẹ đúng thế, rất có thể. Nhưng con không muốn lại lập gia đình, hai đứa nhỏ và Drogheda đã đủ mang lại hạnh phúc cho con rồi.

Đúng lúc đó Justine và Dane xuất hiện. Justine cao và gầy, không đẹp nhưng chỉ cần một lần gặp mặt thôi cũng đủ khó quên đôi mắt và tính tình cô bé ấy. Justine đã tám tuổi và người duy nhất thật sự gần gũi với Justine là Dane.

– Dane và Justine rất khác nhau mẹ à thế mà lại rất hợp nhau - Meggie nhận xét. - Con ngạc nhiên về điều ấy. Hình như chưa bao giờ con thấy hai đứa gây gổ và đôi khi con phải tự hỏi làm thế nào Dane lại có thể tránh được những lần cãi vã với một đứa bướng bỉnh như Justine.

Thế nhưng Fiona lại suy nghĩ khác về Dane:

– Lay Chúa, đúng là gương mặt của cha nó cắt sang. Vừa nói bà vừa quan sát Dane, cậu bé đang chui vào vòm lá non um tùm của những cây hồ tiêu, rồi sau đó mất dạng.

Dường như có một luồng khí lạnh đột ngột đến với Meggie, nàng không kịp phản ứng trước những lời nhận xét của Fiona dù rằng nàng đã nghe lặp đi lặp lại câu nói này cả trăm lần suốt những năm qua. Tất nhiên đó là phản ứng do mặc cảm tội lỗi. Nhiều người vẫn nói xa nói gần nhưng thế thì đã sao đâu? Giữa Luke O'Neill và Ralph de Bricassart cũng có những nét giống nhau kia mà. Tuy nhiên, dù cố che giấu thế nào đi nữa Meggie vẫn không giữ được tự nhiên mỗi khi có ai đó nói về sự giống nhau giữa Dane và cha nó.

Nàng hít vào một hơi thật sâu rồi tỏ ra tự nhiên:

– Mẹ cũng thấy thế? - Nàng hỏi lại, một chân đang đưa có vẻ lơ đãng. - Con thấy chẳng giống bao nhiêu. Dane không có nét gì của Luke kể cả tính tình lẫn vóc dáng.

Fiona cười mũi, một phần vì tuổi tác phần khác đôi mắt của Fiona như mờ đi do ảnh hưởng bởi chứng vẩy cá, nhưng trong cái nhìn hình như có chút gì trên cợt khiến cho Meggie lúng túng.

– Con tưởng mẹ ngu dần lắm sao? Mẹ đâu có bảo Dane giống Luke O'Neill. Mẹ thấy Dane giống Ralph de Bricassart.

Cảm giác nặng trĩu. Đôi chân của Meggie đang đang đưa bỗng nhiên như bị một khối chì kéo xuống và rơi trên nền gạch ô vuông. Người của nàng cũng như thế bị nén lại thành khối, còn trái tim bằng chì bên trong lồng ngực thì vùng vẫy trước sức

nặng ngàn cân cột chặt. Hãy đập đi chứ trái tim của ta, Chúa ơi! Hãy tiếp tục đập! Vì con trai ta, mi hãy tiếp tục đập đi.

- Nhưng, mẹ à! - Meggie chỉ mấp máy được một hai tiếng, bằng thứ âm thanh thật nặng nề. - Nhưng, mẹ à, mẹ nói thật là kỳ quặc! Sao mẹ lại nhắc đến tên Ralph de Bricassart vào đây?

- Con quen tất cả mấy người mang cái tên ấy? Luke O'Neill chưa bao giờ có con trai với con. Dane là con của Ralph de Bricassart. Mẹ đã biết điều đó ngay giây phút đầu tiên Dane chào đời.

- Thế thì...tại sao lâu nay mẹ vẫn không nói gì hết? Tại sao mẹ chờ cho Dane được bảy tuổi mới kết án con một cách vô lý và hoàn toàn thiếu cơ sở như vậy?

Fiona duỗi thẳng người, đặt hai bàn chân tréo vào nhau:

- Bây giờ mẹ đã già rồi, Meggie ạ và những điều mẹ nghĩ nay cũng làm cho mẹ đau lòng. Tuổi già đúng là một ân huệ! Mẹ sung sướng được thấy Drogheda hồi sinh. Có lẽ vì thế mà mẹ cảm thấy mạnh khỏe hơn. Lần đầu tiên trong nhiều năm, mẹ muốn được nói chuyện...

- Đúng là khi mẹ quyết định nói điều gì đó mẹ có cả một nghệ thuật để chọn lựa đề tài! - Meggie nói bằng một giọng run run gần như tuyệt vọng mà vẫn chưa biết Fiona sẽ đưa câu chuyện đến đâu, tra tấn tinh thần hay sẽ thương hại mình?

Có vẻ như tình cờ, bàn tay Fiona đưa lên rồi đặt nhẹ xuống đầu gối của Meggie. Bà mỉm cười - không hề tỏ ra chua cay hay khinh bỉ mà với một sự cảm thông kỳ lạ.

- Con không nên nói dối với mẹ, Meggie ạ! Con có thể nói dối với bất cứ ai, nhưng không nên làm như thế với mẹ. Con không

có cách nào để thuyết phục được mẹ tin rằng Luke O'Neill là cha của Dane. Mẹ không ngu đâu, mẹ có mắt. Rõ ràng không thể tìm thấy một nét nào của Luke ở thằng bé ấy. Không có gì cả vì làm sao có được khi Dane chính là hình ảnh của Ralph. Con nhìn xem, hai bàn tay, mớ tóc với những lọn quăn rơi xuống trán, hình dáng, gương mặt, chân mày, cái miệng nữa. Ngay cả dáng đi cũng thế. Ralph de Bricassart chớ còn ai vào đây.

Meggie đành chịu thua nhưng đồng thời nàng cảm giác như vừa trút được gánh nặng, bây giờ Meggie thấy hết sức nhẹ nhàn và dễ chịu.

- Trong ánh mắt của Dane có sự kiêu kỳ. Theo con, đó là điểm giống nhất. Phải chăng nó giống Ralph có quá lộ liễu và mọi người đều biết chuyện này cả rồi phải không mẹ?

- Dĩ nhiên là chưa - Fiona quả quyết. - Thiên hạ không tìm hiểu xa hơn màu mắt, cái mũi và hình dáng chung chung. Chính tất cả những điều này làm người ta nhớ đến Luke. Chỉ có mẹ biết rõ vì suốt trong nhiều năm mẹ đã theo dõi con và Ralph de Bricassart. Mẹ biết cha Ralph chỉ cần đưa một ngón tay lên là con đã sẵn sàng lao vào vòng tay ông ấy. Thế thì khi mẹ nói với con chuyện ly dị Luke, đáng lý con không nên trả lời theo cái kiểu "trái với luật lệ của Giáo hội". Chính con khao khát vi phạm điều luật của Giáo hội hơn gấp bội so với điều luật ly dị kia mà. Chuyện con đã làm không được đàn ông đâu Meggie ạ (bà hơi gằn giọng). Con đã gặp một người đàn ông rất bướng bỉnh. Trước hết, ông ta muốn trở thành một linh mục hoàn toàn về mọi mặt vì vậy với ông ấy, con trở nên thứ yếu. Thật là ngu ngốc! Cuối cùng thì điều đó chẳng giúp ích gì cho Ralph để rồi theo thời gian điều không thể tránh được ấy đã xảy ra.

Ngừng một lát, Fiona nói tiếp:

– Con cứ tưởng đánh lừa được mẹ khi từ chối để Ralph de Bricassart làm lễ hôn phối của con với Luke? Mẹ không dễ bị lừa đâu. Con muốn Ralph là chồng con chứ không phải với tư cách người làm lễ trong đám cưới này. Chắc con vẫn nhớ trước khi lên đường đi Athens, Ralph đã ghé lại Drogheda, lúc ấy con không còn ở đây nữa, Ralph lang thang khắp trang trại như kẻ mất hồn, tức khắc mẹ đoán ngay ông ấy sẽ đi tìm con và sẽ gặp con. Con đã tính toán rất kỹ để rồi quyết định lấy Luke. Khi con nhớ nhung mỗi mòn thì Ralph không cần đến con nhưng ngay cái giây phút hay tin con thuộc về người đàn ông khác thì Ralph lại đeo bám con như con chó của người làm vườn. Tất nhiên, Ralph tự lừa dối với chính mình - rằng sự gắn bó của ông ta với con là trong sáng thật sự nhưng rõ ràng là ông ta cần con. Con cần cho cuộc đời của ông ấy hơn bất cứ người phụ nữ nào trước đây cũng như sau này. Lạ thật - Fiona lại nói tiếp với vẻ suy nghĩ nghiêm túc - có lúc mẹ tự hỏi ông ấy có thể tìm thấy gì ở con, rồi mẹ lại cho rằng các bà mẹ đều ít nhiều bị mù khi xét đoán những gì liên quan đến con gái của mình, ít ra cũng cho đến khi các bà đã quá già và mang tâm lý ghen tị về nét thanh xuân của con gái.

Bà ngả người ra phía sau, dựa vào lưng ghế, người lắc lư nhẹ, mắt lim dim nhưng vẫn không ngừng theo dõi Meggie.

– Mẹ không biết ông ấy đã khám phá ở con điều gì nhưng ông ấy đã tìm thấy điều đó ngay phút đầu tiên gặp con và từ đó con không ngớt làm ông ấy say mê. Điều khổ tâm nhất đối với ông ấy là nhìn thấy con lớn lên một cách hồn nhiên và trọn vẹn. Nỗi khổ ấy không thể giấu giếm được ai khi Ralph đến đây, hay tin con đã có chồng và đã ra đi. Tội nghiệp Ralph! Chỉ còn có mỗi

một sự chọn lựa là đi tìm con và Ralph đã toại nguyện, có đúng vậy không Meggie? Mẹ biết ngay chuyện gì xảy ra khi con trở về nhà trước ngày sinh Dane. Ngay lúc chiếm đoạt Ralph de Bricassart con đã cảm thấy không còn cần thiết tiếp tục ở với Luke nữa.

- Dạ đúng thế - Meggie thú nhận bằng một tiếng thở dài. - Ralph đã tìm gặp con nhưng điều đó cũng không giải quyết được gì. Con biết Ralph sẽ không bao giờ bỏ Chúa. Chính vì lý do đó mà con quyết định chiếm lấy ở Ralph điều duy nhất mà con có thể hy vọng: một đứa con, một đứa con trai, Dane.

- Mẹ có cảm tưởng như nghe một tiếng vọng nào đó - bà vừa nói vừa cười chua chát. - Hình như mẹ đã từng nói những lời giống hệt như thế.

- Về chuyện của anh Frank?

Chiếc ghế bành nghiêng xuống nền gạch; Fiona đứng lên, đi tới đi lui, gót giày nện mạnh; cuối cùng bà quay trở lại đứng trước con gái và nhìn chăm chăm:

- Có phải con định trả đũa mẹ, Meggie? Con đã biết chuyện đó từ bao giờ?

- Từ khi con còn nhỏ. Từ ngày Frank bỏ nhà ra đi! Im lặng một lúc, Fiona lại lên tiếng:

- Con che mắt thế gian rất khéo, Meggie ạ! Xưa kia ông ngoại đã mua cho mẹ một người chồng để kiếm một cái tên cho Frank rồi ném mẹ ra khỏi nhà. Số phận của con sẽ không hơn gì mẹ đâu. Con sẽ phải trả giá. Hãy tin đi, rồi đây con sẽ phải trả giá. Mẹ đã mất Frank một cách hết sức đau đớn, nỗi đau đớn nhất của một người mẹ mất con. Đến bây giờ mà mẹ cũng không

được nhìn mặt anh con dù rằng mẹ khao khát điều đó vô cùng... Con sẽ thấy... Rồi con cũng vậy, sẽ mất Dane.

– Con có cách giữ Dane mẹ ạ. Mẹ mất Frank vì không thể đặt Frank vào ngồi chung một cỗ xe với ba. Phần con, nhất định Dane sẽ không có một người cha nào để kìm kẹp. Con sẽ buộc chặt Dane vào Drogheda này, ở đây Dane rất an toàn.

Mùa mưa đến rồi lại qua đi, nhưng nhờ ơn Chúa, cả vùng không phải chịu những trận hạn hán lớn. Thiên hạ nói với nhau sau những năm khó khăn, nay Drogheda được đền bù. Thu nhập của trang trại vượt mọi dự đoán, mỗi năm hàng triệu bảng. Ngồi trước bàn viết, Fiona vui ra mặt. Bob vừa ghi thêm vào danh sách nhân công, tên hai thợ chăn nuôi vừa mượn.

Ở tòa nhà lớn, cuộc sống của gia đình Cleary trở nên hết sức dễ chịu.

Sống xa không khí vội vàng của những thị trấn đông dân, hai con của Meggie ít khi đau ốm. Năm Dane lên mười và Justine mười một cả hai được gửi đi học nội trú ở Sydney. Dane vào trường Riverview còn Justine vào trường Kincoppal. Lần đầu đưa các con lên máy bay, Meggie ngắm rất lâu hai gương mặt nhỏ bé áp vào cửa kính, tay cầm khăn vẫy về hướng nàng. Chưa bao giờ hai đứa rời khỏi nhà đi xa. Meggie hết sức mong muốn được đi cùng với con đến Sydney xem chúng ăn ở ra sao, nhưng tất cả những người trong gia đình đều phản ứng dữ dội. Từ mẹ nàng cho đến Jack và Patsy đều cho rằng tốt hơn hết là hãy để cho Dane và Justine được bay bằng chính đôi cánh của chúng nó.

Ngày tháng qua, Justine nhanh chóng quen thuộc với cuộc

sống xa nhà, thích nghi với thành phố Sydney như đã biết nơi đó từ lâu. Mỗi lần về nhà nghỉ hè, Dane còn phần nào quyến luyến Drogheda nhưng Justine thì nao nức chờ ngày được sớm quay trở lại thành phố.

Ngày 4 tháng 8 năm 1952, tờ *Sydney Morning Herald* thường khi chỉ đăng một ảnh trên trang nhất. Trong số báo hôm nay, đặt trang trọng ở giữa và trên cao là ảnh chân dung rất đẹp của Ralph de Bricassart.

Đức Tổng giám mục Ralph de Bricassart, hiện là phụ tá Quốc vụ khanh đặc trách ngoại giao Tòa thánh La Mã, vừa mới được Đức Thánh cha Pie XII phong Hồng y de Bricassart.

Hồng y Ralph de Bricassart đã xuất sắc phục vụ Nhà thờ Công giáo tại Úc trong một thời gian rất lâu. Ngài đến đây từ tháng 7 năm 1919, lúc đó mới vừa thụ phong linh mục cho đến tháng 3 năm 1923, ngày lên đường sang Vatican.

Sinh ngày 23 tháng 9 năm 1893 tại Cộng hòa Ireland, Hồng y de Bricassart là con trai kế của một gia đình có liên quan đến dòng họ Nam tước Ranulf de Bricassart, dòng họ thân cận của William the Conqueror đổ bộ lên nước Anh năm 1066^[11]. Vào tu viện năm mười bảy tuổi, Ngài được đưa sang Úc ngay sau khi được thụ phong linh mục và Ngài đã trải qua những tháng đầu tiên trên đất nước chúng ta dưới quyền của cố giám mục Michael Clabby, địa phận Winnemurra.

Tháng 6 năm 1920, Ngài được đổi sang giáo khu Gillanbone, tây bắc New South Wales. Ngài tiếp tục phục vụ tại đây cho đến tháng 12 năm 1928. Sau đó Ngài làm bí thư cho Đức Tổng giám mục Cluny Dark và tiếp tục làm nhiệm vụ đó cho Đức khâm

mạng Tòa thánh bây giờ là Tổng giám mục di Contini-Verchese. Ngài được phong giám mục khi đức Tổng giám mục di Contini-Verchese nhận nhiệm vụ ở Rome và bắt đầu một sự nghiệp thành công nổi bật tại Vatican.

Ngài de Bricassart được phong Tổng giám mục và từ Athens trở về đất nước chúng ta trong nhiệm vụ đại diện Đức Giáo hoàng. Ngài đảm trách sứ mạng quan trọng này cho đến ngày Ngài nhận nhiệm vụ mới ở Rome năm 1938; từ đó tại trung tâm quyền lực của Giáo hội Công giáo, sự nghiệp của Ngài không ngừng đi lên một cách ngoạn mục. Hiện Ngài 58 tuổi, được coi là một trong những nhân vật hiếm hoi có ảnh hưởng lớn trong đường lối của Giáo hội.

Đặc phái viên báo *Sydney Morning Herald* hôm qua đã có dịp trao đổi với nhiều giáo dân trước đây từng dưới quyền cai quản của Hồng y de Bricassart tại vùng Gillanbone. Kỷ niệm về Ngài vẫn còn sinh động và đượm nhiều tình cảm. Vùng chần cừu giàu có này đa số theo đạo Công giáo. “Linh mục de Bricassart là người xây dựng thư viện Thánh giá, thị trưởng Gillanbone, ông Harry Gough đã nói với chúng tôi. Vào thời đó, thư viện này đã có nhiều đóng góp đáng quý, ngay lúc đầu đã có sự giúp đỡ rất lớn của góa phụ Mary Carson, sau này khi bà qua đời, chính Hồng y tiếp tục đỡ đần, Ngài luôn luôn nhớ và giúp đỡ chúng tôi.”

“Hồng y de Bricassart là một con người tao nhã nhất mà tôi được gặp, bà Fiona Cleary đã nói với chúng tôi. Bà Cleary là một phụ nữ uy tín ở Drogheda, quản lý một trong những trang trại rộng lớn và phát đạt ở New South Wales. Trong thời gian Ngài ở Gilly, Ngài đã mang lại một sự hỗ trợ tinh thần rất lớn cho giáo

dân và đặc biệt cho những người ở trại Drogheda, nay thuộc về tài sản của Giáo hội Công giáo. Trong thời gian lũ lụt, Ngài đã giúp chúng tôi cứu các đàn gia súc; Ngài cũng tiếp tay chúng tôi trong những cơn hỏa hoạn, kể cả việc chôn cất những người thân yêu qua đời. Nói tóm lại, đó là một con người phi thường trên mọi lĩnh vực và có sức quyến rũ rất lớn. Chúng tôi vẫn nhớ Ngài rất rõ dù rằng Ngài đã rời khỏi nơi đây trên hai mươi năm. Vâng, đúng là điều đó đã gây ra trong lòng của rất nhiều người một sự thiếu vắng không có gì có thể bù đắp được.”

“Trong chiến tranh, Tổng giám mục de Bricassart đã phục vụ Đức Thánh cha một cách trung thành và kiên trì không gì lay chuyển. Ngài đã vận dụng mọi cách để thuyết phục Thống chế Albert Kesselring tuyên bố Rome là thành phố bỏ ngõ sau khi nước Ý trở thành thù địch với nước Đức. Florence cũng từng yêu cầu một đặc ân như thế mà không được, đã phải chịu mất nhiều kho báu, và chỉ được phục hồi khi nước Đức bại trận. Những năm sau chiến tranh, Hồng y de Bricassart đã giúp hàng chục ngàn người di cư tìm được chỗ nương thân ở những nước mới đến và đóng góp tích cực vào chương trình nhập cư của Úc. Dù rằng là người gốc Ireland và trong thực tế với tư cách Hồng y, có thể ảnh hưởng của Ngài sẽ không nhiều trên đất nước chúng ta, nhưng điều đó không ngăn cản chúng ta, trên phương diện tình cảm, cho rằng nước Úc có quyền nhìn nhận con người tài ba ấy là một trong những đứa con của mình.”

Meggie trả lại tờ báo cho mẹ với một nụ cười buồn bã:

– Chúng ta chúc mừng ông ấy, con đã nói điều này với đặc phái viên Herald. Nhưng họ không đăng phải không mẹ? - Meggie bình luận. - Ngược lại họ cho đăng bài tán tụng ngắn của

mẹ gần như nguyên văn. Lời lẽ của mẹ thật là sắc nét! Bây giờ con đã biết Justine giống cách ăn nói đó ở ai! Con tự hỏi có bao nhiêu người tinh khôn sẽ đọc được ý thật của mẹ giữa các dòng chữ.

– Người đó trước hết là ông ấy...nếu ông ấy đọc bài báo.

– Con tự hỏi ông ấy có còn nhớ chúng ta không - Meggie nói thật nhẹ với tiếng thở dài.

– Chắc chắn. Dù sao thì ông ấy cũng sắp xếp được thời giờ để trực tiếp quản lý Drogheda. Dĩ nhiên là ông ấy vẫn còn nhớ chúng ta. Làm sao quên được?

– Đúng thế. Con quên mất trang trại Drogheda này. Chúng ta đang quản lý một cơ ngơi làm ăn có nhiều hoa lợi nhất. Chắc hẳn ông ấy sẽ rất hài lòng. Chỉ cần cạo lông cừu đã có một món lợi trên bốn triệu bảng!

– Con không nên bạc bẽo, vô ơn như thế, Meggie ạ.

– Giọng của Fiona hạ thấp xuống, gần đây bà tỏ ra kính trọng và có tình cảm hơn đối với Ralph de Bricassart. - Chúng ta nên mừng cho mình, con biết không? Đừng quên hàng năm tiền vẫn đến với chúng ta dù được mùa hay không được mùa. Ralph vừa chuyển ngân hàng một trăm ngàn bảng tiền thưởng Bob, mỗi chúng ta được năm chục ngàn. Nếu ông ấy buộc chúng ta rời khỏi Drogheda vào ngày mai, chúng ta cũng có dư tiền để mua trang trại Bugela, dù với giá đất đang lên vùn vụt như hiện nay. Và ông ấy đã cho hai đứa con của con bao nhiêu nữa? Hàng chục và hàng chục ngàn bảng. Con nên biết ơn ông ấy.

– Nhưng các con của con đều không hay biết gì về sự ban phát rộng rãi của ông và con sẽ không để chúng biết điều đó.

Dane và Justine lớn lên với ý nghĩ là trong cuộc đời chúng hoàn toàn không có sự giúp đỡ của con người thân mến Ralph, Hồng y de Bricassart.

- Con nghĩ sao nếu ông ấy trở về đây, Meggie?
- Cũng chẳng sao - Meggie đáp lại hơi làm dáng.
- Rất có thể ông ấy trở về đây - Fiona quả quyết với một vẻ bí ẩn.

Và đúng thế, ông ấy trở về vào tháng 12. Một cách kín đáo, không ai được báo trước, trên một chiếc xe ô tô thể thao hiệu Aston Martin mà ông tự lái, khởi hành từ Sydney. Báo chí không hề nói đến sự có mặt của ông tại Úc và không một ai có thể đoán biết chuyến viếng thăm Drogheda của Hồng y. Khi chiếc xe nhỏ ông dừng lại ở bãi dâu bên hông nhà, không ai nghe tiếng xe và cũng chẳng có ai tiếp đón.

Trong từng cây số từ Gilly đến đây, ông cảm nhận trong da thịt mình nổi sung sướng được hít vào buồng phổi mùi vị của rừng, của cừu, của cỏ khô lấp lánh liên tục dưới ánh nắng.

Mùa thu đã trở lại ở đây, từ hai tuần trước ngày Noel và những hoa hồng của Drogheda đã đến lúc nở rộ. Ở đâu cũng là hoa hồng, màu hồng, màu trắng, màu vàng, màu đỏ thẫm như màu trong động mạch và cả màu đỏ đậm như chiếc áo của Hồng y. Giữa những dây đậu tía còn xanh có những cành hồng mềm mại vươn lên, hoa buông xuống mái hiên dọc theo hàng rào mắt cáo, bám vào một cách tình tứ trên những khung cửa sổ màu đen ở tầng lầu thứ nhất, nhánh đưa thẳng lên trời. Các bồn nước đều bị che khuất gần hết. Hình như ông nhận ra một âm sắc bàng bạc khắp các đóa hồng, một thứ màu hồng xám nhạt.

Hồng tro? Đúng rồi, đó là cái tên của âm sắc đó. Có lẽ Meggie đã trồng các bụi hồng này, không ai khác hơn là Meggie.

Ông nghe tiếng cười của Meggie và đứng sững lại, hốt hoảng, nhưng rồi, lại phải đi tới hướng có tiếng cười ấy. Đúng là cái kiểu cười thường có hời Meggie còn là một cô gái bé tí.

Nàng đang đứng đây? Ở đằng kia sau một bụi hồng tro, gần cây hồ tiêu? Ralph đưa tay vạch một chùm hoa qua một bên, đầu óc hỗn loạn do mùi thơm tỏa ngát lẫn cái cười rạng rỡ. Nhưng không có Meggie ở đây, Ralph chỉ gặp một cậu bé trai ngồi xổm trên cỏ đang chọc phá một con heo con. Con heo chạy quanh thằng bé, vụng về trượt ngã. Thằng bé cười hồn nhiên. Tiếng cười Meggie. Thằng bé khoảng mười một, mười hai tuổi, chỉ mặc quần cụt bằng vải kaki mình trần chân không, da sạm nắng, vai rộng, một thân hình chắc nịch. Tóc nó hơi dài, cuốn thành lọn, màu vàng nhạt như cỏ của Drogheda. Đôi mắt với hàng mi dày và dài đáng kinh ngạc ánh trên một màu xanh biếc. Thằng bé như một thiên thần nhỏ lén lút dạo chơi.

- Chào ông - thằng bé vừa nhìn khách vừa cười.
- Chào chú bé - Hồng y đáp và bị ngay nụ cười hồn nhiên của thằng bé thu hút.
- Cháu tên gì? ai?
- Dane O'Neill - thằng bé tự giới thiệu. - Còn ông là...
- Ta tên Ralph de Bricassart...

Dane O'Neill. Như thế thằng bé là con của Meggie.

Thế là nàng vẫn chưa bỏ Luke; nàng đã trở lại với anh ta và đã sinh ra thằng bé kháu khỉnh này. Đáng lý nó là con của ông nếu trước đó ông đã không kết hôn với Chúa? Không lớn hơn thằng

bé này và chắc chắn lúc ấy ông cũng không già dặn hơn thằng bé. Nếu ông không như thế, thằng bé rất có thể là con của ông. Thật là phi lý, Hồng y de Bricassart! Nếu anh không kết hôn với Chúa, thì anh vẫn ở lại Ireland chăn nuôi ngựa, và chẳng bao giờ anh có được cái vận số mà anh đã trải qua; vĩnh viễn anh không biết Drogheda, kể cả Meggie Cleary.

– Ba của cháu có nhà không, Dane?

– Ba cháu? Thằng bé lặp lại câu hỏi, chân mày nhíu lại đầy kinh ngạc. Không, ba cháu không có ở nhà. Ba cháu chưa bao giờ có mặt ở đây cả.

– À, ta đã hiểu! Vậy thì mẹ cháu có ở nhà không?

– Mẹ cháu đi Gilly nhưng cũng sắp về rồi. Trong nhà có ngoại. Nếu ông muốn gặp, cháu đưa ông vào nhà. Ralph de Bricassart. Cháu đã nghe nói về ông. Nhớ rồi, Hồng y de Bricassart! Thưa Đức Ngài, xin Ngài tha lỗi. Cháu không muốn tỏ ra thiếu lễ độ đâu.

Mặc dù không mặc quần áo dòng, chỉ mang giày ủng, quần cưỡi ngựa và một chiếc áo trắng, Ralph vẫn đeo nhẫn có nạm một viên hồng ngọc, nhẫn này suốt đời ông không thể tuột ra. Dane O'Neill quỳ gối, nắm lấy bàn tay của Hồng y đặt vào hai tay mình và hôn một cách kính cẩn chiếc nhẫn.

– Cháu hãy đứng lên, Dane. Ta đến đây không phải với tư cách Hồng y de Bricassart mà với tư cách là người bạn của mẹ cháu và bà ngoại cháu.

Bỗng có tiếng gọi vang lên.

– Dane, Dane, em ở đâu?

Một cô bé khoảng mười lăm tuổi, xuất hiện. Ralph biết ngay

là ai, chỉ cần nhìn đôi mắt và tóc cô bé. Đúng là con gái của Meggie.

–Ồ, chào ông. Xin lỗi ông. Cháu không biết có khách.

Cháu là Justine O'Neill.

– Jussy, đây là Hồng y de Bricassart! - Dane nói nhỏ với Justine. - Hãy hôn ngay chiếc nhẫn của Ngài nhanh lên!

– Cứ gặp chuyện gì dính dấp đến tôn giáo là lúc nào em cũng vớ vẩn - cô bé nói không cần hạ thấp giọng.

– Hôn lên một chiếc nhẫn là ngược lại các quy tắc vệ sinh. Hơn nữa, cái gì chứng minh rằng đây thật sự là Hồng y de Bricassart? Chị thấy ông ấy giống một người chăn nuôi theo lối cũ. Em biết không, không khác ông Gordon.

– Đúng là Đức Hồng y, chính ông ấy - Dane cả quyết.

– Em năn nỉ chị, Jussy, chị hãy chịu em đi, ráng tỏ ra dễ thương một chút.

– Chị sẽ tỏ ra dễ thương vì em, và dù có muốn chịu ý em chị cũng không hôn lên nhẫn đâu. Gớm lắm. Làm sao chị biết rõ ai là người cuối cùng đã hôn lên chiếc nhẫn này. Biết đâu một người nào đó bị bệnh cúm.

– Hôn lên nhẫn ta vô ích, Justine. Ta đến đây để nghỉ hè. Lúc này, ta không phải là Hồng y.

– Ông có cần chúng tôi dẫn đường gặp ngoại? - Justine hỏi.

– Không, cảm ơn cháu. Ta biết đường.

Muốn gặp Fiona thì có nơi nào khác hơn là trong văn phòng? Ralph đi vào một cửa nhỏ. Fiona nghe tiếng động nhưng vẫn tiếp tục làm việc. Lưng hơi còng, mái tóc màu vàng rực rỡ trước

kia nay đã bạc trắng. Khó khăn lắm Ralph mới nhớ năm nay bà đã bảy mươi hai tuổi rồi.

– Kính chào bà Fiona.

Khi bà ngược nhìn lên, Ralph nhận ra ngay sự thay đổi ở người phụ nữ này, tuy thế ông vẫn không hiểu ra thái độ lạnh lùng của Fiona. Vẫn như lâu nay, trong bà có cả sự mềm mại lẫn cứng rắn, do đó trở thành nhân bản hơn, nhưng lại nhân bản theo kiểu bà Mary Carson. Chúa ơi, cái chế độ mẫu quyền ở Drogheda! Rồi nó cũng sẽ xảy ra như thế với Meggie sau này chẳng?

– Chào Ralph - bà đáp lại tưởng như Ralph vẫn bước qua cửa nhỏ này hàng ngày. - Tôi rất vui mừng gặp ông.

– Tôi cũng thế, rất vui mừng gặp lại bà.

– Tôi không biết rằng ông đang có mặt tại Úc.

– Không một ai biết. Tôi đi nghỉ hè vài tuần.

– Tôi hy vọng rằng ông sẽ nghỉ tại đây chứ?

– Làm sao tôi có thể nghỉ ở nơi nào khác? (ông nhìn một vòng căn phòng được trang hoàng tuyệt đẹp, mắt ông dừng lại bức chân dung của Mary Carson). Bà có một khiếu thẩm mỹ đặc biệt, bà Fiona ạ. Căn phòng này không thua bất cứ căn phòng nào ở Vatican. Các cửa sổ hình trái xoan màu đen với những hoa hồng nổi bật, thật là một nét thiên tài.

– Cảm ơn ông. Chúng tôi ráng làm những gì trong khả năng của mình. Nhưng tôi tự hỏi tại sao mình lại phải khổ cực như thế. Nhà này là của ông chứ đâu phải của chúng tôi.

– Phải chờ đến khi nào không còn một người mang dòng họ Cleary thì điều bà nói mới đúng - Ralph trả lời một cách bình

thần.

– Điều ông nói làm cho tôi thật yên tâm làm sao! Cho phép tôi được nói điều này: ông đã đạt nhiều thành công từ khi làm linh mục ở Gilly. Ông có đọc bài báo trên tờ Herald?

Ralph không tránh né được:

– Tôi có đọc. Lời lẽ của bà thật là bén, bà Fiona ạ!

– Vâng, hơn thế ấy nữa, tôi cảm thấy thích thú được nói những điều đó, sau bao nhiêu năm thu mình lại chẳng nói một lời...Meggie đi Gilly nhưng sắp sửa về.

Dane và Justine đi vào ngã cửa nhỏ.

– Ngoại ơi, tụi con cưỡi ngựa đi dạo đến Borehead được không? - Justine nói với Fiona.

– Con biết luật lệ rồi. Không được dạo bằng ngựa mà không có phép của mẹ con. Bà ngoại không thể làm khác, đó là lệnh của mẹ con. Ô hô! Các con quên điều sơ đẳng của sự lễ phép. Hãy đến đây trình diện với khách quý của gia đình.

– Con đã gặp rồi - Justine nói ngắn ngủn.

– À.

– Thừa Đức cha, Đức cha có định nghỉ lại lâu không?

– Dane hỏi với sự ngưỡng mộ.

– Đức cha sẽ ở lại đây với chúng ta cho đến chừng nào Đức cha muốn, Dane ạ. - Fiona nói chen vào. - Có điều là ngoại rất mệt tai khi nghe con không ngớt thừa bẩm Đức cha. Các con nên gọi bằng gì nào? Cậu Ralph?

– Cậu! - Justine kêu lên. - Không được đâu, ngoại? Các cậu đã có cậu Bob, cậu Jack, Hughie, Jims, Patsy. Vậy chỉ nên gọi Ralph

vẫn tắt thôi.

– Không được hỗn, Justine! - Fiona cắt ngang.

– Không sao đâu, Fiona, Justine nói đúng. Tôi vẫn thích mọi người gọi giản dị cái tên Ralph, - Hồng y can thiệp vào dứt khoát, lòng tự hỏi tại sao con bé lại tỏ ra đồ kỵ với mình như thế.

– Con không thể gọi bằng tên Ralph đâu. - Dane phản đối, giọng xúc động.

– Được, không sao, Dane. Cũng chẳng tội lỗi gì đâu. Hồng y de Bricassart đi thẳng đến chỗ Dane đứng, hai tay siết chặt đôi vai trần của Dane và mỉm cười. Đôi mắt ông trở nên dịu dàng và long lanh. Hồng y và con trai của ông cùng quay lại phía Fiona. Cùng hướng về bà một cái nhìn giống nhau như cắt.

– Chúa ơi! - Fiona kêu khê. - Thôi được rồi, đi chơi đi Dane. Ra ngoài chơi (hai tay bà vỗ mạnh vào nhau). Cút đi!

Ralph ở lại nói chuyện rất lâu với bà Smith và những người giúp việc khác. Tất cả đều già đi rất nhiều so với lần ông gặp trong chuyến thăm Drogheda cuối cùng.

Khi Ralph rời khỏi nhà bếp, Meggie vẫn chưa về và để giết thời giờ, ông đi dạo dọc theo con suối. Cảnh vật ở nghĩa trang yên tĩnh làm sao! Sáu bảng đồng nổi bật trên hầm mộ, vẫn y nguyên như thế từ khi ông ghé lại đây lần chót. “Phải chuẩn bị để chính mình cũng sẽ được chôn cất tại đây”, Ralph tự nhắc nhở mình để khi về đến La Mã sẽ đưa ra những dặn dò cần thiết. Không xa hầm mộ, Ralph chú ý đến hai ngôi mộ mới, một của ông già Tom, người làm vườn và một là vợ của một người thợ chăn nuôi làm thuê ở Drogheda từ năm 1946. Ông không muốn

được chôn trong hầm mộ ở Vatican giữa những nhân vật cũng như ông. Ở đây ông yên nghỉ giữa những con người đã sống thật sự.

Vừa quay nhìn lại, ông gặp con mắt màu xanh lục của tượng thánh bằng cẩm thạch, ông đưa tay lên chào và qua đám cỏ cao, ông hướng mắt đến tòa nhà lớn. Meggie, nàng đang đi lại. Thon thả, tóc vàng óng ả, quần cưỡi ngựa bó sát và cũng chiếc áo sơ mi trắng giống hệt Ralph. Trên đầu là chiếc nón rộng vành kiểu đàn ông hất ra phía sau gáy, giày ống màu nâu.

Nàng đến gần, bước qua hàng rào sơn trắng đến sát bên Ralph khiến ông chỉ còn thấy đôi mắt nàng, đôi mắt màu nâu ngập tràn ánh sáng. Vẻ đẹp Meggie không hề giảm chút nào, vẫn hoàn toàn có quyền uy đối với trái tim ông. Hai cánh tay Meggie ôm lấy cổ Ralph, đột nhiên Ralph lại cảm thấy số mệnh của mình nằm trong vòng tay ấy. Hình như chưa bao giờ ông rời xa Meggie; đôi môi ấy đặt dưới đôi môi ông, thật sống động, không phải là một giấc mơ. Ông khao khát quá lâu rồi, quá lâu rồi. Một loại thánh lễ khác, giản dị như đất, không dính dáng gì đến trời.

– Meggie, Meggie - ông thì thầm, mặt ông vui trong mái tóc màu hung của Meggie, chiếc nón rơi xuống đất tự bao giờ. Ralph càng siết nàng vào lòng.

– Những chuyện như thế này cũng chẳng sao, phải không Ralph? Không có gì thay đổi - nàng nói, mắt nhắm.

– Không, không có gì thay đổi - Ralph quả quyết.

– Chúng ta đang ở Drogheda, Ralph, em đã báo trước với anh. Ở Drogheda anh thuộc về em chứ không phải thuộc về Chúa.

– Anh biết. Anh chấp nhận và anh đã đến (ông kéo nàng

xuống thăm cỏ). Tại sao như thế, Meggie?

– Tại sao là sao?

Nàng vuốt ve mái tóc của Ralph.

– Tại sao em trở lại với Luke? Tại sao em sinh cho Luke đứa con trai? - Ralph hỏi trong thứ cảm giác bị cơn ghen hành hạ.

Xuyên qua những cửa sổ màu xám tâm hồn sáng rực của Meggie rơi thẳng vào Ralph, che giấu những ý nghĩ thật của nàng.

– Hẳn bắt buộc em - nàng nói dịu dàng. - Chỉ một lần thôi. Nhưng nhờ thế mà em có Dane. Do đó em không ăn năn về chuyện ấy. Dane đã bù đắp trọn vẹn tất cả những gì em đã phải chịu đựng với hẳn.

– Xin lỗi em, anh không có quyền đặt với em câu hỏi đó. Lúc đầu, chính anh đã xô đẩy em vào tay Luke, phải không?

– Vâng, đúng thế.

– Thằng bé đẹp tuyệt. Nó có giống Luke không?

Meggie cười trong bụng, túm lấy một chùm cỏ, và nhét nó vào ngực của Ralph qua chỗ hở của chiếc áo sơ mi.

– Không giống lắm. Không đứa con nào của em thật giống Luke hoặc em.

– Anh thương hai đứa vì chúng nó là con em.

– Anh bao giờ cũng đầy tình cảm. Tuổi tác không ảnh hưởng đến anh, Ralph ạ. Em tin chắc điều đó và hy vọng sẽ được thấy anh trẻ mãi. Em biết anh đã ba mươi năm nay rồi, vậy mà cứ tưởng như mới ba mươi ngày.

– Ba mươi năm? Nhiều đến thế sao?

- Anh thương yêu, em đã bốn mươi một tuổi rồi đây? Cũng khá lớn phải không (nàng đứng lên). Trong nhà bảo em ra đây để tìm anh. Bà Smith đã chuẩn bị ẩm trà thật tuyệt để đãi anh, sau đó khi trời mát hơn, chúng ta sẽ ăn giăm bông rôti với thật nhiều tép mỡ.

Bob, Jack, Hughie, Jims và Patsy tham dự buổi tối như mọi tối thứ bảy. Sáng hôm nay, đáng lý cha Watty đến làm lễ nhưng Bob điện thoại báo cho ông biết là cả nhà đi vắng. Nói dối để bảo vệ sự bí mật của Hồng y de Bricassart ở đây.

Sau khi hai đứa nhỏ đi ngủ, Ralph nhìn lần lượt những người chủ nhà, các anh em trai dòng họ Cleary, Meggie và Fiona.

- Bà Fiona, mời bà tạm rời bàn làm việc trong chốc lát - Ralph nói. - Tôi có chuyện muốn nói với tất cả.

Fiona đi đứng vẫn vững vàng, người không béo. Bà im lặng ngồi vào một trong những chiếc ghế bành màu kem đặt trước mặt Hồng y. Meggie ngồi bên trái bà, còn mấy đứa con trai ngồi những băng đá cẩm thạch gần đó.

- Về chuyện của Frank. - Hồng y mở đầu.

Tên Frank với những âm vang xa xôi làm nặng lòng tất cả những người có mặt.

- Ông muốn nói gì về Frank? - Bà Fiona bình tĩnh hỏi.

Meggie đặt chiếc áo len xuống, nhìn mẹ và Ralph.

- Ông hãy nói đi - nàng lên tiếng thúc giục vì không đủ sức chịu đựng thêm một phút giây chờ đợi nào nữa.

- Frank đã thi hành xong án tù ba mươi năm. Gia đình chắc đã biết điều này khá đầy đủ qua những người thường liên lạc với

tôi. Tôi có dặn họ đừng nói bất cứ gì có thể gây đau xót cho gia đình bởi cũng chẳng có lợi ích gì trong khi chúng ta không giúp gì được cho anh ta. Nếu trong những năm đầu ở tù anh không có những hành vi hung bạo và bất thường để phải mang tiếng xấu thì Frank đã ra tù sớm hơn. Ngay trong thời gian chiến tranh đã có nhiều tù nhân được thả để tình nguyện vào quân đội, riêng đơn xin của Frank đã bị bác.

Fiona ngược nhìn lên lạnh lùng:

- Tính tình của nó vẫn thế - bà nói không để lộ một nét xúc động.

Hồng y de Bricassart nhìn mấy đứa con trai gia đình Cleary:

- Hãy chuẩn bị đón Frank về Drogheda trong không khí đầm ấm của gia đình.

- Đây là quê hương của Frank. Anh về đây là về nhà của anh.
- Bob trả lời.

Mọi người đều tán đồng. Riêng Fiona dường như vẫn ngập chìm trong những suy nghĩ miên man.

- Frank không còn như xưa - Hồng y chậm rãi nói tiếp.

- Trước khi về đây, tôi có đến phòng giam ở Goulburn báo tin cho Frank biết và tôi đã phải nói thật với anh là mọi người ở Drogheda đều biết tất cả những gì đã xảy ra cho anh. Frank không hề nổi nóng, điều đó đủ hiểu anh ta đã thay đổi như thế nào. Anh chỉ nói...rất mang ơn. Và nôn nóng được gặp lại gia đình. Được gặp lại tất cả và đặc biệt là Fiona.

- Khi nào Frank được thả? - Bob tăng hăng rồi hỏi.

- Khoảng một hay hai tuần nữa Frank sẽ về bằng chuyến tàu đêm. Tôi muốn Frank đi máy bay nhưng anh ấy lại thích về

bằng tàu hỏa.

– Patsy và con sẽ đón anh ấy ở nhà ga - Jims mau mắn đề nghị (rồi mặt anh lại sa sầm xuống). - Nhưng hai đứa tụi này không hề biết mặt Frank.

– Không ai cả - Fiona cắt ngang. - Mẹ sẽ đích thân đón Frank và chỉ một mình mẹ thôi. Sức khỏe của mẹ không đến nỗi tệ đâu. Mẹ có thể lái xe tới Gilly kia mà.

– Mẹ nói đúng - Meggie nói dứt khoát trước khi các anh trai phản đối. - Chúng mình nên để mẹ ra nhà ga một mình bởi chính mẹ là người đầu tiên Frank muốn gặp mặt.

Năm anh em trai đứng lên một lượt.

– Đã đến lúc bọn này phải đi ngủ - miệng ngáp dài Bob nhìn Hồng y cười rụt rè. - Chúng ta sẽ sống lại cảm giác của những ngày xưa vào lúc sáng mai khi Đức cha làm lễ.

Meggie xếp chiếc áo len lại, quần vào hai que đan, rồi đứng lên.

– Tôi cũng vậy. Xin chúc Ralph ngủ ngon.

– Chúc Meggie ngủ ngon. Chúc bà Fiona ngủ ngon - Ralph tránh không theo chân Meggie lên lầu. Trước khi ngủ, tôi đi dạo một vòng.

Khi Ralph lên lầu, cửa phòng ngủ của Meggie mở rộng, để lọt ra ngoài một vệt sáng. Ralph bước vào, đóng cánh cửa lại rồi vặn khóa một vòng.

Meggie mặc áo ngủ mỏng, ngồi trên một chiếc ghế gần cửa sổ. Quay đầu lại, nàng thấy Ralph bước tới và ngồi xuống bên mép giường. Chậm rãi nàng đứng lên và đến với Ralph.

– Anh lại đây, để em cởi đôi giày ống cho anh. Chính vì vậy mà em không thích mang giày ống cao. Em không thể cởi giày ra nếu không dùng tấm cởi mà những thứ đó làm giày mau hư.

– Có phải em cố tình chọn màu áo này?

– Hồng tro? - Nàng mỉm cười hỏi. - Đó là màu mà em thích nhất, nó không chửi lại màu tóc của em.

Khi nàng quay lưng lại cởi chiếc giày ống, chân của Ralph đặt lên mông nàng.

– Tại sao em biết chắc rằng anh sẽ đến phòng này tìm em, Meggie?

– Em đã nói với anh rồi. Ở Drogheda, anh thuộc về em. Nếu anh không đến, em sẽ lại tìm tại phòng anh.

Nàng cởi chiếc áo sơ mi của Ralph ra và chỉ khoảnh khắc sau, bàn tay rạo rức của nàng đã đặt lên chiếc lưng trần của ông. Tiếp đó nàng đi thẳng lại tắt đèn, trong khi Ralph đặt quần áo của mình lên lưng ghế. Ông nghe nàng đi lại trong bóng tối, cởi bỏ chiếc áo ngủ.

Ngày mai, tôi sẽ làm lễ. Nhưng đó là sáng ngày mai, lúc đó ma lực đã dịu xuống từ lâu. Còn bây giờ là ban đêm và Meggie. Tôi muốn được nàng. Nàng cũng là một thánh lễ.

Luddie và Mueller đến Drogheda ăn lễ Noel như mọi năm. Dưới mái nhà lớn nơi trú ẩn của những tâm hồn thanh thản, mọi người chuẩn bị tiếp đón những ngày lễ Giáng sinh tuyệt diệu. Minnie và Cats vừa làm việc vừa hát, gương mặt béo phì của bà Smith tươi rói, Meggie thì giao Dane cho Hồng y de Bricassart mà không nói thêm lời nào, còn Fiona vui hẳn lên, bớt dính cứng với chiếc bàn làm việc. Phía đàn ông khi có dịp là

trở về nhà mỗi chiều vì rằng sau buổi cơm tối rất muộn, phòng khách luôn rộn rã tiếng nói cười. Ngày thứ tư Ralph ở lại Drogheda, thời tiết rất nóng bức, Hồng y cùng với Dane phi ngựa đi tìm một đàn cừu bị lạc, bỏ lại Justine hờn dỗi đứng một mình dưới gốc cây hồ tiêu; còn Meggie thì nằm lăn một cách lười biếng giữa những chiếc gối trên ghế dài bằng mây đặt ngoài hiên. Nàng cảm thấy thư thả, mãn nguyện và rất hạnh phúc. Một người phụ nữ có thể không cần chuyện đó trong nhiều năm nhưng thật là hạnh phúc làm sao được sung sướng với anh ấy, người đàn ông duy nhất của nàng. Khi ở bên Ralph, Meggie trải lòng đón lấy cuộc sống, ngoại trừ phần dành riêng cho Dane. Và khi nàng bên cạnh với Dane, con người của nàng giang tay ra trước cuộc sống cũng còn lại một phần khác dành riêng cho Ralph. Chỉ khi nào cả hai Ralph và Dane cùng một lúc trong cái thế giới riêng của mình như hiện giờ, thì Meggie mới cảm thấy trọn vẹn hạnh phúc.

Thế nhưng lảng vảng đâu đó, có một bóng đen làm mờ hạnh phúc của nàng. Ralph không hề biết. Nàng tự hỏi có nên giữ mãi bí mật ấy? Nếu Ralph không có khả năng tự mình khám phá thì tại sao Meggie lại tiết lộ với Ralph làm gì? Ralph đã làm gì xứng đáng để nàng nói về sự thật ấy? Tại Ralph có thể nghĩ rằng nàng đã thuận tình quay trở lại với Luke. Ralph không xứng đáng để nàng tiết lộ nếu Ralph nghĩ rằng nàng có thể làm một chuyện đốn mạt như thế. Thỉnh thoảng nàng cảm thấy đôi mắt xanh và lạnh lùng của Fiona chăm chăm nhìn nàng. Mẹ nàng hiểu mọi việc.

Điện thoại reo. Meggie đứng lên uể oải.

- Xin được nói chuyện với bà Fiona Cleary. - Một giọng đàn

ông bên kia đầu dây.

Nghe Meggie gọi, Fiona hấp tấp chạy đến cầm lấy ống nghe.

– Fiona Cleary đang nghe đây.

Gương mặt của bà dần dần biến sắc, căng thẳng, đó là sắc diện của những ngày tiếp theo sau cái chết của Paddy và Stuart.

– Cảm ơn ông - bà nói trước khi đặt ống nghe xuống, người yếu đuối, rã rời.

– Chuyện gì đó, mẹ?

– Frank đã được thả. Anh con đã lên tàu đêm qua và sẽ đến vào chiều nay (bà nhìn đồng hồ). Mẹ phải đi ngay, hơn hai giờ rồi.

– Mẹ cho phép con đi theo, Meggie đề nghị lòng tràn đầy niềm vui.

– Không được Meggie ạ. Con ở nhà thu xếp tất cả và nhớ đừng dọn cơm chiều trước khi mẹ về.

– Thật tuyệt phải không mẹ, Frank về nhà kịp lễ Noel.

– Thật tuyệt - Fiona đáp lại.

Bây giờ không còn bao nhiêu người đi chuyến tàu đêm từ khi có những chuyến bay nối liền Gillanbone. Đoàn tàu ì ạch đi qua cả ngàn kilômét: lần lượt trút bỏ gần hết hành khách qua các ga tỉnh lẻ; chỉ còn một số rất ít xuống ga Gillanbone.

Trên sân ga, một mình bà Fiona lặng lẽ đứng chờ. Bà vẫn đẹp người so với tuổi tác. Nón, áo đều hợp thời trang, giày cao gót. Cuộc đời làm vợ một người chăn nuôi đã giúp bà giữ được vóc dáng trẻ trung.

Chính vì thế mà Frank đã nhận ra mẹ anh nhanh hơn là bà

nhận ra anh. Frank đã năm mươi hai tuổi, đứng giữa mặt trời chiều Drogheda trông rất gầy, hốc hác, xanh xao. Đầu đã hói, quần áo không ra hình thù gì, phủ trên một thân hình tuy nhỏ nhưng vẫn còn gợi nhớ một chút sức lực. Hai bàn tay răn rỏi nắm chặt chiếc mũ phớt màu nâu. Anh không còng lưng, không bệnh hoạn nhưng đứng chôn chân ở sân ga một cách vững về, không tin rằng có ai đón mình và cũng không biết phải làm gì.

Rất tự chủ, Fiona nhanh chân bước tới:

– Con mạnh khỏe, Frank? - bà nói.

Frank nhìn lên, hai mắt xưa kia rực sáng, lấp lánh giờ đây khuyết sâu trên gương mặt của một người già nua. Đôi mắt ấy không phải của Frank. Một mối, nhần nhục và vô cùng chán nản. Nhưng khi đôi mắt ấy nhìn thấy Fiona, nó lại gây nên một ấn tượng dị thường của một người bị lãng nhục, hoàn toàn không được che chở, sắp chết và đang kêu gào sự cứu giúp.

– Ôi, Frank! - Bà kêu lên và ôm chầm lấy con trai. Mọi việc đều tốt đẹp, tiếng của bà dịu dàng như tiếng ru. Mọi việc đều tốt, bà tiếp tục nói giọng càng dịu dàng hơn.

Lúc đầu, Frank vẫn im lặng, ngồi lún xuống trên nệm xe. Nhưng khi chiếc Rolls tăng tốc độ và ra khỏi thành phố, anh bắt đầu nhìn hai bên đường.

– Cũng không thay đổi bao nhiêu phải không mẹ - anh nói thì thầm.

– Đúng vậy. Ở đây thời gian trôi qua rất chậm.

Khi xe vượt qua chiếc cổng cuối cùng vào sân trong trước cửa tòa nhà, Frank kêu lên:

– Con không thể tưởng tượng nó đẹp như thế.

- Đây là nhà của chúng ta - Fiona nói. - Gia đình mình đã bỏ rất nhiều công chăm sóc nó con à.

Bà lái xe vào gara, đưa con trai đi lên hướng nhà lớn nhưng lần này chính Frank xách vali của mình.

- Con chọn một phòng trong nhà này hay chọn một nhà khách nhỏ để ở riêng?

- Con thích căn nhà nhỏ. Cảm ơn mẹ (Frank nhìn mẹ bằng đôi mắt mỗi mệ). - Con muốn được ở riêng yên ổn một thời gian.

Khi Frank gặp lại Meggie, anh không dễ dàng nhận ra đứa em gái nay đã trở thành một người phụ nữ già dặn. Mẹ tuy già nhưng anh vẫn dễ nhận ra hơn. Trong khi Meggie ôm anh, Frank rụt rè quay mặt chỗ khác, hai tay vo ve nếp áo vét nhăn nheo, rồi nhìn về phía mẹ để cầu cứu. Ánh mắt của bà Fiona như muốn nói: không có gì quan trọng; thời gian trôi qua, rồi thì tất cả sẽ trở nên bình thường.

Nhờ nhiều cố gắng của bà Fiona, Frank thích nghi dần với cuộc sống ở Drogheda và không chú ý lắm sự đổ kị ngấm ngấm của mấy đứa em trai. Fiona xử sự với Frank như đứa con trai lớn vắng nhà một thời gian ngắn, không hề làm mất danh dự gia đình và cũng không hề gây ra sự đau khổ vô vàn cho mẹ anh. Bà kín đáo tìm cho Frank một chỗ ẩn náu mà Frank mong muốn, tách ra xa những đứa em trai. Bà cũng không khuyến khích Frank phục hồi lại một phần sức sống trước kia, hơn nữa sức sống ấy cũng không còn trong con người của Frank hiện nay. Fiona đã hiểu biết điều đó ngay cái phút giây con trai bà ngược mắt lên nhìn trên sân ga Gillanbone. Không có chuyện đưa

Frank đi làm ngoài các bãi chôn vì các em trai sẽ phản đối, hơn nữa Frank cũng không thích một công việc mà xưa kia anh vẫn ghét. Dần dần các em trai của Frank quen với sự trở về của “con cừu ghẻ lở” trong lòng gia đình. Không có điều gì có thể làm thay đổi tình cảm của mẹ chúng đối với Frank, Frank ở tù hay ở Drogheda cũng chẳng quan hệ gì, bà vẫn luôn luôn yêu Frank thiết tha. Sự hiện diện của Frank ở Drogheda làm cho bà hạnh phúc và đó là điều quan trọng nhất. Frank không chen vào cuộc sống trước đây của các thành viên khác ở Drogheda và vẫn trung thành với con người xưa kia của mình.

Thế nhưng, sự có mặt của Frank ở Drogheda không mang lại một niềm vui thật sự cho Fiona. Làm sao khác hơn bây giờ? Nhìn thấy Frank mỗi ngày, lòng bà như bị khơi dậy một nỗi buồn khác hẳn nỗi buồn mà bà đã phải chịu đựng trong thời gian vắng Frank. Đó là niềm đau đớn dữ dội phải chứng kiến cuộc sống của một con người đang bị hủy diệt. Con người đó lại là đứa con trai thương yêu nhất của bà, nó đã trải qua những nỗi đau đớn không thể tưởng tượng.

Một hôm, bảy giờ Frank đã trở về Drogheda được khoảng sáu tháng, Meggie bước vào phòng khách và gặp mẹ đang ngồi nhìn Frank qua một trong những cửa sổ lớn. Frank đang xén hàng rào hoa hồng dọc theo con đường nhỏ. Đột ngột bà quay lại và có điều gì đó hiện ra trên gương mặt lạnh lùng của bà khiến cho Meggie phải đưa hai tay ôm lấy ngực.

– Ôi, mẹ! - Nàng nói bồi rồi.

Fiona nhìn con gái, lắc đầu và mỉm cười.

– Không có gì quan trọng. Meggie à.

- Phải, chỉ có con mới giúp ích điều gì cho mẹ.
- Con có thể. Đừng thay đổi thái độ của con. Mẹ rất mang ơn con. Con đã trở thành đồng minh của mẹ.

Dane

– Xong rồi - Justine nói với mẹ - con đã quyết định. Con biết sẽ theo nghề nào.

– Mẹ tưởng chuyện xong lâu rồi chứ. Con sẽ theo học ngành mỹ thuật ở trường Đại học Sydney phải không?

– Không đâu mẹ, con nói dối để mẹ yên tâm khi con chuẩn bị kế hoạch. Bây giờ tất cả đã xong, con có thể tiết lộ bí mật với mẹ.

Meggie mệt mỏi nhìn Justine, sốt ruột và bất lực. Trước một đứa con cứng đầu, bướng bỉnh như Justine, Meggie đành chịu thôi.

– Vậy con nói hết bí mật của con đi, mẹ sốt ruột quá.

– Meggie vừa nói vừa tiếp tục chọn từng cái bánh chuẩn bị nướng.

– Con sẽ trở thành diễn viên.

– Sao?

– Diễn viên.

– Chúa ơi! (Meggie tạm ngưng công việc của mình) Justine con nghe đây, mẹ không thích làm con kỳ đà và cũng không có ý định làm buồn phiền con. Nhưng bộ con tưởng con có được nhan sắc để theo nghề đó?

- Không phải như vậy đâu mẹ! - Justine tỏ vẻ hơi nản.
- Không phải tài tử màn ảnh đâu! Mà là diễn viên! Con không chịu làm những cái trò uốn éo mông, phô bày bộ ngực hay nút lười đâu. Con muốn đóng kịch. Con có đủ tiền để theo học bất cứ ngành nào con thích chứ?
- Phải! Nhờ sự giúp đỡ của Hồng y de Bricassart.
- Vậy thì con không bàn lui nữa. Con sẽ theo học lớp kịch của Albert Jones trên sân khấu Culloden và con viết thư cho Viện kịch nghệ Hoàng gia ở Luân Đôn để đăng ký vào danh sách chờ đợi.
- Con đã suy nghĩ kỹ chưa, Justine?
- Vâng, con đã suy nghĩ từ lâu.
- Mẹ vẫn không hiểu - Meggie vừa lắc đầu vừa nói một mình.
- Diễn viên.

Justine nhún vai.

- Mẹ nghĩ coi, con tìm ra nơi nào cho phép con la hét, gầm lên như trên sân khấu? Ở đây thì không thể được rồi, ở nhà trường hay một nơi nào khác cũng thế! Con lại thích la hét, chỉ có thể thôi!
- Nhưng con làm thế nào để được chấp nhận vào học sân khấu Culloden?
- Con đã qua một kỳ trình diễn thử.
- Và con đã trúng tuyển?
- Đúng là mẹ tin cậy ở con gái của mình. Đúng thế, con đã trúng tuyển! Con diễn rất tốt mẹ biết không. Một ngày nào đó con sẽ nổi tiếng.

- Con không định lấy chồng?

Mặt Justine nhăn lại, tỏ vẻ coi thường.

- Con chẳng nghĩ đến điều ấy nhưng con không thích cuộc sống lại mất thì giờ vào việc lau mũi, rửa dĩa cho trẻ con. Hoặc chịu đựng vuốt ve một thằng đàn ông không ra gì mà cứ tưởng mình ngon lắm. Nhất định không.

- Con nói quá đáng Justine ạ. Ma quỷ nào đã dạy con nói cái giọng đó? Con không khác ba con chút nào!

- Cứ mỗi lần con làm sai ý mẹ là mẹ nói con giống hệt ba con. Thế thì con phải đành tin lời mẹ vì rằng con chưa bao giờ được gặp con người hào hoa phong nhã ấy.

- Khi nào con đi? - Meggie nói sang chuyện khác.

Justine cười.

- Mẹ muốn con đi sớm cho khuất mắt phải không? Con thông cảm mẹ và không giận mẹ chút nào. Mẹ biết không, con không kìm chế được mình trêu chọc người khác, nhất là với mẹ. Mẹ nghĩ sao nếu con xin mẹ đưa con ra sân bay ngày mai?

- Mẹ đề nghị ngày mốt. Ngày mai, mẹ đưa con ra ngân hàng. Con cần biết con có bao nhiêu tiền. Và, này Justine...

Justine đang phụ mẹ làm bánh. Giọng nói đột ngột thay đổi của Meggie khiến cho Justine ngừng tay lại ngược mắt lên nhìn mẹ.

- Mẹ nói đi...

- Nếu một mai con gặp những chuyện buồn phiền, con hãy quay trở về nhà, đừng do dự con nhé. Ở Drogheda luôn có chỗ dành cho con; mẹ muốn con nhớ điều đó. Dù sau này con có làm

chuyện gì tồi tệ mấy đi nữa thì điều đó cũng không cản ngăn con trở về đây.

Ánh mắt của Justine dịu xuống.

– Cảm ơn mẹ.

...Trở lên Sydney, Justine lo chăm sóc ngay sắc đẹp của mình, trước hết tìm cách phá những vết tàn nhang trên mặt, tiếp đó đi mướn một căn hộ riêng gồm hai phòng ở phố Neutral Bay trong chung cư Bothwell Gardens giá năm bảng mười xu mỗi tuần. Chung cư Bothwell Gardens gồm năm căn hộ tất cả. Anh chàng thanh niên người Anh Peter Wilkins ở sát vách tìm mọi cách chinh phục Justine nhưng không thành công. Một hôm anh ta mời Justine sang phòng anh uống trà, lợi dụng dịp này tấn công Justine. Những năm lao động ở Drogheda đã cho Justine sức mạnh phi thường, hơn nữa cô ta cũng không ngần ngại vi phạm luật lệ của môn quyền anh dùng những cú đấm dưới thắt lưng để tự bảo vệ mình.

– Chúa ơi! Justine! - Peter hét lên, đau điếng đến chảy nước mắt. - Giữ gìn để làm gì cái quái ấy! Trước sau rồi cũng phải mất thôi! Thời đại nữ hoàng Victoria xưa rồi. Đâu cần gìn giữ cái tiết trinh kín bưng như đóng hộp để làm gì!

– Tôi không có ý định đóng hộp chờ ngày cưới - Justine vừa trả lời vừa sửa lại chiếc váy. - Nhưng tôi chưa biết phải dành cho ai vinh dự ấy. Chỉ có thể thôi.

Các bạn trai của Justine tò mò tự hỏi, khi nào và với ai, Justine sẽ quyết định trở thành một người đàn bà thật sự. Nhưng Justine vẫn không hấp tấp.

Cho đến một hôm Justine lọt vào cặp mắt của Arthur

Lestrangle. Arthur Lestrangle, một diễn viên chuyên đóng vai kếp mùi của đoàn kịch Albert Jones, hơn bốn mươi tuổi, gương mặt rất đàn ông, mái tóc dợn sóng, luôn gặt hái sự tán thưởng của khán giả mỗi khi xuất hiện trên sân khấu. Arthur Lestrangle chú ý Justine khi Justine diễn một đoạn trong vở Lord Jim của Conrad.

Arthur mời Justine đi uống cà phê. Cuộc nói chuyện giữa hai người dẫn đến đề tài vốn sống cần thiết đối với một kịch sĩ. Justine tự cho mình hiểu gần hết các mặt của cuộc sống. Arthur đề cập đến “kinh nghiệm sống”, Justine trả lời “cho đến nay tôi chỉ cần quan sát”.

– À! Nhưng nếu là chuyện tình yêu? - Arthur hỏi ngược lại, cố tình chuyển giọng nặng xuống ở chữ cuối cùng - thì làm sao cô có thể đóng vai Juliette mà không biết tình yêu là gì?

– Anh đã thắng một điểm. Tôi hoàn toàn đồng ý với anh.

– Cô có yêu bao giờ chưa?

– Chưa.

– Cô có biết điều gì về tình yêu chưa?

Lần này Arthur nhấn mạnh “biết điều gì” chứ không phải “tình yêu”.

– Chưa biết điều gì cả.

– Tôi rất muốn giúp cô biết được thế nào là một người đàn bà
- Arthur đột ngột nói.

– Tại sao không? Được rồi, anh đừng dông dài nữa, coi chừng tôi đổi ý bây giờ.

Và chuyện “biết được thế nào là một người đàn bà” đã xảy ra

ngay tối hôm đó tại khách sạn Metropole. Giữa hai người không có tình yêu. Với Justine chủ yếu là tò mò và để có vốn sống mà đóng vai “Juliette”. Trong suốt quá trình “tìm hiểu”, Justine đòi Arthur hướng dẫn từng động tác một.

Sáng hôm sau Justine gặp Dane. Về nhiều phương diện, Justine gần gũi với Dane nhiều hơn là mẹ cô gần gũi với cô hay Dane. Mỗi liên hệ mật thiết giữa Justine và Dane hình thành rất sớm và ngày càng được củng cố. Justine thường kể lể dài dòng với Dane chuyện này chuyện nọ, nên cậu ta hiểu chị mình nhiều hơn là Justine hiểu được em mình. Trong chừng mực nào đó, Dane cho rằng Justine hơi bốc đồng về phương diện đạo đức, vì với Justine thì chẳng có gì là thiêng liêng. Do đó Dane tự cho mình có nhiệm vụ cảnh giác Justine những điều mà người chị không chú ý đến. Thế là cậu ta chấp nhận đóng vai người nghe kiên nhẫn với một thái độ dịu dàng và một tình thương sâu kín dành cho Justine. Nếu Justine khám phá được những suy nghĩ thâm kín của Dane, cô ta có thể nổi khùng lên.

- Em nói xem tối hôm qua chị làm gì?
- Biểu diễn trong một vai chính? - Dane đoán mò.
- Đần! Em tưởng chị cần nói chuyện đó để kéo em tới nhà hát vỗ tay khen chị à? Ráng động não nữa đi.
- Chị nhận lãnh một cú đấm của Bobbie định tặng cho Billie?
- Em thật ngớ ngẩn!

Hai chị em đang ngồi trên thảm cỏ dưới bóng mát của nhà thờ Đức Mẹ đồng trinh. Dane đã gọi điện thoại yêu cầu gặp Justine để báo cho biết mình sắp dự một lễ đặc biệt trong thánh đường.

Dane vừa kết thúc năm học cuối cùng ở Riverview tốt nghiệp thủ khoa toàn trường, là thủ quân của các đội quần vợt, bóng ném, bóng bầu dục và cricket. Mười bảy tuổi và cao một mét tám mươi lăm.

Hôm nay là một ngày đẹp trời, nắng ấm.

– Thế thì chị đã làm gì đêm qua, Justine?

– Chị đã không còn trinh tiết...hình như thế. Dane mở to hai mắt.

– Chị điên rồi!

– Hừm! Chị nghĩ cũng đã đến lúc rồi. Làm sao chị có thể trở thành một diễn viên giỏi nếu chị vẫn mù tịt về những chuyện xảy ra giữa một người đàn ông và một người đàn bà?

– Đáng lý chị nên dành cho người đàn ông mà chị sẽ lấy làm chồng.

Justine nhìn Dane nhăn mặt tỏ vẻ bức bối.

– Chị nói thật Dane nhé, em bảo thủ đến mức chị phải khó chịu. Nói như em, lỡ chị không gặp được người đàn ông ấy trước bốn mươi tuổi thì sao? Em muốn chị phải làm gì? Chị chỉ được dùng cái mông của chị để ngồi thôi trong suốt thời gian ấy? Em muốn thế phải không? Hãy giữ cái đó cho đến ngày em lấy vợ?

– Có lẽ em sẽ không bao giờ lấy vợ.

– Vậy thì chị cũng thế. Trong trường hợp này, tại sao lại gói cái đó cẩn thận, thắt ruy-băng màu xanh và cất kỹ trong một cái tủ sắt với những hy vọng hảo huyền? Chị chẳng muốn chết một cách ngu đần như thế.

Nhưng rồi cái vẻ bất cần đời ấy bỗng mất đi trên gương mặt

của Justine.

– Nhưng bây giờ chị thấy mình xấu xa. Nếu không hiểu rõ em, chị có thể nghĩ rằng em coi thường chị...hay ít ra cũng coi thường động cơ thúc đẩy chị làm chuyện đó.

– Chị rất hiểu em mà. Không khi nào em coi thường chị. Dù cho lý do chị nêu lên quả thật là kỳ cục và ngu ngốc (Dane đổi giọng cho nghiêm trang). Em là tiếng nói của lương tâm chị, Justine O'Neill.

– Nhưng em cũng là một thằng ngốc! (Justine lẩn mình đến sát Dane, nhưng giấu mặt dưới cổ).

–Ồ, Justine...! - Dane nói giọng buồn bã.

Nhưng Dane chưa kịp kết thúc câu nói thì Jusline lại nói tiếp thật nhanh:

– Mãi mãi, mãi mãi, chị sẽ không yêu bất kỳ ai! Nếu mình yêu người khác, người khác sẽ hủy diệt mình. Nếu mình cần người khác, người khác sẽ hủy diệt mình. Đúng thế, chị đoán chắc với em như thế.

– Sao mẹ im lặng thế? - Dane hỏi. - Mẹ đang nghĩ gì? Nghĩ về Drogheda phải không?

– Không - Meggie trả lời lặc giọng. - Mẹ nghĩ là mẹ đã già rồi. Sáng nay khi chải đầu mẹ vừa phát hiện nhiều sợi tóc bạc. Các khớp xương của mẹ cũng bắt đầu cứng lại.

– Mẹ sẽ không bao giờ già - Dane khẳng định một cách tự nhiên.

– Mẹ mong con nói đúng, con yêu quý của mẹ. Nhưng tiếc thay sự thật lại không như thế. Mẹ bắt đầu thấy cần nước nóng ở suối Borehead, đó là một dấu hiệu của tuổi già.

Hai mẹ con đang phơi nắng trên cỏ gần suối nước nóng Borehead.

– Con có nghĩ chút nào đến phụ nữ không Dane? - Meggie hỏi giọng bắn khoăn.

Dane mỉm cười.

– Chim và bướm, có phải mẹ muốn nói thế?

– Về chuyện này, con không dốt đâu, nhất là khi có một người chị như Justine! Mỗi khi cô ta khám phá điều gì đó trong quyển sinh lý học thì cô la ầm lên. Không phải chuyện đó. Mẹ muốn hỏi con đơn giản thôi, con có từng áp dụng trong thực tế những bài học của Justine?

Dane lắc đầu và trườn lên bãi cỏ đến sát bên mẹ. Cậu ta nhìn thẳng vào mắt mẹ:

– Thật cũng lạ khi mẹ hỏi con chuyện này. Lâu rồi con muốn đề cập vấn đề này với mẹ nhưng con không biết phải nói thế nào.

– Con chỉ mới mười tám tuổi. Cũng còn hơi sớm để vận dụng những hiểu biết ấy vào thực tế.

– Đó chính là điều con muốn nói với mẹ. Dứt khoát sẽ không bao giờ con làm như thế!

Gió lạnh như thổi lại từ giữa hai làn nước! Lạ thật, thế mà trước đây không bao giờ Meggie để ý hiện tượng đó. Chiếc áo choàng đâu rồi?

– Không áp dụng lý thuyết vào thực tế. Dứt khoát không áp dụng - Meggie lặp lại bằng một giọng đều đều mà không đặt câu hỏi về ý nghĩa của những lời lẽ ấy.

- Thừa mẹ, đúng như thế. Con không muốn. Không phải vì con không nghĩ tới, hay vì không muốn có vợ có con. Cũng có lúc con có nghĩ tới đó chứ, nhưng con không thể thực hiện được, vì rằng con không còn chỗ để yêu thương vợ và con cùng một lúc với Chúa. Con nhận ra điều này từ lâu. Con nghĩ rằng con vẫn thấy rõ điều đó và càng đi tới, tình yêu dành cho Chúa càng lớn hơn. Yêu Chúa, đó là một bí ẩn vĩ đại.

Meggie vẫn nằm dài, nhìn chăm chăm vào đôi mắt xanh ấy, đôi mắt bình thản và xa vắng. Đúng là đôi mắt của Ralph không khác một chút nào. Nhưng nó lại ánh lên một thứ lửa hoàn toàn không có ở Ralph. Phải chăng năm mười tám tuổi, đôi mắt của Ralph cũng đã từng ánh lên một thứ lửa ấy. Có phải đây là sự hưng phấn chỉ xuất hiện ở tuổi mười tám? Ngày Meggie bước vào cuộc đời của Ralph thì tuổi mười tám của Ralph đã trôi qua đến mười năm rồi. Nhưng con trai của Meggie là một người sùng tín, Meggie biết rõ điều đó từ lâu.

Meggie thấy ghen ở cổ. Nàng kéo chiếc áo choàng sát vào người.

- Thế là, con đã tự hỏi con có thể làm gì để chứng minh với Chúa rằng con yêu thương Người đến mức nào - Dane nói tiếp. - Trước đây con muốn có một cuộc sống của một người đàn ông bình thường. Con rất muốn giữ cuộc sống đó. Nhưng con lại hiểu Chúa chờ đợi gì ở con. Con đã biết...Chỉ có một điều duy nhất mà con có thể hiến dâng cho Người để chứng minh với Người rằng trong trái tim của con chỉ có Người mà thôi, ngoài ra không thể có ai khác. Con phải hiến dâng cho Người sự hy sinh mà Người đòi hỏi ở con. Con phải chọn lựa. Người vẫn để cho con hưởng mọi lạc thú, ngoại trừ chuyện ấy (Dane thở ra bứt

một cộng cỏ Drogheda). Con cần chứng tỏ với Người rằng con hiểu tại sao Người ưu đãi sự ra đời của con. Con cần chứng tỏ với Người rằng con ý thức về sự vô nghĩa của cuộc sống đàn ông nơi con.

– Không! Con không thể làm thế! Mẹ không bao giờ để cho con làm điều như thế! - Meggie kêu lên, bàn tay bầu vào cánh tay con trai.

Làn da của Dane mịn làm sao! Dấu hiệu của một sức lực căng tràn giống như Ralph, hoàn toàn như Ralph! Thế mà từ nay sẽ không có một thiếu nữ nào có thể đặt bàn tay lên làn da ấy.

– Con muốn trở thành linh mục - Dane lại nói tiếp.

– Con biết không dễ dàng nhưng con đã nhất quyết như vậy.

Đôi mắt Meggie biến sắc! Nàng có cảm giác như Dane đã giết chết mình, đã nghiền nát mình dưới gót giày. Dane không ngờ rằng cậu ta phải hy sinh cả mẹ. Trước đó cậu ta tưởng rằng mẹ mình sẽ vô cùng hãnh diện về con trai, về hạnh phúc được hiến dâng đứa con trai cho Chúa. Thực tế trái lại, Meggie coi cái viễn ảnh Dane trở thành linh mục như một bản án tử hình đối với mình.

– Con không ước muốn điều gì khác mẹ ạ - Dane nói trong thất vọng khi nhìn thấy ánh mắt tắt lịm của mẹ.

– Mẹ ơi, chẳng lẽ mẹ không hiểu? Con đã không muốn gì và chẳng muốn gì hơn là trở thành linh mục! Con không thể khác hơn là linh mục!

Meggie để bàn tay mình buông thả, không đủ sức nắm cánh tay của con nữa; Dane nhìn xuống và thấy những vết tái hình cung nhỏ do móng tay để lại sâu trên da.

Meggie ngược đầu lên và cười điên dại, những tràng cười cuồng loạn, chua chát, mỉa mai.

– Trời ơi! Có lẽ nào đó là sự thật! - Một lúc khá lâu Meggie mới nói được trong hơi thở dồn dập, một tay run rẩy lau những giọt nước mắt đọng lại trên má. Thật là trơ trẽn không thể tưởng tượng! Hồng tro! Anh ấy đã gọi như thế chiều tối hôm phi ngựa đến vùng Borehead. Quả thật lúc đó mình không hiểu anh ấy muốn nói gì khi đề cập hai tiếng ấy. Con chỉ là tro bụi và con hãy trở về tro bụi. Con thuộc về Giáo hội, phải trả con về với Giáo hội. Ôi! Chúa đáng nguyên rủa! Chúa xấu xa! Kẻ thù tệ hại nhất của những người phụ nữ. Chúa là thế đó!

Tất cả những gì mình nỗ lực xây dựng, Người làm mọi cách để phá đổ!

– Ôi, không phải thế đâu, không phải thế đâu mẹ ạ.

Con van lạy mẹ!

Dane ôm mẹ khóc. Trong sự đau khổ của Meggie cậu ta không hiểu được lý do, cũng như không hiểu được ý nghĩa những gì mà Meggie đã nói. Nước mắt chảy dài xuống, trái tim thất lại; thế là sự hy sinh đã xảy ra rồi mà cậu ta không hề nghĩ đến. Nhưng, dù khóc vì nỗi đau của mẹ, cậu ta vẫn không từ bỏ ý nghĩ hiến mình cho Chúa, không thể vì mẹ mà từ bỏ sự chọn lựa của mình. Sự hiến dâng cho Chúa phải được thực hiện, thực hiện càng khó khăn thì nó càng có giá trị trước Người.

Meggie đã làm cho con trai khóc; cho tới nay Dane chưa từng khóc do lỗi lầm của chính cậu ta gây ra. Thật là bất công nếu đổ trút lên con hình phạt mà mình phải gánh chịu. Dane không thể nào khác hơn con người mà những “gene” của nó đã hình thành

hoặc Chúa đã hình thành. Chúa của Ralph. Đứa con trai yêu dấu ấy là ánh sáng của đời nàng. Không thể để nó đau khổ vì nàng, không thể được.

– Dane, con đừng khóc - Meggie thì thầm vừa vuốt ve những vết bầm hằn sâu trên cánh tay đầy lông tơ của Dane, hậu quả của một lúc giận dữ. - Mẹ rất ân hận. Mẹ ăn nói lung tung. Mẹ bị bất ngờ quá, có thể thôi. Tất nhiên là mẹ rất vui sướng vì con, vui sướng thật sự. Tại sao mẹ lại không vui sướng nhỉ? (Meggie cười gượng). Con dối cho mẹ cái tin ấy mà không chuẩn bị trước gì cả, con biết không?

Ánh mắt của Dane sáng lên, nhìn mẹ không chút nghi ngờ. Tại sao Dane lại tưởng tượng một cách vô lý rằng mình đã giết chết mẹ? Bây giờ thì đúng là đôi mắt ấy của mẹ, đôi mắt Dane quen thuộc và tràn đầy yêu thương, đôi mắt thật sinh động. Dane ôm mẹ trong vòng tay khỏe mạnh của cậu, siết mạnh mẹ vào lòng ngực.

– Mẹ nói thật là việc này không làm mẹ ưu phiền chứ?

– Sao lại ưu phiền? Một người mẹ Công giáo tốt lại ưu phiền khi hay tin con mình muốn trở thành linh mục sao? Hoàn toàn không thể có chuyện đó (Meggie đứng phắt lên). Trời lạnh rồi đó! Mẹ con mình về đi.

Hai mẹ con đã đến đây trên chiếc ô tô Land-Rover; Dane ngồi vào tay lái, Meggie kế bên.

– Con tính sẽ đi học ở đâu? - Nuốt nước mắt, Meggie hỏi.

– Có thể ở tu viện Thánh Patrick. Dù sao cũng còn phải chờ lúc con có quyết định dứt khoát. Con cũng thích trở thành tu sĩ dòng Tên, nhưng bây giờ con vẫn chưa thấy thật chắc chắn.

Meggie nhìn chăm chăm những lớp cỏ ngả màu nâu lần lượt rạp xuống trước đầu xe, kính chắn gió trước mặt lấm tấm đầy xác côn trùng.

- Mẹ có một ý kiến rất hay, Dane ạ.
- Ý kiến gì thưa mẹ?
- Mẹ sẽ gửi con đến La Mã, đến Hồng y de Bricassart.

Con nhớ Ngài chứ?

- Con nhớ Ngài không ạ? Sao mẹ hỏi lạ lùng vậy? Không thể nào con quên được Ngài. Với con, Ngài là hiện thân của một con người hoàn thiện. Nếu con phấn đấu được theo gương của Ngài thì con mãi nguyện vô cùng.

- Sự hoàn thiện cũng chỉ là tương đối con ạ. - Meggie nhận xét không giấu được chút cay đắng. - Nhưng mẹ giao con cho Ngài vì mẹ biết rằng Ngài sẽ chăm sóc con chu đáo, như thế đủ cho mẹ vui lòng. Con có thể vào một tu viện ở Rome.

- Có thật không mẹ? Thật chứ? - Ánh mắt Dane rực sáng niềm vui làm mờ nhạt tất cả nỗi âu lo. - Nhưng mà nhà mình có đủ tiền cho con vào tu viện ở Rome không? Sẽ tốn kém hơn nhiều so với việc học tại Úc đấy mẹ.

- Tiền bạc cũng lại nhờ vào chính Đức Hồng y de Bricassart. Con yêu thương của mẹ, con không bao giờ thiếu tiền đâu.

Về đến nhà, người đầu tiên Meggie gặp mặt là bà Anne. Từ mười tám năm nay, vợ chồng Mueller hàng năm đều đến nghỉ hè ở Drogheda và họ nghĩ rằng sẽ còn rất lâu như thế. Nhưng vào mùa thu năm trước Luddie Mueller đột ngột qua đời. Meggie đã viết thư đề nghị Anne đến sống hẳn ở Drogheda; ở đây thật sự có thể đùm bọc cùng một lúc cả ngàn người khách.

Nhưng để tránh cho Anne tự ái, Meggie gợi ý nếu bà muốn có thể góp một số tiền trợ nào đó. Thật tâm, Meggie muốn trả ơn gia đình Mueller về những năm nàng sống cô độc ở miền Bắc Queensland.

– Có chuyện gì đó Meggie? - Anne hỏi. Meggie ngồi phịch xuống ghế.

– Em có cảm tưởng như vừa bị quật ngã bởi một tia chớp xử tội em.

– Sao?

– Chị và mẹ em, hai người đều có lý. Hai người đã tiên đoán rằng mình sẽ mất nó. Em đã không tin. Em thật sự tưởng rằng em mạnh hơn Chúa, nhưng không bao giờ một người phụ nữ lại có thể đối đầu với Chúa được. Chúa là một người đàn ông.

Fiona rót một tách trà cho con gái.

– Con uống đi - bà nói như ra lệnh. - Con đã mất nó như thế nào?

– Dane muốn trở thành linh mục.

Một tiếng cười gằn chen lẫn trong những tiếng khóc. Anne với lấy hai cây gậy, đi khắp khiêng đến chiếc ghế bành của Meggie, vụng về ngồi lên trên tay ghế và vuốt mái tóc vàng hung óng ả của nàng.

–Ồ! Em của chị! Như thế có gì là ghê gớm đâu!

– Cô có biết chuyện của Dane không? - Fiona quay qua Anne hỏi.

– Cháu biết từ lâu - Anne đáp. Meggie dịu xuống:

– Không có gì ghê gớm lắm phải không mẹ? Đây là điểm khởi

đầu của một sự kết thúc. Con đã cướp Ralph của Chúa và bây giờ con phải trả lại cho Chúa chính đứa con trai của con. Mẹ đã nói với con rằng đó là sự cướp đoạt, mẹ có nhớ không? Lúc đó con không chịu tin mẹ nhưng bây giờ mẹ có lý như đã từng có lý trước bao nhiêu điều khác.

– Nó sẽ vào tu viện Thánh Patrick? - Fiona hỏi, bà luôn luôn thực tế.

Meggie cười vang, gần như tự nhiên.

– Thế thì đơn giản quá, mẹ ạ. Không, con sẽ gửi Dane cho Ralph. Phần nửa con người Dane là của Ralph. Nó có thể dựa vào Ralph (nàng nhún vai). Đối với con, Dane quan trọng hơn Ralph. Con biết Dane muốn đến Rome.

– Em có thú nhận cho Ralph biết ông ấy là cha của Dane không? - Lần đầu Anne đề cập vấn đề này.

– Không, không bao giờ em nói cho Ralph biết điều đó. Không bao giờ chị ạ.

– Hai người rất giống nhau đến mức không thể không nhận ra.

– Ai? Ralph à? Ông ấy chẳng hay biết gì cả! Em sẽ giữ bí mật của em. Em gửi đến cho ông ấy đứa con của em. Chứ không phải đứa con của ông ấy.

– Coi chừng, đó lại là sự ghen tương với thánh thần, Meggie - Anne nói thật nhỏ. - Thánh thần chưa để em yên đâu.

– Em còn phải chịu hình phạt nào khác nữa? - Meggie hỏi lại trong tiếng thở dài.

Chiếc ô tô của Vatican đến rước Dane tại sân bay và đưa Dane đi qua các con đường ngập nắng đông đúc những người đi dạo.

Vừa ăn kem Dane vừa thích thú tò mò khám phá những bức tượng mà trước đây cậu ta chỉ nhìn thấy trong ảnh, những cột thời La Mã, những lâu đài xưa, Thánh đường Saint Peter niềm tự hào của thời Phục hưng.

Và tại đây, Ralph de Bricassart đón Dane, lần này từ đầu đến chân ông mặc toàn màu đỏ thắm. Ralph chìa bàn tay ra, chiếc nhẫn lấp lánh. Dane sụp quỳ xuống, hôn viên hồng ngọc.

– Con hãy đứng lên, để cho cha ngắm nhìn con một chút nào?

Dane đứng dậy, nụ cười trên môi, nhìn con người to lớn, có chiều cao như mình. Cả hai có thể nhìn nhau trong mắt. Với Dane, ở Hồng y de Bricassart tỏa ra vầng hào quang chứa đựng một quyền lực tinh thần đặt ông vào tư thế một giáo chủ hơn là một vị thánh. Thế nhưng, đôi mắt ấy lại ngập tràn một nỗi buồn u uẩn, lại càng không phải là đôi mắt của một người giáo chủ. Ôi, ông đã trải qua biết bao đau khổ khiến cho đôi mắt còn đọng lại nỗi buồn ấy, nhưng ông đã vượt lên sự đau khổ một cách cao thượng để trở thành vị linh mục hoàn hảo nhất.

Trong khi đó Hồng y de Bricassart nhìn đứa con trai mà ông không biết đó là con của mình. Ông yêu thương Dane vì ông nghĩ rằng đó là con của Meggie yêu dấu. Nếu ông có một đứa con trai, ông rất muốn nó giống như chàng trai đứng trước mặt ông, cũng cao lớn, có một nét đẹp thu hút và có duyên.

Nhưng ông bằng lòng hơn cả những nét hấp dẫn về thể hình là ở Dane hiện rõ cái đẹp và sự giản dị của tâm hồn. Dane có sức mạnh của những thiên thần và phần nào đó sự cao cả của họ. Bản thân ông có được như thế ở tuổi mười tám không? Ralph cố

nhớ lại và khơi dậy trong trí nhớ biết bao sự kiện của một cuộc đời đã về chiều...Không. Ông không hề có những gì như Dane có hôm nay. Phải chăng vì con người này đã thật sự đến với Chúa do sự lựa chọn của chính mình. Còn với ông, thì không phải như thế, dù cho ông có thiên hướng. Về điều này ông nhớ rất kỹ.

– Con hãy ngồi xuống, Dane. Con có làm theo lời cha căn dặn, đã bắt đầu học tiếng Ý chưa?

– Con đã đạt trình độ có thể nói trôi chảy nhưng chưa sử dụng thành thạo các thành ngữ. Con đọc rất dễ dàng, vì đây là sinh ngữ thứ tư của con nên việc học cũng thuận lợi. Vài tuần lễ ở Ý sẽ giúp con làm quen với ngôn ngữ bình dân.

“Em giao cho anh trách nhiệm chăm sóc Dan - thư của Meggie viết. Cuộc sống yên vui và hạnh phúc của nó tùy thuộc vào anh. Em đã lấy cắp cái gì, em xin trả lại cái đó. Người ta buộc em như thế. Chỉ xin anh hứa với em hai điều để em yên tâm là anh hết lòng lo cho Dane. Thứ nhất, anh hứa với em trước khi Dane có một sự chọn lựa dứt khoát chính anh phải hiểu rõ một cách chắc chắn thiên hướng thật sự của Dane. Thứ hai, nếu thiên hướng của Dane là đúng như vậy, anh hãy trông nom làm sao cho sự lựa chọn ấy không bị chao đảo. Còn ngược lại, em muốn Dane trở về với em. Vì trước hết, nó thuộc về em. Chính em đã trao nó vào tay anh.”

– Dane, con có tin chắc vào thiên hướng của con?

– Chắc chắn thừa Đức cha.

– Tại sao?

– Vì tình yêu mà con dành cho Chúa; con muốn được phục vụ

Chúa, suốt đời là người chẵn dất con chiên cho Chúa.

– Con có hiểu điều gì đòi hỏi ở người làm tôi tớ của Chúa?

– Con hiểu.

– Rằng không có một tình yêu nào khác được phép chen vào giữa Chúa và con? Con hoàn toàn thuộc về Chúa và từ bỏ tất cả.

– Thưa vâng.

– Rằng mọi việc đều hành xử theo ý muốn của Người; khi trở thành tôi tớ của Người, con phải từ bỏ nhân cách, cá nhân của con, từ bỏ ý nghĩ cho rằng bản thân con là quan trọng?

– Thưa vâng.

– Rằng con sẵn sàng đổi đầu với cái chết, tù tội, cái đói nhân danh Người? Rằng con sẽ không sở hữu bất cứ cái gì, không để cho bất cứ cái gì ảnh hưởng xấu đến tình yêu của con hiến dâng cho Người?

– Thưa vâng.

– Con có nghị lực không Dane?

– Con là một người đàn ông. Con biết rằng sẽ rất khó khăn nhưng con cầu nguyện Người giúp con.

– Con có thật sự tin ở con không Dane? Không có điều gì khác có thể làm con sa ngã?

– Thưa vâng.

– Và nếu sau này, con thấy cần thay đổi ý kiến con sẽ làm thế nào?

– Con sẽ xin rời khỏi nơi đây - Dane trả lời, vẻ ngạc nhiên. - Nếu con thay đổi ý kiến, duy nhất chỉ vì con sai lầm khi định ra thiên hướng của mình, chứ không do một nguyên nhân nào

khác. Trong trường hợp này, con sẽ xin rời khỏi nơi đây. Con sẽ tiếp tục yêu Người nhưng con hiểu ra rằng Người muốn con phục vụ cho Giáo hội không phải bằng cách này.

– Nhưng khi con đã phát nguyện và đã được thụ phong con phải biết rằng con không trở lui lại được nữa, con sẽ không có cách nào để giành lại sự tự do của con.

– Thừa Đức cha con hiểu - Dane kiên trì khẳng định.

– Nhưng nếu phải lấy một quyết định thì con sẽ làm việc đó trước khi con phát nguyện.

Hồng y de Bricassart ngả lưng vào ghế bành, thở ra. Xưa kia ông đã từng có một quyết tâm như thế. Có bao giờ ông đã chứng tỏ một nghị lực như thế?

– Tại sao con tìm đến ta hỏi Dane? Tại sao con lại mong muốn đến Rome? Tại sao không ở Úc?

– Mẹ con đã có ý nghĩ đưa con đến Rome nơi mà chính con cũng mơ ước từ lâu. Nhưng trước kia con không tin rằng gia đình có đủ tiền gửi con đến đây.

– Mẹ con rất sáng suốt. Và mẹ con đã nói cho con biết rõ chứ?

– Biết chuyện gì thưa Đức cha?

– Biết rằng hàng năm con có một khoản tiền năm ngàn bảng và hiện trong ngân hàng con có một số tiền dành dụm lên đến vài chục ngàn.

Dane giật mình.

– Không, mẹ con chưa bao giờ nói với con điều đó.

– Đúng là mẹ con rất thận trọng. Nhưng bây giờ con đã biết con có sẵn một số tiền như thế, vậy con có muốn ở lại Rome

không?

– Thừa vâng.

Điện thoại reo, Hồng y nhắc máy, cánh tay hơi run, và trả lời bằng tiếng Ý.

– Vâng cảm ơn. Chúng tôi sẽ đến ngay (Hồng y đứng lên). Đã đến giờ uống trà, chúng ta sẽ uống trà với một trong những người bạn già thân nhất của cha. Sau Đức Thánh cha ông ấy là người quan trọng nhất trong Giáo hội. Cha đã báo cáo với Đức ngài về sự có mặt của con và ngài có ý muốn gặp con.

Vittorio Scarbanza tức Hồng y di Contini-Verchese đã sáu mươi sáu tuổi, bị phong thấp nặng nhưng đầu óc vẫn bén nhạy như ngày nào. Con mèo cái hiện giờ của ông - Natasha - đang nằm ngủ trên đùi. Ông không thể đứng lên chào khách nhưng tươi cười và dùng đầu ra dấu mời khách đến gần. Đôi mắt ông nhìn de Bricassart rồi hướng qua Dane O'Neill và ngạc nhiên khi bắt gặp vẻ gì đó rất quen thuộc. Đôi mắt ông mở to rồi nhú lại. Ông cảm thấy tim ông như ngừng lại và đưa tay lên ngực với một cử chỉ có vẻ tự trấn an. Một lúc sau miệng há hốc và ánh mắt vẫn nhìn thẳng anh thanh niên có gương mặt giống hệt de Bricassart như một bản sao.

– Vittorio, có sao không? - Hồng y de Bricassart vừa âu lo vừa cầm lấy tay của di Contini-Verchese để xem mạch.

– Không sao. Một cơn đau nhẹ thoáng qua, thế thôi.

Hai người ngồi xuống đi, xin mời.

Dane quỳ xuống, áp mạnh môi lên chiếc nhẫn.

– Con hãy ngồi. Một lát nữa hãy pha trà. À, ông bạn thanh niên, con muốn trở thành linh mục phải không và con tự đặt

mình dưới sự che chở của Hồng y de Bricassart?

– Thừa Đức cha, vâng.

– Sự chọn lựa của con thật đúng. Được Hồng y de Bricassart bảo trợ con khỏi phải e ngại điều gì không hay xảy ra. Nhưng sao cha thấy con có vẻ âu lo, phải chăng vì con chưa quen nơi này.

Dane mỉm cười, cũng lại nụ cười duyên dáng của Ralph, mà chính anh không hề biết. Nụ cười ấy giống Ralph đến nỗi khiến cho trái tim già nua và mỗi một bị nhói lên như vừa bị một mũi nhọn kềm gai đâm vào.

– Con bối rối, thưa Đức cha. Con hoàn toàn bất ngờ và xúc động vì đứng trước các Hồng y. Con không bao giờ dám mơ ước được có người đón ở phi trường và càng không dám nghĩ được uống trà với Đức cha.

– Đúng thế, đây là chuyện bất thường. A, đã có trà...- Ông theo dõi vị nữ tu đang đặt tách đĩa bằng ánh mắt vui vẻ, rồi đưa ngón tay lên để ngăn Ralph lại. - À, không!

Hãy để cho tôi đóng vai chủ nhà. Dane, con thích uống trà thế nào?

– Thừa cũng như Ralph - trả lời xong cậu đỏ mặt. - Xin lỗi Đức cha, con không ý định gọi như thế...

– Không sao Dane à. - Ralph cắt ngang. - Hồng y di Contini-Verchese không bắt lỗi con đâu. Chúng ta đã gặp và quen nhau bằng cách gọi nhau Dane và Ralph. Và như thế chúng ta sẽ thân thiết nhau hơn nhiều, phải không? Nghi thức chỉ tạo sự xa lạ hoàn toàn trong các quan hệ giữa chúng ta. Tôi muốn chúng ta vẫn là Dane và Ralph trong thân tình; Đức cha không thấy gì bất

tiện chứ?

– Không, Ralph là người ủng hộ việc gọi nhau bằng tên. Nhưng, trở lại chuyện đang nói dở dang lúc này cha nghĩ đến việc con có những người bạn có chức vị cao - chẳng hạn như mối quan hệ tình bạn lâu ngày với Ralph - sẽ gây phiền phức cho con khi con đặt chân vào một tu viện nào đó mà Ralph sẽ chọn lựa cho con. Thật là bực bội nếu phải luôn luôn giải thích dài dòng mỗi khi mối quan hệ giữa hai người gây nên sự chú ý. Đôi khi, Chúa của chúng ta cho phép nói láo một cách thành khẩn (ông mỉm cười lộ ra những chiếc răng vàng). Vì lợi ích chung, ta thấy tốt hơn nên bẻ cong một chút sự thật. Do rất khó giải thích cho suông sẻ các mối quan hệ tình cảm riêng tư, tốt hơn là nên nêu ra mối liên hệ dòng họ. Như thế chúng ta có thể nói với mọi người rằng Hồng y de Bricassart là cậu của con, Dane và chúng ta dừng lại ở mối quan hệ đó. - Hồng y di Contini-Verchese kết thúc bằng một giọng ngọt ngào.

Dane hơi bị khó chịu về những điều vị Hồng y nói, còn Ralph thì cúi đầu im lặng.

Hồng y di Contini-Verchese dịu dàng nói tiếp:

– Con đừng thất vọng vì các tên tuổi nổi tiếng cũng có những đôi chân bằng đất sét và có khi họ cũng cần nói láo để giữ được một sự yên ổn nào đó. Con vừa học được một bài học rất bổ ích. Tuy nhiên con phải hiểu, các Hồng y là những nhà ngoại giao rất sâu sắc. Thật ra, ta chỉ nghĩ đến con, chỉ vì con thôi, Dane ạ. Lòng ghen tị và sự thù ghét cũng phổ biến trong các tu viện chẳng khác nào các trường học ngoài đời. Con sẽ phải chịu đựng một chút vì người ta cho rằng Ralph là cậu của con, anh của mẹ con, nhưng con sẽ phải chịu đựng nhiều hơn nếu người ta nghĩ

rằng giữa hai người không có một mối liên hệ bà con nào cả. Chúng ta trước hết là những con người vì thế mà phải đối đầu với con người trong môi trường này hoặc môi trường khác.

Dane cúi đầu, rồi chồm ra phía trước định đưa tay vuốt ve con mèo cái nhưng anh kịp dừng lại.

– Con xin phép...Con rất yêu mèo, thưa Đức cha. Thái độ của Dane khiến tấm lòng trung thực của Hồng y di Contini rộng mở:

– Vâng. Ta phải thú nhận rằng bây giờ nó hơi nặng ký vì ăn hơi nhiều. Phải không Natasha? Con qua Dane đi, hãy đến với thế hệ mới.

Hai tháng sau khi Dane đi Rome, Justine cũng đi Anh. Mùa kịch ở Culloden kết thúc, Justine rời chung cư Bothwell Gardens không luyến tiếc. Meggie chỉ đến Sydney hai lần. Lần đầu để đưa Dane và lần này tiễn Justine. Đến giây phút cuối cùng chia tay, Meggie vẫn nhìn thấy có quá nhiều khác biệt giữa bản thân mình với con gái. Tính tình Justine ngổ ngáo. Nếu bị trách phiền, Justine trêu chọc mẹ: “Như mẹ vẫn nói, con giống ba chứ đâu giống mẹ.” Trên boong tàu nhìn xuống, Justine không nghĩ rằng mẹ mình đã năm mươi tuổi.

Do có tiền bạc dư dả Justine cảm thấy Luân Đôn trở thành một nơi đặc biệt hấp dẫn. Nhất định cô không chọn một cuộc sống nghèo nàn ở khu vực Earl’s Court - mệnh danh “Thung lũng kanguru” - nơi có rất nhiều người Úc.

Justine mượn một căn hộ tiện nghi ở Kensington, gần Knightsbridge và ký hợp đồng với đoàn kịch Clyde Daltinham -Roberts.

Mùa hè đến, Justine đi tàu hỏa sang Rome. Con tàu đi xuyên

qua Pháp và Ý nhưng Justine không nhớ mình đã nhìn thấy những gì vì đầu óc của cô chủ yếu tập trung ôn lại những chuyện sẽ kể cho Dane nghe. Và đúng là có quá nhiều điều để nói.

Có phải Dane đó không? Chàng thanh niên cao lớn, tóc vàng đứng ở sân ga chính là Dane? Dane không khác xưa bao nhiêu, nhưng cũng không còn là đứa em trai bé nhỏ. Cuộc sống của Dane tạo ra một khoảng cách với Justine, xa cứ như là hiện giờ Justine đang ở Drogheda.

Lái chiếc ô tô đưa, khi về đến khách sạn, cậu em trai nói với chị:

– Chị có cảm thấy phiền hà không nếu em mời chị chiều nay uống trà với vài người bạn của em? Em hơi vội vàng lỡ nhận lời trước rồi. Họ rất muốn được biết mặt chị...

– Đồ ngu! Tại sao lại phiền hà? Nếu hai đứa mình ở Luân Đôn, chị cũng sẽ nhận chìm em giữa bạn bè của chị thôi. Chị rất vui được biết bạn bè của em ở tu viện ra sao, dù có thể sẽ chẳng có thú vị lắm. Chắc chắn là không mê được một chàng nào đâu.

Trong phòng ngủ khách sạn, đứng gần cửa sổ, nhìn qua bên kia phong cảnh lặng im và buồn, xa xa là bức tường bao quanh một nhà thờ, Justine gọi khẽ.

– Dane?

– Chuyện gì?

– Chị thông cảm em. Chị thông cảm em thật sự.

– Vâng, em biết. Em rất mong mẹ cũng hiểu em, Justine ạ.

– Với mẹ thì khác. Mẹ có cảm tưởng là chúng ta đã bỏ rơi mẹ, nhưng em đừng âu lo vì mẹ, trước sau gì mẹ cũng chấp nhận

thôi.

– Em hy vọng như thế - cậu ta cười. - Thật ra chiều nay những người chị gặp không phải là bạn em ở tu viện. Không bao giờ em đẩy chị và các bạn em vào một thứ bầy cá mập như thế. Chị sẽ gặp Hồng y de Bricassart. Em biết chị không có cảm tình với ông ấy nhưng chị hãy hứa với em là chị sẽ tỏ ra dễ thương.

Trong mắt của Justine thoáng một ánh tinh nghịch.

– Chị hứa với em. Chị sẽ hôn lên tất cả những chiếc nhẫn mà ông ấy chìa ra.

– Cả Hồng y di Contini-Verchese cũng có mặt.

...Trong phòng, những người đàn ông mặc toàn màu đỏ! Chưa bao giờ trong cuộc đời của Justine, cô ta lại ý thức rõ ràng sự thừa thãi của những người phụ nữ trong cuộc sống của một số đàn ông khi bước vào thế giới này. Justine vẫn mặc bộ đồ màu ôliu khi vừa đến La Mã. Dane thúc hối khiến Justine không kịp thay quần áo.

Trong cuộc gặp gỡ, Justine có dịp biết mặt Hồng y di Contini-Verchese mà trước đây chỉ nghe nhắc đến tên. Khi cô quỳ gối xuống hôn lên chiếc nhẫn trên bàn tay nhăn nheo, ánh mắt Justine bất chợt gặp đôi mắt u buồn của Hồng y và lạ lùng thay cô đọc thấy trong đó một thứ tình thương ở một người mà Justine chưa từng gặp. Từ năm mười lăm tuổi đến nay, Justine không có cảm tình với các Hồng y qua hình ảnh một de Bricassart vậy mà mới nhìn ông già này lần đầu, lòng cô đã cảm thấy được sưởi ấm.

Cũng trong buổi uống trà, Justine quen một nhân vật ngoài giáo hội do Hồng y di Contini-Verchese giới thiệu là người bạn

rất tốt của ông, Herr Rainer Moerling Hartheim. Khi buổi uống trà tan, chính Rainer đề nghị đưa Justine về khách sạn sau khi xin phép Dane. Sau đó, anh ta lại tự nguyện làm người “hộ tống” cho Justine trong buổi tối đầu tiên Justine ở Rome với lý do Dane bận không thể đưa chị đi chơi.

Rainer dáng người vạm vỡ, vai rộng và to, hai cánh tay dài như tay của thợ cắt lông cừu, trông anh ta hơi giống con vượn nhưng thông minh và nhanh nhẹn. Nước da Rainer sạm, tóc dày và dợn sóng.

Biết bao biến cố đã xảy ra trong cuộc đời của Rainer Moerling Hartheim từ sau lần gặp Ralph de Bricassart tháng 7 năm 43. Một tuần sau, đơn vị của anh bị đưa ra mặt trận phía Đông, nơi mà anh trải qua suốt thời gian còn lại trong chiến tranh. Đau khổ, lạc lõng, chân đứng trong tuyết, không còn đạn ở một chiến tuyến tan tác đến đôi cách nhau cả trăm mét mới có một người lính, anh có đủ thời giờ để nghiền ngẫm các hậu quả của chế độ Hitler. Trước chiến tranh bùng nổ, anh còn quá trẻ để bị tuyển vào tổ chức thanh niên của Quốc xã.

Chiến tranh chỉ để lại cho anh hai kỷ niệm: một cuộc hành quân khốc liệt trong giá lạnh cũng khốc liệt không kém và gương mặt của Ralph de Bricassart. Sự ghê tởm và cái đẹp; ác quỷ và Chúa.

Nửa điên nửa khùng, nửa bị rét cóng, hoàn toàn không còn khả năng tự vệ, anh run sợ chờ đợi các du kích Nga xuất hiện. Anh đấm tay vào ngực, miệng lâm râm đọc kinh, nhưng anh không biết anh cầu nguyện gì.

Mùa xuân năm 45, anh tháo chạy xuyên qua Ba Lan, với mục

đích duy nhất đến được vùng lính Anh và lính Pháp chiếm đóng. Anh xé và đốt giấy tờ tùy thân, chôn hai huy chương Chữ thập sắt, đánh cắp vài bộ quần áo và ra trình diện với giới chức trách Anh tại biên giới Đan Mạch. Người ta đẩy anh vào một trại di dân ở Bỉ. Tại đó, suốt một năm, anh sống bằng bánh mì với cháo bột, đó là tất cả những gì mà nước Anh kiệt quệ có thể cung cấp để nuôi hàng chục ngàn con người họ có trách nhiệm gánh vác.

Rainer căm thù Hitler nhưng không căm thù nước Đức và anh không hề thấy nhục vì mình là người Đức. Dưới mắt anh, nước Đức vẫn là quê hương. Đầu năm 47, anh rảo bước trên các con đường ở Aachen không một xu dính túi. Thân xác và cả tâm hồn anh đều sống sót nhưng nhất định không phải để trở lại sự nghèo đói và tối tăm. Vì rằng Rainer không chỉ là một con người nhiều tham vọng mà còn là một loại thiên tài. Anh làm việc cho Grundig và nghiên cứu một thứ đã làm anh say mê từ những ngày đầu tiếp xúc với radar, đó là điện tử. Đầu của anh ngùn ngụt sáng kiến, nhưng anh từ chối bán những sáng kiến đó cho Grundig. Thay vào đó, anh đánh giá kỹ thị trường, rồi cưới một góa phụ trước đây có chồng làm chủ hai xưởng nhỏ về radiô, từ đó anh lao vào làm ăn cho riêng mình. Nước Đức sau chiến tranh dành vô số cơ hội cho những người trẻ dám nghĩ dám làm.

Năm 51, anh ly dị vợ, bồi thường cho bà Annelise Hartheim số tiền gấp đôi trị giá các xưởng của ông chồng thứ nhất để lại.

Bốn năm sau anh trở thành một trong những người giàu và có thế lực nhất ở Tây Đức. Vừa được bầu vào Quốc hội Bonn, anh trở lại Rome, tìm gặp lại Hồng y de Bricassart và cho ông biết kết quả cuối cùng của những lời cầu nguyện năm xưa.

Nhưng sau cuộc gặp gỡ, anh chỉ nhớ lại một điều duy nhất là anh đã làm Ralph de Bricassart thất vọng. Câu nói của Ralph với Rainer khi chia tay:

– Cha đã cầu nguyện để con trở thành người tốt hơn cha, vì lúc đó con còn trẻ. Không một cứu cánh nào có thể biện minh cho phương tiện. Nhưng cha cho rằng tất cả những nguyên nhân đưa đến sự sụp đổ của chúng ta đều được nén xuống trước khi chúng ta chào đời.

Về đến phòng khách sạn, anh đã khóc nhưng rồi dịu xuống với suy nghĩ: quá khứ coi như đã đi qua, từ nay về sau mình sẽ trở thành con người mà ông ấy mong muốn. Và có khi anh làm được, có khi không thành, nhưng anh luôn nỗ lực. Tình cảm của anh với các vị chức sắc ở Vatican trở thành một trong những điều quý giá nhất trên đời và cứ mỗi khi cần chống chọi lại sự chán nản là anh bay sang Rome.

Trong buổi tối nóng nực của Rome, đi bộ một mình sau khi đã đưa Justine về khách sạn, đầu óc Rainer lảng vảng ý nghĩ biết ơn người thiếu nữ. Vì rằng, trong lúc quan sát thái độ chịu đựng của Justine trong cuộc gặp gỡ các chức sắc cao nhất trong giáo hội, anh đã nghe trong lòng dâng lên một tình cảm hướng về cô gái này.

Con quái vật nhỏ bé đáng yêu ấy, dù bị thương, đầu vẫn giữ bình tĩnh. Người con gái ấy đủ sức đối đầu với các vị chức sắc mà không hề nhường bước.

Trong một lần đi dạo ở Rome, đứng trước đài nước Trevi, Justine hỏi Rainer:

– Rain, anh có đến Úc lần nào chưa?

Một cảm giác lạnh chạy dài xuống xương sống của Rainer:

– Sau chiến tranh, ở trong trại người Anh quản lý có hai lần tôi suýt bị đưa đi Úc, nhưng cả hai lần tôi đều tránh được. Nhưng tại sao Justine lại gọi tôi là Rain?

– Nếu anh đã đến Úc anh sẽ hiểu rằng anh có một cái tên kỳ diệu và người ta sẽ gọi tên anh theo cách của tôi. Rain chứ không phải Rainer. Anh biết rõ tiếng Anh Rain có nghĩa là mưa. Đó là sự sống giữa sa mạc.

Sững sờ, anh buông rơi chiếc thuốc.

– Justine, có phải cô yêu tôi?

– Đàn ông bọn anh thật là kiêu ngạo? Rất tiếc phải làm anh thất vọng, nhưng chuyện ấy không có.

Như để làm dịu lại những điều đã lỡ nói ra, nàng nắm tay Rainer siết mạnh và nói: dường như giữa chúng ta có điều gì đó hay hơn.

– Điều gì lại hay hơn là yêu?

– Theo tôi, có nhiều thứ. Tôi cần một người như thế và không bao giờ yêu.

– Rất có thể cô có lý. Rõ ràng đó là thứ xiềng xích nếu nó đến quá sớm. Vậy thì cái gì hay hơn.

– Tìm một người bạn (nàng vuốt nhẹ tay Rainer).

Anh là một người bạn của tôi phải không?

Lần này, không phải Dane chờ Justine ở nhà ga như những lần trước. Anh rút lui, để cho Rainer thay mình. Rainer không đón mừng Justine bằng một cái hôn. Anh không thích cái trò biểu diễn kiểu ấy - mà vòng tay qua vai Justine và siết mạnh.

– Anh giống hệt con gấu - Justine nhận xét.

– Con gấu?

– Lúc đầu khi mới biết anh, em thấy anh giống con khỉ Gori hơn là con gấu. So sánh với con khỉ Gori xem ra không được dễ thương phải không anh?

– Vậy là con gấu dễ thương hơn?

– Thật ra loài gấu cũng kết liễu cuộc đời nạn nhân của nó rất nhanh, nhưng chúng siết...dịu dàng hơn (Justine nắm tay Rainer). Dane thế nào?

– Dane vẫn thế.

– Em ăn mặc theo thời trang tuổi ba mươi một của em. Em đã phải lòng sục tất cả các hiệu may ở Luân Đôn mới có được cái vớ thế này. Anh có thích chiếc vớ này không? Người ta gọi nó là mini.

– Em đi nhanh tới trước rồi anh sẽ trả lời.

Chiếc vớ dài không quá nửa đùi. Đi trở ngược lại phía Rainer, nàng hỏi.

– Anh thấy thế nào? Có quá đáng không? Em nhận thấy ở Paris các cô không mặc ngắn như thế này.

– Với đôi chân đẹp như chân em, mặc một chiếc vớ dài hơn một centimét nữa là gây ra xì-căng-đan ngay. Anh tin chắc rằng thanh niên ở đây đều đồng ý với anh.

– Anh chọc ghẹo em phải không? - nàng vừa nói lí nhí, chân bước lên chiếc Mercedes có cấm lá cờ ở phía trước đầu xe. - Cờ gì thế?

– Anh vừa được bổ nhiệm vào thành phần chính phủ mới.

– Do đó không còn đáng ngạc nhiên về việc tên em được nhắc đến trong một bài báo trên tờ News of the World. Anh có đọc bài báo đó chứ?

– Em dự biết anh không bao giờ đọc loại báo lá cải.

– Em cũng vậy. Nhưng một người nào đó đã đưa cho em xem (giọng Justine mỉa mai). Tờ báo đặt câu hỏi “Cô đào người Úc ăn khách tóc màu cà rốt có những quan hệ mật thiết với một thành viên của chính phủ Tây Đức là ai?”

Rainer không trả lời chỉ mỉm cười. Đi chơi bằng ô tô với Rainer là một trong những phút êm đềm đối với Justine ở Rome. Sau đó họ đi thăm Hồng y de Bricassart và Hồng y di Contini-Verchese. Vài ngày sau đến phiên đoàn người từ Drogheda đến. Rainer mượn một xe con sang trọng đón họ về khách sạn. Justine kín đáo theo dõi phản ứng của Rainer khi đối diện với gia đình nàng gồm chủ yếu các người cậu. Cho đến phút cuối cùng Justine vẫn hy vọng mẹ nàng sẽ thay đổi ý kiến và sẽ đến Rome. Meggie vắng mặt gây cho Justine sự khó chịu. Tuy không phân tích được chính xác tâm trạng của mình: đau buồn cho Dane hay sự vắng mặt của mẹ gây buồn khổ cho chính nàng. Nhưng dù thế nào, những người cậu đã đến và nàng có trách nhiệm tiếp họ.

Ồ! Họ rụt rè làm sao! Khó mà phân biệt bởi càng già họ lại càng giống nhau. Ở Rome, họ hoàn toàn khác với xung quanh, đúng là những nhà chăn nuôi Úc đi nghỉ hè ở La Mã. Cuối cùng Rainer đã có mặt. Anh ấy tỏ ra rất tốt đối với họ. Mình chưa từng thấy ai có thể gọi chuyện được với Patsy, thế mà anh ấy làm được. Anh quả là một ẩn số đối với em, Rainer Moerling

Hartheim, bạn của các Hồng y và cũng là bạn của Justine O'Neill. Phải chi anh ấy bớt xấu trai một tí, mình sẽ hôn anh ấy cho đúng với lòng biết ơn của mình. Chúa ơi, bây giờ mới thấy nếu ở Rome một mình với các ông cậu mà không có Rain thì sẽ bơ vơ biết chừng nào. Rainer ơi...đúng là anh mang đến sự tốt lành như cơn mưa.

Nhà thờ có thể chứa đến hai ngàn con chiên, do đó vẫn còn chỗ trống. Không một nơi nào trên thế giới người ta lại dành nhiều thì giờ, suy nghĩ và sáng tạo như thế cho việc xây dựng một thánh đường. Các công trình ngoài tôn giáo thời thượng cổ đều trở thành vô nghĩa. Đại giáo đường của Bramante, nóc tròn của Michelangelo, tán của Bernini. Đó không chỉ là công trình cung hiến cho Chúa mà còn để ngợi ca con người.

Trong lễ thụ phong linh mục Dane nằm dài trên các bậc, mặt úp xuống, như người chết. Anh đang nghĩ gì? Ẩn giấu trong lòng một niềm đau sâu kín vì mẹ anh đã không đến? Hồng y de Bricassart nhìn anh qua hàng nước mắt và hiểu rằng không có nỗi đau nào giày xéo anh hơn. Thân xác anh lúc này như hòa nhập trong phép lạ. Không còn một chỗ nào dành cho bất cứ điều gì và ai khác hơn là Chúa. Một ngày như mọi ngày, không có gì quan trọng hơn là nhiệm vụ phải hoàn thành, đó là hiến dâng cuộc sống và linh hồn cho Chúa. Rất có thể anh sẽ đạt mục đích nhưng liệu rằng mấy người thật sự đạt mục đích này? Hồng y de Bricassart thì không rồi dù ông nhớ rất rõ ngày thụ phong ông như ngập tràn trong một sự lo nghĩ thần thánh. Ông đã thử vận dụng tất cả những gì có thể rung động ở trong ông lúc ấy, nhưng ông vẫn không thể hóa thân một cách trọn vẹn.

Lễ tấn phong linh mục của mình không long trọng bằng hôm

nay nhưng qua người bạn trẻ này mình thấy lại cái ngày đó. Mình phải tự hỏi đích thật anh ta là ai, bất kể những lo âu của mình, anh ta đã trải qua bao nhiêu năm dài ở đây mà không gây ra một mối ác cảm nào, đừng nói chi là một kẻ thù thật sự. Anh được mọi người thương và anh thương mọi người. Vậy mà không bao giờ anh ta nghĩ đó là một điều phi thường.

Khi anh mới đến đây, Dane thiếu tự tin; chính chúng mình đã mang đến cho anh cái ân sủng ấy, rất có thể điều đó chứng minh sự hiện hữu cần thiết của chúng mình. Có rất nhiều linh mục được phong chức ở nơi đây, có hàng ngàn hàng ngàn. Tuy nhiên với Ralph, buổi lễ này thật đặc biệt. Meggie ơi! Tại sao em không đến đây để ngắm nhìn tặng vật em đã hiến dâng cho Chúa? Tặng vật mà anh không thể hiến dâng cho Người khi bản thân anh đã hiến dâng.

Một lúc sau, ông quay đầu lại, nhìn mấy hàng ghế dành cho những người ở Drogheda đến trong những bộ quần áo khác thường: Bob, Jack, Hughie, Jims, Patsy. Một ghế trống của Meggie, rồi đến Frank. Justine với mái tóc rục rở che khuất dưới cái khăn vuông đăng-ten đen là người phụ nữ duy nhất trong dòng họ Cleary đến đây. Rainer ngồi kế bên nàng.

Ngày hôm nay, hoàn toàn khác; ngày hôm nay, một ngày đặc biệt đối với ông. Hôm nay, gần như ông có cảm giác là chính ông đã cho ra đời một đứa con trai. Ông mỉm cười và thở dài. Hồng y di Contini-Verchese đã cảm nhận gì khi phong chức linh mục cho Dane?

Dane rất đau khổ vì mẹ anh không đến Rome nhưng anh không buồn giận mẹ vì anh tin rằng có một nguyên nhân nào đó mà anh chưa rõ, anh sẽ về Drogheda hỏi cho biết. Dane có đúng

hai tháng để tự do suy nghĩ sẽ làm gì. Anh có ý định về Drogheda, trong những lúc phi ngựa qua các bãi chăn cừu, anh sẽ suy nghĩ thật chín chắn vấn đề ấy. Anh cảm thấy không thể quyết định trước khi trao đổi với mẹ. Nhưng trước đó, khi gặp mẹ, anh sẽ nói thế nào? Anh cần phải tập trung can đảm trước khi trở về. Dane rủ Justine cùng đi Hy Lạp nghỉ ngơi trong mười lăm ngày, hy vọng Justine sẽ có cách làm cho Dane thêm can đảm để lên máy bay về Drogheda gặp mẹ.

Lúc đầu Justine đồng ý với Dane và thỏa thuận với Rainer là trong khi nàng đi Hy Lạp thì Rainer trở về với công việc của anh ta ở Bonn. Nhưng cuộc chia tay giữa Rainer và Justine không suông sẻ. Rainer chờ đến bảy năm quen nhau để tỏ tình với Justine nhưng vẫn bị Justine từ chối. Rainer chờ lâu đến như thế vì anh không tự tin, biết mình xấu trai và dư biết người mình yêu bất cần tiền bạc lẫn địa vị. Justine từ chối vì trước hết đối với nàng, tình yêu là sự tước đoạt, gia đình là sự chấm dứt tự do. Vả lại nàng chưa tin chắc là nàng yêu Rainer.

Nhưng khi Rainer đi rồi, còn lại một mình trong phòng khách sạn, nàng mới nhận ra sự trống vắng khủng khiếp trong lòng.

Quái quỷ nữa là chạm mặt ông cậu nào họ cũng hỏi Rainer đâu.

– Rainer là một tay tuyệt lắm, - Hughie nói, đôi mắt sáng lên.

Kinh ngạc, bỗng chốc Justine hiểu rằng tại sao trong những ngày qua nàng được các ông cậu quan tâm đến thế. Trước kia giữa các ông cậu và nàng gần như không có một dính dấp nào. Dưới mắt các ông, nàng trở nên quan trọng chỉ vì nàng đã gắn với một người đàn ông mà các ông rất muốn đón nhận làm

thành viên của gia đình.

Trở lên phòng, đầu óc nàng quay cuồng. Đúng là Rainer yêu mình.

Nhưng khi nàng muốn gặp Rainer qua điện thoại thì cô phụ trách tổng đài cho biết Rainer đã rời khách sạn đi Bonn. Justine quyết định không đi Hy Lạp với Dane và tin rằng Dane sẽ hiểu nàng. Dane vẫn muốn nàng lấy Rainer làm chồng.

“Rainer thân mến của em (bức thư ngắn bắt đầu như thế), em rất ân hận tối hôm đó đã trốn chạy anh như một con dê cái hốt hoảng; em không hiểu em đã mắc chứng gì. Có lẽ do một ngày mệt mỏi và bao nhiêu chuyện tiếp đón. Em mong anh tha lỗi cho cách xử sự rất thiếu tế nhị của em. Em thấy mắc cỡ vì một chuyện không đáng gì. Vì em nghĩ rằng buổi lễ và những việc tiếp đón cũng làm cho chính anh mệt mỏi, từ đó mà có lời tỏ tình của anh. Cho nên, em đề nghị: xin lỗi anh và về phía em, em cũng tha thứ cho anh. Chúng ta vẫn là bạn với nhau, em mong như thế. Em không thể nào chịu đựng được sự lạnh nhạt với anh. Lần sau anh đến Luân Đôn, em chờ anh cùng ăn tối tại nhà em và chúng ta sẽ lập lại hiệp ước hòa bình theo nghi thức hân hoan.”

Như mọi khi, dưới bức thư ký “Justine”. Nhận được thư, Rainer nhú mày suy nghĩ, cố tìm hiểu ý nghĩa thật của những dòng chữ tầm thường được viết vội vàng. Không thể chối cãi, đó là lời kêu gọi thân thiện, nhưng ngoài ra còn gì nữa? Tại sao Justine không đi Hy Lạp với Dane mà lại quay trở về Luân Đôn? Rainer không dám tin rằng Justine thay đổi quyết định vì anh, nhưng anh vẫn để hy vọng len vào trong tâm tư.

Chiều thứ bảy, Rainer từ Bonn đến Anh và trình diện với Justine tại nhà nàng. Cuộc gặp gỡ lần này kết thúc trên giường.

Sáng hôm sau, Justine thú nhận:

– Em trở về Luân Đôn để nhận vai Desdemona nhưng mặt khác cũng vì anh. Em không thể nào sống bình thường được từ khi anh hôn em ở Rome, anh dư biết điều ấy. Anh là một con người rất thông minh, Rainer Moerling Hartheim.

– Vừa đủ thông minh để biết rằng anh muốn em làm vợ ngay từ khi anh mới gặp em.

– Làm vợ? - Nàng bật dậy hỏi.

– Vâng, làm vợ. Nếu anh có ý định lấy em làm tình nhân thì anh đã chiếm đoạt em từ nhiều năm. Anh hoàn toàn có khả năng làm việc đó. Anh biết bộ óc của em vận hành như thế nào; cũng tương đối dễ thôi. Chỉ có một lý do duy nhất ngăn chặn anh, đó là vì anh muốn lấy em làm vợ, mặc dù lúc đó anh vẫn biết em chưa có ý định lấy chồng.

– Bây giờ em vẫn không chắc có ý định ấy.

– Justine, không phải một trò đùa đâu và anh không phải là một người đàn ông để người khác đùa giỡn. Chúng ta có thời giờ để suy nghĩ. Hơn ai hết em biết anh kiên nhẫn như thế nào. Riêng về phía em, phải thấy rằng đám cưới là giải pháp duy nhất mà em có thể chọn lựa. Hãy loại ra khỏi đầu em bất cứ ý tưởng nào khác. Anh không chấp nhận giữ vai trò nào khác bên cạnh em ngoài vai trò làm chồng.

– Em sẽ không bao giờ chịu rời bỏ sân khấu! - Justine hét to lên, như sẵn sàng gây chuyện.

– Anh đòi hỏi chuyện đó bao giờ? Đã đến lúc em phải khôn

lớn lên chứ Justine? Mới thoát nghe em, người ta tưởng anh định kết án chung thân em trong vai nội trợ và bếp núc. Chúng ta không nghèo khó đến thế đâu. Em có thể sử dụng bao nhiêu người phục vụ tùy ý em, những vú em cho các con và tất cả những gì em muốn.

– Không đâu! - Justine kêu lên. Nàng chưa nghĩ đến chuyện con cái.

Rainer cười ngất.

–Ồ! Đây đúng là cái mà người ta gọi là sự phục thù của sáng ngày hôm sau! Anh lại hành động như một thằng ngốc đặt em quá đột ngột trước những thực tế. Nhưng lúc này đây, anh chỉ yêu cầu em hãy nghĩ đến chuyện đó. Tuy nhiên, anh báo trước với em...Khi quyết định, em đừng quên rằng nếu anh không là chồng em, thì anh cũng không là gì hết.

Nàng choàng hai tay lên cổ Rainer, bám chặt người anh như không muốn buông ra.

–Ồ, Rainer. Anh đừng gây cho em nhiều khó khăn như thế!

Một mình lái chiếc xe đua Lagonda, Dane đi qua vùng đông bắc nước Ý, ghé lại Trieste - thành phố mà anh rất thích - hai ngày, nghỉ ngơi bên bờ biển Adriatique rồi tiếp tục cuộc hành trình vào lãnh thổ Nam Tư. Từ đây anh đến biên giới Hy Lạp, đi vào thị trấn Evzone giữa lúc đất nước này đang sôi sục không khí cách mạng. Tại thị trấn Evzon, ban đêm hàng ngàn ngọn đuốc cháy đỏ rực, đám đông hô to từng lúc “Pap-an-dre-ou! Pap-an-dre-ou!”^[12]

Nóng lòng đến Athens sớm, anh không dừng trạm nào lâu. Tại thủ đô Hy Lạp, không khí còn sôi sục hơn, dân chúng quyết

tâm ủng hộ Papandreou lên nắm quyền. Dane không thích sự ồn ào, anh gửi chiếc Lagonda vào một gara và lên tàu đi ra đảo Crete. Nơi đây giữa những cây ôliu, cây bách lý hương hoang dại và giữa núi non, Dane tìm được sự yên tĩnh. Anh muốn được một phòng nhỏ ở một quán trọ quét vôi màu trắng. Buổi trưa chỉ có tiếng ve kêu.

Trong sự im ắng của sáng hừng đông, Dane làm lễ một mình, sau đó đi dạo cả ngày. Không ai quấy rầy anh và anh không quấy rầy ai. Nhưng trên đường đi qua, những cặp mắt u buồn của người dân quê ở đảo tò mò nhìn theo anh và trên mặt nhăn nhoe của họ cũng có những nụ cười. Trời nóng, tất cả nghe yên tĩnh và uể oải.

Âm thầm, Dane cầu nguyện trong trạng thái xúc động. Lạy Chúa! Người đã ban phúc cho con hơn những gì con xứng đáng. Con phải làm gì cho Người để bày tỏ với Người sự biết ơn của con? Con chưa trải qua nhiều đau khổ, cuộc đời con chỉ là một niềm vui dài, vô tận, từ khi con bắt đầu phụng sự Người. Con phải khổ đau, Người biết điều ấy vì Người đã khổ đau. Chỉ qua sự đau khổ con mới có thể vượt lên trên chính bản thân mình và hiểu được Người hơn. Thế mới là ý nghĩa của cuộc đời này: một giai đoạn chuyển tiếp đưa đến sự cảm thông huyền bí của Người. Hãy cắm ngọn giáo vào lòng ngực con, đâm sâu đến mức con không thể rút ra. Hãy làm cho con đau khổ... Vì Người, con từ bỏ mọi kẻ khác, kể cả mẹ con, chị con và đức Hồng y. Duy nhất Người là niềm đau và cũng là niềm vui của con. Hãy lãng nhục con và con sẽ hát lên những lời tán tụng Người. Hãy tiêu diệt con và con sẽ mãn nguyện. Con yêu Người, một mình Người mà thôi.

Dane xuống một bãi nhỏ mà mấy ngày qua anh vẫn thường tắm. Có hai thanh niên người Anh nằm phơi nắng, người đỏ như tôm luộc, họ nói chuyện với nhau giọng Oxford; cách xa một chút, hai cô gái đang trao đổi với nhau một cách lười biếng bằng tiếng Đức.

Dane nhìn về phía hai cô gái, hơi rụt rè, sửa lại cái quần tắm ngay ngắn. Hai cô gái ngưng không nói chuyện với nhau, ngồi bật dậy chỉnh lại mái tóc rồi mỉm cười với Dane.

– Chào các anh. Hôm nay thế nào? - Dane quen mặt hai anh chàng thanh niên này, không ngày nào thiếu mặt họ ở bãi.

– Tuyệt vời, ông bạn! Nhưng hãy coi chừng nước xoáy...Tụi này không dám tắm. Chắc là có bão đâu đó ở ngoài khơi.

– Cảm ơn các bạn - Dane cười đáp lại.

Anh chạy ra hướng những đợt sóng nhỏ đang vỗ nhẹ vào bờ hiền hòa, rồi với sự tự tin của một tay bơi giỏi anh phóng người xuống nước.

Kinh ngạc! Mặt nước phẳng lặng đến mức Dane không nghĩ rằng phải tìm cách chống chọi lại với dòng nước mạnh kéo rút hai chân anh ở phía dưới. Tuy nhiên chẳng có gì đáng lo ngại, Dane là một tay bơi cừ. Đầu nghiêng phân nửa dưới nước, anh rẽ sóng một cách thông thả, tận hưởng cái mát rượi thấm vào da thịt và cảm giác thoải mái hoàn toàn. Khi anh ngừng bơi, nhìn lên bờ, thì hai cô gái Đức vừa cột chặt xong mũ giữ cho tóc không ướt, đang cười giỡn chạy xuống nước.

Dane dùng hai bàn tay làm loa lét to bằng tiếng Đức báo cho hai người không nên ra xa, coi chừng nước rút. Hai cô gái cười vang ra hiệu với Dane là đã hiểu. Ngả đầu phân nửa dưới nước,

anh lại tiếp tục bơi và hình như bên tai nghe một tiếng kêu cứu. Anh tiếp tục bơi một đoạn rồi dừng lại, dùng hai chân đạp nước đứng tại chỗ. Đúng là có tiếng ai kêu cứu. Quay đầu lại, anh thấy hai cô gái đang chơi với, hoảng hốt, miệng hét liên tục. Tay đưa cao lên, một trong hai người đang chìm xuống.

Anh bơi nhanh đến. Những cánh tay cuống cuồng chụp lấy anh, kéo anh và nhận chìm xuống; anh tìm được cách kèm chặt một người và đánh một cú đấm vào cằm; tiếp đó anh dùng đầu gối thúc mạnh vào xương sống của người kia khiến cô này cũng choáng váng. Anh bơi ngửa kéo cùng lúc hai người - giờ đây không vùng vẫy nữa, lặn vào trong cạn. Lúc đó mới thấy hai thanh niên người Anh xuất hiện, tiếp tay đưa hai cô gái Đức lên bãi cát. Dù mệt như người, Dane vẫn mỉm cười. Phần của anh đã xong, bây giờ đến phần của hai anh chàng người Anh. Trong khi anh thả người trên mặt nước để nghỉ mệt, dòng nước lại cuốn rút anh một lần nữa. Hai chân anh không chạm được đất, suýt nữa anh gặp nạn. Nếu không có anh, hai cô gái Đức chắc chắn đã bị chết đuối; mấy thanh niên Anh không đủ sức và cũng không được tập dượt đầy đủ để cứu hai người.

Giữa lúc Dane thả nổi trên mặt nước, đột ngột một cơn đau nhói như có gì đó nổ tung lồng ngực, cảm giác đau nhức khủng khiếp như có một ngọn giáo, một cây lao nung đỏ cắm thẳng vào tim. Đau đớn không thể chịu nổi, xé cả ruột gan. Anh thét lên, đưa hai tay cao khỏi đầu, toàn thân cứng lại, bóp chặt cổ giật; cơn đau càng dữ dội buộc anh hạ hai tay xuống, đan chéo nhau ôm lấy ngực, hai đầu gối rút lên bụng. Ôi, tim tôi! Tôi bị một cơn đau tim. Tôi sắp chết! Tôi không muốn chết đâu! Chưa muốn chết trước khi tôi bắt đầu nhiệm vụ, khi mà tôi chưa kịp

có những thử thách. Chúa nhân từ hãy cứu con! Con không muốn chết, con không muốn chết.

Những cơn co giật thừa dần, người mềm ra, Dane nằm ngửa, hai cánh tay giang rộng phập phồng trên mặt nước. Xuyên qua hai hàng lông mi ướt đầm, anh nhìn vòm trời ở xa, thật xa trên cao, thật cao. Thế là đã kết thúc; đúng là ngọn lao của Người, ngọn lao mà lòng kiêu hãnh của con đã van xin Người ban cho cách đây không đầy một tiếng đồng hồ. Hãy cho con một đặc ân được đau đớn. Người hãy làm cho con đau đớn. Bây giờ khi sự đau đớn xuất hiện, con lại cưỡng lại, không tận hưởng được tình yêu trọn vẹn. Chúa nhân từ, nỗi đau của Người! Con phải đón lấy, con không được chống lại, con không được chống lại ý muốn của Người. Chúa của con, Chúa của con, con thuộc về Người! Nếu đó là ý muốn của Chúa thì ý muốn của Người đã được thực hiện. Như một đứa trẻ, con xin trao thân này trong vòng tay hộ mệnh của Người. Người vô cùng nhân đức đối với con. Tại sao Người ban cho con nhiều thế trong khi con không xứng đáng nhận những ân sủng của Người? Sự đau đớn, sự đau đớn! Người vô cùng nhân từ đối với con. Người đừng để kéo dài, con van xin Người. Sự đau khổ của con sẽ ngắn và nhanh chóng kết thúc. Chẳng bao lâu con sẽ nhìn được mặt Người, nhưng bây giờ, trong khi con còn ở cõi đời này, con cảm ơn Người. Sự đau đớn! Đức Chúa Trời hiền lành của con, Người quá nhân từ đối với con. Con yêu Người!

...Hai thanh niên người Anh báo với một căn cứ không quân Mỹ đóng gần đó tìm kiếm Dane. Xác của Dane được mang vào bờ lúc năm giờ chiều, phân nửa mặt trời khuất sau vách đá.

Qua sổ thông hành của Dane, người ta đọc thấy nơi ghi “thân

nhân gần nhất” địa chỉ của Justine tại Anh.

Điện thoại reo. Lúc đó là chín giờ sáng, Justine còn đang ngủ. Nàng thầm rửa phương tiện văn minh quỷ quái này, thề rằng sẽ cắt dây điện thoại không thèm sử dụng nó nữa.

Nhưng điện thoại vẫn reo liên tục. Biết đâu người gọi đó là Rainer. Ý nghĩ đó kéo Justine trở về với cuộc sống.

– Alô, Justine O’Neill?

– Phải rồi, Justine đây.

– Chúng tôi là Hội Người Úc ở Aldwych. - Justine thất vọng vì không phải Rainer.

– Vâng, tôi nghe rõ.

Nàng chưa tỉnh ngủ, tiếp tục ngáp, mắt vẫn nhắm.

– Em trai cô có phải là ông Dane O’Neill? Mắt Justine mở ra.

– Đúng thế.

– Người đó đang ở Hy Lạp phải không cô O’Neill?

Hai chân của Justine đang đứng trên thảm như lún xuống.

– Vâng, đúng thế.

Justine không muốn nghĩ đến việc giải thích với người đang liên lạc rằng đó là linh mục O’Neill chứ không phải là ông O’Neill.

– Cô O’Neill, tôi rất tiếc phải báo với cô một tin không hay.

– Một tin không hay? Một tin không hay à? Tin gì vậy? Có chuyện gì xảy ra? Dane đã bị gì?

– Tôi lấy làm tiếc mà tin cho cô hay rằng em trai của cô, ông Dane O’Neill đã chết đuối ở Crete, trong một tình huống rất dũng cảm. Theo những tin tức tôi nhận được, ông ấy chết trong

khi cứu một người đang lâm nguy ở bờ biển. Tuy nhiên, như cô đã biết, Hy Lạp đang có biến động cách mạng và các tin tức mà chúng tôi nhận được không đầy đủ, rất có thể không chính xác.

Máy điện thoại đặt trên chiếc bàn, sát vách tường mà Justine đang dựa vào, hai đầu gối của nàng cứ mềm ra. Justine tụt dần xuống đất, ngồi thu mình trên sàn nhà nấc lên những tiếng đứt quãng nghe như vừa là tiếng cười vừa là tiếng khóc hòa lẫn tiếng thở hổn hển một nhọc. Dane chết đuối...Dane chết...Crete, Dane, chết đuối...Chết - chết.

– Cô O'Neill? Cô còn đó không, cô O'Neill? - Bên kia đầu dây hỏi dồn dập.

– Chết. Chết đuối...Em trai tôi!

– Cô O'Neill, hãy trả lời!

– Vâng, vâng, vâng, vâng! Trời ơi tôi vẫn còn đây.

– Theo chúng tôi biết, cô là thân nhân gần nhất của ông Dane O'Neill. Chúng tôi phải xin ý kiến của cô về việc giải quyết như thế nào. Cô O'Neill, cô vẫn nghe chứ?

– Vâng, vâng...

– Cô muốn người ta giải quyết thế nào về xác ông ấy?

– Xác! Em tôi là một cái xác! Và người ta cũng không cần phải nói rõ xác của em tôi mà chỉ là cái xác thôi. Dane, Dane của chị. Em là một cái xác.

Thân nhân gần nhất của Dane? Tôi không phải là thân nhân gần nhất của Dane; tôi nghĩ đúng nhất là mẹ tôi.

Ngừng một lúc.

– Thế thì rất phiền phức, cô O'Neill. Nếu cô không phải là

thân nhân gần nhất của ông ấy, chúng tôi lại mất thêm một thời gian quý báu (giọng nói đầy trắc ẩn bỗng chuyển sang nóng nảy). Hình như cô không hiểu hiện nay cuộc cách mạng đang bùng nổ ở Hy Lạp và tai nạn lại xảy ra ở Crete. Mọi liên lạc giữa đảo này với Athens hoàn toàn bị cắt và chúng tôi nhận được lệnh phải báo cho biết ý định của thân nhân gần nhất liên quan đến thi thể nạn nhân. Mẹ cô có ở đây không? Tôi có thể nói chuyện với bà không, rất cảm ơn.

– Nhưng mẹ tôi không có ở đây; bà hiện ở Úc.

– Ở Úc? Trời ơi, càng lúc càng rắc rối! Chúng tôi lại phải gửi một bức điện sang Úc, lại trễ nữa. Nếu cô không phải là thân nhân gần nhất, cô O'Neill, thì tại sao em trai cô lại ghi tên cô nơi dành để ghi chú chi tiết này trên sổ thông hành?

– Tôi không biết - nàng nói, bất chợt nàng nhận ra mình đang cười.

– Cô cho tôi địa chỉ của mẹ cô ở Úc; chúng tôi sẽ đánh điện tín cho bà hay. Chúng tôi phải biết được một cách dứt khoát cách giải quyết thi thể của ông Dane như thế nào. Việc trao đổi điện tín làm trễ mất ít nhất mười hai tiếng đồng hồ. Tôi rất mong cô hiểu cho. Mọi chuyện đã khó khăn rồi không kể việc bất trắc này nữa.

– Vậy ông nên gọi điện thoại cho mẹ tôi. Đừng mất thì giờ với những bức điện tín.

– Quý của chúng tôi không cho phép sử dụng các cuộc điện đàm quốc tế, cô O'Neill ạ. Người liên hệ ở đầu dây nói bằng một giọng gay gắt. Xin cô vui lòng cho tôi địa chỉ của mẹ cô.

– Bà Meggie O'Neill, Drogheda, Gillanbone, New South

Wales, Úc.

Nàng nói một hơi như đọc kinh.

– Một lần nữa, tôi xin thành thật chia buồn cùng cô O'Neill.

Justine buông điện thoại, ngồi phệt xuống đất. Chắc có một sự lầm lẫn nào đó, rồi tất cả chuyện này sẽ sớm sáng tỏ. Dane bị chết đuối trong khi Dane lại bơi giỏi như cá? Không, không thể được.

Nhưng đó là sự thật, Justine ơi, mày biết rõ như thế; mày từ chối không đi với Dane để bảo vệ Dane và Dane đã chết đuối. Mày là người che chở của Dane từ khi Dane còn bé và đáng lý mày phải có mặt ở đó. Nếu mày không thể cứu Dane thì mày cũng nên có đó để chết cùng Dane. Thế mà mày đã không đi cùng với Dane, chẳng qua chỉ vì mày muốn về Luân Đôn để ngủ với Rainer.

Thật khó tưởng tượng. Tất cả đều rất khó. Không có bộ phận nào trong người nàng chịu hoạt động, kể cả đôi chân. Justine ngồi dưới đất. Nàng không thể ngồi dậy: nàng sẽ không bao giờ ngồi dậy được nữa. Trong tâm tưởng của nàng không có chỗ dành cho ai khác ngoài Dane, đầu óc nàng quay tròn càng lúc càng hẹp lại chung quanh Dane. Cho đến khi nàng nghĩ đến mẹ, đến gia đình, đến Drogheda. Ôi, Lạy Chúa! Tin tức sẽ về đến đó, sẽ gây đau thương cho mẹ và cho tất cả những người khác. Mẹ không có được niềm hạnh phúc ngắm nhìn lần cuối cùng gương mặt ngây ngất, nhập thần của Dane tại La Mã. Bức điện tín có thể đến đồn cảnh sát ở Gilly, nàng nghĩ bụng. Và ông trung sĩ già Ern sẽ lên ô tô đi suốt đoạn đường dài đến Drogheda để báo với mẹ nàng rằng con trai của bà đã chết. Ông ấy không phải là

người thích hợp với nhiệm vụ này, ông là người xa lạ. Thừa bà O'Neill, tôi xin phép được bày tỏ những lời chia buồn xúc động nhất, con trai bà đã chết. Những lời lẽ phép, khuôn sáo, rỗng tuếch...Không! Tôi không thể để xảy ra như thế, bà cũng là mẹ của tôi! Không thể theo cái cách mà tôi đã nhận hung tin, không thể theo cái cách đó.

Nàng đặt máy điện thoại lên đầu gối, cầm ống nghe và quay số điện đàm quốc tế.

Chính Meggie nghe điện thoại, lúc ấy đã khuya. Fiona đã đi ngủ. Thời gian gần đây bà thường về phòng sớm, thích ngồi trên giường nghe tiếng dế và ếch kêu rồi ngủ gà ngủ gật trên cuốn sách và nhớ lại chuyện xưa.

- Alô?

- Thừa bà O'Neill, có điện thoại từ Luân Đôn. - Tiếng nói của Hazel từ tổng đài ở Gilly.

- Alô, có phải Justine không? - Meggie hỏi một cách bình thản vì thỉnh thoảng Justine vẫn điện thoại, hỏi thăm bà.

- Alô, thưa mẹ. Có phải mẹ không?

- Mẹ đây - Meggie trả lời dụi dàng, bà nhận ra lời nói hoảng hốt của con gái.

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! (một âm thanh dội lại, một hơi thở hỗn hển hay một tiếng khóc). Mẹ ơi, Dane chết rồi, Dane chết rồi mẹ ơi!

Vực thẳm lộ ra dưới chân Meggie, và bà rơi xuống đó, tiếp tục rơi mãi, bởi vực thẳm không có đáy. Bà có cảm giác như mặt đất đã khép kín lại trên đầu và bà nhận ra rằng bà sẽ không bao giờ trôi lên được cho đến ngày nào bà vẫn còn sống. Các thánh thần còn có thể làm gì hơn nữa? Bà không biết được điều đó khi đặt

ra câu hỏi. Nhưng tại sao bà lại đặt ra một câu hỏi như thế; tại sao bà lại không thể biết trước điều đó? Đừng thách thức các thánh thần, các vị chỉ chờ có thể. Chối từ đi Rome để chia sẻ giây phút hạnh phúc nhất của đời mình. Bà tưởng rằng như thế là đã nộp xong công vật.

- Justine, con thương yêu, con hãy bình tĩnh. - Meggie khuyên con giọng đều đều không thay đổi. - Con bình tĩnh lại và nói rõ cho mẹ biết chuyện gì xảy ra. Con có biết chắc như thế không?

- Hội người Úc gọi điện thoại cho con...Họ tưởng rằng con là người thân nhất của Dane. Một thằng cha tàn nhẫn cứ hỏi luôn miệng con muốn giải quyết ra sao thi thể của Dane.

- Chuyện xảy ra như thế nào Justine? Ở đâu? Ở Rome à? Tại sao Ralph không gọi cho mẹ?

- Thừa mẹ không phải ở Rome. Rất có thể Đức Hồng y không hay biết. Ở Crete. Người đàn ông gọi điện thoại cho con bảo rằng Dane chết đuối trong lúc cứu một người khác đang tắm biển. Dane rủ con cùng đi Crete nhưng con từ chối. Con muốn ở lại Luân Đôn đóng vai Desdemona. Con muốn ở lại với Rainer. Phải chi con cùng đi với Dane! Phải chi con ở bên cạnh em con biết đâu sẽ không có chuyện gì xảy ra. Ôi Chúa, bây giờ phải làm gì đây thưa mẹ?

- Dừng lại Justine! - Meggie cản ngăn con một cách trù mến. - Dừng lẩn quẩn với ý nghĩ không hay nghe không? Dane rất ghét như thế, con biết rõ mà. Tai họa giáng xuống và chúng ta cũng không biết tại sao nhưng bây giờ con phải bình tĩnh lại, mẹ có mất cả hai đứa con đâu. Con là tất cả những gì còn lại của mẹ.

Justine con của mẹ. Justine! Sao con ở xa mẹ thế. Thế giới quá rộng lớn, quá rộng lớn. Con hãy trở về Drogheda, mẹ không muốn con cô độc một mình.

– Không thể được, mẹ. Con phải làm việc. Công việc là chiếc phao duy nhất hiện nay của con. Nếu không làm việc, con sẽ điên mất. Con không muốn gặp ai hết, con không còn sự an ủi, mẹ ạ! (nàng lại khóc nức nở). Làm sao chúng ta có thể sống được khi thiếu Dane?

– Justine thương yêu của mẹ, đừng khóc nữa. Con ráng dần nổi đau xuống. Dane không muốn con khóc như thế đâu, con dư biết điều đó mà. Con hãy trở về nhà và quên đi. Chúng ta sẽ đưa em con về Drogheda, thế là tự nhiên Dane lại thuộc về mẹ. Giáo hội không có quyền ngăn trở mẹ, họ không có quyền. Mẹ sẽ gọi điện cho Hội người Úc ngay tức khắc và tòa đại sứ của ta tại Athens nếu vẫn có thể liên lạc. Dane phải trở về nhà! Mẹ không muốn em con nằm xuống ở một nơi nào khác hơn là Drogheda. Chỉ có ở đây mà thôi và Dane phải về đây. Con cũng về ngay với em con chứ, Justine?

Ngồi dưới đất, Justine lắc đầu như thể mẹ nàng có thể nhìn thấy. Trở về nhà ư? Nàng sẽ không bao giờ về nhà.

Nếu có Justine đi theo thì Dane đã không chết. Về nhà và phải nhìn nét mặt của mẹ suốt cuộc đời còn lại sao? Không, ngay trong ý nghĩ nàng đã không thể chịu đựng nổi điều đó.

– Không đâu, mẹ - Justine nói, gương mặt đầy nước mắt. - Con sẽ ở lại đây và làm việc. Con sẽ trở về nhà với Dane nhưng sau đó con lại qua Luân Đôn, con không muốn sống ở Drogheda.

Ba ngày liên tiếp, mọi người chìm trong thứ không khí hoang

mang và trống rỗng. Justine ở Luân Đôn, Meggie và gia đình ở Drogheda; tin tức về cái chết của Dane bị gián đoạn đã kéo dài hy vọng về một điều không thể xảy ra. Justine tưởng tượng Dane sẽ đập cửa phòng của nàng bước vào mỉm cười, giải thích chẳng qua là một sự lầm lẫn nào đấy. Tình hình Hy Lạp đang sôi sục, có biết bao nhiêu tin tức không chính xác kia mà.

Bốn ngày sau khi Justine nhận được tin tức về Dane, Justine như một cô gái già. Một buổi sáng nàng mệt mỏi nhắc điện thoại lên và xin liên lạc với Úc.

– Có phải mẹ không?

– Justine đó hả?

– Con đây, thưa mẹ. Dane đã được an táng, thế là chúng ta không thể đưa Dane về Drogheda. Bây giờ mình phải làm gì hả mẹ? Nhà chức trách không cho biết gì thêm mà cứ lặp lại là đảo Crete rất rộng và không biết được vùng đất Dane nằm là gì. Khi con nhận được điện tín, thì Dane đã được đem đi chôn cất. Ngôi mộ của Dane ở một nơi nào đó người ta không nói rõ và trên bia không ghi một chữ nào. Con không xin được hộ chiếu đi Hy Lạp, không ai giúp con, đúng là hỗn loạn. Mình làm gì bây giờ hở mẹ?

– Con đến Rome gặp mẹ, Justine - Meggie nói với con gái.

Mọi người - ngoại trừ Anne Mueller - đều vây quanh điện thoại, trên mặt lộ rõ nỗi đau thương. Chỉ mới ba ngày mà mấy người đàn ông trong nhà cứ như già thêm hai mươi tuổi. Fiona thì co quắp lại như một con chim bị bệnh, xanh xao. Bà cau có, đi tới đi lui trong nhà, miệng lẩm bẩm:

– Tại sao tôi không chết thay cho nó? Tại sao nó phải chết?

Tôi già rồi, già quá rồi! Để cho tôi ra đi có phải là đơn giản hơn không. Tại sao lại là nó mà không phải tôi?

Meggie lặng nhìn mọi người và đặt điện thoại xuống. Drogheda còn lại bấy nhiêu người và chỉ có bấy nhiêu, một nhóm nhỏ đàn ông lẫn đàn bà luống tuổi mệt mỏi và không còn có thể sinh nở gì được.

- Dane đã mất rồi. - Meggie nói. - Không ai có thể tìm ra thi thể Dane được. Nó được chôn cất ở một nơi nào đó trên đảo Crete xa xôi! Không thể để Dane nằm xuống ở một nơi xa Drogheda đến thế! Tôi sẽ đi Rome ngay gặp Ralph de Bricassart. Ông ấy là người duy nhất có thể giúp chúng ta.

Linh mục bí thư của Hồng y de Bricassart bước vào gian phòng.

- Thừa Đức cha, con xin lỗi làm bận rộn Đức cha, nhưng có một bà nhất định muốn gặp cho được Đức cha. Con có giải thích với bà ấy rằng Đức cha đang chủ trì hội nghị giám mục, rằng Đức cha đang rất bận và không thể tiếp bất cứ ai lúc này. Nhưng bà ấy khẳng định rằng bà sẽ ngồi mãi trước cửa phòng của Đức cha cho đến khi nào Đức cha có thể tiếp.

- Theo cha thì bà ấy có gặp chuyện phiền phức gì không?

- Chắc là bà gặp chuyện phiền phức lớn thưa Đức cha. Bà yêu cầu con nói với Đức cha tên bà là Meggie O'Neill.

Hồng y de Bricassart đứng phắt dậy; mặt ông biến sắc, trắng bệch như mái tóc đã ngả màu. Còn vị linh mục bí thư thì hốt hoảng:

- Thừa Đức cha, Đức cha có sao không?

- Không có gì đâu cha. Tôi vẫn bình thường, xin cảm ơn. Cha

hãy hủy bỏ các cuộc hẹn cho đến khi có lệnh mới và cha mời bà O'Neill vào đây ngay. Đừng để cho ai quấy rầy, ngoại trừ Đức Thánh cha có chuyện gì cần đến.

Linh mục nghiêng người chào Ralph và bước ra.

Meggie bước vào, suýt chút nữa Ralph nhìn không ra. Mười ba năm rồi ông không gặp lại Meggie. Bà đã năm mươi ba tuổi, còn ông bảy mươi một, không phải chỉ riêng một mình Ralph mà cả Meggie cũng đã già. Trên gương mặt của Meggie ít có nét thay đổi nhưng sự nghiêm khắc đã thay thế cho sự dịu dàng; sự cứng rắn thay thế cho nét âu yếm. Bà là hình ảnh của một người tử vì đạo rắn rỏi, có tuổi và cương quyết hơn là một nữ thánh vốn nhẵn nhụi và trầm tư trong những giấc mơ của mình. Meggie vẫn đẹp lạ lùng hơn bao giờ hết, đôi mắt lạnh lợi vẫn màu xám bạc và mái tóc rục rở ngả sang màu be xám xịt, hơi giống màu tóc của Dane mà không có sức sống. Và càng ngạc nhiên hơn, Meggie lại từ chối nhìn Ralph đủ lâu để ông có thể thỏa mãn sự khao khát sau bao nhiêu năm không gặp.

Trước một Meggie như xa lạ ấy, Ralph không thể nào đón tiếp tự nhiên được, ông chỉ cho bà ghé ngồi và không trở lại được cách xưng hô thân mật xưa kia.

- Mời bà ngồi.
- Cảm ơn - bà nói cũng cầu kỳ không kém.

Khi Meggie ngồi xuống, ông có thể nhìn rõ bà và nhận ra bàn chân và cổ chân của Meggie sưng lên rất dữ.

- Meggie! - Ông kêu lên. - Em đã đến thẳng...Không dừng lại nơi nào hết à? Có chuyện gì thế?
- Vâng, tôi đến thẳng đây. Suốt hai mươi chín giờ ngồi trên

các máy bay từ Gilly đến Rome tôi không biết làm gì khác hơn là nhìn mây qua cửa kiếng và suy nghĩ.

– Có chuyện gì? - Ông lặp lại, sốt ruột, lo âu, sợ hãi.

Bà ngược mắt lên, nhìn thẳng Ralph.

Trong đôi mắt lạnh lùng của Meggie, có cái gì đó thâm thẳm tận cùng khiến cho Ralph phải ớn lạnh. Ông đưa bàn tay đặt lên sau cổ.

– Dane đã chết. - Meggie nói.

Bàn tay đeo chiếc nhẫn Hồng y tụt xuống, rơi thẳng trên đầu gối như bàn tay một con búp bê nhồi trấu, toàn thân ông mềm nhũn trên chiếc ghế bành.

– Chết à? - Ông hỏi chậm rãi. - Dane chết?

– Vâng. Nó chết đuối cách đây sáu ngày ở đảo Crete trong khi bơi ra cứu hai cô gái bị nước cuốn.

Ông nghiêng người ra phía trước, hai bàn tay đưa lên, chạm mặt.

– Chết? - Miệng ông ấp úng. - Dane! (Rồi ông bắt đầu nói một mình nghe không rõ). - Dane chết? Thằng bé tuyệt vời ấy...Nó không thể chết được! Dane...linh mục hoàn mỹ...tất cả những gì tôi không thể có được...Nó có tất cả những gì tôi không có... (giọng ông nghẹn ngào). Nó luôn luôn có được điều đó...Chúng tôi đều biết như thế...Tất cả chúng tôi đều không phải là những linh mục thật hoàn hảo. Chết rồi ư? Ôi, Đức Chúa trời nhân ái!

– Ông không có gì phải lo lắng về Đức Chúa trời nhân ái của ông, Ralph ạ! - Người phụ nữ có vẻ xa lạ ngồi trước mặt ông lên tiếng. - Ông có chuyện khác cần làm hơn. Tôi đến đây để yêu cầu sự giúp đỡ của ông... chứ không phải làm chứng cho sự đau xót.

Trong suốt những giờ ngồi trên máy bay, tôi không ngừng lặp đi lặp lại những lời lẽ mà tôi sẽ phải nói để báo tin này cho ông. Tất cả những giờ phút ấy tôi không thể làm gì khác hơn là nhìn mây qua cửa kính. Dane đã chết rồi. Sau một thử thách ghê gớm như thế, tôi chẳng cần gì đến nỗi đau xót của ông.

Khi Ralph ngược đầu lên thì trái tim tưởng chừng như chết lịm và băng giá của Meggie giật nảy lên, se thắt lại. Đúng là gương mặt của Dane rồi nhưng sao lại hằn lên nét đau khổ.

- Anh có thể giúp được gì cho em, Meggie? - Ông hỏi giọng đều đều, kìm chế xúc động để có thể trở lại với vai trò người chăm lo về mặt tinh thần.

- Hy Lạp đang sôi sục cách mạng. Người ta chôn Dane một nơi nào đó ở Crete mà tôi không biết, chôn lúc nào tôi cũng chẳng hay. Vì không thể liên lạc, nên người ta tưởng nó đơn độc trên cõi đời này. (Bà ngồi thẳng mình ra phía trước). Tôi muốn người ta trả lại con tôi cho tôi, Ralph. Tôi muốn người ta tìm Dane và đưa trở về nhà để nó được yên nghỉ trên mảnh đất Drogheda thân yêu. Tôi đã hứa với Justine rằng em của nó sẽ được chôn ở Drogheda và chắc chắn phải như thế, dù cho tôi buộc phải đi bằng đầu gối tìm kiếm Dane khắp các nghĩa trang ở Crete. Không bao giờ tôi để cho nó nằm trong một ngôi mộ của người tu hành ở La Mã này. Không thể có chuyện đó ngày nào tôi còn thở để đòi lấy sự hợp lý này. Nó phải về nhà thôi, Ralph ạ.

- Không ai tước đi quyền ấy của em, Meggie. - Ông nói dịu dàng. - Giáo hội chỉ buộc Dane được yên nghỉ trên đất thánh. Anh cũng thế, anh muốn được nằm xuống ở Drogheda.

- Tôi không mất thời giờ vì những chuyện thủ tục hợp pháp.
- Bà nói tiếp không thêm để ý đến câu trả lời của Ralph. - Tôi không biết nói tiếng Hy Lạp và cũng chẳng có quyền hành hay ảnh hưởng gì tại đây. Do đó, tôi phải nhờ vào quyền hành và ảnh hưởng của ông. Hãy mang trả lại con trai cho tôi, Ralph.

- Em đừng quá lo lắng, Meggie, Dane sẽ được trả lại cho em, nhưng có lẽ phải mất một ít thời gian. Cảnh tá đang cầm quyền ở Hy Lạp và hiện nay họ chống giáo hội gay gắt. Tuy nhiên anh không thiếu bạn bè ở đây và có thể giúp được. Em cứ để cho anh tiến hành ngay và đừng lo lắng nữa. Đây là chuyện liên quan đến Nhà thờ Công giáo và người ta sẽ giao trả Dane cho chúng ta.

Đưa tay định nắm dây kéo chuông để gọi linh mục bí thư, nhưng trước cái nhìn lạnh lùng của Meggie, ông ngừng tay lại.

- Ông không hiểu gì hết, Ralph. Tôi không yêu cầu ông cho tiến hành. Tôi muốn lấy lại con tôi...Không phải trong tuần lễ tới hay tháng tới, mà ngay tức khắc. Ông biết nói tiếng Hy Lạp cũng như có thể xin các giấy nhập cảnh cho ông và cho tôi một cách dễ dàng. Tôi muốn ông cùng đi với tôi sang Hy Lạp ngay và ông giúp tôi tìm lại con tôi.

Ánh mắt của Ralph chứa đựng nhiều tình cảm lẫn lộn: âu yếm, trắc ẩn, xúc động, xót xa. Trong ánh mắt ấy còn có cả sự tỉnh táo.

- Meggie, anh thương con em như con của anh, nhưng anh không thể rời La Mã lúc này. Anh không được tự do hành động theo ý muốn của anh...Đáng lý em biết rõ điều đó hơn ai hết. Tình cảm của anh đối với em thế nào em đã rõ và dù nỗi đau khổ

của anh có nặng trĩu đến đâu, anh vẫn không thể rời La Mã ngay giữa kỳ hội nghị Hội đồng giám mục. Anh đang làm phụ tá cho Đức Thánh cha.

Ngồi bật ra phía sau, bàng hoàng như bị xúc phạm, Meggie lắc đầu, nhếch miệng cười mỉa may mắn như đang chứng kiến một trò hề. Nàng bắt đầu run lên, liếm môi như sắp lấy một quyết định rồi ngồi thẳng ngay ngắn, cứng nhắc.

– Có thật ông thương con của tôi như nó là con của ông không, Ralph? Ông sẽ hành động ra sao nếu đó là con của chính ông? Có thể nào ông lại tiếp tục ngồi đây và nói với mẹ nó rằng “không, tôi lấy làm tiếc; tôi không thể nào bỏ công việc được”. Ông có thể nói như thế với mẹ của con ông chứ?

Đôi mắt của Dane - nhưng thật ra không phải của Dane - nhìn bà, hốt hoảng, tràn đầy đau khổ, bất lực.

– Anh không có con - ông nói. - Nhưng anh đã học ở con em rất nhiều điều như phải biết vượt qua những khó khăn tệ hại nhất và luôn hướng về Chúa bằng tấm lòng chân thật.

– Dane chính là con của ông - Meggie đột ngột nói. Ralph nhìn bà bằng cái nhìn trống rỗng, nói hốt hoảng:

– Cái gì?

– Tôi muốn nói rằng Dane chính là con của anh. Khi em rời khỏi Matlock, em đã có thai, Dane là con của anh chứ không phải của Luke O'Neill.

– Không thể...như thế được!

– Em không có ý định nói cho anh biết điều đó, ngay cả bây giờ em cũng chẳng muốn nói như thế đâu. Anh nghĩ em nói láo với anh chẳng? Để làm gì?

- Để tìm cách lấy lại Dane? Đúng thế. - Ông nói bằng một giọng rất thấp.

Meggie bước tới, đứng trước Ralph. Giờ đây ông ta chỉ còn là một khối bất động trong chiếc ghế bành bọc gấm màu vàng rực. Meggie cầm đôi tay gầy, nhăn nheo đặt vào tay mình, nghiêng mình xuống và hôn chiếc nhẫn, hơi thở làm mờ viên hồng ngọc.

- Ralph à! Trên tất cả những điều thiêng liêng nhất, em xin thề rằng Dane là con của anh. Nó không phải và cũng không thể nào là con của Luke được. Em xin thề với anh điều đó. Em xin thề trên vong hồn của con chúng ta như thế.

Tiếng kêu rên siết của Ralph chẳng khác gì lời than vãn của một linh hồn vừa bước qua các cửa địa ngục. Ralph de Bricassart tuột khỏi chiếc ghế, buông người sụp xuống tám thảm đỏ thẫm, ông khóc, gương mặt giấu trong hai cánh tay khoanh lại, những ngón tay bầu chắt vào tóc.

- Phải, anh cứ khóc đi! - Meggie nói. - Bây giờ anh đã biết rồi thì anh cứ khóc! Cũng đúng thôi, một trong những người thân nhất của Dane được nhỏ những giọt nước mắt cho con. Khóc đi, Ralph. Trong suốt hai mươi sáu năm, em đã có đứa con, con của anh; nhưng còn anh thì không hề hay biết nó là con của anh. Anh không nhìn ra, anh không nhận ra nó là anh, là một nửa con người của anh! Khi mẹ em kéo Dane ra khỏi bụng em, mẹ đã biết ngay nó là con của anh, nhưng anh thì không hề biết. Bàn tay của anh, bàn chân của anh, gương mặt của anh, thân hình của anh. Chỉ có màu tóc là của em. Bây giờ thì anh đã hiểu rồi chứ? Khi em gửi Dane đến đây, em đã nói trong bức thư gửi anh: "Cái gì em đã đánh cắp của anh, em xin trả lại cho anh." Anh

còn nhớ chứ? Cả hai chúng ta đã ăn cắp Dane, anh ạ. Chúng ta đã ăn cắp cái mà anh đã hiến cho Chúa, do đó cả hai chúng ta phải trả giá mà thôi.

Meggie quay trở lại ngồi vào chiếc ghế của mình, khắc khổ, tàn nhẫn, nhìn khối đồ chơi nằm rên rỉ dưới đất.

– Em đã yêu anh, Ralph, nhưng anh chưa bao giờ thuộc về em cả. Những gì có được, em đều phải đánh cắp. Dane là một phần của em, tất cả những gì mà em có thể giành được ở anh. Em đã thề rằng anh sẽ không bao giờ biết được điều đó, rằng anh không bao giờ có khả năng lấy lại. Thế nhưng, nó đã tự nguyện về với anh, do chính ý muốn của nó. Nó coi anh như là hình ảnh của một linh mục lý tưởng. Em suýt nữa cười phì! Nhưng không đời nào em lại trao cho anh một thứ vũ khí bằng cách thú nhận với anh nó là con của anh, trừ khi sự việc đã xảy ra như thế này thì em mới thấy cần phải nói với anh điều đó mặc dù bây giờ cũng chẳng còn gì là quan trọng nữa. Dane không còn thuộc về ai trong hai chúng ta mà đã thuộc về Chúa.

Hồng y de Bricassart thuê một chiếc máy bay riêng ở Athens, ông, Meggie và Justine đưa Dane về quê nhà, ở Drogheda. Những người sống ngồi im lặng, người chết lặng im nằm trong quan tài, không còn biết đòi hỏi gì ở cõi đời này nữa.

Trong căn phòng ảm đạm, Ralph trầm ngâm: “Ta có bốn phận làm lễ và đọc kinh cầu hồn cho Dane, con của ta. Con ời con là máu là thịt của ba. Đúng thế, Meggie anh tin em; ngay khi anh vừa lấy lại hơi thở sau cơn xúc động, anh đã tin em; và anh sẽ tin mãi mãi dù em không nói lên lời thề dữ dội. Vittorio đã biết ngay lần đầu tiên ông gặp Dane. Fiona cũng biết, Anne Mueller cũng thế. Chỉ có anh...Dane ơi, ba nhớ lại tiếng cười của

con sau bụi hồng khi ba gặp con lần đầu hồi con còn bé...Và đôi mắt ngược nhìn của con không hề khác đôi mắt của ba thời thơ ấu chút nào.

Ralph de Bricassart! Tại sao ông đứng yên, hãy mở miệng đi và nói thành lời, hãy ra lệnh cho đôi tay làm phép lành, hãy bắt giọng cho bài thánh ca dành cho người đã chết. Đó là con của ông, ông yêu nó hơn cả mẹ nó kia mà. Vâng, hơn cả mẹ nó nữa! Vì rằng nó chính là ông, là hiện thân của ông được đúc lại trong một khuôn hoàn hảo.

In Nomine Patris et Fillii, et Spiritus Sancti...^[13]

Nhà thờ riêng của gia đình Cleary đầy người. Tất cả những ai cần có mặt. Gia đình King, O'Rourke, Davies, Pugh, MacQueen, cùng những người sống chết với Drogheda.

Hy vọng đã tàn, ánh sáng đã tắt. Linh mục Dane O'Neill nằm đó trước bàn thờ, trong một quan tài hàn chì phủ hoa hồng.

Tại sao hoa hồng luôn nở rộ vào mỗi dịp Ralph de Bricassart trở về Drogheda? Bây giờ là tháng 10, ngay giữa mùa thu. Hoa hồng sắc sỡ thật đúng lúc.

Sanctus...Sanctus...Sanctus...

Con phải nhớ. Thánh của các vị Thánh đang ngự trị trong con. Dane của ba, con trai tuyệt vời của ba. Như thế này mà tốt hơn đây. Ba không muốn con đi theo con đường của ba chút nào, cũng chẳng muốn con đến nơi mà ba đã đến. Ba không biết điều gì đã khiến ba nói với con những lời lẽ này. Con không còn đi theo con đường mà ba đã đi, con chẳng bao giờ cần như thế cả Dane ạ. Cái mà ba phải mò mẫm kiếm tìm, con đã tìm thấy bằng bản năng. Người đau khổ không phải là con mà chính là ba và

tất cả những người còn sống. Hãy thương xót họ và khi đến lượt họ, con hãy cứu giúp tất cả.

Ite, Missa est...Requiscat in pace...

Đoàn người ra khỏi nhà thờ, đi qua một bãi cỏ và những hàng cây bạch đàn, hồ tiêu thẳng tới nghĩa trang. Dane, con hãy yên giấc, chỉ có những người được Chúa chọn mới chết trẻ như con. Tại sao chúng ta lại đau xót? Con may mắn được sớm thoát khỏi cuộc sống mỗi mệ này. Chính cuộc sống này mới là địa ngục; một bản án nô lệ suốt đời ở trần thế. Chúng ta phải chịu sự đau khổ trong địa ngục ngay khi chúng ta còn sống là như thế.

Ngày qua ngày, những người đến dự tang lễ lạng lẽ trở về nhà, họ tránh chạm mặt nhau. Ánh mắt của Hồng y de Bricassart có một lúc hướng về phía Meggie nhưng ông không đủ can đảm nhìn vào mặt nàng thêm lần nữa. Justine thì đã vội vàng rời Drogheda để kịp lên máy bay đi Sydney và từ đó về Luân Đôn trong chuyến bay đêm. Tại sao Justine không bảo Rainer Hartheim cùng đi theo mình? Nàng dư biết Rainer yêu nàng đến mức nào và anh thiết tha được ở bên nàng giữa những giây phút này như thế nào. Chính Hồng y cũng quên mời Rainer cùng đi dù trước đó nhiều lần ông có dự tính. Đúng là đầu óc ông lúc ấy đã quá mỗi mệ. Những con người ở Drogheda thật lạ lùng, họ không muốn có nhiều người vây quanh giữa lúc buồn khổ; họ thích đối diện một mình với nỗi thương đau.

Sau buổi ăn chiều mà ai cũng tỏ ra lạnh nhạt, chỉ còn Fiona và Meggie ngồi với Hồng y trong phòng khách. Không ai nói một lời. Chiếc đồng hồ mạ vàng nằm trên lò sưởi cầm thạch bông từng tiếng tích tắc nghe vang to khủng khiếp. Và ở phòng kế bên, từ bức họa chân dung treo trên cao, Mary Carson nhìn

trường mắt như thách thức bà ngoại Fiona. Fiona và Meggie ngồi cùng một tư thế trên ghế sofa, hai mẹ con dựa vai vào nhau. Hồng y đọc lại trong trí nhớ của mình hình như chưa lần nào thấy hai người gần gũi nhau như thế. Nhưng cả hai người không ai nói với ai một lời và cũng không nhìn nhau. Mắt của họ cũng không hướng về ông.

Ông đã thử tìm hiểu mình đã phạm tội gì: Kiêu ngạo, tham vọng, phần nào đó thiếu sự thận trọng. Và tình yêu của ông dành cho Meggie đã sinh sôi nảy nở trên đồng bầy nhầy ấy! Và lại ông chưa bao giờ biết đến sự đăng quang của mối tình đó. Sự việc sẽ khác hơn biết mấy nếu ông biết được Dane là con của ông? Có thể ông sẽ yêu con người đặc biệt ấy nhiều hơn. Biết đâu ông sẽ đi theo một con đường khác nếu ông hiểu rõ chuyện con trai của ông? Đúng thế! Con tim của ông đã hét lên. Không! Nhưng ngay khi đó thì lý trí lại chế giễu ông.

Ông tự trách mình ngu ngốc! Ralph ạ. Đáng lý mà phải biết Meggie không đời nào trở lại với Luke. Mà phải biết ngay Dane là con của ai. Nàng tự hào về nó vô cùng! Đó là tất cả những gì mà nàng đã giành được ở mà, đó là điều mà nàng đã nói với mà ở Rome.

Hay lắm, Meggie à, với Dane em đã đạt được điều tốt đẹp nhất. Ralph, tại sao mà đui mù đến nỗi không nhận ra ngay vào lúc Dane gặp mà, khi Dane thành người lớn, nếu trước mà chưa nhận ra. Nàng đã chờ đợi mà gặp mặt con; nàng nóng lòng chờ đợi. Phải chi mà hiểu được điều đó thì Meggie đã quỳ dưới chân mà. Nhưng mà có mắt mà như mù. Mà không chịu nhìn.

Trong căn phòng đầy ắp những tiếng nói the thé, rù rì, đồng

hồ quả lắc vang lên từng tiếng theo nhịp đập của tim ông. Rồi tiếng tim đập tách ra. Meggie và Fiona đứng dậy mà như bơi trong không khí, gương mặt hốt hoảng, chìm đắm trong một thứ sương mù bông bênh. Cổ họng họ phát ra những lời mà ông không nghe được.

– Aaaa! - Ông kêu lên một tiếng. Và ông đã hiểu.

Ông chỉ thoáng nghe đau, vì rằng tất cả sự chú ý của ông đều tập trung vào hai cánh tay của Meggie đang ôm lấy ông, đến cách ông ngã đầu vào nàng như thế nào. Tuy nhiên, cuối cùng ông đã cố quay đầu lại cho đến khi gặp đôi mắt của Meggie; rồi ông nhìn nàng. Ông định nói với nàng “hãy tha thứ cho anh” thì nhận ra nàng đã tha thứ cho ông từ lâu rồi. Nàng biết rằng nàng đã chiếm đoạt được ở ông phần tốt đẹp nhất. Ông mong được nói lên những câu thật hoàn chỉnh để nàng vĩnh viễn được an ủi. Nhưng đồng thời ông cũng nhận ra rằng ngay chuyện này với nàng cũng không cần thiết. Dù cho gánh nặng có thể nào đi nữa, nàng cũng chịu đựng được. Nàng có thể chịu đựng bất cứ gì. Bất cứ gì! Và như thế ông nhắm mắt lại, lịm dần và buông xuôi, tìm kiếm một lần cuối cùng sự quên lãng ở Meggie.

Justine

Ngồi trong phòng làm việc ở bonn, trước tách cà phê buổi sáng, Rainer đọc thấy tin Hồng y de Bricassart mất trên một tờ báo. Cuộc khủng hoảng chính trị mấy tuần qua đã bớt gay gắt cho nên Rainer tự cho phép mình được hưởng vài giây phút thoải mái, lòng hân hoan với ý nghĩ sắp sửa gặp lại Justine, hoàn toàn không có chút lo ngại gì về sự im lặng của nàng.

Nhưng khi hay tin Hồng y chết, đầu óc của Rainer không còn nghĩ đến Justine chút nào nữa. Rainer cấp tốc bay đến Rome.

Qua Hồng y di Contini-Verchese, Rainer biết mọi chuyện. Anh bàng hoàng đến nỗi phải tự hỏi tại sao Justine không báo tin cho anh hay.

– Ralph đã tìm tôi và hỏi tôi có biết Dane là con của ông ta hay không. - Hồng y thuật lại bằng một giọng dịu dàng, tay vuốt ve con mèo cái Natasha.

– Và Đức cha đã trả lời như thế nào?

– Tôi nói với ông ấy là tôi linh cảm điều đó. Tôi không thể nói gì thêm. Thật là kinh hãi đối với ông ấy. Tôi đã khóc khi nhìn thấy nét mặt rã rời của ông. Ý của Chúa đã được thực hiện. Tôi nghĩ rằng Ralph de Bricassart là một trong những con người ray

rút nhất mà tôi được biết. Trong cái chết, ông ấy sẽ tìm thấy sự bình an mà khi sống ông đã kiếm tìm vô vọng.

Khi trở về Bonn, Rainer thấy sẵn trên bàn làm việc của mình một thư khẩn của Justine và một bưu kiện bảo đảm do thừa phát lại của Ralph gửi đến. Anh mở bưu kiện trước và được biết qua nội dung di chúc của Ralph de Bricassart, từ nay anh phải đảm trách thêm việc điều hành hãng Michar Limited và Drogheda. Ralph đã trao vào tay Rainer trách nhiệm bảo đảm tương lai vật chất của Meggie O'Neill và dòng họ Cleary của bà. Đặt bưu kiện qua một bên, anh bắt đầu mở thư của Justine. Thư khô khan, không có một dòng tình cảm xã giao.

...Anh không thể tưởng tượng được tôi vui sướng như thế nào về việc chúng ta không liên lạc với nhau hai tuần qua, vì rằng có anh bên cạnh là tôi không thể chịu được. Trong lúc này, mỗi khi tôi nghĩ về anh, tôi cảm ơn Trời rằng anh đã không hay biết chuyện gì đã xảy ra. Điều này có vẻ khó hiểu với anh, sự thật là tôi không muốn có anh bên cạnh tôi. Sự đau khổ không có gì đẹp đẽ để nhìn ngắm, Rain ạ, và nếu anh chứng kiến sự đau khổ của tôi, anh cũng không thể an ủi được điều gì đâu. Người ta có thể cho rằng nỗi bất hạnh này đã chứng tỏ tôi thương anh rất ít. Nếu tôi yêu anh thật sự, tự nhiên tôi đã quay về phía anh. Thế nhưng tôi nhận ra rằng tôi đã quay đi chỗ khác.

Cho nên tôi thấy hay hơn cả là chúng ta hãy dừng lại ở đây một cách vĩnh viễn, Rain ạ. Tôi không có gì để cho anh và tôi cũng không muốn gì ở anh. Chuyện xảy ra đã cho tôi bài học về sự hiện diện của một người quý giá là như thế nào khi nó kéo dài suốt hai mươi sáu năm. Tôi không thể chịu đựng thêm lần nữa một sự thử thách như thế; và chính anh đã nói điều này, anh có nhớ không? Hôn nhân hoặc

là không gì cả. Thì đây, tôi chọn không gì cả.

Mẹ tôi có cho biết ông Hồng y già đã chết vài tiếng đồng hồ sau khi tôi đi khỏi Drogheda. Thật lạ lùng, mẹ tôi rất đau xót về cái chết của ông ta. Không, mẹ tôi chẳng nói gì với tôi hết, nhưng tôi đoán điều ấy. Tôi không thể nào hiểu được tại sao mẹ tôi, Dane và anh lại thương ông ta đến thế. Phần tôi, tôi chẳng có chút cảm tình nào đối với ông ấy. Theo tôi ông ta là một kẻ giả dối. Đến bây giờ tôi vẫn nói thế cho dù ông ấy đã chết rồi.

Thế đây. Tất cả đã được nói ra. Tôi rất thành thật Rainer ạ. Tôi đã quyết định, tôi không cần gì ở anh cả. Anh hãy giữ gìn sức khỏe.

Tên “Justine” được ký với nét chữ rất sắc, bằng cây bút mới mực đen, ngòi mềm. Khi Rainer tặng nàng cây bút này, Justine đã rất vui.

Rainer nghĩ rằng cái chết của Dane đã cắt ngang tình cảm vừa khơi dậy ở Justine, anh cảm thấy hết sức buồn khổ.

Dầu vậy, trong tuần anh vẫn lên máy bay đi Luân Đôn, không phải để gặp Justine mặc dù anh vẫn nhìn thấy nàng. Trên sân khấu, Justine đóng vai người vợ yêu dấu của Moor, nàng Desdemona. Thật tuyệt vời. Anh không thể làm gì hơn, nghệ thuật đã mang đến cho Justine tất cả. Như thế cũng hay. Justine, em là một cô bé tốt bụng. Em hãy dành cho sân khấu tất cả những gì đang có trong em.

Phần Justine vẫn nghĩ do những ham muốn riêng, nàng đã để Dane đi Hy Lạp một mình, trong khi đó nếu nàng cùng đi thì có thể Dane đã không chết. Không thể nào nhìn các sự việc dưới một góc cạnh khác. Dane đã chết vì sự đam mê ích kỷ của nàng dành cho Rainer.

Thế rồi ngày tháng trôi qua. Một năm, hai năm.

Desdemona, Ophelia, Portia, Cleopatra.

Có hai lần, Justine định đi Drogheda trong đó lần thứ nhì, nàng đã lấy vé máy bay. Mỗi lần như thế, giờ chót đều có một lý do cực kỳ quan trọng ngăn trở nàng lên đường, nhưng trong tận đáy lòng, Justine dư biết nguyên nhân chính lại khác, một sự pha trộn giữa mặc cảm tội lỗi và sự hèn nhát. Rất đơn giản, Justine không có can đảm nhìn mặt mẹ. Nếu bà gặp lại nàng, tất cả cái chuyện đau thương ấy lại sẽ hiện ra với bao nhiêu buồn thảm và lại sẽ nổ bùng. Những người ở Drogheda, nhất là mẹ nàng, cần biết rõ ràng ít nhất Justine vẫn mạnh khỏe, rằng Justine đã vượt qua thử thách mà không gặp nhiều khó khăn. Như thế, ở xa Drogheda vẫn tốt hơn. Tốt hơn rất nhiều.

Meggie giật mình nhận ra mình vừa buông tiếng thở dài, bà liền nén lại. Nếu không bị đau nhức các khớp xương bà đã thẳng yên ngựa và cưỡi một vòng qua các bãi chăn. Hôm nay, chỉ mới nghĩ đến chuyện ấy thôi bà đã cảm thấy mỏi mệt.

Bà nghe tiếng ô tô dừng lại, tiếp đó là những tiếng thì thầm, giọng nói cao vút của mẹ và tiếng bước chân. Không phải Justine, vậy có ích gì?

- Meggie. - Fiona xuất hiện ở hiên nhà, lên tiếng. - Chúng ta có khách. Con vào nhà chứ?

Khách là một người đàn ông sang trọng, tuổi tráng niên, trông trẻ hơn so với cái vẻ bên ngoài. Anh ta cũng là loại người nghị lực và tự tin giống như Ralph.

- Meggie, mẹ giới thiệu với con đây là ông Rainer Hartheim. Fiona nói và đứng bên cạnh chiếc ghế của Meggie.

- À! - Meggie vô tình kêu lên vì bất ngờ trước dáng dấp của Rainer mà trước đây Justine thường nhắc tới trong thư. - Xin mời ông Hartheim ngồi - Meggie kịp quay về với bản tính hiếu khách vốn có.

Còn Rainer thì nhìn bà với vẻ ngạc nhiên.

- Thưa bà, tôi nhận ra một điều là Justine không giống bà chút nào cả.

- Đúng thế.

Fiona đứng lên nói:

- Meggie, con hãy tiếp chuyện với ông Hartheim. Ông ấy có nói với mẹ là muốn gặp riêng con, muốn dùng trà con cứ gọi mẹ.

Nói xong bà ra khỏi phòng.

Meggie không nhìn thẳng vào Rainer, nói hơi lơ đãng:

- Ông là người bạn Đức của Justine chứ gì?

- Thưa bà O'Neill, bà cứ gọi tôi Rainer - anh đề nghị.

- Tôi không có việc gì phải giải quyết ở Úc cả, nhưng không vì thế mà tôi không có lý do chính đáng để ghé thăm nơi này. Tôi mong muốn được gặp bà.

- Gặp tôi? Gặp tôi à? - Bà ngạc nhiên hỏi (để che giấu sự bối rối của mình, bà lái câu chuyện qua hướng khác có vẻ thường tình hơn). - Các anh tôi nhắc đến ông, các anh ấy bảo rằng ông đã đối xử rất tốt khi họ đến Rome để dự lễ thụ phong linh mục của Dane (bà nhắc đến tên Dane mà giọng không hề thay đổi có vẻ như cái tên ấy bà vẫn thường nói đến nhiều lần). Tôi mong ông ở lại đây chơi vài ngày, như thế các anh tôi có dịp gặp được ông.

- Tôi rất sẵn sàng, thưa bà O'Neill. - Anh trả lời bình thản.

Mặc dù lớn tuổi, tóc đã bạc một phần nhưng Meggie vẫn còn rất đẹp, Rainer thầm nghĩ khi bà quay về phía anh với cái nhìn lễ độ.

- Justine thế nào? - Bà hỏi.

- Rất tiếc là tôi không được biết thưa bà. Lần sau cùng tôi gặp Justine lúc Dane mất.

Bà không tỏ vẻ ngạc nhiên chút nào.

- Tôi cũng thế, tôi không gặp lại Justine từ sau ngày chôn cất Dane - bà thở dài. - Nhiều lúc tôi hy vọng nó sẽ trở về nhà nhưng rồi tôi lại nghĩ phải chăng đó chỉ là ảo tưởng. Drogheda bây giờ giống như một viện dưỡng lão nên chúng tôi cần dòng máu trẻ. Justine là dòng máu trẻ duy nhất còn lại của chúng tôi.

Sự thương hại không còn thấy trên gương mặt Rainer, anh ta ngồi chồm ra phía trước, mắt sáng lên.

- Bà nói về Justine làm tôi có cảm tưởng như Justine thuộc về Drogheda cả thể xác lẫn tâm hồn. - Giọng Rainer nghiêm lại. - Tôi cho rằng điều đó hoàn toàn không đúng.

- Tôi cho rằng ông không có quyền đánh giá Justine thế này, thế kia. - Bà giận dữ. - Ông cũng vừa nói với tôi rằng từ khi Dane mất, ông đã không gặp lại Justine và như thế đã hai năm kia mà.

- Tôi đến gặp bà vì Justine đang cần sự giúp đỡ của bà mặc dù cô ấy không hề thẳng thắn nói với bà như thế - anh giải thích. - Nhưng theo tôi bà nên thuyết phục cô ấy tập trung nghị lực để có thể tiếp tục sống...không phải ở nơi này, mà sống một cuộc đời riêng không dính dấp gì đến Drogheda.

Rainer ngả người vào lưng ghế, chân gác chéo, đốt một điếu thuốc khác rồi nói tiếp:

– Justine đã tự hành hạ mình với những lý do không đúng. Nếu có ai đó làm cho cô ấy hiểu ra vấn đề thì người đó là bà. Nhưng tôi cũng xin phép nói với bà trước rằng nếu bà giải tỏa được nỗi ám ảnh ở Justine thì cô ấy sẽ không bao giờ trở về sống ở Drogheda cả, còn nếu ngược lại cứ để Justine như thế này thì rất có thể cuối cùng nàng sẽ trở về và vĩnh viễn ở lại đây.

Một giây im lặng, Rainer nói:

– Đời sống sân khấu không đủ cho một phụ nữ như Justine. Đến một ngày rất gần cô ấy sẽ nhận ra điều đó, lúc bấy giờ Justine sẽ chọn lựa...hoặc là gia đình và Drogheda, hoặc là tôi (anh mỉm cười tìm kiếm sự cảm thông). Nhưng tôi dám đoán chắc những người chung quanh vẫn không mang lại được cho Justine một cuộc sống có ý nghĩa, thừa bà O'Neill. Nếu cô ấy chọn tôi, cô ấy có thể tiếp tục theo đuổi sự nghiệp sân khấu, đó là điều quý nhất mà Drogheda không thể mang lại cho Justine (Rainer đổi thay sắc mặt, anh nghiêm lại nhìn Meggie như đang đối phó với một địch thủ). Tôi đến đây để yêu cầu bà bảo đảm giùm một chuyện là Justine sẽ chọn tôi. Lời lẽ của tôi nghe có vẻ tàn nhẫn, chẳng qua vì tôi cần cô ấy hơn bà cần rất nhiều.

Meggie đứng lên kéo dây chuông gọi mang trà ra mời khách.

– Ông Hartheim, ông đánh giá quá cao ảnh hưởng của tôi đối với con gái tôi. Justine không bao giờ chú ý tới những lời căn dặn cũng như chẳng bao giờ chịu theo ý muốn của tôi.

– Tôi biết rất rõ bà có khả năng làm cô ấy xiêu lòng nếu bà muốn. Tôi chỉ yêu cầu bà suy nghĩ về những điều tôi vừa trình

bày. Xin bà chớ vội cũng không có gì gấp, tôi kiên trì chờ đợi được.

Trong một tuần ở Drogheda, Rainer không bao giờ gọi lại vấn đề này nữa, Meggie cũng thế. Khi hay tin Rainer đến đây, các anh của Meggie đều vội vàng rời bãi chăn về nhà. Ngay cả Fiona cũng có cảm tình với Rainer.

Bề ngoài cư xử rất lễ độ thế nhưng trong lòng Meggie không thể không nghĩ đến những điều Rainer đã nói, nhiều lần bà đắn đo về sự chọn lựa mà Rainer đã đề nghị. Từ lâu nay bà đã bỏ ý định nuôi hy vọng một ngày nào đó Justine trở về, thế mà bây giờ người đàn ông này lại cam đoan dứt khoát với bà rằng Drogheda có thể chứng kiến sự trở về của Justine. Điều băn khoăn nhất của Meggie là không biết hạnh phúc của Justine sau này tùy thuộc vào người đàn ông này đến mức nào.

Khi Meggie lái xe đưa Rainer ra sân bay, bà nói:

- Tôi nghĩ trước sau gì ông cũng sẽ gặp Justine. Lúc ấy, tôi mong ông sẽ không nói với con gái tôi về chuyến ghé thăm Drogheda của ông.

- Tôi sẽ làm theo ý bà - anh đáp. - Tôi chỉ yêu cầu bà suy nghĩ cho về những điều tôi đã nói, nhưng không cần vội vã gì.

Giữa tháng 4, hai năm rưỡi sau cái chết của Dane, Justine cảm thấy ray rứt bởi một sự thèm khát không thể cưỡng lại là được thấy cái gì đó khác hơn là những dãy nhà và một dòng người buồn tẻ. Vào một ngày nắng đẹp đột nhiên thành phố trở nên hết sức ngọt ngào. Justine liền lên tàu hỏa để đến công viên Kew. Hôm nay là ngày thứ ba, nàng mặc tình hưởng cái đẹp trong sự yên tĩnh. Tất nhiên Justine rất quen thuộc công viên

này. Bất cứ người nào đến đây đều tràn đầy những niềm vui thích với vô số những vườn đầy hoa. Kew tỏa ra một sức quyến rũ riêng.

Giữa cái khung cảnh ấy, Rainer Moerling Hartheim xuất hiện với chiếc áo khoác bằng da, tóc lóng lánh như sắc bạc dưới ánh nắng.

– Coi chừng em bị đau lưng - Rainer vừa nói vừa cởi chiếc áo khoác trải xuống cỏ để hai người có thể ngồi.

– Làm sao anh tìm được em ở đây? - Justine hỏi.

– Bà Kelly cho anh biết em đã đi Kew. Anh chỉ cần đến đây và lang thang khi nào gặp em thì thôi.

– Và có lẽ anh chờ đợi em sẽ nhảy tới ôm cổ anh phải không?

– Em có ý định ấy à?

– Anh vẫn thế, không thay đổi phải không Rain? Anh luôn trả lời câu hỏi của em bằng một câu hỏi khác. Không, em chẳng hề cảm nhận nổi vui sướng đặc biệt nào khi gặp anh. Em tưởng rằng anh đã vĩnh viễn rút vào ngôi nhà lâu của anh rồi.

– Một anh chàng lì lợm như anh đâu có thể rút lui dễ dàng như thế. Em thế nào?

– Mạnh khỏe.

Rainer nằm dài trên áo khoác, hai tay kéo lên đặt dưới đầu, mỉm cười một cách lười biếng.

– Em bao nhiêu tuổi rồi nhỉ? Ba mươi? Trong bộ quần áo ghê khiếp này trông em giống như một cô học trò ăn mặc lôi thôi. Nếu vì lý do nào đó em không cần anh trong cuộc đời thì ít ra anh cũng còn là người cần thiết, có thể góp ý cho em ăn mặc đẹp

hơn.

Nàng cười.

– Em nhìn nhận vào thời kỳ mà bất cứ lúc nào anh cũng có thể xuất hiện, em rất chăm sóc bề ngoài.

Justine ngồi tụt xuống thấp, nghiêng người qua một bên, mặt nàng sát vào mặt Rainer, mỉm cười:

– Ôi! Thật là sung sướng được gặp lại anh.

Từ ngày Hồng y di Contini-Verchese qua đời, Rainer gần như không đến Rome nữa. Anh thích đi Luân Đôn hơn mỗi khi có dịp. Lúc đầu, Justine tỏ ra hân hoan và bằng lòng với tình bạn mà Rainer mang lại, nhưng ngày tháng trôi qua, khi Rainer vẫn không biểu lộ chút tình cảm yêu thương thì sự phẫn nộ của Justine ngày càng trở nên nặng nề như một thứ ám ảnh. Mấy tháng sau khi Dane chết, Justine phải cưỡng lại sự thèm muốn đến với Rainer. Nàng không thể làm việc đó khi hình ảnh em trai của mình làm mờ nhạt gương mặt của Rainer. Nhưng bây giờ Rainer đã trở lại, mọi chuyện đều khác. Nàng nóng lòng muốn hỏi Rainer còn nhớ gì không những giây phút âu yếm giữa hai người - làm sao Rainer có thể quên được?

Ảo tưởng. Rõ ràng Rainer không muốn quay trở lại quãng thời gian êm đẹp của hai người. Anh chỉ muốn xem Justine như một người bạn gái và chỉ vui vẻ với nàng cũng như với một người bạn gái thân thiết mà thôi. Cũng được. Đó là điều Justine mong muốn, nhưng... liệu anh ta có quên được mình không? Không thể quên được đâu. Mà thôi cũng mặc xác nếu anh ta đã quên!

Mẹ nàng rất ít viết thư cho nàng. Có chuyện gì xảy ra ở

Drogheda không nhỉ? Mẹ đang giấu những nỗi buồn phiền cay đắng? Bà ngoại đau nặng? Hay là một trong những người cậu đã không còn hoặc chính mẹ? Lạy Chúa, xin đừng để xảy ra chuyện gì không hay cho mẹ! Đã ba năm rồi nàng chưa gặp một ai từ Drogheda đến và biết bao nhiêu biến cố có thể xảy ra trong ba năm dù riêng Justine O'Neill thì chẳng có gì mới mẻ cả. Cuộc sống của nàng như bị ngưng trệ, buồn tẻ, nhưng nàng không nghĩ rằng nó cũng như thế với những người khác.

Thời gian sau này, Rainer đi lại dễ dàng giữa Bonn và nước Anh. Không thể chối cãi, dù Rainer có máy bay riêng nhưng đi đứng như thế cũng mệt nhọc lắm chứ.

- Tối nay trông em trầm lặng quá, có gì buồn phiền phải không? - Trong buổi ăn tối tại một khách sạn, Rainer đã hỏi Justine như thế.

- Không, em chẳng có gì phải buồn phiền (nàng đẩy qua một bên đĩa tráng miệng không hề đụng đến). Nói cho đúng chỉ là một chuyện vớ vẩn. Mẹ và em hàng tuần không viết thư cho nhau nữa...Hai mẹ con rất lâu không gặp nhau và bây giờ không có chuyện gì để nói với nhau...Vậy mà hôm nay, em vừa nhận một lá thư lạ lùng của mẹ gửi, mẹ hoàn toàn khác xa.

Rainer cảm thấy tim mình thất lại. Đúng là Meggie đã kéo dài thời gian để suy nghĩ, anh linh cảm Meggie đã quyết định ra tay, nhưng không phải để ủng hộ anh. Bà bắt đầu cô lập Justine để rồi đưa nàng trở về Drogheda, bảo đảm cho dòng họ O'Neill tồn tại mãi mãi.

Rainer kín đáo đưa tay xuống dưới bàn để nắm bàn tay Justine. Cử chỉ già dặn ấy rất hợp với nàng, anh nghĩ thầm.

Nàng đẹp hơn bao giờ hết dù chiếc áo dài xấu không thể tưởng tượng được. Những lần nhăn li ti mang lại nét nghiêm trang rất cần cho gương mặt trẻ con ấy và cho cả tính tình luôn thái quá của Justine. Nhưng có điều gì khác nhau giữa sự già dặn bề ngoài và những thay đổi bên trong. Khó mà biết được và chính nàng cũng không tự trả lời điều đó.

– Justine, mẹ của em cảm thấy đơn độc - anh nói và tự ngăn chặn đường tháo lui của mình.

– Vâng, có thể như thế - Justine nhíu mày nói thì thầm. - Nhưng em không thể không nghĩ rằng có điều gì khác ở mẹ. Vì dù sao, mẹ đã cô đơn trong nhiều năm qua. Thế thì tại sao bỗng nhiên mẹ thay đổi? Em không thể nào giải thích được điều này Rainer ạ, vì thế mà em rất lo âu.

– Mẹ đã lớn tuổi rồi, hình như em quên điều đó. Bây giờ mẹ em không thể chịu đựng được nhiều điều mà trước đây mẹ đã từng chịu đựng (mất Rainer bỗng trở nên xa xôi, như đang tập trung nghĩ về một việc gì đó không liên quan đến những lời anh vừa nói). Justine, cách đây ba năm, bà mất đứa con trai duy nhất. Phải chăng em cho rằng, khoảng thời gian ấy sẽ làm vơi đi nỗi đau xót. Anh lại nghĩ ngược lại. Dane đã nằm xuống và bây giờ buộc bà phải nghĩ rằng em sẽ không ra đi. Thật ra thì em chẳng hề thăm viếng bà.

Justine nhắm mắt lại.

– Em sẽ đi thăm mẹ Rainer ạ, em sẽ đi! Em hứa với anh em sẽ đi thăm mẹ và chắc là gần đây thôi! Anh có lý, tất nhiên. Anh luôn có lý. Lâu nay em không nghĩ Drogheda có thể làm cho em thiếu vắng nhưng nhớ, những gần đây em có cảm giác nó trở

thành thân yêu hơn với em chẳng khác gì em là một phần của nó, dù sao đi nữa.

Đột ngột, Rainer nhìn đồng hồ, nhếch miệng cười như hối tiếc điều gì đó.

– Anh rất tiếc phải để em về một mình tối nay vì trong một tiếng đồng hồ nữa, anh có hẹn với một con người hào hoa phong nhã rất quan trọng ở một nơi rất bí mật. Fritz, tài xế của anh sẽ lái xe cho anh đi. Fritz đã ba lần được các cơ quan an ninh sát hạch.

– Anh đừng nói nữa và đưa ngay chiếc áo khoác cho em! - Nàng nói lớn vui vẻ cố che giấu nỗi đau trong lòng.

– Bây giờ em hiểu rồi! Em thì có thể vượt cho bất cứ tài xế taxi nào cũng được, còn anh thì không thể làm như thế với tương lai của thị trường chung, phải không? Thế thì em sẽ cho anh thấy em không cần xe taxi mà cũng cóc cần anh chàng Fritz được chứng nhận bởi các cơ quan an ninh tình báo, em sẽ tự đi xe điện ngầm về nhà. Còn sớm chán.

Rainer vẫn còn nắm mấy ngón tay nhỏ bé của Justine. Đột nhiên nàng kéo tay Rainer áp lên môi rồi hôn thật nhẹ.

– Ôi! Rainer, em không biết sẽ làm gì khi thiếu vắng anh!

Anh đứng lên rút tay vào túi quần rồi đi vòng qua bàn ăn và vịn lưng ghế của Justine.

– Anh là người bạn thân thiết của em - Rainer nói. - Bạn bè là như thế, chúng ta không thể thiếu nhau được. Chia tay Rainer, Justine trở về phòng trọ của mình với tâm trạng trầm lặng sau đó tỏ ra chán nản, xuống tinh thần. Tối nay, gặp Rainer, cả hai đi sâu vào chuyện tư riêng nhiều hơn mọi khi dù không có

chuyện gì ra chuyện gì, ngoại trừ việc Rainer nghĩ rằng mẹ nàng già rồi đang rất cô độc và theo ông, nàng nên về Drogheda. Anh ấy đề cập đến một cuộc thăm viếng, nhưng phải chăng như thế là anh ấy muốn nói đến một sự trở về vĩnh viễn. Thái độ của anh ấy cho thấy xưa kia tình cảm của Rainer đối với nàng như thế nào, thì đó cũng chỉ là những gì thuộc về quá khứ. Rõ ràng, anh ấy không muốn làm sống lại những tình cảm đó. Nhưng, thế thì tại sao chín tháng trước đây anh ấy xuất hiện lại trong cuộc đời nàng làm gì? Có phải vì thương hại? Vì cảm thấy phải lay động nàng để nàng chịu trở về với mẹ hay là anh ấy đã hứa điều đó với Dane? Rainer rất thương Dane, làm sao biết được họ đã nói gì với nhau lúc vắng mặt nàng. Biết đâu Dane đã nhờ Rainer trông chừng nàng và nay anh ấy thực hiện lời hứa? Đúng, có thể đó là câu trả lời. Tất cả những ý tưởng lẫn lộn ấy làm Justine rơi nước mắt; nàng khóc một cách đau xót, sau đó nén xuống được và tự trách móc sự ngu ngốc của mình. Nằm lăn qua lăn lại vẫn không ngủ được, lấy sách ra đọc vẫn thế. Khi ánh sáng yếu ớt và buồn tẻ của bình minh xuyên qua rèm cửa sổ, Justine ngồi vào bàn viết, lòng tê tái, nghe xa xa tiếng động cơ xe cộ qua lại, cảm nhận với đủ tất cả giác quan sự ẩm ướt, vắng lạnh của buổi sáng sớm như thế. Đột nhiên, ý nghĩ trở về Drogheda nghe như tuyệt vời, trong lành và dịu dàng.

Justine cầm lấy một trong những cây viết “phết” màu đen và bắt đầu những dòng thư cho mẹ, nước mắt khô dần.

Con rất mong mẹ hiểu tại sao con không trở về nhà từ khi Dane mất, nhưng dù cho mẹ có suy nghĩ gì đi nữa, con biết mẹ sẽ rất vui lòng khi hay tin con có ý định chuộc lại sự vắng mặt ấy bằng cách trở về nhà vĩnh viễn.

Vâng, mẹ đọc đúng như thế. Con sẽ trở về nhà thật sự. Mẹ ơi, mẹ có lý - đã đến lúc con cảm thấy thiếu Drogheda. Lâu nay con muốn bay bằng chính đôi cánh của con và con đã nhận ra rằng cũng chẳng đi đến đâu. Lê gót từ sân khấu này sang sân khấu khác trong suốt tháng năm còn lại của cuộc đời để làm gì? Ở đây có gì cho con người sân khấu? Con cần một cái gì chắc chắn, thường xuyên, lâu dài hơn, cho nên con sẽ trở về Drogheda, nơi đây sẽ cho con tất cả những thứ đó. Không còn những giấc mơ mây khói nữa. Biết đâu? Có thể con sẽ chọn Boy King nếu anh chàng đó còn muốn cưới con. Cuối cùng cuộc đời con sẽ có một ý nghĩa, thí dụ cho ra đời cả một bộ lạc nhóc con rừng rú của miền Tây Bắc. Con mỗi mệ rồi, thừa mẹ, mỗi mệ đến mức con không biết nói gì và còn có thể tâm tình với mẹ những gì con cảm nhận được hay không.

Tóm lại, con sẽ đề cập vấn đề này một dịp khác. Những buổi trình diễn Lady Macbeth đã kết thúc và con chưa ký lại hợp đồng nào cho mùa tới. Như vậy nếu con chào từ biệt sân khấu sẽ không ai buồn phiền. Luân Đôn đầy rẫy những diễn viên như con. Ông bầu Clyde có thể tìm người thay con trong vài phút, còn mẹ thì không thể thay con được. Con rất ân hận là phải chờ đến tuổi ba mươi một con mới hiểu điều đó.

Nếu Rain không giúp cho con thấy rõ con hơn thì chắc con phải chờ một thời gian khá lâu nữa; nhưng anh ấy là người có trực giác mạnh dù chưa biết mẹ, nhưng hình như anh ấy hiểu mẹ hơn cả con. Tất nhiên, người ta cho rằng khán giả vẫn thấy rõ toàn cảnh của một vở diễn hơn là diễn viên. Điều này đúng với anh ấy, nhưng con phát chán thấy anh ấy đứng từ trên cao để giám sát cuộc đời con. Hầu như anh ta tự cho rằng mình mắc nợ đối với Dane hoặc anh muốn giữ lời hứa vì Dane. Thế là anh ấy làm cho con bức mình vì luôn xuất

hiện trong cuộc sống của con. Thế nhưng cuối cùng cũng lạ, con hiểu ngược lại rằng chính con mới là người quấy rầy anh ấy. Nếu con trở về Drogheda thì món nợ và lời hứa của anh ấy coi như được xóa đi, phải không mẹ? Dù sao anh ấy cũng sẽ vui vì con đã tránh cho anh ấy phải đi lại bằng máy bay liên tục.

Ngay khi chuẩn bị xong xuôi, con sẽ viết thư cho mẹ lần nữa để báo cho mẹ biết ngày con về. Trong khi chờ đợi, mẹ hãy nhớ đến cách yêu thương quái đản của con đối với mẹ.

Hay tin này, ông bầu Clyde hét lên, phản đối lung tung, còn bà Kelly, người giúp việc cho Justine từ những ngày đầu nàng đến Luân Đôn, thì buồn khổ trông đến tội nghiệp. Bà hy vọng sẽ có ai đó gọi điện thoại đến để thuyết phục Justine đổi ý.

Giữa bao nhiêu xáo động ấy, một người có quyền lực với Justine gọi điện thoại đến. Không phải để thuyết phục nàng đổi ý - Rainer không hề biết sự ra đi của Justine - mà chỉ nhờ nàng đến đóng vai chủ nhà cho một buổi cơm tối tổ chức tại nhà anh ở Park Lane.

Buổi tối thú vị hơn sự mong mỏi của Justine. Nhà của Rainer đẹp thật, còn anh thì hết sức vui vẻ và Justine được chia sẻ niềm vui ấy.

- Em đã nói cho anh biết em sẽ trở về sống ở Drogheda vĩnh viễn chưa? - Nàng hỏi đột ngột.

Rainer rút điều thuốc từ trong hộp, hai bàn tay rắn chắc và động tác dứt khoát.

- Em thừa biết là em không hề nói gì với anh cả kia mà.
- Thế thì em vừa thông báo với anh rồi đó.
- Em đã đi đến quyết định ấy lúc nào?

- Cách đây năm ngày. Em hy vọng có thể lên đường vào cuối tuần. Em nôn nóng vô cùng.

- Anh thấy được điều đó.

- Phải chăng đó là tất cả những gì anh thấy cần nói với em?

- Anh có thể nói gì khác hơn ngoài việc chúc em hạnh phúc dù em quyết định thế nào đi nữa.

Anh nói một cách bình tĩnh đến nỗi Justine cảm thấy bị xúc phạm.

- Vậy em xin cảm ơn anh - nàng nói chậm rãi. - Anh có thấy dễ chịu trước viễn ảnh đã lại bỏ được em không?

- Em không làm cho anh bối rối đâu Justine à. - Anh trả đũa.
- Cuối tuần, em lên đường thật à? Em không để mất thời giờ chứ?

- Trẻ hơn nữa để làm gì anh?

- Cuối cùng, con hy vọng rằng mình đã sắp xếp mọi chuyện thật tốt đẹp - Meggie nói với mẹ.

Fiona nhìn con tán thành.

-Ồ, đúng thế! Mẹ tin chắc như vậy. Với Justine điều phiền phức là nó không có khả năng quyết định một mình. Do đó chúng ta chẳng có chọn lựa nào khác ngoài việc quyết định thay cho Justine.

- Con không cảm thấy thích thú khi đóng vai những vị thánh can thiệp vào chuyện trần thế. Nhưng con biết được Justine thật sự muốn gì. Tuy nhiên, nếu con nói thẳng với Justine thì nó vẫn tìm cách quanh co.

- Đúng là tính tự phụ của dòng họ Cleary - Fiona nhận xét với

một nụ cười nhẹ.

– Mẹ đừng nói thế, không chỉ có tính tự phụ của dòng họ Cleary mà còn có cả sự pha trộn với dòng họ Amstrong nữa.

Chiếc đồng hồ quả lắc cũ kỹ đánh nhịp rõ từng giây, bốn que đan bằng đôi môi của hai mẹ con vang lên những âm thanh lách tách nghe rất nhỏ.

– Mẹ ơi, mẹ thử nói cho con nghe...tại sao tinh thần của mẹ suy sụp thấy rõ sau cái chết của Dane nhưng trước đó mẹ lại chịu đựng được với sự ra đi của ba, của Frank và Stuart?

– Suy sụp tinh thần à? (Tay bà dừng lại và đặt hai que đan xuống.) Cái gì? Suy sụp à?

– Có thể nói cái chết của Dane đã làm mẹ rã rời.

– Tất cả những mất mát ấy đều làm mẹ rã rời cả, Meggie à. Có điều là hồi ba chết, đó là sự mất mát đầu tiên nhưng lúc ấy mẹ còn trẻ và còn đủ nghị lực để giấu kín nỗi thương đau, ngoài ra còn nhiều lý do khác nữa. Cũng như con bây giờ. Ralph là người đã biết mẹ đau đớn như thế nào trước cái chết của ba con và Stuart, lúc đó con còn nhỏ quá để nhận ra điều ấy (bà cười). Mẹ rất thương Ralph, con biết không, ông ấy...khác hẳn mọi người. Cũng đặc biệt như Dane vậy.

– Đúng thế thưa mẹ. Con không ngờ là mẹ nhận ra điều đó... con muốn nói về bản chất của hai người. Thật lạ, với con, mẹ vẫn là một nhân vật bí hiểm, nói đúng hơn là có quá nhiều điều con không hiểu mẹ được.

– Thật may mắn! - Fiona reo lên, và nói với nụ cười đặc biệt vốn có, hai tay vẫn bất động. - Bây giờ hãy trở lại những con cừu của chúng ta...Meggie, nếu con thành công đối với Justine, mẹ

nghĩ rằng con sẽ hơn mẹ trong cách đối phó với những ưu phiền mà mẹ gặp phải. Mẹ đã không chịu làm như Ralph đã khuyên mẹ là hãy chăm sóc cho con. Mẹ cứ bầu vịu mãi vào những kỷ niệm của mẹ và không có gì đáng quan tâm ngoài những kỷ niệm của mẹ. Nhưng với con thì con không có sự chọn lựa. Con không còn gì khác hơn là những kỷ niệm.

- Những kỷ niệm sẽ trở thành niềm an ủi khi nỗi đau thương lắng xuống. Mẹ có thấy thế không? Con đã dựa vào Dane trong hai mươi sáu năm trời nhưng từ khi Dane mất, con luôn tự nhủ rằng chuyện xảy ra như thế là tốt hơn hết, như thế sẽ tránh cho Dane phải trải qua một thử thách khủng khiếp mà chưa chắc Dane có đủ sức để vượt qua. Cũng như Frank, chắc thế. Có những số phận còn tệ hơn cả cái chết, mẹ và con - chúng ta đều biết điều đó.

- Con không nói cay đắng chứ? - Fiona hỏi.

- Ô! Lúc đầu suy nghĩ của con cũng chua chát lắm, thế nhưng vì muốn cho tất cả được yên vui, con phải làm như không có gì.

Fiona lại tiếp tục đan.

- Như thế này rồi chúng ta cũng sẽ ra đi, sẽ không còn ai - bà nói nhỏ nhẹ. - Drogheda không còn nữa. Ôi! Rồi đây người ta sẽ dành cho nó một vài dòng trong cuốn lịch sử của vùng này. Và có thể một chàng thanh niên nào đó đến đây hỏi han những người có trí nhớ tốt để viết một cuốn sách về Drogheda, trang trại cuối cùng trong số những trang trại lớn còn lại ở miền New South Wales. Nhưng sẽ không có một ai hiểu được Drogheda đã thật sự như thế nào, vì rằng đó là điều không thể hiểu được. Phải những người cùng chung số phận mới hiểu được Drogheda

thân yêu này.

Từ biệt Rainer bằng một lá thư giữa lúc lòng tan nát vì đau buồn và xúc động đó là việc quá dễ. Hơn nữa Justine cũng đã điên tiết lên và thích thú với ý nghĩ phải hành hạ cả hai - tôi đau khổ, thì anh cũng phải đau khổ đó là lẽ công bằng. Nhưng lần này, một lá thư từ biệt bình thường vẫn chưa đủ đối với Rainer. Như thế là phải cùng đi ăn tối ở một nhà hàng mà cả hai đều quen thuộc. Rainer không đề nghị gặp nhau tại nhà anh ta ở Park Lane, điều đó tuy làm Justine thất vọng nhưng không làm cho nàng ngạc nhiên. Đúng rồi, anh ấy muốn cuộc chia tay có sự chứng kiến lạnh lùng của Fritz. Anh ấy không muốn có chuyện gì bất ngờ.

Đặc biệt tối nay, Justine chú ý ăn mặc theo sở thích của Rainer. Con quỷ ám lâu nay xúi giục Justine ăn mặc lòe loẹt với màu vàng cam đã buông tha nàng. Vì Rain thích phong cách đơn giản, nên nàng mặc một chiếc robe dài chấm đất bằng loại vải xoa jersey Bourgogne, cổ hẹp và tay dài. Một chiếc kiềng vàng uốn xoắn với những hạt trai và hồng ngọc, hai cổ tay mang hai chiếc vòng cùng màu. Nhưng tóc thì khủng khiếp - nàng cảm thấy thế - tóc Justine không bao giờ chịu nằm ngay ngắn như ý thích của Rainer. Nàng trang điểm hơi đậm một chút để giấu đi nét mệt trên gương mặt. Thế là xong, với điều kiện anh ấy không nhìn quá gần.

- Em đã nhận được trả lời của mẹ chưa? - Rainer hỏi lễ độ.
- Chưa, thật ra em cũng không có ý chờ. Mẹ em chắc chắn không còn lời nào để nói lên sự vui mừng.
- Ngày mai em có muốn Fritz đưa em ra phi trường không?

- Cảm ơn anh, em có thể đi taxi - nàng trả lời khô khan. - Em không muốn nhờ đến người phục vụ của anh.

- Anh hợp suốt ngày nên Fritz đi với em không gây phiền hà chút nào cho anh cả.

Justine hơi lớn tiếng.

- Em đã nói với anh là em đi taxi!

- Em hét lên vô ích, Justine à. - Anh nói chân mày nhú lại. - Anh chịu em.

Một buổi ăn tối buồn tẻ và chán nản! Chấm dứt sớm là tốt!

- Anh có thấy phiền không nếu chúng ta về bây giờ?

- Nàng hỏi. - Em nhức đầu ghê gớm.

Đến góc đại lộ và ngõ cụt nơi Justine ở, Rainer bảo Fritz cho xe chạy vòng khu nhà. Justine bước xuống, Rainer nắm nhẹ khuỷu tay nàng một cách lịch sự và dìu nàng đi, chỉ vô tình chạm phớt qua người Justine. Trong cái ẩm ướt buốt giá của cơn mưa phùn Luân Đôn hai người đi chậm chậm trên đoạn đường lát đá, tiếng chân nghe dội thật xa, những tiếng chân buồn và cô độc.

- Justine, chúng ta sẽ nói với nhau lời từ biệt - Rainer buông lời trước.

- Tạm biệt thì đúng hơn - nàng trả lời. - Không có gì dứt khoát đâu anh, em sẽ trở về đây hoặc lúc này hoặc lúc khác cũng như em hy vọng anh sẽ có dịp đến thăm Drogheda.

Rainer lắc đầu.

- Không, anh nghĩ có lẽ mình chia tay vĩnh viễn Justine ạ. Anh không nghĩ rằng chúng ta còn cần đến nhau.

- Anh muốn nói rằng anh không còn cần đến em nữa chứ gì?
- Justine nói như muốn uốn nắn lại ý nghĩ của Rainer. - Điều đó không quan trọng, Rain ạ. Em không cần anh phải lựa lời với em, em quen chịu đựng rồi!

Rainer nắm tay Justine, cúi xuống hôn, rồi thẳng người lên, mỉm cười nhìn nàng rất lâu trước khi quay gót.

Về đến nhà, Justine thấy một lá thư nằm trên tấm thảm chùi chân. Justine cúi xuống nhặt bức thư và để rơi chiếc xách tay và chiếc áo khoác xuống đất.

Justine cởi giày tại chỗ, rồi bước sang phòng ngủ. Nàng buông người nặng nề trên một thùng đồ, cần mồi suy nghĩ, ngồi sững sờ với vẻ mặt vừa rã rời vừa hoang mang, mắt đăm đăm nhìn một bức phác thảo đẹp chân dung của Dane được nàng thực hiện trong ngày lễ phong linh mục. Phải đứng lên đi một vòng qua phòng ăn, có lẽ sẽ dễ chịu hơn. Trên bàn một phác thảo chân dung của Rainer bằng viết chì mà nàng vừa vẽ cách đây mấy tuần. Và một gói thuốc lá. Justine lấy một điếu thuốc và đốt, đặt ấm nước lên bếp lò. Bây giờ chợt nhớ lại lá thư của mẹ cầm trên tay.

Justine đọc trong khi chờ nước sôi. Nàng ngồi vào bàn ở nhà bếp, gạt bức vẽ Rainer rơi xuống đất rồi giẫm lên bằng cả hai chân. Anh không cần đến tôi nữa à? Thế thì tôi cũng chẳng cần anh!

Nàng đọc thư của Meggie.

Justine thương yêu của mẹ,

Như mọi khi, con lại hành động trong một cơn xúc động và với sự vội vã thường lệ, do đó mẹ mong rằng thư của mẹ đến con kịp thời.

Nếu trong những thư của mẹ gần đây có điều gì đó thúc đẩy con phải có một quyết định đột ngột, mẹ mong con bỏ qua cho mẹ. Mẹ không có ý định gây cho con một phản ứng dứt khoát đến thế. Mẹ nghĩ rằng mẹ chỉ tìm kiếm một chút tình cảm dễ thương nhưng mẹ quên rằng bên dưới cái vỏ bọc ngoài rất cứng ấy của con lại ẩn giấu nhiều sự dịu dàng.

Đúng là mẹ cô đơn, cô đơn khủng khiếp; thế nhưng không phải con về đây là có thể thay đổi được điều đó. Nếu con chịu suy nghĩ một chút, con sẽ thấy rằng mẹ nói đúng. Con hy vọng làm được gì khi trở về nhà? Con không có khả năng trả lại cho mẹ những gì mẹ đã mất và con cũng không thể hàn gắn lại được nỗi mất mát đó. Sự mất mát ấy không chỉ là của riêng mẹ mà cũng là của con, của cả bà ngoại và của tất cả những người còn lại. Hình như con đang nuôi trong đầu một suy nghĩ hoàn toàn sai, rằng con là người có một phần trách nhiệm về cái chết của Dane. Sự xung đột đột ngột của con gây cho mẹ cảm tưởng về một hành động hối hận. Đó là tính kiêu ngạo và lòng tự phụ Justine ạ. Dane là một người đã trưởng thành chứ không phải là đứa bé yếu đuối. Chính mẹ đã để Dane đi mà. Nếu mẹ là con, mẹ cũng rơi vào sự hối hận, phải chịu sự hành hạ tinh thần, tự than trách mình tại sao đã cho phép Dane sống theo cuộc sống mà em con thích. Nhưng mẹ không để mình quanh quẩn với ý nghĩ tự lên án như thế. Không ai trong chúng ta là Chúa và mẹ tin rằng cuộc đời đã dành cho mẹ nhiều điều kiện để hiểu điều đó hơn con.

Trở về nhà, con hiến cuộc đời của con cho mẹ như một hy sinh. Mẹ không bao giờ muốn điều đó. Bây giờ mẹ nói thẳng rằng mẹ từ chối. Con sống ở Drogheda không thích hợp, không bao giờ thích hợp. Nếu con chưa hiểu ra ở đâu là nơi thích hợp cho con, mẹ đề nghị con ngồi lại ngay và bắt đầu suy nghĩ một cách nghiêm túc. Đôi khi, con giống

như một cô con gái bốc đồng không thể hiểu được. Rainer là một người đàn ông rất tốt, mẹ chưa từng gặp ai vị tha như ông ấy. Vì vong hồn của Dane, con hãy ngưng hành động như một đứa con nít, Justine à.

Con yêu của mẹ, một tia sáng đã tắt. Với tất cả chúng ta còn lại, đó không thể khác hơn là một tia sáng đã tắt. Con hoàn toàn không thể làm gì được, con hiểu chứ?

Mẹ không tìm cách nói dối với con mẹ đang sống vui sướng. Kiếp người không cho phép mẹ dối mình như thế. Nhưng nếu con tưởng tượng rằng ở đây, Drogheda, mọi người suốt ngày chỉ khóc và rên rỉ thì đó là điều sai lầm lớn. Những người ở đây biết hưởng cuộc sống và một trong những nguyên nhân lạc quan ấy là vì tất cả hy vọng một thứ ánh sáng hướng về con. Ánh sáng của Dane đã tắt vĩnh viễn. Mẹ van con, Justine yêu của mẹ, hãy cố hiểu điều đó và chấp nhận.

Hãy trở về Drogheda nếu trong lòng con muốn và khi ấy, cả nhà sẽ rất vui mừng. Nhưng con về đây không phải để sống vĩnh viễn, đó chỉ là một hy sinh về phần con, một sự hy sinh vô ích, không có mục đích. Trong nghề nghiệp mà con theo đuổi, nếu con rời xa sân khấu con sẽ trả giá đắt. Con hãy ở lại nơi đã sống, thực hiện một cách xứng đáng sự nghiệp của con trong thế giới mà con đã chọn.

Đau đớn. Không khác những ngày tiếp theo cái chết của Dane. Cùng một nỗi đau đớn dữ dội, không thể tránh. Cùng một sự bất lực đầy âu lo. Không, tất nhiên là không, nàng không thể làm gì hết. Không có cách nào hàn gắn, không có cách nào. Hãy hét lên đi cho bớt đau khổ! Ấm nước đã sôi! Suyt, ấm nước, suyt! Trở thành đứa con duy nhất của mẹ thì ra sao, hỡi ấm nước? Hãy hỏi Justine, cô ta biết. Vâng, Justine biết rõ thế nào là một đứa con duy nhất. Nhưng tôi không phải là đứa con mà bà mong

muốn, người phụ nữ già tàn phai, tự giam hãm mình ở một trang trại xa xôi. Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ có nghĩ rằng có một đứa con nào lại có thể từ chối trở thành đứa con duy nhất của mẹ mình. Thật là không công bằng khi Dane là người phải chết...Mẹ có lý. Sự trở về Drogheda của con chẳng thay đổi được gì bởi thực tế Dane sẽ không bao giờ sống lại. Một tia sáng đã tắt, và con không thể đốt cháy trở lại. Nhưng con hiểu mẹ muốn nói gì. Ánh sáng của con luôn cháy trong lòng mẹ, nhưng không phải sáng lên ở Drogheda.

Fritz ra mở cửa, rồi bỏ bộ quần áo tài xế màu xanh nước biển rất đẹp, thay vào là chiếc áo gilê bó sát của người đầu bếp.

- Fritz, anh chỉ là người phục vụ tầm thường của ngài Hartheim hay là người bảo vệ của ông ấy? - Nàng vừa hỏi vừa đưa chiếc áo khoác cho Fritz.

Mặt anh ta lạnh như tiền.

- Ngài Hartheim đang ở trong phòng làm việc thưa cô O'Neill.

Rainer ngồi nhìn ngọn lửa, người hơi nghiêng về phía trước, con mèo cái Natasha mà Rainer mang về nuôi từ ngày Hồng y qua đời nằm lim dim trước lò sưởi. Khi cánh cửa phòng mở, anh ngược mắt lên, nhưng không nói tiếng nào và cũng chẳng tỏ ra vui mừng gặp lại nàng.

Justine bước vào, đến ngồi dưới đất đối diện với Rainer và ngả đầu lên gối của anh.

- Rainer, em hối hận đã làm phí tất cả những năm tháng - nàng thì thầm. - Em không làm sao chuộc lại được.

Rainer không đứng lên, không kéo nàng vào lòng, anh ta ngồi

xuống đất bên cạnh Justine.

– Một phép màu - Rainer nói.

– Anh vẫn chưa hết yêu em phải không? - Nàng mỉm cười hỏi.

– Không, không bao giờ.

– Chắc em đã làm anh đau khổ rất nhiều.

– Không như em tưởng đâu. Anh biết em yêu anh và anh có thể chờ đợi. Anh vẫn tin rằng, một người kiên trì rồi cuối cùng thế nào cũng sẽ thắng lợi.

– Thế cho nên anh để mặc em tự vật lộn mình. Anh chẳng có chút buồn lo nào khi em báo với anh em sẽ về Drogheda vĩnh viễn, có đúng không?

–Ồ, không phải thế đâu! Nếu chuyện ấy liên quan đến một người đàn ông khác thì anh đã chiến đấu đến cùng. Nhưng còn với Drogheda?...Một đối thủ quá lợi hại.Ồ, có, có chứ, anh rất buồn lo!

– Em không ngờ rằng đầu óc của anh lại rắc rối đến thế! Tại sao lúc ấy anh không nói một cách đơn giản là anh vẫn còn yêu em? Em thiết tha được nghe câu nói đó!

– Anh không nói vì nó đã quá rõ ràng, em có thể tự tìm hiểu lấy. Tự em phải nhận ra điều đó chứ!

– Có lẽ em bị mù, một mình em không thấy gì hết, em cần sự giúp đỡ. Cuối cùng thì mẹ em buộc em phải mở mắt ra. Một lá thư của mẹ nằm chờ em ở nhà sau khi em chia tay với anh. Mẹ em khuyên em không nên về nhà.

– Mẹ em là một người phụ nữ tuyệt vời.

– Em biết anh đã gặp mẹ em, Rainer. Lúc nào vậy anh?

– Anh đi gặp mẹ em cách đây khoảng một năm. Drogheda là một trang trại đẹp vô cùng, nhưng đúng là không thích hợp với em, Justine. Mục đích chuyến đi của anh là làm cho mẹ em hiểu điều đó. Em không thể tưởng tượng anh vui sướng đến mức nào khi cuối cùng mẹ đã thấy ra, mặc dù anh không nghĩ rằng các lý lẽ của anh có sức thuyết phục cho lắm.

Justine đưa ngón tay đặt lên miệng Rainer.

– Em cũng thế, em hoài nghi Rain ạ. Em luôn hoài nghi. Có thể em sẽ hoài nghi mãi mãi.

–Ồ, Justine, anh hy vọng rằng không! Phần anh, không thể có người phụ nữ nào khác hơn. Chỉ có em. Cả thế giới đều biết như thế từ nhiều năm qua. Nhưng những lời tỏ tình chẳng có ý nghĩa gì. Dù cho anh có hét to lên đến lạc giọng cũng không làm tan đi được những hoài nghi ở em. Vì vậy Justine à, anh không kêu gào tình yêu của em nữa, mà anh sống với tình yêu ấy. Làm sao em có thể nghi ngờ những tình cảm của người hiệp sĩ trung thành nhất của em? (Anh thở dài). Rốt cuộc thì em ở lại nhưng không phải do anh. Rất có thể rồi đây em vẫn phải tiếp tục dựa vào những lời khuyên can, vỗ về của mẹ đấy...

– Em van anh, đừng nói thế nhất là với giọng ấy! Rain tội nghiệp của em, em đã lạm dụng sự kiên nhẫn của anh đến tận cùng! Em xin quỳ xuống trước mặt anh.

– Lạy Chúa cảm ơn em! Em hạ mình không lâu đâu!

– Anh nói vui vẻ. - Rồi em sẽ trở lại là em ngay ngày mai thôi. Sự căng thẳng đã biến mất, cái khó nhất đã qua.

– Anh muốn lúc nào em cũng vẫn là em, vẫn là Justine. Em

không được thay đổi một tí nào, dù là một chấm tàn nhang hay một tế bào trong não của em.

Justine vòng tay qua cổ Rainer, những ngón tay luồn vào mái tóc bạch kim dày của anh.

– Ôi, anh có biết được em đã chờ cái giây phút này như thế nào không? - Nàng thì thầm. - Em không bao giờ quên.

Bức điện tín được viết như sau:

Con đã trở thành bà Rainer Moerling Hartheim (STOP). Lễ cưới tại Vatican (STOP) GIÁO HOÀNG tha hồ ban phép lành (STOP) các bà vợ muôn năm (DẤU THAN). Sẽ về nhà tuần trăng mật sớm nhất có thể được, nhưng từ nay gia đình ở châu Âu (STOP) muôn vàn âu yếm của Rain nữa cho mọi người (STOP) Justine.

Meggie đặt tờ giấy điện báo xuống bàn, mắt nhìn ra cửa sổ, hướng về phía những đóa hồng mùa thu đang nở khắp vườn. Hương thơm hoa hồng, những rung động hoa hồng; cả những cây bông bụt, cây cọ, cây bạch đàn, và cả cây hoa giấy vốn nhìn cuộc đời từ trên cao.

Vườn hoa đẹp và sống động vô cùng. Nhìn những chồi nụ và những mầm xanh nẩy nở rồi héo tàn; rồi những ước mơ mới lại đến, tiếp tục một chu kỳ không thay đổi, mãi mãi không hề dừng lại ở nơi kết thúc.

Thế là Drogheda không còn nữa. Vâng, đã đến lúc, thật đúng lúc. Chu kỳ cứ tiếp tục với những người xa lạ. Hình phạt tôi xin chịu một mình, tôi không thể phiền trách ai. Và tôi chẳng luyến tiếc gì.

Con chim mang chiếc gai nhọn xuyên qua ức vẫn tuân theo một quy luật bất biến, tôi không hiểu điều gì đã thúc đẩy nó tự đâm suốt vào tim và lịm dần trong tiếng hót. Vào lúc ngọn gai xuyên qua, nó không ý thức cái chết đang chực chờ, nó chỉ mãi mê hót và hót cho đến khi không còn hơi thở để cất thêm một nốt nhạc nào nữa. Nhưng chúng ta, khi tự ghim vào lồng ngực những chiếc gai nhọn, chúng ta biết, chúng ta hiểu, vậy mà chúng ta vẫn làm. Chúng ta vẫn làm.

NHỮNG CON CHIM ẨN MÌNH CHỜ CHẾT - Colleen
McCullough - Trung Dũng dịch

Chú Thích

[1] Faith of Our Fathers.

[2] Oliver Cromwelle (1599-1658) nhiếp chính của chế độ cộng hòa Anh.

[3] Tiziano Vecelli hay Tiziano Vecellio, (khoảng 1473/1490-1576) thường được biết đến hơn với tên gọi Titian, là một họa sĩ Italia, người lãnh đạo trường phái Venice thế kỷ 16 của phong trào Phục hưng Italia.

[4] Clavecin: loại đàn rất cổ, phổ biến rộng rãi ở châu Âu từ thế kỷ 16, có bàn phím và hệ thống gảy dây. Clavecin được sử dụng như một nhạc cụ độc tấu và hòa tấu thính phòng hoặc như một thành viên của giàn nhạc. Tiếng đàn clavecin nghe mảnh mai với âm sắc của kim loại. Clavecin được thay thế bằng piano từ cuối thế kỷ 18.

[5] Một nhân vật thần thoại Hy Lạp vì cự tuyệt tình yêu của dì ghẻ nên bị vu cáo là cưỡng hiếp bà ta.

[6] Bao cao su ngừa thụ thai.

[7] Mazarin: Hồng y và chính khách nổi tiếng của Pháp dưới thời vua Louis 13 và Louis 14.

[8] Richelieu: Hồng y và bộ trưởng dưới thời vua Louis 13 nước Pháp.

[9] Cách gọi thân mật của Ludwig.

[10] Tổng giám mục de Bricassart hỏi “Anh có sao không?” bằng tiếng Đức. Các từ in nghiêng trong đoạn đối thoại này là

tiếng Đức trong nguyên bản.

[11] William I của Anh (khoảng 1028 – 9 tháng 9, 1087) là Công tước của Normandy từ năm 1035 đến 1087 và là Vua Anh từ năm 1066 đến 1087. Với tư cách là Công tước của Normandy, William được biết đến là William II, và với tư cách là vua Anh, ông là William I. Ông thường được gọi là William Nhà chinh phạt (William the Conqueror trong tiếng Anh và Guillaume le Conquérant trong tiếng Pháp) vì thành tích chinh phạt nước Anh của ông.

[12] Andreas G. Papandreou (1919 - 1996) là một nhà kinh tế Hy Lạp, một chính trị gia xã hội chủ nghĩa và nhân vật chi phối nền chính trị Hy Lạp.

[13] Câu nguyện “Nhân danh Cha, và Con, và Thánh thần” bằng tiếng Latinh. Các dòng in nghiêng trong đoạn này là lời cầu nguyện bằng tiếng Latinh.